

JODI PICOULT

Trần Thị Nhật Trang dịch

Siêu Thoát

Tiểu thuyết

LEAVING TIME



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

NHỮNG LỜI KHEN TẶNG DÀNH CHO JODI PICOUTL:

"Picoult là tác giả tài năng, bà đã tạo ra những tình huống không chỉ làm chúng ta suy ngẫm mà còn chạm vào linh hồn thiếu sót của ta."

- Nhật báo *Boston Globe*

"Tiểu thuyết của Jodi Picoult không yên phận trên chiếc bàn con. Chúng nhanh chóng cuốn hút và độc giả càng muốn khám phá nhiều hơn nữa... Bạn phải chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Picoult. Buộc chúng ta tranh luận, bà trao cho độc giả của mình món quà của niềm tin vào công lý - không phải pháp luật, Thiên Chúa hay y học hiện đại mà là điều tốt lành của con người."

- Thời báo *Los Angeles*

SIÊU
THOÁT

LEAVING TIME

Copyright © 2014 by Jodi Picoult
All rights reserved.

Bản dịch này được xuất bản theo thỏa thuận với Ballantine Books,
một chi nhánh của Random House, thuộc Penguin Random House LLC.

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THƯ VIỆN KHTH TP. HỒ CHÍ MINH THỰC HIỆN
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Picoult, Jodi, 1966-

Siêu thoát / Jodi Picoult ; Trần Thị Nhật Trang dịch. - In lần thứ 1. - T.P. Hồ Chí Minh :
Trẻ, 2018.

612tr. ; 20cm.

Nguyên bản : Leaving time.

I. Tiểu thuyết Mỹ – Thể kỷ 21. 2. Văn học Mỹ – Thể kỷ 21. I. Trần Thị Nhật Trang. II. Ts.
III. Ts: Leaving time.

**813.54 – ddc
23 P599**

Siêu thoát



JODI PICOULT
Trần Thị Nhật Trang *dịch*

Siêu Thoát



Tiểu thuyết

N HÀ XUẤT BẢN TRẺ

Gởi đến Joan Collison

*Một người bạn thật sự sẽ đi hàng trăm dặm với
bạn trong mưa to gió lớn tuyêt giá sương rơi.*

L Ø | M Ø D Å U

JENNA



Một số người đã tin rằng có một nghĩa địa dành cho voi - một nơi chốn cho những con voi già yếu bệnh tật có thể đi đến và trú hơi thở cuối cùng ở đó. Chúng tách ra khỏi đàn và kéo lê thân hình băng qua khung cảnh bụi bặm, giống như những người khổng lồ chúng ta đã đọc trong Thần thoại Hy Lạp ở chương trình lớp bảy. Truyền thuyết đã nói rằng nơi đó ở Ả Rập Saudi; rằng nó là nguồn gốc của một thế lực siêu nhiên, rằng nó có cả một quyền thần chú để đem đến hòa bình thế giới.

Những nhà thám hiểm đi tìm khu nghĩa địa sẽ theo sau những con voi gần chết trong hàng tuần lễ, chỉ để nhận ra rằng họ bị dẫn đi lòng vòng. Một số những nhà du hành này đã biến mất hoàn toàn. Một số không thể nhớ lại những gì đã thấy, và không có một nhà thám hiểm nào mà tuyên bố đã tìm ra khu nghĩa địa lại có thể xác định vị trí của nó một lần nữa.

Đây là lý do tại sao: Nghĩa địa voi là một chuyện hoang đường.

Thật vậy, các nhà nghiên cứu đã tìm ra những đàn voi chết ở gần chỗ nhau, khá nhiều chỉ trong một khoảng thời gian ngắn. Mẹ tôi, Alice, chắc sẽ nói có một lý do hợp lý tuyệt đối cho nhiều khu vực mai táng; một đàn voi chết vì thiếu thức ăn hoặc nước uống; một cuộc tàn sát bởi những kẻ săn lùng ngà voi. Thậm chí có khả năng những ngọn gió mạnh mẽ ở châu Phi có thể thổi các xương cốt rải rác tập trung lại thành đống. *Jenna, mẹ chắc sẽ nói với tôi, có một lời giải thích cho mọi thứ mà con thấy.*

Có nhiều thông tin về loài voi và cái chết của chúng nhưng không phải là chuyện bịa đặt mà là khoa học lạnh lùng và nghiêm khắc. Mẹ tôi chắc cũng có khả năng nói với tôi điều đó. Chúng tôi hẳn sẽ ngồi sát bên nhau, bên dưới cây sồi đồ sộ mà Maura thích hóng mát, xem con voi dùng vòi bắt lấy những quả sồi và xoắn bẹp chúng. Mẹ tôi chắc sẽ đánh giá mỗi cú tung lên như một trọng tài Olympic. 8,5...7,9. Ô! Một điểm 10 tuyệt đối.

Chắc tôi sẽ lắng nghe. Nhưng cũng có lẽ, tôi sẽ chỉ nhắm mắt. Có lẽ tôi sẽ cố ghi nhớ mùi nước hoa chống côn trùng trên da mẹ tôi, hoặc cái cách mẹ lơ đãng thắt tóc cho tôi, thắt gút đuôi tóc với một cọng cỏ xanh.

Có lẽ toàn bộ thời gian tôi sẽ ước ao thực sự có một nghĩa địa voi, có điều nơi đó không chỉ dành cho voi. Bởi vì như thế thì tôi mới có thể tìm thấy mẹ.

A L I C E



Khi chín tuổi - trước khi trưởng thành và trở thành một nhà khoa học - tôi đã nghĩ là mình biết hết mọi thứ, hoặc ít ra là tôi muốn biết tất cả mọi thứ, và trong suy nghĩ của tôi không có sự khác biệt giữa hai việc ấy. Ở tuổi đó, tôi bị ám ảnh bởi động vật. Tôi đã biết rằng một nhóm những con hổ được gọi là một bầy. Tôi đã biết rằng cá heo là loài động vật ăn thịt. Tôi đã biết rằng những con hươu cao cổ có bốn cái dạ dày và rằng cơ chân của một con châu chấu mạnh hơn gấp một ngàn lần cơ bắp của con người cùng cân nặng. Tôi đã biết rằng gấu trắng bắc cực có da màu đen bên dưới bộ lông của chúng, và rằng những con sứa không có bộ não. Tôi đã biết tất cả những sự việc này từ những tấm thẻ hình muông thú hàng tháng của công ty Time-Life mà tôi nhận được như một món quà sinh nhật từ người cha dượng già tạo, người đã dọn ra ngoài ở cách nay một năm và bây giờ sống ở San Francisco với bạn thân của ông ta, Frank mà mẹ tôi đã gọi là 'người đàn bà khác' khi mẹ nghĩ là tôi không lắng nghe.

Hàng tháng những tấm thẻ mới đến qua đường bưu điện, và rồi một ngày nọ, vào tháng Mười năm 1977, tấm thẻ đinh nhất trong tất cả đã đến: tấm thẻ về những con voi. Tôi không thể nói với bạn vì sao chúng là con vật ưa thích của tôi. Có lẽ bởi vì phòng ngủ của tôi với tấm thảm lông dày bờm xòm như rừng rậm màu xanh lá và đường viền giấy dán tường có hình vẽ những con vật da dày nhảy múa băng qua những bức tường. Có lẽ bởi vì bộ phim đầu tiên mà tôi đã từng xem, khi còn là một đứa bé mới chập chững biết đi, là bộ phim *Dumbo*. Có lẽ bởi vì lớp vải lót bằng lụa bên trong áo choàng lông của mẹ tôi, cái mà mẹ được thừa hưởng từ bà ngoại, được làm từ một tấm áo sari Ấn Độ và được in hình những con voi.

Từ tấm thẻ Time-Life đó, tôi đã học hỏi được những điều căn bản về loài voi. Chúng là loài động vật trên cạn lớn nhất hành tinh, đôi khi nặng trên sáu tấn. Mỗi ngày chúng ăn từ ba cho đến bốn trăm pao thức ăn. Chúng có thai kỳ dài nhất trong bất kỳ loài động vật có vú nào - hai mươi hai tháng. Chúng sống theo bầy nhiều thế hệ, được dẫn đầu bởi một con đầu đàn, thường là thành viên già nhất của bầy. Con đầu đàn quyết định nơi cho cả bầy di chuyển hàng ngày, khi nào thì chúng nghỉ chân, nơi nào ăn, nơi nào uống. Những con voi con được nuôi nấng và bảo vệ bởi tất cả những con cái có quan hệ huyết thống trong bầy, và di chuyển với chúng, nhưng khi những con đực được khoảng mười ba tuổi, chúng rời bầy - thỉnh thoảng chúng thích đi lang thang với bầy riêng của mình và thỉnh thoảng lại tụ họp với các con đực khác trong một nhóm toàn những con đực.

Nhưng, những điều đó là sự thật mà *mọi người* đều biết. Tôi thì trái lại, trở nên bị ám ảnh và đào xới sâu hơn một chút, cố tìm ra tất tần tật mọi thứ có thể ở thư viện trường, từ các thầy cô và từ sách vở. Vì vậy tôi cũng có thể nói cho bạn biết rằng những con voi cũng bị cháy nắng, đó là lý do tại sao chúng ném đất bẩn lên lưng và lăn trong bùn. Họ hàng gần nhất của chúng là loài thỏ đá, một con vật nhỏ bé, lông lá trông giống một con chuột lang. Tôi đã biết rằng, một con voi non đói khi có thể ngậm cái vòi của nó như một đứa bé bú ngón tay cái để tự trấn tĩnh. Tôi đã biết rằng vào năm 1916, ở thị trấn Erwin, bang Tennessee, một con voi tên Mary đã bị xét xử và bị treo cổ vì tội giết người.

Ngẫm nghĩ lại tôi tin chắc là mẹ tôi đã chán ngấy khi phải nghe về mấy con voi. Có lẽ đó là lý do tại sao, một buổi sáng thứ Bảy, mẹ đã đánh thức tôi dậy trước khi mặt trời ló dạng và nói chúng tôi sắp sửa có một chuyến phiêu lưu. Gần nơi chúng tôi sống ở Connecticut không có sở thú, nhưng Sở thú ở công viên Forest tại Springfield, bang Massachusetts, có một con voi sống thật sự - và chúng tôi sắp sửa đi xem nó.

Nói là tôi trở nên phấn khích có lẽ còn nhẹ. Tôi dồn mẹ bằng những câu hỏi đùa về voi trong nhiều giờ liền.

*Con gì xinh đẹp, màu xám và mang giày thủy tinh?
Cinderelephant.*

*Tại sao những con voi bị nhăn nheo? Chúng nó không vừa
với cái bàn ủi đồ.*

*Làm cách nào bạn leo xuống khỏi một con voi? Bạn không
thể đâu. Vậy thì leo xuống khỏi một con ngỗng đi.*

Tại sao những con voi có vòi? Bởi vì chúng trông sẽ rất buồn cười với cái vòi nước.

Khi chúng tôi đến sở thú, tôi đua dọc theo lối đi cho đến khi thấy mình đứng trước con voi Morganetta.

Nó không có một chút gì như tôi tưởng tượng.

Đây không phải là con vật oai nghiêm được mô tả trên tấm thẻ Time-Life của tôi, hoặc trong những quyển sách mà tôi đã nghiên cứu. Bởi một lẽ, nó bị xích vào một tảng bê tông khổng lồ ở chính giữa khu đất rào của nó, vì vậy nó không thể đi quá xa theo bất kỳ hướng nào. Cái còng đã gây nên những vết lở loét ở hai chân sau của nó. Nó bị mất một mắt, và chẳng thèm nhìn tôi bằng con mắt còn lại. Tôi chỉ là một trong những người đến nhìn chằm chằm vào nó, đang ở trong ngục tù.

Mẹ tôi cũng bị choáng váng bởi tình trạng của nó. Mẹ vẫy một người trông nom vườn thú, ông ta nói rằng Morganetta đã từng tham gia các cuộc diễu hành địa phương, và đã từng biểu diễn những trò nguy hiểm như là đua tài với những sinh viên chưa tốt nghiệp trong một cuộc thi kéo co tại một trường học gần đó, nhưng nó đã trở nên bất ổn và hung dữ khi về già. Nó có thể sẽ bất ngờ dùng vòi quật những du khách nếu họ đến quá gần chuồng. Nó đã làm gãy cổ tay một người chăm sóc thú.

Tôi bắt đầu khóc.

Mẹ nhét tôi trở lại xe hơi cho chuyến đi bốn giờ đồng hồ trở về nhà, mặc dù chúng tôi chỉ mới ở sở thú mười phút.

'Chúng ta không thể giúp gì được cho nó à?' tôi hỏi.

Đây là cái cách mà ở cái tuổi lên chín, tôi đã trở thành một người bảo vệ cho loài voi. Sau một chuyến đi đến

thư viện, tôi ngồi xuống cái bàn trong bếp của mình, và tôi viết thư cho thị trưởng thành phố Springfield, bang Massachusetts, yêu cầu ông ta cho Morganetta thêm không gian, và thêm sự tự do.

Thị trưởng không viết thư trả lời tôi. Ông ta gởi câu trả lời của mình đến tờ *The Boston Globe*, để công bố nó, và rồi một phóng viên được gọi để viết một câu chuyện về đứa trẻ chín tuổi đã thuyết phục ngài thị trưởng chuyển Morganetta vào khu đất rào dành cho trâu lớn hơn nhiều ở Sở thú. Tôi được trao một phần thưởng đặc biệt Công dân Tận tâm tại cuộc họp ở trường tiểu học của tôi. Tôi được mời quay trở lại sở thú để cắt dây ruy băng màu đỏ cùng với ngài thị trưởng trong buổi lễ khai mạc trang trọng. Những ánh đèn flash chớp lóe vào mặt tôi, làm tôi lóa cả mắt, trong khi Morganetta tho thẩn phía sau chúng tôi. Lần này, nó nhìn tôi với con mắt còn tốt của nó. Và tôi biết, tôi chỉ vừa mới biết, nó vẫn còn khỏe sở lăm. Những sự việc đã xảy đến với nó - sợi dây xích và cái còng, cái chuồng và sự đánh đập, có lẽ ngay cả cái ký ức về khoảnh khắc nó bị đưa ra khỏi châu Phi - tất cả vẫn còn đây, với nó, trong cái khu đất rào dành cho trâu đó, và những ký ức đó choán hết chỗ còn lại.

Đúng ra thì Thị trưởng Dimauro đã tiếp tục cố gắng tạo cuộc sống tốt hơn cho Morganetta. Vào năm 1979, sau cái chết của con gấu Bắc cực cư trú lại Công viên Forest, sở thú có khả năng bị đóng cửa và Morganetta được chuyển đến Sở thú Los Angeles. Ngôi nhà của nó ở đó còn lớn hơn nữa. Có hồ bơi, nhiều đồ chơi, và hai con voi già hơn.

Nếu tôi biết sớm hơn điều mà bây giờ tôi mới tưởng

tận, thì tôi có thể đã nói với ngài thị trưởng rằng việc giữ những con voi gần gũi nhau không có nghĩa chúng sẽ hình thành tình bạn. Những con voi là những cá thể độc nhất vô nhị giống như con người, và giống như khi bạn không nghĩ là hai con người bất kỳ nào đó sẽ trở thành bạn thân thiết với nhau, thì bạn sẽ không cho là hai con voi sẽ gắn bó với nhau một cách dễ dàng chỉ bởi vì chúng đều là voi. Morganetta tiếp tục trầm cảm, sụt ký và ngày càng sa sút hơn. Khoảng một năm sau khi nó đến L.A., người ta tìm thấy nó chết dưới đáy hồ trong khu đất rào.

Bài học của câu chuyện này là đôi khi, bạn có thể nỗ lực để tạo ra sự khác biệt hoàn toàn trên thế giới, mà vẫn cứ như cố gắng ngăn chặn dòng nước chảy bằng một cái rây.

Bài học của câu chuyện này là bất kể chúng ta cố gắng bao nhiêu đi nữa, bất kể chúng ta mong muốn bao nhiêu đi nữa... một số câu chuyện cũng sẽ kết thúc không có hậu.

P H Â N 1

Làm thế nào giải thích được vẻ đẹp của tôi
Tao nhã nhưng hùng mạnh

Một mầm sống trong tôi
Cơ thể như được bơm căng lên bởi một cậu bé
nghịch ngợm

Đã có một thời tôi chỉ như một chú chim ưng
Đã có một thời tôi nhỏ bằng một con sư tử

Khi không là voi tôi mới nhận ra mình là ai.
Kiệt sức rã rời, vẫn bị chủ mắng vì một trò mua vui
bị hỏng

Vì đôi chút buồn ngủ
Vì đã tập luyện trong lều suốt cả đêm qua

Người ta thường hay liên tưởng tôi với nỗi buồn sâu xa.
Randall Jarrell so sánh tôi với một nhà thơ người Mỹ,
Wallace Stevens.

Tôi có thể thấy điều đó qua những vần thơ lộn xộn
Nhưng trong tâm trí, tôi lại thấy mình là Elicot,

Một người châu Âu
Một con người của sự rèn luyện

Có ai mà ung dung được nhu thế
Cam chịu âm thầm những bồn chồn lo sợ

Những cuộc trình diễn thăng bằng ngoạn mục

Những tiết mục trên dây và leo lên chóp

Không, tôi không thích những điều đó

Loài voi chúng tôi tượng trưng cho tính khiêm tốn

Trong những cuộc hành trình u sầu đến chỗ chết

Lặng lẽ không kèn không trống của chúng tôi

Của những chú voi đã được học cách viết mẫu tự Hy Lạp bằng chân,

Bạn có biết điều đó không?

Tả tai vì đau đớn, chúng tôi nằm ngửa nhìn lên trời, lăn lộn trên cỏ mềm,

Không phải để cầu nguyện

Mà như là một cách để quên đi.

Cuộc hành trình cuối cùng dài dằng dặc của chúng tôi

Không phải là sự khiêm nhường mà là sự trì hoãn

Đau đớn làm sao khi cơ thể nặng nề của tôi Nằm xuống.

Dan Chiasson, 'Con voi'

JENNA



Nói đến khả năng ghi nhớ thì tôi là một tay chuyên nghiệp. Có thể tôi chỉ mới mười ba tuổi, nhưng tôi đã học hỏi khi những đứa trẻ khác tầm tuổi tôi còn đọc ngẫu nhiên những quyển tạp chí thời trang. Có loại ký ức bạn có được từ cuộc sống, giống như việc nhận thức những cái bếp lò là nóng và nếu bạn không mang giày đi ra ngoài vào mùa đông thì sẽ bị té cổng. Có loại ký ức thu được từ các giác quan - rằng nhìn chằm chằm vào mặt trời khiến bạn nheo mắt và những con sâu không phải là lựa chọn tốt nhất để làm bữa ăn. Có những ngày tháng mà bạn có thể nhớ lại từ tiết học lịch sử và tuôn ra trong kỳ thi cuối kỳ của mình, bởi vì chúng quan trọng (hoặc tôi được bảo như thế) trong sự sắp đặt vĩ đại của vũ trụ. Và có những chi tiết riêng tư mà bạn nhớ được, giống như những đỉnh cao trên đồ thị cuộc đời của riêng bạn, những điều không có ý nghĩa đối với ai khác ngoài bạn. Ở trường học năm ngoái, giáo viên môn khoa học đã để tôi một mình làm hết một nghiên cứu về trí nhớ. Hầu

hết các giáo viên đều để tôi làm nghiên cứu riêng rẽ, bởi vì họ biết là tôi buồn chán trong lớp học và, nói thẳng ra rằng, tôi nghĩ họ hơi sợ tôi hiểu biết nhiều hơn họ và họ không muốn thú nhận điều đó.

Ký ức đầu tiên của tôi trắng xóa hết các chuyện bên lề, giống như một tấm ảnh được chụp với đèn flash quá sáng. Mẹ tôi đang giữ đường kéo sợi quần trên một cái chót nhọn, kẹo bông. Mẹ đưa ngón tay lên môi - *Đây là bí mật của chúng ta nhé* - và rồi xé ra một mẩu nhỏ. Khi mẹ chạm mẩu kẹo bông vào môi tôi, đường tan ra. Lưỡi tôi cuộn quanh ngón tay mẹ và mút cật lực. *Iswidi*, mẹ nói với tôi bằng tiếng Zulu. *Ngọt*. Cái này không phải bình sữa của tôi; không phải vị ngọt mà tôi biết, nhưng nó thật ngon. Rồi mẹ lùi lại và hôn lên trán tôi. *Uswidi*. Mẹ nói bằng tiếng Zulu. *Bé cưng*.

Tôi không thể lớn hơn chín tháng tuổi.

Điều này khá là ngạc nhiên, thật vậy, bởi vì hầu hết trẻ con tìm thấy những ký ức đầu tiên của mình đâu đó khoảng từ hai đến năm tuổi. Điều đó không có nghĩa là những em bé quên hết khi còn nhỏ - chúng có những ký ức rất sớm trước khi có khả năng tiếp thu ngôn ngữ, nhưng, một cách kỳ lạ, chúng không thể tiếp cận những ký ức đó một khi bắt đầu biết nói. Có lẽ lý do mà tôi nhớ được tình tiết cây kẹo bông bởi vì mẹ tôi đã nói bằng tiếng Nam Phi, nó không phải là ngôn ngữ của chúng tôi nhưng là thứ tiếng mẹ tình cờ biết được khi bà hoàn thành học vị tiến sĩ ở Nam Phi. Hoặc có lẽ lý do mà tôi có cái ký ức ngẫu nhiên này là một sự đánh đổi mà bộ não của tôi đã tạo ra - bởi vì tôi không thể nhớ được điều mà tôi ao ước một cách

tuyệt vọng rằng mình có thể: những chi tiết về cái đêm mà mẹ tôi biến mất.

Mẹ tôi là một nhà khoa học, và trong một khoảng thời gian, thậm chí mẹ còn nghiên cứu về trí nhớ. Đó là một phần công việc của mẹ về chứng căng thẳng hậu chấn thương và loài voi. Bạn có biết câu ngạn ngữ cổ nói rằng loài voi không bao giờ quên?Ừ, đó là sự thật. Tôi có thể đưa cho bạn tất cả dữ liệu của mẹ tôi, nếu bạn muốn bằng chứng. Hầu như tôi đã thuộc lòng nó rồi, không có ý chơi chữ đâu. Phát hiện chính thức được công bố của mẹ là ký ức được nối kết với cảm xúc mãnh liệt, và rằng những khoảnh khắc tiêu cực giống như những dòng chữ viết cẩu thả bằng bút mực không phai trên bức tường của bộ não. Nhưng có một dòng chữ viết đàng hoàng giữa một khoảnh khắc tiêu cực và một khoảnh khắc gây tổn thương. Những khoảnh khắc tiêu cực được ghi nhớ. Những khoảnh khắc gây tổn thương bị quên đi hoặc bị sai lệch đến nỗi không thể nhận diện được, hoặc khác nữa là chúng trở *nên thứ chẳng là gì cả* to lớn, trống rỗng, trắng xóa mà tôi có trong đầu khi cố tập trung vào đêm đó.

Đây là những điều tôi biết được:

1. Tôi ba tuổi.
2. Mẹ tôi được tìm thấy ở vùng đất khu bảo tồn, đang bất tỉnh, cách đó khoảng một dặm về phía nam có một người chết. Chi tiết này có trong những bản báo cáo của cảnh sát. Mẹ đã được đưa đến bệnh viện.
3. Tôi không được nhắc đến trong các bản báo cáo của cảnh sát. Sau đó, bà ngoại đem tôi về nhà bà, vì cha

tôi đang quay cuồng xử lý với một người chăm sóc voi bị chết và một người vợ bị đánh ngất xỉu.

4. Một lúc nào đó trước rạng đông, mẹ tôi tỉnh lại và biến mất khỏi bệnh viện mà không có nhân viên nào trông thấy.
5. Tôi không bao giờ được gặp lại mẹ.

Thỉnh thoảng tôi nghĩ về cuộc đời mình giống như hai toa tàu được móc vào nhau tại thời điểm mẹ tôi biến mất - nhưng khi tôi cố nhìn chúng kết nối như thế nào thì có một chấn động mạnh trên đường ray làm đầu tôi giật ngửa ra sau. Tôi biết rằng mình đã từng là một con bé có mái tóc màu hung đỏ, chạy loảng quăng như một con vật hoang dã trong lúc mẹ tôi không ngừng ghi chép về loài voi. Bây giờ thì tôi là một đứa trẻ quá nghiêm túc so với tuổi của mình và quá thông minh đến nỗi chẳng đem lại điều tốt đẹp gì cho tôi. Và mặc dù tôi gây ấn tượng sâu sắc với những con số thống kê về khoa học, tôi lại thất bại thảm hại khi đối diện với hiện thực cuộc sống, kiểu như biết Wanelo là một website mà không biết đó là một ban nhạc mới nổi tiếng. Nếu như lớp tám là một hệ thống xã hội thu nhỏ của trẻ vị thành niên (và đối với mẹ tôi chắc chắn nó sẽ như vậy), thì việc đọc thuộc lòng tên năm mươi bảy voi ở Tuli Block thuộc quốc gia Botswana¹ không thể so sánh với việc nhận ra tất cả thành viên của ban nhạc One Direction.

Có vẻ việc tôi không hòa hợp ở trường chẳng phải vì tôi là đứa trẻ duy nhất không có mẹ. Có rất nhiều đứa trẻ

¹ Cộng hòa Botswana là một quốc gia tại Nam Phi.

mất cha mẹ, hoặc những đứa trẻ không muốn nói về cha mẹ chúng, hoặc những đứa trẻ có cha mẹ bây giờ đang sống với gia đình mới và những đứa con mới. Ấy thế mà, tôi vẫn không thực sự có bạn bè ở trường. Tôi ngồi ăn trưa ở tít đầu bên kia của cái bàn, ăn bất cứ cái gì bà gói theo cho tôi, trong lúc những đứa con gái tuyệt vời - những đứa mà, tôi thể có Trời đất, tự gọi mình là Những người lạnh lùng - tán nhảm về chuyện chúng sẽ trường thành và làm việc cho hãng OPI¹ như thế nào và điều chế màu sơn móng tay được đặt tên dựa trên các bộ phim miễn phí: Magent-lemen Prefer Blondes; A Fuchsia Good Men. Có lẽ tôi đã thử tham gia cuộc nói chuyện một hay hai lần gì đó, nhưng khi thấy mặt tôi, chúng thường nhìn như thể người thấy mùi gì đó hôi thối từ phía tôi, những chiếc mũi nhỏ nhỏ chun lại, và rồi quay trở lại câu chuyện mà chúng đang nói dở. Tôi không hề bị suy sụp bởi cái kiểu mình bị tảng lờ như vậy. Tôi đoán rằng bởi tôi có những điều quan trọng hơn trong tâm trí.

Những ký ức phía sau sự biến mất của mẹ tôi chỉ như những mảnh vụn bị cắt xén. Tôi có thể nói với bạn về phòng ngủ mới của tôi ở nhà bà ngoại, nơi có một cái giường ngủ dành cho con gái cỡ lớn - cái giường cỡ lớn đầu tiên của tôi. Có một cái rổ đan ở trên bàn đầu giường chẳng hiểu sao lại đựng đầy những gói đường hóa học màu hồng, mặc dù gần đó không hề có máy pha cà phê. Hàng đêm, ngay cả trước khi tôi biết đếm, tôi thường lén nhìn vào để chắc chắn là chúng vẫn ở đó. Bây giờ tôi vẫn làm điều đó.

1 OPI là tập đoàn Odontorium Products Inc.

Tôi có thể nói với bạn về chuyến viếng thăm cha tôi, ngay lúc bắt đầu. Những hành lang ở Hartwick House bốc mùi nước tiểu khai ngãy, thậm chí khi bà ngoại thúc giục tôi nói chuyện với cha và tôi leo lên giường, run rẩy với ý nghĩ ở gần một người nào đó mà tôi nhận ra là mình không biết chút xíu gì, ông chẳng cử động mà cũng chẳng nói chẳng rằng. Tôi có thể mô tả cái cách nước mắt trào ra khỏi đôi mắt ông như thể đó là một hiện tượng tự nhiên được dự đoán trước, kiểu như những giọt hơi nước bám ngoài lon nước soda lạnh vào một ngày hè.

Tôi nhớ những cơn ác mộng mà tôi đã có, không hẳn là ác mộng, nhưng chỉ là tôi bị đánh thức khỏi giấc ngủ say như chết bởi tiếng rống ồn ào của Maura. Thậm chí sau khi bà tôi chạy vào phòng và giải thích cho tôi rằng con voi đầu đàn bây giờ sống cách xa hàng trăm dặm, trong một khu bảo tồn mới ở Tennessee, tôi vẫn có cảm giác dai dẳng rằng Maura đang cố nói một điều gì đó với tôi, và rằng nếu tôi chỉ cần biết được ngôn ngữ loài voi như mẹ tôi thì tôi đã có thể hiểu được.

Tất cả những gì tôi còn lại được từ mẹ là công trình nghiên cứu của bà. Tôi mải mê nghiên cứu những ghi chép hàng ngày của mẹ, bởi vì tôi biết một ngày nào đó những từ ngữ sẽ tự sắp xếp lại trên một trang giấy và chỉ đường tôi đến với mẹ. Mẹ đã dạy tôi, ngay cả trong khi vắng mặt, rằng tất cả những nghiên cứu khoa học đúng đắn đều bắt đầu với một giả thuyết, hoặc bỏ đi cách nói hoa mỹ, là bắt đầu bằng một linh cảm. Và linh cảm của tôi là: Mẹ chắc sẽ không bao giờ bỏ tôi lại, không hề cố ý làm điều đó.

Nếu đó là điều cuối cùng để làm, tôi cũng sẽ chứng minh điều đó.

Khi tôi thức giấc, Gertie, một con chó khổng lồ nằm vắt qua hai chân tôi, như một cái mền. Nó giật giật chân như đang rượt theo một cái gì đó trong mơ.

Tôi biết cảm giác đó giống như cái gì.

Tôi cố ra khỏi giường mà không đánh thức nó, nhưng nó nhảy lên và sủa vào cánh cửa phòng ngủ đóng chặt.

'Thoái mái nào,' tôi nói, thọc những ngón tay ngập vào lớp lông dày ở khoang cổ của nó. Nó liếm má tôi nhưng vẫn không bình tĩnh được chút nào. Nó không rời mắt khỏi cánh cửa phòng ngủ, như thể thấy được điều gì ở bên kia cửa.

Cái đó, hơi mỉa mai là điều mà tôi đã lên kế hoạch cho ngày hôm nay.

Gertie nhảy khỏi giường, vẫy đuôi quật đùng đùng vào tường. Tôi mở cửa để nó trườn xuống tầng dưới, ở đó bà tôi sẽ cho nó ra ngoài, cho nó ăn và bắt đầu nấu bữa sáng cho tôi.

Gertie đến nhà bà tôi sau tôi một năm. Trước đó nó sống ở trung tâm bảo tồn và là bạn thân của một con voi tên là Syrah. Hàng ngày nó gắn bó bên cạnh Syrah; và khi Gertie bị bệnh Syrah thậm chí còn đứng canh chừng cho nó, nhẹ nhàng dùng vòi vuốt ve nó. Đó không phải là câu chuyện đầu tiên về sự gắn bó giữa một con chó và một con voi, nhưng nó là một huyền thoại, được viết trong những quyển sách thiếu nhi và được đề cao trên báo chí. Một

nhà nhiếp ảnh nổi tiếng đã chụp ảnh làm một cuốn lịch về tình bạn của những con vật không giống nhau và đã cho Gertie làm khuôn mặt đại diện tháng Bảy. Vì thế khi Syrah bị gởi đi sau khi khu bảo tồn bị đóng cửa, Gertie đã suýt nữa bị bỏ rơi giống như tôi. Hàng tháng trời không ai biết điều gì đã xảy ra với nó. Và rồi một ngày, khi bà tôi ra mở cửa khi nghe tiếng chuông, có một nhân viên giải cứu động vật hỏi chúng tôi có biết chú chó này hay không, nó đã được tìm thấy ở vùng lân cận. Nó vẫn còn mang vòng cổ với cái tên được thêu trên đó. Gertie gầy nhom và đầy vết bọ chét cắn, nhưng nó bắt đầu liếm mặt tôi. Bà tôi để Gertie ở lại, có lẽ vì bà nghĩ nó có thể giúp tôi thích nghi.

Nếu thật lòng mà nói - thì tôi phải nói với bạn là điều đó chẳng tác dụng gì hết. Tôi đã luôn là một kẻ cô độc và tôi không bao giờ cảm thấy mình thuộc về nơi này. Tôi giống như một trong số những người phụ nữ đọc Jane Austen một cách ám ảnh và vẫn hy vọng rằng Ngài Darcy có thể xuất hiện ở cửa. Hoặc những diễn viên tái hiện lại cuộc Nội Chiến gầm gào với nhau trên chiến trường thì bây giờ lại thấy xuất hiện ở các sân bóng chày và những chiếc ghế dài trong công viên. Tôi là nàng công chúa trong tháp ngà, ngoại trừ mỗi viên gạch được làm nên bởi lịch sử, và tôi tự mình xây cái nhà tù này.

Tôi có *một* người bạn ở trường, đã từng, là người phản nào thấu hiểu tôi. Chatham Clarke là người duy nhất mà tôi đã từng kể về mẹ tôi và tôi chuẩn bị đi tìm mẹ như thế nào. Chatham sống với dì vì mẹ nó nghiện ma túy và đang ở tù; còn cha thì nó chưa gặp bao giờ. 'Thật là đáng khâm phục,' Chatham nói với tôi. 'Bạn muốn gặp mẹ nhiều biết

bao nhiêu.' Khi tôi hỏi nó ý muốn nói gì, thì Chatham kể tôi nghe về việc đã có lần được dì đưa vào trại giam nơi mẹ nó đang thụ án như thế nào; nó diện một cái váy xếp nếp diêm dáng ten và đôi giày đen bóng như gương ra sao. Nhưng mẹ nó thì ám đậm và vô hồn, đôi mắt bà ấy như đã chết và hàm răng mục nát vì ma túy, và Chatham nói rằng thậm chí mặc dù mẹ nó nói bà ấy ao ước được ôm nó vào lòng, nó lại cảm thấy hạnh phúc hơn bao giờ hết vì có bức tường bằng chất dẻo chắn ngang họ trong buồng thăm phạm nhân. Nó không bao giờ quay lại đó lần nào nữa.

Chatham giúp đỡ tôi nhiều việc lấm - nó đã dẫn tôi đi mua chiếc áo ngực đầu tiên của tôi, bởi vì bà tôi không nghĩ đến việc che đậy một bộ ngực chưa nên hình dáng và (như Chatham nói) không ai trên mười tuổi đã phải thay đồ trong phòng thay đồ của trường mà lại nên thả rông ngực. Nó chuyển cho tôi những lời ghi chú trong lớp Anh văn, những bức vẽ phác thảo về giáo viên của chúng tôi, người đã dùng quá nhiều kem dưỡng da và bốc mùi như lú mèo. Nó khoác tay tôi khi chúng tôi đi xuống phòng ăn, và mọi nhà nghiên cứu động vật hoang dã sẽ nói với bạn rằng để tồn tại trong một môi trường thù địch, một đội hai người thì chắc chắn an toàn hơn một đội chỉ có một người.

Một buổi sáng Chatham không đi học. Khi tôi gọi điện thoại không có ai ở nhà nó trả lời. Tôi đạp xe đến đó tìm thấy tấm bảng BÁN NHÀ. Tôi không tin là nó có thể ra đi mà không nói lời nào, nhất là khi nó đã biết điều gì làm tôi sợ phát điên trong việc biến mất của mẹ, nhưng càng ngày càng khó khăn để bào chữa cho nó khi một tuần trôi qua, rồi hai tuần. Khi tôi bắt đầu không làm đầy đủ bài tập

được giao về nhà và trượt các kỳ kiểm tra, điều này không giống kiểu trước kia của tôi chút nào, tôi được mời đến văn phòng chuyên viên tư vấn của trường. Bà Sugarman hầu như cả ngàn năm tuổi rồi và có những con rối trong văn phòng của bà, để những đứa trẻ bị tổn thương quá mức không thốt nổi từ *âm đạo* có thể diễn một vở kịch rối Punch và Judy chỉ chỗ mà chúng đã bị chạm vào đầy cợt nhả. Dù sao đi nữa, tôi không nghĩ bà Sugarman có thể hướng dẫn tôi thoát khỏi mớ bòng bong này, càng không thể nhờ qua một tình bạn bị tan vỡ. Khi bà hỏi tôi nghĩ gì về việc đã xảy ra với Chatham, tôi bảo rằng nó đã được lên Thiên Đàng. Thế là tôi bị BỎ LẠI.

Chắc hẳn đây không phải là lần đầu tiên.

Bà Sugarman không gọi tôi quay trở lại văn phòng bà ấy lần nào nữa, và nếu trước đây tôi đã bị xem là kẻ lật dị trong trường, thì bây giờ tôi là đứa hoàn toàn kỳ quặc ngoài sức tưởng tượng.

Bà tôi bị kinh ngạc bởi hành động biến mất của Chatham. 'Không nói gì với con à?' bà nói vào bữa tối. 'Đó không phải là cách đối xử với bạn bè.' Tôi không biết làm sao để giải thích cho bà rằng từ hồi nào đến giờ Chatham và tôi như hai kẻ đồng phạm vậy, tôi đã đoán trước được điều này. Khi đã từng có ai đó rời bỏ bạn, bạn sẽ cho rằng điều đó sẽ xảy ra lần nữa. Rốt cuộc là bạn ngừng việc thân thiết với mọi người để họ không trở nên quan trọng đối với bạn, bởi vì sau đó bạn không biết được khi nào thì họ rút lui khỏi thế giới của bạn. Tôi biết điều đó nghe thật nán dối với một đứa trẻ mười lăm tuổi, nhưng nó cứ lặp đi lặp lại buộc tôi phải chấp nhận rằng nguyên nhân chung là do tôi.

Có thể tôi không có khả năng thay đổi tương lai, nhưng tôi chắc như bắp là sẽ cố gắng tìm hiểu quá khứ của mình.

Vì vậy tôi có một nghi thức vào buổi sáng. Một số người uống cà phê và đọc báo; một số thì lướt Facebook; số khác duỗi tóc hoặc thực hiện hàng trăm lần bài tập gập bụng lên xuống. Về phần mình, tôi mặc quần áo rồi đi đến máy tính. Tôi dành rất nhiều thời gian để lên mạng, chủ yếu là vào trang web www.NamUs.gov, website chính thức của Sở Tư Pháp dành cho những người bị mất tích và không xác định được danh tính. Tôi kiểm tra cơ sở dữ liệu của Những Người Không Xác định Được Danh Tính một cách nhanh chóng, để chắc chắn là không có bác sĩ pháp y nào nhập thêm thông tin mới về một người phụ nữ vô danh mới chết. Rồi tôi kiểm tra cơ sở dữ liệu của Những Người Vô Thừa Nhận, đọc qua bất cứ trường hợp bổ sung nào vào danh sách của những người chết mà không có thân nhân. Cuối cùng, tôi đăng nhập vào cơ sở dữ liệu của Những Người Mất Tích và đi thẳng đến mục của mẹ tôi.

Tình trạng: Mất tích

Tên: Alice

Tên đệm: Kingston

Họ: Metcalf

Biệt hiệu/ Bí danh: Không có

*Ngày cuối cùng được nhìn thấy: 16 tháng Bảy, 2004, 11:45
tối*

Tuổi lúc mất tích: 36

Tuổi hiện nay: 46

Chủng tộc: da trắng

Giới tính: Nữ

Chiều cao: 1 mét 65

Nặng: 56,5 kg

Thành phố: Boone

Bang: New Hampshire

Hoàn cảnh: Alice Metcalf là một nhà tự nhiên học và là một nhà nghiên cứu tại Khu Bảo tồn Voi New England. Cô ấy đã được tìm thấy bất tỉnh vào buổi tối ngày 16 tháng Bảy, 2004, khoảng chừng 10 giờ tối, cách đó một dặm về phía nam có một thi thể của một phụ nữ làm công ở khu bảo tồn đã bị voi giẫm nát. Sau khi được đưa vào Bệnh viện Mercy United ở Boone Heights, NH, Alice đã tỉnh lại lúc khoảng 11 giờ đêm. Cô ấy được nhìn thấy lần cuối cùng bởi một y tá khi kiểm tra cơ thể của cô lúc 11:45 đêm.

Không có gì thay đổi trong hồ sơ. Tôi biết, bởi vì tôi chính là người đã viết nó.

Có một trang khác về màu tóc của mẹ tôi (đỏ) và màu mắt (xanh lục); về việc mẹ có bất cứ vết sẹo hoặc dị dạng hoặc hình xăm hoặc chân tay giả nào không để nhận dạng (không). Có một trang liệt kê quần áo mẹ mặc khi biến mất, nhưng tôi phải để trống, vì tôi không biết. Có một trang trống nữa về những cách thức di chuyển có khả năng xảy ra, một trang khác về hồ sơ nha khoa và một trang cho mẫu DNA của mẹ. Cũng có một tấm ảnh của mẹ mà tôi đã chụp lại từ tấm ảnh duy nhất mà bà tôi không cất giấu trên tầng áp mái - chụp cận cảnh mẹ đang ôm tôi trong tay, đứng trước con voi Maura.

Tiếp theo có một trang dành cho những sự liên hệ của cảnh sát. Một trong số họ, Donny Boylan, nghỉ hưu và

chuyển đến Florida và bị bệnh Alzheimer (bạn hẳn sẽ kinh ngạc về những gì mà bạn có thể biết được từ Google). Một người khác, Virgil Stanhope, được liệt kê cuối cùng trong một bản tin của cảnh sát về việc được thăng chức lên làm thám tử tại một buổi lễ vào ngày 13 tháng Mười, 2004. Tôi biết, từ các thông tin mà tôi tìm thấy trên mạng, thì ông ta không còn là nhân viên của Sở Cảnh sát Boone nữa. Ngoài chuyện đó, xem ra ông ta đã biến mất không dấu vết.

Điều đó không phải là hiếm gặp như chúng ta nghĩ.

Có những ngôi nhà bị bỏ mặc với ti vi mờ ảm ĩ, những ấm nước đang sôi, đồ chơi vung vãi khắp sàn nhà; những chiếc xe tải của gia đình thì được tìm thấy trong những bãi đỗ xe trống trơn hoặc là chìm trong ao làng, tuy nhiên chưa từng có thi thể nào ở đây. Có những nữ sinh viên bị mất tích sau khi họ viết số điện thoại của mình lên khăn ăn cho những người đàn ông gặp ở quán bar. Có những ông cụ thả bộ vào rừng và không bao giờ nghe tăm hơi gì về họ nữa. Có những đứa bé mới được hôn chúc ngủ ngon trong nôi, thì đã biến mất trước tia nắng ban mai. Có những bà mẹ viết ra danh sách mua hàng tạp hóa, chui vào xe, nhưng rồi không bao giờ trở về nhà nữa từ cửa hàng Stop & Shop.

'Jenna!' Tiếng bà tôi cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.
'Bà không có đang quản lý cả một nhà hàng đâu đó!'

Tôi tắt máy vi tính và đâm đầu ra khỏi phòng ngủ. Ngắn ngủi một chút rồi tôi thò tay vào ngăn đựng đồ lót và kéo ra từ góc sâu của ngăn tủ một cái khăn quàng cổ màu xanh da trời mềm mại. Nó không hợp chút xíu nào với quần short jean và áo hai dây của tôi, nhưng tôi vẫn

quấn nó quanh cổ, vội vã xuống tầng dưới và leo lên một trong những chiếc ghế cao ở quầy.

'Làm như bà không có việc gì hay ho để làm hơn là hầu hạ con từ đầu đến chân vậy hả,' bà tôi nói, đứng quay lưng lại với tôi khi hất một cái bánh kếp trong chảo.

Bà tôi không phải dạng bà ngoại trên TV, dễ thương, tóc bạc trắng như thiên thần. Bà là nhân viên cảnh sát chuyên viết vé phạt đỗ xe cho một văn phòng thi hành án giao thông địa phương, và tôi có thể đếm trên đầu ngón tay số lần tôi thấy bà cười.

Tôi ước gì có thể nói chuyện với bà về mẹ tôi. Ý tôi là, bà có tất cả những kỷ niệm mà tôi không có - bởi vì bà sống với mẹ tôi tận mười tám năm, ngược lại, tôi chỉ sống với mẹ vỏn vẹn có ba năm. Ước gì tôi có một người bà đưa tôi xem những tấm hình của mẹ tôi khi tôi còn nhỏ, hoặc nướng một cái bánh vào ngày sinh nhật của bà, thay vì chỉ khuyến khích tôi giấu kín cảm xúc của mình trong một cái hộp nhỏ.

Đừng hiểu nhầm tôi - tôi yêu bà của mình. Bà đến nghe tôi hát trong những buổi hòa nhạc của dàn hợp xướng trường học, và bà nấu món chay cho tôi mặc dù bà thích ăn thịt; bà để tôi xem những bộ phim hạng R không dành cho trẻ dưới 16 tuổi bởi vì (như bà nói) những gì trong mấy bộ phim đó thì tôi đều thấy được ở hành lang giữa các lớp học rồi. Tôi yêu quý bà của mình. Chỉ có điều bà không phải là mẹ tôi.

Hôm nay tôi đã nói dối với bà rằng tôi nhận giữ con trai của một trong những giáo viên yêu thích của tôi - Thầy Allen, người dạy toán lớp bảy của tôi. Đứa trẻ tên là Carter,

nhưng tôi gọi nó là Hạn chế Sinh Đẻ, bởi vì nó là lý lẽ hùng hồn nhất chống lại sự sinh đẻ. Nó là đứa con nít khó ưa nhất mà tôi từng thấy. Đầu nó to và khi nó nhìn tôi, tôi khá chắc chắn là nó có thể đọc được suy nghĩ của tôi.

Bà tôi quay lại, những chiếc bánh kếp nằm cân bằng trên một cái xéng chiên, và bà sững người khi thấy chiếc khăn choàng quanh cổ tôi. Đúng là nó không hề thích hợp nhưng đó không phải là lý do khiến miệng bà mím chặt. Bà lắc đầu trong sự chỉ trích thầm lặng và đập vào dĩa tôi khi bà đặt thức ăn xuống.

'Con thích thêm chút phụ kiện,' tôi nói dối.

Bà không nói chuyện về mẹ tôi. Nếu như tôi cảm thấy trống rỗng trong lòng bởi vì mẹ đã biến mất, thì bà ngoại lại ngập tràn nỗi tức giận. Bà không thể tha thứ cho mẹ về việc bỏ đi - nếu đó là điều đã xảy ra - và bà không thể chấp nhận một khả năng - là mẹ tôi không thể quay về, bởi vì mẹ đã chết.

'Carter,' bà lên tiếng, nhẹ nhàng chuyển đề tài, 'Có phải đứa bé mà nhìn giống như một quả cà không?'

'Nó đâu có hoàn toàn như vậy đâu bà. Chỉ có cái trán của nó thôi,' tôi nói rõ hơn. 'Lần cuối cùng con ngồi trong nó, nó đã gào khóc liên tục suốt ba tiếng đồng hồ.'

'Đem theo tai nghe đi,' bà tôi gợi ý. 'Con sẽ về nhà ăn tối chứ?'

'Con không chắc nữa. Nhưng con sẽ gặp lại bà sau.'

Cứ mỗi lần bà đi đâu tôi lại nói điều đó. Tôi nói với bà, bởi vì đó là điều mà cả hai chúng tôi cần nghe. Bà tôi bỏ cái chảo rán vào chậu và cầm túi xách lên. 'Hãy đảm bảo là con đã cho Gertie ra ngoài trước khi con đi nghe không,'

bà ra chỉ thị, và bà cẩn thận không nhìn tôi hoặc cái khăn choàng của mẹ tôi khi đi ngang qua.

Tôi đã bắt đầu việc tìm kiếm mẹ một cách tích cực khi tôi mười một tuổi. Trước đó, tôi nhớ mẹ, nhưng tôi không biết phải làm cái gì. Bà tôi không muốn đi đến đó, và cha tôi - theo những gì tôi đã biết - chưa bao giờ trình báo việc mẹ tôi mất tích, bởi vì cha đã phát điên lên trong một bệnh viện tâm thần khi điều đó xảy ra. Tôi đã đôi lần làm cha phát cáu lên về chuyện này nhưng vì điều đó gây ra những cơn khủng hoảng mới, nên tôi đã ngừng nhắc lại chuyện này.

Rồi một ngày nọ ở phòng khám nha sĩ, tôi đọc được một bài báo trong tạp chí *People* về một đứa trẻ mười sáu tuổi đã làm vụ án giết người chưa được phá của mẹ cậu được mở điều tra lại, và kẻ giết người bị đưa ra xét xử như thế nào. Tôi bắt đầu nghĩ rằng có thể bù đắp việc thiếu thốn tiền bạc và các nguồn hỗ trợ bằng lòng quyết tâm, và ngay chiều hôm đó, tôi quyết định thử. Đúng, có thể đó là đường cùng rồi, nhưng chẳng có ai khác tiếp tục tìm kiếm mẹ tôi. Hơn nữa, cũng chưa có ai từng tìm kiếm ráo riết như tôi định sẽ làm.

Hầu như tôi bị xua đuổi hoặc tỏ lòng thương hại bởi những người mà tôi tiếp cận. Sở Cảnh sát Boone từ chối giúp đỡ tôi, bởi vì (a) tôi là một thiếu niên làm việc mà không có sự cho phép của người giám hộ; (b) dấu vết của mẹ tôi đã lạnh tanh sau mười năm; và (c) cũng như họ đã tin chắc vào vụ án mạng có liên quan đã được phá án

- nó đã được tuyên án là một cái chết vì tai nạn. Khu Bảo tồn Voi New England, tất nhiên, bị giải tán hoàn toàn, và một người có thể nói cho tôi biết nhiều hơn về chuyện đã xảy ra cho người chăm sóc voi bị chết đó - cụ thể là, cha tôi - thậm chí đã không còn khả năng nói đúng tên mình và ngày tháng, thì lại càng ít nhõ chi tiết về cái tai nạn đã gây ra chứng loạn thần kinh của ông.

Vì thế tôi quyết định là sẽ tự mình giải quyết. Tôi đã thử thuê một thám tử tư nhưng nhanh chóng biết rằng họ không làm miễn phí, giống như một số luật sư. Đó là lúc tôi bắt đầu đi trông trẻ cho con cái của thầy cô, với một kế hoạch tiết kiệm đủ tiền vào cuối mùa hè này để ít ra cũng kiếm được một người nào đó quan tâm đến vấn đề. Lúc này thì tôi bắt đầu quá trình tự mình trở thành nhân viên điều tra giỏi nhất.

Hầu như mọi phương tiện tìm kiếm người mất tích trên mạng đều tốn tiền và yêu cầu thẻ tín dụng, tôi không có cái nào hết. Nhưng tôi đã xoay sở tìm ra một cuốn sách-làm-thế-nào ở một buổi bán hàng gây quỹ của nhà thờ, *Bạn có muốn trở thành một Thám tử Tư?*, và tôi dành nhiều ngày nghiên ngẫm thông tin ở chương một: “Tìm Kiếm Những Người Bị Thất Lạc.”

Theo quyển sách, có ba loại Người Mất Tích:

1. Những người không thật sự mất tích nhưng bạn không có mặt trong cuộc sống và danh sách bạn bè của họ. Bạn trai cũ và bạn cùng phòng đại học mà bạn mất liên lạc - là những người thuộc loại này.
2. Những người không thật sự mất tích nhưng họ không muốn được tìm thấy. Ví dụ như những ông bố không

có trách nhiệm và những nhân chứng trong đám đông dân chúng.

- Những người khác. Những người bỏ trốn và những đứa trẻ bị bắt đi bởi những kẻ tâm thần trong những chiếc xe tải trắng không có cửa sổ và được in hình trên những hộp sữa để dễ nhận dạng

Lý do những thám tử tư có thể tìm thấy một người nào đó bị mất tích là có rất nhiều người biết chính xác nơi Người Mất tích ở. Chỉ có điều bạn không phải là một trong số họ. Bạn cần phải tìm những người đó để có được thông tin

Những người biến mất đều có những lý do của họ. Họ có thể gian lận bảo hiểm hoặc đang lẩn trốn cảnh sát. Họ có thể quyết định làm lại mọi thứ từ đầu. Họ có thể đang nợ nần ngập đầu ngập cổ. Họ có thể có một bí mật nào đó không muốn ai tìm ra. Theo quyển sách *Bạn có muốn trở thành một Thám Tử Tư?*, câu hỏi đầu tiên mà bạn cần phải tự vấn là: Người này có muốn được tìm thấy hay không?

Phải thừa nhận là, tôi không biết liệu mình có muốn nghe câu trả lời không. Nếu mẹ tôi bỏ đi là có chủ ý, nếu mẹ biết tôi vẫn đang tìm kiếm - biết được rằng, sau một thập kỷ, tôi vẫn không quên được mẹ - thì điều đó có làm cho mẹ quay trở về với tôi không. Thỉnh thoảng tôi nghĩ có khi biết được mẹ đã chết mười năm trước còn dễ dàng hơn cho tôi nếu phải nghe rằng mẹ vẫn sống nhưng quyết định không quay về.

Quyển sách nói là việc tìm kiếm những người thất lạc giống như chơi ô chữ. Bạn có tất cả những manh mối, và bạn đang cố đoán nghĩa chúng để ráp thành một cái địa chỉ.

Thu thập dữ liệu là vũ khí của nhà thám tử tư, và những sự kiện là bạn bè của bạn. Họ tên, ngày sinh, số an sinh xã hội. Các trường lớp đã tham gia. Ngày tháng phục vụ quân đội, quá trình làm việc, bạn bè quen biết và bà con họ hàng. Tung lưới càng xa, bạn càng có nhiều khả năng chộp được ai đó đã từng có cuộc trò chuyện với Người Mất Tích về noi anh ta ao ước có thể đi nghỉ hoặc công việc mơ ước của anh ta có thể là gì.

Bạn làm gì với những sự việc này? Ủm, bạn bắt đầu dùng chúng để loại trừ các trường hợp. Chính trang web tìm kiếm đầu tiên mà tôi đã dùng, lúc mười một tuổi, đã dẫn đến cơ sở dữ liệu Danh Mục An Sinh Xã Hội của những người đã chết và tìm kiếm tên mẹ tôi trong danh mục của nó.

Mẹ tôi không được xếp vào danh sách đã chết, nhưng điều đó không đủ đối với tôi. Mẹ có thể còn sống, hoặc mẹ có thể đang sống dưới một nhân dạng khác. Mẹ có thể chết và không nhận dạng được, một phụ nữ vô danh.

Mẹ không có trên Facebook hoặc Twitter, hoặc Classmates.com, hoặc mạng lưới cựu sinh viên của Vassar, trường đại học của mẹ. Lại nữa, mẹ tôi luôn miệt mài hết mình trong công việc và những con voi của bà, tôi không thể tưởng tượng mẹ có thể có nhiều thời gian cho những trò tiêu khiển đó.

Có 367 người tên Alice Metcalfs trong danh bạ điện thoại trên mạng. Tôi gọi hai hay ba người mỗi tuần, vì vậy bà tôi sẽ không hoảng hồn khi thấy cước phí điện thoại đường dài hóa đơn điện thoại. Tôi để lại rất nhiều tin nhắn. Có một quí bà rất dễ thương ở Montana đã muốn cầu nguyện cho mẹ tôi, và một phụ nữ khác làm việc ở đài

tin tức L.A đã hứa đưa câu chuyện đến cho sếp của cô ấy như là một bài báo về khía cạnh tâm lý, nhưng không có ai là mẹ của tôi.

Quyển sách cũng có những gợi ý khác: tìm kiếm ở những dữ liệu của nhà tù, những đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, thậm chí cả hồ sơ phả hệ của Giáo hội các Thánh hữu Ngày sau của Chúa Giê Su Ki tô. Khi thử tìm ở những nơi đó tôi không kiếm được một kết quả nào. Khi tra trên Google từ khóa 'Alice Metcalf,' thì tôi có quá nhiều - hơn 1,6 triệu kết quả. Vì vậy tôi thu hẹp phạm vi xuống bằng cách tìm kiếm 'Alice Kingson Metcalf Voi Đau buồn,' và lấy được một danh sách các nghiên cứu uyên thâm của mẹ, hầu hết được hoàn thành trước năm 2004.

Tuy nhiên, ở trang thứ mười sáu trên tìm kiếm Google, ở blog tâm lý học trực tuyến có một bài viết về sự đau buồn của loài vật. Có ba đoạn, trích lời Alice Metcalf nói rằng, 'Thật là tự cao tự đại khi nghĩ là chỉ có loài người có quyền đau buồn. Có bằng chứng đáng xem xét chỉ ra rằng loài voi cũng than khóc khi mất đi đồng loại mà chúng yêu quý.' Đây chỉ là một trích đoạn nhỏ xíu, bình thường về mọi phương diện, mà mẹ chắc đã nói hàng trăm lần trước kia trong những tập san và những tờ báo học thuật khác.

Nhưng bài viết blog này ghi năm 2006.

Hai năm sau khi mẹ biến mất.

Mặc dù tôi đã tìm kiếm trên mạng cả năm trời, tôi đã không tìm thấy bất cứ bằng chứng nào về sự tồn tại của mẹ tôi. Tôi không biết liệu ngày tháng của bài báo trên mạng có phải là một lỗi sai sót hay không, liệu họ có trích dẫn lời mẹ tôi từ những năm trước đó hay không, hay liệu mẹ

tôi - có vẻ còn sống và mạnh khỏe trong năm 2006 - bây giờ vẫn còn sống và mạnh khỏe hay không.

Tôi chỉ biết là tôi đã tìm ra nó, và đó là một bước khởi đầu.

Trên tinh thần tìm kiếm ở mọi gốc cây ngọn cỏ, tôi không giới hạn việc tìm kiếm của mình với những gợi ý trong quyển *Bạn Có Muốn Trở Thành Một Thám Tử Tư?* Tôi đăng thông tin lên Listservs. Tôi đã từng tình nguyện làm đối tượng được thôi miên trước đám đông đang ăn xú xích nướng và hoa hành tây chiên giòn, hy vọng ông ta có thể giải thoát những ký ức bị kìm hãm bên trong tôi, nhưng ông ta chỉ nói rằng, trong tiền kiếp, tôi là một cô hầu gái chuyên rửa chén ở lâu đài của một công tước. Tôi đã đi đến một hội nghị chuyên đề về tính sáng suốt khi mơ tại một thư viện, tìm cách để tôi có thể chuyển một số kỹ năng này đến cái đầu óc bướng bỉnh bị khóa chặt của tôi, vậy mà hóa ra tất cả chỉ nói về việc ghi nhật ký và chẳng có gì khác.

Hôm nay, lần đầu tiên, tôi sẽ đi gặp một nhà ngoại cảm.

Có một vài lý do mà trước kia tôi chưa bao giờ đến đó. Thứ nhất, tôi không có đủ tiền. Thứ hai, tôi không biết tìm đâu ra một người có uy tín. Thứ ba, nó không khoa học cho lắm, và nếu như mẹ tôi đã dạy tôi được điều gì trong khi vắng mặt, thì đó là niềm tin vào những sự việc phũ phàng và các con số lạnh lùng. Nhưng rồi cách đây hai ngày, khi tôi xếp những quyển sổ ghi chép của mẹ tôi thành chồng, thì một thẻ làm dấu sách rơi ra.

Nó không thực sự là một thẻ làm dấu sách. Nó là tờ một đô la, được xếp nghệ thuật thành hình một con voi.

Đột nhiên, tôi có thể nhớ đến mẹ tôi với đôi tay thoăn thoắt trên một tờ giấy bạc, gấp nếp và gấp lại, trở mặt và lộn ngược, cho đến khi tôi ngừng trò khóc lóc trẻ con của mình và nhìn chăm chú, dán mắt vào thứ đồ chơi nhỏ xíu mà mẹ làm cho tôi.

Tôi đã sờ chú voi nhỏ như thể tôi nghĩ rằng nó sẽ tan biến trong một làn khói. Và khi ánh mắt tôi rơi vào trang tạp san đang mở, một mẩu tin đột nhiên nổi lên giống như được viết bằng mực phản quang:

Tôi luôn nhận được những biểu cảm khôi hài nhất từ đồng sự khi nói với họ rằng, những nhà khoa học tài ba nhất đều biết rằng có 2-3 phần trăm trong bất cứ cái gì mà họ đang nghiên cứu đơn giản là không thể xác định được - nó có thể là điều kỳ diệu hoặc là do người ngoài hành tinh làm hoặc là sự khác thường ngẫu nhiên, không thể thật sự loại trừ được yếu tố nào. Nếu chúng ta thành thật được như những nhà khoa học... thì chúng ta phải thú nhận là có thể có một vài điều mà chúng ta không được quyền biết.

Tôi cho rằng điều đó là một dấu hiệu.

Mọi người khác trên hành tinh chẳng thà nhìn một kiệt tác bị gấp nếp hơn là miếng giấy nguyên bản phẳng phiu, nhưng tôi thì khác. Về phần mình, tôi phải bắt đầu từ đầu. Vì vậy tôi dành hàng tiếng đồng hồ mở công trình thủ công của mẹ tôi ra một cách thận trọng, vờ như tôi vẫn có thể cảm nhận được hơi ấm đầu ngón tay của mẹ trên tờ giấy bạc. Tôi làm từng bước từng bước như thể đang tiến

hành phẫu thuật, cho đến khi có thể gấp lại đồng đô la theo cách mẹ đã làm; cho đến khi tôi có một đàn voi mới sáu con nhỏ xíu màu xanh lá diễu hành ngang qua bàn của tôi. Tôi cũng tiếp tục tự kiểm tra suốt ngày để chắc chắn là mình không quên, và cứ mỗi lần thành công thì tôi lại ứng hồng lên vì hanh diện. Tôi thiếp đi đêm đó khi đang tưởng tượng ra khoảnh khắc của bộ phim-của-tuần đầy kịch tính khi mà cuối cùng tôi tìm thấy người mẹ mất tích và mẹ không biết đó là tôi, cho đến khi tôi tạo hình tờ bạc một đồng la thành một con voi ngay trước mắt mẹ. Và rồi mẹ ôm chầm lấy tôi. Và không buông tay ra.

Bạn chắc sẽ ngạc nhiên về số lượng các nhà ngoại cảm được kể ra trong trang vàng danh bạ địa phương. Những Hướng Dẫn Linh Hồn Của Thời Đại Mới, Lời Khuyên Tâm Linh từ Laurel, Bói Bài Tarô của Nữ Tư Tế Ngoại Đạo, Bói Toán bởi Kate Kimmel, Phượng Hoàng Hối Sinh- Lời Khuyên cho Tình Yêu, Giàu Sang, Thịnh Vượng.

Giác Quan Thứ Sáu bởi Serenity, Đường Cumberland, Boone.

Serenity không có một cột quảng cáo đồ sộ hoặc là số miễn phí ở tổng đài 1-800 hoặc là một cái họ, nhưng cự ly giữa nhà tôi và bà ấy có thể đi xe đạp được, và bà ấy là người duy nhất hứa bói cho tôi một quẻ với giá thỏa thuận mười đồng la.

Đường Cumberland nằm trong khu vực của thị trấn mà bà luôn luôn nhắc tôi tránh xa ra. Về cơ bản nó là một ngõ hẻm với một cửa hàng tiện lợi bị phá sản được bit kín bằng những tấm ván, và một quán bar nhỏ xíu tối tàn. Hai tấm

biển quảng cáo bằng gỗ nằm trên vỉa hè, một cái quảng cáo những cốc rượu giá hai-đô la trước 5 giờ chiều và một cái khác đọc là: Bài Tarô, 10 đô la, 14R.

14R là cái gì? Độ tuổi yêu cầu? Kích cỡ áo ngực?

Tôi lo lắng về việc bỏ chiếc xe đạp của mình trên đường, bởi vì nó không có khóa - tôi không bao giờ khóa nó ở trường hoặc trên Đường Chính hoặc bất cứ nơi nào mà tôi thường đi - vì vậy tôi kéo nó vào trong hành lang bên trái cửa vào quán bar và kéo lê nó lên cái cầu thang bốc mùi bia và mồ hôi. Ngay trên đầu cầu thang là phòng chờ nhỏ xíu. Một cánh cửa được dán giấy để 14R và có một biển hiệu ngay phía trước: ĐOÁN SỐ BỞI SERENITY.

Phòng chờ được phủ đầy giấy dán tường mịn như nhung đang bong ra. Những vết bẩn màu vàng lan rộng trên trần nhà, và nó bốc mùi giống như có quá nhiều thứ hỗn tạp. Có một cái bàn ọp ẹp được chèn quyển danh bạ một bên cho thăng bằng. Trên bàn là một cái dĩa sứ đựng đầy danh thiếp: SERENITY JONES, NHÀ NGOẠI CẨM.

Không có nhiều chỗ cho tôi và chiếc xe đạp trong cái phòng chờ bé tí tẹo. Tôi đẩy nó vào, cố dựa chiếc xe vào tường.

Tôi có thể nghe được những giọng nói nho nhỏ của hai người phụ nữ ở bên kia cánh cửa. Tôi không chắc mình nên gõ cửa hay không, để báo cho Serenity là tôi đã tới. Rồi tôi nhận ra là nếu bà ấy thực sự giỏi thì hẳn đã biết rồi.

Mặc dù vậy chỉ để phòng hờ, tôi húng hắng ho. Lớn tiếng.

Với chiếc khung xe đạp đặt cân bằng ở hông, tôi ép sát tai vào cánh cửa.

Bà bị rắc rối vì một quyết định rất lớn.

Có tiếng thở hổn hển, rồi một giọng thứ hai. *Làm thế nào mà cô biết được?*

Bà thật sự nghi ngờ rằng điều mà bà quyết định có đang đi đúng hướng không.

Lại giọng người khác: *Tôi đã rất khó khăn khi không có Bert.*

Ông ta bây giờ đang ở đây. Và ông ta muốn bà biết là bà có thể tin tưởng ở trái tim mình.

Ngập ngừng. *Nghe có vẻ không giống Bert.*

Tất nhiên là không phải ông rồi. Đó là một người khác đang dõi theo từng bước chân bà.

Dì Louise à?

Đúng! Bà ấy nói là bà luôn là người mà bà ấy yêu mến.

Tôi không kìm được, bật phì cười. Chỗng chế tốt lắm, Serenity, tôi nghĩ.

Có lẽ bà ấy nghe tiếng tôi cười, bởi vì không còn cuộc nói chuyện vang ra từ sau cánh cửa. Tôi dựa vào sát hơn để nghe cho kỹ, và đẩy chiếc xe đạp rót khỏi thế thăng bằng. Loạng choạng để đứng vững lại, tôi trượt chân lên chiếc khăn choàng của mẹ đã bị tuột ra rơi xuống đất. Chiếc xe đạp - và tôi - ngã xuống đâm sầm vào cái bàn nhỏ, và cái tô rơi xuống, vỡ tan ra từng mảnh.

Cánh cửa bật mở ra, và tôi ngược nhìn lên khi đang ngồi thu lu trong cái khung xe đạp vặn xoắn, đang cố lượm lặt các mảnh vỡ. ‘Chuyện gì đang xảy ra ngoài này vậy hả?’

Serenity Jones có dáng người cao ráo, với mái tóc xoăn nhuộm hồng như kẹo bông được quấn cao trên đầu. Son môi của bà ấy thật hợp với kiểu tóc. Tôi có cảm giác lạ kỳ là tôi đã từng gặp bà ta trước kia. ‘Bà là Serenity à?’

‘Ai đang hỏi đấy?’

‘Bà mà không biết à?’

‘Tôi là nhà tiên tri, không phải thượng đế. Nếu tôi mà là thượng đế thì nơi này sẽ là Park Avenue và tôi hẳn đang tích trữ tiền cổ tức ở Caymans.’ Giọng nói bà ấy nghe có vẻ như đã nói quá nhiều, giống như một cái ghế trường kỷ bị gãy lò xo. Rồi bà chú ý những mảnh sứ vỡ trong tay tôi. ‘Cháu đang đùa với ta đấy à? Đó là cái tô bói cầu của bà ngoại ta đấy!’

Tôi không biết cái tô bói cầu là cái gì. Tôi chỉ biết rằng mình gặp rắc rối to rồi đây. ‘Cháu xin lỗi. Đó là một tai nạn...’

‘Cháu có biết cái này bao nhiêu tuổi rồi không? Đó là vật gia bảo đó! Cảm ơn Chúa Hài Đồng là mẹ ta không còn sống để nhìn cảnh tượng này.’ Bà ấy túm lấy những mảnh sứ, lắp các cạnh lại với nhau như thể chúng có thể dính lại với nhau một cách kỳ diệu.

‘Cháu có thể gắn nó lại...’

‘Trừ khi cháu là một thầy phù thủy, ta không nghĩ chuyện đó sẽ xảy ra. Cả mẹ và bà của ta đều đang lẩn lộn trong mồ đấy, tất cả chỉ tại cháu không có cái phản xạ mà Chúa đã trao cho một con chồn.’

‘Nếu nó quý giá đến vậy, thì tại sao bà để nó loanh quanh gần lối ra vào vậy?’

‘Vậy tại sao cháu lại vác một chiếc xe đạp vào cái phòng nhỏ như cái tủ quần áo vậy?’

‘Cháu nghĩ nó có thể bị mất cắp nếu cháu để ở ngoài hành lang,’ tôi nói, và đứng lên. ‘Nghe này, cháu sẽ trả tiền cho cái tô của bà.’

‘Cưng à, tiền bánh quy Girl Scout của cưng không thể đủ để trả cho một thứ đồ cổ từ năm 1858 đâu à.’

'Cháu không bán bánh quy Girl Scout,' tôi nói với bà ấy. 'Cháu tới đây để bói một quẻ.'

Điều đó làm bước chân của bà ta dừng lại. 'Ta không làm việc với con nít.'

Không hay là sẽ không? 'Cháu lớn hơn vẻ bề ngoài đó.' Điều này là một sự thật. Mọi người cho rằng tôi vẫn còn học lớp năm, thay vì lớp tám.

Người phụ nữ đang coi bói bên trong đột nhiên cung ra đứng chắn ngay cửa. 'Serenity? Cô có sao không?'

Serenity trượt chân, vấp phải cái khung xe đạp của tôi. 'Tôi ổn.' Bà ấy mím môi cười với tôi. 'Ta không thể giúp cháu được.'

'Xin lỗi tôi nghe không rõ?' người khách hàng nói.

'Không phải nói bà, bà Langham,' Serenity trả lời, và rồi bà ta càu nhau với tôi, 'Nếu cháu không rời khỏi đây ngay bây giờ thì ta sẽ gọi cảnh sát cáo đồ.'

Có lẽ bà Langham không ưa một nhà ngoại cảm bủn xỉn với trẻ con; hay bà ta chỉ là không muốn quanh quẩn ở đó khi cảnh sát đến. Vì bất cứ lý do gì thì bà ta cũng nhìn Serenity như thể sắp bật ra điều gì đó, nhưng rồi bà lách người đi qua cả hai chúng tôi và lao xuống cầu thang.

'Ô tuyệt thật,' Serenity càu nhau. 'Bây giờ thì cháu nợ ta một vật gia bảo vô giá và mười đồng đô la ta vừa mới mất.'

'Cháu sẽ trả gấp đôi,' tôi buột miệng nói. Tôi có sáu mươi tám đô la. Tôi đã kiểm từng xu một từ việc trông trẻ trong năm nay, và tôi đang dành dụm để thuê một thám tử tư. Tôi không tin Serenity là thứ xịn. Nhưng tôi sẵn lòng bỏ ra hai mươi đô la để tìm hiểu.

Cặp mắt bà ta lóe sáng khi nghe điều đó. 'Vì cháu,' bà ấy

nói, ‘ta sẽ phá lệ về tuổi tác vậy.’ Bà ta mở cánh cửa rộng hơn, để lộ ra một phòng khách bình thường, với một cái ghế trường kỷ, một cái bàn uống cà phê và một cái tivi. Nó giống như ở nhà bà tôi, làm thất vọng chút xíu. Không có cái gì gợi lên là *nha ngoại cảm*. ‘Cháu có rắc rối à?’ bà ta hỏi.

‘Cháu nghĩ là mình có phần nào mong chờ một quả cầu pha lê và một tấm rèm hạt cườm.’

‘Cháu phải trả thêm tiền cho những cái đó.’

Tôi nhìn bà ta, bởi vì tôi không chắc là bà đang nói đùa hay không. Bà ta nặng nề ngồi xuống ghế trường kỷ và phác tay chỉ một cái ghế. ‘Cháu tên gì?’

‘Jenna Metcalf.’

‘Được rồi, Jenna,’ bà ta nói và thở dài. ‘Ta bắt đầu nào.’ Bà ấy trao cho tôi một quyển sổ lớn và yêu cầu tôi ghi họ tên, địa chỉ, số điện thoại vào.

‘Sao vậy ạ?’

‘Chỉ phòng khi ta cần liên lạc với cháu sau này. Lỡ khi một linh hồn có thông điệp, hoặc những điều đại loại như vậy.’

Tôi dám cá là để bà ta gửi thư điện tử quảng cáo giảm hai mươi phần trăm cho quẻ bói sau thì nghe có lý hơn, nhưng tôi vẫn cầm quyển sổ bìa da và ký vào. Lòng bàn tay tôi đẫm mồ hôi. Ngay bây giờ, tôi lại muốn đổi ý. Viễn cảnh tồi tệ nhất là Serenity Jones hóa ra là một tay gà mờ, một ngô cụt khác đối với bí ẩn của mẹ tôi.

Không. Viễn cảnh tồi tệ nhất là Serenity Jones hóa ra là một nhà ngoại cảm tài năng, và tôi biết được một trong hai điều: rằng mẹ tôi tự nguyện bỏ rơi tôi, hoặc là mẹ tôi chết rồi.

Bà ta lấy cỗ bài tarô và bắt đầu xào bài. ‘Những điều ta sắp sửa nói với cháu trong suốt quẻ bói này có thể vô nghĩa ngay bây giờ. Nhưng hãy ghi nhớ thông tin, bởi vì một ngày nào đó, cháu có thể sẽ nghe thấy một điều gì đó và hiểu ra điều mà các linh hồn đã cố nói với cháu ngày hôm nay.’ Bà ta nói điều này y như kiểu các tiếp viên hàng không nói với bạn cách thắt và mở dây an toàn. Rồi bà ta đưa cỗ bài cho tôi, để tách thành ba chồng. ‘Vậy cháu muốn biết cái gì đây? Ai phải lòng cháu? Cháu sẽ kiếm được điểm A môn Tiếng Anh hay không? Cháu nên nộp hồ sơ đại học ở đâu?’

‘Cháu không quan tâm những chuyện đó.’ Tôi trao trả cỗ bài, vẫn để nguyên chồng. ‘Mẹ cháu mất tích cách nay mười năm,’ tôi nói, ‘và cháu muốn bà giúp cháu tìm mẹ.’

Có một đoạn trong những ghi chép nghiên cứu thực địa của mẹ mà tôi đã học thuộc lòng. Thỉnh thoảng, khi cảm thấy buồn chán trong lớp học, tôi thậm chí còn viết nó vào vở mình, cố gắng tái tạo lại những nét chữ viết tay của mẹ.

Những ghi chép đó trong khoảng thời gian mẹ ở Botswana, lúc đó mẹ là tiến sĩ và đang nghiên cứu về nỗi đau buồn của loài voi ở Tuli Block, và mẹ đã ghi hình cái chết của một con voi ở nơi hoang dã. Điều này xảy ra với một con voi con của một con cái mười lăm tuổi tên Kagiso. Kagiso sinh con ngay sau khi trời hửng sáng, và con voi con hoặc sinh ra đã chết hoặc chết không lâu sau đó. Theo những ghi chú của mẹ tôi, điều này không phải là bất thường đối với một con voi sinh con lần đầu tiên. Điều lạ lùng là cách phản ứng của Kagiso.

THÚ BA

09:45 Kagiso đứng bên cạnh voi con giữa trời nắng, giữa thanh thiên bạch nhật. Vuốt ve đầu nó và nâng cái vòi nó lên. Voi con không nhúc nhích kể từ 06:35.

11:52 Kagiso đe dọa Aviwe và Cokisa khi những con cái khác đến để kiểm tra thi thể của voi con.

15:15 Kagiso tiếp tục đứng canh chừng cái thi thể. Dùng vòi rờ rẫm voi con. Cố nâng nó lên.

THÚ TU

06:36 Thấy lo lắng về Kagiso, nó không chịu tới hố nước.

10:42 Kagiso đạp những bụi cây phía trên thi thể của voi con. Bé gãy rời những cành cây để phủ lên.

15:46 Cực nóng. Kagiso đi đến hố nước rồi quay trở lại tiếp tục quanh quẩn bên voi con.

THÚ NĂM

06:56 Ba con sư tử tới gần; bắt đầu lôi xác voi con đi. Kagiso tấn công; chúng chạy đi về hướng đông. Kagiso đứng canh chừng thi thể của voi con, gầm rống.

08:20 Vẫn đang gầm rống.

11:13 Kagiso vẫn đứng yên canh chừng con voi con đã chết.

21:02 Ba con sư tử ăn xác voi con. Không thấy Kagiso đâu cả.

Ở cuối trang, mẹ tôi đã viết điều này:

Kagiso bỏ rơi thi thể con của nó sau khi thức canh ba ngày đêm.

Có nhiều nghiên cứu đã được chứng minh bằng tài liệu về việc vì sao một con voi con dưới hai tuổi sẽ không sống sót nếu bị mồ côi.

Chưa có ghi chép gì về những điều xảy ra với voi mẹ khi bị mất con.

Mẹ không biết rằng lúc viết những dòng này thì mẹ đã mang thai tôi rồi.

'Ta không làm việc tìm người mất tích,' Serenity nói, bằng cái giọng không cho phép ngay cả một tiếng *nhưng*.

'Bà không làm việc với con nít,' tôi nói, giơ một ngón tay ra. 'Bà không tìm người mất tích. Vậy chính xác thì bà *làm* gì?'

Bà ta nheo nheo mắt. 'Cháu muốn liên kết năng lượng à? Không thành vấn đề. Bài Tarô à? Xin mời. Liên lạc với người đã chết à? Ta chính là người cháu cần.' Bà ta cúi người về phía trước, vì vậy tôi hiểu ra, một cách rõ ràng, là tôi đã đâm đầu vào một bức tường đá. 'Nhưng ta không làm cái việc tìm kiếm người mất tích.'

'Bà là một nhà ngoại cảm mà.'

'Những nhà ngoại cảm khác nhau có những năng khiếu khác nhau,' bà ta nói. 'Thấy trước tương lai, đọc được linh khí, hoán chuyển linh hồn, thần giao cách cảm. Chỉ bởi vì ta được nếm thử một miếng thì không có nghĩa ta có nguyên cả bữa tiệc buffet.'

'Mẹ cháu đã biến mất cách đây mười năm,' tôi tiếp tục, như thể Serenity chưa từng nói gì. Tôi tự hỏi mình có nên nói cho bà ấy biết về vụ giẫm đạp, hay sự thật là mẹ tôi đã được đưa đến bệnh viện, và quyết định là không nói. Tôi không muốn morm trước các đáp án cho bà ta. 'Lúc đó cháu chỉ mới ba tuổi.'

‘Hầu hết những người mất tích biến mất bởi vì họ muốn làm điều đó,’ Serenity nói.

‘Nhưng không phải là tất cả,’ tôi đáp lại. ‘Mẹ không bỏ rơi cháu đâu. Cháu biết điều đó.’ Tôi lưỡng lự, rồi tháo chiếc khăn choàng của mẹ tôi ra và đẩy tới trước mặt bà. ‘Cái này thuộc về mẹ cháu. Có thể điều đó có ích...’

Serenity không động tới nó. ‘Ta chưa bao giờ nói là ta *không thể* tìm bà ấy. Ta nói là ta *sẽ không* làm điều đó.’

Trong tất cả những kiểu thất bại của cuộc gấp gỡ này mà tôi đã mường tượng thì không có kiểu này. ‘Sao vậy ạ?’ tôi sững sốt hỏi. ‘Tại sao bà không muốn giúp đỡ cháu, nếu như bà có thể?’

‘Bởi vì ta không phải Mẹ Teresa Vĩ Đại!’ bà ấy cáu kỉnh nói. Khuôn mặt của bà trở nên đỏ như quả cà chua; tôi tự hỏi không biết bà ta có nhìn thấy cái chết của chính mình bởi chứng huyết áp cao hay không. ‘Xin lỗi,’ bà ta nói, và biến mất dọc theo hành lang. Một lúc sau, tôi nghe tiếng vòi nước chảy.

Bà ta đi được năm phút. Rồi mười phút. Tôi đứng dậy và bắt đầu đi lòng vòng trong phòng khách. Được sắp đặt trên mặt lò sưởi là những tấm ảnh của Serenity với George và Barbara Bush, với Cher, với cái gã trong phim *Zoolander*. Tôi không hiểu gì hết. Tại sao một người chơi thân với những nhân vật nổi tiếng lại đang chào mời những quẻ bói bài tarô giá mười đô la ở một vùng đất không tên tuổi phía Đông, New Hampshire?

Khi nghe tiếng dội nước toilet tôi liền chạy trở lại cái ghế trường kỷ và ngồi xuống, như thể tôi đã luôn ở đó suốt nay giờ. Serenity quay trở lại, đã trấn tĩnh. Phần tóc mái

màu hồng của bà ấy ẩm ướt như thể bà vừa mới té nước lên mặt. 'Ta sẽ không tính phí cháu đã làm mất thời gian của ta hôm nay,' bà ấy nói, và tôi phì cười. 'Ta thật lòng rất tiếc về chuyện của mẹ cháu. Có lẽ một người khác có thể nói cho cháu biết điều mà cháu muốn nghe.'

'Chẳng hạn như ai ạ?'

'Ta không biết. Có vẻ như không phải tất cả chúng ta đều là cà ở quán cà phê Paranormal hàng đêm thứ Tư.' Bà ta đi đến cửa, giữ cánh cửa mở rộng, dấu hiệu cho tôi đi ra. 'Nếu ta nghe thấy ai làm những việc như vậy, ta sẽ liên lạc với cháu.'

Tôi nghi ngờ đây chỉ là một lời nói dối trắng trợn, nói chỉ để tống khứ tôi ra khỏi phòng khách của bà ấy mà thôi. Tôi bước vào phòng chờ và vật lộn để dựng chiếc xe đạp của tôi đứng thẳng lại. 'Nếu bà không tìm mẹ cho cháu,' tôi nói, 'Thì ít ra bà có thể nói cho cháu biết mẹ còn sống không ạ?'

Tôi không thể tin được là mình lại đi hỏi điều đó cho đến khi những lời nói lơ lửng giữa chúng tôi, giống như những bức màn ngăn không cho chúng tôi nhìn rõ nhau. Trong một thoáng tôi nghĩ đến việc túm lấy cái xe đạp và chạy ra ngoài cửa trước khi tôi phải nghe câu trả lời.

Serenity rùng mình như thể tôi vừa bắn trúng bà ấy với một khẩu súng bắn điện. 'Bà ấy không chết.'

Khi bà ta đóng sầm cánh cửa vào mặt tôi, tôi tự hỏi có phải điều này cũng là một lời nói dối trắng trợn hay không?

Thay vì quay về nhà, tôi đạp xe vượt qua vùng ngoại ô của Boone, đi ba dặm trên một con đường bẩn thiu, đến cổng

vào Khu bảo vệ Thiên nhiên Stark, được đặt tên sau khi vị tướng trong Cách mạng Mỹ đặt ra khẩu hiệu của nước Mỹ, ‘Sống Tự Do hay là Chết.’ Nhưng cách đây mười năm, trước khi trở thành Khu bảo vệ Thiên nhiên thì nó đã là Khu bảo tồn Voi New England mà cha tôi, Thomas Metcalf đã tìm thấy. Hồi đó, nó mở rộng trên hai ngàn mẫu, với một vành đai hai-ngàn-mẫu giữa khu bảo tồn và nhà ở dân cư gần nhất. Nay giờ, hơn nửa diện tích đã trở thành một trung tâm mua sắm của Costco¹, và một trung tâm phát triển nhà. Phần còn lại được chính phủ để dành cho việc bảo tồn.

Tôi dựng xe đạp và đi bộ hai mươi phút, băng qua khu rừng bạch dương và cái hồ nước, um tùm và đầy cỏ dại, nơi mà những con voi sẽ đến uống nước hàng ngày. Cuối cùng, tôi đến được nơi ưa thích của mình, dưới một cây sồi đồ sộ với những cành cây uốn lượn như những cánh tay của một bà phù thủy. Mặc dù hầu hết khu rừng được bao phủ bởi rêu và dương xỉ vào thời gian này trong năm, nền đất dưới bóng sồi luôn luôn được trải thảm với những cây nấm màu tím nhạt. Nó giống kiểu nơi ở của các nàng tiên, nếu họ có thật.

Những cây nấm được gọi là *Laccaria amethystina*. Tôi đã tìm kiếm về nó trên mạng. Có vẻ giống như việc mà mẹ tôi sẽ làm, nếu mẹ nhìn thấy chúng.

Tôi ngồi xuống giữa đám nấm. Chắc bạn sẽ nghĩ là tôi có thể đè nát các mủ nấm, nhưng chúng cong oằn xuống dưới sức nặng của tôi. Tôi vuốt ve mặt dưới của một cây

1 Costco: một tập đoàn bán lẻ nổi tiếng ở Mỹ.

nấm, với những nếp gấp gọn lén nhấp nhô như đàn xếp. Nó vừa êm mượt như nhung vừa có cảm giác chắc khỏe, giống như đầu chót cái voi của một con voi.

Đây là nơi mà Maura đã chôn cất con voi duy nhất đã từng được sinh ra ở khu bảo tồn. Tôi quá nhỏ để nhớ về sự kiện đó, nhưng tôi đã đọc về nó trong những ghi chép của mẹ tôi. Maura đã mang thai khi đến khu bảo tồn, mặc dù vào thời điểm đó sở thú đã gửi nó đi không hề biết về việc này. Maura chuyển dạ sau khi đến được gần mươi lăm tháng, và con voi con bị chết non. Maura mang nó đến chỗ dưới cây sồi, phủ lá và cành thông lên. Mùa xuân sau đó, những cây nấm màu tím đẹp tuyệt trần nở bừng khắp nơi đó, nơi mà phần còn lại của voi con rốt cuộc đã được chôn cất một cách long trọng bởi nhân viên của khu bảo tồn.

Tôi lấy điện thoại di động ra khỏi túi. Điều tốt đẹp duy nhất của việc bán tống bán tháo phân nửa đất đai của khu bảo tồn là bây giờ có một tháp sóng di động không xa đây lắm, và dịch vụ ở đây có lẽ còn tốt hơn tất cả những nơi còn lại ở New Hampshire. Tôi mở một trình duyệt và gõ vào: 'Nhà ngoại cảm Serenity Jones.'

Điều đầu tiên tôi đọc là mục Wikipedia của bà ta. *Serenity Jones* (sinh ngày 1 tháng Mười Một, 1966) là một nhà ngoại cảm và bà đồng người Mỹ. Cô đã xuất hiện nhiều lần trên chương trình Good Morning America, và có chương trình truyền hình riêng của mình, *Serenity!*, nơi cô đã thực hiện những buổi đọcчуỗi cho khán giả và cũng làm những quả bói riêng từng người một, nhưng đặc biệt nổi tiếng trong trường hợp những người mất tích.

Trường hợp những người mất tích? Đùa với tôi à?

Cô đã làm việc với nhiều Sở Cảnh Sát và cả với FBI và đã khẳng định một tỷ lệ thành công đến 88 phần trăm. Tuy nhiên, lời tiên đoán thất bại của cô về cậu con trai bị bắt cóc của Senator John McCoy đã được đưa tin rộng rãi trên phương tiện truyền thông đại chúng và đã dẫn đến việc gia đình đâm đơn kiện. Jones không còn xuất hiện trước mặt công chúng kể từ năm 2007.

Có thể nào mà một bà đồng nổi tiếng - thậm chí một người bị thất thế - biến mất không dấu vết và lại nổi lên sau một thập kỷ ở gần Boone, New Hampshire? Tất nhiên rồi. Nếu ai đã từng tìm kiếm một nơi để ẩn mình, thì đó là thành phố quê hương tôi, nơi mà suốt năm sự kiện náo nhiệt nhất diễn ra là thi đấu cờ Bingo Bò kỷ niệm ngày Bốn tháng Bảy.

Tôi đọc lướt qua một danh sách những lời tiên đoán công khai của bà ấy.

Trong năm 1999, Jones đã nói với Thea Katanopoulis rằng con trai của bà ta, Adam, đã bị mất tích bảy năm, vẫn còn sống. Năm 2001, Adam đã được xác định, đang làm việc trên một tàu buôn ngoài khơi bờ biển châu Phi.

Jones đã dự báo một cách chính xác vụ tuyên bố tráng án của O.J.Simpson và trận động đất kinh hoàng năm 1989.

Vào năm 1998, Jones nói cuộc bầu cử tổng thống nhiệm kỳ tới sẽ bị hoãn. Mặc dù bản thân cuộc bầu cử năm 2000 không bị trì hoãn, nhưng kết quả chính thức đã không được công bố cho đến 36 ngày.

Vào năm 1998, Jones nói với mẹ của sinh viên đại học Kerry Rashid bị mất tích là con gái của bà ta đã bị đâm và băng chung

DNA sẽ gỡ tội cho người đàn ông rốt cuộc bị kết án gây ra tội ác. Vào năm 2004, Orlando Ickes đã được tự do như là một kết quả của dự án Innocence Project và thay vào đó bạn cùng phòng trước kia của anh bị chính thức kết tội.

Vào năm 2001, Jones đã nói với cảnh sát là thi thể của Chandra Levy sẽ được tìm thấy trong một khu vực có cây cối rậm rạp trên một con dốc. Năm tiếp theo địa điểm đó đã được xác định là Công viên Rock Creek, Maryland, trên một con dốc nghiêng. Cô cũng tiên đoán rằng Thomas Quintanos IV, một lính cứu hỏa NYC được cho là đã chết sau sự kiện 9/11, vẫn còn sống, và quả thực anh ta được kéo ra khỏi đống gạch vụn năm ngày sau cuộc tấn công trên Trung Tâm Thương Mại Thế Giới.

Trên chương trình truyền hình của cô vào năm 2001, Jones đã dẫn dắt cảnh sát trên camera đến Pensacola, Florida, quê nhà của người đưa thư Earlen O'Doule, xác định vị trí một căn phòng bị khóa trong tầng hầm của ông ta và người được cho là đã chết, Justine Fawker, người đã bị lừa bắt đi tám năm trước lúc mươi một tuổi.

Trên chương trình truyền hình của cô vào tháng Mười Một 2003, Jones đã nói với Thượng Nghị sĩ John McCoy và vợ ông ta rằng người con trai bị bắt cóc của họ vẫn còn sống và có thể được tìm thấy tại ga xe buýt cuối cùng ở Ocala, Florida. Phần còn lại của cậu bé đã được tìm thấy ở địa điểm đó, đang phân hủy.

Kể từ lúc đó, mọi việc trở nên sa sút đối với Serenity Jones.

Vào tháng Mười Hai 2003, Jones nói với quả phụ của một Navy SEAL rằng bà ta sẽ sinh hạ một bé trai khỏe mạnh. Người phụ nữ đã sảy thai mười bốn ngày sau đó.

Vào tháng Một 2004, Jones nói với Yolanda Rawls ở Orem,

tiểu bang Utah, rằng cô con gái năm tuổi bị mất tích của bà ta, Velvet, đã bị tẩy não và đang được nuôi dưỡng bởi một gia đình theo đạo Mormon, gây ra một làn sóng phản đối ở Thành phố Salt Lake. Sáu tháng sau bạn trai của Yolanda đã thú nhận tội mưu sát cô bé và dẫn cảnh sát đến một ngôi mộ phủ đất sơ sài gần bãi rác địa phương.

Vào tháng Hai 2004, Jones đã tiên đoán rằng những phần còn lại của Jimmy Hoffa sẽ được phát hiện ra trong bức tường xi-măng của một căn hầm tránh bom được xây dựng bởi gia đình Rockefeller ở Woodstock, Vermont. Điều này đã được chứng minh là không đúng.

Vào tháng Ba 2004, Jones tuyên bố rằng Audrey Seiler, một sinh viên trường Đại học ở Wisconsin- Madison đã mất tích, là một nạn nhân của một kẻ giết người hàng loạt và rằng một con dao sẽ được tìm thấy với bằng chứng trên nó. Seiler bị phát hiện là đã tự dàn cảnh bắt cóc chính mình trong một nỗ lực gây sự chú ý của bạn trai.

Vào tháng Năm 2007, cô tiên đoán rằng Madeleine McCann, người đã biến mất khi đang đi nghỉ với cha mẹ ở Bồ Đào Nha, sẽ được tìm thấy vào tháng Tám. Vụ án này vẫn chưa được phá.

Bà ta không thực hiện bất cứ lời tiên đoán tâm linh nào nữa kể từ khi đó. Từ những gì tôi có thể thấy, bà ấy đã mất tích.

Chả trách bà ấy không làm việc với con nít.

Thôi được, bà ấy đã phạm một sai lầm kinh điển ai cũng biết trong trường hợp nhà McCoy, nhưng trên phương diện ngược lại, thì bà ấy cũng đúng được phân nửa: Họ đúng là đã tìm thấy cậu bé mất tích. Chỉ có điều nó không còn sống. Xui xẻo là, sau khi có được một chuỗi thành công,

thất bại đầu tiên của bà ta lại liên quan đến một chính trị gia cực kỳ nổi tiếng.

Có những hình ảnh của Serenity tại giải Grammy với Snoop Dogg và tại Bữa tối Báo giới tại Nhà Trắng với George W.Bush. Trong mục Thời Trang Cảnh Sát của tờ US Weekly có tấm ảnh khác của bà ấy đang mặc một chiếc áo đầm với hai cái nơ hoa hồng bằng lụa to tướng được may choàng qua ngực áo.

Tôi nhấn vào ứng dụng Youtube rồi gõ vào tên của Serenity và của ngài thượng nghị sĩ. Một đoạn phim tải về, cho thấy Serenity trên một chương trình truyền hình, với mái tóc cuộn xoắn lên như que kem, mặc một bộ com lê màu hồng đậm hơn màu tóc vài phần. Phía bên đối diện với bà ta trên một cái ghế trường kỷ màu tím là Thượng Nghị sĩ McCoy, một người đàn ông với cái quai hàm có thể được dùng để đo góc vuông và vệt tóc bạc hoàn hảo hai bên thái dương của ông ta. Vợ ông ta ngồi bên cạnh, nắm chặt bàn tay chồng.

Tôi không thực sự ham mê chính trị nhưng chúng tôi đã nghiên cứu Thượng Nghị sĩ McCoy ở trường học như là một ví dụ thất bại trong chính trị. Ông ta đã từng được đào tạo cho một cuộc chạy đua tranh cử tổng thống, giao du với nhà Kennedy ở Hyannisport và được giao phát biểu một bài diễn văn chủ đạo ở Đại hội Đảng Dân Chủ toàn quốc. Nhưng rồi cậu con trai bảy tuổi của ông ta bị bắt cóc tại sân chơi của một trường học tư thục.

Trong đoạn phim, Serenity cúi người tới nhà chính trị gia. ‘Thượng Nghị sĩ McCoy,’ bà ta nói, ‘Tôi đã có một điểm báo.’

Chuyển cảnh đến một dàn đồng ca phúc âm. Họ hát vang ‘Một điểm báo!’, giống như dấu nhấn âm nhạc.

‘Một điểm báo về cậu con trai nhỏ của ngài...’ Serenity ngập ngừng. ‘Còn sống và mạnh khỏe.’

Bà vợ của ngài Thượng nghị sĩ đổ ập vào vòng tay chồng và nức nở.

Tôi tự hỏi bà ta có cố tình chọn Thượng nghị sĩ McCoy hay không; bà ta có thực sự có một điểm báo về đứa bé hay không, hay chỉ muốn sự quảng cáo thổi phồng của các phương tiện truyền thông đại chúng cũng vây quanh bà ta.

Đoạn phim nhảy qua cảnh ga xe buýt cuối cùng ở Ocala. Thấy cảnh Serenity đi cùng nhà McCoy vào tòa nhà, trong trạng thái đờ đẫn như bị thôi miên hướng đến chỗ một dãy hộc tủ gần nhà vệ sinh nam. Vợ Thượng Nghị sĩ McCoy đang khóc, ‘Henry?’ khi Serenity nói một cảnh sát mở hộc tủ số 341. Cảnh sát lôi ra một cái vali vẩy bẩn, cùng lúc những người khác choáng váng bật ngửa trước mùi hôi thối của thi thể bên trong.

Trong một khoảnh khắc, chiếc máy quay phim lộn tung phèo và đoạn phim chiếu lệch qua một bên. Rồi người quay phim trấn tĩnh lại, đúng lúc chộp được cảnh Serenity đang nôn thốc nôn tháo, Ginny McCoy chết ngất ngay lập tức, và Thượng Nghị sĩ McCoy, ứng cử viên được kỳ vọng nhất của Đảng Dân chủ, đang quát tháo anh ta ngừng quay phim, và đấm kẻ này khi anh ta vẫn tiếp tục.

Serenity Jones không chỉ bị thắt súng - bà ta bị đập banh xác pháo. Gia đình McCoy đệ đơn kiện Serenity nhưng rồi cuối cùng đã dàn xếp được. Thượng nghị sĩ McCoy sau đó thì bị bắt hai lần với tội danh lái xe khi đang say, từ chức

ở Thượng Nghị viện, và đã đi đến một nơi nào đó để chữa trị tình trạng ‘kiệt sức’ của ông ta. Bà vợ của ông đã chết sau đó một năm vì dùng thuốc ngủ quá liều. Và Serenity nhanh chóng trở nên vô hình một cách lặng lẽ.

Người phụ nữ đã gây rắc rối một cách kinh thiên động địa với gia đình McCoys cũng chính là người phụ nữ đã tìm ra mười hai đứa trẻ biến mất. Bà ta cũng chính là Serenity Jones bây giờ đang sống ở khu tối tàn nhất của thị trấn và túng thiếu tiền bạc. Nhưng có phải bà ta đã mất khả năng tìm người mất tích... hay bà ta đã luôn giả vờ về khả năng này? Có phải bà ta đã từng là nhà ngoại cảm thật sự - hay chỉ là kẻ ăn may?

Theo những gì tôi biết, tài năng siêu linh cũng giống như đi xe đạp. Theo những gì tôi biết, nó quay trở lại, nếu như bạn cứ thử đi.

Vì vậy bất chấp việc tôi khá chắc chắn là Serenity Jones chưa từng muốn thấy tôi xuất hiện ở ngưỡng cửa nhà bà ta thêm lần nào nữa, thì tôi cũng biết rằng việc tìm kiếm mẹ tôi chính xác là loại bánh xe luyện tập mà bà ta cần.

A L I C E



Trước kia tất cả chúng ta đều đã nghe câu thành ngữ: *Anh ta có trí nhớ tuyệt vời như một con voi*. Hóa ra điều này không chỉ là lời nói sáo rỗng mà còn có tính khoa học.

Tôi đã từng thấy một con voi châu Á ở Thái Lan được huấn luyện để làm trò. Tất cả học sinh được mang đến gặp con voi bị nhốt trong khu bảo tồn và được yêu cầu ngồi thành một hàng. Rồi chúng được yêu cầu cởi giày ra, những chiếc giày này được ném chung vô thành một đống. Người quản tượng hướng dẫn con voi trao trả giày lại cho bọn trẻ. Con voi làm, dùng vòi chọn lựa hết cả đống một cách cẩn thận và thả giày của đứa nào vào lòng đứa nấy.

Ở Botswana, tôi thấy một con voi cái tấn công một chiếc trực thăng ba lần; chiếc trực thăng này chở một bác sĩ thú y chuẩn bị bắn thuốc mê nó để nghiên cứu. Ở khu bảo tồn, chúng tôi phải thỉnh cầu một khu vực cấm bay, bởi vì những chiếc trực thăng y tế bay ngang qua đầu làm lũ voi chum lại với nhau, cố xô đẩy nhau dồn đống lại. Những

chiếc trực thăng duy nhất mà một vài con voi trong số này từng thấy là chiếc đã chở những nhân viên kiểm lâm bắn thuốc mê vào gia đình chúng năm mươi năm trước, trong suốt dự án cắt giảm số lượng bầy.

Có một giai thoại về những con voi đã chứng kiến cái chết của một thành viên trong bầy dưới tay súng của một tay săn ngà voi, và rồi chúng đã tấn công từ đầu làng đến cuối làng trong đêm, cố tìm ra người đã sử dụng khẩu súng.

Trong hệ sinh thái Amboseli ở Kenya, có hai bộ tộc trong lịch sử đã từng tiếp xúc với loài voi: Bộ tộc Masai luôn mặc đồ đỏ và dùng giáo để săn voi; và Bộ tộc Kamba là những nông dân và chưa bao giờ săn voi. Một nghiên cứu đã đưa ra giả thuyết về những con voi khi chúng phát hiện ra mùi quần áo đã được Bộ lạc Masai mặc trước đó thì tỏ ra sợ hãi nhiều hơn so với bộ lạc Kamba. Chúng dồn đống lại, di chuyển xa hơn khỏi cái mùi đó, và mất thời gian lâu hơn để bớt căng thẳng sau khi đã nhận biết được mùi của Bộ tộc Masai.

Nên nhớ rằng, trong nghiên cứu này, những con voi chưa bao giờ thấy vải vóc. Chúng chỉ dựa vào những manh mối từ khứu giác là cái mà có thể do chế độ ăn hàng ngày của mỗi nhóm và dịch tiết ra (bộ tộc Masai tiêu thụ nhiều sản phẩm từ động vật hơn bộ tộc Kamba; những ngôi làng của bộ tộc Kamba được biết là nặng mùi gia súc). Điều lý thú là những con voi có thể đoán ra một cách đúng đắn và đáng tin cậy ai là bạn và ai là thù. So sánh với con người thì chúng ta vẫn còn đi vào những ngõ hẻm vào ban đêm, vẫn còn bị dụ dỗ bởi những mưu đồ của Ponzi, và mua chanh từ những người bán hàng đi xe hơi cũ.

Tôi nghĩ, với tất cả những ví dụ đó, thì câu hỏi không phải là loài voi có thể ghi nhớ hay không. Mà có lẽ chúng ta cần phải hỏi: Liệu chúng sẽ quên điều gì?

S E R E N I T Y



Tôi được tám tuổi khi nhận ra thế giới đầy những người mà không ai khác có thể thấy. Có cậu con trai bò dưới khung xà cầu trượt ở trường tôi, ngược nhìn chầm chằm vào trong váy của tôi khi tôi đánh đu trên thanh xà khỉ. Có người phụ nữ da đen lớn tuổi tỏa mùi thơm như hoa ly ngồi ở mép giường hát ru tôi ngủ. Thỉnh thoảng, khi mẹ và tôi đi ra đường, tôi cảm thấy như một con cá hồi đang bơi ngược dòng: Khó mà giữ cho tôi khỏi tông vào hàng trăm người đang nhào về hướng mình.

Người bà vĩ đại của mẹ tôi là một pháp sư người Iroquois thuần chủng, và mẹ của cha tôi thường bói lá trà cho đồng nghiệp của bà vào những giờ nghỉ hút thuốc ở nhà máy bánh quy nơi bà đã từng làm việc. Không có tài năng của ai được truyền qua dòng máu cho cha mẹ tôi, nhưng mẹ tôi có đủ loại chuyện về tôi khi còn là một đứa bé mới tập đi mà đã có tài năng bẩm sinh. Tôi có thể nói với mẹ là dì Jeannie đang nói chuyện điện thoại. Năm giây sau đó, điện thoại sẽ reng chuông. Hoặc là tôi khăng khăng cố đòi

mang ủng đi mưa đến trường mẫu giáo, cho dù hôm đó là một ngày nắng đẹp không chê vào đâu được, và, chắc chắn, trời bất ngờ đổ mưa như trút nước. Những người bạn tưởng tượng của tôi không phải lúc nào cũng là con nít mà cũng có những người lính thời Nội chiến và những bà góa hưởng thừa kế từ thời Nữ hoàng Victoria và, có một lần, là một người nô lệ bỏ trốn tên là Spider với những vết b榜 vòng quanh cổ anh ta. Những đứa trẻ khác ở trường thấy tôi thật kỳ lạ và tránh xa tôi, đến nỗi cha mẹ tôi đã quyết định chuyển nhà từ New York đến New Hampshire. Họ bảo tôi ngồi xuống lắng nghe lời khuyên trước ngày đầu tiên của năm lớp Hai, 'Serenity, nếu con không muốn bị tổn thương, thì con sẽ phải giấu Tài năng của con đi.'

Vì vậy tôi đã giấu. Khi tôi đi vào lớp và ngồi xuống ghế bên cạnh một con bé, tôi không nói chuyện với nó trừ khi một học sinh khác bắt chuyện trước, vì thế tôi biết mình không phải là người duy nhất có thể nhìn thấy. Khi cô giáo của tôi, cô DeCamp, cầm lấy một cây bút mà tôi biết nó sắp sửa bắn mực tung tóe đầy áo choàng trắng của cô, thì tôi cắn môi lại và nhìn chuyện đó xảy ra thay vì cảnh báo cô. Khi con chuột nhảy của lớp trốn thoát và tôi có điểm báo về việc nó chạy ngang qua bàn thầy hiệu trưởng, tôi đã đầy ý nghĩ đó ra khỏi đầu óc cho tới khi nghe những tiếng la hét inh tai từ văn phòng chính.

Tôi đã kết bạn, giống như cha mẹ tôi nói tôi nên làm. Với một đứa con gái tên là Maureen, đứa này đã mời tôi đến nhà nó để chơi bộ sưu tập Polly Pocket và kể cho tôi biết những bí mật, kiểu như anh trai của nó giấu những quyển Playboy dưới nệm và mẹ nó tích trữ một hộp giày

đẩy tiễn ở mặt sau một tấm ván bị long ra trong nhà kho. Vì thế bạn có thể tưởng tượng tôi đã cảm thấy như thế nào vào cái ngày mà Maureen và tôi ngồi trên cái xích đu ở sân chơi và nó đã thách tôi thử xem ai có thể nhảy ra khỏi cái xích đu xa nhất, và tôi đã thấy vụt hiện lên hình ảnh nó nằm trên nền đất với ánh đèn xe cấp cứu phía sau.

Tôi đã muốn nói cho nó biết là chúng tôi không nên nhảy, nhưng tôi cũng muốn giữ đứa bạn thân của mình, nó không nên biết chút gì về Tài năng của tôi. Vì vậy tôi giữ yên lặng, và khi Maureen đếm đến ba và lao qua không trung, tôi vẫn ngồi yên trên xích đu của mình và nhắm nghiền mắt, vì vậy tôi sẽ không phải nhìn thấy nó rơi xuống với cái chân bị kẹt bên dưới thân hình, gãy làm hai.

Cha mẹ tôi đã nói rằng, nếu tôi không che giấu giác quan thứ sáu của mình thì tôi sẽ bị tổn thương. Nhưng thà tôi bị tổn thương thì tốt hơn là để một người nào khác bị. Sau chuyện đó, tôi tự hứa với mình là sẽ luôn lên tiếng nếu Tài năng giúp tôi thấy được chuyện gì sắp xảy ra, bất kể điều tôi phải trả giá.

Trong trường hợp này, đó là Maureen, nó đã gọi tôi là đồ quái dị và bắt đầu giao du với những đứa con gái nổi tiếng.

Khi lớn hơn tôi nhận biết rõ hơn rằng không phải tất cả những người nói chuyện với tôi đều còn sống. Tôi có thể đang nói chuyện với một người nào đó và có thể, ở xa xa, tôi thấy một linh hồn đi qua phía sau. Tôi trở nên thường không để tâm nữa, cũng giống như hầu hết mọi người khi nhận ra khuôn mặt của hàng trăm người ngang qua lối đi của ta hàng ngày mà thậm chí không nhìn vào nét mặt của họ. Tôi đã nói với mẹ tôi là bà cần phải kiểm

tra phanh xe trước khi đèn trong bảng đồng hồ sáng lên báo hiệu một điều gì đó không ổn; tôi đã chúc mừng hàng xóm về việc mang thai của cô ấy một tuần trước khi bác sĩ khẳng định là cô đang mang thai. Tôi tường thuật bất cứ thông tin nào đến với tôi mà không chỉnh sửa lại hoặc gọi điện thoại xin ý kiến xem tôi có nên nói ra hay không.

Tài năng của tôi, tuy nhiên, chưa hoàn thiện hoàn toàn. Khi tôi mười hai tuổi, cửa hàng phụ tùng ô tô của cha tôi bị cháy rụi. Hai tháng sau đó, cha tự kết liễu đời mình, để lại cho mẹ tôi một lá thư xin lỗi dông dài, một tấm ảnh ông mặc áo choàng buổi tối, và một núi nợ nần cờ bạc. Tôi đã không tiên đoán được cái nào trong những điều này, và tôi không thể nói với bạn là đã bao nhiêu lần tôi bị chấn ván tại sao không. Để tôi nói cho bạn hay, không ai muốn biết câu trả lời về điều đó hơn tôi. Nhưng rồi, tôi không thể đoán được các con số của trò sổ xố Powerball hoặc là nói cho bạn biết cổ phiếu nào để theo. Tôi không biết về cha tôi, và nhiều năm sau đó, tôi cũng không thấy trước được cơn đột quy của mẹ tôi. Tôi là một nhà ngoại cảm, không phải là Thầy Phù thủy vĩ đại của xứ Oz. Tôi tua lại những sự việc trong đầu tôi, tự hỏi không biết mình có bỏ sót một dấu hiệu nào hay không, hay là ai đó ở thế giới bên kia đã không báo cho tôi, hoặc vì tôi đã quá xao lâng do phải chú ý đến bài tập Tiếng Pháp hay không. Nhưng năm tháng trôi qua tôi đã nhận thức được rằng có lẽ có những việc mà tôi không được phép biết, và bên cạnh đó - tôi không thật sự muốn thấy toàn cảnh của tương lai. Ý tôi là, nếu tôi có thể, thì sống còn có ý nghĩa gì nữa chứ?

Mẹ tôi và tôi tái định cư ở Connecticut, nơi mà mẹ

kiếm được công việc làm hầu phòng ở một khách sạn và tôi mặc toàn màu đen, học đói theo đạo phù thủy Wicca và sống sót qua trung học. Mãi đến khi vào đại học thì tôi mới thực sự tôn vinh Tài năng của mình. Tôi tự học cách bói bài tarot và đã bói cho các chị em trong hội nữ sinh của tôi. Tôi đặt mua dài hạn tạp chí *Fate*. Thay vì sách học ở trường, tôi lại đọc về Nostradamus và Edgar Cayce. Tôi choàng những chiếc khăn choàng Guatemalan, mặc những chiếc váy mỏng nhẹ như sa và tháp nhang trong phòng ký túc xá. Tôi gặp một sinh viên khác, Shanae, hứng thú về điều huyền bí. Không giống tôi, cô ấy không thể giao tiếp với người đã mất, nhưng cô ấy là một empath¹ và cứ mỗi lần bạn cũng phòng của cô ấy đến kỳ kinh nguyệt thì cô ấy cũng sẽ có những cơn đau bụng đồng cảm. Cùng với nhau, chúng tôi cố gắng thử bói cầu. Chúng tôi sắp đặt những ngọn nến phía trước mặt, ngồi xuống trước một tấm gương, và nhìn chằm chằm vào nó đủ lâu để thấy kiếp trước của mình. Shanae xuất thân từ một dòng dõi các nhà ngoại cảm lâu đời, và cô ấy đã nói với tôi rằng tôi nên yêu cầu những linh hồn dẫn dắt của tôi tự giới thiệu bản thân họ; rằng các cô dì và bà của cô ấy đều là những bà đồng cốt và có những linh hồn dẫn dắt ở thế giới bên kia. Và thế là tôi đã chính thức gặp gỡ Lucinda, người phụ nữ da đen lớn tuổi thường hát ru tôi ngủ; và Desmond, một chàng gay bảnh bao. Họ luôn luôn bên tôi, vuốt ve chân tôi trong khi ngủ đến nỗi có thể làm tôi thức giấc,

1 Một empath là một người nhạy cảm và cảm nhận được những cảm giác của người khác như của chính họ.

ân cần chu đáo khi tôi gọi tên họ. Từ đó, tôi nói chuyện với những linh hồn dẫn dắt của mình liên tục, nghe theo sự giúp đỡ của họ để len lỏi qua cõi âm, bằng cách hướng dẫn tôi hoặc hướng dẫn những người khác đến với tôi.

Desmond và Lucinda là những người giữ trẻ tuyệt vời nhất, để cho tôi - thực sự chỉ là một đứa trẻ mới chập chững biết đi - khám phá thế giới siêu linh mà không bị tổn thương. Họ đảm bảo tôi không chạm trán với ma quỷ - là những linh hồn mà chưa bao giờ từng là người. Họ lái tôi tránh xa những câu hỏi có những câu trả lời mà tôi chưa được phép biết. Họ dạy tôi điều khiển Tài năng của tôi, thay vì để nó điều khiển *tôi*, bằng cách lập ra những ranh giới. Hãy thử hình dung cảm giác như thế nào khi điện thoại cứ mỗi năm phút lại đánh thức bạn, suốt một đêm dài. Đó là điều xảy ra với các linh hồn, nếu bạn không thiết lập những giới hạn. Họ cũng giảng giải là tôi muốn chia sẻ những lời tiên tri khi chúng đến với tôi là một chuyện, còn tự ý bói cho ai đó khi không được yêu cầu thì lại là một chuyện khác. Tôi đã từng bị như vậy từ những nhà ngoại cảm khác, và để tôi nói bạn nghe, nó giống như có một ai đó lục tung ngăn đựng đồ lót của bạn khi bạn không có ở nhà, hoặc khi đang trong thang máy, không thể tránh ra chỗ khác khi có người xâm phạm không gian cá nhân của bạn.

Tôi đã thực hiện những quẻ bói năm đó la trong suốt kỳ hè trên bãi biển Old Orchard ở Maine. Rồi, sau khi tôi tốt nghiệp, tôi tìm khách hàng thông qua hình thức truyền miệng, trong lúc tự hỗ trợ mình bằng nhiều loại công việc kỳ cục khác nhau. Tôi hai mươi tám tuổi, làm hầu bàn ở

một quán ăn khi ứng cử viên thống đốc bang Maine bước vào để chụp hình với gia đình của mình. Trong lúc những chiếc máy ảnh thi nhau nháy đèn lên ông và vợ ông với những cái dĩa đầy ắp bánh viet quất làm theo công thức đặc biệt của chúng tôi, cô con gái nhỏ của ông ta nhảy lên một trong những chiếc ghế cao ở quầy. ‘Buồn chán lắm hả?’ tôi nói, và cô bé gật đầu. Cô bé không thể nào lớn hơn bảy tuổi. ‘Một ít sô cô la nóng nhé?’ Khi bàn tay cô bé chạm nhẹ phải tay tôi khi cầm lấy cái ca, tôi cảm thấy cú sốc đen tối mạnh nhất mà tôi đã từng cảm thấy; đó là cách duy nhất mà tôi có thể mô tả nó.

Lúc này đây, cô bé con này không yêu cầu được bói, và các linh hồn dẫn dắt của tôi đang phát sóng điều đó to và rõ ràng, nói là tôi không có quyền can thiệp vào. Nhưng phía bên kia bữa tiệc, mẹ cô bé đang mỉm cười và vẫy tay chào với các máy ảnh, và bà không hề biết tôi đã làm cái gì. Khi người vợ của ngài ứng cử viên tránh vào nhà vệ sinh nữ, tôi đi theo. Bà ta đưa tay ra để bắt tay, nghĩ rằng tôi là một cử tri có thể lôi kéo. ‘Chuyện này nghe có vẻ điên rồ,’ tôi nói, ‘nhưng bà cần phải đưa con gái đi xét nghiệm bệnh bạch cầu.’

Nụ cười của người phụ nữ đông cứng lại. ‘Có phải Annie đã nói với cô về những cơn đau tăng trưởng của nó không? Tôi xin lỗi là nó đã làm phiền cô, và tôi cảm kích sự quan tâm của cô nhưng bác sĩ nhi khoa đã nói không có gì phải lo lắng.’ Rồi bà ta bỏ đi.

Tôi đã nói cô rồi mà, Desmond lặng lẽ cười chế nhạo khi, chỉ một lát sau đó, ngài ứng cử viên rời khỏi chỗ đó cùng với những người tùy tùng và gia đình của ông ta. Một hồi

lâu, tôi nhìn chăm chăm vào cái ca voi một nửa mà cô bé con bỏ lại, trước khi tôi đổ phần thừa vào một cái máng. Đó là phần khó khăn lắm, cưng à, Lucinda nói với tôi, nhận biết được điều mà con biết, còn không thể làm cái quái gì về nó hết.

Một tuần sau đó, vợ của ngài ứng cử viên quay trở lại quán ăn - một mình, mặc đồ jean thay vì bộ trang phục bằng len đỏ đất tiền. Bà ấy đi thẳng tới chỗ tôi khi tôi đang lau chùi bàn trong một căn buồng. 'Họ đã phát hiện ra ung thư,' bà ta thì thầm. 'Thậm chí nó còn chưa có trong máu của Annie. Tôi đã bắt buộc họ làm xét nghiệm tuy xương. Nhưng bởi vì nó được phát hiện rất sớm' - tới đây bà ta bắt đầu nức nở - 'nó có nhiều khả năng sống sót.' Bà ta túm lấy tay tôi. 'Làm thế nào mà cô biết được?'

Lẽ ra tới đây có thể kết thúc cho chuyện này - một nghĩa cử tâm linh đẹp, một cách để tôi đáp lại câu nói dễ phát khùng chưa từng thấy của Desmond *Tôi đã nói cô rồi mà* - nhưng tình cờ vợ của ngài ứng cử viên lại là chị gái của nhà sản xuất chương trình biểu diễn *Cleo!*. Nước Mỹ yêu Cleo, một người dẫn chương trình hội thoại đã trưởng thành trong dự án Washington Heights và bây giờ là một trong những người phụ nữ được ghi nhận nhất trên hành tinh. Khi Cleo đọc một quyển sách, thì mọi phụ nữ Mỹ cũng đọc quyển sách đó. Khi cô ấy nói cô đang phân phát áo choàng tắm lông xù làm từ sợi tre để làm quà tặng Giáng sinh, thì trang web của công ty đó bị sập mạng. Khi cô ấy hẹn phỏng vấn với một ứng cử viên, thì ông ta thắng cuộc bầu cử. Và khi cô ấy mời tôi lên trên buổi biểu diễn để bói một quả cho cô ấy, thì tôi đổi đời chỉ qua một đêm.

Tôi đã nói với Cleo những điều mà bất cứ đứa ngốc nào

cũng có thể đoán: rằng cô ấy sẽ trở nên thành công hơn nữa, rằng năm đó tạp chí Forbes sẽ ghi tên cô ấy vào danh sách như là người phụ nữ giàu nhất thế giới, rằng công ty mới của cô ấy sẽ đưa ra một người đoạt giải Oscar. Nhưng rồi một điều gì đó đã lén vào đầu tôi, và bởi vì cô ấy đã cho phép, tôi buột miệng thốt ra - mặc dù lẽ ra tôi nên suy nghĩ kỹ. 'Con gái của cô đang tìm kiếm cô.'

Bạn thân của Cleo, cũng là một thành viên của buổi biểu diễn ngày hôm đó, nói, 'Cleo không có con gái.'

Điều này là sự thật; cô ấy là một phụ nữ độc thân chưa bao giờ gắn bó với ai ở Hollywood. Nhưng nước mắt Cleo tuôn ra. 'Thực ra, thì tôi có,' cô ấy thú nhận.

Đó là một trong những tin thời sự quan trọng nhất của năm: Cleo thừa nhận đã bị cưỡng hiếp trong một cuộc hẹn hò năm mươi sáu tuổi, và đã được gởi tới một nhà tu kín ở Puerto Rico, nơi mà đứa trẻ được sinh ra và sắp xếp để cho làm con nuôi. Cô ấy đã phát động một cuộc tìm kiếm con gái công khai, người mà giờ đây đã ba mươi tuổi, và họ đã có một cuộc đoàn viên đầy nước mắt trên truyền hình. Bảng xếp hạng của Cleo tăng vọt; cô ấy đoạt giải Emmy. Và như là một sự đền ơn, công ty của cô ấy đã biến đổi tôi từ một cô hầu bàn ở quán ăn thành nhà ngoại cảm danh tiếng, và trao cho tôi chương trình truyền hình của riêng mình.

Tôi có một sự kết nối đặc biệt khi xảy ra chuyện với trẻ em. Sở cảnh sát đã mời tôi đi vào rừng nơi mà thi thể của những đứa trẻ được tìm thấy, để xem tôi có thể bói được bất cứ thông tin gì về kẻ giết người hay không. Tôi đi vào những ngôi nhà nơi những đứa trẻ bị bắt cóc, và cố để cảm nhận một dấu vết cho lực lượng thực thi luật

pháp đi theo. Tôi có thể đi qua các hiện trường án mạng với máu me tung tóe nhuộm màu đồi ủng bảo hộ mà tôi phải mang, và cố hình dung chuyện gì đã xảy ra. Tôi có thể hỏi Desmond và Lucinda một đứa trẻ mất tích có đi qua đây chưa. Không giống như những nhà ngoại cảm giả mạo sẽ gọi vào đường dây nóng mách nước như là một cách để thu thập tiếng tăm cho họ, tôi luôn luôn đợi cảnh sát tìm đến *tôi*. Thỉnh thoảng những trường hợp mà tôi theo đuổi trong chương trình của mình là những vụ xảy ra gần đây, thỉnh thoảng chúng là những vụ đã tạm ngưng điều tra. Tôi có một tỷ lệ chính xác đặc biệt, nhưng nghĩ lại, tôi có thể đã nói với bạn khi lên bảy là tôi không phải giả mạo. Trong khi đó, tôi bắt đầu đi ngủ với một khẩu 38 ly ở dưới gối, và tôi đã đầu tư một hệ thống chuông báo động phức tạp cho ngôi nhà của mình. Tôi thuê một vệ sĩ tên là Felix, là người lai giữa cái tủ lạnh Sub-Zero¹ và giống chó Pit bull. Việc dùng Tài năng của mình để giúp đỡ những người bị mất đi những người mà họ yêu quý đã biến tôi trở thành một mục tiêu để ngắm bắn; bởi những nghi phạm khi biết tôi có thể vạch mặt chúng thì đều có thể tìm ra tôi một cách dễ dàng.

Xin bạn nhớ cho, tôi cũng có những người chỉ trích mình. Những người hay hoài nghi gọi tôi là một kẻ lừa đảo moi sạch tiền của mọi người. Vâng, có những nhà ngoại cảm lừa sạch tiền bạc của mọi người. Tôi gọi họ là những phù thủy đầm lầy, những nhà ngoại cảm giả mạo dọc theo lề đường. Giống như có những luật sư tốt và những luật sư

1 Sub-Zero là bí danh của một nhân vật trong game Mortal Kombat có khả năng chế ngự băng.

chuyên xúi giục người bị tai nạn đòi tiền bồi thường, bác sĩ giỏi và những tay lang băm, có những nhà ngoại cảm xịn và những kẻ bịa bợm. Những người khác, những lời than phiền kỳ cục hơn thì đến từ những người nheo móc tôi đã chiếm được tài năng Chúa ban và đòi trả tiền cho nó. Đối với họ, tôi xin lỗi là không muốn bỏ một vài thói quen ưa thích của tôi - ví dụ như ăn uống và sống trong nhà. Không có ai từng chê bai Serena Williams hay Adele vì lợi dụng tài năng của họ, phải vậy không nào? Hầu như, tôi không thèm để ý những gì mọi người nói về tôi trên báo chí. Giao chiến với những người căm ghét mình thì giống như việc sắp đặt lại những bức tranh trên tàu Titanic. Có ý nghĩa gì đâu?

Nên đúng vậy, tôi có những kẻ hay gièm pha, nhưng tôi cũng có những người hâm mộ. Cảm ơn họ, tôi trân trọng những điều tốt đẹp hơn trong cuộc sống: đồ bằng vải lanh Frette, một căn nhà gỗ ở Malibu, rượu vang Moet & Chandon, số di động của Jennifer Aniston lưu trong danh sách cuộc gọi khẩn cấp. Bỗng dung tôi không chỉ làm mỗi công việc bói toán; tôi còn nghiên cứu cẩn thận những chỉ số đánh giá của Nielsen. Tôi đã không còn lắng nghe Desmond khi anh ta nói tôi đang trở thành một kẻ đam mê truyền thông. Theo cách nhìn của mình, thì tôi vẫn đang giúp đỡ mọi người mà. Chẳng lẽ tôi không xứng đáng được đền đáp chút gì hay sao?

Khi cậu bé của Thượng Nghị sĩ McCoy bị bắt cóc trong suốt giai đoạn xếp hạng,¹ tôi biết là mình có một cơ hội

¹ Giai đoạn đo lường số lượng khán thính giả của các đài phát thanh hoặc truyền hình ở Mỹ để xếp hạng.

ngàn năm có một để trở thành *nàng* ngoại cảm vĩ đại nhất của mọi thời đại. Nói cho cùng, lời chứng thực nào cho Tài năng của tôi hùng hồn hơn từ một chính trị gia mà có thể sẽ trở thành tổng thống? Tôi có một viễn tưởng về việc ông ta thành lập Bộ Siêu Nhiên, cho tôi đứng đầu; về ngôi nhà mặt phố nhỏ xinh mà tôi sẽ mua ở Georgetown. Tôi chỉ phải thuyết phục ông ta - một con người luôn sống dưới bao con mắt của công chúng - rằng ông ta cũng có thể kiếm lợi từ tôi, không phải sự nhạo báng từ các cử tri của ông ta.

Ông ta đã toàn quyền sử dụng mọi quan hệ để tổ chức một cuộc tìm kiếm con trai trên toàn quốc, nhưng không phát hiện được điều gì. Tôi biết rằng cơ hội để gia đình thượng nghị sĩ xuất hiện trên chương trình TV của tôi và để tôi thực hiện một quả bόi tại chỗ là quá sức mong manh. Vì vậy tôi dùng vũ khí trong kho vũ khí của *chính mình*: tôi liên lạc với vợ của thị trưởng bang Maine, người có con gái đang trong giai đoạn hồi phục. Bất cứ điều gì bà ta nói với vợ của Thượng nghị sĩ McCoy đều có tác dụng, người của ông ta đã gọi cho người của tôi, và cuối cùng, như họ nói, là lịch sử.

Khi tôi còn nhỏ, và tôi không thể tự tin để khẳng định sự khác nhau giữa một linh hồn và một thực thể sống, tôi chỉ cho rằng bất cứ ai và tất cả mọi người đều có điều gì đó để nói với tôi. Khi tôi đã nổi tiếng, tôi biết rất rõ làm thế nào để chỉ ra sự khác nhau giữa hai thế giới, nhưng tôi lại bị quá phân tâm để lắng nghe.

Tôi không nên trở nên tự mãn như thế. Tôi không nên cho rằng những linh hồn dẫn dắt của tôi sẽ đến bất cứ khi nào tôi gọi. Cái ngày ở buổi biểu diễn, khi tôi nói với gia đình McCoys là tôi có một điểm báo về cậu con trai nhỏ của họ còn sống và mạnh khỏe, tôi đã nói dối.

Tôi không có một điểm báo nào về cậu bé của họ. Điều duy nhất mà tôi thấy là một giải Emmy khác.

Tôi đã quen với việc Lucinda và Desmond bảo bọc tôi, và vì thế khi gia đình McCoy ngồi đối diện tôi lúc các máy quay xuất hiện, tôi chờ đợi họ nói cho tôi biết một điều gì đó về vụ bắt cóc. Lucinda chính là người đã đẩy cái tên Ocala vào đầu tôi. Mặc dù Desmond nói bà ta im miệng lại, và sau đó, họ không nói gì hết. Vì thế tôi đã ứng biến, và nói với gia đình McCoy những điều mà họ - và nước Mỹ - muốn nghe.

Và tất cả chúng ta đều biết chuyện đó thành ra như thế nào.

Hậu quả sau đó, tôi tự cô lập mình. Tôi không mở TV hay radio, nơi mà những kẻ chỉ trích tôi đang có một mùa thu hoạch. Tôi không muốn nói chuyện với đạo diễn của tôi hay với Cleo. Tôi bị bẽ mặt, và tệ hơn, tôi đã làm tổn thương một cặp vợ chồng đã bị suy sụp. Tôi đã trao cho họ niềm hy vọng, và lại xé toạc nó đi.

Tôi trách Desmond. Và khi cuối cùng khi anh ta vác cái linh hồn khỉ gió thiểu não của anh ta trở lại với tôi, tôi đã nói anh ta đưa Lucinda đi đi, bởi vì tôi không bao giờ muốn nói chuyện lại với bọn họ.

Hãy cẩn thận với điều mình ước.

Cuối cùng, một vài vụ bê bối khác đã khóa lấp vụ tai

tiếng của tôi, và tôi quay trở lại chương trình TV của mình. Nhưng những linh hồn dẫn dắt của tôi đã làm đúng chính xác những gì mà tôi yêu cầu, và tôi thấy mình chỉ còn một mình. Tôi thực hiện những lời tiên tri ngoại cảm, nhưng chúng đa phần bị sai. Tôi mất tự tin, và cuối cùng tôi mất mọi thứ.

Ngoại trừ trở thành một cô hầu bàn, còn lại, tôi hoàn toàn không đủ khả năng để làm bất cứ việc gì mà chỉ có thể làm một nhà ngoại cảm. Và vì vậy tôi thấy mình ở vị trí của những người mà tôi đã từng nhạo báng. Tôi trở thành một mụ phù thủy đầm lầy, đặt bàn ở các hội chợ quê và dán những áp phích quảng cáo nhỏ lên bảng tin địa phương, hy vọng thu hút được vị khách tuyệt vọng thỉnh thoảng ghé qua.

Hơn một thập kỷ đã trôi qua kể từ khi tôi có khả năng siêu linh đáng kinh ngạc, nhưng tôi vẫn kiếm sống qua ngày được, cảm ơn những người giống như bà Langham, đến hàng tuần để cố kết nối với Bert, người chồng đã qua đời của bà ta. Lý do mà bà ta cứ tiếp tục đến là, hóa ra là tôi giỏi thực hiện những quả bói giả mạo giống như tôi đã từng giỏi việc trình diễn chúng một cách hợp pháp. Nó được gọi là thuật đọc người, một phương pháp đọc tâm lý của người khác dựa trên việc quan sát các ngôn ngữ cơ thể, các manh mối trực quan, và một số kỹ thuật thả mồi thăm dò cổ điển có hiệu quả cao. Giả thuyết cơ bản là thế này: Những người muốn một quả bói siêu linh đều là những người cảm thấy thôi thúc mạnh mẽ để quả bói thành công, đặc biệt khi họ cố kết nối với một ai đó đã qua đời. Họ khao khát thông tin cũng nhiều như tôi muốn có khả

năng cung cấp. Đây là lý do mà một cuộc đọc nguội hiệu quả bộc lộ nhiều về khách hàng hơn là về mụ phù thủy đầm lầy đang trình diễn. Tôi có thể quăng ra cả một dòng suối những thứ chẳng liên quan gì với nhau: *Dì, mùa Xuân, liên quan đến nguồn nước, một âm thanh S, Sarah hoặc có thể Sally, và có điều gì đó về giáo dục? Những quyển sách? Viết lách?* May mắn thì khách hàng của tôi sẽ có phản ứng với một thứ trong danh sách đó, cố hết sức để làm sao cho nó có ý nghĩa với bản thân cô ấy. Sức mạnh siêu phàm trong công việc ở đây là khả năng của con người bình thường để tìm ra ý nghĩa trong những chi tiết ngẫu nhiên. Chúng ta là một loài mà thấy được Đức Mẹ Mary Đồng Trinh trong một gốc cây cụt, tìm thấy Chúa Trời trong một đoạn uốn cong của cầu vồng, nghe thấy Pauldāchết khi một bài hát của nhóm Beatles được hát ngược lại. Cái trí óc phức tạp của con người khiến những điều vô nghĩa thành ra có nghĩa thì cũng là trí óc đó có thể tin tưởng một nhà ngoại cảm giả mạo.

Vậy thì tôi làm thế nào để tham gia trò chơi? Những mụ phù thủy đầm lầy giỏi là những thám tử giỏi. Tôi chú ý những điều mà tôi nói tác động đến khách hàng như thế nào - một sự giǎn nở con ngươi, một cái hít hơi. Tôi gieo những từ ngữ mà tôi chọn vào dòng suy nghĩ. Ví dụ như, tôi có thể nói với bà Langham, 'Hôm nay tôi sẽ trình bày một kỷ niệm mà bà đang nghĩ tới...', và rồi tôi bắt đầu nói về một kỷ nghỉ, và lạ chưa kia, điều đó hóa ra lại chính xác là điều mà bà ta đang nghĩ đến. Cái từ *trình bày* đang ẩn nấp trong thâm tâm của bà ta rồi, vì vậy cho dù bà ta có nhận ra nó hay không, khi tôi chỉ gợi ý cho bà ta nghĩ về

lúc mà bà nhận được một món quà, thì điều này có nghĩa là bà ta đang nhớ lại một cái sinh nhật, hoặc có lẽ là lễ Giáng sinh. Cứ như vậy, thì trông có vẻ như tôi đã đọc được những suy nghĩ của bà ta.

Tôi ghi nhớ những biểu hiện thất vọng thoảng qua khi tôi nói một điều gì đó mà không đúng với bà ta, vậy nên tôi biết để lui ra khỏi hướng đó và tiến vào một hướng khác. Tôi chú ý đến cách bà ta ăn mặc và cách nói chuyện, và tôi đưa ra những giả định về sự giáo dục của bà ta. Tôi hỏi những câu hỏi, và phân nửa số lần, người khách hàng lại trao cho tôi câu trả lời mà tôi đang tìm kiếm:

Tôi đang nhận được một chữ B... có phải tên ông nội của bà bắt đầu bằng chữ cái đó phải không?

Không... Nó có thể là một chữ P không? Ông nội của tôi tên là Paul.

Và thế là xong chuyện.

Nếu tôi không kiểm đủ thông tin từ người khách hàng, thì tôi có hai lựa chọn. Hoặc là tôi đi theo hướng Khẳng Định - tạo ra một thông điệp từ một người đã qua đời mà bất cứ người bình thường nào cũng muốn nghe, như là Ông của bà muốn bà biết rằng ông ấy đang bình an, và ông ấy muốn bà cũng được bình an. Hoặc là tôi có thể dùng 'Hiệu ứng Barnum' với khách hàng, với một lời bình luận mà có thể áp dụng cho tới 99 phần trăm dân số nhưng mà bà ấy lại có xu hướng diễn giải nó như chuyện cá nhân của mình: Ông của bà biết là bà muốn đưa ra những quyết định một cách cẩn thận, nhưng lại cảm thấy là đôi khi bà đã vội vã xét đoán. Rồi tôi ngồi phè ra để cho người khách hàng morm thêm mạnh mẽ mà tôi có thể vin theo. Bạn sẽ ngạc nhiên với

cách mọi người cảm thấy cần phải lấp đầy tất cả những khoảng trống trong cuộc trò chuyện.

Điều này có làm tôi trở nên một kẻ bịa bợm không? Tôi chắc rằng đó chỉ là một cách nhìn. Tôi thích nghĩ về bản thân mình như Darwinian nói hơn: Tôi đang thích nghĩ, vì thế tôi có thể sống sót.

Hôm nay, tuy nhiên, hoàn toàn là một thảm họa. Tôi mất một khách hàng đàng hoàng, cái tông bói cầu của bà ngoại, và sự diễm tĩnh của mình - tất cả chỉ trong vòng một giờ qua - cảm ơn một con bé gầy nhẳng và cái xe đạp hoen gỉ của nó. Jenna Metcalf không lớn hơn vẻ ngoài như lời nó nói - Chúa ơi, có lẽ con bé vẫn còn tin vào cô tiên răng - nhưng nó mạnh mẽ như một cái hố đen khổng lồ, hút tôi quay trở lại cơn ác mộng về vụ lùm xùm với gia đình McCoy. *Ta không làm việc tìm người mất tích*, tôi đã nói với nó, và tôi thực sự có ý đó. Giả mạo thông điệp từ một người chồng đã qua đời là một chuyện; trao hy vọng hão huyền cho một người cần đoạn kết thì hoàn toàn là một chuyện khác. Bạn có biết nơi nào mà kiểu cư xử của bạn tác động đến bạn? Sống trên một quán rượu ở Crapville, NH, và dành mọi thứ Năm để góp nhặt trợ cấp thất nghiệp.

Tôi thích làm một kẻ lừa gạt. Biết đặt những điều mà khách hàng muốn nghe thì an toàn hơn. Cách đó thì họ không bị tổn thương, và tôi cũng thế, khi tôi thấy mình chạm được vào thế giới bên kia và không có hồi đáp, chỉ có sự thất vọng nhục nhã. Ở một khía cạnh nào đó thì tôi nghĩ có lẽ sẽ dễ dàng hơn nếu tôi chưa bao giờ từng có Tài năng. Như vậy thì tôi sẽ không biết mình đang mất cái gì.

Và rồi xuất hiện một người không thể nhớ cái mà cô ấy có thể mất.

Tôi không biết cái gì về Jenna Metcalf mà làm tôi thực sự bối rối đến thế. Có lẽ đôi mắt của con bé, màu xanh nước biển nhạt dưới mái tóc đỏ bờm xồm - siêu tự nhiên, đầy lôi cuốn. Có lẽ cái cách con bé cắn móng tay sát tới thịt. Hoặc có lẽ cái cách con bé có vẻ như thu người lại, giống như Alice ở Xứ Sở Thần Tiên, khi tôi nói là tôi sẽ không giúp đỡ nó. Đó là lời giải thích duy nhất mà tôi có thể đưa ra cho lý do tại sao tôi đã trả lời khi con bé hỏi mẹ nó đã chết hay chưa.

Trong khoảnh khắc đó tôi mong muốn khả năng ngoại cảm của mình quay trở lại biết bao nhiêu, đến nỗi tôi đã cố gắng thử; tôi cố gắng theo cái cách đã chấm dứt cách nay nhiều năm, bởi vì sự thất vọng có cảm giác như tông thẳng vào một bức tường gạch.

Tôi nhắm mắt lại và nỗ lực xây dựng lại cầu nối giữa tôi và các linh hồn dẫn dắt của tôi, dù nghe thấy gì cũng được - một tiếng thì thào, một nụ cười chế nhạo, một hơi thở hít vào vội vã.

Thay vào đó, chỉ có sự im lặng tuyệt đối.

Và vì vậy, vì Jenna Metcalf, tôi đã làm chính xác cái việc mà tôi đã thể sẽ không bao giờ làm lại lần nữa: tôi đã mở cánh cửa của khả năng có thể, biết quá rõ là con bé sẽ bước vào tia sáng mà cánh cửa đem tới. Tôi đã nói với con bé là mẹ nó chưa chết.

Ý tôi định nói là: Tôi không biết.

Khi Jenna Metcalf bỏ đi, tôi uống một viên Xanax.¹ Nếu như có bất cứ điều gì dù điều kiện như là một lý do để đột nhiên dùng thuốc an thần, thì đó là điều này - một đứa bé gái không chỉ làm tôi nghĩ về quá khứ mà còn bẻ gãy nó ngay trên đầu tôi như một miếng gỗ làm nhà. Lúc ba giờ sáng, tôi rơi vào trạng thái vô ý thức một cách sung sướng trên ghế tràng kỷ.

Tôi nên nói cho bạn biết là tôi đã không mơ mộng gì trong nhiều năm. Hiện tượng mơ là trạng thái gần nhất mà con người bình thường đạt tới mức độ siêu linh; đó là lúc trí óc mất cảnh giác và những bức tường dù mỏng để có những hình ảnh thoáng qua về thế giới bên kia. Đó là tại sao, sau khi ngủ, rất nhiều người đã tường thuật một chuyến viếng thăm của ai đó đã qua đời. Nhưng tôi thì không, kể từ khi Desmond và Lucinda bỏ đi.

Mặc dù vậy, ngày hôm nay, khi tôi ngủ thiếp đi, tâm trí tôi như kính vạn hoa đầy màu sắc biến ảo. Tôi thấy một lá cờ, phất qua tầm nhìn của tôi, nhưng rồi nhận ra nó không phải là một lá cờ - nó là một chiếc khăn choàng màu xanh, quấn quanh cổ của một người phụ nữ mà tôi không thể nhìn thấy khuôn mặt. Bà ấy đang nằm ngửa gần một cây phong đường, không nhúc nhích, đang bị một con voi giẫm đạp. Liếc nhìn lại lần nữa thì tôi nhận ra có lẽ bà không bị giẫm đạp; con voi đang tránh không giẫm lên bà ấy, nhắc một chân sau lên và bước qua thân hình của người phụ nữ mà không chạm vào. Khi con voi vươn vòi ra và giật mạnh chiếc khăn choàng, người phụ nữ vẫn không cử động. Cái

1 Xanax: thuốc trầm cảm.

vòi voi vuốt ve đôi má, cái cổ, vầng trán bà ấy trước khi tháo chiếc khăn choàng ra và nhấc nó lên, và thế là ngọn gió mang nó đi như một lời đồn thổi.

Con voi vươn vòi xuống lấy một cái gì đó bọc da mà tôi hoàn toàn không thể nhận ra, một cái gì đó được nhét vào dưới hông của người phụ nữ - một quyển sách? Một phù hiệu bảng tên cá nhân? Tôi rất kinh ngạc tài khéo léo của con thú để mở cái đó ra. Rồi nó lại đặt vòi lên ngực người phụ nữ lần nữa, giống như khám bệnh, trước khi lặng lẽ lẩn vào rừng.

Tôi giật mình thức giấc, bị mất phương hướng và ngạc nhiên là mình đang suy nghĩ về mấy con voi, lấy làm lạ về cơn dông tố mà có vẻ vẫn còn đang phủ kín đầu óc tôi. Nhưng đó không phải là tiếng sấm sét, đó là tiếng một ai đó đang đập rầm rầm vào cửa trước.

Tôi đã biết đó là ai ngay khi thức dậy để mở cửa.

'Bà đừng hoảng sợ, cháu không đến đây để thuyết phục bà tìm mẹ cháu đâu,' Jenna Metcalf thông báo, đẩy tôi ra để đi vào căn hộ của tôi. 'Chỉ là cháu đã bỏ quên vật này. Một vật thật sự quan trọng...'

Tôi đóng cánh cửa trước, rồi trợn tròn mắt khi thấy cái xe đạp lố bịch đó lại được dựng trong phòng chờ của tôi. Jenna bắt đầu tìm xung quanh chỗ mà chúng tôi đã đứng một vài giờ trước, chui xuống cả cái bàn cà phê và xoi mói khắp nơi dưới mấy cái ghế.

'Nếu ta tìm thấy một cái gì thì ta đã liên lạc với cháu rồi...'

'Cháu nghi ngờ điều đó,' Con bé bắt đầu mở những ngăn kéo ra, là nơi mà tôi cất mấy con tem, một đống bí mật bánh Oreo, và những tờ thực đơn thức ăn đem về.

'Cháu không phiền chứ,' tôi nói.

Nhưng Jenna lờ tôi đi, tay con bé thọc vào giữa mấy tấm nệm của ghế tràng kỷ. 'Cháu đã biết là nó ở đây mà,' con bé nói với sự nhẹ nhõm rõ ràng, và giống như sợi chỉ tơ, con bé kéo chiếc khăn choàng màu xanh ra khỏi giấc mơ của tôi và quấn vào cổ.

Nhìn thấy chiếc khăn choàng, trong không gian ba chiều và gần tới mức có thể chạm vào được, khiến cho tôi cảm thấy bót đên rõ hơn một chút - tôi chỉ đưa một cái khăn choàng mà đứa trẻ này đã quàng vào tiềm thức của tôi mà thôi. Nhưng trong giấc mơ đó cũng có thông tin khác mà chẳng có ý nghĩa gì cả: những nếp nhăn như vỏ hành trên lớp da của một con voi, điệu múa ba lê bằng vòi của nó. Ngoài ra còn một chuyện khác mà tôi đã không nhận ra mãi cho đến giây phút này: Con voi đã kiểm tra để biết người phụ nữ có đang hít vào và thở ra hay không. Con vật đã bỏ đi - không phải bởi vì người phụ nữ đã ngừng thở mà bởi vì bà ấy vẫn còn thở.

Tôi không biết làm cách nào mà tôi biết được điều này, một cách đơn giản là tôi biết.

Cả cuộc đời tôi, đây là cách mà tôi định nghĩa về điều huyền bí: không thể hiểu, không thể giải thích, không thể phủ nhận.

Bạn không thể là một nhà ngoại cảm bẩm sinh mà lại không tin vào quyền năng của những dấu hiệu. Có khi đó là tình hình giao thông làm bạn lỡ một chuyến bay sẽ kết thúc với việc đâm sầm xuống Đại Tây Dương. Có khi đó là một bông hồng đơn độc nở hoa trong một khu vườn đầy

cỏ dại. Hoặc có khi đó là đứa bé gái mà bạn xua đuổi, lại ám ảnh giấc ngủ của bạn.

‘Xin lỗi cháu đã làm phiền bà,’ Jenna nói. ‘Hay sao cũng được.’

Con bé đã đi được nửa đường ra cửa khi tôi nghe tiếng mình gọi tên con bé. ‘Jenna. Điều này có lẽ điên rồ. Nhưng,’ tôi nói, ‘có phải mẹ cháu ở trong đoàn xiếc hay gì đó đại loại như vậy không? Hay một nhân viên vườn thú? Ta... ta không biết tại sao, nhưng có điều gì đó quan trọng về những con voi phải không?’

Tôi không có một ý nghĩ tâm linh nào trong bảy năm. *Bảy* năm. Tôi tự nói với mình việc hôm nay chỉ là ngẫu nhiên, may rủi, hoặc là di chứng của món burrito mà tôi đã ăn trong bữa trưa.¹

Khi con bé quay lại, khuôn mặt nó tràn ngập vẻ sững sốt và kinh ngạc.

Trong khoảnh khắc đó, tôi biết rằng con bé đã được định sẵn để tìm ra tôi.

Và rằng tôi sẽ đi tìm mẹ của nó.

1 Burrito là một loại bánh bột ngọt của Mexico.

A L I C E



Không nghi ngờ gì nữa là loài voi nhận thức rõ về cái chết. Chúng có lẽ không lên kế hoạch cho điều đó giống như chúng ta; chúng có lẽ không tưởng tượng về kiếp sau chi tiết như trong những học thuyết tôn giáo của chúng ta. Đối với chúng, nỗi buồn đau đơn giản hơn, rõ ràng hơn. Tất cả chỉ là về sự mất mát.

Loài voi không hoàn toàn chú tâm đến những con thú chết khác, chỉ quan tâm đến đồng loại của chúng. Thậm chí nếu những con voi đi ngang qua thi thể của một con voi khác đã chết lâu ngày, phần còn lại của nó đã bị xé thành từng mảnh bởi đàn linh cẩu và bộ xương của nó nằm rải rác khắp nơi, thì chúng vẫn túm tụm lại và trở nên căng thẳng. Chúng đi thành một nhóm đến gần cái xác, và mơn trớn đống xương với thái độ mà chỉ có thể diễn tả như là sự kính trọng. Chúng vuốt ve con voi chết, rờ rẫm mọi nơi bằng vòi và chân sau của chúng. Chúng ngửi cái xác. Chúng có thể nhặt một miếng ngà hay một khúc xương lên và giữ một lúc. Chúng sẽ đặt những mẩu ngà, thậm

chỉ những mẫu nhỏ nhất dưới chân chúng và nhẹ nhàng lắc lắc tới lui.

Nhà tự nhiên học George Adamson đã viết về chuyện xảy ra vào thập niên 1940, ông ta đã phải bắn hạ một con voi đực đang đột nhập vào những khu vườn của chính phủ ở Kenya. Ông ta đem thịt cho dân địa phương và chuyển phần còn lại của cái xác ra khỏi làng nửa dặm. Đêm đó, những con voi phát hiện ra cái xác. Chúng lấy xương vai, xương đùi và đem những miếng xương để lại chỗ mà con voi đã bị bắn. Thực ra, những nhà nghiên cứu voi nổi tiếng đã có những bài báo về nghi thức tang lễ có tài liệu dẫn chứng: Iain Douglas-Hamilton, Joyce Poole, Karen McComb, Lucy Baker, Cynthia Moss, Anthony Hall-Martin.

Và tôi.

Có một lần tôi thấy đàn voi đang đi trong khu bảo tồn ở Botswana thì Bontle, đầu đàn của chúng, gục xuống. Khi những con voi khác nhận ra voi đầu đàn đang gặp nạn, chúng cố gắng thử nâng nó lên bằng ngà, cố gắng làm cho nó đứng được. Khi việc đó không hiệu quả, một số con đực trẻ trèo lên người Bontle, một lần nữa cố làm cho nó tỉnh lại. Con của nó, Kgosi, lúc đó khoảng chừng bốn tuổi, đút voi vào miệng nó, cái cách mà những con voi non chào hỏi mẹ chúng. Đàn voi gầm rống ầm ầm và con voi non thì đang tạo ra những âm thanh nghe như là tiếng kêu thất thanh, nhưng rồi tất cả trở nên im lặng. Lúc này thì tôi nhận ra là con voi đầu đàn đã chết.

Một vài con voi tiến đến hàng cây, nhặt nhạnh cành và lá cây đem đến phủ lén Bontle. Những con khác ném đất lên trên thi thể của nó. Đàn voi đứng một cách trang

nghiêm với thi thể của Bontle trong hai ngày rưỡi, chỉ rời vị trí để lấy nước hoặc thức ăn, rồi quay lại. Thậm chí nhiều năm sau đó, khi xương cốt của nó đã bạc trắng và nằm rải rác, hộp sọ đồ sộ của nó được nhìn thấy ở khúc quanh của một bờ sông khô ráo, đàn voi vẫn sẽ ngừng lại khi đi ngang qua, đứng yên lặng trong một vài phút. Mới đây tôi thấy Kgosi - bây giờ là một con voi đực tầm tuổi trẻ trung to lớn - đến gần cái hộp sọ và thọc vòi vào chỗ trước đây từng là miệng của Bontle. Rõ ràng những cái xương này có ý nghĩa rất quan trọng đối với Kgosi. Nhưng nếu bạn đã từng nhìn thấy điều đó, tôi nghĩ bạn sẽ tin vào điều mà tôi tin: rằng nó nhận ra đồng xương này đã từng một thời là mẹ của nó.

JENNA



‘Nói lại lần nữa cho cháu nghe đi bà,’ tôi yêu cầu. Serenity trợn tròn mắt. Chúng tôi đã ngồi trong phòng khách của bà ta một tiếng đồng hồ trong khi bà ấy ôn lại những chi tiết của giấc mơ mười giây mà bà ấy mơ về mẹ tôi. Tôi biết đó là mẹ tôi bởi vì chiếc khăn choàng màu xanh, con voi, và... chà, bởi vì bạn quá xá muốn tin một điều gì đó là sự thật, thì bạn có thể tự thuyết phục bản thân mình về bất cứ điều gì.

Đúng vậy, Serenity có thể tra Google về tôi vào giây phút tôi bước ra khỏi cửa, và bị ra một chút xuất thần điên rồ về một loại da dày. Nhưng nếu bạn tra Google ‘Jenna Metcalf,’ bạn phải đọc qua ba trang trước khi có được lời nào đề cập về mẹ tôi, và ngay cả khi đó, thì chỉ là một bài báo nhắc đến tôi như là cô con gái ba tuổi của mẹ. Có quá nhiều Jenna Metcalf khác đã trải qua quá nhiều sự kiện trong cuộc đời họ, và sự biến mất của mẹ tôi đã xảy ra lâu lắm rồi. Vả lại, Serenity không biết tôi sẽ quay trở lại vì chiếc khăn choàng tôi bỏ quên.

Trừ khi bà ta *đã biết*, điều này chứng tỏ bà là hàng xịn, đúng không?

'Nghe này,' Serenity nói, 'Ta không thể nói cho cháu biết thêm chút nào ngoài những điều ta đã kể.'

'Nhưng mẹ cháu vẫn đang thở.'

'*Người phụ nữ* ta mơ thấy vẫn đang thở.'

'Bà ấy *đã* thở, như thế nào, thở hổn hển à? Có bất cứ âm thanh gì không à?'

'Không. Bà ta chỉ đang nằm đó. Chỉ là... ta cảm thấy.'

'Mẹ chưa chết,' tôi thì thầm, giống tự nói với mình hơn là nói với Serenity, bởi vì tôi thích cái cách những lời nói làm tôi sôi sùng sục lên, giống như máu trong người tôi được tạo hơi ga vậy. Tôi biết đáng lẽ mình nên giận dữ hoặc bức tức khi hiểu ra bằng chứng mơ hồ này, rằng mẹ tôi có thể vẫn còn sống - và rằng mẹ *đã* ruồng bỏ tôi cả mười năm - nhưng tôi đang quá hạnh phúc với ý nghĩ là nếu tôi đi đúng nước cờ, thì tôi sẽ lại gặp mẹ.

Rồi tôi có thể chọn ghét bỏ mẹ hoặc tôi có thể tự mình hỏi mẹ tại sao mẹ không xuất hiện vì tôi.

Hoặc tôi chỉ chui vào vòng tay mẹ và đề nghị chúng tôi bắt đầu lại từ đầu.

Một cách thìn lình, tôi mở to mắt. 'Giấc mơ của bà. Đó là bằng chứng mới. Nếu bà nói với cảnh sát những gì mà bà *đã* nói với cháu, họ sẽ mở lại hồ sơ trường hợp của mẹ cháu.'

'Cung à, không có một thám tử nào ở đất nước này sẽ chấp nhận giấc mơ của một nhà ngoại cảm và báo cáo nó như là bằng chứng chính thức đâu. Giống như việc yêu cầu Ủy viên công tố quận gọi cho Thỏ Phục Sinh như là một nhân chứng.'

‘Nhưng nếu điều đó thực sự đã xảy ra? Nếu những gì mà bà mơ thấy chỉ là một mảnh quá khứ, tự gài vào trí óc của bà?’

‘Đó không phải là cách những thông tin tâm linh hoạt động. Có lần một khách hàng có người bà vừa mới mất đã tìm đến ta. Bà của cô ta hiện hình rất mạnh mẽ, chỉ cho ta Vạn Lý Trường Thành, quảng trường Thiên An Môn, Mao Trạch Đông, bánh quy số mệnh.¹ Giống như bà ta đang cố làm mọi việc trong quyền năng của mình để khiến ta nói đến Trung Quốc. Vì vậy ta hỏi có phải bà của cô đã từng viếng thăm Trung Quốc, hoặc say mê phong thủy hay đại loại như vậy, và người khách hàng nói là nghe không giống bà của cô, nghe vô lý lắm. Rồi người bà chỉ cho ta một bông hồng. Ta kể cho người khách hàng, và cô ta nói, *Bà thích hoaẠI HƠN*. Vì vậy ta suy nghĩ, Trung Quốc... bông hồng. Trung Quốc... bông hồng. Và người khách hàng ngược lên và nói với ta, *A, khi bà chết, tôi được thừa hưởng toàn bộ đồ sứ của bà, và nó có kiểu hoa văn bông hồng*.² Lúc bấy giờ, ta không biết tại sao người bà chỉ cho ta trứng cuộn thay vì một bát nước sốt với một cái hoa hồng trên đó. Nhưng đó là điều ta muốn nói - một con voi có thể không thật sự là một con voi. Nó có thể đại diện cho một điều gì khác.’

Tôi nhìn bà ta, bối rối. ‘Nhưng mà bà đã nói với cháu hai lần là mẹ cháu vẫn chưa chết.’

Serenity lưỡng lự. ‘Xem kìa, cháu nên biết chính xác là ta không có một bảng thành tích hoàn hảo.’

1 Gọi là bánh quy số mệnh vì trong mỗi chiếc bánh có một mảnh giấy ghi những lời chúc tốt đẹp hoặc những lời tiên đoán tương lai.

2 China: vừa có nghĩa là nước Trung Quốc, vừa có nghĩa là đồ sứ.

Tôi nhún vai. 'Chỉ bởi vì bà làm sai một lần thì không có nghĩa bà sẽ lại làm sai lần nữa.'

Bà ta há miệng ra, nhưng rồi vội ngậm lại.

'Hồi mà bà thường hay tìm những người mất tích,' tôi hỏi, 'bà làm việc đó như thế nào vậy?'

'Ta lấy một mảnh quần áo hoặc đồ chơi thuộc về đứa bé. Rồi ta sẽ đi dạo một vòng với cảnh sát, cố hình dung lại những phút cuối cùng ở nơi mà nó được nhìn thấy,' Serenity nói. 'Và thỉnh thoảng ta có thể nhận được... một cái gì đó.'

'Như là cái gì?'

'Một tia sáng lóe lên trong đầu ta - vết dấu hiệu của một con đường hay là kiểu cảnh vật, hoặc một nhãn hiệu xe hơi, hoặc thậm chí có lần là một bể cá vàng mà hóa ra là ở trong căn phòng mà đứa nhỏ đang bị nhốt. Nhưng...' Bà ta chuyển sang lo lắng. 'Các mạch linh cảm của ta có lẽ đã chai cứng đi một chút xíu.'

Tôi không biết làm thế nào mà một nhà ngoại cảm có thể thất bại, nếu - như Serenity nói - những thông tin mà bà ta có được có thể là một đòn trực tiếp hoặc thậm chí có ý nghĩa hoàn toàn trái ngược. Tôi thấy nó có vẻ giống như mạng lưới bảo hiểm sự nghiệp lớn nhất từ trước đến nay. Và đúng vậy, có lẽ con voi mà Serenity tưởng tượng ra là một chút ẩn dụ về một chương ngại vật khổng lồ mà mẹ tôi đã đương đầu; nhưng như Freud chắc sẽ nói, có lẽ nó là một con voi thật sự. Chỉ có một cách để khám phá.

'Bà có một chiếc xe hơi phải không ạ?'

'Ừ... có chuyện gì? Sao vậy?'

Tôi đi ngang qua phòng khách, quấn chiếc khăn choàng của mẹ quanh cổ. Rồi tôi thò tay vào một trong những ngăn

kéo mà tôi đã lục lọi khi tôi mới đến, cái ngăn mà tôi đã thấy chùm chìa khóa xe xung xoảng. Tôi ném chúng cho Serenity và đi ra cửa. Tôi có thể không phải là nhà ngoại cảm, nhưng tôi biết nhiều về điều này: Bà ta quá tò mò về ý nghĩa của giấc mơ đó nên không thể không đi theo.

Serenity lái một chiếc VW Bug màu vàng từ thập niên 1980 đã gỉ sét phía sau cánh cửa hành khách thủng lỗ chỗ như kiểu vải ren. Chiếc xe đẹp của tôi bị gấp lại đặt ở ghế sau. Tôi hướng dẫn bà ta trên những con đường quê và những quốc lộ của bang, bị lạc chỉ có hai lần, bởi vì bạn có thể đi tắt qua những lối đi trên một chiếc xe đẹp nhưng bạn không thể đi tắt với một chiếc xe hơi. Khi chúng tôi đến Khu Bảo Tồn Tự Nhiên Stark, chúng tôi là chiếc xe hơi duy nhất đậu trong khu đất đó. ‘Bây giờ cháu có định nói cho ta biết tại sao cháu lại lôi ta đến đây?’ bà ta hỏi.

‘Nơi đây đã từng là một khu bảo tồn voi,’ tôi nói với bà ta.

Bà ta nhìn ra ngoài cửa sổ, như thể hy vọng thấy được một con voi. ‘Ở đây à? Ở New Hampshire ư?’

Tôi gật đầu. ‘Cha cháu là một nhà nghiên cứu hành vi động vật. Ông ấy thành lập nơi này trước khi gặp mẹ. Mọi người thường nghĩ loài voi sống ở những nơi đặc biệt nóng như ở Thái Lan và châu Phi, nhưng chúng có thể thích nghi rất tốt với cái lạnh, và thậm chí cả tuyết nữa. Khi cháu được sinh ra, ở đây cha đã có bảy con voi mà ông ấy giải cứu từ các sở thú và rạp xiếc.’

‘Bây giờ chúng đâu cả rồi?’

'Khu Bảo Tồn Voi ở Tennessee nhận tất cả bọn chúng khi nơi này đóng cửa.' Tôi nhìn sợi dây xích chắn ngang qua đầu con đường mòn. 'Khu đất đã được bán lại cho nhà nước. Cháu còn quá nhỏ để nhớ lúc nó xảy ra.' Tôi mở cửa phía hành khách và ra khỏi xe, liếc nhìn phía sau để chắc chắn là Serenity đang đi theo tôi. 'Chúng ta phải đi bộ đoạn đường còn lại.'

Serenity nhìn xuống đôi dép tông in họa tiết da báo của mình rồi nhìn sang con đường mòn cây cỏ mọc um tùm. 'Ở đâu vậy?'

'Bà nói cho cháu biết chớ.'

Serenity mất một lúc mới hiểu tôi đang yêu cầu bà ta làm việc gì. 'Ồ không,' bà ta nói, 'Không đời nào,' Bà ta quay gót và bắt đầu quay trở lại chiếc xe.

Tôi tóm lấy cánh tay bà ta. 'Bà đã nói với cháu là bà không có mơ mộng gì trong nhiều năm. Nhưng bà đã mơ về mẹ cháu. Chẳng đau đớn gì để xem thử bà có được tia sáng về điều gì đó hay không, phải vậy không ạ?'

'Mười năm không phải là một chuyên án bị lơ là, mà là một con đường bị đóng băng. Böyle giờ không còn gì ở đây còn tồn tại sau khi mẹ cháu biến mất.'

'Cháu còn ở đây nè,' tôi nói.

Lỗ mũi Serenity phồng to ra.

'Cháu biết điều cuối cùng mà bà muốn là chứng minh rằng giấc mơ của bà thực sự không có ý nghĩa gì hết,' tôi nói. 'Nhưng nó kiểu như là thắng xổ số, đúng vậy không ạ? Nếu bà không mua vé số, thì bà không bao giờ có cơ hội hết.'

'Hàng tuần ta mua một tờ vé số chết tiệt, và ta chưa bao

giờ trung số cả,’ Serenity càu nhau, nhưng bà ta vẫn bước qua sợi dây xích và bắt đầu đi hết con đường mòn um tùm.

Chúng tôi im lặng bước đi một lúc, trong khi những con côn trùng bay vèo qua đầu và mùa hè vo ve xung quanh chúng tôi. Serenity vừa bước đi vừa dùng tay lướt qua cành non; có lúc bà ta bứt một cái lá đưa lên mũi ngửi trước khi đi tiếp.

‘Bà đang tìm kiếm gì vậy ạ?’ tôi thì thầm.

‘Ta sẽ nói với cháu khi ta biết được.’

‘Chỉ là chúng ta hầu như đã ra khỏi khu đất của khu bảo tồn cũ...’

‘Cháu có muốn ta tập trung hay không đây?’ Serenity cắt ngang.

Vì thế tôi im lặng thêm một vài phút nữa. Nhưng có một điều gì đó cứ rầy rà tôi suốt chuyến đi trên xe; cảm giác như có một cái xương bị vướng trong cổ họng vậy. ‘Serenity này?’ tôi hỏi. ‘Nếu như mẹ cháu không còn sống và bà đã biết điều đó... thì bà có nói dối cháu là mẹ cháu vẫn còn sống hay không?’

Bà ta dừng bước và quay người lại, tay chống nạnh. ‘Này cưng, ta có biết cháu nhiều lắm đâu để mà yêu thích cháu, lại càng không làm cái việc bảo vệ cho trái tim tuổi dậy thì bé bỏng mỏng manh của cháu. Ta không biết tại sao mẹ cháu không xuất hiện thông qua ta. Có thể bởi vì bà ấy còn sống, chưa chết. Hoặc có thể, như ta đã nói, bởi vì ta lỗi thời rồi. Nhưng ta hứa với cháu... nếu ta cảm thấy được bất cứ điều gì về việc mẹ cháu là một linh hồn hay thậm chí là một bóng ma, ta sẽ nói sự thật với cháu.’

‘Một linh hồn hay là một bóng ma à?’

'Chúng là hai khái niệm khác nhau. Cháu có thể cảm ơn Hollywood vì đã làm mọi người nghĩ chúng là một và giống nhau.' Bà ta ngoái nhìn tôi. 'Khi một cơ thể ngưng hoạt động, thế là kết thúc. Xong. Hạ màn. Nhưng linh hồn thì vẫn còn nguyên vẹn. Nếu cháu đã sống một cuộc sống đàng hoàng và không có nhiều điều phải hối tiếc, thì có thể cháu quanh quẩn ở lại một tí, nhưng trước sau gì thì cháu sẽ kết thúc thời kỳ chuyển tiếp.'

'Chuyển tiếp ạ?'

'Vượt qua. Đi tới Thiên Đường. Cháu muốn gọi sao cũng được. Nếu cháu đi qua được quá trình đó, cháu trở thành một linh hồn. Nhưng giả sử như cháu là một thằng khốn trong cả cuộc đời này thì Thánh Peter hay là Chúa Jesus hay là Thánh Allah sẽ phán xét số phận đáng thương của cháu và có lẽ cháu sẽ đi xuống Địa Ngục hoặc là một vài khu nào khác thực sự tồi tệ ở thế giới bên kia. Hoặc có thể cháu giận dữ vì bị chết trẻ, hoặc chết tiệt, có thể cháu thậm chí không hề nhận ra là mình đã chết. Vì bất kỳ lý do nào trong số đó, cháu có thể quyết định là mình chưa sẵn sàng để rời bỏ thế giới này, hoặc chưa chết. Rắc rối là - cháu đã chết. Không có cách gì tránh được điều đó. Vì thế cháu ở lại đây, trong trạng thái lửng lơ, như là một bóng ma.'

Chúng tôi đi tiếp, sát bên nhau, xuyên qua bụi cây rậm rạp. 'Vậy thì nếu mẹ cháu là một linh hồn, thì mẹ cháu đã đi... đến một nơi khác?'

'Đúng thế.'

'Và nếu mẹ là một bóng ma, thì mẹ đang ở đâu?'

'Ở đây. Bà ấy là một phần của thế giới này, nhưng không giống như phần thế giới mà cháu đang sống.' Serenity

lắc lắc đầu. ‘Làm thế nào để giải thích điều này nhỉ...’ bà ta lẩm bẩm, rồi búng ngón tay tanh tách. ‘Có một lần ta thấy một bộ phim tài liệu về những người làm phim hoạt hình hãng Disney. Tất thảy có những lớp trong suốt thế này với những đường nét và màu sắc khác nhau xếp chồng lên nhau để làm một Vịt Donald hay Goofy. Ta nghĩ giống như thế, đối với ma quỷ. Họ ở một lớp khác, phủ lên trên thế giới của chúng ta.’

‘Làm thế nào mà bà biết được tất cả những điều này?’ tôi hỏi.

‘Chỉ là những điều ta được cho biết,’ Serenity nói. ‘Nó là phần chớp của tầng băng trôi, theo những gì ta có thể biết.’

Tôi liếc nhìn xung quanh, cố nhận ra tất cả những ma quỷ đang bay lượn ở nơi xa nhất ngoài tầm nhìn của tôi. Cố cảm nhận được mẹ tôi. Có lẽ sự việc sẽ không tệ đến thế, nếu mẹ đã chết nhưng vẫn ở đâu đó gần bên. ‘Cháu sẽ biết được chứ? Nếu mẹ là ma và mẹ cố nói chuyện với cháu?’

‘Cháu có bao giờ nghe tiếng chuông điện thoại reo, và nhắc nó lên, và chỉ nghe lặng im không ai nói gì? Đó có thể là một linh hồn, đang cố nói một điều gì đó với cháu. Họ là một dạng năng lượng, vì thế cách dễ dàng nhất để họ gây chú ý với cháu là bằng việc điều khiển năng lượng. Đường dây điện thoại, máy tính chập chờn, tắt mở bóng đèn.’

‘Có phải đó là cách mà họ nói chuyện với bà?’

Bà ta lưỡng lự. ‘Đối với ta, nó giống như khi lần đầu tiên ta thử kính áp tròng. Ta có thể còn lâu mới thích nghi, bởi vì ta cá quyết là có một vật lạ không thuộc về cơ thể ở trong mắt ta. Không phải là không thoải mái - chỉ là không phải là một phần của cơ thể ta. Đó là cái cảm giác khi ta

lấy thông tin từ những người ở thế giới bên kia. Giống như một ý nghĩ muộn màng, chỉ có điều ta không phải là người đã suy nghĩ.'

'Kiểu giống như bà không thể không nghe?' tôi hỏi. 'Giống như một bài hát mà bà không thể ngừng ngân nga được?'

'Ta đoán vậy.'

'Cháu thường hay nghĩ rằng lúc nào cháu cũng thấy mẹ cháu,' tôi nói nhẹ nhàng. 'Cháu có thể ở một nơi đông đúc và cháu sẽ rời tay của bà ngoại và bắt đầu chạy về phía mẹ, nhưng cháu không bao giờ đuổi kịp.'

Serenity nhìn tôi chầm chằm với vẻ lạ lùng trên khuôn mặt bà ta. 'Có thể cháu là một nhà ngoại cảm.'

'Hay có lẽ là việc mất một ai đó và việc tìm thấy một ai đó có cùng dấu hiệu?' tôi nói.

Bất thình lình, bà ta dừng bước. 'Ta đang cảm thấy một cái gì đó,' bà ta nói một cách đột ngột.

Tôi nhìn xung quanh, nhưng tôi chỉ thấy một gò cỏ cao nhô, một vài cái cây, và một vòng xoay mỏng manh treo những con bướm chúa đang quay chầm chậm trên đầu. 'Chúng ta còn lâu mới tới gần một cây phong đường,' tôi chỉ ra.

'Những gì nhìn thấy trong mơ giống như là phép ẩn dụ,' Serenity giải thích.

'Thật là khá mỉa mai, bởi vì đó là một sự ví von,' tôi nói.
'Cái gì?'

'Thôi đừng Benton,' tôi kéo chiếc khăn choàng xanh ra khỏi cổ. 'Liệu có ích gì không nếu bà giữ cái này?'

Tôi chuyển chiếc khăn cho bà ta, nhưng bà ấy nhảy chồm

ra xa giống như nó sẽ lây bệnh truyền nhiễm. Vấn đề là, tôi đã buông tay ra rồi, và một cơn gió mạnh mang nó lên trời, một cơn lốc xoáy nhỏ cuốn tròn càng lúc càng xa tít tắp.

'Không!' tôi gào lên, và tôi chạy theo nó như tên bắn. Nó nhào xuống và lại bay lên, đang đùa giỡn với tôi, vướng trong những luồng không khí, nhưng không bao giờ đủ gần cho tôi chộp lấy nó. Sau một vài phút, chiếc khăn choàng quấn vào cành của một cái cây cao khoảng sáu mét. Tôi tìm một chỗ để chân và cố đu lên cái cây, nhưng không có mấu nào trên vỏ cây để làm chỗ đứng. Nản chí, tôi rơi ầm xuống nền đất, rưng rưng khóc.

Tôi chỉ có chút xíu đồ của mẹ.

'Đây này.'

Tôi thấy Serenity cúi xuống bên cạnh tôi, hai tay bà ấy đan vào nhau để đỡ tôi leo lên.

Tôi làm trầy mặt và hai cánh tay khi leo trèo; móng tay tôi gãy khi thọc sâu vào vỏ cây. Nhưng tôi xoay sở leo đủ cao để với tới chỗ lõm đầu tiên được tạo ra bởi một nhánh cây. Tôi dùng tay quờ quạng xung quanh và cảm thấy đất mùn và những cành con, cái tổ bỏ hoang của một chú chim táo bạo.

Chiếc khăn choàng bị vướng vào cái gì đó. Tôi cố kéo ra, cuối cùng thì cũng giật nó ra được. Lá và cành cây rơi như mưa xuống tôi, xuống Serenity. Và một cái gì đó đáng kể hơn đập mạnh vào trán tôi khi nó rơi xuống đất.

'Cái đó là cái quái quỉ gì vậy?' tôi hỏi, khi khăn chiếc khăn choàng của mẹ tôi quanh cổ trở lại, cột thật chặt.

Serenity nhìn chăm chăm xuống lòng bàn tay của bà ta, sững sờ. Bà ta đưa tôi cái vật đã rơi xuống.

Đó là một cái ví da màu đen đã bị rạn với những thứ bên trong vẫn còn nguyên vẹn: ba mươi ba đô la. Một thẻ MasterCard kiểu cũ với những vòng tròn biểu đồ Venn. Và một bằng lái xe của bang New Hampshire, được cấp cho Alice K.Metcalf.

Đó là một bằng chứng, thật sự, trung thực về dấu hiệu của Chúa, và nó đang sốt ruột nằm không yên trong túi quần short của tôi. Với bằng chứng này, tôi có thể chứng minh rằng sự biến mất của mẹ tôi có thể không phải là ý muốn tự nguyện của bà. Mẹ có thể đi xa bằng cách nào mà không có tí tiền hay là thẻ tín dụng cơ chứ?

'Bà có biết cái này có nghĩa gì không?' tôi hỏi Serenity, lúc này bà trở nên cực kỳ yên lặng khi chúng tôi lặn lội quay về chiếc xe của bà và lái vào thị trấn. 'Cảnh sát có thể cố gắng tìm mẹ cháu.'

Serenity liếc nhìn tôi. 'Đã mười năm. Không dễ dàng như thế đâu.'

'Được mà. Chúng cứ mới đủ khả năng mở lại vụ án. Bùm.'

'Cháu nghĩ đó là điều cháu muốn à,' bà ta nói. 'Nhưng cháu có thể bị bất ngờ đấy.'

'Bà đang đùa phải không? Đây là điều mà cháu đã từng ao ước... à, từ rất lâu rồi theo như cháu còn nhớ.'

Bà ta bối rối. 'Trước kia cứ mỗi lần ta hỏi những linh hồn dẫn dắt của ta những câu hỏi về thế giới của họ giống như thế nào, họ sẽ nói rõ ra rằng có một số thứ mà ta không được quyền biết. Ta đã nghĩ là để bảo vệ một số bí

mật lớn của vũ trụ về cuộc sống sau khi chết... nhưng rốt cuộc ta nhận ra là để bảo vệ *ta*.'

'Nếu cháu *không* cố tìm mẹ cháu,' tôi nói với bà ấy, 'thì cả cuộc đời cháu sẽ tự hỏi mình điều gì sẽ xảy ra nếu cháu tìm thấy mẹ.'

Bà ta dừng lại trước đèn đỏ. 'Và nếu cháu tìm thấy bà ấy...'

'*Khi*,' tôi đính chính.

'*Khi* cháu tìm thấy bà ấy,' Serenity nói, 'cháu sẽ hỏi bà ấy tại sao không đi tìm cháu trong suốt tám năm chứ?' Tôi không trả lời, và bà ta quay đi. 'Ta chỉ đang nói là cháu có muốn những câu trả lời không, cháu nên sẵn sàng để nghe chúng.'

Tôi nhận ra rằng bà ta đang lái xe ngang qua đồn cảnh sát. 'Hey, ngừng xe lại,' tôi khóc thét lên, và bà ta đạp thắng rất gấp. 'Chúng ta phải vào trong đó và nói cho họ biết ta đã tìm thấy cái gì.'

Serenity gấp xe vào lề đường. 'Chúng ta không phải làm cái gì hết. Ta đã tường thuật điều báo của ta cho cháu. Ta thậm chí đã chờ cháu đi cả chặng đường đến cái công viên của nhà nước đó. Và ta rất vui là cháu đã có được cái cháu muốn. Nhưng cá nhân ta không cần hay là không muốn đính líu gì tới cảnh sát.'

'Thì ra như thế à?' tôi nói, sững sốt. 'Bà ném thông tin vào cuộc đời của người khác giống như một quả lựu đạn và bỏ đi mất trước khi nó phát nổ à?'

'Đừng trách móc người đưa tin chứ.'

Tôi không biết tại sao tôi ngạc nhiên. Tôi không hề quen biết Serenity Jones, và tôi không nên mong chờ bà ấy giúp đỡ tôi. Nhưng tôi đang phát ốm lên và mệt mỏi

bởi mọi người trong đời tôi đang bỏ rơi tôi, và bà ta sẽ là thêm một người nữa. Vì vậy tôi làm việc dễ dàng nhất, khi tôi cảm thấy mình đang có nguy cơ bị bỏ lại phía sau. Tôi đảm bảo mình là người bỏ đi trước. ‘Hèn gì mọi người ghét bỏ bà,’ tôi nói.

Trước những lời đó, bà ta ngẩng phắt đầu lên.

‘Cám ơn vì *điểm báo*.’ Tôi chui ra khỏi xe, gõ chiếc xe đạp ra khỏi băng ghế sau. ‘Chúc một cuộc sống vui vẻ.’

Tôi sập mạnh cửa, dựng xe đạp và đi lên những bậc thềm bằng đá granit của đồn cảnh sát. Tôi đến gần nhân viên điều phối ngồi bên trong căn buồng bằng kính. Cô ấy có lẽ lớn hơn tôi vài tuổi, một học sinh trung học vừa mới tốt nghiệp gần đây, và cô ấy đang mặc một cái áo thun rộng với phù hiệu cảnh sát trên ngực, và đường kẻ mắt quá đậm. Trên màn hình vi tính phía sau cô ta, tôi có thể thấy cô ta đang lướt trang Facebook của mình.

Tôi tảng hắng, tôi biết là cô ấy có thể nghe thấy vì có một ô lưới trên tấm kính chắn giữa chúng tôi. ‘Xin chào?’ tôi nói, nhưng cô ấy vẫn gõ bàn phím.

Tôi gõ lên tấm kính, và đôi mắt cô ấy thoáng đưa về phía tôi. Tôi vẫy tay để làm cô ấy chú ý.

Điện thoại reo và cô ta quay lưng lại nhận cuộc gọi như thể tôi chẳng có chút xíu giá trị gì.

Tôi xin thẻ - những đứa trẻ như cô ta đang bôi xấu hình ảnh về thế hệ của tôi.

Một nhân viên điều phối thứ hai đi về phía tôi. Đó là một người phụ nữ đậm người lớn tuổi hơn, hình dáng như một quả táo, với một mái tóc vàng uốn thành lọn gọn sóng. Bà ta đeo một bảng tên, POLLY. ‘Tôi có thể giúp gì cho cháu?’

‘Có ạ,’ tôi nói, đưa ra nụ cười chín chắn nhất của mình, bởi vì thật ra, người lớn sẽ phản ứng nghiêm túc như thế nào với một con bé mười ba tuổi khi nó nói muốn báo cáo một trường hợp mất tích đã xảy ra cả một thập niên trước? ‘Cháu muốn nói chuyện với một thám tử.’

‘Về chuyện gì vậy?’

‘Chuyện hơi phức tạp,’ tôi nói. ‘Cách đây mười năm một người làm công đã bị giết chết tại một khu bảo tồn voi cũ, và Virgil Stanhope đã điều tra vụ đó... và cháu... cháu thật sự cần nói chuyện trực tiếp với ông.’

Polly bối rối. ‘Tên cưng là gì?’

‘Jenna. Jenna Metcalf.’

Bà ấy gỡ cái micro đeo qua đầu ra và đi vào căn phòng phía sau mà tôi không thể thấy.

Tôi đi lướt qua bức tường của những người mất tích và những ông bố vô dụng. Nếu khuôn mặt của mẹ tôi được dán lên đây mười năm trước, thì bây giờ thậm chí tôi có đang đứng ở đây không?

Polly lại xuất hiện bên này bức tường kính, đi vào qua một ô cửa có nút bấm khóa kết hợp trên tay nắm cửa. Bà ta dẫn tôi đến một hàng ghế và bảo tôi ngồi xuống. ‘Tôi nhớ trường hợp đó,’ bà ta nói với tôi.

‘Vậy bà biết Virgil Stanhope à? Cháu nhận thấy là ông ấy không còn làm việc ở đây nữa, nhưng cháu nghĩ bà có thể nói cho cháu biết ông ấy bây giờ ở đâu...’

‘Tôi không chắc làm cách nào mà cháu sẽ liên lạc với ông ấy.’ Polly dịu dàng đặt bàn tay lên cánh tay tôi. ‘Virgil Stanhope chết rồi.’

Cơ sở nội trú nơi cha tôi sống kể từ khi Mọi Việc Xảy Ra chỉ cách nhà bà ngoại ba dặm, nhưng tôi không thường xuyên đến đó cho lắm. Thật là đáng buồn, bởi vì nơi đó (a) luôn bốc mùi nước tiểu và (b) có những hình cắt bông tuyết hoặc pháo hoa hoặc đèn bí ngô dán lên các cửa sổ như thể tòa nhà là trường mẫu giáo hơn là bệnh viện tâm thần.

Cơ sở được gọi là Tòa nhà Hartwick, làm tôi nghĩ đến một vở kịch của đài PBS chứ không phải thực tế đáng buồn là những thây ma siêu đờ đẫn ngồi xem chương trình Food Network ở phòng khách chính khi những phụ tá đem đến mấy cái tách nhỏ đựng những viên thuốc giữ cho họ được điềm tĩnh, hoặc những bệnh nhân gập người nằm rũ rượi lên chỗ để tay của xe lăn ngủ như những bao cát vì tác dụng của những đợt điều trị ECT.¹ Hầu hết những lần tôi đến nơi đó, tôi đều không cảm thấy sợ hãi - chỉ là phiền muộn ghê gớm khi nghĩ rằng cha tôi, người đã từng được nhìn nhận trong giới bảo tồn như là một vị cứu tinh ở mức độ nào đó, thì lại không thể xoay sở để tự cứu mình.

Chỉ có một lần tôi đã thật sự bị khiếp sợ ở Tòa nhà Hartwick. Tôi đang chơi cờ đam với cha tôi trong phòng khách thì một cô gái tuổi teen với mái tóc thắt dây thừng nhòn bóng cầm một con dao nhà bếp xông vào qua cánh cửa đôi. Tôi không biết cô ta kiếm ra nó ở đâu; khi bắt cứ thứ gì có thể được xem như vũ khí - ngay cả dây cột giày - đều bị cấm ở Tòa nhà Hartwick hoặc được cất giữ trong

1 ECT là cách chữa trị trầm cảm bằng sốc điện |Electroconvulsive Therapy).

ngăn kéo với an ninh còn nghiêm ngặt hơn ở Đảo Rikers.¹ Nhưng dù sao, cô ta đã khôn ngoan hơn hệ thống, và cô ta đã đi qua cánh cửa đôi với ánh mắt chầm chằm điên loạn của mình gắn chặt vào mặt tôi. Rồi cô ta kéo tay ra sau, và con dao bay qua không khí hướng về phía tôi.

Tôi cúi xuống né, tôi trượt, như người không xương, xuống dưới bàn. Hai tay ôm đầu và tôi cố làm cho mình biến mất trong lúc những phụ tá vạm vỡ chặn cô ta lại và cho uống thuốc an thần trước khi khiêng cô ta quay trở lại phòng.

Bạn chắc sẽ nghĩ là một hoặc hai y tá sẽ đến để đảm bảo tôi vẫn ổn, nhưng họ lại tắt bật với những cư dân khác đang la hét hoảng loạn vì cuộc tấn công đó. Tôi vẫn còn đang run rẩy khi đủ can đảm để thò đầu ra và bò vào ghế trở lại.

Cha tôi không hề la hét hay hoảng loạn. Ông đang di chuyển nước cờ. ‘Chiếu tướng,’ cha nói, như thể không hề có chuyện gì vừa xảy ra.

Tôi mất một lúc để nhận ra rằng trong thế giới của cha - hay cái gì cũng được - đã không có gì xảy ra. Và rằng tôi không thể nổi giận với ông vì việc không quan tâm nếu tôi bị cắt nhỏ ra giống như một con gà tây ở Lễ Tạ ơn bởi một bệnh nhân tâm thần tuổi teen. Bạn không thể trách móc một ai đó nếu như họ thành thật không hiểu rằng thế giới thực của họ không giống như của bạn.

Hôm nay, khi tôi đến Tòa nhà Hartwick, cha tôi không có ở phòng khách. Tôi tìm thấy ông ngồi trong phòng, trước cửa sổ. Trong tay cha là tép chỉ thêu màu sắc cầu

1 Đảo Rikers có nhà tù cùng tên nổi tiếng ở Mỹ.

vồng rực rõ, được bện lại thành những gút thắt - và không phải lần đầu tiên tôi nghĩ rằng cái ý tưởng điều trị táo bạo của một ai đó thì lại là nỗi khổ ái thắt vọng của một người khác. Cha liếc nhìn lên khi tôi bước vào, và ông không nổi khùng lên - đây là một dấu hiệu tốt chứng tỏ rằng ngày hôm nay, cha không quá khích động. Tôi quyết định tận dụng lợi thế này, và đề cập đến chủ đề về mẹ tôi.

Tôi quỳ xuống trước mặt cha, giữ yên hai bàn tay ông khi chúng cứ giật mạnh tép chỉ thêu, làm cho chúng rối tung hơn nữa. 'Cha,' tôi nói, khi kéo sợi chỉ màu cam xuyên qua những vòng thắt nút của các màu khác và xếp ngang qua đầu gối trái của cha. 'Cha nghĩ là điều gì sẽ xảy ra, nếu như chúng ta tìm thấy mẹ?'

Cha không trả lời tôi.

Tôi giật bung ra sợi chỉ màu đỏ táo. 'Ý con muốn nói là, cái gì sẽ xảy ra nếu như mẹ là lý do duy nhất mà cuộc sống chúng ta bị phá vỡ?'

Hai bàn tay tôi nắm chặt lấy tay cha, nơi có thêm hai sợi chỉ dài xiết chặt vòng quanh. 'Tại sao cha lại để mẹ ra đi?' tôi thì thầm, nhìn chăm chú vào mắt cha. 'Tại sao cha không báo cảnh sát là mẹ mất tích?'

Cha tôi bị suy sụp, chắc rồi, nhưng cha đã có những lúc minh mẫn trong khoảng thời gian mười năm qua. Có thể là sẽ không có ai nghiêm túc lắng nghe cha nếu ông nói mẹ tôi bị mất tích. Nhưng nếu nói lại thì, có thể họ sẽ lắng nghe.

Rồi, có thể, chắc sẽ có một vụ án những người mất tích được mở lại hồ sơ. Rồi tôi sẽ không phải bắt đầu từ vạch xuất phát, cố làm cho cảnh sát điều tra một vụ mất tích

mà thậm chí họ chẳng biết là một vụ mất tích cách nay
mười năm, khi nó xảy ra.

Đột nhiên khuôn mặt cha tôi thay đổi vẻ biếu cảm. Vẻ
thất vọng tan ra như bọt nước nơi đại dương và phải bờ
cát, và đôi mắt cha sáng lên. Chúng có màu giống như đôi
mắt tôi, một màu xanh thăm thẳm đến nỗi làm cho người
ta không thoải mái. ‘Alice à?’ cha nói. ‘Em có biết cách nào
để làm cái này không?’ Cha nâng nắm chỉ lên.

‘Con không phải là Alice,’ tôi nói với cha.

Cha lắc đầu, bối rối.

Tôi cắn môi, gỡ những sợi chỉ rối, và kết chúng lại để
làm một cái vòng đeo tay, một chuỗi những nút thắt đơn
giản mà bất cứ người đi cắm trại nào cũng thuộc nằm lòng.
Trong lúc tôi làm, hai tay cha cứ chờn vờn phía trên tay
tôi như những con chim ruồi. Khi làm xong, tôi tháo nó
ra khỏi chiếc kim băng đã ghim chặt nó vào quần cha và
cột vòng quanh mắt cá chân của cha, một cái vòng rực rõ.

Cha tôi khâm phục lắm. ‘Em luôn luôn giỏi làm mấy
chuyện này nhỉ,’ ông nói, ngước lên mỉm cười với tôi.

Đó là lúc tôi chợt nhận ra lý do tại sao cha tôi đã không
báo chuyện mẹ tôi mất tích. Có lẽ mẹ đã không mất tích,
không đối với cha. Cha luôn luôn có thể tìm thấy mẹ, trong
khuôn mặt của tôi, giọng nói của tôi và sự hiện diện của tôi.

Ước gì đối với tôi cũng dễ dàng như thế.

Khi tôi về đến nhà, bà tôi đang xem chương trình Chiếc
Nón Kỳ Diệu trên TV, la to những câu trả lời trước cả những
người dự thi, và còn khuyên bảo cô dẫn chương trình Vanna

White về thời trang. 'Cái thắt lưng đó làm cho cô trông giống như một con đỉem,' bà nói với Vanna, và rồi bà thấy tôi ở cửa. 'Chuyện hôm nay thế nào rồi?'

Tôi ngập ngừng một lát trước khi nhận ra là bà đang nói về việc trông trẻ, việc mà tất nhiên thật ra tôi đã không làm. 'Mọi việc ổn ạ,' tôi nói dối.

'Có mấy con đỉep nhồi trong tủ lạnh đó nếu con muốn hâm nóng lại,' bà nói, và rồi vội dán mắt trở lại màn hình. 'Thứ chữ F đi, đồ ngu như bò,' bà la lên.

Tôi lợi dụng sự xao lãng này và chạy lên lầu với Gertie theo bến gót. Nó tự làm ổ trên giường tôi bằng những chiếc gối và xếp thành vòng tròn để cho thoải mái.

Tôi không biết làm gì đây. Tôi đã có thông tin, và không biết làm gì với nó.

Thọc tay vào túi, tôi lấy ra một nắm tiền giấy mà tôi đã mang theo và lấy ra một trong những tờ đôla. Tôi bắt đầu xếp nó một cách máy móc, không ngừng nghỉ, thành một con voi, nhưng tôi cứ làm rối tung lên và cuối cùng vò thành một cục tròn ném xuống sàn nhà. Tôi vẫn cứ nhìn thấy hình ảnh hai bàn tay của cha tôi đang làm những nút thắt giận dữ trong tép chỉ thêu.

Một trong những thám tử ban đầu điều tra khu bảo tồn voi đã mắc bệnh Alzheimer. Người kia thì đã chết. Nhưng có lẽ đó chưa phải là đoạn cuối của con đường. Tôi sẽ chỉ phải tìm một cách nào đó làm cho những thám tử hiện nay ở sở cảnh sát thấy rằng mười năm trước sở đã làm sai, và nên xem mẹ tôi như là một người mất tích.

Điều đó nên tiến hành thật tốt.

Tôi mở máy tính xách tay của tôi lên, và với một hợp âm

vo vo, nó bắt đầu hoạt động. Tôi gõ mật khẩu của mình và mở một công cụ tìm kiếm. Tôi gõ, 'Virgil Stanhope.' 'Chết.'

Bài báo đầu tiên hiện ra là một thông báo về buổi lễ mà ông sẽ được phong làm thám tử. Cũng có một tấm ảnh của ông - mái tóc hung đỏ được chải sang một bên, một nụ cười toe toét, trái khế ở cổ trông giống như nấm đầm cửa. Ông ta trông khờ khạo, trẻ trung, nhưng tôi đoán rằng mười năm trước, ông ta chỉ vậy thôi.

Tôi mở một cửa sổ mới, đăng nhập vào một cơ sở dữ liệu của những hồ sơ lưu trữ công khai (tôi phải trả 49,95 đô la cho cái này hàng năm, FYI),¹ và tìm thấy thông báo về cái chết của Virgil Stanhope. Thảm thương thay, nó lại được để cùng ngày với ngày ông ta được đề bạt thám tử. Tôi tự hỏi có phải ông ta nhận phù hiệu của mình và rồi bị cán nát trong một tai nạn xe hơi trên đường về nhà hay, tệ hơn, trên đường đi đến đó. Một cuộc đời bị gián đoạn.

Ồ. Tôi có thể có liên quan đến chuyện đó.

Tôi nhấp chuột vào đường link, nhưng nó không mở ra. Thay vì vậy, tôi lại nhận được một trang báo lỗi server error.

Vì vậy tôi quay trở lại trang tìm kiếm đầu tiên của mình và rà soát tất cả hạng mục báo chí cho tới khi tôi tìm thấy một bài khiến tôi dựng tóc gáy.

'Những cuộc điều tra của Stanhope,' tôi đọc. *Tìm kiếm tương lai trong quá khứ.*

Đó là một câu khẩu hiệu tào lao. Nhưng tôi vẫn nhấp chuột vào để mở trang trong một cửa sổ mới.

1 FYI: for your information. Thường được dùng trong thư điện tử hay các thông điệp chỉ với mục đích thông tin và người nhận không cần thiết phải nhận nó.

Đã được cấp phép. Điều tra các mối quan hệ trong gia đình và hôn nhân. Các dịch vụ giám sát. Đặc vụ thu hồi Tiền bảo lãnh tại ngoại. Tìm người. Điều tra về quyền giám hộ con cái. Điều tra về những trường hợp chết bất thường. Những người mất tích.

Có một nút khác ở trên cùng: Về Chúng Tôi.

Vic Stanhope là một điều tra viên tư nhân đã được cấp phép và nguyên là sĩ quan thi hành án và thám tử. Anh ta nắm giữ các bằng cấp trong ngành tư pháp hình sự và pháp y của trường Đại học New Haven. Anh ta thuộc về Hiệp hội Quốc Tế Những Điều tra viên về Hỏa Hoạn, Hiệp hội Quốc gia những Đặc vụ Thi hành Luật Bảo Lãnh tại ngoại, Hiệp hội Quốc gia của Các Điều tra viên đã được chứng nhận.

Có thể là sự trùng hợp ngẫu nhiên... nếu không có tấm ảnh nhỏ xíu xiu của Ngài Stanhope.

Chính xác, ông ta trông già hơn. Và sự thật là, ông ta có quả đầu đinh mà mấy gã đàn ông thường cắt khi tóc họ thưa dần và họ cố để trông siêu mạnh mẽ như Bruce Willis. Tuy nhiên trái khế ở cổ ông ta vẫn nổi bật và nằm ngay trung tâm bức ảnh, không thể nhầm lẫn.

Tôi cho rằng Vic và Virgil có thể là anh em sinh đôi. Nhưng, tôi vẫn vớ lấy điện thoại di động và bấm số máy trên màn hình.

Sau ba hồi chuông, tôi nghe thấy một ai đó bắt máy ở đầu dây bên kia. Nghe như nó rớt xuống sàn nhà với một hồi những tiếng rè rè và những lời chửi rủa, rồi bình thường trở lại. 'Cái gì đó.'

'Đây có phải là Ngài Stanhope không ạ?' tôi thì thầm.

'Đúng,' giọng nói gầm gừ.

'Virgil Stanhope à?'

Có một sự ngập ngừng. 'Không còn như thế nữa,' giọng nói líu nhíu, và ông ta gác máy.

Nhip tim tôi đập loạn lên. Hoặc Virgil Stanhope quay trở về từ cõi chết hoặc ông ta chưa bao giờ chết.

Có thể ông ta chỉ muốn mọi người nghĩ như thế, do đó ông ta có thể biến mất.

Và nếu gặp trường hợp này - thì ông là người lý tưởng để đi tìm mẹ tôi.

A L I C E



Bất cứ ai đã từng nhìn thấy những con voi đi qua bộ xương của con voi khác sẽ nhận thấy dấu hiệu của sự đau buồn: sự im lặng tột cùng, vòi và đôi tai rũ xuống, những cái vuốt ve ngập ngừng, nỗi buồn đau ôm trọn hết cả bầy voi giống như một tấm vải liệm khi chúng bắt gặp phần còn lại của một con trong số chúng. Nhưng đã từng có một vài câu hỏi như là loài voi có phân biệt được giữa xương cốt của những con voi mà chúng quen biết và của những con voi xa lạ hay không.

Một số nghiên cứu rất hấp dẫn từ những bạn đồng nghiệp của tôi tại Amboseli ở Kenya, nơi mà họ có hơn hai ngàn hai trăm đầu voi được nhận diện từng con. Nghiên cứu lần lượt từng đàn voi, các nhà nghiên cứu tìm tòi nhiều chi tiết then chốt: một mẫu nhỏ ngà voi, một cái xương sọ voi, một tấm gỗ. Họ đã làm một cuộc thí nghiệm mà đáng lẽ diễn ra trong phòng thí nghiệm, duy trì sự trưng bày những vật thể này một cách cẩn thận và thu lại sự phản ứng của những con voi để xem chúng nán lại bao lâu với

mỗi thứ. Không nghi ngờ gì, mẫu ngà voi nhỏ xíu lại hấp dẫn những con voi nhất, tiếp theo là cái xương sọ voi và rồi là tấm gỗ. Chúng vuốt ve mẫu ngà, nhặt nó lên, mang theo nó, lăn tròn nó dưới chân sau của chúng.

Rồi những nhà nghiên cứu đưa ra những thí nghiệm tương tự với cái xương sọ của một con voi, xương sọ của một con tê giác, và xương sọ của một con trâu nước. Trong nhóm vật thể này, xương sọ voi là vật được những con voi quan tâm nhất.

Cuối cùng các nhà nghiên cứu tập trung chú ý vào ba đàn voi, trong năm năm vừa qua, đã trải qua cái chết của con đầu đàn. Những thí nghiệm tương tự được diễn ra với những cái xương sọ đầu đàn của chúng.

Chắc là bạn nghĩ rằng những con voi sẽ quan tâm nhiều nhất đến cái xương sọ thuộc về đầu đàn đã dẫn dắt đàn của chúng. Rốt cuộc là, những phần khác của cuộc thí nghiệm đã được đối chứng một cách đầy đủ chỉ ra rằng những con voi có chiều hướng bày tỏ sở thích, thay vì ngẫu nhiên săn soi những vật thể vì tò mò thông thường.

Chắc bạn nghĩ rằng, với những ví dụ mà cá nhân tôi đã chứng kiến ở Botswana về những con voi có vẻ đã xúc động sâu sắc trước cái chết của một con trong số chúng, và có xu hướng ghi nhớ cái chết đó trong nhiều năm sau, chắc hẳn chúng đã kính trọng đầu đàn của chúng.

Nhưng đó không phải là chuyện đã xảy ra. Thay vì vậy, những con voi ở Amboseli bị thu hút bởi ba cái xương sọ như nhau. Chúng có lẽ đã quen biết, đã sống cùng và thậm chí tiếc thương sâu sắc một con voi đặc biệt nào đó, nhưng hành vi đó không được phản ánh trong những kết quả này.

Mặc dù sự nghiên cứu chứng minh rằng những con voi bị mê hoặc bởi xương của những con voi khác, một số người có thể nói cũng có những chứng minh rằng một con voi cảm thấy đau buồn cho một cá thể hẵn là một điều hư cấu. Một số người có thể nói nếu những con voi không phân biệt được giữa các xương sọ, thì sự việc một trong những xương sọ đó chính là mẹ của chúng không hề quan trọng.

Nhưng có lẽ điều đó có nghĩa là *tất cả* những người mẹ đều được thương tiếc.

VIRGIL



Mọi cảnh sát đều có lần để cho tội phạm trốn thoát. Đối với một số người, nó lại trở thành huyền thoại, câu chuyện mà họ kể ở mỗi bữa tiệc Giáng sinh ở sở cảnh sát và khi họ chén chú chén anh với nhau. Đó là đầu mối ở ngay trước mắt mà họ không thấy, tập hồ sơ mà họ không hề muốn quẳng đi, vụ án mà không bao giờ khép lại.

Đó là cơn ác mộng mà thỉnh thoảng họ vẫn gặp, khiến họ thức giấc mồ hôi đầm đìa và hốt hoảng.

Đối với chúng ta, những người còn lại, chúng ta vẫn đang gặp ác mộng.

Đó là khuôn mặt mà chúng ta thấy khi ngoái đầu nhìn lại trong gương. Đó là người ở đầu dây bên kia điện thoại, khi chúng ta nghe thấy sự im lặng bí ẩn. Đó là cảm giác luôn có người ở bên, thậm chí khi chúng ta đang ở một mình.

Đó là sự nhận thức, từng giây từng phút mỗi ngày, rằng chúng ta đã thất bại.

Donny Boylan, viên thám tử mà tôi đang làm việc cùng lúc đó, đã từng nói với tôi rằng trường hợp của ông ta là

một cuộc gọi mâu thuẫn chuyện gia đình. Ông ta đã không còng tay anh chồng, bởi vì gã đó là một chủ doanh nghiệp đáng kính mà mọi người đều biết và yêu thích. Ông ta nghĩ cảnh cáo là đủ rồi. Ba tiếng đồng hồ sau khi Donny rời ngôi nhà, người vợ bị chết. Một phát súng duy nhất bắn vào đầu. Tên cô ta là Amanda, và lúc đó cô ta đang mang thai đến tháng thứ sáu.

Donny thường hay gọi cô là con ma của ông ta, vụ án này đã ám ảnh ông ta trong nhiều năm. Con ma của tôi tên là Alice Metcalf. Theo như những gì tôi biết cô ta không chết giống như Amanda. Cô ta chỉ biến mất, cùng với sự thật về những gì đã xảy ra mươi năm trước.

Thỉnh thoảng, khi thức giấc sau một bữa chè chén say xưa, tôi phải hé mắt liếc nhìn bởi vì tôi khá chắc chắn Alice đang ở bên kia bàn, ngay vị trí mà khách hàng ngồi khi họ yêu cầu tôi chụp hình bắt quả tang những người vợ của họ đang lừa dối, hoặc lần theo dấu vết để tóm một người cha vô tích sự. Tôi làm việc một mình, trừ khi bạn tính cả Jack Daniel như là một nhân viên. Văn phòng của tôi nhỏ như một nhà kho và bốc mùi đồ ăn Trung Quốc mang đi và mùi dung dịch vệ sinh thảm. Tôi ngủ trên chiếc ghế dài ở đây thường xuyên hơn ở căn hộ của tôi, nhưng đối với khách hàng của mình, tôi là Vic Stanhope, điều tra viên tư nhân chuyên nghiệp.

Cho đến khi tôi thức giấc với cái đầu nhức như búa bổ và miệng lưỡi sưng vù, một cái chai rỗng nằm sát bên tôi, và Alice nhìn xuống tôi chầm chằm. *Quỷ tha ma bắt anh đi*, cô ta nói với tôi.

"Chuyện này," Donny Boylan nói với tôi, cách nay mươi năm, lúc ông ta ném một viên trung hòa axit khác vào miệng. 'Chuyện này không thể xảy ra hai tuần trước được?"

Donny đang đếm từng ngày cho đến ngày về hưu của ông ta. Khi tôi ngồi với ông, ông ta kể lể than vãn một hồi về tất cả những thứ mà ông không cần: công việc giấy tờ từ sếp, những tín hiệu cảnh báo, một tân binh như tôi để huấn luyện, đợt nắng nóng làm bệnh chàm của ông ta thêm trầm trọng. Ông ta cũng không cần một cuộc gọi lúc bảy giờ sáng, từ Khu bảo tồn Voi New England, để báo về cái chết của một trong những người chăm sóc thú của họ.

Nạn nhân là một người làm công lâu năm bốn mươi bốn tuổi. 'Cậu có biết chuyện này sắp sửa gây ra kiểu "ném đá" gì không hả?' ông ta hỏi. 'Cậu có nhớ nó như thế nào ba năm trước khi nơi đó khánh thành không?'

Tôi có nhớ. Lúc đó tôi chỉ vừa mới tham gia lực lượng. Một số người dân thị xã phản đối việc chuyển những con voi hung dữ đến - những con vật bị đá đít ra khỏi sở thú và đoàn xiếc của chúng vì có hành vi bạo lực. Những bài xã luận đả kích ban quy hoạch hàng ngày vì đã cho phép Thomas Metcalf xây dựng khu bảo tồn của anh ta, mặc dù đã có hai lớp hàng rào để giữ người dân an toàn khỏi những con thú.

Hoặc ngược lại.

Trong ba tháng đầu tiên có sự hiện diện của khu bảo tồn, hàng ngày một vài người chúng tôi được phái đến để giữ an ninh ở cổng khu bảo tồn, nơi những người phản đối tập trung. Hóa ra lại chẳng có vấn đề gì. Những con thú thích nghi một cách yên ổn và người dân thị trấn trở

nên quen dần với việc có khu bảo tồn ở gần bên, và không còn lời phàn nàn gì nữa. Dù sao thì, cho đến khi có cuộc gọi lúc bảy giờ sáng đó.

Chúng tôi đang ngồi đợi bên trong một văn phòng nhỏ. Có bảy ngăn tủ, mỗi ngăn chất đầy những tập hồ sơ dán nhãn ghi tên của các con voi - Maura, Wanda, Syrah, Lilly, Olive, Dionne, Hester. Có một mớ giấy lộn xộn trên bàn làm việc, một đống sổ sách, ba tách cà phê uống dở một nửa, một cái chặn giấy có hình đầu người. Có các hóa đơn cho thuốc men, bí đỏ, và cho những quả táo. Tôi huýt sáo, nhìn con số tổng cộng của một hóa đơn cho cỏ khô. 'Chúa ơi,' tôi nói. 'Cái đó có thể mua cho tôi một chiếc xe hơi.'

Donny không vui, nhưng nói cách khác, Donny thì chẳng bao giờ vui vẻ. 'Cái quái gì lâu quá vậy hả?' ông ta hỏi. Chúng tôi đã đợi cho đến bảy giờ là gần hai tiếng đồng hồ, trong khi các nhân viên cố gắng dồn bảy con voi vào chuồng. Cho tới lúc đó thì đội trọng án của chúng tôi không thể thu thập chứng cứ bên trong hàng rào được.

'Ông đã bao giờ thấy ai đó bị một con voi giẫm nát chưa?' tôi hỏi.

'Cậu có bao giờ câm mồm lại chưa?' Donny đáp lời.

Tôi đang nghiên cứu tỉ mỉ một chuỗi các dấu vết kỳ lạ kéo dài dọc theo bức tường, giống như chữ tượng hình Ai cập hay cái gì đó tương tự, thì một người đàn ông đậm sầm vào văn phòng. Anh ta hoảng loạn, bồn chồn, cặp mắt anh ta điên cuồng bên dưới đôi kính. 'Tôi không thể tin được điều này lại xảy ra,' anh ta nói. 'Đây là một cơn ác mộng.'

Donny đứng dậy. 'Anh hẳn phải là Thomas Metcalf.'

'Vâng,' người đàn ông trả lời, lơ đãng. 'Tôi xin lỗi đã

giữ các anh ở đây lâu như vậy. Thật điên rồ, việc cố gắng để làm cho những con voi an toàn. Chúng bị kích động hoàn toàn. Chúng tôi đã đưa sáu con vào chuồng, nhưng con thứ bảy không chịu đến đủ gần để chúng tôi nhử nó bằng thức ăn. Nhưng chúng tôi đã giăng một vài dây điện trở vì thế các anh vẫn có thể đi vào phía bên kia của khu đất rào...' Anh ta hướng dẫn chúng tôi ra khỏi tòa nhà dưới ánh nắng mặt trời rạng rỡ đến nỗi thế giới trông như lóa sáng.

'Anh có biết làm thế nào mà tên tội phạm vào được khu đất rào không?' Donny hỏi.

Metcalf nháy mắt với ông ta. 'Nevvie hả? Bà ấy đã làm việc ở đây từ khi chúng tôi mở cửa khu này. Bà ta điều khiển voi đã trên hai mươi năm. Bà ta làm sổ sách kế toán, và cũng là người chăm sóc thú ban đêm.' Anh ta ngập ngừng. 'Đã từng. Bà ta đã là người chăm sóc thú ban đêm.' Bất thình lình anh ta dừng bước và đưa hai tay ôm mặt. 'Ô Trời ơi. Tất cả chuyện này là lỗi của tôi.'

Donny nhìn tôi. 'Sao lại như vậy?'

'Loài voi có thể cảm nhận được tình trạng căng thẳng. Hắn chúng đã bị kích động.'

'Bởi người chăm sóc thú à?'

Trước khi anh ta có thể trả lời, thì đột nhiên có một tiếng rống to đến nỗi làm tôi nhảy dựng lên. Tiếng rống từ một nơi nào đó bên kia hàng rào. Lá cây lao xao xắc.

'Có hơi cường điệu lắm không khi nghĩ rằng một con thú to như voi có thể bất thình lình lén đến bên một người nào đó?' tôi hỏi.

Metcalf quay sang. 'Anh đã bao giờ thấy một con voi

chạy loạn chưa?' Khi tôi lắc đầu, anh ta mỉm cười nham hiểm. 'Hy vọng anh không bao giờ gặp cảnh đó.'

Chúng tôi dẫn đầu một nhóm các điều tra viên thuộc đội trọng án, đi bộ khoảng năm phút thì đến một ngọn đồi nhỏ. Khi chúng tôi trèo lên đỉnh, tôi thấy một người đàn ông ngồi sát bên thi thể. Anh ta là một người khổng lồ, với đôi vai rộng như là một cái bàn tiệc, đủ khỏe để phạm tội giết người. Đôi mắt anh ta có vành đỏ, sưng húp. Anh ta là người da đen, và nạn nhân là người da trắng. Anh cao hơn một mét tám, và chắc chắn đủ mạnh để chế ngự một người nhỏ hơn. Khi đó có một số chuyện làm tôi chú ý, với tư cách một thám tử thực tập. Anh ta đang ôm đầu của nạn nhân trong lòng.

Xương sọ của người phụ nữ đã bị đè bẹp. Chiếc áo sơ mi của bà ta bị xé rách ra khỏi người, nhưng để cho kín đáo bà đã được khoác một cái áo ấm. Chân trái của bà bị bẻ cong ở một tư thế không thể tin được, và những vết bầm tím lốm đốm trên da.

Tôi thả bộ ra xa một vài bước khi bên pháp y cúi xuống làm công việc của anh ta. Tôi không cần một bác sĩ để nói cho tôi biết là bà ta chắc chắn đã chết.

'Đây là Gideon Cartwright,' Metcalf nói. 'Anh ta là một trong những người đã tìm thấy mẹ vợ của mình...' Giọng anh ta ngập ngừng.

Tôi không thể chắc chắn về tuổi tác của người đàn ông, nhưng không thể ít hơn nạn nhân quá mươi tuổi. Điều này có nghĩa là con gái nạn nhân - vợ anh ta - chắc phải nhỏ hơn anh ta nhiều lắm. 'Tôi là thám tử Boylan.' Donny quỳ

bên cạnh người đàn ông. 'Có phải anh có mặt ở đây khi chuyện này xảy ra?'

'Không. Mẹ vợ tôi là người chăm sóc thú ban đêm; bà ở ngoài này, một mình tối hôm qua,' anh ta nói, giọng nghẹn ngào. 'Đáng lẽ người đó là tôi mới phải.'

'Anh cũng làm việc ở đây à?' Donny hỏi.

Những chiếc máy bay không người lái của MCU¹ đã bao phủ khắp khu vực như một bầy ong. Chúng chụp hình cái xác và cố giới hạn khu vực điều tra. Vấn đề là, đây là một hiện trường án mạng ngoài trời không có ranh giới rõ ràng. Ai mà biết được người phụ nữ đã bị con voi rượt đuổi bao xa để xéo bà ta ngã xuống? Ai mà biết được có bất cứ đâu mối nào dẫn đến giây phút chết chóc hay không? Có một hố sâu cách đó khoảng hơn mươi tám mét, và tôi có thể thấy những dấu chân người cạnh hố. Có thể đã có một số mảnh vụn dấu vết bằng chứng được tìm thấy trong rừng cây. Nhưng chủ yếu là lá cây, bã cỏ, bùn đất, phân voi, những con ruồi và thiên nhiên. Chỉ có Chúa mới biết bao nhiêu trong đó là quan trọng với hiện trường vụ án, và bao nhiêu là thứ vô giá trị.

Bác sĩ pháp y hướng dẫn hai đặc vụ của ông ta đặt cái xác vào trong bao và tiến đến gần chúng tôi. 'Để tôi đoán xem nào,' Donny nói. 'Nguyên nhân của cái chết: giẫm đạp à?'

'À, tất nhiên là có sự giẫm đạp. Nhưng tôi không biết có phải đó là nguyên nhân của cái chết hay không. Xương sọ bị cắt làm hai. Có thể đã xảy ra trước sự giẫm đạp, hoặc là hậu quả của nó.'

1 MCU: major crimes unit, đội trọng án.

Tôi nhận ra, quá trễ, là Gideon đang lắng tai nghe từng lời.

'Không không không,' Metcalf đột nhiên la to. 'Các anh không thể đặt cái đó ở đây được. Nó là chướng ngại vật đối với những con voi.' Anh ta chỉ sợi dây bao quanh hiện trường vụ án đang được các nhân viên MCU đóng cọc để rào một khoảng vuông rộng mênh mông.

Donny liếc nhìn. 'Những con voi sẽ không quay trở lại đây sớm đâu.'

'Xin lỗi anh nhắc lại xem nào? Tôi chưa bao giờ nói là các anh có thể tiếp quản cơ ngơi này. Đây là một môi trường sống tự nhiên được bảo vệ...'

'Và một người phụ nữ đã bị giết trong đó.'

'Đó là một tai nạn,' Metcalf nói. 'Tôi sẽ không để các anh gây ảnh hưởng đến thói quen hàng ngày của những con voi ở đây...'

'Không may là, thưa ông Metcalf, ông không có quyền quyết định điều đó.'

Một thó cơ ở quai hàm anh ta giật giật. 'Mất bao lâu?'

Tôi có thể thấy Donny đang mỉm cười nhẫn. 'Thật ra tôi không thể nói được. Nhưng trong thời gian này Trung úy cảnh sát Stanhope và tôi sẽ cần phải nói chuyện với những người đã tiếp xúc với mấy con voi.'

'Có bốn người chúng tôi, Gideon, Nevvie, tôi, và Alice. Vợ của tôi.' Những từ cuối cùng hướng thẳng vào Gideon.

'Alice đâu rồi?' Donny hỏi.

Metcalf nhìn chòng chọc vào Gideon. 'Tôi đã nghĩ là cô ấy đi với anh.'

Khuôn mặt Gideon nhăn nhúm lại bởi nỗi đau buồn.
‘Tôi đã không thấy cô ấy từ tối hôm qua rồi.’

‘Ô, tôi cũng không thấy.’ Metcalf tái mặt. ‘Nếu Alice đã đi rồi, thì ai đang trông chừng con gái tôi chứ?’

Tôi khá chán chán rằng bà chủ nhà hiện thời của tôi, Abigail Chivers, đã hai trăm tuổi rồi, hơn hoặc kém vài tháng gì đó. Nghiêm túc đấy, bạn cũng sẽ nghĩ như vậy thôi nếu bạn gặp bà ta. Tôi chưa bao giờ thấy bà ta mặc thứ gì khác hơn một cái áo đầm màu đen với một cái ghim cài cổ áo, mái tóc bạc trắng của bà ta được gom góp thành một búi, và cái miệng mím chặt của bà ta càng thụt vào sâu hơn mỗi khi bà thò đầu vào văn phòng của tôi và bắt đầu đóng mở rầm rầm các ngăn tủ. Bà ta gõ cây gậy của bà lên bàn chỉ cách đầu tôi có hơn 15cm. ‘Victor,’ bà ta nói. ‘Tôi ngửi thấy mùi xấu xa.’

‘Thật à?’ Tôi nhắc đầu ra khỏi mặt bàn và đưa lưỡi rà khắp hàm răng của mình, cảm thấy ram ráp. ‘Tôi chỉ có thể ngửi thấy mùi rượu rẻ tiền thôi.’

‘Tôi sẽ không bỏ qua việc gì bất hợp pháp đâu...’

‘Đã không có việc gì bất hợp pháp trong cả thế kỷ rồi Abby à.’ Tôi thở dài. Chúng tôi đã có trận chiến như thế này hàng chục lần. Tôi đã từng nhắc đến hay chưa rằng ngoài việc là một người chống uống rượu, Abigail hình như cũng đang vật lộn với chứng mất trí nhớ, và bà ta có khả năng gọi tôi là Tổng thống Lincoln cũng như gọi tôi là Victor? Tất nhiên, điều này cũng có lợi cho tôi. Giống như khi bà ta nói tôi đóng tiền thuê nhà trễ thì tôi nói dối là tôi đã trả cho tháng đó rồi.

Đối với một cô gái già thì bà ta nhanh nhẹn khủng khiếp. Bà ta đập mạnh cây gậy lên các miếng nệm của ghế trường kỷ và thậm chí còn nhìn vào lò vi sóng. ‘Nó đâu rồi?’

‘Cái gì ở đâu?’ tôi hỏi, chơi trò giả khờ.

‘Nước mắt Sa Tăng, giấm Barley, nước quả Joy. Tôi biết là anh đang giấu chúng ở nơi nào đó.’¹

Tôi phô ra cho bà ta thấy nụ cười ngây thơ nhất của mình. ‘Liệu tôi có thể làm việc gì giống như vậy không?’

‘Victor,’ bà ta nói, ‘đừng có nói láo với tôi.’

Tôi thở thốt. ‘Thề với Chúa, không có rượu trong phòng này.’ Tôi đứng lên và đi chệch choạng đến nhà vệ sinh nhỏ xíu gần liền với không gian văn phòng của tôi. Nó vừa đủ lớn cho một cái toilet, một cái bồn rửa, và một cái máy hút bụi. Tôi đóng cánh cửa phía sau lưng lại, đi vệ sinh, rồi mở nắp bể chứa nước toilet. Xách ra một chai whisky mà tôi đã bắt đầu uống từ đêm hôm trước, tôi làm một hơi dài sảng khoái, và chỉ như thế, cơn đau nhói âm ỉ trong đầu tôi mới bắt đầu tan biến.

Tôi để cái chai trở lại chỗ cất giấu, giật nước, và mở cửa. Abby vẫn đang lượn lờ. Tôi đã không nói dối bà ta, chỉ không nói hết sự thật. Đó là cái mà tôi đã được dạy để làm cách đây lâu lắm rồi, khi tôi đang được đào tạo để trở thành một thám tử. ‘Nào. Chúng ta nói tới đâu rồi?’ Tôi hỏi, và ngay khi đó, điện thoại đổ chuông.

‘Việc uống rượu,’ bà ta buộc tội.

‘Abby, tôi bị sốc rồi đó,’ tôi nói một cách nhẹ nhàng. ‘Tôi

1 Nước mắt Sa Tăng, giấm Barley, nước quả Joy: tên thông tục của vài loại rượu.

đã không nghĩ là bà lại ham mê rượu chè.' Tôi hướng dẫn bà ta về phía cửa, điện thoại vẫn đang đổ chuông. 'Chúng ta kết thúc chuyện này sau nhé? Có thể với một ly rượu trước giờ ngủ?' Tôi đẩy bà ta ra ngoài khi bà ta cứ vùng vằng, rồi lóng ngóng chộp lấy cái điện thoại. 'Cái gì đó?' Tôi cầu kỉnh nói vào ống nghe.

'Đây có phải là Ngài Stanhope không ạ?'

Bất chấp hớp whisky uống vội, hai bên thái dương của tôi có cảm giác như bị kẹp trong một cái êtô. 'Đúng.'

'Virgil Stanhope ạ?'

Khi một năm đã trôi qua, rồi hai năm, và năm năm, tôi bắt đầu nhận ra điều mà Donny đã từng nói với tôi là sự thật: Một khi viên cảnh sát có một con ma, thì con ma đó sẽ luôn ở lại đó. Tôi không thể giữ bỏ Alice Metcalf. Nên thay vì vậy, tôi giữ bỏ Virgil Stanhope. Tôi đã nghĩ, một cách ngu ngốc, là nếu làm lại từ đầu, thì tôi có thể có một khởi đầu mới - thoát khỏi tội lỗi và những nghi ngờ. Cha tôi đã từng là một cựu chiến binh, thị trưởng của một thị trấn nhỏ, là một người đàn ông danh giá toàn diện. Tôi muốn tên của ông, cho rằng một số đặc điểm của ông có thể sẽ truyền sang tôi. Tôi suy luận rằng có lẽ tôi có thể trở thành một kiểu người mà mọi người tin tưởng, thay vì một người làm rối tinh rối mù mọi việc.

Mãi cho đến giây phút này, không có ai tra hỏi gì tôi.

'Không còn nhu thế nữa,' tôi nói líu nhíu, rồi dập mạnh ống nghe xuống. Tôi đứng ngay giữa văn phòng, hai bàn tay ép chặt cái đầu nhức nhối, nhưng tôi vẫn nghe giọng nói của đứa con gái. Tôi có thể nghe thấy nó ngay cả khi tôi quay trở vào phòng vệ sinh và một lần nữa kéo chai

whisky ra khỏi bể nước toilet, ngay cả khi tôi uống cạn đến giọt cuối cùng.

Thực ra tôi chưa bao giờ nghe thấy Alice Metcalf nói chuyện. Cô ấy đã bất tỉnh khi được tôi tìm thấy, bất tỉnh khi tôi đến bệnh viện để thăm cô, và rồi cô ấy biến mất. Nhưng trong trí tưởng tượng của tôi, khi cô ấy đang ngồi đối diện với tôi đưa ra ý kiến, thì giọng cô ấy nghe chính xác như tiếng nói mới vừa vang lên ở đầu dây điện thoại bên kia.

Chúng tôi đã được phái đến khu bảo tồn vì một cái chết đã được báo cáo mà không hề nghi ngờ gì khi mới nghe cuộc gọi. Và trên thực tế, không có lý do gì vào buổi sáng hôm đó cách nay mười năm mà cho rằng Alice Metcalf hay là con cô ta đang bị mất tích. Họ có thể đã ra ngoài mua sắm ở cửa hàng tạp hóa, sung sướng không biết gì về những chuyện xảy ra ở khu bảo tồn. Họ có thể ở trong công viên địa phương. Đã gọi điện thoại di động cho Alice, nhưng qua sự thùa nhận của chính Thomas thì cô ta không bao giờ nhớ mang theo nó đi bất cứ nơi đâu. Và bản chất công việc của cô ấy, nghiên cứu về sự hiểu biết của loài voi, có nghĩa là cô ấy thường xuyên biến mất vào những nơi xa xôi trong khu đất hàng giờ đồng hồ mỗi khi theo dõi, và thường xuyên - làm người chồng phiền muộn - đem con gái ba tuổi đi cùng cô ấy.

Tôi hy vọng là cô ấy sẽ xuất hiện với một tách cà phê, quay trở về từ một cuộc đi chơi đến cửa hàng Dunkin' Donuts lúc sáng sớm, đứa bé đang nhai một cái vòng ngậm

nướu. Chỗ cuối cùng mà tôi muốn họ có mặt là trong khu bảo tồn, với mười bảy con voi vẫn đang xổng chuồng chạy lung tung.

Tôi không muốn nghĩ đến những việc có thể đã xảy ra với họ.

Sau bốn giờ điều tra, MCU đã thu thập được mười hộp chứng cứ: những miếng vỏ bí khô queo và những búi cỏ khô, những chiếc lá sạm đen bởi những thứ mà có lẽ là phân khô hoặc có lẽ là máu khô. Trong lúc họ sắp đặt hiện trường, chúng tôi hộ tống thi thể của Nevvie đến cổng chính của khu bảo tồn cùng với Gideon. Anh ta di chuyển một cách chậm chạp; giọng nói anh ta nghe trống rỗng như tiếng trống. Là một cảnh sát, tôi đã chứng kiến quá đủ những thảm kịch để biết anh ta thật sự bị ảnh hưởng bởi cái chết của mẹ vợ hay là xứng đáng một giải Oscar. 'Xin chia buồn,' Donny nói. 'Tôi có thể tưởng tượng điều này khó khăn thế nào đối với anh.'

Gideon gật đầu, chùi mắt. Anh ta trông giống như một người vừa mới đi qua địa ngục.

'Anh đã làm ở đây bao lâu rồi?' Donny hỏi.

'Kể từ khi khu bảo tồn mở cửa. Và trước đó, với một đoàn xiếc ở phía Nam. Đó là nơi tôi gặp gỡ vợ tôi. Nevvie là người đã trao cho tôi công việc đầu tiên.' Giọng nói anh ta đứt quãng khi nhắc đến tên của người phụ nữ đã chết.

'Đã bao giờ anh thấy những con voi biểu lộ hành vi hung hăng chưa?'

'Tôi đã thấy chưa à?' Gideon hỏi. 'Chắc chắn là rồi, ở đoàn xiếc. Ở đây thì không nhiều lắm. Một cú đập mạnh, nếu như một người chăm sóc thú làm chúng bất ngờ theo

cách không tốt. Có một lần, một trong những 'cô gái' của chúng tôi đã phát khùng lên khi nó nghe một tiếng chuông điện thoại di động mà lại giống như tiếng nhạc đàn ống. Anh có biết làm sao mà họ lại nói là loài voi không bao giờ quên không? Chà, đó là sự thật. Nhưng không phải luôn luôn theo hướng tích cực.'

'Vậy có khả năng là một cái gì đó đã làm một trong những... cô gái... bức mình và nó đã hạ gục mẹ vợ của anh?'

Gideon nhìn xuống nền đất. 'Tôi đoán vậy.'

'Nghe có vẻ anh không tin chắc cho lắm,' tôi nói.

'Nevvie biết cách xoay sở xung quanh một con voi,' Gideon nói. 'Bà ấy không phải như một số lính mới ngu ngốc. Chuyện này chỉ là... không đúng lúc.'

'Còn Alice thì sao?' Tôi hỏi.

'Cô ta thì làm sao?'

'Cô ta có biết cách xoay sở xung quanh một con voi không?'

'Alice còn biết rõ loài voi hơn bất cứ người nào mà tôi đã từng gặp.'

'Anh có nhìn thấy cô ấy tối hôm qua không?'

Anh ta ngược nhìn Donny, và rồi đến tôi. 'Đừng ghi chép lại nhé?' anh ta nói. 'Cô ấy đã tìm đến tôi xin giúp đỡ.'

'Bởi vì khu bảo tồn đang có sự cố à?'

'Không, bởi vì Thomas. Khi khu bảo tồn bắt đầu chảy máu tiền, anh ta đã thay đổi. Tâm trạng anh ta thất thường lắm, ngông cuồng lắm. Anh ta đã dành toàn bộ thời gian nhốt mình trong việc nghiên cứu, và tối hôm qua, anh ta thực sự đã làm Alice sợ hãi.'

Sợ hãi. Lời nói này như một tín hiệu báo động.

Tôi có cảm giác anh ta đang kìm nén một điều gì đó. Tôi không ngạc nhiên; anh ta sẽ không nói lung tung về những trực trắc trong gia đình của sếp nếu anh ta muốn giữ chô làm. ‘Cô ấy có nói điều gì khác nữa không?’ Donny hỏi.

‘Cô ấy để cập một chuyện gì đó về việc đem Jenna đi nơi khác để con bé được an toàn.’

‘Nghe có vẻ như cô ấy tin tưởng anh đó,’ Donny nói.
‘Vợ anh nghĩ về việc đó như thế nào?’

‘Vợ tôi đã đi mất rồi,’ Gideon trả lời. ‘Nevvie là toàn bộ gia đình *còn lại* của tôi.’

Tôi ngừng bước khi chúng tôi tiến đến gần cái chuồng đồ sộ. Năm con voi đi vòng quanh phía sau bức tường rào, di chuyển bên cạnh nhau như những đám mây đen, những tiếng trầm trầm của chúng làm rung chuyển nền đất bên dưới chân chúng tôi. Tôi có cảm giác kỳ lạ rằng chúng hiểu được từng câu từng chữ chúng tôi đang nói.

Điều đó làm tôi nghĩ đến Thomas Metcalf.

Donny quay mặt về Gideon. ‘Anh có nghĩ ai là người có thể muốn làm hại Nevvie không? Bất cứ người nào?’

‘Những con voi, chúng là loài động vật hoang dã. Chúng không phải là thú cưng. Bất cứ chuyện gì đều có thể xảy ra.’ Gideon với một tay về phía những chấn song sắt hàng rào khi một trong số những con voi thọc vòi qua hàng rào. Nó khụt khịt ngửi các ngón tay của anh ta, rồi nhặt lấy một hòn đá và ném vào đầu tôi.

Donny phá lên cười. ‘Nhìn kia, Virg. Nó không thích cậu.’

‘Chúng cần được cho ăn.’ Gideon lẩn vào bên trong, và những con voi bắt đầu rống lên, chúng biết điều gì đang đến.

Donny nhún vai và tiếp tục bước đi. Tôi tự hỏi có phải tôi là người duy nhất để ý thấy Gideon đã không thật sự trả lời câu hỏi của ông ta.

‘Biến đi, Abby,’ Tôi hét lên; ít ra thì tôi nghĩ là tôi đang la hét, bởi vì lưỡi tôi có cảm giác như lớn hơn gấp mươi lần so với miệng tôi. ‘Tôi đã nói với bà, tôi không có đang uống rượu.’

Điều này, nói một cách chính xác, thì là sự thật. Tôi không đang uống rượu. Tôi đã say rượu.

Nhưng bà chủ nhà của tôi vẫn gõ cửa, hay có lẽ đó là một cái búa khoan. Trong bất cứ trường hợp nào thì nó cũng không ngừng lại, vì vậy tôi tự lôi mình khỏi sàn nhà, nơi mà có lẽ tôi đã say không biết trời đất gì, và giật mạnh cánh cửa văn phòng.

Tôi mất một lúc khó khăn để tập trung, nhưng người trước mặt tôi đây nhất định không phải là Abby. Con bé chỉ cao có hơn một mét rưỡi, nó đang mang một cái ba lô đeo vai và choàng một cái khăn màu xanh quanh cổ làm nó trông giống như Isadora Duncan¹ hay là Người Tuyết Frosty, đại loại như vậy. ‘Ngài Stanhope,’ con bé nói. ‘Virgil Stanhope phải không?’

Giăng khắp bàn làm việc của Thomas Metcalf là hàng tập giấy phủ đầy những biểu tượng và con số nhỏ xíu, giống như một kiểu mật mã. Cũng có một biểu đồ trên đó trông

1 Isadora Duncan là một nữ vũ công ba lê người Mỹ.

giống như một con nhện tám cánh được tạo ra với những cái chân nhện ghép vào. Trên thực tế tôi đã rớt môn đó ở trung học, nhưng tôi trông nó có vẻ như là hóa học. Ngay khi chúng tôi bước vào, Metcalf lập cập cuộn tờ giấy lại. Anh ta ướt đẫm mồ hôi, mặc dù bên ngoài không thực sự nóng như thế. 'Chúng mất tiêu rồi.' anh ta nói, phát cuồng lên.

'Chúng tôi đang làm mọi việc trong khả năng để tìm họ...'

'Không, không phải. Những *ghi chép* của tôi kia.'

Tôi có thể không có mặt ở nhiều hiện trường vụ án tại thời điểm đó trong sự nghiệp của mình, nhưng tôi vẫn nghĩ thật kỳ lạ khi có một gã mà vợ con đang mất tích thì lại quan tâm về họ ít hơn các mẫu giấy.

Donny nhìn những chồng giấy trên bàn. 'Chúng không có ở đây kia à?'

'Hiển nhiên là không rồi,' Metcalf cầu kỉnh nói. 'Hiển nhiên là tôi đang nói về những trang *không có* ở đây.'

Những tờ giấy có một vài dây số và chữ cái kỳ dị. Nó có thể là một chương trình máy tính; hay một loại mã độc. Nó cùng kiểu với những chữ viết mà tôi thấy trước đó trên bức tường. Donny liếc nhìn tôi và nhướng mày. 'Hầu hết mấy gã đàn ông sẽ khá bận tâm về gia đình đang bị mất tích của họ, xét về việc một con voi đã giết người ở đây tối hôm qua.'

Metcalf tiếp tục sàng lọc hết những đống giấy tờ và sách vở, di chuyển chúng từ trái sang phải khi anh ta lẩm nhẩm liệt kê chúng trong đầu. 'Đây là lý do tại sao tôi đã nói cô ta cả ngàn lần là không mang Jenna vào khu đất...'

'Jenna à?' Donny nhắc lại.

‘Con gái của tôi.’

Ông ta ngập ngừng. ‘Anh và vợ anh đang cãi nhau dữ lắm à, phải vậy không?’

‘Ai nói với anh điều đó?’ anh ta chế giễu.

‘Gideon. Anh ta nói tối hôm qua anh đã làm cho cô ấy buồn bức.’

‘Tôi làm *cô ấy* buồn bức á?’ Thomas đáp lại.

Tôi bước lên phía trước, như Donny và tôi đã thảo luận. ‘Anh có phiền không nếu tôi dùng nhà vệ sinh?’

Metcalf vẫy tay chỉ tôi một căn phòng nhỏ phía dưới hành lang. Bên trong là một bài báo, đã ố vàng và quăn queo trong một cái khung bị nứt, nói về khu bảo tồn. Có một bức ảnh chụp Thomas và một người phụ nữ đang mang thai, đang mỉm cười nhìn vào máy ảnh với một con voi đang núp phía sau họ.

Tôi mở tủ thuốc và phân loại Băng cá nhân, Thuốc mỡ Neosporin, Thuốc sát trùng Bactine, Thuốc giảm đau hạ sốt Advil. Có ba chai thuốc loại kê đơn, tất cả mới được làm đầy gần đây, với tên Thomas trên chúng: Prozac, Abilify, Zoloft. Các loại thuốc trầm cảm.

Nếu điều mà Gideon nói về tâm trạng thất thường là sự thật, thì chuyện Thomas đang được điều trị thuốc men là hợp lý.

Tôi giật nước toilet để diễn như thật, và ngay khi tôi bước vào văn phòng, thì Metcalf đang đi lại lại khắp căn phòng như một con hổ bị nhốt trong chuồng. ‘Tôi không có ý chỉ bảo anh cách làm công việc của anh, thám tử,’ anh ta nói, ‘nhưng tôi là người bị hại mà, không phải là cái người đã gây thương tổn. Cô ta bỏ trốn với con gái

và công trình làm việc cả đời của tôi. Không phải lúc này anh nên tìm kiếm họ à, thay vì ở đây tra hỏi tôi?’

Tôi bước tới trước. ‘Tại sao cô ấy lại ăn trộm nghiên cứu của anh?’

Anh ta ngồi phịch xuống ghế. ‘Bởi vì trước kia cô ta chưa hoàn thành nó. Nhiều lần. Cô ta đã đột nhập vào văn phòng để lấy mấy cái ghi chú của tôi.’ Anh ta mở cuộn giấy dài trên bàn. ‘Chuyện này không được lan ra khỏi phòng này, thưa quý ông... nhưng tôi sắp sửa có một bước đột phá lớn trong lĩnh vực về trí nhớ. Nó đã được xác định từ lâu rằng những ký ức có tính mềm dẻo trước khi chúng được mã hóa bởi hạch hạnh nhân, nhưng nghiên cứu của tôi chứng minh rằng cứ mỗi khi ký ức được hồi tưởng, thì nó quay trở lại trạng thái dễ thay đổi đó. Điều đó đưa ra giả thuyết là việc mất ký ức thực sự có thể xảy ra sau khi nhớ lại, nếu có một trở ngại về được lý phá vỡ sự tổng hợp protein trong hạch hạnh nhân... Thủ tướng tượng nếu anh có thể xóa những ký ức đau buồn với những tác nhân hóa học nhiều năm sau khi sự việc xảy ra. Điều đó có thể hoàn toàn thay đổi cách thức chúng ta điều trị hội chứng căng thẳng sau chấn thương. Và điều đó có thể làm công việc nghiên cứu hành vi dựa trên nỗi đau buồn của Alice trông giống như sự phỏng đoán thay vì là khoa học.’

Donny ngoài đầu nhìn tôi. *Điên rồ*, ông ta vành môi nói không ra tiếng. ‘Và con gái của anh, Tiến sĩ Metcalf? Con bé ở đâu khi anh đi vào chỗ vợ anh?’

‘Đang ngủ,’ anh ta nói, giọng anh ta vỡ òa. Quay lưng lại chúng tôi, Metcalf tặc lưỡi. ‘Rõ như ban ngày là vợ

tôi không có chỗ trong nghiên cứu này... điều này dẫn đến câu hỏi - tại sao anh vẫn ở đây?"

'Sĩ quan Stanhope,' Donny nói một cách thân mật, 'sao anh không đi nói bên MCU kết thúc đi, trong lúc tôi hỏi thêm Tiến sĩ Metcalf chỉ vài câu thôi?'

Tôi gật đầu, quyết định là Donny Boylan là đồ chó chết xui xẻo nhất trong lực lượng cảnh sát. Dù thế nào đi nữa, chúng tôi đã đến để xác nhận một cái chết được báo cáo là do bị voi già xéo và thay vào đó lại phát hiện ra một vụ bất hòa gia đình giữa một thằng khốn và vợ anh ta - chuyện này có thể có hoặc không dẫn đến chuyện hai người mất tích và thậm chí có thể là vụ giết người. Tôi bắt đầu cất bước đến khu vực mà các nhân viên điều tra hiện trường vụ án vẫn đang liệt kê những thứ vớ vẩn vô tích sự thì đột nhiên thấy dựng tóc gáy.

Khi tôi quay lại, con voi thứ bảy đang nhìn tôi chằm chằm từ phía bên kia của cái hàng rào điện di động mỏng manh.

Ở vị trí gần như thế này, nó thật đồ sộ. Đôi tai của nó ép sát ra sau đầu, và cái vòi kéo lê trên mặt đất. Lông lơ thơ mọc lên từ phần xương lông mày nhô cao. Đôi mắt của nó, đôi mắt màu nâu và thật có hồn. Nó rống lên và tôi ngã ngửa ra, dù có một cái hàng rào chắn giữa chúng tôi.

Nó rống lên lần nữa, lần này lớn hơn, và bỏ đi. Rồi nó ngừng lại, sau một vài bước, và quay lại nhìn tôi. Nó làm y như vậy hai lần nữa.

Cứ như thể nó đang đợi tôi đi theo.

Khi tôi không nhúc nhích, con voi quay trở lại và vuơn vòi qua giữa những đường dây điện của hàng rào một cách

khéo léo. Tôi có thể cảm thấy hơi thở nóng hổi phả ra từ đầu voi của nó; tôi có thể ngửi thấy mùi cỏ khô và bùn đất. Tôi nín thở, và nó chạm vào má tôi, dịu dàng như một lời thì thầm.

Lần này, khi nó bắt đầu di chuyển, tôi đi theo, giữ cái hàng rào giữa chúng tôi, cho tới khi con voi rẽ đột ngột và bắt đầu đi xa khỏi tôi. Nó di chuyển vào một thung lũng, và ngay trước khi nó biến mất khỏi tầm nhìn, nó quay lại liếc nhìn tôi lần nữa.

Ở trường trung học, chúng tôi thường đi đường tắt bằng cách cắt ngang qua những bãi chăn thả bò. Chúng được bảo vệ bằng những hàng rào điện. Chúng tôi nhảy lên, rồi túm lấy sợi dây điện và phóng qua. Miễn sao chúng tôi thả sợi dây ra trước khi chân chạm đất thì sẽ không bị giật điện.

Tôi bắt đầu chạy, nhảy qua sợi dây điện. Đến giây phút cuối cùng chiếc giày của tôi kéo lê trên đất và tay tôi bị điện giật té cứng. Tôi ngã xuống, lăn lộn trong bụi đất, và rồi chồm dậy, chạy nhanh đến nơi mà con voi vừa mới biến mất.

Cách đó khoảng chừng hơn ba trăm đến bốn trăm mét, tôi tìm thấy con voi đang đứng canh chừng thân thể một phụ nữ.

‘Chết tiệt,’ tôi thì thầm, và con voi gầm lên. Khi tôi bước tới một bước, voi nó vung ra, đánh mạnh lên vai tôi và húc tôi ngã xuống. Tôi tin chắc đó là một sự cảnh cáo; nó đã có thể đập tôi văng qua nửa khu bảo tồn nếu thực sự muốn.

‘Này cô gái,’ tôi dịu giọng nói, nhìn thẳng vào mắt nó. ‘Tao có thể nói là mày muốn chăm sóc bà ấy. Tao cũng

muốn chăm sóc cho bà ấy. Mày chỉ phải cho tao tới gần hơn một chút. Tao hứa, bà ấy sẽ ổn thôi mà.'

Khi tôi nói, thái độ con voi dịu đi. Đôi tai ép sát vào đầu bầy giờ ve vẩy tới trước; cái vòi nó cuộn ngang qua ngực người phụ nữ. Với một sự khéo léo không thể tưởng tượng nổi là có được ở một con vật to lớn đến thế, nó nâng những cái chân đồ sộ của mình lên và bước ra xa khỏi thân hình người phụ nữ.

Trong giây phút đó tôi đã thật sự nắm bắt được vấn đề; tôi đã hiểu tại sao nhà Metcalf đã khởi công khu bảo tồn này và tại sao Gideon không hề trách móc một trong những sinh vật này vì đã giết người bà con của anh ta. Tôi đã hiểu tại sao Thomas cố hiểu bộ não của những con vật này. Có một điều gì đó mà tôi không thể nắm bắt được - không chỉ là một sự phức tạp, hay là một sự liên kết, nhưng là một sự *bình đẳng*, như thể cả hai đều biết chúng tôi cùng một phe ở đây.

Tôi gật đầu với con voi, và tôi thể có Chúa, nó gật đầu lại với tôi.

Có lẽ tôi khờ dại; có lẽ tôi là một thằng ngốc - nhưng tôi quỳ xuống bên cạnh con voi đó và bắt mạch cho người phụ nữ, đủ gần để con voi có thể nghiền nát tôi nếu nó muốn. Máu đã khô bám chặt vào da đầu và mặt cô ta; gương mặt cô ta tím bầm và sưng húp. Cô ta hoàn toàn không còn phản ứng... và cô vẫn còn sống.

Tôi nhắc thân hình cô ta lên và bắt đầu chạy hết tốc lực về phía các điều tra viên MCU. Bất chấp những gì Thomas Metcalf đã nói, Alice đã không chạy trốn với con gái, hay

là với công trình nghiên cứu quý báu của anh ta. Cô ấy ở ngay đây.

Có một lần, khi đang nhậu nhẹt, tôi đã có một ảo giác là đang chơi bài poker với ông già Noel và một con kỳ lân cứ chơi gian lận hoài. Đột nhiên xã hội đen Nga xộc vào phòng và bắt đầu đánh đập Thánh Nick.¹ Tôi chạy trốn, leo lên thang thoát hiểm trước khi chúng cũng có thể tóm được tôi. Con kỳ lân ở ngay bên cạnh tôi, và khi chúng tôi lên được mái của tòa nhà, nó nói tôi hãy nhảy xuống và bay đi. Tôi mơ đến lúc đó thôi vì điện thoại di động đổ chuông, và tôi đã đưa một chân ra ngoài mép tường, như thể tôi là Peter Pan kỳ diệu. Tôi nghĩ là mình đã có thể ở trong hoàn cảnh như vậy nếu không vì ơn Chúa. Tôi đổ tất cả rượu đang có xuống lỗ thoát nước của bồn rửa sáng hôm đó.

Tôi đã không say rượu trong ba ngày.

Trong suốt thời gian đó một khách hàng đã yêu cầu tôi chụp ảnh chồng bà ta, người mà bà nghĩ đang ngoại tình với một người phụ nữ khác. Ông ta biến mất hàng giờ đồng hồ vào một thời gian cố định cuối tuần, nói là đến cửa hàng dụng cụ gia đình, và không bao giờ quay về với món đồ nào được mua. Ông ta bắt đầu xóa những tin nhắn trên điện thoại di động. Ông ta có vẻ, bà ta nói, không phải là người đàn ông mà bà đã cưới.

1 Thánh Nick hay còn gọi là Thánh Saint Nicholas và là ông già Noel ngày nay.

Một ngày thứ Bảy tôi theo dấu người đàn ông - qua khắp mọi nơi - đến một sở thú. Ông ta với một cô bé, được thôi - một người mà tình cờ chỉ mới khoảng bốn tuổi. Đứa bé gái chạy đến hàng rào ở khu chuồng voi. Ngay lập tức, tôi nghĩ đến những con thú mà tôi đã thấy ở khu bảo tồn, lang thang tự do trong một diện tích rộng mênh mông, không bị nhốt trong khu chuồng trại bê tông nhỏ xíu. Con voi đang lắc lư như thể nó đang chuyển động theo một thứ âm nhạc mà không ai trong chúng tôi có thể nghe thấy. 'Cha ơi,' bé gái nói. 'Nó đang khiêu vũ kìa!'

'Tôi đã từng thấy một con voi lột vỏ quả cam,' tôi nói một cách ngẫu nhiên, nhớ đến chuyến viếng thăm khu bảo tồn sau cái chết của người chăm sóc thú. Đó là một trong những hoạt động của Olive; nó lăn mòn trái cây nhỏ xíu bên dưới cái chân trước đồ sộ của nó cho đến khi nứt ra, rồi tách vỏ một cách khéo léo bằng vòi. Tôi gật đầu với người đàn ông - người chồng của nữ khách hàng. Tôi tình cờ biết họ không có con cái gì với nhau. 'Đứa bé dễ thương quá,' tôi nói.

'Vâng,' ông ta trả lời, và tôi có thể nghe thấy sự kinh ngạc trong giọng nói của ông ta như khi bạn khám phá ra là mình có một đứa con, không phải sự kinh ngạc khi con của bạn đã được bốn tuổi. Trừ khi, tất nhiên, bạn chỉ mới vừa vỡ lẽ ra rằng bạn là cha của nó.

Tôi phải về nhà và nói với khách hàng của tôi là chồng bà ta không lừa dối bắt cá hai tay với người phụ nữ khác, mà ông ta có cả một cuộc đời khác mà bà đã không biết tới.

Có ngạc nhiên chút nào không khi đêm hôm đó tôi nằm mơ thấy mình tìm ra thân hình bất động của Alice

Metcalf, và lời thề mà tôi đã hứa hẹn với con voi, lời thề mà tôi chưa bao giờ giữ lời: *Tôi hứa, cô ấy sẽ ổn thôi mà.*

Và đó là lúc thời kỳ không uống rượu của tôi chấm dứt.

Tôi không thể nhớ tất cả chi tiết trong khoảng tám tiếng đồng hồ sau khi tôi tìm thấy Alice Metcalf, bởi vì có quá nhiều chuyện đã xảy ra trong một khoảng thời gian ngắn như thế. Cô ấy được xe cứu thương chờ đến bệnh viện địa phương, vẫn còn bất tỉnh. Tôi yêu cầu các nhân viên y tế đi cùng cô ấy gọi cho chúng tôi ngay giây phút cô ấy tỉnh lại. Chúng tôi yêu cầu cảnh sát từ thị trấn lân cận đến giúp hoàn thành một cuộc rà soát khu bảo tồn voi, bởi vì chúng tôi không biết con gái của Alice Metcalf vẫn còn ở ngoài đó hay không. Khoảng 9 giờ tối, chúng tôi ghé qua bệnh viện, chỉ để được nghe nói rằng Alice Metcalf vẫn còn mê man.

Tôi đã nghĩ là chúng tôi nên bắt giữ Thomas như là một đối tượng tình nghi. Donny lại nói điều đó là không thể, bởi vì chúng tôi không biết có ai đã phạm tội hay không. Ông ta nói chắc phải đợi cho Alice thức dậy và tự mình nói chuyện gì đã xảy ra, và Thomas có liên quan gì đến chấn thương ở đầu cô ấy hoặc sự mất tích của đứa trẻ hoặc cái chết của Nevvie.

Chúng tôi vẫn ở bệnh viện chờ đợi cô ta tỉnh lại khi Gideon hoảng loạn gọi điện đến. Hai mươi phút sau, chúng tôi đi cùng với anh ta đến khu chuồng trại của khu bảo tồn, chiếu đèn pin vào bóng đêm, nơi Thomas Metcalf đi chân trần và mặc áo choàng tắm, đang cố buộc chặt dây xích vòng quanh hai chân trước của một con voi. Nó cứ cố

gắn chạy ra xa khỏi sự quản thúc; một con chó đang sửa và cắn anh ta, cố hết sức ngăn anh ta lại. Metcalf đá vào mạn sườn con chó, và nó rên ư ử bò ra xa. 'Chỉ sê mất vài phút để đưa thuốc mê U0126 vào cơ thể của nó...'

'Tôi không biết anh ta đang làm cái quái quỷ gì nữa,' Gideon nói, 'nhưng ở đây chúng tôi không xích voi.'

Những con voi đang gầm rú, một trận động đất khủng khiếp đến nỗi sự rung lắc băng qua mặt đất truyền lên hai chân tôi.

'Các anh phải đưa anh ta ra khỏi đó,' Gideon càu nhau, 'trước khi mấy con voi bị thương.'

Hoặc ngược lại, tôi nghĩ.

Mất một tiếng đồng hồ để thuyết phục Thomas rời khỏi khu chuồng trại. Mất ba mươi phút nữa cho Gideon đến đủ gần những con thú bị khiếp sợ để dọn mấy cái cùm đi. Chúng tôi còng tay Metcalf, có vẻ vừa vặn hết sức, và mang anh ta đến một bệnh viện tâm thần cách khoảng hơn 90 cây số về phía nam của Boone. Có một lúc trong suốt khoảng thời gian lái xe, chúng tôi ra khỏi vùng phủ sóng của điện thoại di động, đây là lý do vì sao mãi đến một tiếng đồng hồ sau tôi mới nhận được tin nhắn báo Alice Metcalf đã tỉnh táo.

Cho đến lúc đó, chúng tôi đã làm việc 16 tiếng đồng hồ.

'Ngày mai đi,' Donny tuyên bố. 'Chúng ta sẽ phỏng vấn cô ta đầu tiên, bây giờ chẳng kẻ nào còn sức đâu.'

Và thế là bắt đầu lối lầm lớn nhất trong suốt cuộc đời tôi.

Một lúc nào đó trong khoảng từ nửa đêm đến sáu giờ sáng, Alice tự ký tên xuất viện và mất dạng trên mặt đất.

'Ngài Stanhope,' con bé nói. 'Virgil Stanhope phải không?'

Khi tôi mở cửa, đứa trẻ nói giống như đọc cáo trạng, như thể mang tên Virgil là tương đương với việc nhiễm bệnh lây truyền qua đường tình dục vậy. Ngay lập tức tất cả hàng rào phòng thủ của tôi trỗi dậy. Tôi bây giờ và đã từ lâu không phải là Virgil. 'Cháu tìm nhầm người rồi.'

'Chú chưa bao giờ muốn biết chuyện gì đã xảy ra với Alice Metcalf à?'

Tôi săm soi gần hơn khuôn mặt con bé, vẫn còn thấy mờ nhòe lượng rượu tôi đã uống. Rồi tôi nheo mắt. Chuyện này chắc hẳn là một ảo giác khác. 'Biến đi,' tôi nói líu nhíu.

'Cháu không đi cho tới khi chú thừa nhận chú chính là người đã thả mẹ cháu, đang bất tỉnh, xuống một bệnh viện mươi năm trước.'

Ngay tức khắc, tôi tỉnh như sáo, và tôi biết đây là ai đang đứng trước mặt tôi. Không phải Alice, và đúng là không phải ảo giác. 'Jenna. Cháu là con gái của cô ấy.'

Ánh sáng tràn ngập khuôn mặt của đứa con gái đó nhìn giống kiểu như bạn thấy trong những bức tranh ở các nhà thờ, một loại nghệ thuật làm tan vỡ trái tim bạn ngay cả khi bạn chỉ nhìn chăm chú vào nó. 'Mẹ cháu đã nói với chú về cháu à?'

Alice Metcalf đã không nói bất cứ điều gì với tôi, tất nhiên. Cô ấy không còn ở bệnh viện khi tôi quay lại đó vào buổi sáng sau vụ giẫm đạp để lấy lời khai của cô. Tất cả y tá đều có thể nói cho tôi biết là cô ấy đã tự ký giấy tờ của chính mình để xuất viện, và rằng cô ấy đã nhắc đến một ai đó tên là Jenna.

Doony đã xem điều đó như một bằng chứng rằng câu chuyện của Gideon là xác thực, rằng Alice Metcalf đã bỏ trốn cùng con gái như mong đợi. Trong bối cảnh chồng cô ta là một kẻ điên khùng, thì điều đó có vẻ như một kết thúc có hậu. Lúc ấy, Donny còn hai tuần nữa thì nghỉ hưu, và tôi biết ông ta muốn dọn sạch sē giấy tờ trên bàn làm việc của mình - bao gồm cả vụ chết người chăm sóc thú ở Khu bảo tồn Voi New England. Đó là một tai nạn, Virgil, ông ta nói một cách dứt khoát, khi tôi thúc ép ông ta điều tra sâu hơn. *Alice Metcalf không phải là kẻ bị tình nghi. Cô ta thậm chí không phải là một người mỉa mai, đến khi nào có ai đó trình báo chuyện đó.*

Nhưng không ai làm điều đó cả. Và khi tôi cố làm, thì Donny cản trở tôi, ông nói nếu tôi biết điều gì có lợi cho mình, thì chắc sē bỏ qua vụ này. Khi tôi cãi lại rằng ông ta đang quyết định sai lầm ở đây, Donny hạ giọng. 'Tôi không phải là người quyết định,' ông ta nói một cách bí ẩn.

Trong cả một thập kỷ, có những việc về vụ án đó mà tôi không hiểu gì hết.

Nhưng bây giờ, mười năm sau, đây là bằng chứng Donny Boylan đã đúng ngay từ đầu.

'Mẹ kiếp,' tôi nói, xoa xoa hai bên thái dương. 'Chú không thể tin nổi chuyện này được.' Tôi thả cánh cửa mở cho Jenna đi vào, con bé chun mũi lại trước những mẩu giấy gói thức ăn nhanh nhăn nhúm trên sàn và mùi khói thuốc nồng nặc. Với bàn tay run rẩy, tôi lôi một điếu thuốc lá từ túi áo sơ mi ra và đốt thuốc.

'Những thứ đó sē giết chú thôi.'

'Không đủ nhanh đâu,' tôi lầm bẩm, rít một hơi chất

nicotine đó. Tôi thề, đôi khi điều đó là thứ duy nhất giữ cho tôi sống sót thêm một ngày nữa.

Jenna đập một tờ hai mươi đô la xuống, 'À, cố gắng tinh táo lâu thêm một chút nữa nhé,' con bé nói. 'Ít ra đủ lâu để cháu còn thuê chú nữa chứ.'

Tôi phá lên cười. 'Bé con, giữ tờ tiền lẻ bỏ heo đất của cháu đi. Nếu con chó của cháu bị thất lạc, đi dán tờ rơi đi. Nếu một gã bỏ rơi cháu đi với một cô gái nóng bỏng hơn, hãy độn ngực và làm cho nó phát ghen lên. Tiện thể, lời khuyên đó, tất cả đều miễn phí, bởi vì đó là cách làm việc của chú.'

Con bé không hề chớp mắt. 'Cháu đang hỏi thuê chú để hoàn tất công việc của chú.'

'Cái gì?'

'Chú phải tìm mẹ cháu.' Con bé nói.

Có một chuyện về vụ án đó mà tôi chưa bao giờ nói với ai.

Hôm sau ngày xảy ra cái chết ở khu bảo tồn New England, như bạn có thể hình dung, một thảm họa truyền thông khủng khiếp - với Thomas Metcalf đờ đẫn vì thuốc ở một cơ sở điều trị bệnh tâm thần nội trú và vợ của anh thì vắng mặt không lý do, người chăm sóc thú duy nhất còn lại là Gideon. Bản thân khu bảo tồn thì phá sản và vỡ nợ, tất cả những vết nứt trên nền bê tông của nó bây giờ phơi bày công khai. Không có thức ăn đem đến cho những con voi, không còn cỏ khô nữa. Khu đất sẽ bị ngân hàng tịch biên, nhưng để làm điều đó thì những cư dân của khu đất - tất cả khoảng mười sáu ngàn năm trăm kilogam cá thảy - cần được tái định cư.

Không dễ dàng gì để tìm một mái ấm cho bảy con voi, nhưng Gideon đã lớn lên ở Tennessee và biết một nơi ở Hohenwald được gọi là Khu Bảo Tồn Voi. Họ đã nhận thấy đây là một trường hợp khẩn cấp và sẵn sàng làm bất cứ điều gì có thể cho những con thú ở New Hampshire. Họ đồng ý cho những con voi ở trong khu cách ly của họ cho đến khi một khu mới được xây dựng đặc biệt riêng cho chúng.

Trong tuần đó một vụ án mới được quăng lên bàn làm việc của tôi - một cô trông trẻ, mười bảy tuổi, chịu trách nhiệm về vụ chấn thương não của một đứa bé sáu tháng tuổi. Tôi vui đầu trong việc cố gắng làm cho cô gái - một đội trưởng đội cổ vũ với mái tóc vàng và nụ cười khoe hàm răng trắng sáng hoàn hảo - thừa nhận việc rung lắc đứa bé. Việc này là lý do tại sao, vào cái ngày Donny mở tiệc chia tay về hưu, tôi vẫn còn ngồi ở bàn làm việc khi bản báo cáo của bác sĩ pháp y về Nevvie Ruehl đến.

Tôi đã biết nó nói gì rồi - rằng cái chết của người chăm sóc thú là tai nạn, do bị một con voi giẫm đạp. Nhưng tôi thấy mình cuộn dần từ đầu tới cuối văn bản, đọc trọng lượng quả tim của nạn nhân, bộ não, gan. Ở trang cuối cùng là một danh sách những món đồ được tìm thấy cùng với nạn nhân.

Một trong những thứ đó là một sợi tóc đỏ.

Tôi chộp lấy bản báo cáo và chạy xuống lầu, nơi Donny đang đội một cái mũ tiệc tùng và đang thổi tắt những ngọn nến trên một cái bánh có hình dáng giống như một cái lỗ golf thứ mười tám. 'Donny,' tôi thì thầm, 'chúng ta phải nói chuyện.'

'Bây giờ à?'

Tôi kéo ông ta vào hành lang. ‘Nhìn này.’

Tôi nhét bản báo cáo của bác sĩ pháp y vào tay ông ta và quan sát ông đọc lướt qua những kết quả. ‘Cậu kéo tôi ra khỏi buổi tiệc chia tay của chính tôi để nói những điều tôi đã biết rồi ư? Tôi đã nói với cậu rồi, Virg. Khép vụ này lại đi.’

‘Sợi tóc đó,’ tôi nói. ‘Một sợi tóc đỏ. Đó không phải là tóc của nạn nhân. Bà ấy tóc vàng. Điều này có nghĩa là ở đó có thể có một cuộc vật lộn.’

‘Hay là ai đó dùng lại một cái túi đựng xác cũ.’

‘Tôi khá chắc chắn là Alice Metcalf tóc đỏ.’

‘Sáu triệu người khác trong nước Mỹ cũng có tóc đỏ. Và thậm chí nếu nó tình cờ thuộc về Alice Metcalf, thì sao nào? Cả hai người phụ nữ quen biết nhau; một chút vết tích có thể dịch chuyển do sự tương tác của họ. Điều này chỉ có thể chứng minh ở một thời điểm nào đó, họ đã có sự tiếp xúc với nhau. Đó là Khóa học Điều tra Tội chứng 101.’

Ông ta nheo mắt. ‘Tôi sẽ cho cậu một vài lời khuyên. Không có thám tử nào muốn phải phụ trách một thị trấn đang căng thẳng. Hai ngày trước đây đa số dân ở Boone đang sợ vãi ra quần về những con voi độc điên rõ có thể giết họ khi họ đang ngủ. Cuối cùng bây giờ mọi người đang ổn định lại, bởi vì những con voi đang ra đi. Alice Metcalf có lẽ đang ở Miami, ghi danh cho con của cô ta vào trường mẫu giáo dưới một cái tên giả. Nếu cậu bắt đầu nói trường hợp này có thể không phải là tai nạn mà thực ra là một vụ giết người, thì cậu đang sắp sửa tạo ra một sự hoảng loạn mới rồi đó. Khi cậu nghe tiếng vó ngựa, Virgil, thì rất có thể nó là một con ngựa, không phải là một con ngựa vằn. Mọi người muốn cảnh sát bảo vệ họ an toàn khỏi những

rắc rối - chứ không phải cảnh sát là người đi tìm kiếm rắc rối ở nơi mà nó không tồn tại. Cậu muốn làm thám tử hả? Thì đừng làm Siêu nhân nữa, và thay vì vậy hãy là Mery Poppins Vợ Vẩn đi.’¹

Ông ta vỗ nhẹ lưng tôi và thảng tiến về phía căn phòng đầy khách dự tiệc.

‘Ý anh là gì?’ Tôi hé tay sau lưng ông ta. ‘Khi anh nói đó không phải là quyết định của anh?’

Donny ngừng bước, nhìn vào đám đông đồng nghiệp đang chúc tụng, rồi nắm cánh tay tôi và kéo tôi đi theo hướng ngược lại đến nơi mà không ai có thể nghe lén. ‘Cậu có bao giờ tự hỏi tại sao đám đông không phát điên lên vì vụ này? Đó là chính New Hampshire Dở Hơi mà. Chưa bao giờ có chuyện gì xảy ra ở đây. Bất cứ cái gì mà có mùi giống như vụ giết người tiêm ẩn thì thường hấp dẫn không cưỡng lại được như ma túy đá vậy. Trừ khi,’ ông ta nói nhỏ, ‘những người có quyền lực gấp mấy lần cậu hoặc là tôi thông báo cho họ ngừng tìm hiểu.’

Hồi đó, tôi vẫn tin tưởng vào công lý, vào hệ thống pháp luật. ‘Anh đang có ý muốn nói là sếp bằng lòng với điều đó à?’

‘Đây là một năm bầu cử, Virg. Thống đốc không thể thắng một nhiệm kỳ thứ hai trên một bản tuyên ngôn không tội phạm được nếu công chúng nghĩ rằng vẫn còn có một kẻ giết người lang thang khắp Boone.’ Ông ta thở dài. ‘Ngài thống đốc đó cũng chính là người đã làm tăng

1 Mery Poppins là một cô bảo mẫu có phép lạ trong một bộ phim cùng tên của hãng Walt Disney.

ngân sách cho sự an toàn của cộng đồng, vì vậy cậu mới được tuyển dụng ngay từ lúc đầu. Và cậu mới có thể bảo vệ cộng đồng mà không phải chọn lựa giữa vật giá leo thang và một bộ áo chống đạn.' Ông ta nhìn thẳng vào tôi. 'Bỗng dung làm những điều đúng đắn không phải chỉ đen và trắng, phải vậy không?'

Tôi nhìn Donny bỏ đi, nhưng tôi không bao giờ tham gia buổi tiệc của ông ta. Thay vào đó, tôi quay trở lại bàn làm việc của mình và lấy trang cuối cùng trong bản báo cáo của bác sĩ pháp y ra khỏi cái kẹp giấy. Gấp nó làm bốn, tôi đút gọn trang giấy vào túi áo khoác.

Tôi đặt phần còn lại bản báo cáo của bác sĩ pháp y vào trong hồ sơ vụ án bị khép lại của Nevvie Ruehl và thay vào đó mải mê nghiên cứu bằng chứng mà tôi đã có trong vụ đứa trẻ bị rung lắc. Hai ngày sau, Donny chính thức nghỉ hưu, và tôi đã khiến cho đội trưởng đội cổ vũ tuổi teen phải thú tội.

Những con voi, theo tôi được nghe, thích nghi tốt ở Tennessee. Khu bảo tồn đã được bán - một nửa cho nhà nước dành cho việc bảo tồn, và một nửa cho một nhà đầu tư. Sau khi trả hết các khoản nợ, số tiền còn lại được một luật sư quản lý để chi trả cho dịch vụ chăm sóc nội trú của Thomas Metcalf. Vợ của anh ta không bao giờ quay trở lại để đòi hỏi đồng nào trong đó.

Sáu tháng sau đó, tôi được thăng chức lên thám tử. Buổi sáng tổ chức nghi lễ, tôi mặc một bộ lễ phục bánh bao và lấy trang giấy được gấp lại trong bản báo cáo của bác sĩ pháp y từ ngăn kéo đầu giường. Tôi đút trang giấy vào túi áo ngực.

Tôi cần nhắc nhở bản thân mình rằng tôi không phải là một anh hùng.

‘Bà ấy lại mất tích nữa à?’ Tôi hỏi.

‘Chú nói *lại* là có ý gì ạ?’ Jenna trả lời. Con bé ngồi trong cái ghế đối diện bàn làm việc của tôi và gập chân lại, kiểu như người Ấn Độ.

Điều đó, ít ra, phá tan làn sương mù trong trí óc tôi. Tôi dập tắt điếu thuốc trong một tách cà phê cũ. ‘Chú không phải bà ấy đã bỏ trốn cùng với cháu à?’

‘Cháu sẽ nói là không,’ Jenna nói, ‘bởi vì cháu đã không gặp mẹ mươi năm nay rồi.’

‘Đợi đã.’ Tôi lắc đầu. ‘Cháu nói cái gì?’

‘Chú là một trong những người cuối cùng thấy mẹ cháu còn sống,’ Jenna giải thích. ‘Chú đã thả mẹ cháu xuống bệnh viện, và rồi khi bà ấy biến mất chú thậm chí chẳng làm cái việc mà bất cứ cảnh sát có chút não nào trong đầu sẽ làm - là đi tìm bà ấy.’

‘Chú không có lý do gì để đi tìm bà ấy hết. Bà ấy đã tự ký tên để xuất viện. Người lớn làm chuyện đó hàng ngày mà...’

‘Mẹ cháu bị chấn thương *đầu*...’

‘Bệnh viện sẽ không ghi chú việc đó miễn là họ cảm thấy bà ấy an toàn để xuất viện, nếu không thì nó có thể là sự vi phạm luật HIPAA.¹ Bởi vì họ không có vẻ gì là có rắc rối với sự ra đi của bà ấy, và bởi vì các chú chưa bao giờ nghe thấy điều gì khác, các chú cho rằng mẹ cháu vẫn đang ổn và đang bỏ trốn cùng với cháu.’

1 HIPAA là Luật bảo vệ quyền riêng tư của công dân trong lĩnh vực y tế.

‘Rồi làm sao mà chú không bao giờ kết tội mẹ cháu tôi bắt cóc?’

Tôi nhún vai. ‘Cha cháu chưa bao giờ chính thức trình báo việc mất tích của bà ấy.’

‘Cháu đoán là ông ấy đã quá bận rộn với việc bị sốc điện như là một phần của liệu pháp chữa bệnh.’

‘Nếu cháu không ở với mẹ cháu, thì ai đã chăm sóc cháu bấy lâu nay?’

‘Bà ngoại cháu.’

Vậy ra đó là nơi Alice đã giấu đứa bé. ‘Và tại sao bà cháu đã không trình báo việc mẹ cháu biến mất?’

Gò má của con bé ửng đỏ. ‘Lúc đó cháu còn quá nhỏ để nhớ được, nhưng bà nói bà đã đi đến đồn cảnh sát một tuần sau khi mẹ cháu biến mất. Cháu đoán là chưa từng phát hiện được gì.’

Điều đó có phải là sự thật không? Tôi không thể nhớ có bất cứ ai chính thức nộp đơn báo mất tích về Alice Metcalf. Nhưng rồi có thể người phụ nữ đã không gặp tôi. Thay vào đó có thể bà ấy đã gặp Donny. Tôi không hề ngạc nhiên nếu mẹ của Alice Metcalf đã bị bác đơn khi bà ấy yêu cầu giúp đỡ, hoặc nếu Donny cố tình ném m้าย thử giấy tờ đi để tôi sẽ không tình cờ bắt gặp nó, bởi ông ta biết tôi sẽ muốn theo đuổi và lôi vụ án đó ra.

‘Vấn đề là,’ Jenna nói. ‘Đáng lẽ chú phải cố tìm mẹ cháu. Nhưng chú đã không tìm. Vì vậy bây giờ chú nợ cháu.’

‘Điều gì làm cháu chắc chắn là bà ấy có thể được tìm thấy?’

‘Mẹ cháu chưa chết.’ Jenna nhìn vào mắt tôi. ‘Cháu nghĩ là cháu có thể biết điều đó. Cảm thấy được nó.’

Nếu tôi có được tờ 100 đô la cho mỗi lần nghe câu nói đó từ một người đang chờ mong những tin tốt lành trong những vụ án mất tích mà cuối cùng chỉ có phần thi thể còn lại lộ ra - thì hẳn giờ đây tôi đang uống rượu whisky Macallan chứ không phải là thứ rẻ tiền Jack Daniels. Nhưng thay vì vậy tôi nói, 'Có thể mẹ cháu không quay về bởi vì bà ấy không muốn không? Rất nhiều người tự đổi cho mình một danh tính mới.'

'Giống như chú ấy à?' con bé hỏi, nhìn chằm chằm vào tôi. 'Victor?'

'Ừ, đúng rồi,' tôi thừa nhận. 'Nếu cuộc đời của cháu hoàn toàn tệ hại, đôi khi bắt đầu lại từ đầu thì lại dễ dàng hơn.'

'Mẹ cháu không quyết định trở thành một người nào khác,' con bé khăng khăng. 'Mẹ cháu thích con người của bà ấy. Và mẹ cháu sẽ không bỏ rơi cháu.'

Tôi không biết Alice Metcalf. Nhưng tôi biết có hai cách để sống: cách của Jenna khi bạn cố hết sức bám vào những cái mình có một cách quyết liệt để khỏi mất nó; hoặc theo cách của tôi, rời bỏ mọi thứ và mọi người quan trọng trước khi họ bỏ bạn lại phía sau. Cách này hay cách kia, bạn đều chắc chắn bị thất vọng.

Có khả năng Alice đã biết cuộc hôn nhân của cô ấy là một mớ hỗn độn, rằng chỉ là vấn đề thời gian trước khi cô ta cũng làm hỏng con cái của mình. Có lẽ, giống như tôi, cô ấy cắt đứt dứt khoát trước khi cuộc đời cô ấy trở nên còn tồi tệ hơn.

Tôi lùa tay vào tóc. 'Xem này, không ai muốn nghe rằng có lẽ mình là lý do để mẹ mình phải chạy trốn cảnh sát. Nhưng chú có lời khuyên cho cháu là bỏ qua chuyện này đi.

Ném nó vào ngăn kéo dành cho tất cả những thứ vớ vẩn bất công khác, kiểu như làm thế nào mà gia đình Kardashian lại nổi tiếng, làm thế nào mà những người có ngoại hình tốt lại được phục vụ nhanh hơn ở các nhà hàng và làm thế nào mà một thằng bé không biết trượt băng thì cuối cùng lại ở trong đội tuyển khúc côn cầu của trường chỉ bởi vì cha nó là huấn luyện viên.'

Jenna gật đầu nhưng lại nói, 'Nhưng nếu cháu nói với chú là cháu có bằng chứng mẹ cháu đã rời thị trấn không phải hoàn toàn do ý muốn của bà ấy thì sao?'

Bạn có thể trả lại huy hiệu thám tử, nhưng bạn không thể lúc nào cũng tống khứ được những trực giác bản năng. Tất cả lồng tay tôi đều dựng lên. 'Ý cháu là sao?'

Đứa con gái thò tay vào ba lô và rút ra một cái ví. Con bé đưa cho tôi cái ví da xám xịt, phai màu, nứt nẻ. 'Cháu đã thuê một nhà ngoại cảm, và đã tìm thấy cái này.'

'Cháu đang đùa đấy à,' tôi nói, tàn dư của cơn say lại bùng lên mạnh mẽ. 'Một nhà ngoại cảm?'

'Ô, trước khi chú nói bà ấy là một kẻ tầm thường - bà ấy đã tìm thấy một vật mà cả đội ngũ điều tra viên hiện trường vụ án của chú đã không tìm ra.' Con bé quan sát tôi mở móc cài của cái ví và xem xét những cái thẻ tín dụng và bằng lái xe. 'Nó ở trên một cái cây, ở chỗ khu bảo tồn,' Jenna nói. 'Gần chỗ mẹ cháu được tìm thấy bất tỉnh...'

'Làm sao mà cháu biết chỗ bà ấy được tìm thấy bất tỉnh?' tôi hỏi gay gắt.

'Serenity nói cho cháu biết. Nhà ngoại cảm đó?'

'Ô, được, tốt thôi, bởi vì chú đã nghĩ có thể cháu có một nguồn tin ít tin cậy hơn.'

'Sao cũng được,' con bé tiếp tục, phớt lờ tôi, 'nó bị vùi lấp bên dưới cả đống thứ - những con chim đã làm tổ ở trên đó được một thời gian.' Con bé lấy cái ví từ tay tôi và rút tấm ảnh duy nhất vẫn còn thấy được lờ mờ từ ngăn nhựa để ảnh. Nó bị bạc trăng, phai màu và nhăn nheo, nhưng tôi vẫn có thể thấy một đứa trẻ đang cười miệng đầy kẹo gôm.

'Đó là cháu,' Jenna nói. 'Nếu chú sắp sửa chạy trốn khỏi một đứa trẻ... thì ít ra chú sẽ không giữ một tấm ảnh nào phải không?'

'Đã lâu rồi chú không còn cố gắng tìm hiểu tại sao con người lại làm những việc mà họ làm. Như đối với cái ví - nó không chứng minh cái gì hết. Bà ấy có thể đã đánh rơi nó trong khi đang chạy.'

'Và nó đã bay một cách thần kỳ hơn bốn mét rưỡi lên một cái cây á?' Jenna lắc đầu. 'Ai đã bỏ nó lên đó? Và tại sao?'

Ngay lập tức tôi nghĩ: *Gideon Cartwright*.

Tôi không có bất cứ lý do gì để nghi ngờ người đàn ông đó; tôi không biết tại sao tên anh ta lại nhảy vào đầu tôi. Theo những gì tôi biết thì anh ta đã đi đến Tennessee với những con voi và sống hạnh phúc mãi mãi ở đó.

Lại nữa, nếu giả sử chính Gideon là người mà Alice đã giải bày tâm sự về cuộc hôn nhân thất bại của cô ấy. Và chính Gideon là người có mẹ vợ bị giết chết.

Những điều này đưa tôi đến ý nghĩ tiếp theo.

Nếu như cái chết của Nevvie Ruehl không phải là một tai nạn, như Donny Boylan đã ép tôi tin thì sao? Nếu như Alice là người đã giết Nevvie, đã giấu cái ví của chính mình

lên cái cây để làm cho có vẻ như mình là nạn nhân bị hãm hại - và rồi chạy trốn trước khi cô ta có thể bị nêu tên như một kẻ bị tình nghi thì sao?

Tôi nhìn Jenna qua bàn làm việc. *Hãy cẩn thận với những điều mình ước, cô bé.*

Nếu tôi có lương tâm, thì có lẽ tôi đã cảm thấy cắn rứt về việc đồng ý giúp đỡ một đứa trẻ đi tìm mẹ nó, khi mà việc tìm kiếm có thể liên quan đến việc gắn một tội danh giết người lên người phụ nữ đó. Nhưng nghĩ lại, tôi có thể giữ kín những ý định của mình, và để cho con bé tin rằng việc này chỉ là đi tìm người mất tích, không phải là có thể lẩn ra một kẻ giết người. Bên cạnh đó, có lẽ tôi đang làm một việc tốt cho con bé. Tôi biết những cái kết mơ hồ có thể ảnh hưởng gì tới một tâm hồn. Con bé biết sự thật sớm bao nhiêu, thì càng sớm bước tiếp vào tương lai bấy nhiêu.

Tôi chìa tay ra. ‘Cô Metcalf,’ tôi nói. ‘Cô đã kiếm được một thám tử tư cho mình rồi đó.’

A L I C E



Tôi đã nghiên cứu về trí nhớ rất nhiều, và sự liên tưởng giống nhất mà tôi đã tìm thấy để giải thích cơ chế hoạt động của nó là như thế này: Nghĩ về bộ não như là văn phòng trung tâm của cơ thể bạn. Mỗi sự trải nghiệm mà bạn trải qua trong ngày, khi đó, là một thư mục được thả xuống bàn làm việc và xếp thành hàng để dành tham khảo sau này. Người thư ký hành chính đến vào ban đêm, trong lúc bạn đang ngủ, để dọn dẹp mớ tồn đọng đó trong hộp thư của cô ta là phần não bộ được gọi là *tuyến yên*.

Tuyến yên lấy tất cả những thư mục này và sắp đặt chúng vào những vị trí có ý nghĩa. Trải nghiệm này là một trận cãi nhau với chồng của bạn phải không? Tốt, hãy sắp đặt nó cùng với một vài trận cãi nhau nữa từ năm ngoái. Trải nghiệm này là một ký ức về một buổi trình diễn pháo hoa phải không? Bổ sung nó vào một buổi tiệc kỷ niệm ngày Bốn tháng Bảy mà bạn mới tham dự trước đó ít lâu. Cô ta cố đặt mỗi ký ức vào nơi càng có nhiều những tình tiết liên quan càng tốt, bởi vì đó là điều làm cho chúng dễ truy xuất thông tin hơn.

Mặc dù đôi khi, bạn đơn giản chỉ là không thể nhớ được một ký ức nào đó. Chẳng hạn như bạn đi tới một trận bóng chày, và sau đó có người kể lại với bạn là cách hai hàng ghế phía sau có một người phụ nữ mặc đầm vàng khóc nức nở - nhưng bạn lại hoàn toàn không có chút ký ức gì về cô ta. Tình tiết đó cũng chưa bao giờ được thả xuống để sắp xếp: Bạn đã tập trung vào vận động viên bóng chày và đã không chú ý đến người phụ nữ đang khóc. Hoặc tuyến yên đã làm rối tung và mã hóa ký ức đó vào một chỗ mà đáng lẽ không phải của nó: người phụ nữ buồn bã đó đã được liên kết với giáo viên mẫu giáo của bạn, người cũng đã từng mặc một chiếc đầm vàng, đó là một chỗ mà bạn sẽ không bao giờ tìm thấy.

Bạn có biết làm thế nào mà thỉnh thoảng bạn nằm mơ về một người nào đó trong quá khứ mà bạn hầu như không nhớ rõ? Điều đó có nghĩa là bạn đã truy cập vào đường dẫn đó một cách tình cờ, và đã tìm thấy một chút kho báu bị lãng quên.

Những việc mà bạn làm đều đặn hàng ngày - những việc mà được cung cố lặp đi lặp lại bởi tuyến yên đó - hình thành nên những kết nối khá vững chắc. Những người lái xe taxi ở London đã từng được chứng minh là có tuyến yên cực kỳ lớn, bởi vì họ phải xử lý rất nhiều thông tin trong không gian. Tuy nhiên chúng ta không biết họ được sinh ra với tuyến yên lớn bẩm sinh, hay là bộ phận đó phát triển khi nó được thử thách, giống như một cơ bắp được tập luyện.

Cũng có một số người không thể nhớ. Những người với chứng rối loạn căng thẳng sau chấn thương có thể có tuyến yên nhỏ hơn những người bình thường. Một số nhà

khoa học tin rằng nhóm thuốc corticoid - là những nội tiết tố gây căng thẳng - có thể làm teo nhỏ tuyến yên và là nguyên nhân gây vô kỵ ức.

Loài voi thì khác, chúng có tuyến yên mở rộng. Bạn có nghe, như kiểu giao thoại, rằng một con voi không bao giờ quên, và tôi thực sự tin điều này là thật. Ở Kenya, tại Amboseli, các nhà nghiên cứu đã hoàn thành những bản ghi âm các tiếng kêu giao tiếp từ xa trong một thí nghiệm, mà đưa đến giả thuyết là những con voi cái trưởng thành có thể nhận ra hơn một trăm cá thể khác. Khi tiếng kêu đến từ một bầy mà chúng đã gắn bó, thì những con voi đang được thử nghiệm hồi đáp với những tiếng kêu giao tiếp của chính bản thân chúng. Khi những âm thanh đến từ một bầy không quen thuộc thì chúng chum lại với nhau và tránh xa.

Có một sự hồi đáp bất thường trong thí nghiệm này. Trong suốt tiến trình của nó, một trong những con voi cái già được ghi âm đã chết. Ba tháng sau cái chết, họ cho phát lại tiếng kêu giao tiếp của nó và một lần nữa sau khi chết lúc hai mươi ba tháng. Trong cả hai ví dụ, gia đình của nó đều hồi đáp với chính tiếng kêu giao tiếp của chúng và tiến lại gần cái loa - điều này đưa ra giả thuyết là voi không chỉ xử lý và ghi nhớ mà còn suy nghĩ có logic. Gia đình của con voi bị mất không chỉ nhớ tiếng kêu của nó, mà trong khoảnh khắc khi chúng áp sát chiếc loa đó, tôi cam đoan là chúng đã hy vọng tìm thấy nó.

Khi một con cái trở nên già hơn, trí nhớ của nó trở nên tốt hơn. Sau tất cả, gia đình của nó phụ thuộc vào nó vì các thông tin - nó là kho lưu trữ thông tin biết đi sẽ

đưa ra những quyết định cho cả bầy: Ở đây có nguy hiểm không? Chúng ta sẽ đi đâu ăn? Chúng ta sẽ đi đâu để uống nước? Chúng ta sẽ kiểm nguồn nước như thế nào? Một con đầu đàn có thể biết được những lộ trình di trú đã lâu không đi qua trong quãng đời của cả bầy - bao gồm cả nó - nhưng bằng cách nào đó đã được truyền lại và mã hóa vào trong ký ức.

Nhưng câu chuyện ưa thích của tôi về trí nhớ của loài voi là ở vườn quốc gia Pilanesberg, nơi tôi đã làm luận án Tiến sĩ. Trong những năm chín mươi, để kiểm soát số lượng voi ở Nam Phi, đã có đợt cắt giảm số lượng voi ô ạt, các nhân viên kiểm lâm bắn hạ những con trưởng thành trong bầy và di chuyển những con non đến những nơi cần có voi. Không may là, những con voi vị thành niên bị chấn thương và không cư xử theo cách mà chúng đáng ra nên làm. Ở Pilanesberg, một nhóm các con voi non được chuyển chỗ không biết làm cách nào để thực hiện chức năng như một bầy chính thống. Chúng cần đầu đàn, một kẻ nào đó để hướng dẫn chúng. Và vì thế một người huấn luyện voi tên là Randall Moore đã mang đến Pilanesberg hai con voi cái trưởng thành mà cách đó nhiều năm đã được gởi đến Mỹ sau khi bị mổ cõi trong một đợt cắt giảm số lượng thú ở Vườn Quốc Gia Kruger.

Những con voi non ngay lập tức đi theo Notch và Felicia - tên mà chúng tôi đặt cho những người mẹ thay thế này. Hai đàn voi được hình thành, và mười hai năm trôi qua. Và rồi, trong một tai nạn bi thảm, Felicia bị một con hà mã cắn. Vị bác sĩ thú y trong rừng sâu cần rửa sạch và băng bó vết thương nhiều lần trong lúc chờ vết thương

lành lại, nhưng ông ta không thể cứ gây mê Felicia mỗi lần như vậy. Bạn chỉ có thể bắn phi tiêu một con voi ba lần trong một tháng, nếu không thuốc mê M99 sẽ tích lại quá nhiều trong cơ thể nó. Sức khỏe Felicia gặp nguy hiểm, và nếu nó chết, bầy của nó có thể lại lâm nguy một lần nữa.

Đó là khi chúng tôi nghĩ về trí nhớ của loài voi.

Người huấn luyện thú đã làm việc với hai con voi cái này hơn một thập kỷ trước đã không gặp chúng kể từ khi chúng được thả vào khu bảo tồn. Radall rất vui vẻ đến Pilanesberg để giúp đỡ. Chúng tôi theo dấu hai bầy voi, vào thời điểm này đã hợp nhất lại với nhau bởi vì vết thương của con cái già hơn.

'Những cô gái của tôi kia rồi,' Radall vui sướng nói khi chiếc xe jeep giật mạnh dừng lại trước bầy voi. 'Owala,' ông ta gọi. 'Durga!'

Đối với chúng tôi, những con voi này tên là Felicia và Notch. Nhưng cả hai quí bà oai vệ đã quay đầu lại khi nghe tiếng Randall, và ông ta đã làm cái việc mà không ai làm đối với bầy voi Pilanesberg bất kham, nhạy cảm: Ông ta ra khỏi chiếc xe jeep và bắt đầu đi về phía chúng.

Cho đến nay, xem nào, tôi đã làm việc trong rừng hoang với những con voi đã mười hai năm. Có một số đàn voi bạn có thể đi đến gần, bởi vì chúng đã quen với các nhà nghiên cứu và xe cộ của họ, và chúng tin tưởng họ; cho dù vậy, thì đó không phải là việc mà tôi có thể làm mà không suy nghĩ cẩn trọng. Nhưng đây không phải là một bầy voi thân thiết với con người; thậm chí cũng không phải là một bầy ổn định. Thật ra, những con voi trẻ hơn đã ngay lập tức chạy tán loạn ra xa khỏi Randall, xác định ông ta là

một trong những kẻ hung dữ hai chân đã giết chính mẹ của chúng. Tuy nhiên hai con voi đầu đàn tiến đến gần hơn. Durga - Notch - lại gần Randall. Nó thò vòi ra và nhẹ nhàng quấn quanh cánh tay ông ta. Rồi nó quay lại nhìn những con thú non đang hoảng sợ mà nó có trách nhiệm trông nom, vẫn đang khụt khịt mũi và phun phì phì trên đỉnh đồi. Nó quay lại Randall một lần nữa, rống lên một hồi, và chạy mất với các con của nó.

Randall để cho nó đi, rồi quay sang con đầu đàn kia và nói dịu dàng, 'Owala...quỳ.'

Con voi mà chúng tôi gọi là Felicia bước tới trước, quỳ xuống, và để Randall leo lên lưng nó. Mặc dù nó đã không tiếp xúc trực tiếp với con người trong mười hai năm, nó vẫn nhớ không chỉ cá nhân người đàn ông này như là huấn luyện viên của nó mà còn tất cả những mệnh lệnh mà ông ta đã dạy cho nó. Không có một chút thuốc mê nào, nó để cho Randal ra lệnh cho nó đứng yên, nhắc chân lên, xoay người - những mệnh lệnh mà giúp cho bác sĩ thú y có thể nạo sạch mủ ở khu vực bị nhiễm trùng, rửa sạch vết thương, và tiêm cho nó một liều kháng sinh.

Rất lâu sau khi chỗ nhiễm trùng đã lành, rất lâu sau khi Randall quay trở lại việc huấn luyện những con thú của đoàn xiếc, Felicia quay trở lại lãnh đạo gia đình chắp vá của nó ở Pilanesberg. Đối với bất cứ một nhà nghiên cứu nào, đối với bất cứ ai, nó là một con voi hoang dã.

Nhưng ở một nơi nào đó, bằng cách nào đó, nó vẫn nhớ mình đã từng như thế nào.

JENNA



Tôi có một hồi ức khác về mẹ gắn liền với một cuộc nói chuyện được viết lại một cách lộn xộn trong nhật ký của mẹ tôi. Đó là một trang viết tay, những mẩu đồi thoại mà vì lý do nào đó mà mẹ tôi đã không muốn quên. Có lẽ đó cũng là lý do tại sao tôi nhớ rõ nó đến thế, tại sao tôi có thể thêm thắt vào những cái mà mẹ đã viết như thể nó là một bộ phim đang diễn ra trước mắt.

Mẹ đang nằm trên nền đất, gối đầu vào lòng cha tôi. Họ đang nói chuyện lúc tôi ngắt đầu những bông cúc dài. Tôi không chú ý, nhưng một phần bộ não của tôi chắc hẳn, đang ghi chép mọi thứ, vì thế thậm chí đến bây giờ tôi có thể nghe những chuyện ngồi lê đài mách của ruồi muỗi và những lời cha mẹ tôi trao đổi qua lại. Giọng họ lên bổng xuống trầm như cái đuôi một con diều vậy.

CHA: Em phải thừa nhận, Alice, là có những loài động vật chỉ biết đúng có một bạn đời thôi.

MẸ: Vớ vẩn. Hoàn toàn và tuyệt đối vớ vẩn. Chứng minh

cho em là chế độ một vợ một chồng đó tồn tại trong thế giới tự nhiên đi, mà không có sự ảnh hưởng của môi trường.

CHA: Chim thiên nga.

MẸ: Quá dễ. Và không phải sự thật! Một phần tư chim thiên nga đen lừa dối bạn đời của chúng.

CHA: Những con sói.

MẸ: Chúng được biết là sẽ giao phối với một con sói khác nếu bạn đời của chúng bị đá ra khỏi bầy hoặc không có khả năng sinh sản. Đó là hoàn cảnh, không phải tình yêu đích thực.

CHA: Đáng lẽ anh nên hiểu biết nhiều hơn để yêu một nhà khoa học. Ý tưởng về trái tim Valentine của em có lẽ có cả động mạch chủ nữa ha.

MẸ: Chẳng lẽ lại là tội ác nếu có liên quan đến sinh học?

Mẹ ngồi dậy và ghì chặt cha xuống nền đất, vì vậy bây giờ cha đang nằm bên dưới mẹ và tóc của mẹ phất phơ trên mặt cha. Trông giống như họ đang đánh nhau, nhưng cả hai đều đang mỉm cười.

MẸ: Anh có biết là hổ một con chim kền kền mà bị bắt gặp đang lừa dối bạn đời của nó thì sẽ bị những con khác tấn công hay không?

CHA: Chuyện đó là để dọa anh đấy à?

MẸ: Em chỉ kể vậy thôi.

CHA: Loài vượn.

MẸ: Ô, thôi nào. Mọi người đều biết là loài vượn không chung thủy.

Cha lăn người qua, vì vậy bây giờ ông lại ở bên trên, nhìn xuống mẹ.

CHA: Loài chuột đồng.

MẸ: Chỉ bởi vì nội tiết tố oxytocin và vasopressin được phóng thích trong não của chúng. Đó không phải là tình yêu. Đó là sự gắn bó hóa học.

Mẹ nhẹ nhàng nở nụ cười tươi.

MẸ: Anh biết không, bây giờ thì em nghĩ về điều này... có một loài tuyệt đối một vợ một chồng. Con cá mặt quỷ đực kích thước chỉ bằng một phần mười cô gái trong mơ của nó, theo đuổi mùi hương của con cái, cắn và bám chặt cho đến khi da thịt nó tan chảy vào con cái và cơ thể con cái hấp thu cơ thể nó. Chúng chọn bạn đời. Nhưng đó thật sự là một cuộc đời ngắn ngủi, nếu bạn là con đực trong mối lương duyên đó.

CHA: Anh sẽ tan chảy vì em.

Cha hôn mẹ.

CHA: Ngay ở đây môi này nè.

Khi họ cười, nghe giòn như pháo nổ.

MẸ: Được thôi. Nếu nó làm anh khép miệng lại về chuyện này một lần và mãi mãi.

Họ ngưng nói chuyện một chút. Tôi ấp lòng bàn tay trên nền đất. Tôi đã thấy Maura nhấc chân sau lên cách mặt đất vài cen ti mét, đưa tới đưa lui một cách chậm chạp giống như đang lăn tròn một hòn đá vô hình. Mẹ tôi nói rằng nó có thể nghe thấy những con voi khác khi làm như

vậy; rằng chúng nói chuyện ngay cả khi chúng ta không nghe tiếng chúng. Tôi tự hỏi có phải đó là điều cha mẹ tôi đang làm lúc này hay không: nói mà không có âm thanh.

Khi cha tôi cất tiếng trở lại, nó nghe như dây đàn ghi ta bị kéo căng đến nỗi bạn không thể nói được đó là âm nhạc hay là tiếng khóc.

CHA: Em có biết một con chim cánh cụt chọn bạn đời như thế nào không? Nó tìm một viên sỏi hoàn hảo, và trao cho một con cái mà nó để ý.

Cha đưa cho mẹ tôi một viên đá nhỏ. Mẹ nắm chặt viên đá.

Hầu như nhật ký của mẹ tôi trong thời kỳ ở Botswana được nhồi nhét ngập tràn dữ liệu: tên và sự di chuyển của những gia đình voi di cư ngang qua vùng Tuli Block; ngày tháng những con đực lén cơn động dục và những con cái vào mùa sinh sản; những ghi chép mỗi giờ đồng hồ về hành vi của những con thú mà chúng không quan tâm hay là chúng không biết là đang bị quan sát. Tôi đọc từng mục, nhưng thay vì nhìn thấy những con voi, tôi lại tưởng tượng về bàn tay đã viết những ghi chú đó. Mẹ có bị chuột rút ở các ngón tay hay không? Có một cục chai sần ở nơi cây bút chì ấn quá mạnh vào da hay không? Tôi ghép tất cả những manh mối của mẹ tôi lại với nhau giống như cách mà mẹ xét đi xét lại những kết quả từ việc quan sát đàn voi của bà ấy, cố tạo nên một bức tranh lớn hơn từ những chi tiết nhỏ nhất. Tôi tự hỏi mẹ có thất vọng như vậy không, khi đạt được những khái niệm lờ mờ nhưng

tùn bộ bí ẩn thì không bao giờ bộc lộ ra. Tôi đoán công việc của một nhà khoa học là điền vào những chỗ trống. Thế nhưng tôi, chính tôi nhìn một trò chơi ghép hình thì chỉ có thể thấy từng mẩu còn thiếu.

Tôi bắt đầu nghĩ là Virgil cũng cảm thấy y như vậy, và tôi phải thú nhận, tôi không biết chính xác điều đó có nghĩa gì đối với cả hai chúng tôi.

Khi ông ta nói sẽ nhận công việc, tôi không hoàn toàn tin tưởng. Khó mà tin một gã đàn ông bèo nhèo sau cơn say đến mức trông ông ta như đang bị đột quy khi cố gắng mặc áo khoác. Tôi đoán việc có nhiều khả năng thành công nhất của tôi là đảm bảo ông ta nhớ về cuộc nói chuyện này, có nghĩa là kéo ông ta ra khỏi văn phòng và làm cho ông ấy tỉnh rượu. 'Sao chúng ta không đi uống cà phê nói chuyện à?' Tôi gợi ý. 'Cháu đã đi qua một quán ăn trên đường đến đây.'

Ông ta vớ lấy chùm chìa khóa xe hơi, nhưng *chuyện đó* sẽ không được xảy ra. 'Chú đang say rượu,' tôi nói. 'Cháu sẽ lái xe.'

Ông ta nhún vai, đồng ý với ý kiến của tôi cho tới khi chúng tôi đi bộ đến lối ra vào của tòa nhà, và ông ta nhìn thấy chiếc xe đẹp không khóa của tôi.

'Cái quái gì kia?'

'Nếu chú không biết, thì chú say rượu còn nhiều hơn cháu nghĩ nữa đó,' tôi nói, và trèo lên xe.

'Khi cháu nói cháu sẽ lái xe,' Virgil càu nhau, 'Chú đã nghĩ là cháu có một chiếc xe hơi.'

'Cháu chỉ mới mười ba tuổi thôi mà,' tôi nhấn mạnh và làm điệu bộ với cái ghi đông.

‘Cháu đang đùa à? Giờ là thời đại nào rồi, năm 1972 à?’

‘Thay vì vậy thì chú có thể chạy theo bên cạnh nếu chú muốn,’ tôi nói, ‘nhưng với cơn nhức đầu mà cháu đoán là cháu đang chịu đựng, thì chắc cháu sẽ chọn Ô Cửa Số Một để thay thế quá.’¹

Đây là lý do mà làm thế nào chúng tôi đến bữa tối với Virgil Stanhope đang rộng đôi chân ngồi trên chiếc xe đạp leo núi của tôi, còn tôi gồng mình lên đạp ở khoảng trống giữa hai chân ông ta.

Chúng tôi tự ngồi vào một ngăn. ‘Tại sao không có bất cứ tờ rơi nào vậy?’ Tôi nói.

‘Hả?’

‘Những tờ rơi. In hình mặt mẹ cháu trên đó. Tại sao không có ai lập trung tâm chỉ huy ở một cái hội trường Holiday Inn tồi tàn và có người trực một tổng đài thực hiện việc nhận các cuộc gọi cung cấp thông tin?’

‘Chú đã nói với cháu rồi,’ Virgil đáp lời. ‘Mẹ cháu chưa bao giờ là một người mất tích.’

Tôi chỉ nhìn ông ta chầm chằm.

‘Được, đúng ra thì thế này: Nếu bà ngoại của cháu đã thực sự điền vào một tờ đơn trình báo người mất tích, thì nó đã bị mất trong lúc chơi bài.’

‘Có phải cháu đang nói rằng cháu lớn lên không có mẹ bởi vì sai sót của con người?’

‘Chú đang nói là cháu đã làm công việc của cháu. Còn người khác thì không làm công việc của họ.’ Ông ta nhìn tôi qua

1 Trong game show Let's Make A Deal, chọn một trong 3 cửa để nhận giải thưởng.

mép cái cốc của ông ta. 'Chú đã được gọi vào khu bảo tồn voi bởi vì có một xác chết ở đó. Nó được phán quyết là một tai nạn. Vụ án khép lại. Nếu cháu là một cảnh sát, cháu sẽ không cố gây ra rắc rối. Cháu chỉ dọn dẹp mớ rác rưởi thôi.'

'Vậy ra về cơ bản là chú đang thú nhận mình quá lười biếng để quan tâm rằng một trong những nhân chứng của chú đã biến mất.'

Ông ta cau có. 'Không, chú đang cố gắng lập giả thuyết rằng mẹ cháu đã tự ý bỏ đi, hoặc nếu không thì chú đã nghe khác rồi. Chú đã cho là mẹ cháu đã đi với cháu.' Virgil nheo mắt. 'Cháu đã ở đâu khi cảnh sát tìm thấy mẹ cháu?'

'Cháu không biết. Đôi khi mẹ để cháu ở với Nevvie suốt ngày, nhưng vào ban đêm thì không. Cháu chỉ nhớ rõ cuộc là cháu ở với bà ngoại, tại nhà bà.'

'À, cháu nên bắt đầu bằng việc nói chuyện với bà ấy.'

Tôi lắc đầu ngay lập tức. 'Không đời nào. Bà ngoại sẽ giết cháu nếu bà biết cháu đang làm chuyện này.'

'Bà ấy không muốn biết chuyện gì đã xảy ra với con gái của bà ta à?'

'Rắc rối lắm,' tôi nói. 'Cháu nghĩ có lẽ bà đã đau đớn quá nhiều để cứ tiếp tục xới câu chuyện lên. Bà thuộc thế hệ mà chỉ tỏ thái độ bình tĩnh không nao núng hoặc là sao cũng được và cứ tiếp tục bước đi vượt qua những chuyện tồi tệ và giả đò như nó chưa bao giờ xảy ra. Bất cứ khi nào cháu khóc đòi mẹ, bà lại cố làm cháu phân tâm - với thức ăn, hoặc là đồ chơi, hoặc là với con chó Gertie của cháu. Và rồi một ngày khi cháu hỏi, bà nói, *mẹ may đã mất rồi*. Nhưng cái cách mà bà nói, nghe như một lưỡi dao vậy. Vì thế cháu đã nhanh chóng biết được là đừng hỏi han gì nữa.'

'Cháu làm gì lâu quá mà giờ mới ra trình diện? Mười năm thì không chỉ là một vụ án bị đóng băng. Nó còn là một vùng đất chết ở Bắc cực.'

Một cô phục vụ đi ngang qua, và tôi ra dấu với cô, cố gắng làm cô chú ý, bởi vì Virgil cần có cà phê nếu ông ta định trở nên có ích cho tôi. Cô ấy không hề nhìn tôi chút nào.

'Là một đứa trẻ thì như vậy đó,' tôi nói. 'Không ai đối xử nghiêm túc với cháu cả. Mọi người cứ như nhìn xuyên qua cháu vậy. Ngay cả nếu cháu có thể tìm ra nơi nào để đến lúc cháu tám hoặc mười tuổi... nếu cháu có thể tự xoay sở để đến được đồn cảnh sát... nếu chú không bỏ việc và viên trung úy cảnh sát ở cái bàn phía trước nói với chú là có một đứa trẻ muốn gặp chú để mở lại một vụ án đã bị đóng... thì chú sẽ làm gì? Liệu chú có để cháu đứng trước bàn làm việc của cháu nói chuyện trong lúc cháu mỉm cười và gật đầu nhưng không hề để ý tới? Hay là nói với bạn bè cảnh sát của cháu về đứa con gái xuất hiện và muốn chơi trò thám tử?'

Một cô phục vụ khác hối hả ra khỏi bếp, và một luồng âm thanh - tiếng xào nấu xèo xèo, tiếng xoong nồi chén dĩa leng keng, loảng xoảng - xộc vào inh ỏi qua cánh cửa. Người này ít ra còn đi ngay về phía chúng tôi. 'Quí khách cần gì ạ?' cô ta hỏi.

'Cà phê,' tôi nói. 'Nguyên một bình luôn nhé.' Cô ta nhìn Virgil, khịt khịt mũi và lui vào. 'Giống như một câu châm ngôn cũ,' tôi nói với ông ta. 'Nếu không có ai nghe bạn, thì bạn có bao giờ nói nữa không?'

Cô phục vụ đem ra cho chúng tôi hai tách cà phê. Virgil

đưa đường cho tôi dù tôi không yêu cầu. Tôi bắt gặp cái nhìn chầm chằm của ông ta, và trong một thoáng, tôi có thể nhìn thấy qua màn sương mơ hồ của men rượu, và tôi không chắc là mình có cảm thấy thoải mái với điều vừa nhìn thấy hay không, hay là một cảm giác hơi sợ hãi. 'Bây giờ chú đang nghe đây,' ông ta nói.

Danh sách về những điều mà tôi còn nhớ về mẹ của mình ngắn ngủi một cách đáng xấu hổ.

Có giây phút mà mẹ cho tôi ăn kẹo bông: *Uswidi. Iswidi.*¹

Có cuộc nói chuyện về việc tìm bạn đời.

Có một thoáng tôi nghe tiếng mẹ cười khi Maura vươn vòi qua hàng rào và kéo tóc mẹ tuột ra khỏi tóm tóc đuôi ngựa. Tóc mẹ tôi màu đỏ. Không phải là hung đỏ hay cam đỏ, mà là màu đỏ của một người đang bừng cháy bên trong.

(Thôi được, có lẽ lý do tôi nhớ được tình tiết này là vì tôi đã từng thấy tấm hình một người đã chụp ngay lúc đó. Nhưng mùi tóc mẹ - giống mùi đường quế - đó là một ký ức thực sự mà không liên quan gì đến tấm ảnh. Thỉnh thoảng, khi tôi thực sự nhớ mẹ, tôi ăn bánh mì Pháp, chỉ để tôi có thể nhấm mắt lại và hít vào.)

Giọng mẹ tôi, khi mẹ bức mình, run run giống ảo ảnh do nhiệt của đường nhựa trong mùa hè. Và mẹ sẽ ôm tôi và nói là mọi thứ sẽ ổn thôi, dù chính mẹ là người khóc.

Thỉnh thoảng tôi có thể thức giấc giữa đêm và thấy mẹ đang ngắm tôi ngủ.

¹ Tiếng Zulu: uswidi nghĩa là bé cưng, iswidi nghĩa là ngọt.

Mẹ không bao giờ đeo nhẫn. Nhưng mẹ có một cái vòng cổ mà mẹ không bao giờ tháo ra.

Mẹ thường hay hát trong khi tắm.

Mẹ đưa tôi ra ngoài trên chiếc xe địa hình ATV cùng với mẹ để quan sát những con voi, dù rằng cha tôi nghĩ việc tôi ở trong khu đất rào là quá nguy hiểm. Tôi ngồi trong lòng mẹ, và mẹ sẽ cúi xuống thì thầm vào tai tôi, *Chuyện này có thể là bí mật của chúng ta*.

Chúng tôi có hai đôi giày thể thao màu hồng giống nhau.

Mẹ biết cách xếp một tờ tiền giấy thành một con voi.

Thay vì đọc sách cho tôi vào ban đêm, mẹ kể cho tôi nghe những câu chuyện: làm thế nào mà mẹ đã nhìn thấy một con voi giải thoát một con tê giác con bị sa lầy trong bùn; chuyện một cô gái nhỏ có bạn thân là con voi mồ côi đã rời gia đình để đi học đại học và quay trở về nhiều năm sau đó, con voi bây giờ đã trưởng thành cuốn vòi vòng quanh cô ta và kéo cô lại gần.

Tôi còn nhớ mẹ tôi phác họa, vẽ những chữ G khổng lồ giống tai của những con voi, sau đó mẹ sẽ đánh dấu chúng với những khía nhỏ hoặc những vết rách giúp mẹ nhận dạng từng con voi. Mẹ sẽ lập danh sách các hành vi: *Syrah vươn tới gỡ cái bao ni lông ra khỏi vòi của Lilly; cẩn cù vào việc chúng thường dùng ngà để vác cây cối, ta nghĩ đến sự hiểu biết về vật thể xa lạ và tiếp theo sau là việc gỡ bỏ đầy tinh thần hợp tác...* Thậm chí nhẹ nhàng như sự thấu cảm cũng được phân tích nghiên cứu kỹ nhất. Đó là phần được xem xét nghiêm túc trong lĩnh vực của mẹ: không nhân tính hóa những con voi, nhưng nghiên cứu hành vi của chúng về mặt lâm sàng và, từ đó, suy luận ra sự việc.

Tôi, chính tôi nhìn vào những sự việc mà tôi còn nhớ được về mẹ tôi, và tôi đoán cách xử sự của bà. Tôi làm việc trái ngược với điều mà một nhà khoa học đáng lẽ sẽ làm.

Tôi không thể không nghĩ: Nếu bây giờ mẹ gặp tôi, bà có thất vọng không?

Virgil lật đi lật lại cái ví của mẹ tôi trong tay. Nó mỏng manh đến nỗi lớp da bắt đầu vỡ vụn dưới những ngón tay của ông ta. Tôi thấy điều đó, và tôi cảm thấy như bị đâm vào ngực, như thể tôi đang mất mẹ một lần nữa. 'Cái này không nhất thiết mang nghĩa mẹ của cháu là nạn nhân của một hành động phi pháp,' Virgil nói. 'Bà ấy có thể đã mất cái ví vào buổi tối cuối cùng bị bắt tinh.'

Tôi xiết chặt bàn tay để trên bàn. 'Xem này, cháu biết điều chú nghĩ - rằng mẹ cháu là người đã đặt cái ví lên cây, để bà ấy có thể biến mất. Nhưng khá là khó để trèo lên một cái cây và giấu cái ví khi bà ấy đã bắt tinh.'

'Nếu đó là điều bà ấy làm, vậy tại sao bà ấy không để nó ở chỗ nào dễ tìm?'

'Và sau đó là gì? Tự lấy đá đập vào đầu mình ư? Nếu bà ấy thực sự muốn biến mất, tại sao bà không chỉ chạy trốn thôi?'

Virgil ngập ngừng. 'Có lẽ có những tình tiết giảm nhẹ tội.'
'Chẳng hạn?'

'Cháu biết đấy, mẹ cháu không phải là người duy nhất bị thương đêm hôm đó.'

Đột nhiên tôi hiểu ý ông ta đang nói: mẹ tôi có thể đã cố để làm cho bản thân mình trông giống như là một nạn

nhân trong khi, thực tế, mẹ tôi là thủ phạm. Miệng tôi trở nên khô khốc. Kẻ giết người không nằm trong danh sách các nhân vật mà tôi đã gán cho mẹ hơn thập kỷ qua. 'Nếu chú đã *thật sự* nghĩ mẹ cháu là một kẻ giết người, vậy tại sao chú không theo dõi mẹ cháu khi mẹ biến mất?'

Ông ta há hốc miệng. *Bùm*, tôi nghĩ. 'Cái chết đã được phán quyết là một tai nạn,' ông ta nói. 'Nhưng các chú đã tìm thấy một sợi tóc đỏ ở hiện trường.'

'Nó giống như nói chú đã tìm thấy một ả lảng lơ trong chương trình truyền hình *The Bachelor*. Mẹ cháu không phải là người tóc đỏ duy nhất ở Boone, New Hampshire.'

'Các chú đã tìm thấy sợi tóc bên trong cái túi đựng xác người mới chết.'

'Vì vậy, (a) chuyện đó gồm vãi, và (b) làm như quan trọng lắm. Cháu xem mục *An ninh & Trật tự: chương trình truyền hình SVU*.¹ Nó chỉ có nghĩa là họ đã tiếp xúc với nhau. Điều đó có thể xảy ra mươi lần trong một ngày.'

'Hoặc có thể sợi tóc đó đã rơi sang người bà ấy trong một cuộc vật lộn.'

'Làm thế nào mà Nevvie Rueh chết?' Tôi gặng hỏi. 'Bác sĩ pháp y có nói lý do của cái chết là do hành động giết người hay không?'

Ông ta lắc đầu. 'Ông ta đã phán quyết đó là một vụ tai nạn, nguyên nhân bởi chấn thương vì ngoại lực do giẫm đạp.'

'Cháu có thể không nhớ nhiều về mẹ, nhưng cháu biết bà ấy không nặng tới hai ngàn kg đâu,' tôi nói. 'Vậy để

1 SVU: Special Victims Unit: đội hỗ trợ nạn nhân đặc biệt.

cháu đưa ra một kịch bản khác nhé. Nếu trong trường hợp Nevvie đuổi theo mẹ cháu thì sao? Và một trong những con voi đã thấy toàn bộ sự thật và trả thù thì sao?’

‘Chúng làm được điều đó à?’

Tôi không chắc chắn. Nhưng tôi nhớ đã đọc trong nhật ký của mẹ tôi về những con voi thù dai đến nỗi có thể chờ nhiều năm để phản công lại người đã làm hại chúng hoặc làm hại người mà chúng quan tâm.

‘Hơn nữa,’ Virgil nói, ‘cháu vừa nói cho chú biết là mẹ gởi cháu cho Nevvie Ruehl chăm sóc. Chú không tin là bà ấy sẽ để cho Nevvie giữ trẻ nếu bà ấy nghĩ người phụ nữ đó nguy hiểm.’

‘Cháu không tin mẹ cháu sẽ để Nevvie giữ trẻ nếu mẹ cháu cũng muốn mưu sát bà ta,’ tôi nhấn mạnh. ‘Mẹ cháu đã không giết bà ta. Điều đó không hợp lý. Có hàng tá cảnh sát đi với nhau trong đêm hôm đó; dựa trên khả năng hoàn toàn có thể xảy ra, rất có thể một trong bọn họ là một người tóc đỏ. Chú không biết sợi tóc đó có phải của mẹ cháu hay không.’

Virgil gật đầu. ‘Nhưng chú biết cách để tìm ra sự thật.’

Thêm một việc mà tôi còn nhớ: Trong nhà, cha mẹ tôi đang cãi nhau. *Sao em có thể làm việc đó?* Cha tôi buộc tội. *Biến tất cả thành của em.*

Tôi đang ngồi trên sàn, khóc lóc, nhưng có vẻ không ai nghe thấy tôi. Tôi không dám di chuyển, bởi vì chính sự di chuyển đã dẫn đến tất cả những chuyện la hét này. Thay vì ngồi trên một cái mền và chơi đố chơi, mẹ đã mang tôi

vào khu bảo tồn voi, tôi đã đuổi theo một con bướm vàng khi nó bay chập chờn ngang qua bầu trời. Mẹ quay lưng lại phía tôi, bà ấy đang ghi lại những quan sát của mình. Và ngay lúc đó, cha tôi lái xe ngang qua, và đã thấy tôi đang chạy xuống đồi, con bướm thì đã bay đi mất... và nơi đó tình cờ có những con voi đang đứng.

Đây là khu bảo tồn, không phải nơi hoang vu, mẹ tôi nói. Đâu có giống như con bé đang ở giữa bò mẹ và lũ bê đâu. Voi đã quen với người.

Cha tôi gào lên đáp trả: *Chúng không quen với mấy đứa nhỏ mới biết đi chập chững!*

Đột nhiên một đôi tay ấm áp vòng ôm lấy tôi. Cô ấy có mùi phấn và chanh, và trong lòng cô ấy là nơi êm ái nhất mà tôi biết. 'Bạn họ điên hết rồi,' tôi thì thầm.

'Họ sợ hãi,' cô ấy chỉnh lại. 'Nghe có vẻ như nhau cả.'

Rồi cô ấy bắt đầu hát, sát bên tai tôi, vì thế tôi chỉ còn nghe mỗi giọng cô ấy mà thôi.

Virgil có một kế hoạch, nhưng chỗ mà ông ấy muốn đi lại quá xa để tôi có thể đạp xe đạp, và tôi vẫn không chịu vào xe hơi với ông ta. Khi chúng tôi ra khỏi nhà hàng, tôi đồng ý gặp ông ta ở văn phòng vào sáng hôm sau. Mặt trời đang dần lặn, ngập ngừng đu đưa trên một đám mây. 'Làm sao mà ngày mai cháu biết chú cũng sẽ không say?' Tôi hỏi.

'Thì đem theo một cái dụng cụ đo nồng độ cồn,' Virgil cộc lốc gợi ý. 'Chú sẽ gặp cháu lúc mười một giờ.'

'Mười một giờ thì không phải là buổi sáng.'

'Đối với cháu thì đó là buổi sáng,' ông ta đáp, rồi bắt đầu đi xuống đường hướng về văn phòng của mình.

Ngay lúc tôi về đến nhà, bà tôi đang ép nước cà rốt trong một cái rây. Gertie, khoanh tròn trước tủ lạnh, đập đuôi hai lần trên sàn nhà, nhưng tôi chỉ nhận được nhiêu đó chào mừng thôi. Khi tôi còn nhỏ, nó thường vật tôi xuống khi tôi trở ra từ phòng tắm; *đó là* cách nó mừng rõ khi thấy lại tôi. Tôi tự hỏi, liệu có phải khi bạn lớn lên, bạn không còn nhung nhớ mọi người mãnh liệt như vậy nữa hay không. Có lẽ đến tuổi trưởng thành thì ta chỉ chú ý đến những cái mà mình có, thay vì những thứ không có.

Có tiếng động giống như tiếng bước chân ở trên đầu. Khi còn nhỏ tôi đã đoán chắc là nhà bà ngoại bị ma ám; tôi luôn nghe những tiếng động như thế. Bà tôi quả quyết với tôi đó là những đường ống hoen gỉ hoặc sự lún lệch làm bung kết cấu ngôi nhà. Tôi thường tự hỏi làm thế nào mà một thú được làm bằng gạch và vôi vữa lại có thể lún xuống được, trong khi tôi có vẻ không có khả năng làm việc đó.

‘Vậy,’ bà tôi nói, ‘anh chàng thế nào?’

Tôi đứng hình trong một giây, tự hỏi có phải bà đã theo dõi tôi hay không. *Điều đó* mìa mai thế nào nha - bà theo dấu tôi trong khi tôi đang theo dấu mẹ tôi cùng với một thám tử tu? ‘ừm,’ tôi trả lời. ‘Hai mệt mỏi một chút ạ.’

‘Bà hy vọng cháu không bị nhiễm cái gì từ ông ta.’

Khó mà xảy ra lắm, tôi nghĩ, trừ khi say xỉn dễ lây lan.

‘Bà biết là cháu rất quý mến ông ta, nhưng ngay cả nếu ông ta là một thầy giáo giỏi, thì ông ta vẫn là cha mẹ vô trách nhiệm. Ai mà lại để đứa nhỏ một mình trong cả hai ngày?’ bà tôi càu nhau.

‘Ai mà lại để con một mình trong cả mười năm?’

Tôi chìm trong suy nghĩ về mẹ mình đến nỗi mất một giây sau mới nhớ rằng bà tôi vẫn còn tin tôi đi giữ trẻ cho nhà Carter. Lúc này bà tôi nghĩ nó đang bị cảm lạnh, đưa trẻ kỳ dị có đầu như người ngoài hành tinh ấy. Và nó cũng sẽ là lý do cho tôi vào ngày mai, khi tôi quay lại gặp Virgil. 'Ô, nó không ở một mình. Cháu ở đó với nó mà.'

Tôi đi theo bà vào phòng ăn, tranh thủ chộp lấy hai cái ly sạch và hộp nước cam từ tủ lạnh. Tôi cố nuốt trôi một vài miếng cá tẩm bột chiên, nhai một cách cẩn thận, trước khi tôi giấu giếm phần còn lại của bữa ăn dưới món khoai tây nghiền. Chỉ là tôi cảm thấy không đói bụng.

'Có chuyện gì à?' bà tôi hỏi.

'Không có gì ạ.'

'Bà đã mất một tiếng đồng hồ để làm bữa ăn tối này cho cháu đấy; thì ít ra cháu phải ăn chứ,' bà nói.

'Tại sao hồi đó không ai tìm kiếm bà ấy hết vậy?' Tôi buột miệng thốt lên rồi che miệng bằng khăn ăn, như thể tôi có thể nhét lời nói vào miệng trở lại.

Không ai trong chúng tôi muốn giả vờ là bà không biết tôi đang nói về ai. Bà tôi trả nên bất động. 'Chỉ bởi vì cháu không nhớ, Jenna, thì không có nghĩa là nó đã không xảy ra.'

'Không có chuyện gì xảy ra hết,' tôi nói. 'Không trong cả mươi năm. Thậm chí bà cũng không quan tâm à? Mẹ là *con gái* của bà mà!'

Bà đứng dậy và ném đĩa thức ăn hẩu như vẫn còn đầy của mình vào bồn rửa chén.

Đột nhiên tôi có lại cái cảm giác khi còn nhỏ, đuổi theo con bướm xuống đồi hướng về chỗ những con voi, và nhận ra rằng tôi đã phạm phải một sai lầm chiến thuật to lớn.

Suốt những năm qua tôi đã nghĩ bà không nói chuyện về việc đã xảy ra với mẹ tôi bởi vì nó quá đau lòng đối với bà. Nay giờ, tôi lại tự hỏi phải chăng bà không nói chuyện đó vì nó cũng sẽ quá đau lòng cho tôi.

Tôi biết những điều bà sắp sửa nói trước cả khi bà mở lời. Và tôi không muốn nghe. Tôi chạy lên gác với Gertie bám sát gót và đóng sập cửa phòng ngủ của mình lại, rồi vùi mặt vào đầm lông cổ của con chó.

Khoảng chừng hai phút sau cánh cửa mở ra. Tôi không nhìn lên nhưng vẫn có thể cảm thấy bà ở đó. 'Cứ nói đi,' tôi thì thầm. 'Mẹ đã chết, phải vậy không ạ?'

Bà tôi ngồi xuống tấm nệm. 'Không đơn giản như thế.'

'Đơn giản mà bà.' Tôi bất ngờ bật khóc mặc dù không muốn. 'Hoặc mẹ đã chết, hoặc mẹ chưa chết.'

Nhưng ngay cả khi phản đối bà của mình, thì tôi hiểu là nó không đơn giản như thế. Theo lô gic thì nếu tôi đúng - nếu mẹ tôi không bao giờ tự ý rời bỏ tôi - thì mẹ hẳn đã đến tìm tôi. Điều mà, một cách hiển nhiên, mẹ đã không làm.

Không cần là một thiên tài cũng có thể suy luận ra chuyện đó.

Và còn nữa. Nếu mẹ tôi đã chết, liệu tôi có biết không? Ý tôi muốn nói là, bạn không nghe những câu chuyện như thế diễn ra suốt à? Tôi sẽ không cảm thấy mất đi một phần trong tôi ư?

Một tiếng nói khe khẽ bên trong tôi nói, *Bạn không nghe sao?*

'Khi mẹ cháu còn nhỏ, bất cứ chuyện gì mà bà bảo mẹ cháu làm, thì mẹ cháu sẽ làm ngược lại,' bà ngoại nói. 'Bà bảo mẹ cháu mặc một cái áo đầm đến dự lễ tốt nghiệp

trung học, thì mẹ cháu lại xuất hiện với quần soóc xé lai. Mẹ cháu chỉ hai kiểu tóc trong một tạp chí và hỏi bà thích cái nào hơn; rồi mẹ cháu sẽ chọn cái mà bà không thích. Bà gợi ý mẹ cháu nghiên cứu loài động vật linh trưởng ở Harvard; thì mẹ cháu lại chọn loài voi ở châu Phi.' Bà ngoại nhìn xuống tôi. 'Mẹ cháu cũng là người thông minh nhất mà bà từng gặp. Đủ thông minh để qua mặt bất cứ nhân viên cảnh sát nào, nếu mẹ cháu muốn. Vì vậy nếu mẹ cháu còn sống, và đã chạy trốn, thì bà biết bà không thể bắt mẹ cháu trở về nhà được. Nếu bà bắt đầu để mặt mẹ cháu lên những hộp sữa¹ và thiết lập đường dây nóng, thì mẹ cháu sẽ chỉ chạy trốn xa hơn, nhanh hơn mà thôi.'

Tôi tự hỏi điều này có chính xác hay không. Có phải mẹ tôi chỉ đang bày trò hay không. Hay là bà tôi đang tự gạt chính mình.

'Bà nói là bà đã diễn một tờ đơn báo người mất tích. Chuyện gì đã xảy ra ạ?'

Bà lấy chiếc khăn choàng của mẹ tôi từ trên lưng ghế, nắm giữ trong lòng bàn tay. 'Bà nói là bà đã đi để đưa đơn báo người mất tích,' bà tôi nói. 'Thực ra bà đã đi ba lần. Nhưng bà chưa bao giờ đặt chân vào bên trong cửa.'

Tôi nhìn bà chăm chăm, sững sốt. 'Sao? Bà chưa bao giờ kể cháu nghe điều đó!'

'Bây giờ cháu đã lớn. Cháu xứng đáng được biết những gì đã xảy ra.' Bà thở dài. 'Bà muốn những câu trả lời. Ít ra bà đã nghĩ là bà muốn. Và bà biết là cháu sẽ muốn biết,

1 Ở Mỹ, những đứa trẻ bị mất tích được in hình trên những hộp sữa để nhận dạng.

khi cháu lớn lên. Nhưng bà không dám đi vào bên trong. Bà sợ phải nghe những điều cảnh sát có thể tìm thấy.' Bà nhìn tôi. 'Bà không biết cái gì có thể tệ hơn. Được biết Alice đã chết và không thể về nhà, hay là được biết nó vẫn còn sống và không muốn về nhà. Họ không nói với bà tin tức nào tốt hết. Sẽ không có kết thúc có hậu ở đây. Sẽ chỉ có bà và cháu mà thôi; và bà nghĩ chúng ta bước tiếp sớm chừng nào, thì cả hai chúng ta có thể làm lại từ đầu sớm chừng ấy.'

Tôi nghĩ đến điều Virgil đã nói bóng gió chiều nay - lựa chọn thứ ba mà bà tôi đã không tính đến: rằng có lẽ mẹ tôi đã không phải chạy trốn chúng tôi mà là chạy trốn khỏi tội danh giết người. Tôi đoán chính điều đó cũng không phải là một thứ mà bạn muốn nghe nói về con gái của mình.

Tôi thực sự không nghĩ bà của tôi già đến vậy, nhưng khi bà đứng dậy khỏi chiếc giường, bà trông có vẻ già sọp đi. Bà di chuyển chậm chạp, giống như cả người bà đang đau đớn, và đứng in bóng trong ô cửa. 'Bà biết cháu tìm cái gì trên máy tính của cháu. Bà biết cháu không bao giờ ngừng hỏi chuyện gì đã xảy ra.' Giọng bà nghe mỏng mảnh như đường giao thoa của ánh sáng đang bao quanh người bà. 'Có lẽ cháu dũng cảm hơn bà.'

Có một mục trong nhật ký của mẹ tôi mang cảm giác như một chỗ cua gấp, một khoảnh khắc mà nếu mẹ không quay hướng ngược lại, thì mẹ đã trở thành một người hoàn toàn khác.

Thậm chí có thể một ai đó ở đây.

Mẹ ba mươi mốt tuổi, đang làm nghiên cứu sau tiến sĩ ở Botswana. Có một sự ám chỉ mơ hồ về một số tin xấu từ nhà và mẹ có một kỳ nghỉ phép như thế nào. Khi mẹ quay trở lại, bà chìm vào công việc, ghi chép tài liệu về những ảnh hưởng của ký ức đau buồn lên loài voi. Rồi một ngày, mẹ tôi đi ngang qua một con đực trẻ mà voi của nó bị mắc trong sợi dây điện của bẫy.

Điều này là bình thường, tôi đoán vậy. Từ những điều mà tôi đã đọc trong nhật ký của mẹ, thịt thú rừng là lương thực chủ yếu cho một số dân làng, và đôi khi nhu cầu thiết yếu được tăng lên thành giao dịch mua bán. Nhưng những cái bẫy dành riêng cho linh dương châu Phi đôi khi kết cuộc lại bẫy trúng những con thú khác: ngựa vằn, linh cẩu, và, một ngày nọ, là một con voi đực mươi-ba-tuổi tên là Kenosi.

Ở tuổi nó, Kenosi không còn là thành viên trong bầy dù mẹ nó, Lorato, vẫn còn là đầu đàn, Kenosi đã rời bầy cùng với những con đực non khác, một nhóm thiếu niên độc thân lang thang. Nó chơi trò đánh nhau với những cậu bạn khi lên cơn hăng, giống như lũ con trai ngu ngốc ở trường tôi xô đẩy nhau thô bạo trước mặt tui con gái để được chú ý đến. Nhưng giống như tuổi thanh thiếu niên ở con người, giai đoạn này chỉ là thời gian luyện tập vận hành nội tiết tố, và những con đực khác có thể nổi bật lên chỉ bằng việc xuất hiện, già dặn và điềm đạm hơn. Điều này cũng xảy ra trong cộng đồng voi, khi những con đực già hơn đánh bật những con voi trẻ ra khỏi cuộc cạnh tranh, đây là điều hoàn hảo về mặt sinh học, bởi dù sao chúng cũng chưa thực sự sẵn sàng cho việc sinh sản cho đến chừng ba mươi tuổi.

Ngoại trừ Kenosi chưa bao giờ âu yếm với một con cái may mắn, bởi vì cái bẫy hầu như đã cắt rời cái vòi của nó, và một con voi thì không thể sống sót mà không có vòi.

Mẹ tôi thấy vết thương của Kenosi trên cánh đồng và ngay lập tức biết là nó sẽ chết một cái chết từ từ và đầy đau đớn. Vì vậy mẹ tôi đã gác công việc của ngày hôm đó sang một bên và quay trở lại trại để gọi cho Ban Bảo vệ Thiên nhiên Hoang Dã, đây là một cơ quan của chính phủ được phép chấm dứt sự đau đớn của con voi. Nhưng Roger Wilkins, nhân viên được bổ nhiệm đến khu vực bảo tồn thú săn đó, là một người mới tới. 'Tôi đang bận trăm công nghìn việc đây,' ông ta nói với mẹ. 'Cứ để thiên nhiên làm phần việc của mình đi.'

Công việc của một nhà nghiên cứu là chỉ làm như thế: tôn trọng thiên nhiên, không kiểm soát nó. Nhưng cho dù đây là những con thú hoang dã, thì chúng cũng là những con voi của bà ấy. Mẹ tôi sẽ không đứng yên và để cho một con voi phải chịu đựng.

Có một chỗ gián đoạn trong nhật ký của mẹ tôi. Mẹ chuyển từ bút chì sang bút mực đen, và có nguyên một trang để trống. Đây là những việc mà tôi tưởng tượng đã xảy ra trong khoảng trống đó:

Tôi đi vào văn phòng chính ở trại, nơi mà sếp của tôi đang ngồi với một cái quạt hộp tí xíu thổi ra thứ không khí hôi hám. Alice, ông ta nói. Chào mừng quay trở lại. Cô có cần thêm thời gian nghỉ hay không...

Tôi ngắt lời ông ta. Đó không phải là lý do tôi ở đây. Tôi nói với ông ta về Kenosi, và về gã khốn Wilkins.

Đó là một hệ thống không hoàn hảo, *sẽ tôi công nhận*, và bởi vì ông ấy không hiểu tôi rõ lắm, nên ông nghĩ rồi tôi sẽ bỏ đi.

Nếu anh không nhắc máy điện thoại lên, *tôi đe dọa*, thì tôi sẽ làm. Nhưng tôi sẽ gọi cho tờ *The New York Time*, và đài *BBC*, và *Hiệp hội Địa Lý Quốc Gia*. Tôi sẽ gọi đến Quỹ hỗ trợ Thiên Nhiên Hoang dã Thế giới và Joyce Poole, Cynthia Moss và Dame Daphne Sheldrick.¹ Tôi sẽ gây ra một làn sóng của những người đồng cảm và yêu quý động vật ở Botswana. Còn về phần anh: Tôi sẽ mang đủ thứ tôi tệ tới cho cái trại này đến nỗi quỹ tài trợ cho việc học tập nghiên cứu về loài voi sẽ cạn ráo trước khi mặt trời lặn. Vậy anh có thể nhắc máy điện thoại lên, *tôi nói*. Hoặc nếu không thì tôi sẽ làm.

Dù sao đi nữa, đó là những chuyện tôi tưởng tượng là mẹ *hắn sẽ nói*. Nhưng trên thực tế khi mẹ tôi bắt đầu viết trở lại, đó là một bản miêu tả chi tiết về việc Wilkins đến, ôm khư khư một cái ba lô và một nỗi hận thù ra sao. Ông ta lái xe một cách cầu kính bên cạnh mẹ trong một chiếc xe jeep, giữ chặt khẩu súng trường của ông ta khi mẹ xác định vị trí Kenosi và anh em của nó như thế nào. Từ việc đọc những ghi chép của mẹ, tôi biết là chiếc Land Rovers tới cách bầy voi đực hơn mươi hai mét - chúng quá khó đoán. Nhưng trước khi mẹ tôi có thể giải thích điều này, Wilkins đã nâng khẩu súng và lên cò.

1 Joyce Poole, Cynthia Moss và Dame Daphne Sheldrick là các nhà nghiên cứu thiên nhiên hoang dã.

Đừng! mẹ tôi la lên, chộp lấy nòng súng và chĩa nó lên trời. Mẹ nhả côn chiếc Land Rover, lái tới trước để xô đẩy những con đực trẻ khác ra khỏi lối đi trước. Rồi mẹ mới đỗ xe vào lề đường, nhìn ông ta, và nói, Bay giờ. Bắn đi.

Ông ta bắn. Xuyên qua hàm.

Xương sọ của một con voi là khối xương thủng lỗ chỗ như tổ ong, được tạo ra để bảo vệ bộ não nằm trong một khoang phía sau tất cả bộ phận này. Bạn không thể giết một con voi bằng việc bắn vào hàm hoặc vào trán, bởi vì mặc dù viên đạn sẽ gây tổn thương, nhưng nó không chạm tới bộ não. Nếu muốn giết một con voi một cách nhân đạo, bạn phải bắn nó gọn gàng phía sau tai.

Mẹ tôi viết rằng Kenosi đã rống lên thảm thiết, trong đau đớn, còn tệ hơn lúc trước nữa. Mẹ đã dùng những từ ngữ nguyên rùa mà cả đời mẹ chưa bao giờ thốt ra, bằng đủ thứ ngôn ngữ khác nhau. Mẹ đã nghĩ đến việc giật lấy khẩu súng đó và quay nó về hướng Wilkins. Và rồi một việc khác thường đã xảy ra.

Lorato, đầu đàn - mẹ của Kenosi - sấn sổ chạy xuống đồi hướng về nơi con nó đang chảy máu, bước đi lảo đảo. Chướng ngại vật duy nhất trên đường đi của nó là chiếc xe của mẹ tôi.

Mẹ tôi đã biết là không được chen vào giữa một con voi và con của nó, thậm chí nếu con voi con đã mười ba tuổi. Mẹ cài số chạy lùi chiếc Land Rover và phóng vọt về phía sau, để lại con đường thoảng đãng giữa Kenosi và Lorato.

Tuy nhiên, trước khi con đầu đàn có thể tới được đó, Wilkins đã bắn phát súng thứ hai, và phát súng này đã bắn trúng đích.

Lorato đột ngột đứng sững lại. Đây là những gì mẹ tôi đã viết:

Nó vươn vòi tới Kenosi, vuốt ve cơ thể từ vòi cho đến đuôi của con voi con, đặc biệt chú ý đến chỗ dây bầy đã cắt vào da. Nó bước qua thân xác đồ sộ của đứa con, đứng phía bên trên như cách một người mẹ sẽ bảo vệ con mình. Nó tiết chất nhầy từ hai tuyến thái dương, tạo nên những vệt sẫm màu hai bên đầu nó. Thậm chí khi bầy của những con đực bỏ đi xa, thậm chí khi bầy chính của Lorato tham gia với nó và vươn vòi ra để chạm vào Kenosi, nó vẫn từ chối di chuyển. Mặt trời lặn xuống, mặt trăng nhô lên, và nó vẫn đứng, không thể hay không muốn rời đứa con.

Bạn chào tạm biệt như thế nào?

Đêm hôm đó, có mưa sao băng. Đường như ngay cả bầu trời cũng rơi nước mắt.

Hai trang sau đó trong quyển nhật ký, mẹ tôi đã đủ bình tĩnh để viết về những việc đã xảy ra với tính khách quan của một nhà khoa học:

Hôm nay tôi đã nhìn thấy hai sự việc mà tôi không bao giờ nghĩ là mình có thể thấy.

Thứ nhất, việc tốt: Bởi vì hành vi của Wilkins, những nhà nghiên cứu trong khu bảo tồn bầy giờ được trao quyền tự giải thoát một con voi, nếu cần thiết.

Thứ hai, sự tàn khốc: Một con voi cái có con đã lớn nhưng bằng mọi giá nó vẫn điên cuồng quay về khi con nó lâm vào cảnh hiểm nghèo.

Đã từng là một người mẹ, sẽ luôn luôn là một người mẹ.

Đó là câu mà mẹ tôi viết nguệch ngoạc ở cuối trang.

Điều mà mẹ đã không viết là hôm đó cũng là ngày mẹ thu hẹp phạm vi nghiên cứu, thay vì về sự tổn thương và những con voi thành tác động của sự đau buồn.

Không giống mẹ, tôi không nghĩ chuyện xảy ra với Kenosi là bi thảm. Khi tôi đọc nó, thực sự, nó làm tôi cảm thấy trong lòng tràn ngập những tia sáng lấp lánh từ trận mưa sao băng mà mẹ tôi đã kể.

Sau tất cả những chuyện xảy ra, điều cuối cùng mà Kenosi thấy, trước khi nó nhắm mắt mãi mãi, là mẹ đã quay trở về với nó.

Buổi sáng hôm sau, tôi tự hỏi đây có phải là lúc nói với bà ngoại về Virgil hay không.

'Mày nghĩ thế nào hả?' tôi hỏi Gertie. Dĩ nhiên là đi nhờ xe đến văn phòng ông ta thì sẽ dễ chịu hơn là phải đạp xe cả quãng đường băng qua thị trấn. Cho đến nay tất cả những thứ mà tôi phải có cho công cuộc tìm kiếm của mình là cơ bắp chân có thể cạnh tranh với một diễn viên múa ba lê.

Gertie đập mạnh đuôi vào cánh cửa gỗ. 'Ừ thì một lần, không thì hai lần,' tôi nói, và con vật nghenh đầu lên. Tôi nghe tiếng bà gọi tôi - lần thứ hai - và tôi chạy lộp cộp xuống cầu thang, thấy bà đang đứng ở quầy, lắc lắc bị ngũ cốc cho vào một cái tô làm bữa điểm tâm cho tôi.

'Bà ngủ quên. Hôm nay không còn thời gian để làm món gì nóng nồng nữa đâu. Mặc dù tại sao mười ba tuổi rồi mà cháu vẫn không thể tự ăn được, bà cũng không

biết nữa,’ bà nói cáu. ‘Bà đã từng thấy cá vàng có kỹ năng sinh tồn còn tốt hơn cháu nữa kia.’ Bà trao cho tôi một hộp sữa và rút phích chiếc điện thoại đang sạc pin. ‘Đem thùng rác ra ngoài trước khi cháu đi giữ trẻ. Và vì Chúa, hãy đánh răng trước khi đi. Nhìn giống như có thú rừng làm ổ bên trong vậy.’

Đây không giống người phụ nữ đã vào phòng tôi tối hôm qua với tất cả sự chân thành. Đây không giống người phụ nữ đã thú nhận với tôi rằng bà ấy, cũng, vẫn còn héo hon bởi những suy nghĩ về mẹ tôi.

Bà lục lọi cái túi xách tay của mình. ‘Chùm chìa khóa xe hơi đâu mất rồi? Bà thể là bà có ba dấu hiệu đầu tiên của bệnh Alzheimer...’

‘Bà ngoại... bà đã nói gì tối hôm qua...’ tôi tằng hắng. ‘Về việc cháu đủ dũng cảm để tìm kiếm mẹ cháu?’

Bà lắc đầu, nhẹ đến nỗi nếu tôi không đang chăm sóc nhìn bà, thì có lẽ đã không thấy điều đó. ‘Ăn tối lúc sáu giờ,’ bà thông báo, bằng cái giọng cho tôi biết rằng cuộc nói chuyện này đã kết thúc, trước khi tôi thực sự có cơ hội để bắt đầu.

Thật ngạc nhiên, Virgil có vẻ thoái mái ở đồn cảnh sát như một người ăn chay ở một lễ hội thịt nướng. Ông ta không muốn dùng cửa trước; nên chúng tôi phải lén theo sau một sĩ quan khi anh ta đi vào bên trong. Ông ta không muốn tán gẫu với sĩ quan cảnh sát trực ban hoặc các nhân viên điều phối. Không có chuyện dẫn đi dạo một vòng: *Đây đã từng là chỗ để tủ của tôi, đây đã từng là chỗ chúng tôi cất những*

chiếc bánh donut. Tôi đã từng có cảm tưởng là Virgil bỏ việc bởi vì ông ta muốn, nhưng rồi tôi bắt đầu băn khoăn, có khi nào ông ta đã làm một chuyện gì đó để bị sa thải hay không. Tôi biết được có nhiêu đây: có một điều gì đó mà ông ta không nói cho tôi biết.

'Thấy gã đó không?' Virgil nói, kéo tôi vòng qua chỗ rẽ của một hành lang để tôi có thể nhìn trộm người đàn ông đang ngồi trực ở phòng vật chứng. 'Đó là Ralph.'

'Hừm, Ralph nhìn giống như ông ta đã một ngàn tuổi rồi.'

'Ông ta nhìn giống như một ngàn tuổi khi chú vẫn đang làm việc ở đây,' Virgil nói. 'Tui chú thường nói ông ta sẽ trở nên lỗi thời như mây thứ mà ông ta đang canh giữ.'

Virgil hít một hơi thật sâu và đi xuống hành lang. Phòng vật chứng có một cánh cửa hai ngăn, với phần ngăn trên đang mở. 'Hey, Ralph! Lâu rồi không gặp.'

Ralph cử động như thể ông ta đang ở dưới nước. Ông ta xoay hông, rồi hai vai, và cuối cùng là đầu. Nhìn gần, ông ta có nhiều nếp nhăn như con voi trong những tấm ảnh được ghim vào những mục ghi chép của mẹ tôi. Đôi mắt ông ta bênh bách như thạch táo, và trông độ rắn chắc có vẻ cũng gần giống như vậy. 'Ô,' Ralph nói, một cách chậm rãi đến nỗi nghe như ômmmm. 'Có tin đồn là một ngày nọ anh đã bước vào phòng chứng cứ của vụ án đã bị đóng băng và không bao giờ bước ra.'

'Mark Twain đã nói cái gì hử? Những tin đồn về cái chết của tôi đã bị thổi phồng quá mức.'

'Tôi đoán là nếu có hỏi anh đã ở đâu, thì anh cũng chẳng nói đâu,' Ralph đáp lại.

'Không. Và tôi sẽ biết ơn khủng khiếp nếu anh cũng không nhắc đến việc tôi có mặt ở đây. Tôi bị ngứa ngáy khi mọi người hỏi quá nhiều câu hỏi.' Virgil lấy một cái bánh Twinkie hơi dập nát từ túi áo và đặt nó lên quầy giữa chúng tôi và Ralph.

'Cái đó để bao lâu rồi?' tôi thì thầm.

'Mấy thứ này chứa đủ chất bảo quản để giữ chúng trên kệ cho tới tận năm 2050 lận,' Virgil thì thào. 'Và ngoài ra, Ralph không thể đọc dòng ghi hạn sử dụng nhỏ xíu này đâu.'

Quả đúng thế, cả khuôn mặt Ralph sáng bừng lên. Miệng ông ta nở một nụ cười, và nó tạo ra những nếp nhăn gọn sóng làm tôi nhớ đến một video trên YouTube mà tôi đã từng xem về sự sụp đổ của một tòa nhà. 'Anh vẫn nhớ điểm yếu của tôi, Virgil,' ông ta nói, và ông ta liếc qua tôi. 'Bạn tri kỷ của anh là ai vậy?'

'Đây là bạn đánh cặp tennis của tôi.' Virgil cúi người qua phần cửa mở. 'Nghe này, Ralphie. Tôi cần xem thử một trong những vụ án cũ của mình.'

'Anh không còn tên trên bảng lương nữa...'

'Tôi chỉ có tên trên bảng lương khi tôi được trả lương. Thôi mà, anh bạn. Tôi đâu có yêu cầu xíá vào vụ nào đang điều tra đâu. Tôi chỉ đang giải phóng một chút xíu không gian cho anh mà thôi.'

Ralph nhún vai. 'Tôi nghĩ chẳng gây tổn hại gì, miễn là vụ án đã bị khép lại...'

Virgil gạt then cửa và kéo mở ra. 'Không cần đứng dậy. Tôi biết đường đi.'

Tôi đi theo ông ta xuống một hành lang dài hẹp. Những

dãy kệ kim loại xếp thành hàng hai bên bức tường kéo từ sàn cho đến trần, và có những thùng bìa cứng được nhét một cách gọn gàng vào mọi chỗ trống. Virgil động đậy mỗi khi ông ta đọc nhãn tên của mấy cái thùng lưu trữ hồ sơ, được sắp xếp bởi số hiệu và ngày tháng của vụ án. 'Dãy tiếp theo,' ông ta cằn nhằn. 'Dãy này chỉ có đến năm 2006 trở lại đây.'

Sau một vài phút ông ta dừng lại, và bắt đầu leo lên kệ như khỉ. Ông ta kéo một trong những cái thùng ra và thả nó vào tay tôi. Nó nhẹ hơn tôi tưởng. Tôi đặt nó lên sàn nhà để ông ta có thể chuyển xuống thêm ba thùng nữa.

'Chỉ vậy thôi à?' tôi nói. 'Cháu cứ nghĩ là chú nói với cháu có cả tấn chứng cứ được lấy từ khu bảo tồn chứ.'

'Đúng vậy. Nhưng vụ án đã được giải quyết. Tui chú chỉ giữ lại những vật có liên quan đến mọi người - những vật như đất cát, cây cối bị giẫm đạp và vôi gạch đổ nát mà hóa ra không liên quan thì đều bị tiêu hủy.'

'Nếu có người đã xem xét tất tần tật mấy thứ này rồi, thì tại sao chúng ta còn xem lại làm gì?'

'Bởi vì cháu có thể nhìn vào một đống lộn xộn mười hai lần và không thấy gì hết. Và rồi cháu nhìn lần thứ mười ba, và thứ mà cháu đang tìm kiếm lại hiện ra trước mắt, rõ như ban ngày.' Ông ta mở nắp thùng. Bên trong là những túi giấy lưu trữ, được niêm phong lại bằng băng keo. Trên lớp băng keo, trên những cái túi, ghi chữ NO.

'NO?' tôi đọc. 'Cái gì ở trong túi vậy?'

Virgil lắc đầu. 'Đó là chữ viết tắt cho Nigel O'Neil. Ông ta là một cảnh sát tìm kiếm chứng cứ đêm hôm đó. Thủ tục là viên sĩ quan phải để lại họ tên viết tắt và ngày tháng thu

thập vật chứng trên túi và trên lớp băng keo, để bảo đảm cho chứng cứ đưa ra trong phiên tòa.' Ông ta chỉ những phần đánh dấu khác trên chiếc túi: số hiệu vật chứng cùng với một danh sách các đồ vật: DÂY GIÀY, BIÊN NHẬN. Một túi khác: QUẦN ÁO NẠN NHÂN - ÁO SƠ MI, QUẦN SOÓC.

'Mở cái túi đó đi,' tôi yêu cầu.

'Tại sao?'

'Chú có biết làm cách nào mà đôi khi một vật cụ thể nào đó lại gợi nhớ đến một ký ức hay không? Cháu muốn biết điều đó có chính xác không.'

'Nạn nhân ở đây không phải là mẹ cháu,' Virgil nhắc nhở tôi.

Đối với tôi, việc đó còn phải xét lại. Nhưng ông ta mở cái túi giấy, xỏ vào một đôi găng tay lấy từ cái hộp trên kệ, và kéo ra một bộ quần soóc ka-ki và một cái áo thun polo khô cứng bị xé rách tơi tả có một biểu tượng của Khu Bảo tồn Voi New England trên ngực trái.

'Ừm?' ông ta gợi chuyện.

'Đó là máu phải không?' tôi hỏi

'Không, đó là nước trái cây Kool-Aid bị khô. Nếu cháu muốn trở thành thám tử, hãy hành động như một thám tử,' ông ta nói.

Chuyện đó vẫn phần nào làm tôi bối rối quá. 'Trông giống như kiểu đồng phục mà mọi người đều mặc.'

Virgil vẫn tiếp tục lục lọi. 'Đây rồi,' ông ta nói, kéo ra một cái túi xép lép đến nỗi không thể có thứ gì bên trong. Nhãn chứng cứ ghi #859, SỢI TÓC RƠI BÊN TRONG TÚI ĐỰNG XÁC. Ông ta lấy cái túi và nhét gọn nó vào túi áo.

Rồi ông ta nhấc hai thùng lên và vác chúng đi về phía lối ra vào, rồi ngoài đầu lại nhìn. 'Hãy làm người có ích đi.'

Tôi làm theo ông ta, những cái thùng còn lại chất đống trong vòng tay tôi. Tôi khá chắc chắn là ông ta đã cố ý lấy những cái thùng nhẹ hơn. Tôi cảm thấy mấy cái thùng này giống như chứa đầy đá vậy. Ở lối ra vào, Ralph đang tranh thủ chớp mắt liếc nhìn lên. 'Thật vui gặp lại anh, Virgil.'

Virgil chỉ ngón tay. 'Anh chưa bao giờ thấy tôi đó nghe.'

'Thấy cái gì?' Ralph nói.

Chúng tôi cũng đi ra bằng lối cửa sau của đồn cảnh sát và khiêng những cái thùng đến xe tải của Virgil. Ông ta xoay sở nhồi nhét chúng vào ghế sau, chỗ mà đầy ứ giấy gói thức ăn, những hộp đựng đĩa CD cũ, giấy vệ sinh, áo len và mấy cái chai rỗng. Tôi leo vào ghế hành khách. 'Bây giờ làm gì đây?'

'Bây giờ chúng ta phải đi nói ngọt với một phòng thí nghiệm để làm xét nghiệm ADN ti thể.'

Tôi không biết đó là cái gì, nhưng nghe như một phần trong quá trình điều tra. Tôi lấy làm cảm kích. Tôi liếc nhìn Virgil, người mà tôi nên nói là, trông khá bảnh sau khi cạo râu tắm rửa và hoàn toàn không say xỉn lúc này. Ông đã tắm và cạo râu, vì vậy ông ta có mùi như một rừng thông thay vì mùi rượu gine cũ. 'Tại sao chú bỏ đi?'

Ông ta liếc nhìn tôi. 'Bởi vì ta đã có cái mà ta đến tìm.'

'Ý cháu là về sở cảnh sát. Không phải là cháu muốn trở thành một thám tử à?'

'Có lẽ không nhiều như cháu muốn đâu.' Virgil lầm bầm.

'Cháu nghĩ là cháu đáng được biết với số tiền mà cháu bỏ ra.'

Ông ta nhạo báng. 'Một cuộc mặc cả à?'

Ông ta quay xe quá nhanh, và một trong mấy cái thùng đồ nhào xuống. Những túi lưu trữ bên trong rớt ra, vì vậy tôi mở khóa dây an toàn và xoay người lại, cố dọn dẹp lại mớ hỗn độn. 'Khó mà nói cái gì là vật chứng và cái gì là rác của chú,' tôi nói. Băng keo của một trong những túi giấy màu nâu đã bị lột ra, và vật chứng bên trong rơi vào một đống giấy gói cá phi-lê McDonald. 'Cái này gớm quá. Ai mà lại ăn những mươi lăm miếng cá phi-lê?'

'Có phải ăn hết chừng đó trong một lần đâu,' Virgil nói.

Nhưng tôi gần như không lắng nghe, bởi vì tay tôi đã siết chặt quanh cái vật chứng đã bị văng ra. Tôi xoay người về phía trước, tay vẫn giữ chiếc giày thể thao Converse màu hồng nhỏ xíu.

Rồi tôi nhìn xuống chân mình.

Với tất cả những gì tôi có thể nhớ được thì tôi đã từng có đôi giày đế mềm Converse màu hồng. Đã quá lâu rồi. Chúng là niềm đam mê của tôi, là thứ đồ dùng duy nhất mà tôi đã từng xin bà tôi.

Tôi mang đôi giày này trong mọi tấm ảnh thời thơ ấu của tôi: dựa vào một đòn gấu bông, ngồi trên một cái mền với một cặp kính râm to đùng ngự trên mũi; đang đánh răng ở bồn rửa mặt, trần truồng chỉ mang mỗi đôi giày đó. Mẹ tôi cũng có một đôi - đôi giày cũ kỹ, mòn vẹt mà mẹ tôi đã giữ từ những ngày học đại học. Mẹ và tôi không mặc những cái áo đầm giống hệt nhau hoặc cắt tóc cùng một kiểu; cả hai không tập tành trang điểm. Nhưng trong việc nhỏ này, chúng tôi rất hợp nhau.

Tôi vẫn mang đôi giày đế mềm của mình, hầu như hàng

ngày. Chúng phần nào giống như một lá bùa may mắn, hoặc có lẽ là một sự mê tín dị đoan. Nếu tôi đã không cởi giày ra, thì có thể... ô. Tôi biết rồi.

Vòm họng tôi khô khốc như một cái sa mạc. 'Đôi giày này là của cháu.'

Virgil nhìn tôi. 'Cháu chắc chứ?'

Tôi gật đầu.

'Cháu có bao giờ để chân trần chạy quanh khi cháu ở trong khu bảo tồn với mẹ mình không?'

Tôi lắc đầu. Đó là một nguyên tắc; không ai vào bên trong mà không mang gì ở chân. 'Đó không giống như sân gôn,' tôi nói. 'Có những búi cỏ, bụi cây và bụi rậm. Chú có thể sẩy chân vào những cái hố do những con voi đào xới.' Tôi nhắc nhác chiếc giày nhỏ xíu trong tay mình. 'Cháu đã ở đó, đêm hôm ấy. Mà cháu vẫn không biết chuyện gì đã xảy ra.'

Có phải tôi đã ra khỏi giường và đi lang thang vào khu bảo tồn? Có phải mẹ tôi đã tìm kiếm tôi?

Có phải tôi là lý do mà mẹ đã bỏ đi?

Nghiên cứu của mẹ chợt dội lên trong đầu tôi. *Những khoảnh khắc tiêu cực được ghi nhớ. Những khoảnh khắc tổn thương bị lãng quên.*

Vẻ mặt Virgil thật khó đoán. 'Cha cháu đã nói với tụi chú là cháu đang ngủ,' ông ta nói.

'Ô, cháu không đi ngủ mà vẫn mang giày đâu. Ai đó phải mang giày vào và cột dây giày cho cháu.'

'Ai đó,' Virgil lập lại.



Đêm hôm trước, tôi mơ thấy cha tôi. Ông vừa bò qua bãі cỏ cao gần cái ao trong khu bảo tồn, vừa gọi tên tôi. ‘Jenna! Dù con đang ở bất cứ nơi nào, hãy ra đây, ra đây nào!’

Chúng tôi an toàn ở ngoài này, bởi vì hai con voi châu Phi ở bên trong chuồng đang được khám chân. Tôi biết rằng căn cứ trong trò chơi này là bức tường rộng lớn của khu chuồng trại. Tôi biết rằng cha luôn luôn thắng, bởi vì ông có thể chạy nhanh hơn tôi. Nhưng lần này, tôi sẽ không để ông thắng được đâu.

Hạt đậu, ông nói, đây là cách ông gọi tôi. *Cha có thể thấy con đó*.

Tôi biết ông đang nói dối, bởi vì ông bắt đầu đi xa chỗ tôi đang núp.

Tôi vùi mình vào bờ hồ như cách những con voi đã làm khi mẹ và tôi quan sát chúng chơi đùa, phun nước vào nhau bằng những cái vòi dài hoặc lăn lộn như đấu vật trong bùn để làm mát làn da nóng hổi của chúng.

Tôi đợi cha tôi đi qua cái cây lớn chỗ mà Nevvie và Gideon sẽ bày bữa tối cho những con thú - cỏ khô ép thành từng khối, bí Blue Hubbard và dưa hấu nguyên quả. Đủ dùng cho một gia đình nhỏ, hoặc chỉ một con voi. Ngay khi cha đã ở trong bóng râm của cái cây, từ bờ sông chỗ tôi đang ngâm mình, tôi trườn lên và chạy về phía trước.

Chẳng dễ dàng gì. Quần áo tôi dính bết bùn đất, tóc tôi được thắt bím như dây thừng thả xuống lưng. Đôi giày để mềm màu hồng của tôi bị mắc kẹt bởi rác rưởi trong ao. Nhưng tôi biết là mình sắp sửa thắng, và một tiếng cười khúc khích vuột ra khỏi môi tôi, giống như tiếng rít lên của khí heli từ miệng một quả bóng.

Cha tôi chỉ cần nhiêu đó thôi. Nghe tiếng tôi, ông quay lại và đưa về phía tôi, hy vọng cắt đuôi tôi trước khi tôi có thể in dấu bàn tay đầy bùn của mình vào bức tường kim loại gợn sóng của khu chuồng đó.

Có lẽ ông cũng đã có thể bắt được tôi, nếu Maura không gầm vang từ lùm cây, rống to đến nỗi tôi cứng đơ cả người. Nó vung cái vòi lên và quật ngang qua mặt cha tôi. Ông ngã xuống đất, ôm chặt lấy con mắt phải bị sưng lên chỉ trong một vài giây. Con vật lồng lên kích động giữa chúng tôi, vì thế cha tôi phải lẩn mìn thoát khỏi nguy cơ bị đè nát.

'Maura,' cha tôi nói hồn hển. 'Không sao đâu. Thư giãn đi cô gái...'

Con voi lại gầm lên lần nữa, có tiếng còi hơi vang lên phía bên tai trái tôi.

'Jenna,' cha tôi nói nhỏ, 'đừng cử động.' Và lầm bầm thật nhỏ: 'Gã quái nào lại để con voi đó bên ngoài chuồng vậy?'

Tôi bắt đầu khóc. Không biết là tôi sợ cho tôi hay cho cha tôi. Nhưng trong tất cả những lần tôi và mẹ theo dõi Maura, tôi chưa bao giờ thấy nó cư xử hung bạo.

Bất thình lình cánh cửa chuồng trượt mở ra trên một đường cáp thô mập, và mẹ tôi đang đứng trong khung cửa to lớn. Mẹ nhìn cha tôi, Maura, rồi đến tôi. 'Anh đã làm gì nó vậy?' mẹ hỏi cha.

'Em đùa à? Tui anh đang chơi trò trốn tìm.'

'Anh và con voi á?' trong khi nói chuyện, mẹ từ từ di chuyển đến giữa Maura và cha tôi, vì thế ông có thể đứng dậy an toàn.

'Không, vì Chúa. Anh và Jenna. Cho tới khi Maura bất ngờ xuất hiện và tát anh.' Cha xoa xoa khuôn mặt.

‘Nó hẳn đã nghĩ là anh đang cố làm hại Jenna.’ Mẹ tôi chau mày. ‘Vì cớ gì mà anh lại chơi trốn tìm trong khu đất của Maura?’

‘Bởi vì nó đáng ra đang ở trong chuồng để chăm sóc chân.’

‘Không, chỉ có Hester.’

‘Không đúng theo thông tin mà Gideon đã thông báo trên bảng trắng...’

‘Maura cảm thấy không thích vào trong.’

‘Và anh phải biết chuyện đó bằng cách nào đây?’

Mẹ tôi vẫn tiếp tục làm cho Maura bình tĩnh lại, cho đến khi con thú kềnh càng lê ra xa, vẫn quan sát cha tôi một cách thận trọng.

‘Con voi đó ghét tất cả mọi người trừ em,’ cha càu nhau.

‘Không đúng. Nhìn bên ngoài thì có vẻ nó thích Jenna.’

Maura rống lên trả lời, tiến đến gần hàng cây để ăn cỏ, và mẹ bế tôi lên trong vòng tay của mẹ. Mẹ có mùi dưa đỗ, bữa chiêu đãi mà mẹ chắc đã đãi Hester trong chuồng trong lúc những miếng đệm dưới chân con vật được ngâm nước, chà xát và điều trị những chỗ nứt nẻ. ‘Đối với một người đã hét vào mặt em vì đem Jenna vào khu bảo tồn, thì anh lại chọn được một nơi thú vị để chơi đùa thật đấy.’

‘Đáng ra không có bất cứ con voi nào trong khu này - Ô, vì Chúa. Thôi bỏ đi. Anh không thể thắng được.’ Cha tôi đưa tay chạm vào đầu và nhăn mặt.

‘Để em xem thử chỗ đó,’ mẹ tôi nói.

‘Nửa tiếng nữa anh có một cuộc gặp gỡ với một nhà đầu tư. Anh phải giải thích cho ông ta về việc an toàn như thế nào khi có một khu bảo tồn trong một vùng đồng dân cư.

Và bây giờ anh sẽ phát biểu bài diễn văn đó với một con mắt bầm đen bởi một con voi gây ra.'

Mẹ tôi chuyển tôi sang một bên hông và sờ vào mặt cha, ấn vào một cách dịu dàng. Những khoảnh khắc này, khi chúng tôi có vẻ như một gia đình trọn vẹn trước khi bị chia cắt, là những khoảnh khắc đẹp nhất của tôi. Hầu như chúng có thể xóa nhòa những giây phút khác.

'Có thể còn tệ hơn nữa kia,' mẹ tôi nói, dựa vào cha.

Tôi có thể nhìn thấy cha, cảm nhận cha đang dịu xuống. Đó là một kiểu quan sát mà mẹ tôi luôn cố gắng để chỉ ra cho tôi trên cánh đồng: sự thay đổi của cơ thể, sự chuyển động nhẹ nhàng của đôi vai, cho bạn biết bức tường vô hình của sự sợ hãi không còn nữa. 'Ồ, thật à,' cha tôi lẩm bẩm. 'Tại sao?'

Mẹ tôi ngược lên cười với cha. 'Em có thể là người hạ đo ván anh,' mẹ nói.

Trong cả mươi phút, tôi ngồi trên một cái bàn xét nghiệm quan sát hành vi gã gẫm bạn tình của con Đực đã luống tuổi, nghiện rượu và nàng Báo lảng lơ đã quá lứa lỡ thì.

Đây là những ghi chú về lĩnh vực khoa học của tôi:

Con Đực đang bồn chồn, bức bối. Ông ta ngồi và không ngừng vỗ nhẹ bàn chân của mình, rồi đứng dậy và đi tới đi lui. Hôm nay ông ta có chút nỗ lực ăn mặc chải chuốt, để phòng trường hợp gặp nàng Báo, người đang đi vào phòng.

Cô ta mặc áo choàng trắng của phòng thí nghiệm và trang điểm quá đậm. Cô ta có mùi giống như những phụ trương nước hoa trong những tờ tạp chí, quá đậm đặc đến

nỗi bạn chỉ muốn ném tất cả chúng ngang qua căn phòng, thậm chí nếu điều đó có nghĩa là bạn sẽ không bao giờ tìm thấy những bài như *Mười Việc Đàn Ông Muốn Trên Giường* hay là *Điều Gì Khiến Jennifer Lawrence Nổi Điên!* Tóc cô ta màu vàng với chân tóc màu sẫm, và ai đó cần phải nói với cô ta rằng những chiếc váy bút chì không tôn mông người mặc lên chút xíu nào hết.

Con Đực lên tiếng trước. Ông ta dùng má lúm đồng tiền để làm vũ khí. Ông ta nói, *Wow, LuLu, lâu rồi không gặp.*

Nàng Báo cự tuyệt những lời tán tỉnh của ông ta. *Việc đó do lỗi của ai vậy, Victor?*

Anh biết, anh biết. Em có thể nẹn anh nhù tử kiểu gì em muốn.

Một sự thay đổi mơ hồ nhưng có thể đo lường được trong bầu áp suất không khí. Đó có phải là một lời hứa không?

Rắng. Rất nhiều rắng.

Bây giờ hãy cẩn thận nào. Đừng bắt đầu việc gì mà em không thể kết thúc, con Đực nói.

Em không nhớ là việc đó có bao giờ lại trở thành vấn đề cho chúng ta. Anh thì sao?

Từ chỗ mà tôi đang ngồi quan sát, tôi trọn tròn mắt. Chuyện này là lý lẽ tốt nhất cho việc phòng tránh thai bởi Bà mẹ sinh tám...¹ hoặc là chuyện rác rưởi này thực sự có tác dụng giữa đàn ông và đàn bà, và có lẽ tôi sẽ không có hẹn hò gì cho tới khi tôi mãn kinh.

Các giác quan của nàng Báo tốt hơn của con Đực; cô

1 Nadya Suleman có biệt danh là Octo-mom viết tắt từ Octuplets mom - người mẹ sinh tám.

ta phát hiện ra thái độ cău kỉnh của tôi ở tận đầu bên kia căn phòng. Cô ta chạm vào vai của con Đực và liếc mắt ra hiệu hướng về phía tôi. *Không biết là anh đã có con đấy.*

Con hả? Virgil nhìn tôi như thể tôi là con rệp ông ta đã nghiền nát dưới đế giày của mình. *Ô, nó không phải con anh. Thực ra nó là lý do anh ở đây.*

Phì, thậm chí đến tôi cũng biết nói như vậy là không ổn. Cái miệng được sơn quét của nàng Báo mím chặt lại. *Đừng để em cản trở công việc của anh.*

Virgil cười toe toét, siêu chậm, và tôi hầu như có thể thấy con Báo bắt đầu nhỏ dãi. *Sao vậy, Tallulah,* ông ta nói, *Anh muốn làm việc đó chỉ với em thôi. Nhưng em biết đó, anh phải chăm sóc khách hàng của mình trước đã.*

Điện thoại di động của nàng Báo đổ chuông, và cô ta nhìn con số nhá lên trên màn hình. ‘Mặt trời mọc đằng Tây à,’ cô ta nói và thở dài. ‘Xin phép năm phút nhé.’

Cô ta tông cửa ra khỏi phòng xét nghiệm, và Virgil nhảy lên chiếc bàn kim loại bên cạnh tôi, một tay vuốt mặt. ‘Cháu không biết là mình nợ chú bao nhiêu đâu.’

Điều này làm tôi ngạc nhiên. ‘Chú muốn nói là chú không thật sự thích cô ta à?’

‘Tallulah hả? Trời ơi, không. Cô ấy từng là phụ tá nha sĩ của chú, và rồi cô ta nghỉ việc và trở thành kỹ thuật viên xét nghiệm ADN. Mỗi lần nhìn cô ta thì chú lại nghĩ về việc cô ấy lấy cao răng cho chú. Chú thà hẹn hò với một con hải sâm còn hơn.’

‘Chúng ơi dạ dày của chính mình ra khi ăn,’ tôi nói.

Ông ta cân nhắc điều này. ‘Chú sẽ đưa Tallulah ra ngoài ăn tối. Như chú đã nói, chú sẽ đi vì con hải sâm.’

‘Vậy tại sao chú hành động như thể muốn cô ta để cắm vào và chơi ngay?’

Đôi mắt ông ta mở to. ‘Không phải cháu vừa nói thế chứ.’

‘Chơi trò cưỡi ngựa.’ tôi cười toe toét. ‘Đột chiếm đường hầm...’

‘Cái quái gì xảy ra với tụi nhóc ngày nay thế?’ Virgil càu nhau.

‘Cứ đổ lỗi cho việc giáo dục cháu đi. Cháu thiếu trầm trọng sự dịu dắt của cha mẹ.’

‘Và cháu nghĩ chú kinh tởm bởi vì thỉnh thoảng cháu có uống rượu.’

‘(a) Cháu nghĩ chú lúc nào cũng uống rượu, và (b) nếu cháu muốn biết rõ ràng, điều làm cháu thành kinh tởm là cháu hoàn toàn đang chơi Tallulah, trong khi cô ấy nghĩ là cháu đang dự định xin số điện thoại của cô ấy.’

‘Chú đang hy sinh bản thân vì đồng đội, lạy Chúa tôi,’ Virgil nói. ‘Cháu có muốn tìm ra mẹ cháu có phải là người để lại sợi tóc đó trên thi thể Nevvie Ruehl hay không? Vậy chúng ta có hai lựa chọn. Chúng ta có thể cố gắng dỗ ngọt ai đó ở sở cảnh sát để yêu cầu làm một xét nghiệm thông qua phòng thí nghiệm nhà nước, điều này họ sẽ không làm bởi vì vụ án đã bị khép lại và bởi vì đồng đơn tồn đã chờ đợi hơn một năm rồi... hoặc chúng ta có thể cố làm xét nghiệm cho xong ở một phòng thí nghiệm tư nhân.’ Ông ta nhìn tôi. ‘Miễn phí.’

‘Wow. Chú đang hy sinh vì đồng đội,’ tôi nói, giả vờ mở to mắt ngây thơ. ‘Chú có thể tính hóa đơn bao cao su cho cháu. Cháu cảm thấy đủ tệ, cháu biết đấy, mà không phải lo lắng về việc cô ta cố gắng để úp sọt cháu.’

Ông ta cau mày. 'Chú không định ngủ với Tallulah. Chú thậm chí không định hẹn cô ta đi chơi. Chú chỉ đang định làm cô ta *nghĩ* là chú sẽ hẹn. Và bởi vì điều đó, cô ta sẽ lấy mẫu vật tế bào niêm mạc miệng của cháu và làm xét nghiệm nhanh với nó, không mất tiền.'

Tôi nhìn chằm chằm ông ta, bị ấn tượng bởi kế hoạch của ông. Có lẽ ông ta hóa ra sẽ là một thám tử tư đàng hoàng, nếu ông ta lăm mưu trí như thế này. 'Đây là cái cháu nên nói khi cô ta quay lại,' tôi chỉ dẫn: 'Có lẽ cháu không phải là Fred Flintstone, nhưng cháu có thể tạo nên thành phố Bed Rock của cháu.'¹

Virgil cười khoái trá. 'Cám ơn. Nếu cháu cần sự giúp đỡ, cháu sẽ hỏi.'

Khi cánh cửa mở ra lần nữa, Virgil nhảy ra khỏi bàn, còn tôi lấy tay ôm mặt và bắt đầu nức nở. Chà, dù sao tôi chỉ giả vờ.

'Trời ơi,' nàng Báo nói. 'Chuyện gì đã xảy ra vậy?'

Virgil trông có vẻ cũng bối rối như cô ta. 'Cái quái gì đây?' ông ta nhăn nhó.

Tôi khóc nắc lên, to hơn, 'Cháu chỉ muốn tìm m... mẹ cháu.' Qua đôi mắt ẩm ướt, tôi nhìn Tallulah. 'Cháu không biết nơi nào khác để đi.'

Virgil vào vai diễn, quàng một tay qua vai tôi. 'Mẹ nó biến mất nhiều năm trước. Vụ án đóng băng. Tụi anh không có nhiều chứng cứ để làm việc.'

Khuôn mặt Tallulah dịu đi. Tôi phải công nhận, nó làm

1 Fred Flintstone là nhân vật hoạt hình trong bộ phim hoạt hình cùng tên, Bed Rock là tên thành phố trong bộ phim đó

cô ấy bớt giống Boba Fett.¹ 'Đứa trẻ tội nghiệp,' cô ta nói rồi hướng ánh mắt ngưỡng mộ về phía Virgil. 'Và anh - đang giúp đỡ nó như thế này phải không? Anh quả là có một không hai, Vic.'

'Tụi anh cần một xét nghiệm mẫu vật niêm mạc. Anh có một sợi tóc mà có thể hoặc không phải của mẹ nó, và anh muốn thử đối chiếu ADN ty thể. Ít ra nó có thể là điểm khởi đầu cho tụi anh.' Ông ta ngẩng lên. 'Làm ơn, Lulu. Giúp một người bạn... già nhé?'

'Anh không già đến thế,' cô ta rên rừ rừ. 'Và anh là người duy nhất hồi giờ mà em để cho gọi em là Lulu đó. Anh có đem theo sợi tóc không?'

Ông ta trao cho cô ấy chiếc túi đã tìm thấy ở phòng vật chứng.

'Tốt. Chúng ta sẽ bắt đầu qui trình của con bé ngay lập tức.' Cô ta xoay người, lục lọi trong một cái tủ tìm một gói bọc giấy. Tôi chắc chắn nó sẽ là một cái kim tiêm, và điều đó làm tôi khiếp sợ bởi vì tôi ghét kim tiêm, vì thế tôi bắt đầu run rẩy. Virgil bắt gặp ánh mắt của tôi. *Cháu diễn quá lố rồi đó,* ông ta thì thào.

Nhưng ông ta đoán ra khá nhanh là tôi thực sự khiếp sợ, bởi vì hàm răng tôi bắt đầu run lặp cập. Tôi không thể rời mắt khỏi những ngón tay của Tallulah khi cô ấy xé bao vô trùng ra.

Virgil với tới nắm chặt bàn tay tôi.

Tôi không thể nhớ được lần cuối cùng tôi nắm tay ai đó. Tay bà tôi, có thể, để băng qua đường cả ngàn năm trước

1 Boba Fett là nhân vật trong phim *Chiến Tranh giữa các vì sao*.

đây. Nhưng điều đó là nghĩa vụ, không phải lòng trắc ẩn. Chuyện này khác hẳn.

Tôi ngừng run rẩy.

'Thư giãn đi,' Tallulah nói. 'Chỉ là một cây tăm bông lớn thôi mà.' Cô ta mang đôi găng tay cao su và khẩu trang vào, và chỉ dẫn tôi há miệng. 'Cô chỉ sẽ chà xát cây tăm bông này về phía má của cháu thôi. Không đau đâu.'

Sau khoảng mười giây, cô ta rút miếng gạc ra và đút nó vào một cái lọ thủy tinh nhỏ được dán nhãn. Rồi cô ta làm lại tất cả quy trình một lần nữa.

'Bao lâu?' Virgil hỏi.

'Một vài ngày, nếu em làm đủ biện pháp.'

'Anh không biết làm thế nào để cảm ơn hết.'

'Em biết.' Cô ta đi dạo bằng các ngón tay trên khuỷu tay ông ta. 'Bữa trưa em rảnh nha.'

'Virgil không rảnh,' tôi thốt ra. 'Chú đã nói với cháu là cháu có hẹn với bác sĩ mà, nhớ không?'

Tallulah ngả người vào để thi thầm, mặc dù - không may là - tôi nghe hết từng chữ. 'Em vẫn còn bộ đồ nhân viên phụ tá nếu anh muốn chơi trò bác sĩ.'

'Nếu cháu trễ hẹn, Victor,' tôi cắt ngang, 'chú sẽ không thể có được một chai Viagra bổ sung đâu.' Tôi nhảy xuống bàn, tóm lấy cánh tay Virgil, và kéo ông ta ra khỏi phòng.

Khi đi vòng qua góc hành lang chúng tôi cười sặc sụa đến nỗi tôi nghĩ cả hai có thể gục xuống trước khi ra được bên ngoài. Trong ánh nắng mặt trời, chúng tôi dựa vào bức tường gạch của Phòng Thí nghiệm Genzymatron, cố lấy lại hơi thở. 'Chú không biết mình nên giết cháu hay là cảm ơn cháu nữa,' Virgil nói.

Tôi liếc nhìn ông ta và lấy giọng khàn nhất của mình giả giọng Tallulah. 'Ừm... Bữa trưa em rảnh nha.'

Chuyện đó chỉ làm chúng tôi cười dữ dội hơn.

Và rồi, khi ngừng cười, cả hai cùng lúc nhớ ra lý do vì sao chúng tôi ở đây, và không ai trong chúng tôi thực sự còn có chuyện gì để mà cười nữa. 'Bây giờ làm gì đây?'

'Chúng ta đợi thôi.'

'Trong cả một tuần lễ á? Phải có chuyện gì khác mà chúng ta có thể làm chứ.'

Virgil nhìn tôi. 'Cháu nói mẹ cháu còn giữ những ghi chép.'

'Đạ. Vậy thì sao?'

'Có thể có một điều gì liên quan trong đó.'

'Cháu đã đọc chúng cả triệu lần rồi,' tôi nói. 'Chúng là những nghiên cứu về loài voi.'

'Vậy có thể bà ấy để cập tới những đồng nghiệp của mình. Hoặc bất cứ mâu thuẫn nào với họ.'

Tôi trượt xuống dọc theo bức tường gạch, rồi ngồi trên lối đi bộ bằng xi-măng. 'Chú vẫn cứ nghĩ mẹ cháu là kẻ giết người à?'

Virgil cúi xuống. 'Công việc của chú là nghi ngờ.'

'Thực ra,' tôi nói, 'Đã từng là công việc của chú thôi. Công việc bây giờ của chú là tìm một người mất tích.'

'Và vậy thì sao?' Virgil đáp lời.

Tôi nhìn chăm chăm ông ta. 'Chú sẽ làm điều đó sao? Chú sẽ tìm mẹ cho cháu, và rồi đưa bà ấy đi mất một lần nữa à?'

'Nghe này,' Virgil nói và thở dài. 'Chưa quá muộn đâu. Cháu có thể sa thải chú và bỏ đi, và chú thể với cháu, cháu sẽ quên mẹ cháu và những tội ác mà mẹ cháu có thể vi phạm hoặc có thể không vi phạm.'

'Chú không còn là một cảnh sát nữa đâu,' tôi nhắc nhở ông ta. Và điều đó làm tôi nghĩ về cái cách ông ta lo lắng như thế nào ở đồn cảnh sát, cái cách chúng tôi lén lút đi loanh quanh, thay vì bước vào cửa chính và nói xin chào với đồng nghiệp của ông ấy. 'Tại sao chú *không* làm một cảnh sát nữa?'

Ông ta lắc đầu, và đột nhiên trở nên khép kín, cô lập. 'Không việc quái gì đến cháu.'

Chỉ như thế, mọi thứ thay đổi. Dường như không hề có chuyện chúng tôi vừa mới cưới đùa vài phút trước đây. Ông ta ngồi cách tôi hơn một mét rưỡi nhưng có lẽ ông ta giống như đang ở trên sao Hỏa.

Tôi đáng ra đã mong đợi chuyện này. Virgil không thực sự quan tâm về tôi; ông ta quan tâm về việc giải quyết vụ án này. Đột nhiên cảm thấy khó chịu, tôi im lặng đi về phía chiếc xe tải của ông ta. Chỉ bởi vì tôi đã thuê Virgil để tìm ra những bí ẩn của mẹ tôi thì tôi vẫn không có quyền biết tất cả về *ông ta*.

'Nghe này, Jenna...'

'Cháu hiểu rồi,' tôi cắt lời. 'Đây hoàn toàn là công việc làm ăn.'

Virgil ngập ngừng. 'Cháu có thích nho khô không?'

'Không hề.'

'Vậy còn một cuộc hẹn hò thì sao?'

Tôi nháy mắt với ông ta. 'Cháu thì hơi trẻ so với chú đấy, chú già.'

'Chú không tán tỉnh cháu. Chú đang kể cho cháu nghe cái chiêu tán tỉnh mà chú đã dùng với Tallulah, khi cô ấy đang cạo sạch vôi răng cho chú và cháu hẹn cô ta đi chơi.'

Virgil ngừng lại. 'Theo chú, vào thời điểm đó chú hoàn toàn say rượu.'

'Đó là một lời biện hộ à?'

'Cháu có ý gì tốt hơn mà chú có thể dùng như một lý do không?'

Virgil cười toe toét, và cứ như thế, ông ta đã *trở lại*, và bất cứ lời gì của tôi từng khiến ông ta bức mình đã không còn là một vết rạn nứt giữa chúng tôi nữa. 'Cháu hiểu quan điểm của chú,' tôi đáp, cố tỏ ra như vô tình. 'Đó là lời tán tỉnh tồi tệ nhất mà cháu từng được nghe trong đời.'

'Những lời này được nói ra từ cháu, thì thực sự có ý nghĩa.'

Tôi ngược lên nhìn Virgil và mỉm cười. 'Cám ơn vì đã nói như thế,' tôi đáp.

Tôi sẽ thú nhận với bạn rằng trí nhớ của tôi đôi khi tệ lắm. Những thứ mà tôi coi như ác mộng thì có thể sẽ xảy ra. Những thứ mà tôi nghĩ mình biết chắc chắn thì lại có thể thay đổi, theo thời gian.

Về giấc mơ thấy cha chơi trò trốn tìm tối hôm qua, tôi khá chắc chắn nó không phải là một giấc mơ mà là sự thật.

Hoặc cái ký ức mà tôi có về chuyện cha mẹ tôi nói về những con vật tìm bạn đời. Mặc dù nó là sự thật thì tôi lại không thể nhớ từng lời, những giọng nói còn ít rõ ràng hơn nữa.

Đó là mẹ tôi, chắc chắn. Và đó phải là cha tôi.

Ngoại trừ thỉnh thoảng, khi tôi nhìn khuôn mặt ông ấy, thì lại không phải.

A L I C E



Những cụ bà ở Botswana thường nói với con cháu của họ rằng nếu muốn đi nhanh, hãy đi một mình. Nếu muốn đi xa, bạn phải đi cùng nhau. Tất nhiên điều này đúng với những dân làng mà tôi đã gặp. Nhưng có lẽ bạn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng nó cũng đúng đối với loài voi.

Ta thấy những con voi thường thăm hỏi con khác trong bầy bằng cách cọ xát nhau, từng đôi một, dùng vòi vuốt ve hoặc đút cái vòi đó vào miệng bạn sau khi con voi đó đã chịu đựng một trải nghiệm căng thẳng. Nhưng ở Amboseli, những nhà nghiên cứu Bates, Lee, Njiraini, Poole, và những người khác đã quyết định chứng minh một cách khoa học rằng loài voi có khả năng đồng cảm. Họ phân loại những khoảnh khắc khi chúng có vẻ nhận ra sự đau đớn hoặc mối đe dọa cho con voi khác và có hành động để thay đổi điều đó: bằng cách hợp lực với đồng loại, hoặc bảo vệ một con voi con còn nhỏ chưa thể tự chăm sóc bản thân; chăm sóc con của con voi khác hoặc dỗ dành nó bằng cách cho nó bú; hỗ trợ một con voi bị sa lầy, bị

rơi xuống, hoặc cần được tháo gỡ một vật thể lạ, như một ngọn giáo hoặc dây bẫy.

Tôi không có dịp để tiến hành nghiên cứu một chủ đề nào ở Amboseli, nhưng tôi có bằng chứng có tính giai thoại của riêng mình về sự đồng cảm của loài voi. Có một con voi đực trong khu vực bảo tồn săn mà chúng tôi đặt biệt danh là Stumpy bởi vì, khi còn là một con voi con, nó đã mất phần lớn vòi trong một cái bẫy thòng lọng. Nó không có khả năng bẻ gãy cành cây hoặc vặn xoắn cỏ với cái vòi như món mì ống của mình, cắt nó đứt với móng chân để đút vào miệng. Hầu như cả đời nó, thậm chí khi nó đã là một thanh thiếu niên, bẫy của nó vẫn sẽ cho nó ăn. Tôi đã từng thấy những con voi cân nhắc kỹ để dựng nên một kế hoạch đưa voi con lên bờ dốc đứng của một lòng sông - một chuỗi những hành động phối hợp bao gồm cả việc một số con trong bầy đạp cho bờ sông bớt dốc, những con khác thì hướng dẫn voi con từ dưới nước và tiếp tục giúp để kéo nó ra. Nhưng bạn có thể tranh luận là liệu có lợi cho sự tiến hóa không khi giữ Stumpy hay con voi con đó sống sót.

Mặc dù, càng thú vị hơn đối với một hành vi đồng cảm mà không đem lại lợi ích gì cho sự tiến hóa. Khi tôi ở Pilanesberg, tôi đã chứng kiến một con voi đi qua một con tê giác con bị lún trong bùn của một hố nước. Con tê giác đã bị kiệt sức, và điều đó lại làm con voi lo lắng, nó đứng quanh rống lên và gầm gừ. Bằng cách này hay cách khác, nó cố gắng xoay sở để thuyết phục đám tê giác rằng nó đã từng làm việc này, hãy tránh đường đi và để nó tiếp quản. Trong hoàn cảnh ấy, phạm vi quan hệ qua lại của

hai loài cách xa nhau, nên chẳng lợi lộc gì cho con voi để giải thoát một con tê giác con. Ấy vậy mà nó bước vào và nâng tê giác con lên bằng vòi, cho dù tê giác mẹ cứ tấn công mỗi khi nó cố thử. Nó đã liều mạng cho con của một loài khác. Tương tự như vậy, ở Botswana, tôi thấy một con voi đầu đàn đã bất ngờ khi bắt gặp một con sư tử cái nằm cạnh lối cho voi đi trong khi con của nó chơi đùa ngay giữa đường. Thông thường, nếu một con voi thấy một con sư tử thì nó sẽ tấn công - nó nhìn nhận con thú này như một mối đe dọa. Nhưng con đầu đàn này đã chờ đợi một cách rất kiên nhẫn cho con sư tử cái gom hết con của nó và bỏ đi. Đúng, những con sư tử con không phải là mối đe dọa cho con voi này, nhưng một ngày nào đó, chúng sẽ. Tuy nhiên, ngay lúc ấy, chúng chỉ là con cái của một ai đó mà thôi.

Tuy thế, sự thấu cảm vẫn có giới hạn của nó. Mặc dù những con voi con đều được voi cái trong bầy chăm sóc như mẹ, nhưng nếu voi mẹ chết thì con ruột của nó thông thường cũng sẽ chết. Một con voi mồ côi vẫn còn bú sữa vẫn sẽ bám theo cơ thể đã ngã xuống của mẹ nó. Rốt cuộc là, cả bầy sẽ phải quyết định: ở lại với con voi con đang đau buồn, và có nguy cơ không thể cung cấp thức ăn cho con của chính chúng hoặc đi đến nơi có nước... hoặc rời đi, và coi như cái chết chấn chắc là tổn thất ngoài dự kiến. Trên thực tế, khá xúc động khi quan sát. Tôi đã từng chứng kiến chuyện diễn ra giống như một nghi lễ chia tay, khi cả bầy chạm vào con voi con, khi chúng gầm lên nỗi đau đớn của mình. Và rồi chúng bỏ đi, và con voi con chết vì đói.

Rồi có lần ở nơi hoang dã tôi đã thấy một chuyện khác

hắn. Tôi tình cờ bắt gặp một voi con cô độc đã bị bỏ rơi tại hồ nước. Lúc này, tôi không biết tình huống ra sao - có phải mẹ nó đã chết hoặc có phải con voi con bị lạc đường và đi lang thang hay không. Dù sao đi nữa, một bầy voi xa lạ đã ghé qua cùng lúc một con linh cẩu lò dò đi vào từ một hướng khác. Voi con là một con mồi được phép săn đói với con linh cẩu - không được bảo vệ, tươi rói ngon lành. Tuy nhiên, con đầu đàn của bầy voi đi ngang qua đó cũng đang có con, có lẽ lớn hơn một chút. Nó thấy con linh cẩu đang dò xét voi con bị bỏ rơi và đã đuổi con linh cẩu cúp đuôi chạy mất. Con voi con chạy băng đến nó và thử xin bú, nhưng nó đẩy voi con ra và bắt đầu đi tiếp.

Để cho thật chính xác, thì đây là cách cư xử bình thường. Tại sao, từ một quan điểm của học thuyết Darwin¹, voi mẹ không thể hạn chế nguồn sữa dành cho chính con ruột của mình để cho một con khác không liên quan bú? Mặc dù có những tài liệu về việc nhận con nuôi trong phạm vi bầy, nhưng phần lớn những bà mẹ nuôi sẽ không cho một con voi mồ côi bú; chỉ là chúng không đủ sữa để cho bú vòng quanh mà không làm tổn hại đến đứa con ruột của chính mình. Hơn nữa, con voi này không có liên quan; voi đầu đàn không có mối ràng buộc ruột thịt gì với con voi mồ côi này.

Con voi con đó, tuy nhiên, tuôn ra nỗi niềm tuyệt vọng tận cùng, nó cô đơn khóc.

Vào lúc đó, voi đầu đàn đã bước xa voi con hơn ba trăm

1 Charles Robert Darwin là một nhà nghiên cứu nổi tiếng trong lĩnh vực tự nhiên học.

mét. Nó đứng sụng lại, xoay người, và tấn công voi con. Sững sốt và kinh hoàng, nhưng voi con đó vẫn đứng nguyên vị trí.

Voi đầu đàn dùng vòi tóm lấy nó và dữ dội đẩy voi con vào khoảng trống an toàn giữa những cái chân khổng lồ của mình, và chúng cùng nhau đi mất. Trong năm năm kế tiếp, cứ mỗi lần tôi thấy con voi con đó, thì nó vẫn là thành viên của gia đình mới này.

Tôi có thể chỉ rõ là loài voi có một sự đồng cảm đặc biệt với các bà mẹ và bọn trẻ - hoặc cùng loài hoặc khác loài. Mỗi quan hệ này có vẻ chứa đựng một ý nghĩa quý giá và một kiến thức buồn vui lẫn lộn: Một con voi có vẻ thấu hiểu rằng nếu bạn mất một đứa con, thì bạn sẽ đau khổ.

S E R E N I T Y



Mẹ tôi, người không muốn tôi để lộ tài năng của mình, đã sống đủ lâu để hoan hô tôi như một nhà ngoại cảm thành công. Tôi đã mang mẹ đến giới của tôi ở L.A để gặp gỡ ngôi sao truyền hình yêu thích của bà ấy, bước ra bộ phim Dark Shadows đến chương trình biểu diễn của tôi vì một quả bó. Tôi mua cho mẹ một căn nhà gỗ nhỏ gần ngôi nhà ở Malibu của tôi, dù chõ cho mẹ trồng một vườn rau và những cây cam. Tôi dẫn bà đến những buổi chiếu phim ra mắt, những chương trình trao giải và mua sắm ở khu Rodeo Drive. Đồ trang sức, xe hơi, những kỳ nghỉ mát - tôi có thể cho bà bất cứ thứ gì bà muốn - nhưng tôi không thể tiên đoán được căn bệnh ung thư cuối cùng đã tàn phá bà.

Tôi nhìn mẹ tôi co rút dần đi, cho đến khi cuối cùng bà đã qua đời. Khi mất, bà chỉ nặng hơn ba mươi tư kí lô và nhìn có vẻ như bà có thể vỡ tan trong một cơn gió lớn. Tôi đã mất cha tôi trước đó nhiều năm, nhưng chuyện này khác hẳn. Tôi là diễn viên tài năng nhất trên thế giới - lừa

được công chúng nghĩ rằng tôi đang hạnh phúc, giàu có và thành công, trong khi thực tế tôi biết rằng một phần quan trọng trong tôi đã ra đi.

Việc qua đời của mẹ đã làm tôi trở nên một nhà ngoại cảm tốt hơn. Giờ đây, tôi đã thấu hiểu được bản năng, mọi người bao víu vào sợi chỉ mà tôi có thể trao cho họ như thế nào, trong một nỗ lực hòng may kín lại khoảng trống nơi một người yêu thương đã xé toạc ra. Trong phòng thay đồ ở trường quay của tôi, tôi nhìn vào trong gương và cầu nguyện cho mẹ đến với tôi. Tôi mặc cả với Desmond và Lucinda hãy cho tôi thấy *một điều gì đó*. Tôi là một nhà ngoại cảm, mẹ kiếp. Tôi xứng đáng có được một dấu hiệu, để biết được rằng dù mẹ đang ở bất cứ đâu nơi thế giới bên kia, thì mẹ vẫn bình an.

Trong ba năm, tôi nhận được những thông điệp từ hàng trăm linh hồn cố gắng để liên lạc với những người yêu thương ở đây, trên mặt đất... nhưng không có lấy một chữ nào từ mẹ của tôi.

Rồi một ngày, tôi bước vào chiếc Mercedes của mình để lái về nhà và ném chiếc túi xách tay lên ghế hành khách, nó rơi vào lòng mẹ tôi.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi là: Mình đang bị đột quy.

Tôi le lưỡi ra. Có vài điều tôi đã từng đọc trong một lá thư điện tử về việc chẩn đoán một cơn đột quy và việc không thể le lưỡi ra ngoài, hoặc có thể lưỡi bị rót sang một bên. Tôi không thể nhớ được.

Tôi sờ soạng miệng của mình, để xem nó có rót xuống hay không.

'Liệu mình có thể nói một câu đơn giản được không?' tôi nói lớn tiếng. *Nói được, đồ ngu, tôi nghĩ, mà mới vừa nói đó thôi.*

Tôi thề trên tất cả thánh thần, tôi là một nhà ngoại cảm lừng danh, đang hành nghề, nhưng khi thấy mẹ tôi ngồi ở đó, tôi cứ ngỡ là mình sắp chết.

Mẹ tôi chỉ đang nhìn tôi, mỉm cười, không nói một lời.

Sốc nhiệt rồi, tôi nghĩ, vẫn không rời mắt khỏi mẹ tôi, nhưng trời không nóng đến như thế.

Rồi tôi nháy mắt. Và bà ấy biến mất.

Tôi đã suy nghĩ về rất nhiều hậu quả sau đó. Rằng nếu đang ở trên đường cao tốc 101 thì có lẽ tôi đã là nguyên nhân của một vụ đâm xe liên hoàn. Rằng tôi có thể đánh đổi mọi thứ mà tôi có để được nghe mẹ nói thêm một lần nữa thôi.

Rằng mẹ trông không giống như lúc mẹ chết, mỏng manh, dễ vỡ và yếu đuối. Mẹ là người mẹ mà tôi còn nhớ từ thời thơ ấu, một người đủ mạnh mẽ để bế tôi khi tôi ốm và trách mắng khi tôi là một đứa khó ưa.

Tôi không bao giờ thấy mẹ tôi thêm lần nào nữa, mặc dù không hề thiếu sự cố gắng. Nhưng tôi đã học được vài điều trong ngày hôm đó. Tôi tin rằng chúng ta đã từng sống rất nhiều lần và đã từng được đầu thai nhiều lần, và một linh hồn là hỗn hợp của tất cả những cuộc đời mà linh hồn đó đã tồn tại. Nhưng khi một linh hồn đến gần một người đồng cốt, thì nó quay trở lại với một tính cách riêng biệt, một hình dáng riêng biệt. Tôi đã từng nghĩ là những linh hồn hiện ra theo một cách nào đó vì thế người đang sống có thể nhận biết được họ. Rồi sau khi mẹ tôi

đến với tôi, tôi nhận ra rằng họ quay trở lại theo cách mà họ muốn được nhớ đến.

Bạn có thể nghe chuyện này và cảm thấy hoài nghi. Có lẽ bạn đúng khi cảm thấy như vậy. Những người hoài nghi vạch trần được những mụ phù thủy đầm lầy; hoặc đó là do tôi nghĩ thế, trước khi chính tôi trở thành một người như thế. Nếu bạn chưa từng có kinh nghiệm cá nhân với những điều huyền bí, thì bạn *nên* nghi ngờ những điều bạn được nghe.

Đây là điều mà tôi sẽ nói với một người hoài nghi, cho họ biết về cái ngày mà tôi thấy mẹ tôi trong chiếc ghế dành cho hành khách: Bà ấy không mờ mờ, thấp thoáng hoặc trắng đục như sữa. Đối với tôi bà ấy trông chắc chắn như cái gã đã cầm vé giữ xe của tôi hàng phút sau khi tôi phóng ra khỏi ga-ra. Như thể tôi đã chỉnh sửa một ký ức của mẹ thành hình ảnh ở đây và ngay bây giờ, một mảnh lới cơ học, giống như những băng ghi hình Nat King Cole đã chết hát với con gái ông ta. Không còn nghi ngờ gì nữa - mẹ tôi cũng thật như cái tay lái dưới hai bàn tay run rẩy của tôi.

Nhưng những nghi ngờ có cách nở rộ như cây liễu hồng. Một khi nó bám vào, thì gần như vô phương diệt cả gốc lẩn rẽ. Đã nhiều năm từ khi một linh hồn tìm đến tôi xin giúp đỡ. Nếu ngay bây giờ một người hoài nghi nói với tôi, *Bà nghĩ bà đang đùa với ai vậy?* Tôi đoán là mình sẽ nói, *Không phải ông.* *Và tất nhiên không phải tôi.*

Đứa nhỏ ở Genius Bar đáng lý ra phải giúp tôi thì lại có những kỹ năng của Marie Antoinette¹. Cô gái lùn bàu khi

1 Marie Antoinette là vương hậu Pháp và Navarre.

mở cái MacBook cổ xưa của tôi và mấy ngón tay của cô cào cào lên bàn phím. Cô không nhìn thẳng vào mắt. ‘Có chuyện gì?’ cô gái hỏi.

Để bắt đầu à? Tôi là một nhà ngoại cảm chuyên nghiệp không có kết nối với thế giới tâm linh; tôi đã mất hai tháng tiền thuê nhà; tôi thức cho đến 3:00 sáng hôm qua để xem cuộc đua tài Dance Moms; và hôm nay cách duy nhất để tôi có thể chui vào cái quần này là mặc quần bó chính hình Spanx.

Ô, và máy tính của tôi thì bị chập cheng.

‘Khi tôi cố in cái gì đó,’ tôi nói, ‘thì chẳng có gì xảy ra hết.’

‘*Chẳng có gì xảy ra hết, ý cô là sao?*’

Tôi nhìn chằm chằm cô gái. ‘Mọi người thường có ý gì khi họ nói điều đó?’

‘Màn hình của cô có trở nên đen thui không? Có cái gì hiện ra từ máy in không? Cô có nhận được một tin nhắn báo lỗi không? Cô có viết cái gì không?’

Tôi có một giả thuyết về Gen Y,¹ thế hệ 20-29 tuổi đầy tự mãn này. Chúng không muốn chờ đến lượt. Chúng không muốn lao động thăng tiến từ từ. Chúng muốn cái mình ao ước có ngay bây giờ - thực ra, chúng chắc chắn là chúng đáng được hưởng. Những con người trẻ tuổi như vậy, tôi tin, là những người lính đã chết trong chiến tranh, và đã được đầu thai. Thời gian rất thích hợp, nếu bạn thử làm phép toán. Những đứa trẻ này vẫn còn cáu tiết vì bị giết trong một cuộc chiến tranh mà chúng không hề tin tưởng.

¹ Gen Y là thế hệ sinh ra trong giai đoạn 1982-1993.

Trở nên thô lỗ chỉ là một cách để nói rằng: Hôn cái mông
hai-mươi-lăm-tuổi-của tao đi.

'Hey, hey, LBJ,'¹ tôi nói thì thào. 'Hôm nay bạn giết
mấy đứa rồi?'

Cô gái không thèm ngước lên.

'Yêu thương chứ đừng gây chiến tranh.' Tôi nói thêm.

Cô kỹ thuật viên nhìn tôi kiểu như tôi đã mất trí. 'Cô
bị hội chứng Tourette à?'

'Tôi là nhà ngoại cảm. Tôi biết cháu đã từng là ai.'

'Ô, lạy Chúa.'

'Không, không phải ông ta,' tôi chỉnh lời.

Có thể là, nếu cô gái bị giết trong chiến tranh ở kiếp
trước, thì cô đã là đàn ông. Linh hồn thì phi giới tính.
(Trong thực tế, một số nhà đồng cốt mà tôi đã gặp cân
bằng giữa nam tính và nữ tính bên trong họ. Nhưng tôi
lạc đề mất rồi.) Một lần tôi có một khách hàng rất nổi
tiếng- một nữ danh ca R&B - người đã chết trong một trại
tập trung ở kiếp trước. Bạn trai cũ hiện thời của cô ta là
người lính SS đã bắn vào lưng cô ta khi ấy, và việc của cô
ta ở kiếp này là sống sót được với anh ta. Không may là
trong kiếp này, anh ta đập cô tai tả mỗi lần anh ta say - và
tôi dám cá với bạn bất cứ cái gì rằng, sau khi chết, cô ấy
sẽ quay trở lại trong một số dạng hóa thân khác mà chạm
mặt anh ta. Đó là tất cả về một đời người, thật mà - một
sự sửa chữa lại, một cơ hội để làm điều đúng đắn... hoặc
bạn sẽ được đưa trở lại để cố gắng lần nữa.

Cô kỹ thuật viên mở một trình đơn mới bằng vài cú gõ

1 LBJ là Lyndon B. Johnson, tổng thống Hoa Kỳ thứ 36.

phím. 'Cô có một đống tác vụ in còn tồn đọng,' cô gái nói, và tôi tự hỏi cô có đánh giá tôi về việc in ra bản tóm tắt chương trình thực tế *The Real Housewives of New Jersey* của tờ *Entertainment Weekly* hay không. 'Đó có thể là vấn đề.' Cô gái nhấn một vài nút, và đột nhiên màn hình tối thui. 'Hừ,' cô gái chau mày lầm bầm.

Ngay cả tôi cũng biết là chẳng có gì tốt đẹp khi kỹ thuật viên máy tính của bạn chau mày.

Bất thình lình cái máy in của cửa hàng, trên một cái bàn kề bên chúng tôi, kêu o o bắt đầu hoạt động. Nó bắt đầu phun ra những trang giấy với tốc độ chóng mặt, từ đầu trang đến cuối trang đầy những chữ X. Những trang giấy chất đống, tràn cả xuống nền nhà, khi tôi lao vào nhặt chúng lên, tôi đọc lướt qua chúng, nhưng chúng là một mớ vô nghĩa, không thể hiểu được. Tôi đếm được mươi trang, hai mươi, năm mươi.

Người giám sát của cô kỹ thuật viên tiến đến gần khi cô ta cố gắng một cách giận dữ để ngừng việc in ấn từ máy tính của tôi. 'Có vấn đề gì thế?'

Một trong những trang từ khay giấy bay đúng vào tay tôi. Trang này cũng đầy những chữ vô nghĩa, ngoại trừ một ô hình chữ nhật nhỏ ở chính giữa, nơi những chữ X lại chuyển sang hình những trái tim.

Cô gái nhìn có vẻ như sắp sửa òa khóc tới nơi. 'Tôi không biết làm sao để sửa cái lỗi này.'

Ngay chính giữa của chuỗi trái tim là một từ duy nhất trên trang giấy có thể hiểu được: JENNA.

Trời đất ơi.

'Tôi biết,' tôi nói.

Không có gì đáng thất vọng hơn việc được trao cho một dấu hiệu mà không biết nó chỉ theo hướng nào. Đó là cảm giác của tôi khi đi về nhà, mở lòng ra với vũ trụ, và được phục vụ một tô Không có gì nóng bốc khói. Trong quá khứ, Desmond hoặc Lucinda hoặc cả hai linh hồn dẫn dắt có thể giúp tôi giải thích làm thế nào tên của con bé đó nhiễu lên máy tính của tôi lại được kết nối với thế giới tâm linh. Những trải nghiệm huyền bí chỉ là hiện tượng năng lượng hiện ra theo một cách nào đó: một cây đèn pin nhấp nháy bật lên khi bạn chưa ấn nút; một ảo ảnh trong suốt một cơn bão điện từ; điện thoại di động của bạn đổ chuông, và không có ai ở đầu dây bên kia. Một làn sóng năng lượng đã xuyên qua hệ thống để trao cho tôi một thông điệp - tôi chỉ không thể nói ai đã gởi nó.

Tôi không quá hào hứng về việc tiếp xúc với Jenna, bởi vì tôi khá chắc chắn con bé đã không tha thứ cho tôi về việc bỏ nó ở bậc thềm sở cảnh sát. Nhưng tôi không thể phủ nhận rằng có một điều gì đó ở đứa nhỏ này gieo vào tôi cảm giác huyền bí hơn cả bảy năm qua. Vậy nếu Desmond và Lucinda gởi cho tôi thông điệp này như một phép thử, để xem tôi sẽ phản ứng như thế nào, trước khi họ cam kết trở thành linh hồn dẫn dắt cho tôi trở lại thì sao呢?

Trong bất cứ trường hợp nào, tôi cũng không thể mạo hiểm chọc tức bất cứ người nào đã gởi dấu hiệu này cho tôi, phòng khi cả tương lai của tôi phụ thuộc vào nó.

May thay, tôi có thông tin liên lạc của Jenna. Có quyển sổ mà tôi để những khách hàng mới điền vào khi họ đến xem bói. Tôi nói với họ là để phòng trường hợp một linh hồn

tìm đến tôi cùng với một thông điệp khẩn cấp, nhưng thật ra, đó là để tôi có thể mời họ like trang Facebook của mình.

Con bé đã viết một số điện thoại di động, vì vậy tôi có thể gọi cho nó.

‘Liệu đây có được xem là một kiểu dịch vụ khảo sát ý kiến khách hàng về những trải nghiệm với nhà tâm linh, với mức tệ nhất là hoàn toàn tào lao và mức thứ năm cao nhất là như tòa nhà Ritz-Carlton,¹ cháu sẽ cho bà đứng thứ hai, chỉ bởi vì bà đã xoay sở tìm được cái ví của mẹ cháu. Không có chuyện đó, thì âm bối rối. Loại người nào mà lại bỏ rơi một đứa nhỏ mười ba tuổi trước một đồn cảnh sát cơ chúa?’

‘Thật tình, nếu cháu có suy nghĩ về chuyện đó,’ tôi nói, ‘Thì còn chỗ nào tốt hơn để bỏ lại một đứa nhỏ mười ba tuổi? Nhưng xem nào, cháu đâu phải là một đứa mười ba tuổi bình thường đâu, phải vậy không?’

‘Nịnh nọt sẽ không đưa bà đi đến đâu cả,’ Jenny nói. ‘Dù sao thì bà muốn gì?’

‘Ai đó ở thế giới bên kia có vẻ nghĩ rằng ta không hoàn thành việc giúp đỡ cháu.’

Con bé im lặng trong một giây, để cho chuyện này thẩm vào. ‘Ai ạ?’

‘Chà,’ tôi thú nhận. ‘Phần đó thì hơi mù mờ.’

‘Bà nói dối cháu,’ Jenna buộc tội. ‘Mẹ cháu chết rồi à?’

‘Ta không nói dối cháu. Ta không biết có phải là mẹ cháu không. Ta thậm chí còn không biết có phải là phụ nữ hay không nữa. Ta chỉ cảm thấy như ta phải liên lạc với cháu.’

1 Ritz-Carlton là khách sạn cao nhất thế giới.

'Như thế nào vậy?'

Tôi có thể kể cho con bé về cái máy in, nhưng tôi không muốn nó hoảng sợ. 'Khi một linh hồn muốn nói chuyện, nó giống như là một cơn nấc cụt. Cháu không thể *không* nấc cụt, ngay cả nếu cháu cố gắng. Cháu có thể giữ bờ được những cơn nấc cụt, nhưng không ngăn chặn được chúng lúc ban đầu. Cháu hiểu không?' Điều mà tôi không kể cho con bé là tôi đã từng nhận được những thông điệp này rất thường xuyên, tôi phát mệt. Chán ngắt. Tôi không biết tại sao mọi người lại trầm trọng hóa vấn đề; nó chỉ là một phần của tôi, cũng như cách mà tôi có mái tóc màu hồng và răng khôn. Nhưng đó chỉ là thái độ bạn có khi không nhận ra rằng vào bất cứ lúc nào, bạn cũng có thể bỏ lỡ nó. Tôi có thể giết người để có những cơn nấc cụt tâm linh đó ngay bây giờ.

'Thôi được,' Jenna nói. 'Bây giờ chúng ta làm gì đây?'

'Ta không biết. Ta nghĩ rằng có lẽ chúng ta nên quay trở lại chỗ đã tìm thấy cái ví.'

'Bà nghĩ là còn có thêm bằng chứng nữa à?'

Đột nhiên ở phía sau tôi nghe thấy một giọng nói khác. Một giọng đàn ông. 'Bằng chứng à?' anh ta nhắc lại. 'Đó là ai vậy?'

'Serenity,' Jenna nói với tôi, 'có một người mà cháu nghĩ bà nên gặp.'

Tôi có thể đã mất năng lực kỳ diệu của mình, nhưng điều đó không hề ngăn tôi nhìn thấy, chỉ trong một cái liếc mắt, rằng Virgil Stanhope sẽ hữu ích đối với Jenna như những cánh cửa màu xanh lục trên một chiếc tàu ngầm. Ông ta

mất tập trung và phóng túng, giống như một cựu ngôi sao bóng đá ở trường trung học đã dành hai mươi năm qua để uống rượu. 'Serenity,' Jenna nói. 'Đây là Virgil. Ông ta là viên thám tử trực vào ngày mà mẹ cháu biến mất.'

Ông ta nhìn bàn tay tôi, chìa tay ra, và bắt tay một cách chiếu lệ. 'Jenna,' ông ta nói, 'đi thôi. Thật phí phạm thời gian...'

'Phải thử đủ mọi cách chứ,' con bé cố nài.

Tôi đứng trước mặt Virgil. 'Ngài Stanhope, trong sự nghiệp của mình tôi đã được mời đến hàng tá hiện trường vụ án. Tôi đã từng có mặt ở những nơi mà tôi phải mang ủng vì não dính trên sàn nhà. Tôi đã từng đi đến những ngôi nhà mà những đứa trẻ bị bắt đem đi và hướng dẫn các nhân viên thi hành án đến những rừng cây nơi chúng được tìm thấy.'

Ông ta nhướng mày. 'Có bao giờ làm nhân chứng trước tòa chưa?'

Hai má tôi đỏ lên. 'Chưa.'

'Ngạc nhiên lớn đó.'

Jenna bước lên phía trước ông ta. 'Nếu hai người không chơi được với nhau thì nghỉ giải lao một chút,' con bé nói, rồi quay sang tôi. 'Vậy kế hoạch là gì đây?'

Kế hoạch? Tôi chẳng có kế hoạch gì sất. Tôi đang hy vọng rằng nếu tôi đi loanh quanh vùng đất hoang tàn này đủ lâu, thì khả năng tâm linh của tôi sẽ lại lóe lên. Lần đầu tiên của tôi sau bảy năm trời.

Đột nhiên một người đàn ông đi ngang qua, cầm một cái điện thoại di động. 'Hai người có thấy ông ta không?' tôi thì thầm.

Jenna và Virgil nhìn sững nhau rồi nhìn tôi. 'Có.'

'Ồ.' Tôi quan sát gã đàn ông ngồi vào chiếc xe Honda của ông ta và lái đi, vẫn đang nói điện thoại di động. Tôi hơi thất vọng khi phát hiện ông ta là một người sống. Trong một sảnh khách sạn đông nghẹt, tôi đã từng thấy có lẽ đến năm chục con người, và một nửa trong số họ có thể là những linh hồn. Họ không kéo lê dây xích loảng xoảng hoặc ôm nhiều cái đầu của mình, thay vì thế họ nói chuyện điện thoại di động, hoặc cố ra dấu gọi một chiếc taxi, hoặc lấy một cây kẹo bạc hà từ cái hũ ở trước khách sạn. Những việc thông thường.

Virgil trợn tròn mắt, và Jenna huých cùi chỏ vào bụng ông ta.

'Những linh hồn có đang ở đây không?' con bé hỏi.

Tôi liếc nhìn xung quanh, như thể tôi vẫn có thể nhìn thấy họ. 'Chắc là có. Họ có thể nhập vào con người, nơi chốn, đồ vật. Và họ cũng có thể di chuyển thoải mái. Như những con gà thả vườn.'

'Giống như những con gà à,' Virgil nói. 'Bà không nghĩ điều đó thật lạ lùng khi với tất cả những vụ giết người mà tôi biết đến ở vai trò cảnh sát, chưa từng có lần nào tôi thấy một con ma lảng vảng xung quanh một xác chết hết?'

'Không lạ chút nào,' tôi nói. 'Tại sao họ lại muốn lộ diện cho anh thấy, khi mà anh đấu tranh hết sức để không thấy họ? Điều đó cũng hơi giống trường hợp anh là một gã đàn ông 'thẳng' đi vào một quán bar dành cho dân đồng tính, và hy vọng gặp được may mắn.'

'Cái gì? Tôi không đồng tính.'

'Tôi đâu có nói... Ồ, thôi quên đi.'

Mặc cho sự thật người đàn ông này thuộc giống người cổ đại Neanderthal, bản thân Jenna có vẻ bị thôi miên. ‘Giả sử có một con ma nhập vào cháu. Nó sẽ nhìn cháu khi cháu tắm à?’

‘Ta nghi ngờ điều đó. Họ từng là người sống; họ hiểu sự riêng tư.’

‘Vậy có gì vui khi là một con ma?’ Virgil nói thì thào. Chúng tôi bước qua sợi dây xích ở cổng, ngầm bảo nhau đi vào khu bảo tồn.

‘Ta không hề nói điều đó vui vẻ. Hầu hết những con ma mà ta đã từng gặp đều không vui cho lắm. Họ cảm thấy như còn để lại một cái gì đó dang dở. Hoặc là họ đã quá bận rộn nhìn vào những căn phòng bể bô trong cuộc đời vừa qua của mình để chỉnh đốn lại trước khi bước tiếp tới thứ gì đó tiếp theo.’

‘Bà đang nói với tôi là gã Peeping Tom mà tôi đã bắt giữ trong một nhà vệ sinh ở trạm gas tự nhiên thức tỉnh lương tâm ở kiếp sau à? Có vẻ hơi thuận lợi quá nhỉ.’

Tôi ngoái đầu lại. ‘Đôi khi có mâu thuẫn giữa thể xác và linh hồn. Sự mâu thuẫn này là hoàn toàn do ý muốn. Cái gã của anh chắc đã không đến trái đất để rình mò mọi người trong nhà vệ sinh ở trạm gas, nhưng bằng cách nào đó cái tôi hoặc chứng ái kỷ hoặc một số thứ rác rưởi khác đã xảy ra với ông ta trong cuộc sống lúc ông ta ở đây. Vì vậy mặc dù linh hồn ông ta có thể đã bảo ông ta *không* nhìn xuyên qua cái lỗ đó, thể xác lại nói *Không may rồi*.’ Tôi chen lấn đi qua đám cỏ cao, gỡ rối một đám sậy bị vướng vào đường viền áo khoác poncho của tôi. ‘Cũng giống như nghiện ma túy. Hoặc nghiện rượu.’

Virgil đột ngột rẽ qua. ‘Tôi sẽ đi đường này.’

‘Thực ra,’ tôi nói, chỉ tay về hướng ngược lại, ‘Tôi có cảm giác là chúng ta nên đi đường này.’ Tôi thực sự không có cảm giác đó chút nào. Chỉ là Virgil có vẻ giống như một gã khốn đến nỗi nếu ông ta nói *đen* thì tôi quyết tâm nói *trắng* ngay lập tức. Ông ta đã phán xét và treo cổ tôi, dẫn đến việc tôi tin rằng ông ta biết chính xác tôi là ai và có thể nhớ về cậu bé của Thượng nghị sĩ McCoy. Nói tóm lại, nếu tôi không hoàn toàn tin chắc rằng có một lý do để phải đi với Jenna ngay lúc này, thì tôi hẳn đã mở đường quay trở lại xe và lái về nhà.

‘Serenity?’ Jenna hỏi, bởi vì con bé đủ nhạy bén để đi theo tôi. ‘Lúc này bà đã nói gì về thể xác và linh hồn? Điều đó có đúng với bất cứ ai làm những việc xấu không?’

Tôi liếc nhìn Jenna. ‘Một điều gì đó mách bảo với ta rằng đó không phải là một câu hỏi mang tính triết học.’

‘Virgil nghĩ lý do mẹ cháu biến mất là bởi vì bà ấy đã giết người chăm sóc thú ở khu bảo tồn.’

‘Ta đã nghĩ đó là một tai nạn mà.’

‘Dù sao đó là điều cảnh sát nói khi đó. Nhưng cháu đoán có một vài câu hỏi mà Virgil chưa bao giờ được trả lời - và mẹ cháu đã tinh lại và bỏ đi trước khi ông ấy có cơ hội hỏi chuyện.’ Jenna lắc đầu. ‘Bản báo cáo pháp y nói chấn thương do lực giẫm đạp là nguyên nhân của cái chết, nhưng, ý cháu là, nếu như trường hợp đó chỉ là chấn thương do lực được gây ra bởi một con người? Và rồi con voi giẫm đạp cái thi thể đã chết trước đó? Ngay cả bà cũng có thể nói sự khác nhau chứ ạ?’

Tôi không biết; đó là một câu hỏi cho Virgil, nếu chúng tôi có thể tìm lại nhau trong rừng. Nhưng tôi không ngạc nhiên nếu như một người phụ nữ yêu những con voi nhiều như mẹ Jenna có thể được một trong những con thú của mình che giấu. Cây cầu Cầu Vồng mà những người yêu thú cưng luôn luôn nói đến? Chính là đó. Thỉnh thoảng tôi được kể lại bởi những người đã băng qua cây cầu rằng người chờ đợi họ ở phía bên kia hoàn toàn không phải là một con người mà là một con chó, một con ngựa, có lần thậm chí còn là một con nhện kiểng.

Việc cho rằng cái chết của người chăm sóc thú ở khu bảo tồn này không phải là một tai nạn - rằng Alice có thể vẫn còn sống và đang chạy trốn - có thể giải thích vì sao tôi đã không có cảm giác rõ ràng rằng bà ấy là một linh hồn đang cố tiếp xúc với con gái của mình. Mặc khác, đó không phải là lý do duy nhất.

'Cháu vẫn muốn tìm mẹ của mình nếu như điều đó có nghĩa là biết được bà ấy phạm tội giết người?'

'Dạ. Bởi vì ít ra cháu sẽ biết được mẹ vẫn còn sống.' Jenna ngồi xuống bãi cỏ; nó cao gần tới đỉnh đầu của con bé. 'Bà đã nói là sẽ báo cho cháu nếu biết mẹ cháu đã mất. Và bà vẫn chưa nói là mẹ cháu đã chết.'

'À, dĩ nhiên ta vẫn chưa nghe thấy từ linh hồn của bà ấy,' tôi đồng ý. Tôi không nói rõ ra rằng lý do có thể không phải là bà ấy còn sống mà bởi vì tôi là một kẻ tầm thường.

Jenna bắt đầu bút những túm cỏ và rải lên trên đầu gối để trấn của nó. 'Điều đó có làm phiền bà không?' con bé hỏi. 'Việc những người như Virgil nghĩ bà điên khùng?'

'Ta đã từng bị cho là tệ hơn nữa kia. Và bên cạnh đó,

không ai trong chúng ta sẽ biết được người nào đúng cho tới khi cả hai đều chết.'

Con bé nghiền ngẫm về điều này. 'Cháu có thầy giáo dạy toán, thầy Allen. Ông ấy nói rằng khi cháu là một điểm, thì cháu chỉ thấy cái điểm đó. Khi cháu là một đường thẳng, thì cháu chỉ thấy đường thẳng và một điểm. Khi cháu ở trong không gian ba chiều, thì cháu thấy ba chiều, những đường thẳng và những điểm. Chỉ bởi vì chúng ta không thể thấy không gian bốn chiều thì không có nghĩa là nó không tồn tại. Nó chỉ có nghĩa là chúng ta chưa đạt tới nó.'

'Cháu,' tôi nói, 'khôn ngoan trước tuổi đó cháu gái à.'

Jenna cúi đầu. 'Những con ma mà bà đã gặp, trước kia. Họ ở lại bao lâu?'

'Nó thay đổi. Một khi họ kiếm được sự thanh thản của mình, họ thường đi tiếp.'

Tôi biết điều con bé đang hỏi, và tại sao. Đó là một chuyện hoang đường về cuộc sống sau khi chết mà tôi không muốn phải bóc trần. Mọi người luôn nghĩ họ sẽ đoàn tụ với những người thân yêu vĩnh viễn, ngay khi họ chết. Để tôi nói cho bạn biết: Nó không hoạt động theo cách đó. Cuộc sống sau khi chết không chỉ là sự tiếp tục của cuộc sống hiện nay. Bạn và người chồng yêu dấu của bạn không bắt đầu lại chỗ mà bạn bỏ dở, chơi trò ô chữ ở bàn ăn hoặc cãi nhau ai đã uống hết sữa. Có lẽ trong một số trường hợp, điều đó là có thể. Nhưng thường xuyên hơn, chồng bạn có thể đã đi tiếp, đạt đến một mức độ khác của linh hồn. Hoặc có lẽ bạn là người phát triển về mặt tinh thần hơn, và bạn sẽ vượt qua mặt trong lúc anh ta vẫn đang tìm hiểu làm thế nào để bỏ cuộc đời này lại phía sau.

Khi những khách hàng đến tìm tôi, họ chỉ muốn nghe từ những người thân yêu đã mất câu *tôi đang chờ đợi lúc em đến được đây*.

Thay vì vậy, chín mươi phần trăm, cái mà họ nhận được là *Em sẽ không gặp lại anh*.

Con bé trông có chán nản, nhỏ bé. 'Jenna,' tôi nói dối, 'nếu mẹ cháu đã chết, thì ta sẽ biết.'

Tôi đã nghĩ là mình sẽ đi xuống Địa ngục bởi vì tôi đang kiếm sống bằng việc lừa đảo khách hàng, những người tưởng là tôi vẫn còn có Tài năng. Nhưng rõ ràng ngày hôm nay tôi đang đảm bảo cho bản thân mình một chỗ ngồi ở hàng đầu tiên trong chương trình độc diễn của Lucifer,¹ bằng cách khiến cho đứa trẻ này tin tưởng tôi trong khi ngay cả tôi còn không tin vào mình.

'Này, hai người đi cắm trại xong rồi à, hay tôi nên đi thổi quanh đây mò kim đáy bể? Không, nhầm rồi.' Virgil nói. 'Không phải một cây kim. Một cây kim thì còn có ích.'

Ông ta đứng cao hơn hẳn chúng tôi với hai tay chống nạnh, nhăn nhó.

Có lẽ tôi vốn không phải ở đây chỉ vì Jenna. Có lẽ tôi cũng phải ở đây vì Virgil Stanhope.

Tôi đứng dậy và cố đẩy cơn sóng thần tiêu cực đang trào dâng trong ông ta ra xa. 'Có lẽ nếu anh rộng mở tư tưởng mình đến những khả năng có thể, thì anh hẳn sẽ tìm thấy điều bất ngờ.'

'Cám ơn, Gandhi, nhưng tôi thích đối phó với những sự việc hợp lý hơn, chứ không phải với những woo-woo numbo jumbo.'

¹ Lucifer là chúa tể Địa ngục theo Kinh Thánh.

'Tôi đã được trao ba giải Emmy bởi woo-woo numbo jumbo đó đấy,' tôi nói toạc ra. 'Và anh không nghĩ tất cả chúng ta đều là một nhà ngoại cảm nhỏ à? Có bao giờ anh nghĩ đến một người bạn đã rất lâu rồi không gặp, và rồi anh ta gọi điện? Hoàn toàn bất ngờ đúng không?'

'Không,' Virgil thẳng thừng nói.

'Tất nhiên. Anh đâu có người bạn nào đâu. Thế lúc anh đang lái xe trên đường với hệ thống định vị của mình và anh nghĩ, *tôi sắp sửa rẽ trái* thì sao, chắc chắn là, đó chính là điều hệ thống định vị toàn cầu bảo anh phải làm tiếp theo.'

Ông ta cười lớn. 'Vậy trở thành nhà ngoại cảm là một vấn đề rất có thể xảy ra. Bà có cơ hội năm mươi trên năm mươi để nói trúng.'

'Anh chưa bao giờ có một giọng nói bên trong à? Một sự phản ứng theo bản năng? Trực giác?'

Virgil cười toe toét. 'Muốn đoán trực giác của tôi đang nói với tôi cái gì ngay lúc này không?'

Tôi buông tay. 'Ta bỏ cuộc,' tôi nói với Jenna. 'Ta không biết tại sao cháu lại nghĩ ta có thể là người thích hợp để...'

'Tôi công nhận điều này.' Virgil bắt đầu đi xuyên qua đám sậy có mục đích, Jenna và tôi cùng đi theo. 'Ở đó từng là một cái cây thật sự to lớn, nhưng nhìn xem nó bị sét đánh nứt ra như thế nào? Và có một cái ao ở đằng kia,' ông ta chỉ tay. Virgil xoay quanh cố định hướng một vài lần, trước khi đi khoảng gần một trăm mét về hướng bắc. Ở đó, ông ta di chuyển trong những vòng tròn đồng tâm, bước dè dặt cho đến khi nền đất lún xuống dưới giày ông ta. Một cách đắc thắng, Virgil cúi xuống kéo những

cành cây gãy và rêu xốp ra, để lộ một cái hố sâu. 'Đây là nơi chúng tôi đã tìm thấy cái xác.'

'Ai đó đã bị giảm đạp chứ?' Jenna nhấn mạnh.

Tôi lùi lại một bước. Không muốn bước vào trung tâm vở kịch này, và đó là khi tôi thấy một cái gì đó nhấp nháy với tôi, một nửa bị vùi trong lớp rêu dày mà Virgil đã lật lên. Tôi cuộn xuống và kéo ra một sợi dây xích, cái móc cài của nó còn nguyên vẹn, với một mặt dây chuyền nhỏ xíu vẫn còn treo lủng lẳng: một viên sỏi, được chuốt bóng loáng.

Một dấu hiệu khác. Tôi nghe thấy bạn rồi, tôi nghĩ, đối với bất cứ ai đang ở bên kia bức tường của sự im lặng, và đã để sợi dây chuyền lao vào giữa lòng bàn tay tôi. 'Xem cái này nè. Có thể nó thuộc về nạn nhân không?'

Khuôn mặt Jenna thất sắc. 'Cái đó là của mẹ cháu. Và bà ấy không đời nào cởi nó ra.'

Khi tôi gặp một người theo chủ nghĩa hoài nghi - và, cưng ơi, để tôi nói cưng nghe, họ có vẻ bị thu hút bởi tôi như những con ong bị hấp dẫn bởi mật hoa - tôi đề cập đến Thomas Edison. Không có ai trên hành tinh này không nói ông ta là nhà khoa học hoàn hảo; rằng đầu óc toán học cho phép ông ta tạo ra máy quay đĩa, bóng đèn, máy quay phim và máy chiếu. Chúng ta biết ông ta là một người có tư tưởng tự do, là người đã tuyên bố không có sự hiện thân của Chúa Trời. Chúng ta biết ông ta nắm giữ 1.093 bằng sáng chế. Chúng ta cũng biết rằng trước khi ông mất, ông đang trong quá trình sáng chế một cái máy để giao tiếp với người đã chết.

Đỉnh cao của cuộc Cách mạng Công nghiệp cũng là đỉnh cao của phong trào Duy linh. Việc Edison là một người ủng hộ những bước đột phá về máy móc trong thế giới hữu hình không có nghĩa ông ta không bị mê hoặc bởi học thuyết siêu hình y như vậy. Nếu những ông đồng bà cốt có thể làm điều đó thông qua buổi gọi hồn, ông ta suy luận, thì chắc chắn một cỗ máy được điều chỉnh hết sức cẩn thận có thể giao tiếp với những người ở thế giới bên kia.

Ông đã không nói nhiều về phát minh được mong đợi này. Có lẽ ông sợ ý tưởng của mình bị đánh cắp; có lẽ ông ta đã không nghĩ ra một thiết kế cụ thể. Ông ta đã nói với tạp chí *Scientific American* rằng cỗ máy sẽ 'giống như một cái van' - có nghĩa rằng, với nỗ lực nhẹ nhất từ thế giới bên kia, sợi dây nào đó có thể bị kích thích, tiếng chuông nào đó có thể vang lên, có thể có được một số bằng chứng nào đó.

Liệu tôi có thể nói với bạn rằng Edison tin vào cuộc sống sau khi chết? À, mặc dù người ta đã trích dẫn một câu nói của ông rằng sự sống không bị phá hủy, thì ông ta không bao giờ quay trở lại để đích thân nói với tôi như thế.

Liệu tôi có thể nói cho bạn biết là ông đã không cố lật tẩy thuyết Duy linh? Không hẳn thế.

Nhưng cũng có khả năng ông ta muốn áp dụng bộ não của nhà khoa học vào một lĩnh vực khó mà xác định được. Cũng có khả năng ông ta đang cố biện minh cho việc mà tôi đã từng làm để kiếm sống, bằng cách đưa ra bằng chứng cụ thể.

Tôi cũng biết rằng Edison tin thời điểm giữa trạng thái tinh thức và ngủ là một tấm mạng mỏng manh, và ở thời điểm đó chúng ta được kết nối mạnh nhất với cái tôi cao

hơn của bản thân chúng ta. Ông ta có lẽ bày những khuôn thiếc nướng bánh trên sàn nhà bên cạnh hai bên tay ghế và chớp mắt một chút. Mỗi tay cầm một ổ bi lớn, ông ta gật gà gật gù - cho tới khi kim loại đập vào kim loại. Ông ta sẽ viết ra bất cứ thứ gì ông đang nhìn thấy, đang suy nghĩ, đang tưởng tượng ngay tại thời điểm đó. Ông ta trở nên khá thành thạo trong việc duy trì trạng thái nửa thức nửa ngủ đó.

Có lẽ ông ta đang cố tập trung vào tính sáng tạo của mình. Hoặc có lẽ ông ta đang cố tập trung vào... ừm... những linh hồn.

Sau cái chết của Adison, không có nguyên mẫu hoặc giấy tờ gì được tìm thấy để đưa ra giả thuyết ông ta đã bắt đầu làm việc với cỗ máy của mình để nói chuyện với người chết. Tôi đoán là những người đứng đầu trong giới khoa học của ông ta đã xấu hổ bởi những nghiên cứu duy linh của ông, hoặc họ không muốn việc đó là ký ức cuối cùng mà một nhà khoa học vĩ đại để lại.

Mặc dù đối với tôi có vẻ Thomas Edison cuối cùng vẫn thắng. Bởi vì tại nhà của ông ta ở Fort Myers, Florida, có một bức tượng tạc hình Edison kích cỡ như người thật trong bãi để xe. Và nắm chặt trong tay ông ta, là ổ bi đó.

Tôi đang cảm thấy sự hiện diện của một người đàn ông.

Mặc dù, nếu tôi nói thật ra, thì đó có vẻ chỉ là một cơn đau đầu do viêm xoang đang tới gần.

‘Tất nhiên bà đang đánh hơi thấy một gã đàn ông rồi,’ Virgil nói, cuộn tròn lá nhôm có chứa món đồ cay của ông

ta. Tôi chưa bao giờ thấy một ai ăn kiểu như ông ta. Những từ ngữ lỏe lén trong đầu là con mực khổng lồ và cái máy hút bụi ướt nhẹp. 'Còn ai khác có thể tặng dây chuyền cho một cô em?'

'Lúc nào anh cũng thô lỗ như này à?'

Ông ta rút một miếng thịt rán kiểu Pháp của tôi. 'Đối với bà, tôi đang đối xử đặc biệt.'

'Anh vẫn còn đói à?' tôi hỏi. 'Còn nếu tôi dọn ra cho anh một đĩa bốc hơi của câu tôi đã nói với anh rồi thì sao?'

Virgil cau có. 'Tại sao? Bởi vì bà đã vấp phải một mảnh trang sức à?'

'Chà, mọi người tìm thấy cái gì vậy?' Cậu bé mặt đầy mụn trong ngôi nhà lưu động bằng kim loại gọn sóng, người đã phục vụ món xúc xích cho chúng tôi đang theo dõi cuộc trao đổi này.

'Cái gì?' tôi sửa vào nó. 'Cậu chưa bao giờ thấy người ta cãi nhau à?'

'Chắc là nó chưa bao giờ thấy ai đó với mái tóc màu hồng,' Virgil lẩm bẩm.

'Ít ra tôi vẫn còn có tóc,' tôi nói toạc ra.

Điếc đó, ít ra, đụng chạm tới nỗi đau của ông ta. Ông ta đưa bàn tay xoa khắp mái tóc cắt sát rạt của mình. 'Kiểu này mới ngầu chứ,' ông ta nói.

'Chỉ có anh tự nói điều đó thôi.' Tôi liếc mắt, thấy cậu bé bán xúc xích đạo đang giương mắt nhìn chòng chọc. Một phần trong tôi muốn tin rằng nó bị thu hút bởi cảnh tượng cái Máy hút bụi giống Con người đang ăn gấp phần còn lại bữa trưa của tôi, nhưng có một ý nghĩ tunless khác trong đầu là có lẽ nó nhận ra tôi là con người nổi tiếng

một thời. 'Bộ cậu không có một vài chai sốt cà chua để rót vào cho đầy sao?' tôi cầu kỉnh nói, và cậu ta lui vào cửa sổ.

Chúng tôi đang ngồi ngoài trời trong một công viên, ăn xúc xích mà tôi đã mua sau khi Virgil nhận ra là ông ta không mang theo một xu nào hết.

'Cha cháu,' Jenna nói, với một miệng đầy xúc xích chay. Con bé bây giờ đang đeo sợi dây chuyền. Sợi dây đung đưa bên ngoài cái áo thun của nó. 'Là người đã trao nó cho mẹ cháu. Cháu đã ở đó. Cháu vẫn còn nhớ.'

'Giỏi ha. Cháu nhớ được việc mẹ cháu nhận được một hòn đá trên sợi dây chuyền, nhưng lại chẳng nhớ chuyện gì đã xảy ra trong đêm bà ta biến mất.' Virgil nói.

'Cố giữ kỹ nó nghe Jenna,' tôi đề nghị. 'Trước kia, khi ta thường hay được gọi tới vì những vụ bắt cóc, cái cách để ta có được những chỉ dẫn cụ thể nhất là chạm vào một vật gì đó thuộc về đứa trẻ đang mất tích.'

'Nói chuyện cứ như con chó cái,' Virgil nói.

'Xin anh nhắc lại cho?'

Ông ta nhìn lên, đầy ngây thơ. 'Con chó cái, đúng không? Không phải đó cũng là cách những con chó săn lần theo dấu vết sao?'

Mặc kệ ông ta, tôi quan sát Jenna cuộn sợi dây chuyền vào bàn tay nắm chặt của nó, cố nhắm chặt mắt. 'Không có gì hết,' sau một lát con bé nói.

'Rồi sẽ nhớ,' tôi hứa hẹn. 'Vào lúc mà cháu ít mong đợi nhất. Ta có thể nói, cháu có rất nhiều khả năng bẩm sinh. Ta cam đoan là cháu sẽ nhớ ra một điều gì đó quan trọng khi cháu đang đánh răng tối nay.'

Tất nhiên điều này không nhất thiết phải đúng. Tôi đã

đợi chờ nhiều năm cho tới nay, và tôi cạn khô như một quán rượu ở thành phố Salt Lake.

'Con bé không phải là người duy nhất có thể dùng cái đó để nhắc lại một ký ức,' Virgil thốt lên điều đang nghĩ. 'Có thể cái gã đã trao nó cho Alice nói được cho chúng ta điều gì đó.'

Jenna ngẩng phát lên. 'Cha cháu hở? Ông ấy thậm chí còn chẳng nhớ tên *cháu* hết phân nửa thời gian.'

Tôi vỗ về cánh tay con bé. 'Không cần phải xấu hổ về những lầm lỗi của những người cha. Cha của ta là một nữ hoàng hóa trang.'

'Điều đó thì có gì sai trái?' Jenna hỏi.

'Không có gì. Nhưng ông ta tình cờ lại là một nữ hoàng hóa trang rất xấu.'

'Ừm, cha cháu đang ở trong một bệnh viện tâm thần,' Jenna nói.

Tôi nhìn Virgil qua đầu con bé. 'À.'

'Theo những gì tôi biết,' Virgil nói, 'chưa từng có ai trở lại nói chuyện với cha của cháu, sau khi mẹ cháu biến mất. Có thể đáng để thử đấy.'

Tôi đã hoàn thành đủ nhiều những buổi đọc nguội để có thể nói khi nào thì một người thiếu minh bạch. Và ngay lúc này, Virgil đang nói dối như cuội. Tôi không biết ông ta đang tính chơi trò gì, hoặc là ông ta hy vọng được lợi lộc gì từ Thomas Metcalf, nhưng tôi sẽ không để Jenna đi một mình với ông ta.

Thật chí nếu tôi đã thể là sẽ không bao giờ quay trở lại một bệnh viện tâm thần.

Sau vụ tai nạn với ngài thượng nghị sĩ, tôi đã có một

chuỗi những ngày đen tối. Bị cuốn vào rất nhiều rượu vodka, và một số thuốc kê đơn. Người quản lý của tôi lúc đó đã đề nghị tôi đi nghỉ, và *kỳ nghỉ*, theo ý cô ta là ở một thời gian ngắn tại một khu điều trị tâm lý. Nó cực kỳ kín đáo - đó là nơi những người nổi tiếng đến để *nạp năng lượng lại*, chữ trong ngôn ngữ Hollywood cho việc *rửa ruột, cai nghiện*, hoặc *chữa trị bằng phương pháp sốc điện*. Tôi đã ở đó ba mươi ngày, đủ lâu để biết là mình sẽ không bao giờ để bản thân sa sút như thế lần nữa nếu điều đó có nghĩa là quay trở lại.

Bạn cùng phòng nhỏ bé xinh xắn của tôi là con gái của một nghệ sĩ hip-hop nổi tiếng. Gita cao trọc đầu và xỏ một hàng khuyên lượn theo xương sống, được nối với nhau bởi một sợi dây xích bạch kim mỏng mảnh, làm tôi cứ băn khoăn làm sao mà cô ấy nằm ngửa ngủ được. Cô ấy nói chuyện với một đội quân vô hình nhưng hoàn toàn có thực với mình. Khi một trong những người tưởng tượng đó săn đuổi cô ấy với một con dao, Gita đã chạy ra đường và bị một chiếc taxi tông phải. Cô ấy được chẩn đoán mắc chứng rối loạn thần kinh hoang tưởng. Thời gian tôi sống cùng, cô ấy tin rằng mình bị khống chế bởi những người ngoài hành tinh thông qua điện thoại di động. Cứ mỗi lần ai đó gởi tin nhắn thì Gita lại nổi khùng lên.

Một đêm nọ, Gita bắt đầu lăn qua lăn lại trên giường, nói, ‘Tôi sẽ bị sét đánh. Tôi sẽ bị sét đánh.’

Xin nhớ cho, đó là một đêm hè trói trong veo, nhưng cô ấy không chịu ngưng. Cô ấy cứ tiếp tục như vậy, và một tiếng đồng hồ sau đó, khi một cơn bão quét qua khu vực, cô ấy bắt đầu la hét và cào toạc da mình ra. Một

y tá đi vào, cố trấn tĩnh cô ấy. 'Cưng ơi,' bà ta nói. 'Sấm chớp đều ở bên ngoài. Ở trong này cô an toàn rồi.'

Gita quay sang bà ấy, và chính trong khoảnh khắc ấy, tôi không thấy gì khác hơn là sự hiểu biết trong đôi mắt cô gái. 'Bà chẳng biết gì hết,' cô thì thầm.

Có một hồi sấm rền vang, và bất thình lình cửa sổ bị vỡ tan tành. Một tia chớp xanh hình vòng cung lồng nhằng phóng vào, làm cháy sém cái thảm, và đốt cháy tấm nệm một lỗ to bằng nắm tay bên cạnh Gita, người đang bắt đầu lắc lư dữ hơn. 'Tôi đã nói là tôi sẽ bị sét đánh mà,' cô ấy nói. 'Tôi đã nói là tôi sẽ bị sét đánh mà.'

Tôi kể bạn nghe câu chuyện này như là một lời giải thích: Những người mà chúng ta xác định là điên khùng có thể có đầu óc khỏe mạnh hơn cả bạn và tôi.

'Cha cháu sẽ chẳng giúp được gì đâu,' Jenna khăng khăng. 'Chúng ta đừng nên quấy rầy.'

Một lần nữa, khả năng đọc nguội của tôi tỏa sáng. Cái cách con bé liếc mắt về bên trái như thế, cái cách con bé đang nhai móng tay lúc này - con bé cũng đang nói dối. Tại sao?

'Jenna,' tôi hỏi, 'liệu cháu có thể chạy ra xe và xem thử ta có để quên kính râm ở đó không?'

Con bé đứng dậy, mừng như bắt được vàng vì được thoát khỏi cuộc nói chuyện này.

'Thôi được rồi.' Tôi đợi cho Virgil bắt gặp cái nhìn chăm chăm của tôi. 'Tôi không biết anh đang giờ trò gì, nhưng tôi không tin anh.'

'Xuất sắc. Vậy thì cảm nhận của chúng ta về nhau hoàn toàn giống y chang.'

'Anh đang giấu chuyện gì với con bé vậy?'

Ông ta lưỡng lự, quyết định tin hay không tin tôi, tôi chắc thế. 'Cái đêm người chăm sóc thú được phát hiện đã chết, Thomas Metcalf bồn chồn. Kích động. Có thể là bởi vì vợ và con gái anh ta đang bị mất tích vào thời điểm đó. Và có thể bởi vì anh ta đang lộ ra những dấu hiệu của sự suy nhược. Nhưng cũng có thể là lương tâm cắn rứt.'

Tôi lui lại, khoanh tay. 'Anh nghĩ Thomas là kẻ tình nghi. Anh nghĩ Alice là kẻ tình nghi. Có vẻ đối với tôi thì anh nghĩ mọi người đều đáng trách, ngoại trừ anh, về việc lúc đầu nói cái chết là một tai nạn.'

Virgil ngược nhìn tôi. 'Tôi nghĩ Thomas Metcalf đã ngược dãi vợ anh ta.'

'Đó là một lý do chết tiệt đáng để bỏ trốn,' tôi nói to thành tiếng ý nghĩ. 'Vậy ra anh muốn gặp anh ta và cố nắm được phản ứng từ anh ta.'

Khi Virgil nhún vai, tôi biết mình đã đúng.

'Có bao giờ anh cân nhắc về việc có thể ảnh hưởng đến Jenna? Con bé đã nghĩ mẹ nó bỏ rơi nó rồi. Anh còn sắp sửa tháo bỏ cặp kính màu hồng của nó và cho nó thấy cha mình cũng là một kẻ tàn nhẫn sao?'

Ông ta đổi tư thế. 'Nó nên nghĩ về điều đó trước khi thuê tôi.'

'Anh thật sự là một tên khốn.'

'Đó là việc tôi được trả tiền để làm.'

'Vậy thì với mục đích gì đi nữa, chắc anh kiếm được bộn tiền lắm.' Tôi nheo mắt lại. 'Anh và tôi đều biết là anh sẽ không từ bỏ vụ này. Vậy anh được gì từ chuyện này chứ?'

'Sự thật.'

'Cho Jenna?' tôi hỏi. 'Hay là cho anh, bởi vì anh đã quá lười biếng để tìm ra nó mươi năm trước?'

Cơ hàm ông ta giật giật. Trong một giây tôi nghĩ mình đã quá trớn, rằng ông ta sắp sửa đứng dậy và xông vào. Thế nhưng trước khi ông ta có thể, Jenna xuất hiện trở lại. 'Không có kính râm,' con bé nói. Nó vẫn đang nắm chặt hòn đá, vẫn cột chặt sợi dây quanh cổ.

Tôi biết một số bác sĩ chuyên khoa thần kinh nghĩ rằng trẻ em tự kỷ có những khớp kết nối thần kinh của bộ não quá sát với nhau và những xung lực điện từ liên tục như vậy gây ra sự nhạy cảm quá mức; rằng một trong những lý do trẻ lắc lư thân thể qua lại hoặc những hành vi rập khuôn là để giúp chúng tập trung thay vì bị tất cả những cảm giác kích thích cùng một lúc. Tôi nghĩ khả năng thấy trước tương lai không khác gì lăm. Rất có thể, cả hai đều không phải là bệnh tâm thần. Tôi đã hỏi Gita, một lần, về những người bạn tưởng tượng của cô ấy. *Tưởng tượng á?* Cô ấy nhắc lại, như thể tôi là người bị điên, vì không thấy họ. Và đây mới là điều ngạc nhiên - tôi hiểu được cô ấy đang nói về điều gì, bởi vì tôi đã từng *trải qua* điều đó. Nếu bạn để ý thấy ai đó đang nói chuyện với một người mà bạn không thể nhìn thấy, thì cô ấy có thể là một bệnh nhân rối loạn tâm thần hoang tưởng. Nhưng cũng có thể cô ấy chỉ là một nhà ngoại cảm. Việc mà bạn không thể thấy nửa kia của cuộc nói chuyện thì không có nghĩa là nó đã không thực sự xảy ra.

Đó là lý do khác mà tôi đặc biệt không muốn viếng thăm Thomas Metcalf trong một cơ sở điều trị tâm thần: chỉ là tôi có thể sẽ giáp mặt với những người không thể

kiểm soát được một tài năng bẩm sinh mà tôi sẵn lòng giết người để có lại thêm một lần nữa.

‘Mọi người biết làm cách nào để vào cơ sở đó không?’ Virgil hỏi.

‘Thật đấy,’ Jenna nói, ‘thăm viếng cha cháu thật sự không phải là một ý kiến hay ho lắm đâu. Ông ấy không phải lúc nào cũng phản ứng tốt với những người ông không quen biết.’

‘Chú nhớ cháu đã nói là ông ấy thậm chí thỉnh thoảng còn không nhận ra cháu. Vậy ai dám nói chúng ta không phải là đám bạn bè cũ mà ông ấy đã quên?’

Tôi thấy Jenna cố để tiếp thu cho hết chuỗi lý luận của Virgil, để quyết định là nên bảo vệ cha mình hay là tranh thủ cơ hội phòng vệ yếu ớt của ông.

‘Ông ấy nói đúng đó,’ tôi nói.

Virgil và Jenna cùng sững sờ trước lời tuyên bố của tôi. ‘Bà đồng ý với ông ấy à?’ Jenna hỏi.

Tôi gật đầu. ‘Nếu cha cháu có bất cứ thứ gì để góp vào lý do vì sao mẹ cháu bỏ đi đêm hôm đó, thì nó có thể chỉ cho chúng ta hướng đi đúng đắn.’

‘Tùy cháu thôi,’ Virgil nói, không bày tỏ thái độ.

Sau một hồi lâu, Jenna nói, ‘Sự thật là, mẹ cháu là tất cả những gì mà ông ấy từng nói đến. Họ gặp nhau như thế nào. Mẹ trông ra sao. Khi nào thì cha biết là ông ấy sẽ hỏi cưới mẹ.’ Con bé cắn môi dưới. ‘Lý do cháu nói cháu không muốn mọi người đi đến cơ sở đó là bởi vì cháu không muốn chia sẻ những chuyện đó với mọi người. Với bất cứ ai. Đó là, giống như, sự kết nối duy nhất mà cháu có với cha mình. Ông ấy là người cũng nhớ mẹ nhiều như cháu nhớ.’

Khi cả vũ trụ gọi tên, bạn không để nó phải chờ đợi. Có một lý do khiến tôi cứ quay về với đứa con gái này. Hoặc là bởi lực hút của nó hoặc vì nó là một cái ống thoát nước, tôi cứ bị cuốn vào.

Tôi phô ra nụ cười tươi nhất. 'Cưng ơi,' tôi nói, 'ta là người say mê những câu chuyện tình yêu hấp dẫn.'

A L I C E



Con voi đầu đàn đã chết.

Đó là Mmaabo, hôm qua nó đã tụt lại cuối bầy, mọi cử động trở nên nặng nề và run rẩy, trước khi nó gục xuống quỳ trên hai chân trước rồi ngã lăn quay ra. Tôi đã thức ròng rã ba mươi sáu tiếng đồng hồ, quan sát. Tôi chú ý cái cách bầy của Mmaabo - Onalenna, con gái của nó, người đồng hành gần gũi nhất của nó - cố dùng cặp ngà nâng mẹ mình lên và xoay sở để đỡ con voi mẹ lên chân của nó, chỉ để Mmaabo ngã lộn nhào xuống mãi mãi. Cái cách Mmaabo vươn vòi hướng về phía Onalenna một lần cuối trước khi duỗi ra trên nền đất, giống như một cuộn dây ruy băng. Cái cách Onalenna và những con khác trong bầy tạo ra những âm thanh thống khổ, cố dùng vòi và thân hình để kích động vào đầu đàn của chúng, xô đẩy và lôi kéo cái xác của Mmaabo.

Sau sáu tiếng đồng hồ, cả bầy rời cái xác. Nhưng hầu như ngay lập tức, một con voi khác tiến tới gần. Tôi đã nghĩ đó là một thành viên còn lại của bầy Mmaabo nhưng

rồi nhận ra vết khía hình tam giác ở tai trái và những bàn chân bị tàn nhang của Sethunya, con voi đầu đàn của một bầy khác nhỏ hơn. Sethunya và Mmaabo không có mối quan hệ, nhưng khi Sethunya đến gần, nó cũng trở nên yên lặng, nhẹ nhàng hơn trong từng cử động. Nó cúi đầu, hai tai rũ xuống. Nó dùng vòi chạm vào thi thể Mmaabo. Nó nâng chân trái sau lên và giữ nó ở trên thi thể của Mmaabo. Rồi nó bước qua xác Mmaabo, vì thế các chân trước và sau đứng dạng ra trên con voi đã ngã xuống. Nó bắt đầu lắc lư qua lại. Tôi tính giờ, thấy nó làm chuyện này khoảng sáu phút. Cảm giác giống như một điệu múa, mặc dù không hề có âm nhạc. Một khúc truy điệu thảm lặng.

Điều đó có ý nghĩa gì? Tại sao một con voi không có quan hệ với Mmaabo lại bị ảnh hưởng sâu sắc bởi cái chết của nó như vậy?

Đã hai tháng kể từ cái chết của Kenosi, con voi đực trẻ bị vướng bẫy, hai tháng kể từ khi tôi chính thức thu hẹp mục tiêu nghiên cứu sau tiến sĩ của mình. Trong lúc những đồng nghiệp khác ở khu vực bảo tồn thú săn đang nghiên cứu về các phương thức di trú của những con voi của vùng Tuli Block và cách chúng ảnh hưởng đến hệ sinh thái như thế nào; hoặc những tác động của đợt hạn hán lên tỉ lệ sinh sản của loài voi; hoặc cơn hăng và con đực theo mùa, thì nghiên cứu khoa học của tôi lại liên quan đến sự hiểu biết. Nó không thể được đo lường bởi thiết bị định vị theo địa lý; nó không có trong DNA. Bất kể bao nhiêu lần tôi ghi lại những trường hợp các con voi tiếp xúc với xương sọ của con voi khác, hoặc quay trở lại nơi một thành viên cũ của bầy đã chết, giây phút tôi hiểu ra

được điều đó là nỗi đau buồn, tôi đã vượt qua ranh giới mà những nhà nghiên cứu động vật đón ra không nên vượt qua. Tôi đang áp đặt cảm xúc lên những sinh vật không phải con người.

Nếu bất cứ ai đã từng yêu cầu tôi bảo vệ công trình nghiên cứu của mình, thì đây là điều tôi sẽ nói: hành vi càng phức tạp, nghiên cứu khoa học về nó càng nghiêm ngặt và rắc rối. Toán học, Hóa học, là những lĩnh vực dễ dàng - những kiểu khép kín với những lời giải đáp riêng biệt. Để hiểu rõ hành vi - con người hay loài voi - những hệ thống cơ thể còn hơn cả phức tạp, đó là lý do tại sao những công trình khoa học nghiên cứu về chúng chắc chắn phải rắc rối hơn rất, rất nhiều.

Nhưng chẳng có ai yêu cầu hết. Tôi khá chắc chắn là sếp tôi, Grant, đã nghĩ đây là một giai đoạn mà tôi trải qua thôi, không sớm thì muộn, trước sau gì tôi cũng sẽ quay trở lại với khoa học chính thống, thay vì say mê nghiên cứu sự hiểu biết của loài voi.

Trước đây tôi đã từng nhìn thấy những con voi chết, nhưng đây là lần đầu tiên kể từ khi tôi thay đổi mục tiêu nghiên cứu của mình. Tôi muốn từng chi tiết mới nhất đều được ghi chú lại. Tôi muốn chắc chắn là mình không bỏ sót bất cứ điều gì dù nhảm chán đến đâu; bất cứ hành động nào có thể giúp tôi biết được là có tính quyết định với cách loài voi than khóc. Nhằm mục đích đó, tôi ở lại nơi này, hy sinh giấc ngủ của mình. Tôi đánh dấu những vật mà loài voi đến thăm, phân biệt chúng bằng những cặp ngà, lông đuôi, những dấu vết trên cơ thể chúng, và đôi khi cả những đường gân tai của chúng, có những hoa

văn độc nhất vô nhị như dấu vân tay của chúng ta vậy. Tôi liệt kê chúng dành bao nhiêu thời gian để đụng chạm Mmaabo, chúng thăm dò những chỗ nào. Tôi ghi lại khi nào chúng rời bỏ cái xác, và chúng có quay lại hay không. Tôi liệt kê những động vật khác - linh dương châu Phi, và một con hươu cao cổ - đã đi qua vùng lân cận, mà không hề hay biết một đầu đàn đã ngã xuống. Nhưng hầu như, tôi ở lại bởi vì tôi muốn biết Onalenna sẽ quay lại hay không.

Mất gần mươi tiếng đồng hồ thì nó quay trở lại, và khi đó, trời đã chang vạng và bầy của nó đã mất dạng ở得很 xa. Nó đứng lặng yên bên cạnh thi hài của mẹ nó khi màn đêm sập xuống như một cái máy chém. Thỉnh thoảng nó phát ra tiếng kêu, và được đáp lại bởi những tiếng ầm ầm rền vang từ hướng đông bắc - như thể nó cần kiểm tra với các chị em của nó, và để nhắc chúng là nó vẫn còn ở đó.

Onalenna không nhúc nhích trong cả tiếng đồng hồ vừa qua, có lẽ đây là lý do tại sao tôi giật cả mình bởi sự xuất hiện của một chiếc Land Rover, những ánh đèn pha xé toang màn đêm. Onalenna cũng hoảng hốt, và nó lùi xa người mẹ đã chết của mình, hai tai vỗ phành phạch trước sự nguy hiểm. 'Cô đây rồi,' Anya nói, khi đưa chiếc xe đến gần hơn. Cô ấy là một nhà nghiên cứu về voi, là người đang nghiên cứu làm thế nào các lợn trinh di trú lại thay đổi bởi việc săn bắn trộm. 'Cô không trả lời máy vô tuyến.'

'Tôi đã vặn nhỏ âm thanh. Tôi không muốn quấy rầy nó,' tôi nói, gật gật đầu về phía con voi đang hoảng sợ.

'À, Grant cần cô làm chuyện gì đó.'

'Bây giờ á?' Sếp của tôi không hề ủng hộ khi tôi nói với ông ta về việc chuyển mục tiêu của mình sang sự đau buồn

của loài voi. Ông ta khó mà nói chuyện với tôi lúc này. Có phải điều này nghĩa là ông ta đang có chiều hướng đổi ý?

Anya nhìn thi thể của Mmaabo. 'Việc đó xảy ra khi nào?'

'Gần hai mươi bốn tiếng trước.'

'Cô đã báo với nhân viên kiểm lâm chưa?'

Tôi lắc đầu. Tất nhiên là tôi sẽ báo. Họ sẽ xuống đây và cắt cặt ngà của Mmaabo, để làm nản lòng những kẻ săn trộm. Nhưng tôi nghĩ, ít nhất thêm một vài giờ đồng hồ nữa, bầy của nó xứng đáng có thời gian để đau buồn.

'Tôi nên nói với Grant khi nào thì cô đến?' Anya hỏi.

'Nhanh thôi,' tôi nói.

Chiếc xe của Anya lướt vào rừng cây bụi, trở nên một chấm nhỏ xíu trên nền đen như mực phía xa xa, giống như một con đom đóm. Onalenna thở ra, một âm thanh phì phè. Nó đút vòi vào miệng mẹ của nó.

Trước khi tôi kịp ghi lại cử chỉ đó, một con linh cẩu chạy lon ton vào khoảng trống phía trước Mmaabo. Cảnh tượng đập vào mắt tôi là hàm răng trắng sáng khi con linh cẩu há miệng ra. Onalenna gầm lên. Nó vung vòi ra, có vẻ con linh cẩu ở quá xa để bị thương. Nhưng vòi của voi châu Phi dường như có thêm khoảng 30cm chiều dài, giống như đàn xếp, có thể đấm tới khi ta ít ngờ nhất. Nó quật đánh bỗp vào con linh cẩu mạnh đến nỗi con vật lăn quay ra xa khỏi thi thể của Mmaboo, rên ư ử.

Onalenna quay cái đầu nặng nề của nó về phía tôi. Nó đang tiết dịch từ hai tuyến thái dương, những vệt dài xám đậm.

'Mày sẽ phải để bà ấy đi thôi,' tôi nói lớn, nhưng tôi không chắc mình đang cố thuyết phục ai trong chúng tôi.

Tôi giật mình thức giấc khi cảm thấy ánh nắng trên mặt mình, những mảnh vỡ đầu tiên của ánh nắng ban ngày. Ý nghĩ đầu tiên của tôi là Grant sắp sửa giết tôi. Ý nghĩ thứ hai là Onalenna đã bỏ đi. Ở chỗ của nó là hai con sư tử cái, đang xâu xé thân sau của Mmaabo. Ở phía trên, một con chim kền kền đang lượn quanh bầu trời thành hình số tám, chờ đợi đến lượt của nó.

Tôi không muốn quay trở về trại; tôi muốn ngồi bên cạnh thi thể của Mmaabo để xem thử có con voi nào khác sẽ tiếp tục bày tỏ lòng kính trọng của chúng hay không.

Tôi muốn tìm kiếm Onalenna và xem thử nó đang làm gì lúc này, cả đàn đang cư xử như thế nào, con nào là đầu đàn mới trên thực tế.

Tôi muốn biết liệu nó có khóa nỗi đau buồn lại như khóa một cái vòi ở thùng rượu, hay là nó vẫn nhớ mẹ nó hay không. Bao nhiêu lâu thì cảm giác đó mới qua đi.

Grant đang trừng phạt tôi, đơn giản và rõ ràng.

Trong số tất cả những đồng nghiệp mà sếp tôi có thể chọn đi làm vú em cho một tên khốn nào đó ở New England đang đến đây thăm thú một tuần, ông ta lại chọn tôi. 'Grant,' tôi nói. 'Đâu phải ngày nào chúng ta cũng mất đi một con voi đầu đàn đâu. Anh phải nhận ra được điều này có tính quyết định như thế nào đối với nghiên cứu của tôi chứ.'

Ông ta ngược lên từ bàn làm việc. 'Mấy con voi vẫn sẽ chết sau một tuần nữa mà.'

Nếu việc nghiên cứu của tôi không gây ảnh hưởng gì đến Grant, thì lịch làm việc của tôi có lẽ sẽ làm điều đó.

‘Nhưng tôi phải đưa Owen ra ngoài hôm nay rồi,’ tôi nói với ông ta. Owen là bác sĩ thú y trong rừng; chúng tôi đang đeo vòng cổ một con đầu đàn cho một nghiên cứu mới đang được thực hiện bởi một nhóm các nhà nghiên cứu từ trường Đại Học của KwaZulu-Natal. Hoặc nói cách khác: *Tôi đang bận*.

Grant ngược lên nhìn tôi. ‘Xuất sắc!’ ông ta nói. ‘Tôi chắc là gã này sẽ thích xem cô làm cái việc vây bắt lăm đây.’ Và như thế, tôi thấy mình ngồi ở cổng của khu vực bảo tồn thú săn, chờ đợi Thomas Metcalf từ Boone, New Hampshire đến.

Khi có khách khứa đến thì luôn luôn có sự phiền nhiễu. Thỉnh thoảng họ là những gã mèo ú tài trợ một cái vòng cổ có cài thiết bị phát tín hiệu định vị GPS, và lại muốn đến cùng các bà vợ và bạn bè làm ăn để chơi một phiên bản phải đạo của trò chơi Great White Hunter - thay vì việc giết chóc những con voi, họ lại xem một bác sĩ thú y bắn thuốc mê một con voi để đeo vòng cổ cho nó, và rồi nâng ly chúc mừng hành động nghĩa hiệp đó của họ với những thức uống P&T. Thỉnh thoảng đó là một người huấn luyện thú của một đoàn xiếc hoặc sở thú, và trong các trường hợp như vậy, hầu như họ luôn là những kẻ ngốc. Gã gần đây nhất mà tôi phải dẫn đi lòng vòng trong chiếc xe Land Rover của tôi trong hai ngày là một người chăm sóc thú ở Sở thú Philadelphia, và khi thấy một con voi đực sáu tuổi đang tiết dịch từ hai tuyến thái dương, anh ta cứ khăng khăng là con voi con đó đang có cơn hăng. Bất kể tôi tranh luận đến thế nào với anh ta (Ý tôi là, *thật sao?* Một con

đực sáu tuổi không thể có cơn hăng được!), anh ta cứ quả quyết là anh ta đúng.

Tôi sẽ thừa nhận là, khi Thomas Metcalf mở cửa bước ra khỏi chiếc taxi châu Phi (bản thân nó đã là một sự trải nghiệm, nếu trước kia bạn chưa từng ngồi trong một chiếc như thế), anh ta trông không giống như tôi mong đợi. Anh ta tầm tuổi tôi, với đôi kính tròn, nhở mờ hơi nước khi ở trong vùng khí hậu ẩm ướt, vì thế anh ta phải sờ soạng để túm lấy cái quai xách vali của mình. Anh ta nhìn tôi từ trên xuống dưới, từ túm tóc cột đuôi ngựa rối bù đến đôi giày đế mềm Converse màu hồng. 'Có phải là George không?' anh ta nói.

'Tôi trông giống gã tên George lắm à?' George là một trong những đồng nghiệp của tôi, một sinh viên mà không ai trong số chúng tôi đã từng nghĩ là sẽ hoàn thành bằng Tiến sĩ của anh ta. Nói cách khác, là mục tiêu của tất cả những trò chế nhạo - tức là, cho đến khi tôi bắt đầu nghiên cứu nỗi đau buồn của m้าย con voi.

'Không. Ý tôi muốn nói là tôi xin lỗi. Tôi đang nghĩ là một người khác.'

'Xin lỗi đã làm anh thất vọng,' tôi nói. 'Tôi là Alice. Chào mừng đến Bắc Tuli Block.'

Tôi dẫn anh ta đến chiếc Land Rover, và chúng tôi bắt đầu lái dọc theo những lối đi bụi bặm chưa được đánh dấu quanh co xuyên suốt khu bảo tồn. Khi chúng tôi lăn bánh về phía trước, tôi đọc thuộc lòng bài diễn văn mà chúng tôi dành cho những vị khách. 'Những con voi đầu tiên được ghi chép lại khoảng chừng vào năm 700 sau Công Nguyên. Ở cuối thế kỷ mười chín, khi súng ống được cung cấp cho

những tù trưởng địa phương, điều đó đã tác động đến số lượng voi một cách đột ngột. Vào lúc những Thợ Săn Da Trắng Vĩ Đại đến, loài voi hầu như đã biến mất. Cho đến khi khu vực bảo tồn thú săn được tìm thấy thì những con số mới được tăng lên. Đội ngũ nghiên cứu của chúng tôi ở bên ngoài bảy ngày một tuần,' tôi nói. 'Mặc dù tất cả chúng tôi đều chuyên tâm trong các đề tài nghiên cứu khác nhau, chúng tôi cũng quan tâm đến công tác giám sát cơ bản - việc quan sát những bầy voi có quan hệ ruột thịt và mối liên kết của chúng, phân biệt từng cá thể trong mỗi bầy, theo dõi sự hoạt động và môi trường sống của chúng, xác định khu nhốt thú, làm công tác điều tra số lượng thú mỗi tháng một lần, ghi lại số lượng sinh ra và chết đi, thời kỳ động dục và những cơn hăng; thu thập dữ liệu về những con voi đực, ghi lại lượng mưa...'

'Ở đây có bao nhiêu con voi?'

'Khoảng một ngàn bốn trăm con,' tôi nói. 'Chưa kể đến báo đốm, sư tử, báo ghê-pa...'

'Tôi không thể tưởng tượng nổi. Tôi có sáu con voi, và chúng đó là đủ mệt để nhận ra con nào là con nào nếu không ở với chúng ngày này qua ngày khác.'

Tôi đã lớn lên ở New England, và tôi biết rằng tỉ lệ có voi hoang dã ở đó cũng xấp xỉ tỉ lệ tôi tự nhiên mọc thêm một cánh tay khác. Điều này có nghĩa là gã này quản lý hoặc một cái sở thú hoặc một đoàn xiếc... Tôi không tán thành cái nào cả. Khi những nhà huấn luyện thú nói với bạn rằng những hành vi được dạy cho bầy voi là những việc chúng làm ở tự nhiên, là họ đang nói dối đấy. Trong tự nhiên, loài voi không đứng trên hai chân sau hay là đi

túm đuôi nhau hoặc là nhảy vòng quanh trong một cái vòng. Trong tự nhiên, những con voi luôn luôn đứng cách nhau vài mét. Chúng liên tục vuốt ve, cọ xát và kiểm tra lẫn nhau. Toàn bộ mối quan hệ giữa con người và loài voi trong tình trạng bị giam cầm chỉ là sự bóc lột.

Tôi đã không thích Thomas Metcalf vì là hình phạt của tôi, lúc này tôi lại không thích anh ta vì vấn đề nguyên tắc.

'Vậy,' anh ta nói, 'Cô làm cái gì ở đây?'

Lạy Chúa hãy cứu con khỏi đám khách du lịch đi. Tôi là cô gái địa phương bán mỹ phẩm Mary Kay.'

'Ý tôi muốn nói là, cô nghiên cứu về vấn đề gì?'

Tôi liếc mắt nhìn anh ta. Không có lý do gì để tôi thủ thế đối với một người đàn ông mà tôi chỉ mới gặp một phút trước - một người đàn ông mà kiến thức của anh ta về loài voi còn lâu mới toàn diện hơn kiến thức của tôi. Vậy mà, tôi đã quen với việc nhường lông mày lên khi nói về nghiên cứu mới của mình rằng tôi không có thói quen nói về nó.

Tôi thoát khỏi phải trả lời bởi một dòng thác của sừng và móng guốc đang lao nhanh qua đường. Tôi chộp tay lái và thắng lại vào phút chót. 'Tốt hơn anh nên bám chặt vào,' tôi yêu cầu.

'Chúng thật tuyệt vời!' Thomas há hốc miệng vì kinh ngạc, và tôi cố không trọn tròn mắt. Khi bạn sống ở đây, bạn cảm thấy chán ngấy lên. Đối với du khách, mọi thứ đều mới mẻ, đáng để đi chậm lại, là một cuộc thám hiểm. Vâng, đó là hươu cao cổ. Vâng, nó thật đặc biệt. Nhưng không phải sau khi bạn đã từng nhìn thấy nó cả bảy trăm lần. 'Có phải chúng là loài linh dương không?'

'Chúng là loài linh dương châu Phi. Nhưng chúng tôi gọi chúng là của McDonal.'

Thomas chỉ vào mông của một con thú, đang ăn cỏ. 'Bởi những dấu vết kia phải không?'

Linh dương châu Phi có hai đường sọc đen chạy xuống tận chân sau, và một đường sọc khác hướng thẳng tới mẩu đuôi của chúng, trông hơi giống biểu tượng Golden Arches của McDonal. Nhưng biệt hiệu của chúng lại xuất phát từ việc là món ăn phổ biến cho những động vật ăn thịt trong rừng. 'Bởi vì hơn một tỉ suất đã được phục vụ,' tôi nói.

Có một sự khác nhau giữa vẻ lảng漫 của châu Phi và thực tế của nó. Du khách đến để đi săn, hào hứng để thấy một cuộc giết chóc, rồi khi may mắn được chứng kiến một con sư tử cái hạ gục con mồi của nó, thường thường lại trở nên yên lặng và buồn nôn. Tôi quan sát khuôn mặt Thomas trở nên tái xanh. 'Chà, Toto,' tôi nói. 'Chắc anh không còn ở New Hampshire nữa.'

Khi chúng tôi đợi bác sĩ thú y trong rừng, Owen, ở trại chính, tôi nói cho Thomas biết những luật lệ của buổi đi săn. 'Không được ra khỏi xe. Không được đứng lên trong xe. Những con thú thấy chúng ta như là một thực thể to lớn, và nếu anh tự tách bản thân mình ra khỏi hình bóng đó, anh sẽ gặp rắc rối.'

'Xin lỗi đã bắt mọi người phải đợi. Có một cuộc di dời tê giác không diễn ra trôi chảy như tôi đã hy vọng.' Owen Dunkirk vội vã đến, mang theo một cái túi và khẩu súng trường của anh ấy. Owen là một người đàn ông xù xì thô

lỗ thít bắn thuốc mê từ một chiếc xe hơn là từ một chiếc trực thăng. Chúng tôi từng rất êm đẹp, cho tới khi tôi thay đổi trọng tâm thực hành của mình. Owen là một người khá cổ hủ; anh ta tin vào bằng chứng và những số liệu thống kê. Tôi có thể nói là mình đang dùng một suất trợ cấp nghiên cứu để tìm hiểu về tà thuật hoặc là chứng minh sự tồn tại của những con kỳ lân. 'Thomas,' tôi nói. 'Đây là Owen, bác sĩ thú y của chúng tôi. Owen, đây là Thomas Metcalf. Anh ấy đang viếng thăm vài ngày.'

'Cô có chắc là mình vẫn có thể làm được việc này, Alice?' Owen nói. 'Có thể cô đã quên cách đeo vòng, kể từ khi cô lo viết mấy cái bài ca ngợi voi và mấy thứ linh tinh.'

Tôi mặc kệ sự đâm thọc của anh ta, và ánh mắt kỳ lạ Thomas Metcalf nhìn tôi. 'Tôi khá chắc chắn là nhắm mắt tôi cũng có thể làm việc này,' tôi nói với Owen. 'Điều tôi có thể nói về anh còn hơn thế nữa. Vậy không phải anh là người đã bắn trượt lần trước à? Một mục tiêu lớn như... chà... một con voi á?'

Anya nhập bọn với chúng tôi trong chiếc Land Rover. Khi chúng tôi đi ra ngoài để đeo vòng cho một con voi, chúng tôi cần hai nhà nghiên cứu và ba chiếc xe, vì thế bầy voi có thể được chế ngự trong lúc chúng tôi làm công việc của mình. Hai chiếc Land Rover khác được lái bởi các nhân viên kiểm lâm, một trong những người đã theo dấu bầy của Tebogo hôm nay.

Việc đeo vòng là một nghệ thuật, không phải là một công việc kỹ thuật cao. Tôi không thích đeo vòng trong suốt những cơn hạn hán, hoặc trong mùa hè, khi nhiệt độ quá cao. Những con voi tăng nhiệt độ nhanh đến nỗi bạn

cần phải giám sát nhiệt độ của chúng khi chúng xuống sức. Ý tưởng là đưa bác sĩ thú y đến cách con voi khoảng hai mươi mét, để anh ta có thể an toàn bắn thuốc mê. Một khi con đầu đàn quy xuống, hoảng loạn sẽ xảy ra, và điều này là lí do tại sao bạn muốn tốt nhất là có những nhân viên kiểm lâm giàu kinh nghiệm xung quanh để thúc ép cả bầy, và bạn *không* muốn những kẻ tập tành học việc như Thomas Metcalf, kẻ có thể sẽ làm một điều gì đó ngu ngốc.

Khi chúng tôi đến được xe của Bashi, tôi nhìn xung quanh, hài lòng. Khung cảnh lý tưởng cho việc bắn thuốc mê - bằng phẳng và rộng rãi, vì thế con voi, nếu nó chạy, sẽ không bị tổn thương. 'Owen,' tôi nói, 'anh sẵn sàng chua?'

Anh ta gật đầu, nạp thuốc gây mê M99 vào khẩu súng bắn phi tiêu.

'Anya? Phần cô ở phía sau và tôi sẽ đảm nhiệm phần đầu. Bashi? Elvis? Chúng tôi muốn ép cả bầy về phía nam,' tôi nói. 'Được rồi, đếm đến ba nhé.'

'Đợi đã.' Thomas đặt bàn tay lên cánh tay tôi. 'Tôi làm gì đây?'

'Ở trong xe và cố đừng để bị giết.'

Sau đó, tôi quên băng mất Thomas Metcalf. Owen bắn phi tiêu hạ cánh vuông góc vào mông của Tebogo. Nó giật mình kêu ré lên, quay phắt đầu lại. Nó không kéo lá cờ nhỏ ra, con voi khác cũng không, mặc dù đôi khi tôi thấy điều này xảy ra.

Mặc dù, sự đau đớn của nó rất dễ lây lan. Cả bầy túm tụm lại, một số đứng đếu lưng vòng quanh nó để bảo vệ, một số cố gắng chạm vào nó. Một tiếng gầm vang rền cả nền đất, và bầy voi bắt đầu tiết dịch chảy dài trên má

chúng. Tebogo đi vài bước, gật gù, rồi thuốc mê M99 bắt đầu ngãm. Vòi nó buông rũ ra, đầu gục xuống, thân hình lắc lư, và rồi nó bắt đầu quy xuống.

Đó là lúc chúng tôi phải hành động, và thật nhanh. Nếu bây giờ không di chuyển ra xa khỏi voi đầu đàn đã bị ngã xuống, chúng có thể làm hại nó khi cố vực voi đầu đàn đứng lên trở lại – khi đâm những chiếc ngà - hoặc khiến chúng tôi không thể đến gần Tebogo để làm nó tỉnh lại với một liều thuốc giải độc. Nó có thể ngã lên một cành cây. Hoặc ngã đè lên cái vòi của nó. Vấn đề là không bao giờ được để lộ sự sơ hãi. Nếu bây giờ bây giờ voi đuổi theo và chúng tôi lui ra, thì chúng tôi sẽ mất mọi thứ - kể cả con voi đầu đàn này.

'Làm ngay,' tôi hét lên, Bashi và Elvis rồ máy tăng tốc. Họ vỗ tay, gào rú, dùng xe dồn đuổi bầy voi, làm chúng tản ra để chúng tôi có thể lái đến gần voi đầu đàn. Ngay khi có khoảng trống giữa chúng tôi và những con voi khác, Owen, Anya và tôi nhảy ra khỏi xe, để những nhân viên kiểm lâm trông nom bầy voi đang náo động.

Chúng tôi chỉ có mười phút. Ngay lập tức tôi phải đảm bảo Tebogo nằm gọn hẳn một bên, và nền đất bên dưới nó phải trống trơn. Tôi gấp tai phủ qua mắt nó để bảo vệ khỏi bụi bẩn và ánh nắng chiếu trực tiếp. Nó nhìn tôi đăm đăm, và tôi có thể thấy sự kinh hoàng trong ánh mắt của nó.

'Suyt,' tôi dỗ dành. Tôi muốn vuốt ve nó, nhưng tôi biết là mình không thể. Tebogo không phải đang ngủ, nó vẫn nhận biết được mọi tiếng động, sự tiếp xúc và mùi vị. Bởi vì lý do này, tôi sẽ chạm vào nó càng ít càng tốt.

Tôi đặt một cái que nhỏ vào giữa hai mấu bên trong vòi

của nó, vì vậy cái vòi sẽ luôn mở; một con voi không thể thở bằng miệng và sẽ bị ngạt thở nếu phần đầu của vòi bị tắc nghẽn. Tebogo ngáy nhè nhẹ khi tôi đổ nước lên tai và khắp thân hình của nó, làm mát để nó dễ chịu. Rồi tôi luôn nhanh chiếc vòng quanh cái cổ mập mạp của nó, để bộ thu tín hiệu của thiết bị lên đỉnh đầu con voi, và cột nó xuống dưới cầm. Tôi siết chặt chiếc bù-lông để khóa chốt lại, chừa một khoảng trống chừng hai bàn tay giữa cầm và chiếc vòng, và mài giữa các cạnh kim loại. Anya làm việc như điên, lấy máu cùng mẫu da nhỏ xíu xén ra từ tai của Tebogo và nhổ lông đuôi để tìm DNA, đo bàn chân và nhiệt độ của nó, rồi đo cặp ngà và chiều cao từ bàn chân cho đến xương bả vai. Owen làm một cuộc kiểm tra sơ bộ, liệt kê chấn thương của con voi, kiểm tra hơi thở của nó. Cuối cùng, chúng tôi kiểm tra kỹ cái vòng cổ để chắc chắn là hệ thống GPS hoạt động, tiếng pip phát ra chính xác.

Toàn bộ công việc mất chín phút, ba mươi tư giây.

'Chúng ta giỏi thật,' tôi nói, rồi Anya và tôi thu nhặt các thiết bị đã mang theo và vác nó về lại xe.

Bashi và Elvis cùng lái xe đi khi Owen cui xuống bên cạnh Tebogo một lần nữa. 'Đây này, cô gái xinh đẹp,' anh ta thì thầm và tiêm thuốc giải vào tai nó, tiêm ngay vào mạch máu.

Chúng tôi sẽ không bỏ đi cho tới khi thấy được con voi đã tỉnh. Ba phút sau đó, Tebogo lăn mình để đứng dậy, lắc lư cái đầu khổng lồ, rống lên với bầy của nó. Chiếc vòng cổ có vẻ vừa vặn khi nó đi thong dong đến gần hơn, nhập bọn trở lại trong một sự náo động của những tiếng gầm rống, tiếng va chạm và tiếng bầy voi đi tiểu ồ ồ.

Tôi cảm thấy nóng bức, mồ hôi tuôn ra nhớp nháp. Bụi đất trên mặt tôi và nước dãi voi vương trên áo sơ mi. Và tôi đã hoàn toàn quên mất Thomas Metcalf vẫn còn ở đó cho tới khi tôi nghe tiếng nói của anh ta.

'Owen,' anh ta nói. 'Thứ gì trong phi tiêu vậy? M99 phải không?'

'Đúng rồi,' viên bác sĩ thú y trả lời.

'Tôi đã đọc thấy rằng một vết nhỏ như kim châm cũng đủ giết chết một người.'

'Thật đấy.'

'Vậy con voi mà anh vừa mới bắn thuốc mê, nó không ngủ. Nó chỉ tê liệt thôi sao?'

Vिण bác sĩ thú y gật đầu. 'Ngắn gọn là vậy. Nhưng như anh có thể thấy, không có tổn hại gì cả.'

'Trở lại chuyện khu bảo tồn,' Thomas nói, 'chúng tôi có một con voi châu Á tên là Wanda. Nó đã ở sở thú tại Gainesville vào năm 1981, khi có lũ lụt ở Texas. Phần lớn những con thú bị mất tích, nhưng sau hai mươi bốn tiếng đồng hồ một người đã thấy cái vòi của nó ngoi lên trong một vùng bị ngập. Con voi bị nhận chìm hai ngày, khá lâu, trước khi nước rút xuống để nó được cứu. Sau đó, nó rất khiếp sợ những cơn bão. Nó không để bất kỳ người chăm sóc thú nào tắm cho nó. Nó không bước vào một vũng nước nào. Và cứ như thế trong nhiều năm.'

'Tôi không biết là mình có thể đánh đồng một phát bắn thuốc mê mười phút với bốn mươi tám tiếng đồng hồ chấn thương được,' Owen nói, vénh váo.

Thomas nhún vai. 'Nghĩ lại thì,' anh ta nói toạc ra, 'anh không phải là một con voi.'

Khi Anya lái chiếc Land Rover này tung tung về trại, tôi lén nhìn Thomas Metcalf. Hầu như anh ta đang ngủ ý rằng loài voi có khả năng để suy nghĩ, cảm nhận, ôm hận, tha thứ. Tất cả những điều này gần sát với niềm tin của tôi - cùng một niềm tin mà tôi bị nhạo báng, ở đây.

Tôi lắng nghe anh ta nói với Owen về Khu bảo tồn Voi ở New England trong thời gian hai mươi phút chúng tôi quay về trại chính. Bất chấp những gì tôi đã nghĩ, Metcalf không phải là một nhà huấn luyện thú của đoàn xiếc hay là người chăm sóc thú ở sở thú. Anh ta nói về những con voi của anh ta theo cái cách... ô, theo cái cách tôi nói về những con voi của tôi. Anh ta điều hành một cơ sở thu nhận những con voi một thời bị giam cầm và để cho chúng sống quãng đời còn lại trong yên bình. Anh ta đến đây để xem thử có cách nào khiến cho trải nghiệm đó giống với cuộc sống của chúng trong tự nhiên hơn, thiếu điều đưa chúng quay về châu Phi và châu Á.

Tôi chưa từng gặp ai như anh ta.

Khi chúng tôi đến trại, Owen và Anya đi về phía khu nghiên cứu để nhập dữ liệu của Telogo. Thomas đứng yên, hai tay đút trong túi. ‘Nghe này. Cô không phải chịu trách nhiệm gì đâu,’ anh ta nói.

‘Xin lỗi?’

‘Tôi nhận thấy điều đó mà. Cô không muốn gánh trách nhiệm về tôi. Cô không muốn phải làm màn trình diễn xiếc cho một số du khách. Cô đã thể hiện điều đó một cách rõ ràng ràng.’

Sự khiếm nhã của tôi đã bị bắt quả tang, và bây giờ

hai gò má của tôi ửng đỏ. ‘Tôi xin lỗi,’ tôi nói. ‘Anh không như tôi đã nghĩ.’

Thomas nhìn tôi đăm đăm một hồi lâu, đủ lâu để thay đổi hướng gió suốt phần đời còn lại của tôi. Rồi, một cách chậm rãi, anh ta cười toe toét. ‘Cô đang trông chờ George à?’

‘Chuyện gì đã xảy đến với nó?’ sau đó tôi hỏi Thomas, khi chúng tôi tự lái chiếc Land Rover vào khu bảo tồn. ‘Wanda à?’

‘Mất hai năm, và tôi mất rất nhiều thời gian ngâm mình trong nước, nhưng bây giờ nó lúc nào cũng bơi trong vũng nước ở khu bảo tồn.’

Khi anh ta nói điều đó thì tôi đã biết nơi sẽ đưa người khách này tới. Tôi để chiếc Rover về số nhỏ, lướt qua lớp cát dày của một dòng sông khô cạn cho tới khi thấy được cái mình đang tìm kiếm. Những vết chân voi nhìn giống như những sơ đồ Venn, vết chân trước dẫm lên vết chân sau. Những dấu vết này còn mới - những hình tròn bằng phẳng, sáng bóng mà bụi đất chưa có thời gian để phủ lên. Có lẽ tôi có thể tìm ra con voi nào có vết chân mà tôi đang nhìn, nếu thật sự muốn, bằng cách chú ý đến những vết nứt của dấu vết. Nhân chu vi của chân sau với 5,5 thì tôi sẽ biết chiều cao của nó. Và tôi biết đó là một con cái, bởi vì đây là một bầy sinh sản - có nhiều loại dấu chân, thay vì một hàng lẻ loi của một con đực.

Nơi này gần với nơi để thi thể của Mmaabo. Tôi tự hỏi nếu bầy voi này đã tình cờ gặp nó, thì chúng đã làm những gì.

Đẩy ý nghĩ ra khỏi đầu, tôi cài số và đi theo đường mòn.
‘Tôi chưa bao giờ gặp ai đó điều hành một khu bảo tồn voi.’

‘Và tôi chưa bao giờ gặp người nào đã từng đeo vòng cổ cho một con voi. Tôi đoán là chúng ta hòa rồi nhé.’

‘Điều gì làm anh muốn mở một khu bảo tồn?’

‘Vào năm 1903 có con voi ở đảo Coney tên là Topsy. Nó đã giúp xây nên khu công viên giải trí, để cho cưỡi lên, và trình diễn trong các cuộc biểu diễn. Một ngày nọ, người điều khiển đã ném điều thuốc đang cháy vào miệng nó. Nó giết anh ta, một bất ngờ lớn, và bị gán cho là một con voi nguy hiểm. Chủ của Topsy muốn nó chết, vì vậy họ theo phe Thomas Adison, người đã cố cho thấy sự nguy hiểm của dòng điện xoay chiều. Ông ta chích điện con voi, và nó chết chỉ trong vòng vài giây.’ Anh ta nhìn tôi. ‘Một trăm năm mươi người đã xem, bao gồm cả ông cố của tôi.’

‘Vậy ra khu bảo tồn là một tài sản thừa kế?’

‘Không, tôi không hề nhớ về câu chuyện đó cho tới khi tôi vào đại học và làm việc tại sở thú trong một mùa hè. Họ có một con voi, Lucille. Đây là một tin quan trọng bởi vì những con voi luôn thu hút sự chú ý. Họ hy vọng nó sẽ giúp sở thú làm ăn phát đạt. Tôi được thuê làm phụ tá cho trưởng nhóm chăm sóc thú, người có đầy kinh nghiệm với những con voi làm xiếc.’ Anh ta nhìn vào rừng. ‘Cô có biết là chẳng cần phải chạm cây móc sắt vào một con voi để bắt nó làm điều mà cô muốn không? Cô chỉ cần để nó gần bên tai voi, và chúng sẽ tránh xa nguy cơ đau đớn, bởi chúng biết chuyện gì sẽ xảy ra. Không cần phải nói, tôi đã gây ra lỗi lầm nghiêm trọng khi nói rằng những con voi có

ý thức về việc chúng tôi đang đối xử tàn tệ với chúng như thế nào. Tôi bị sa thải.'

'Tôi thì chỉ chuyển hướng nghiên cứu tập trung khảo sát về cách mà loài voi đau buồn.'

Anh ta liếc nhìn tôi. 'Về khoản đó chúng còn giỏi hơn con người.'

Tôi đạp cẳng thảng, chúng tôi lắc lư dừng lại. 'Đồng nghiệp của tôi chắc sẽ tranh cãi với anh. Không, thực ra, họ sẽ cười nhạo anh. Giống như họ cười nhạo tôi.'

'Tại sao?'

'Vì công việc của họ, họ có thể dùng những cái vòng cổ, số đo, và dữ liệu thực nghiệm. Cái gì nhìn giống như khả năng nhận thức đối với một nhà khoa học thì với người khác lại như là phản xạ có điều kiện - và dĩ nhiên việc đó chẳng cần suy nghĩ có ý thức cũng làm được.' Tôi quay sang anh ta. 'Nhưng giả sử nếu tôi có thể chứng minh điều đó. Anh có thể tưởng tượng được những tác động đối với sự quản lý động vật hoang dã không? Giống như anh đã nói với Owen - liệu có phải đạo không khi bắn thuốc mê M99 một con voi nếu như nó nhận thức được đầy đủ việc chúng ta đang làm? Đặc biệt nếu nó là dấu hiệu báo trước của một phát bắn vào đầu như khi chúng ta cắt giảm số lượng bầy thì sao? Và nếu chúng ta không nên làm việc đó, thì làm cách nào để chúng ta kiểm chế số lượng voi?'

Anh ta liếc nhìn tôi, bị lôi cuốn. 'Cái vòng cổ mà cô buộc vào con voi - có phải nó đeo được nội tiết tố không? Mức độ căng thẳng? Hay là nó bị bệnh? Làm thế nào mà cô dự đoán được một cái chết, vậy nên cô mới biết được con voi nào để đeo vòng cổ?'

‘Ô, chúng tôi không thể dự đoán được một cái chết. Cái vòng cổ đó là dành cho công trình nghiên cứu của người khác. Họ đang cố tìm ra bán kính quay của một con voi.’

‘Lũ voi làm chuyện chúng cần thôi,’ Thomas nói với một tràng cười. ‘Đó là điểm nút của câu chuyện, đúng không?’

‘Tôi không đứa đâu.’

‘Thật à? Ai lại có thể nghĩ việc nghiên cứu đó quan trọng hơn việc *cô* đang làm chứ?’ Anh ta lắc đầu. ‘Nhớ Wanda chứ? Con voi mà suýt bị chết đuối đó? Nó có cái vòi bị liệt một phần, và nó cần một vật gì đó đem lại cảm giác yên ổn khi đến khu bảo tồn. Nó nhiễm thói quen kéo lê một cái vỏ xe đi loanh quanh với nó. Cuối cùng nó đã thân thiết với Lilly và không cần cái vỏ xe mọi lúc mọi nơi nữa bởi đã có một người bạn. Nhưng khi Lilly chết, Wanda bị suy sụp. Sau khi Lilly được chôn cất, Wanda mang cái vỏ xe đến ngôi mộ và để nó nằm trên đỉnh của gò đất. Cảm giác giống như nó bày tỏ lòng kính trọng. Hoặc có lẽ nó nghĩ Lilly lúc này cần một chút an ủi.’

Cả đời tôi chưa bao giờ nghe chuyện gì xúc động đến vậy. Tôi muốn hỏi anh ta liệu những con voi ở khu bảo tồn có ở lại với thi thể con voi mà chúng coi như là gia đình hay không. Tôi muốn hỏi liệu hành vi của Wanda là bất thường hay là quy tắc. ‘Liệu tôi có thể chỉ cho anh thấy cái này không?’

Đưa ra một quyết định tức thời, tôi chọn một con đường vòng, lái một vòng rộng, cho tới khi chúng tôi đến chỗ thi thể của Mmaabo. Tôi biết là Grant sẽ nổi trận lôi đình nếu nghe thấy tôi đã đưa một du khách đến xem cái xác voi; một trong những lý do chúng tôi báo cho nhân viên kiểm

lâm biết về cái chết là để họ có thể tránh đưa du khách tới gần một cái xác đang phân hủy. Đến lúc này, những động vật ăn xác thối đã xé con voi ra từng mảnh; những con ruồi bay vo ve như đám mây xung quanh cái xác. Tuy thế Onalenna và ba con voi khác đang đứng yên lặng gần đó. 'Đây là Mmaabo,' tôi nói. 'Nó là đầu đàn của một bầy khoảng chừng hai mươi đầu voi. Nó chết hôm qua.'

'Ai ở đây xa kia?'

'Con gái của nó và một vài con trong bầy. Chúng đang than khóc,' tôi nói một cách tự vệ. 'Thậm chí nếu tôi không bao giờ có thể chứng minh điều đó.'

'Cô có thể đo được điều đó,' Thomas nói, ngẫm nghĩ. 'Có những nhà nghiên cứu đã làm việc với những con khỉ đầu chó ở Botswana, để đo độ căng thẳng. Tôi khá chắc chắn là những mẫu phân cho thấy một sự gia tăng nồng độ glucocorticoid bởi căng thẳng sau khi một con trong nhóm khỉ đầu chó bị giết bởi dã thú - và nồng độ đó càng thấy rõ nét hơn ở những con khỉ đầu chó có liên quan về mặt bầy đàn với con bị chết. Vì thế nếu cô có thể lấy vật phẩm từ phân voi - cái này nhìn có vẻ khá dồi dào đấy - và có thể đưa ra bằng chứng kê một sự gia tăng cortisol...'¹

'Trong trường hợp đó có lẽ nó hoạt động như đối với con người, gây ra oxytocin,'² tôi kết thúc. 'Điều này có thể là lý do sinh học để những con voi tìm kiếm sự an ủi lẫn nhau sau cái chết của một thành viên trong bầy. Một lời giải thích khoa học cho nỗi đau buồn.' Tôi nhìn anh ta,

1 Glucocorticoid và cortisol là hai loại nội tiết tố được tiết ra từ tuyến vòi thượng thận.

2 Oxytocin là nội tiết tố được bài tiết từ vùng dưới đồi thị của bộ não.

hết sức ngạc nhiên. ‘Tôi không nghĩ là mình từng gặp một người nào lại hết sức đam mê voi như tôi.’

‘Cái gì cũng có lần đầu hết mà,’ Thomas thì thầm.

‘Anh không chỉ điểu hành một khu bảo tồn.’

Anh ta cúi đầu. ‘Bằng cử nhân của tôi là về sinh học thiên kinh.’

‘Bằng của tôi cũng vậy,’ tôi nói.

Cả hai chúng tôi nhìn nhau đăm đăm, đánh giá lại những những mong chờ của chúng tôi. Tôi để ý thấy Thomas có đôi mắt xanh lục, và có một đường viền màu cam xung quanh tròng đen của anh ta. Khi Thomas cười toe toét, tôi cảm thấy như thể vừa bị lãnh một phát thuốc mê M99, như thể tôi bị bắt nhốt trong nhà tù của chính cơ thể vậy.

Chúng tôi bị cắt ngang bởi những âm thanh rầm rập. ‘À,’ tôi nói, cố quay mặt ra chỗ khác. ‘Giống như bộ máy đồng hồ.’

‘Cái gì giống?’

‘Anh sẽ thấy.’ Tôi để chiếc Land Rover về số thấp và bắt đầu lái lên một con đường dốc đứng. ‘Khi anh đến gần những con voi hoang dã,’ tôi giải thích nhỏ nhẹ, ‘hãy làm theo cách mà anh muốn kẻ thù lớn nhất của anh tiến đến gần. Liệu anh có thoải mái không nếu hắn ta bước vào và làm anh bất ngờ từ phía sau? Hoặc là chia cắt anh và con cái?’ Tôi lái một vòng rộng ở khu vực bằng phẳng, rồi leo lên đỉnh dốc để khám phá ra một bầy voi đang phun nước trong ao. Ba con voi con đè lên nhau trong một vũng bùn, con ở dưới cùng lăn ra và phun một vòi nước vào không khí. Ngay cả mẹ của chúng cũng đang lội nước và đá chân, tạo sóng, ngâm mình.

'Đó là con voi đầu đàn,' tôi nói với anh ta, chỉ vào Boipelo. 'Và đó là Akanyang, với cái tai gập lại. Nó là mẹ của Dineo. Dineo là cái đứa ngỗ nghịch, đang ngáng chân anh nó, ở đằng kia kia.' Tôi giới thiệu cho Thomas tên của mỗi con voi, cuối cùng là Kagiso. 'Nó sẽ sinh con trong vòng một tháng nữa,' tôi nói với anh ta. 'Đứa con đầu tiên của nó.'

'Những cô gái của chúng ta chơi trong nước suốt à,' Thomas thích thú nói. 'Tôi đoán chúng nhặt được hành vi đó ở các sở thú từng ở, như là trò tiêu khiển. Tôi cho rằng, ở trong rừng, luôn luôn là sống hay là chết.'

'À, vâng,' tôi đồng ý. 'Nhưng chơi đùa là một phần của cuộc sống. Tôi đã từng thấy một con voi đầu đàn trượt mông xuống một bờ dốc, chỉ cho vui.' Tôi lùi lại, tựa đài giày để mềm lên cái chấn bùn, để Thomas ngắm nhìn những trò khôi hài. Một con voi con tự mình tạt ngang vào trong bùn, hất cẳng người em của nó đang kêu ré lên vì đau đớn. Cứ như thế, mẹ chúng rống lên: *Đủ rồi đó, cả hai đứa.*

'Đây chính xác là cái mà tôi muốn đến đây để xem,' Thomas nói dịu dàng.

Tôi nhìn anh ta. 'Một hồ nước à?'

Anh ta lắc đầu. 'Khi một con voi được đem đến khu bảo tồn cho chúng tôi, nó đã tan nát rồi. Chúng tôi cố gắng hết sức để hàn gắn nó trở lại. Nhưng tất cả chỉ là phỏng đoán, trừ khi cô biết nó trông như thế nào khi nó còn nguyên vẹn.' Thomas đối mặt với tôi. 'Cô thật may mắn được quan sát những điều này hàng ngày.'

Tôi đã không nói với anh ta rằng tôi cũng được nhìn thấy những con voi con bị mổ cõi do việc cắt giảm số lượng bầy, và những cơn hạn hán khốc liệt đến nỗi da của lũ voi kéo

căng qua xương hông của chúng giống như miếng vải bạt trên một cái khung. Tôi đã không nói với anh ta làm thế nào, trong mùa khô, những bầy voi sẽ chia nhau ra vì như thế chúng không phải tranh nhau nguồn nước hữu hạn. Tôi đã không nói với anh ta về cái chết tàn bạo của Kenosi.

‘Tôi đã kể cho cô nghe tiểu sử của tôi,’ Thomas nói, ‘nhưng cô chưa kể cho tôi biết điều gì đã mang cô đến Botswana.’

‘Người ta nói ai đó làm việc với động vật là bởi họ không ổn đối với những người xung quanh.’

‘Bởi vì đã được gặp cô,’ anh ta nói dí dỏm, ‘tôi sẽ kiềm chế không bình luận gì.’

Lúc này bầy voi gần như đã ra khỏi nước hết, lê bước chậm chạp lên sườn dốc để vẩy đất lên lưng và bước thong thả về phía xa, bất cứ nơi đâu mà con đâu đàm dẵn đi. Con voi cái cuối cùng thúc vào mông con nó, đẩy nó lên dốc trước khi tự mình bò lên. Chúng rời đi trong yên lặng, nhịp điệu cách quãng nhịp nhàng; tôi đã luôn nghĩ rằng những con voi đi như thể có tiếng nhạc trong đầu mà không ai khác có thể nghe được. Và từ cử động lắc lư của hông và dáng điệu nghênh ngang của chúng, tôi đoán người nghệ sĩ là Barry White.

‘Tôi làm việc với những con voi vì giống như là ngắm nhìn mọi người ở một quán cà phê,’ tôi nói với Thomas. ‘Chúng khôi hài. Đau buồn. Sáng tạo. Thông minh. Trời, tôi có thể nói tới khuya. Chỉ là có rất nhiều nhân tính bên trong chúng. Anh có thể quan sát một bầy và thấy các voi con thử thách những giới hạn, những bà mẹ quan tâm chăm sóc, các cô gái tuổi teen ra khỏi ‘vỏ ốc’ của chúng,

những cậu thiếu niên khoe khoang khoác lác ầm ĩ. Tôi không thể xem những con sư tử cả ngày, nhưng tôi có thể ngắm nhìn những điều này suốt đời.'

'Tôi nghĩ tôi cũng có thể,' Thomas nói, nhưng khi tôi ngoảnh sang đối mặt với anh ta, thì anh ta không nhìn mấy con voi. Anh ta đang đăm đắm nhìn tôi.

Thói quen của trại là không để những vị khách của chúng tôi đi qua khu trại chính mà không ai hộ tống. Vào giờ ăn tối, nhân viên kiểm lâm hoặc những nhà nghiên cứu sẽ đến gặp những vị khách ở lều của họ và dùng đèn pin hướng dẫn đến nhà ăn. Chẳng có gì lãng mạn ở đây cả; đó là một việc làm thực tế. Tôi đã thấy hơn một lần những du khách chạy trong hoảng loạn sau khi một con lợn rừng bất ngờ băng qua lối đi.

Khi tôi đến đón Thomas đi ăn tối, cánh cửa đang khép hờ. Tôi gõ cửa, rồi đẩy mở ra. Tôi có thể ngửi thấy mùi xà phòng tắm gội của anh ta còn đang lơ lửng trong không khí. Chiếc quạt máy đang quay vòng khắp giường, nhưng trời vẫn nóng đến chày mõ. Thomas mặc quần ka-ki và một cái áo ba lỗ màu trắng đang ngồi ở bàn làm việc, tóc anh ta ẩm ướt, cầm mới cạo râu sạch sẽ. Hai bàn tay anh ta đang chuyển động thật nhanh trên một vật nhìn giống như là một mẫu giấy hình vuông tí xíu.

'Chỉ một giây nữa thôi,' anh ta nói, vẫn không ngước lên.

Tôi chờ đợi, nhét hai ngón cái vào khuy thắt lưng. Tôi dung đưa người trên gót đôi giày bốt.

'Đây này,' Thomas nói, quay lại. 'Tôi làm cái này cho cô

nè.' Anh ta với lấy tay tôi và ấn vào lòng bàn tay một con voi nhỏ xíu, được xếp từ một tờ tiền giấy.

Trong những ngày kế tiếp, tôi bắt đầu nhìn ngôi nhà thứ hai của tôi qua đôi mắt của Thomas: tinh thể thạch anh trong đất giống như một nắm kim cương đã bị tung ra bên ngoài. Bản nhạc giao hưởng của chim muông, được hòa âm bởi những cành cây mopane, được điều khiển bởi một con khỉ *vervet* ở xa xa.¹ Những con đà điểu châu Phi chạy như những quý bà già nua trong những đôi giày gót nhọn, lông chúng phấp pha phấp phới.

Chúng tôi nói đủ thứ chuyện từ việc săn bắn trộm ở Tuli Circle cho đến những ký ức còn sót lại của những con voi và chúng bị lệ thuộc vào chứng PTSD như thế nào.² Tôi mở cho anh ta nghe những đoạn băng về những 'bài hát' trong cơn hăng và trong thời kỳ động dục, và chúng tôi bắn khoăn không biết có những 'bài hát' nào khác được truyền lại không, trong những tần số thấp mà chúng tôi không thể nghe thấy, để dạy cho những con voi về lịch sử mà chúng đã tích lũy được một cách bí ẩn: khu vực nào là nguy hiểm và khu vực nào là an toàn; nơi để tìm ra nước; tuyến đường nào nhanh nhất từ nơi sinh sống này đến nơi sinh sống khác. Anh ta mô tả làm thế nào một con voi có thể được vận chuyển đến khu bảo tồn từ một đoàn xiếc hay một sở thú sau khi bị gán cho là nguy hiểm, làm thế

1 Vervet là một loài khỉ ở Nam Phi có khuôn mặt và hai bàn tay màu đen.

2 PTSD là chứng rối loạn căng thẳng hậu chấn thương.

nào bệnh lao lại là vấn đề ngày càng nghiêm trọng đối với những con voi bị nhốt. Anh ta kể tôi nghe về Olive, con voi đã trình diễn trên truyền hình và ở các công viên giải trí, một ngày nọ đã thoát khỏi sợi dây xích, và làm thế nào một nhà động vật học đã bị giết khi đang cố bắt nó. Về Lilly, con voi có cái chân bị gãy trong một đoàn xiếc và không bao giờ được bó lại. Họ cũng có một con voi châu Phi – Hester - con voi bị mổ cõi bởi hệ lụy của việc cắt giảm số lượng ở Zimbabwe, và nó đã biểu diễn trong một đoàn xiếc gần hai mươi năm trước khi huấn luyện viên quyết định cho nó về hưu. Thomas bây giờ đang thương lượng để mang về một con voi châu Phi khác tên là Maura, là con voi mà anh ta hy vọng sẽ là một người bạn cho Hester.

Đổi lại tôi nói cho anh ta biết là, trong khi những con voi hoang dã dùng chân trước để giết, quỳ xuống đe nát nạn nhân, thì chúng lại dùng những chân sau nhạy cảm để vuốt ve thi thể của một con voi bị ngã xuống, cái cách lòng bàn chân của những cái chân đó được giữ lơ lửng cách mặt da và xoay tròn, như thể chúng đang cảm nhận một điều đó mà ta chỉ có thể phỏng đoán. Tôi kể với anh ta cái lần mà tôi mang xương hàm của một con voi đực về trại để nghiên cứu, và làm thế nào đêm hôm đó Kefentse, một con đực gần trưởng thành, đột nhập vào trại, lấy cái xương ở hành lang của tôi, và mang trả lại chỗ mà bạn nó chết. Tôi kể chuyện, trong năm đầu tiên tôi đến khu bảo tồn, một du khách Nhật Bản đi lang thang ra khỏi trại đã bị một con voi tấn công giết chết. Khi chúng tôi đi tìm để mang thi thể về, chúng tôi thấy con voi đang đứng phía trên người đàn ông, để canh chừng.

Vào buổi chiều Thomas phải bay về nhà, tôi dẫn anh ta đến một nơi mà trước kia tôi chưa bao giờ dẫn ai đến. Ở đỉnh đồi là một cây bao báp khổng lồ. Những người dân bản địa tin rằng khi Đấng Tạo Hóa kêu gọi muôn thú cùng nhau giúp đỡ để trồng cây cối, thì con linh cẩu đến trễ. Nó đã được trao cho cây bao báp, và nó đã rất giận dữ, nó trồng ngược cái cây, làm nó trông rối rắm, như thể rễ của nó đang cào nguêch ngoạc lên bầu trời thay vì vùi sâu dưới mặt đất. Những con voi thích ăn vỏ cây bao báp, và hóng mát ở dưới bóng cây. Những mẩu xương khô của một con voi tên là Mothusi nằm rải rác xung quanh.

Tôi quan sát Thomas đứng yên khi anh ta nhận ra cái mình đang nhìn. Những mẩu xương sáng lên trong ánh nắng như thiêu như đốt. 'Có phải những cái này...'

'Vâng.' Tôi đậu chiếc Rover và ra ngoài, khuyến khích anh ta cũng làm như vậy. Nơi đây an toàn vào giờ này trong ngày. Thomas bước qua những phần còn lại của Mothusi, nhặt một đoạn xương cong của xương sườn, sờ những ngón tay vào khu vực chính giữa lõi rõ như tổ ong của một khớp hông nứt nẻ. 'Mothusi chết vào năm 1998,' tôi nói với anh ta. 'Nhưng đàn của nó vẫn ghé thăm. Chúng yên lặng và trầm ngâm. Kiểu giống như chúng ta khi đi thăm mộ của một ai đó.' Tôi cúi xuống, nhặt hai đốt sống lên và khớp chúng vào nhau.

Một vài mẩu xương đã bị thú ăn xác thối mang đi mất, và chúng tôi có xương sọ của Mothusi ở tại lều. Số xương còn lại đã trắng hếu đến nỗi chúng trông giống như những vết rách trên bề mặt trái đất. Không nghĩ ngợi gì nhiều về việc đang làm, chúng tôi bắt đầu thu nhặt các mẩu xương,

cho đến khi chúng tạo thành một bộ sưu tầm dưới chân. Tôi kéo một cái xương đùi dài ngoẵng lên, vừa cào nhau vừa kéo lê nó. Chúng tôi hành động trong yên lặng, tạo ra một câu đố còn rắc rối hơn cả cuộc đời.

Khi hoàn thành, Thomas lấy một cái que và vẽ một đường quanh bộ xương con voi. 'Đó,' anh ta nói, bước lùi lại. 'Chúng ta chỉ làm trong một tiếng đồng hồ việc mà tạo hóa mất cả bốn mươi năm để làm.'

Có một cảm giác thanh thản bao phủ xung quanh chúng tôi, giống như tấm mền bông. Mặt trời đang lặn xuống, sải tăm qua một đám mây. 'Cô có thể quay trở về cùng với tôi, cô biết đấy,' Thomas nói. 'Ở khu bảo tồn, cô có thể quan sát cả đống nỗi đau buồn. Và gia đình của cô ở Mỹ hẳn là đang nhớ cô đấy.'

Tôi cảm thấy lồng ngực thịt chặt lại. 'Tôi không thể.'

'Tại sao?'

'Tôi đã thấy một con voi con bị bắn, ngay trước mắt mẹ nó. Và cũng không phải là một con còng nhỏ xíu đâu - một con gần như trưởng thành rồi. Mẹ nó không muốn rời bỏ nó, trong nhiều ngày. Khi tôi thấy điều đó, một cái gì đó... đã thay đổi bên trong tôi.' Tôi liếc nhìn Thomas. 'Không có lợi về mặt sinh học khi đau buồn. Thực ra, trong tự nhiên, có thể hết sức nguy hiểm để đi loanh quanh nhăn nhó hoặc bỏ ăn. Tôi không thể nhìn con đầu đàn đó và nói tôi đang quan sát một hành vi phản xạ có điều kiện được. Đó là nỗi đau khổ, chỉ là vậy thôi.'

'Cô vẫn còn đau lòng vì con voi con đó,' Thomas nói.

'Tôi đoán là vậy.'

'Còn mẹ nó?'

Tôi không trả lời. Tôi đã thấy Lorato trong nhiều tháng kể từ cái chết của Kenosi. Nó bận rộn với những con voi con nhỏ hơn; nó đã trở lại làm đầu đàn. Nó đã vượt qua khoảnh khắc đó trong quá khứ bằng cái cách mà tôi không có khả năng để làm.

'Cha tôi đã chết năm ngoái,' Thomas nói. 'Tôi vẫn cứ tìm kiếm ông ấy trong đám đông.'

'Tôi rất tiếc.'

Anh ta nhún vai. 'Tôi nghĩ nỗi đau buồn giống như một cái ghế dài thật sự xấu xí. Nó chẳng bao giờ bỏ đi. Cô có thể trang trí xung quanh nó; cô có thể đập một cái khăn ăn lên trên nó; cô có thể nhét nó vào góc phòng - nhưng cuối cùng, cô học được cách để sống chung với nó.'

Vì một lý do nào đó, tôi nghĩ, những con voi đã đi xa hơn một bước. Chúng đã không nhặt mặt mỗi lần chúng bước vào phòng và thấy cái ghế đó. Chúng nói, *Hãy nhớ đến bao nhiêu là những kỷ niệm đẹp đẽ mà chúng ta đã có ở đây?* Và chúng ngồi, chỉ một lát thôi, trước khi đi đến một nơi khác.

Có lẽ tôi đã bắt đầu khóc, tôi không thể nhớ được. Nhưng lúc này Thomas gần đến nỗi tôi có thể ngửi thấy mùi xà phòng trên da anh ta. Tôi có thể thấy những tia sáng màu cam lấp lánh trong mắt anh. 'Alice. Cô đã mất ai vậy?'

Tôi lặng người. Chuyện này không phải nói về tôi. Tôi không thể để anh ta lái câu chuyện theo cách đó.

'Có phải đó là lý do cô đẩy mọi người ra?' anh ta thì thầm. 'Để họ không thể trở nên đủ thân thiết mà làm tổn thương cô khi họ ra đi?'

Con người thực sự xa lạ này thấu hiểu tôi còn nhiều hơn

bất cứ ai khác ở châu Phi. Anh ta hiểu tôi còn nhiều hơn tôi hiểu chính bản thân mình. Cái mà tôi thực sự nghiên cứu không phải về việc những con voi đối phó thế nào với sự mất mát mà là về việc con người không thể như thế nào.

Và bởi vì tôi không muốn buông tay, bởi vì tôi không biết làm thế nào, tôi choàng tay ôm Thomas Metcalf. Tôi hôn anh ta trong bóng mát của cây bao báp, với chùm rẽ lộn ngược của nó trong không khí, với lớp vỏ cây có thể bị cắt hàng trăm lần nhưng vẫn tự chữa lành.

JENNA



Những bức tường của tổ chức từ thiện nơi cha tôi sống được sơn màu tím. Nó làm tôi nghĩ đến Barney, con khủng long ghê rợn khổng lồ, nhưng hình như một nhà tâm lý học nổi tiếng nào đó đã viết hẳn một luận án Tiến sĩ về màu sắc thúc đẩy quá trình hồi phục, và đây là màu sắc nằm ngay đầu danh sách.

Nhân viên y tá trực ban nhìn thẳng vào Serenity khi chúng tôi bước vào, tôi đoán điều này cũng có lý, bởi vì chúng tôi có vẻ là một gia đình - nếu là một gia đình bất thường. 'Tôi có thể giúp được gì nào?'

'Cháu chỉ đến đây thăm cha cháu,' tôi nói.

'Thomas Metcalf,' Serenity thêm vào.

Tôi biết nhiều y tá ở đây; người này thì tôi chưa từng gặp, đây là lý do vì sao cô ấy không nhận ra tôi. Cô ấy để một bìa kẹp hồ sơ lên quầy để tôi có thể ghi tên vào, nhưng trước khi làm, tôi nghe tiếng cha đang la hét đâu đó dưới hành lang. 'Cha!' tôi gọi lớn.

Nhân viên y tá nhìn có vẻ chán nản. 'Tên gì?' cô ấy nói.
'Ghi tên chúng ta vào và gặp cháu ở Phòng 124 nhé,'
tôi nói Serenity, và tôi bắt đầu chạy. Tôi có thể cảm thấy
Virgil đang cố theo sát bên cạnh tôi.

'Serenity Jones,' tôi nghe tiếng bà ấy nói, và rồi tôi mở tung cánh cửa dẫn đến phòng cha tôi.

Cha tôi đang chống lại sự kìm kẹp của hai hộ lý lực lưỡng.
'Vì lòng nhân từ của Chúa, hãy để tôi đi,' ông la hét, và rồi
cha phát hiện ra tôi. 'Alice! Nói với bọn họ anh là ai đi!'

Có một cái radio bị bể nhìn giống như bị ném mạnh
ngang qua căn phòng, dây nhợ và các bóng bán dẫn của
nó giăng giăng giống như một vụ mổ xác người máy. Cái
thùng rác có thể đã bị lật úp, có những chiếc ly giấy đựng
đơn thuốc bị vò nhăn nhúm, một mớ lộn xộn băng dính
và vỏ cam vung vãi khắp nơi. Trong tay cha tôi là một
hộp ngũ cốc ăn sáng. Ông bám chặt lấy nó giống như nó
là một thú sống còn.

Virgil nhìn chằm chằm cha tôi. Tôi có thể tưởng tượng
ra ông ta đang nhìn thấy cái gì: một người đàn ông với mái
tóc bạc trắng rối bù và thói quen ăn mặc chải chuốt một
cách khá tệ hại, người gây nhom, mãnh liệt và hoàn toàn
điên rồ. 'Ông ấy nghĩ cháu là Alice à?' Virgil nói thì thào.

'Thomas,' tôi dỗ dành, bước tới trước. 'Em chắc là những
quí ông này sẽ hiểu nếu anh bình tĩnh lại.'

'Làm sao mà anh bình tĩnh được khi họ đang cố ăn cắp
công trình nghiên cứu của anh?'

Lúc này, Serenity cũng đi qua ô cửa, đứng chết trân
trước cuộc vật lộn.

Người hộ lý với mái tóc vàng cắt sát da đầu ngược lên. 'Ông ấy hơi bị kích động khi chúng tôi thử ném cái hộp ngũ cốc rỗng đi.'

'Nếu anh ngừng chống cự, Thomas, em chắc chắn là họ sẽ để anh giữ... công trình nghiên cứu của anh,' tôi nói.

Trước sự kinh ngạc của tôi, chỉ cần nhiêu đó là cha tôi mềm rũ xuống. Ngay lập tức, các hộ lý thả ông ấy ra, và cha tôi thả người trở lại vào chiếc ghế, ôm chặt cái hộp ngớ ngẩn đó vào ngực. 'Bây giờ tôi ổn rồi,' ông ấy lẩm bẩm.

'Điên khùng gì đâu,' Virgil thì thầm.

Serenity ném cho ông ta một cái trừng mắt sắc lém. 'Cám ơn các anh rất nhiều,' bà ấy nhấn mạnh với các hộ lý, trong khi họ nhặt mớ rác rưởi khắp căn phòng.

'Không có gì đâu, thưa bà,' một người trả lời, trong khi người kia vỗ nhẹ vào vai cha tôi.

'Đừng căng thẳng quá, anh bạn,' ông ta nói.

Cha tôi chờ cho đến khi họ bỏ đi rồi đứng dậy tóm lấy cánh tay tôi. 'Alice này, em không thể tưởng tượng anh vừa mới khám phá ra cái gì đâu!' Cặp mắt ông bất chợt chú ý phía sau tôi, Virgil và Serenity. 'Họ là ai?'

'Bạn của em,' tôi nói.

Chừng đó có vẻ quá đù rồi. 'Nhìn cái này xem.' Ông chỉ vào cái hộp. Có một hình vẽ rực rỡ vật gì đó, có thể là một con rùa hoặc là một quả dưa chuột có chân, lời nói được đóng khung trong hình một quả bóng: BẠN CÓ BIẾT...

... rằng những con cá sấu không thể thè lưỡi ra ngoài?

... rằng những con ong mật có lông trên mắt để giúp chúng thu nhặt phấn hoa?

... Anjana, một con tinh tinh tại một cơ sở cứu hộ ở South

Carolina, đã nuôi dưỡng những con hổ trắng con, báo đốm, và sư tử con - cho bú bình và chơi với bọn trẻ?

...Koshik, một con voi, có thể nói chính xác sáu từ tiếng Hàn quốc?

'Tất nhiên nó không nói sáu từ,' cha tôi nói. 'Nó chỉ đang mô phỏng theo những người nuôi thú thôi. Anh đã tra cứu tạp chí khoa học trên Google sáng nay sau khi Louise khờ khạo cuối cùng cũng rời máy tính bởi bà ta chắc đã tăng bậc trò Candy Crush. Chuyện hấp dẫn là có vẻ nó đã học giao tiếp vì những lý do xã hội. Nó bị tách ra khỏi những con voi khác, và tương tác xã hội duy nhất mà nó có là với những con người chăm sóc thú. Em biết điều này có nghĩa gì không?'

Tôi liếc nhìn Serenity và nhún vai. 'Không, ý nghĩa gì vậy?'

'Üm, nếu được chứng minh với đầy đủ tư liệu dẫn chứng rằng một con voi học mô phỏng cách nói của con người, thì em có thể tưởng tượng được ảnh hưởng của việc chúng ta nghĩ về thuyết tâm trí của loài voi như thế nào hay không?'

'Nhắc tới các học thuyết,' Virgil nói.

'Lĩnh vực nghiên cứu của anh là gì?' cha tôi hỏi ông ta.

'Virgil làm... công việc truy xuất,' tôi ứng biến. 'Serenity thì hứng thú với thông tin liên lạc.'

Ông ấy rạng rỡ lên. 'Qua phương tiện truyền đạt nào?'

'Vâng,' Serenity đáp gọn.

Cha tôi nhìn có vẻ bối rối một lúc nhưng rồi bỏ qua. 'Thuyết tâm trí bao gồm hai khái niệm then chốt: rằng cô có một nhận thức là một thực thể độc nhất vô nhị, với những ý nghĩ, cảm xúc và mục đích của chính cô... và rằng

điều này đúng cho những thực thể khác, và rằng họ không biết cô đang suy nghĩ điều gì hay ngược lại cho đến khi những điều này được giao tiếp. Lợi ích cho quá trình tiến hóa, tất nhiên, của việc có khả năng tiên đoán được hành động của người khác dựa trên điều đó là rất to lớn. Ví dụ như, cô có thể giả vờ bị thương, và nếu ai đó không biết cô đang giả vờ, họ sẽ đem thức ăn đến cho cô và chăm sóc cô và cô không phải làm bất cứ việc gì. Con người không được sinh ra với khả năng này - chúng ta phát triển nó. Böyle giờ, chúng ta biết rằng theo thuyết tâm trí để tồn tại, loài người phải dùng những tế bào thần kinh phản chiếu trong bộ não. Và chúng ta biết rằng những tế bào thần kinh phản chiếu hoạt động khi nhiệm vụ có liên quan đến việc hiểu biết những người khác thông qua sự mô phỏng - và khi học một ngôn ngữ mới. Nếu con voi Koshik đang làm điều đó, thì không phải rõ ràng là những khía cạnh khác mà các tế bào thần kinh phản chiếu biểu hiện trong con người - như sự thấu cảm - cũng có mặt trong loài voi hay sao?’

Khi nghe cha nói, tôi nhận ra trước kia ông hắn phải cực kỳ thông minh đến thế nào. Tôi nhận ra điều gì đã làm mẹ tôi yêu cha.

Điều đó nhắc tôi nhớ lý do tại sao chúng tôi ở đây.

Cha tôi quay sang tôi. ‘Chúng ta cần liên lạc với những tác giả của bài báo,’ ông đăm chiêu. ‘Alice, em có thể tưởng tượng được những tác động đối với công trình nghiên cứu của anh không?’ Cha chồm tới ôm tôi và xoay một vòng - tôi cảm thấy Virgil căng thẳng.

Tôi biết cha nghĩ tôi là mẹ. Và tôi biết điều đó hoàn toàn kinh dị. Nhưng bạn biết không, đôi khi thật dễ chịu

khi được cha mình ôm, thậm chí nếu vì những lý do sai.

Cha để tôi xuống, và phải thừa nhận là, tôi đã không thấy ông đầy phấn khởi như thế này suốt một thời gian.

'Tiến sĩ Metcalf,' Virgil nói, 'tôi biết điều này thực sự quan trọng đối với ông, nhưng tôi băn khoăn liệu ông có thể có thời gian để trả lời một vài câu hỏi về cái đêm vợ ông biến mất hay không?'

Quai hàm cha tôi siết chặt lại. 'Anh đang nói về chuyện gì vậy? Cô ấy đang ở ngay đây mà.'

'Đó không phải Alice,' Virgil đáp lời. 'Đó là con gái của anh, Jenna.'

Cha lắc đầu. 'Con gái của tôi là một đứa bé. Nghe này, tôi không biết anh đang giờ trò gì, nhưng...'

'Ngưng khích động ông ấy đi,' Serenity xen vào. 'Anh sẽ chẳng moi được thứ gì của ông ta nếu ông ấy nổi nóng.'

'Của tôi hả?' Cha tôi cao giọng. 'Các người ở đây cũng để đánh cắp công trình nghiên cứu của tôi sao?' Cha tiến tới Virgil, nhưng Virgil đã tóm lấy tay tôi và kéo tôi chấn giữa họ, vì thế cha tôi không thể không nhìn tôi.

'Nhìn khuôn mặt nó đi,' ông ta thúc giục. 'Nhìn nó đi.'

Mất năm giây để cha tôi trả lời. Và để tôi nói cho bạn nghe, năm giây là một khoảng thời gian thực sự rất lâu. Tôi đứng đó, nhìn lỗ mũi ông pháp phồng với từng hơi thở và trái khế trên cổ ông đưa lên đưa xuống.

'Jenna à?' cha tôi thì thầm.

Trong chưa đầy một giây, khi cha nhìn tôi, tôi biết rằng ông ấy đang không nhìn mẹ tôi. Đó là tôi - cha đã nói gì? - một thực thể duy nhất, với suy nghĩ, cảm xúc và những mục đích của riêng tôi. Đó là tôi tồn tại.

Và rồi ông siết chặt tay vào lòng một lần nữa, nhưng lần này khác hẳn - đầy bảo bọc, ngạc nhiên và dịu dàng, như thể ông có thể che cho tôi trước cả thế giới, thật trớ trêu đây là điều tôi đã từng làm với ông. Hai bàn tay cha đặt ngang qua lưng tôi như một đôi cánh.

‘Tiến sĩ Metcalf,’ Virgil nói, ‘về vợ của ông...’

Cha giữ tôi trong cánh tay của ông và nhìn theo hướng giọng nói của Virgil. Chỉ cần nhiêu đó là đủ làm đứt bất kỳ sợi chỉ thủy tinh nào đã từng giăng qua giữa chúng tôi. Khi cha quay trở lại nhìn tôi, tôi biết ông không còn nhìn thấy con gái nữa. Thực ra, cha thậm chí cũng chẳng ngó mặt tôi.

Ánh mắt chầm chập của ông dồn vào viên đá nhỏ xíu lủng lẳng dưới sợi dây chuyền quanh cổ tôi.

Một cách chầm chậm, ông nâng mặt dây chuyền lên bằng các ngón tay. Ông lật ngược nó lại làm tinh thể mica sáng lấp lánh. ‘Vợ của tôi,’ ông nhắc lại.

Bàn tay ông siết chặt cứng lên sợi dây chuyền, giật đứt ra khỏi cổ tôi. Sợi dây chuyền rớt xuống sàn giữa chúng tôi khi cha tát tôi, mạnh đến nỗi làm tôi bay ngang qua căn phòng.

‘Con khốn nạn,’ ông nói.

A L I C E



Tôi có một câu chuyện không phải của mình mà do bác sĩ thú y Owen kể lại. Cách đây một vài năm, những nhà nghiên cứu đang bắn thuốc mê trong một khu đất công. Họ đã nhắm một con voi cái cụ thể, và bắn thuốc mê M99 từ trong xe. Nó đổ xuống, như đã dự tính. Nhưng đàn voi lại vây chặt xung quanh con cái, ngăn cản những kiểm lâm khác xua đuổi chúng. Họ không thể đến gần nó để đeo cái vòng cổ, vì vậy tất cả đợi một chút để xem chuyện gì sẽ xảy ra.

Hai vòng tròn đồng tâm được tạo thành xung quanh con voi đã ngã xuống. Vòng tròn phía ngoài đứng quay lưng vào con voi, đối mặt với những chiếc xe, không nao núng. Nhưng có một vòng tròn phía sau chúng mà những nhà nghiên cứu không thể thấy rõ, bị cản bởi những thân hình to kềnh càng ở hàng phía trước. Họ có thể nghe thấy tiếng kêu sột soạt, sự di chuyển, và tiếng bẻ cành cây rắc rắc. Đột nhiên, đúng lúc đó, đàn voi lùi ra xa. Con voi bị bắn thuốc mê nằm nghiêng một bên, được phủ bởi những cành cây gãy và một đống đất lớn.

Sau khi được sinh ra, một con voi con sẽ được mẹ nó phủ đất lên người để che đậm mùi máu, là mùi rất hấp dẫn đối với thú ăn thịt. Nhưng không có máu trên người con voi cái này. Tôi cũng đã nghe rằng lý do mà những con voi che phủ một thi hài là để giấu kín mùi chết chóc - nhưng một lần nữa, tôi không tin điều này. Mùi voi cực kỳ tinh nhạy, không cách nào mà chúng có thể nhầm một con voi bị bắn thuốc mê với một con voi không còn sống nữa.

Tất nhiên tôi đã nhìn thấy những con voi phủ đất và che đậm bạn bè bị chết hoặc những con voi con không sống sót. Thường thì điều đó có vẻ như là một hành vi chuẩn bị sẵn cho những cái chết bất ngờ hoặc có phần cảnh cáo. Và kẻ chết không nhất thiết phải là một con voi. Một nhà nghiên cứu đã đến khu bảo tồn qua ngả Thái Lan đã kể một câu chuyện về một con voi đực châu Á là thành viên của một công ty chuyên cưỡi voi đi săn. Nó đã giết người quản tượng đã huấn luyện và chăm sóc nó trong mười lăm năm. Lúc này, con voi đực đang trong cơn hăng - theo như tiếng Ấn Độ là 'cơn điên rồ'. Trong cơn hăng, năng lực của bộ não nhường quyền điều khiển cho những nội tiết tố. Tuy nhiên sau khi tấn công con voi đực lại trở nên bất động và lùi ra, như thể nó biết mình đã làm một việc sai trái. Nhưng điều lý thú hơn là những con voi cái đã phủ đất và cành cây lên người quản tượng.

Tuần lễ trước khi tôi rời Botswana mãi mãi, tôi đã bỏ ra rất nhiều thời gian. Tôi theo dõi Kagiso với đứa con bị chết của nó; tôi viết những ghi chú từ cái chết của Mmaabo. Một ngày nóng nực, tôi ra khỏi chiếc xe jeep cho giãn gân

cốt, và tôi nằm xuống bên dưới bóng cây bao báp mà tôi đã ở cùng với Thomas lần gặp cuối.

Tôi không phải là người dễ thức giấc khi đang ngủ. Tôi không làm những việc ngu ngốc, kiểu như ra khỏi chiếc Land Rover trong những khu vực mà đàn voi thường hay qua lại. Tôi thậm chí không nhớ việc mình nhắm mắt. Nhưng khi tôi thức giấc, tập giấy và cây bút chì của tôi ở đâu đó trên mặt đất, miệng và mắt tôi đầy bụi đất. Có lá cây trong tóc tôi và những cành cây chất đống trên người tôi.

Những con voi làm việc này thì đã đi mất khi tôi thức dậy, điều này có khi lại tốt. Tôi đã có thể bị giết dễ dàng khi phần nào bị chôn sống. Tôi không có lời giải thích cho giấc ngủ ngày sâu và mê man, cho sự xét đoán sai lầm của mình, ngoại trừ tôi đã *không* phải là chính mình. Tôi hơn là mình.

Tôi luôn thấy thật trớ trêu rằng những con voi thấy tôi đang ngủ lại cho rằng đã chết, trong khi thực tế tôi đang tràn đầy sức sống. Để cho chính xác, khoảng mười tuần trước.

S E R E N I T Y



Một lần nọ, trong chương trình biểu diễn của tôi trên TV, có một vị bác sĩ lên nói về sức mạnh kích động - những khoảnh khắc giữa sự sống và cái chết khi con người làm những việc phi thường, như là nhấc bổng chiếc xe hơi ra khỏi một người thân yêu của ta. Mẫu số chung là một hoàn cảnh căng thẳng cao độ đến nỗi kích hoạt nội tiết tố adrenaline, điều này dẫn đến việc một người vượt quá giới hạn cơ bắp mà anh ta hay cô ta có khả năng làm.

Tôi có bảy vị khách ngày hôm đó. Angela Cavallo, người đã nhấc bổng một chiếc xe Chevy Impala khỏi con trai Tony của cô ta; Lydia Angyion, người đã vật lộn với một con gấu Bắc cực ở Quebec khi nó đi theo con trai bảy tuổi của cô trong suốt một trận đấu khúc côn cầu trên băng; DeeDee và Dominique Proulx, hai anh em sinh đôi mười hai tuổi đã đẩy một cái máy kéo ra khỏi người ông của chúng khi nó ngã lộn nhào trên một sườn dốc. 'Điều đó, giống như là, điên lên vậy,' DeeDee kể với tôi. 'Sau đó chúng cháu quay

trở lại và thử xé dịch cái máy kéo. Chúng cháu không thể làm nó nhúc nhích lấy một phần.'

Đó là điều mà tôi đang nghĩ tới khi Thomas Metcalf dang tay đánh vào mặt Jenna. Một phút trước, tôi đang đứng xem như một khán giả, và ngay sau đó, tôi xô ông ta ra và chống lại mọi nguyên tắc về không gian và trọng lực để Jenna rơi vào tay tôi. Con bé ngược lên nhìn tôi, cũng ngạc nhiên y như tôi khi thấy nó trong vòng tay mình. 'Ta đã được cháu rồi,' tôi nói với nó một cách quyết liệt, và tôi nhận ra là mình thật sự có ý đó, hiểu theo mọi nghĩa.

Tôi không phải là một người mẹ, nhưng có lẽ đó là việc tôi phải làm cho con bé ngay lúc này.

Virgil, về phần mình, tát tai Thomas mạnh đến nỗi ông ta rơi trở lại vào chiếc ghế. Một y tá và vài hộ lý xông vào phòng, khi nghe tiếng va chạm loảng xoảng. 'Tóm lấy anh ta,' nhân viên y tá nói, và Virgil né sang một bên khi người hộ lý khống chế Thomas. Bà ta liếc nhìn chúng tôi, còn đang dưới sàn nhà. 'Hai người ổn chứ?'

'Tốt rồi,' tôi nói, khi Jenna và tôi đứng dậy.

Sự thật là, tôi không ổn, và con bé cũng không. Con bé đang cẩn thận chạm vào chỗ nó bị tát, và tôi, tôi cảm thấy như mình sắp sửa ối tới nơi. Bạn có bao giờ cảm thấy như không khí quá nặng nề hay cảm thấy một cơn ớn lạnh không giải thích được chưa? Đó là khả năng trực giác của các tế bào sinh dưỡng Soma. Tôi từng là một người có khả năng thấu cảm khá tốt - tôi có thể bước vào một căn phòng như thể tôi đang nhúng ngón chân vào nước tắm để kiểm tra năng lượng, và biết nếu nó xấu hay tốt, một kẻ giết người đã đi xuống đó hay không hoặc là có nỗi buồn phủ

lên những bức tường giống như những lớp sơn. Nhưng dù gì đi nữa, có thứ kỳ lạ gì đó đang xoáy tít xung quanh Thomas Metcalf.

Jenna đang cố hết sức kìm néń lại, nhưng tôi có thể thấy những giọt lệ lấp lánh trong mắt nó. Từ bên kia căn phòng, Virgil đang bung ra khỏi bức tường, rõ ràng bị khích động. Quai hàm anh ta nghiến chặt đến nỗi tôi có thể nói anh ta đang đấu tranh để không xả ra một tràng nguyền rủa Thomas Metcalf. Anh ta bay ra khỏi căn phòng, như một cơn bão.

Tôi nhìn Jenna. Con bé nhìn chăm chăm cha nó như thể chưa bao giờ thấy ông ta trước kia; và có lẽ điều đó đúng, theo một cách nào đó. 'Cháu muốn làm gì đây?' tôi lẩm bẩm.

Người y tá liếc sang chúng tôi. 'Tôi nghĩ chúng tôi sẽ cho ông ta dùng thuốc an thần, trong một lát. Có lẽ tốt nhất cô nên quay lại thăm lần sau.'

Tôi không hỏi cô ấy, nhưng điều đó tốt thôi. Có lẽ nó khiến Jenna rời cha nó dễ dàng hơn, ông ta vẫn không có một lời hối lỗi. Tôi luồn tay mình qua cánh tay con bé và kéo nó sát vào mình, rồi đưa nó ra khỏi phòng. Ngay lúc bước qua ngưỡng cửa, thì tôi đã cảm thấy dễ thở hơn.

Không hề có dấu hiệu gì của Virgil trong hành lang, hoặc thậm chí trong phòng chờ phía trước. Tôi dẫn Jenna vượt qua những bệnh nhân khác đang chăm chú nhìn con bé khi chúng tôi đi qua. Ít nhất những người chăm sóc họ cũng đủ lịch sự để giả vờ là không thấy sự chiến đấu của con bé với những cơn thốn thức, gò má nó đỏ ửng và sưng vù lên.

Virgil đang đi tới đi lui trước chiếc xe của tôi. Anh ta ngược lên khi thấy chúng tôi. 'Chúng ta không nên đến

đây.' Anh ta nắm lấy cầm Jenna và xoay khuôn mặt nó qua để thấy chỗ bị thương. 'Cháu sẽ có một con mắt bẩm đen khá tệ đấy.'

'Tuyệt,' con bé nói, mặt bí xị. 'Chắc sẽ vui lắm đây khi giải thích điều đó với bà cháu.'

'Cứ nói thật với bà ấy,' tôi đề nghị. 'Cha cháu đâu có ổn định đâu. Nếu ông ta hạ gục cháu như thế, thì đó không hẳn là tính cách của ông ấy...'

'Tôi đã biết điều đó trước khi chúng ta đi đến rồi,' Virgil nói toạc ra. 'Tôi biết Metcalf đã rất bạo lực.'

Jenna và tôi nhìn thẳng ông ta. 'Sao?' con bé hỏi. 'Cha cháu không hề bạo lực.'

Virgil nhường mày. 'Đã,' ông ta nhắc lại. 'Một số gã tâm thần nhất mà chú đã từng gặp là những kẻ bạo hành trong gia đình. Bọn họ dễ thương số một khi ra ngoài công cộng; khi riêng tư, họ là những con thú. Có một số biểu hiện trong suốt cuộc điều tra rằng cha cháu đã bạo hành mẹ cháu. Một người làm công đã nhắc đến chuyện đó. Trở lại khi nãy, rõ ràng cha cháu đã nghĩ cháu là Alice. Điều này có nghĩa là...'

'Là mẹ cháu có thể đã chạy trốn để bảo vệ mình,' Jenna nói. 'Mẹ có thể hoàn toàn không liên quan gì đến cái chết của Nevvie Ruehl.'

Điện thoại di động của Virgil bắt đầu đổ chuông. Anh ta trả lời cuộc điện thoại, cúi người tới trước để có thể nghe cuộc gọi. Anh ta gật đầu và đi ra xa vài mét.

Jenna nhìn lên. 'Nhưng điều đó vẫn không giải thích được mẹ cháu đã đi đâu hay là tại sao bà ấy không cố gắng tới tìm cháu.'

Hoàn toàn bất ngờ, tôi nghĩ: *Bà ấy bị kẹt.*

Tôi vẫn không biết Alice Metcalf đã chết hay chưa, nhưng bà ấy chắc chắn đang cư xử như những linh hồn vẫn còn nặng lòng với dương gian sẽ làm - giống như một bóng ma sợ hãi bị phán xét vì những việc làm của bà ấy khi còn sống.

Tôi thoát khỏi việc trả lời Jenna nhờ Virgil quay lại. 'Cha mẹ cháu có một cuộc hôn nhân hạnh phúc,' Jenna nói với ông ta.

'Không ai gọi tình yêu của cả cuộc đời là một con khốn nạn hết,' Virgil nói thẳng ra. 'Cuộc gọi đó là Tallulah ở phòng thí nghiệm. DNA ty thể từ mẫu vật khoang miệng của cháu trùng khớp với sợi tóc từ cái túi đựng vật chứng. Mẹ cháu là người tóc đỏ đã có sự tiếp xúc gần gũi với Nevvie Ruehl trước khi bà ta chết.'

Trước sự ngạc nhiên của tôi, Jenna có vẻ chỉ bị làm phiền bởi thông tin này, hơn là bức tức. 'Xem đó, chú có thể quyết định rõ ràng được không? Có phải mẹ cháu là một kẻ giết người điên rồ, hay đó là cha cháu? Bởi vì cháu đang muốn gãy cổ vì cứ nhảy qua nhảy lại giữa mớ giả thuyết của chú đó.'

Virgil nhìn con mắt bị thương của Jenna. 'Có lẽ Thomas đã đuổi theo Alice, và bà ấy đã chạy vào khu chuồng trại để trốn thoát. Nevvie đang ở đó làm công việc được giao. Bà ấy rơi vào thế cản đường, và bị Thomas giết khi đang làm việc. Cảm thấy tội lỗi về một vụ giết người là một nguyên nhân khá tốt để mất khả năng nhận thức về thực tế và kết thúc trong một cơ sở từ thiện...'

'Đúng rồi,' Jenna nói một cách châm biếm. 'Và rồi ông

ấy ra hiệu cho một con voi đi qua đi lại trên người Nevvie để nhìn giống như bà ấy bị giãm đạp. Bởi vì, chú biết đấy, chúng được huấn luyện để làm việc đó.'

'Trời đã tối. Con voi có thể bước lên cái xác một cách tình cờ...'

'Hai mươi hay ba mươi lần? Cháu cũng đã đọc biên bản khám nghiệm tử thi. Thêm nữa, chú cũng không có bằng chứng về việc cha cháu có mặt bên trong khu chuồng trại đó.'

'Chưa,' Virgil nói.

Nếu căn phòng của Thomas Metcalf làm tôi buồn nôn, thì việc có mặt giữa hai con người này làm tôi cảm thấy như đầu mình sắp sửa nổ tung. 'Quá tệ là Nevvie đã mất,' tôi nói một cách vui vẻ. 'Bà ấy có thể là một đầu mối tuyệt vời.'

Jenna bước một bước tới trước mặt Virgil. 'Chú có biết cháu nghĩ gì không?'

'Có quan trọng không? Bởi vì chú và cháu đều biết là dù gì đi nữa thì cháu cũng sẽ nói với chú...'

'Cháu nghĩ là chú quá bận rộn buộc tội người khác trong đêm hôm đó, vì thế chú không phải thú nhận rằng chú là người đáng bị chê trách vì một cuộc điều tra tệ hại.'

'Và cháu nghĩ cháu là đồ ranh con được nuông chiều mà thực ra không đủ dũng cảm để mở cái hộp Pandora xem có gì bên trong.'¹

'Chú biết gì không?' Jenna hét lên. 'Chú bị sa thải.'

'Cháu biết gì không?' Virgil gào trở lại. 'Chú bỏ việc.'

1 Chiếc hộp Pandora là chiếc hộp mà thần Zeus đã tặng cho nàng Pandora trong thần thoại Hy Lạp.

‘Tốt thôi.’

‘Được.’

Con bé quay gót và bắt đầu chạy.

‘Tôi phải làm gì nữa đây?’ ông ta hỏi tôi. ‘Tôi đã nói là tôi sẽ tìm ra mẹ của nó. Tôi không nói là nó sẽ thích cái kết quả. Trời ạ, đứa nhỏ đó làm tôi điên tiết khủng khiếp.’

‘Tôi biết.’

‘Mẹ của nó có lẽ đã tránh xa bởi vì nó đúng là cái thứ rác rối.’ Ông ta nhăn mặt. ‘Tôi không có ý đó, Jenna nói đúng. Nếu tôi tin tưởng vào bản năng của mình cách nay mười năm, thì chúng ta có lẽ đã không bao giờ có mặt ở đây.’

‘Câu hỏi là, liệu Alice Metcalf đã làm như thế sao?’

Cả hai chúng tôi đều nghĩ về điều đó trong một thoáng. Rồi anh ta liếc qua tôi. ‘Một trong hai chúng ta nên chạy theo con bé. Và bởi *một trong chúng ta*, thì tôi có ý muốn nói là *cô* đó.’

Tôi lấy chìa khóa ra khỏi túi xách và mở khóa xe. ‘Anh biết không, tôi thường hay sàng lọc lại thông tin tôi có được từ những linh hồn. Nếu tôi nghĩ nó sẽ gây đau đớn cho khách hàng của tôi, hoặc tức giận, tôi sẽ bỏ qua thông điệp đó trong buổi bói của tôi. Chỉ giả vờ là tôi chưa bao giờ nghe nó. Nhưng cuối cùng thì tôi nhận ra rằng việc của tôi không phải là đánh giá những thông tin mà tôi nhận được. Công việc của tôi chỉ là chuyển lời mà thôi.’

Virgil nheo mắt. ‘Tôi không thể nói được là cô đang đồng ý với tôi hay không.’

Tôi lách người vào ghế tài xế, khởi động xe, và hạ cửa kính xuống. ‘Tôi chỉ đang nói rằng anh không phải làm người có tài nói tiếng bụng. Anh là thằng bù nhìn.’

'Cô chỉ muốn được nói điều đó vào mặt tôi thôi.'

'Có một chút xíu,' tôi thú nhận. 'Nhưng tôi đang cố nói với anh là ngừng quan tâm đến việc chuyện này sẽ dẫn đến đâu, và ngừng cố gắng điều khiển nó. Chỉ đi theo hướng nó đi.'

Virgil che mắt nhìn về hướng Jenna đã đi. 'Tôi không biết Alice có phải là một nạn nhân bỏ chạy để cứu mạng mình hay không, hay là một nghi phạm đã cướp mất cuộc sống của một người khác. Nhưng cái đêm mà chúng tôi bị gọi đến khu bảo tồn, Thomas đã tức giận về việc Alice đánh cắp công trình nghiên cứu của anh ta. Kiểu giống như anh ta hành động ngày hôm nay.'

'Anh nghĩ đó là lý do anh ta đã cố giết cô ấy?'

'Không,' Virgil nói. 'Tôi nghĩ đó là bởi vì cô ấy đang dính líu với một người đàn ông khác.'

A L I C E



Tôi chưa bao giờ thấy một người mẹ nào tốt hơn một con voi.

Tôi cho là nếu con người mang thai trong hai năm, sự đầu tư có lẽ đủ để khiến tất cả chúng ta trở thành những bà mẹ tốt hơn. Một con voi con thì không thể làm gì sai hết. Nó có thể nghịch ngợm, trộm thức ăn từ miệng mẹ nó, nó có thể di chuyển quá chậm chạp hoặc là bị kẹt trong bùn, và mẹ nó vẫn kiên nhẫn không thể tin được. Những đứa con là thứ quý giá nhất trong cuộc đời của một con voi.

Sự bảo vệ những con voi non là trách nhiệm của cả bầy. Chúng đi thành bầy, với những đứa con ở giữa. Nếu chúng đi qua một trong những chiếc xe của chúng tôi, voi con sẽ ở phía bên kia, với mẹ nó làm thành một lớp chắn bảo vệ. Nếu mẹ nó có một đứa con gái khác, từ sáu đến mười hai năm tuổi, thì chúng thường kẹp con voi nhỏ ở giữa. Thường thường, con voi chỉ đó sẽ tiến đến chiếc xe, lúc lắc cái vòi của nó để đe dọa bạn, như thể nói rằng, Anh dám à; đó là em trai bé bỏng của tôi đó. Khi đến giữa ngày và

vào giờ nghỉ trưa, lũ voi nhô ngù dưới bóng những tấm thân đồ sộ của các bà mẹ, bởi chúng dễ bị tổn thương do cháy nắng hơn.

Thuật ngữ dùng cho cách những con voi con được nuôi dưỡng trong bầy là *Tất cả làm mẹ*, một từ ẩn dụ cho ‘Cần sự cố gắng của cả làng.’¹ Giống như mọi thứ khác, có một lý do sinh học để cho phép chị em và cô dì của bạn giúp đỡ bạn làm mẹ: Khi bạn phải ăn 150 kg thức ăn một ngày và bạn có một đứa con thích khám phá, bạn không thể chạy theo nó và vẫn kiếm được tất cả chất dinh dưỡng cần thiết để tạo sữa cho nó. *Tất cả làm mẹ* cũng cho phép những voi cái trẻ học cách chăm sóc một đứa trẻ, cách để bảo vệ một đứa trẻ, cách cho đứa trẻ thời gian và không gian cần để khám phá mà không đặt nó vào nguy hiểm.

Vì vậy về mặt lý thuyết, bạn có thể nói một con voi có nhiều bà mẹ. Tuy thế, vẫn có một mối ràng buộc đặc biệt và bất khả xâm phạm giữa voi con và mẹ ruột của nó.

Trong tự nhiên, một voi con dưới hai tuổi sẽ không sống sót nổi nếu không có mẹ.

Trong tự nhiên, công việc của một bà mẹ là dạy con gái mọi thứ cần thiết để trở thành một người mẹ.

Trong tự nhiên, một bà mẹ và một đứa con gái sát cánh bên nhau cho tới khi một trong hai mất đi.

1 Cần sự cố gắng của cả làng - It takes a village là một quyển sách của Hillary Clinton.

JENNA



Tôi đang bước dọc theo đường cao tốc của bang thì nghe tiếng xe nghiến lạo xao lên đám sỏi phía sau. Đó là Serenity, tất nhiên. Bà ấy dừng xe và xoay người mở cánh cửa phía hành khách. 'Ít nhất để ta đưa cháu về nhà,' bà ấy nói.

Tôi săm soi nhìn vào xe. Tin tốt là Virgil không có trong đó. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi cảm thấy thân mật cởi mở với Serenity, khi bà ấy cố thuyết phục tôi rằng Virgil chỉ đang làm công việc của ông ấy. Hoặc tệ hơn, rằng ông ta có thể đúng.

'Cháu thích đi bộ,' tôi bảo.

Có một những ánh đèn loang loáng lao đến, và một chiếc xe cảnh sát dừng lại phía sau Serenity.

'Tuyệt thật,' bà ấy nói và thở dài. Rồi bảo: 'Vào cái xe chết tiệt đi, Jenna.'

Viên cảnh sát đủ trẻ để vẫn còn nổi mụn, và đinh đầu bằng phẳng như bãi cỏ mười tám lỗ ở một sân gôn. 'Thưa bà,' anh ta nói. 'Có vấn đề gì không?'

'Vâng,' tôi nói, cùng lúc Serenity nói, 'Không.'

'Chúng tôi ổn,' tôi nói thêm.

Serenity nghiến răng. 'Cưng à, vào xe đi.'

Viên cảnh sát cau mày. 'Xin vui lòng nhắc lại?'

Thở dài thật to, tôi leo vào chiếc VW. 'Dù sao cũng xin cảm ơn,' Serenity nói, rồi bật đèn xi nhan bên trái và rẽ vào dòng xe cộ đang chạy với tốc độ khoảng 9km một giờ.

'Với tốc độ này thì cháu có thể về nhà nhanh hơn nếu cháu đi bộ,' tôi càu nhau.

Tôi lục lọi mớ rác rưởi vứt bừa bãi trên xe: dây cột tóc, giấy gói kẹo cao su, những biển nhận bánh vòng. Một tờ quảng cáo hạ giá ở cửa hàng Jo-Ann, thậm chí mặc dù theo tôi biết thì bà ấy hoàn toàn không làm nghề thủ công. Một thanh ngũ cốc ăn dở. Mười sáu cent và tờ một đô la.

Một cách lơ đãng, tôi cầm tờ đô la và bắt đầu xếp hình một con voi.

Serenity nhìn tôi khi tôi lật, gấp nếp và ép xuống. 'Cháu học làm cái đó ở đâu vậy?'

'Mẹ cháu đã dạy cho cháu.'

'Cháu bị cái gì, hội chứng bác học à?'

'Mẹ đã dạy cho cháu trong lúc vắng mặt.' Tôi nhìn bà ấy. 'Bà chắc sẽ ngạc nhiên là mình có thể học được biết bao nhiêu thứ từ một người đã làm mình thất vọng hoàn toàn.'

'Con mắt cháu thế nào rồi?' Serenity hỏi, và tôi suýt nữa phá lên cười, một sự chuyển đê tài thật hoàn hảo.

'Đau ạ.' Tôi hoàn thành con voi rồi dựng nó trong một góc nhỏ chỗ có bảng điều khiển radio. Rồi tôi ngồi co mình lại trong ghế, ấn mạnh đôi giày vào bảng đồng hồ. Serenity có một lớp bọc tay lái xù lông xanh da trời có ý làm cho

trông giống một con yêu quái, và một cây thánh giá được chạm khắc lồng lẫy treo ở kính chiếu hậu. Chúng có vẻ cách xa nhau trên cán cân của đức tin như khả năng có thể của con người, và nó làm tôi suy nghĩ: Liệu một người có thể giữ chặt lấy hai tư tưởng mà trông có vẻ, ngay từ cái nhìn đầu tiên, như thể chúng triệt tiêu lẫn nhau?

Liệu có thể nào mẹ tôi và cha tôi đều đáng trách trong những việc đã xảy ra mười năm trước?

Liệu có thể nào mẹ tôi bỏ tôi lại nhưng vẫn yêu quý tôi?

Tôi liếc nhìn Serenity, với mái tóc màu hồng rực rỡ, và chiếc áo khoác in hình da báo quá chật chội, làm cho bà ấy trông giống như một cây xúc xích hình người. Bà ấy đang hát một bài hát của Nikki Minaj, và hát sai tất cả lời, radio thậm chí cũng chẳng bật lên nữa. Thật dễ dàng để đem một người như bà ấy ra làm trò cười, nhưng tôi thích việc bà ấy không tự bào chữa cho mình: không bào chữa, khi chửi rủa trước mặt tôi; không, khi mọi người trong thang máy nhìn chằm chằm vào cách trang điểm của bà (cái này thì tôi sẽ nói là khá đậm phong cách pha trộn geisha và hề); thậm chí không lên tiếng khi - điều này cần được lưu ý - bà ấy đã phạm một lỗi to lớn phải trả giá bằng cả sự nghiệp của mình. Serenity có thể không được hạnh phúc, nhưng bà ấy hạnh phúc được là mình. Cái này thì hơn hẳn những gì tôi có thể nói về bản thân mình.

‘Cháu có thể hỏi bà một câu được không?’ tôi nói.

‘Được, cưng à.’

‘Ý nghĩa của cuộc sống là gì?’

‘Ôi, Chúa thánh thần ơi, cô gái. Đó không phải là một câu hỏi. Đó là một triết lý sống. Một câu hỏi là, Ngày,

*Serenity, chúng ta có thể tạt qua một cửa hàng McDonald
được không?*

Tôi sẽ không để bà ấy thoát khỏi lưới một cách dễ dàng thế. Ý tôi muốn nói là, người nào mà luôn luôn nói chuyện với những linh hồn thì không thể chỉ nói chuyện phiếm về thời tiết và bông chày được. ‘Bà đã bao giờ hỏi chưa?’

Bà ấy thở dài. ‘Desmon và Luncida, những linh hồn dẫn dắt của ta, đã nói là cả vũ trụ muốn hai thứ từ chúng ta: Không cố ý làm bất cứ việc nào có hại cho bản thân hay bất cứ người nào khác, và hãy vui vẻ. Họ nói với ta là con người khiến cho cuộc sống phức tạp hơn cần thiết. Ta đã nghĩ chắc chắn là họ đang mơ màng cho ta chuyện vớ vẩn thôi. Ý ta muốn nói là, hẳn phải có cái gì hơn thế nữa. Nhưng nếu có, thì ta đoán là ta chưa cần phải biết điều đó.’

‘Nếu như ý nghĩa của cuộc sống là tìm ra chuyện gì đã xảy ra với cuộc sống của mẹ cháu?’ tôi hỏi. ‘Nếu như đó là việc duy nhất sẽ làm cháu hạnh phúc?’

‘Cháu chắc chứ?’

Vì không muốn trả lời, tôi bật radio. Dù sao thì lúc này, chúng tôi đang ở bên ngoài thị trấn, và Serenity thả tôi xuống chỗ tôi đã khóa chiếc xe đạp của mình. ‘Cháu muốn ăn tối không Jenna? Ta gọi một suất đồ ăn Trung Quốc ngon lành đem về.’

‘Cám ơn nhưng khôngạ,’ tôi nói. ‘Bà cháu đang đợi cháu về.’

Tôi đợi cho đến khi Serenity đi khuất, để bà ấy không thấy là tôi sẽ không đi về nhà.

Mất thêm nửa tiếng đồng hồ để đạp xe đến khu bảo tồn, và hai mươi phút để lặn lội đi qua bụi cây nhấp nhô đến

nơi có những cây nấm màu tím. Xương gò má tôi vẫn đang đau nhói nhói khi tôi nằm ngửa trên bãi cỏ mơn mởn và lắng nghe ngọt ngào của gió đưa vui qua những cành cây phía trên đầu. Thời khắc này là ranh giới giữa ngày và đêm.

Chắc là tôi bị chấn động, bởi vì tôi đã thiếp đi một lát. Trời tối đen khi tôi thức dậy, xe đạp của tôi không có đèn, và tôi chắc sẽ bị phạt vì lỡ bữa tối. Nhưng cũng đáng, bởi vì tôi đã nằm mơ về mẹ tôi.

Trong giấc mơ của tôi, tôi còn rất nhỏ, ở trường mẫu giáo. Mẹ đã nài nỉ tôi đi bởi vì thật không bình thường khi cho một đứa trẻ ba tuổi giao tiếp với xã hội chỉ gồm những nhà tâm lý học hành vi động vật trưởng thành và một đàn voi. Lớp học của tôi đã tổ chức một chuyến đi dã ngoại để gặp Maura; sau đó, những đứa trẻ khác đã vẽ những con thú có hình dáng kỳ lạ đến nỗi các giáo viên đã thán phục dù cho chúng không chính xác về mặt sinh học đến thế nào: *Thật xám quá! Thật sáng tạo làm sao khi vẽ nó có hai vòi! Vẽ tuyệt lắm!* Những bức tranh về voi của tôi không chỉ chính xác mà còn rất chi tiết - tôi đặt một chữ V đánh dấu lên tai Maura, như cách mẹ tôi đã làm khi bà ấy phác họa con voi; tôi vẽ lông trên tai nó xoắn lại, khi mà mọi đứa trẻ khác trong lớp tôi đã bỏ sót sự hiện diện của nó. Tôi biết chính xác có bao nhiêu ngón chân trên mỗi bàn chân voi (ba ở chân sau, bốn ở chân trước). Các giáo viên của tôi, cô Kate và cô Harriet, đã nói tôi giống như là một Audubon nhỏ xíu xiu, mặc dù lúc đó tôi không biết như vậy thì có nghĩa gì.¹

1 John James Audubon là một nhà điêu khắc cầm họa, nhà tự nhiên học, thợ

Ngoài chuyện đó ra, thì tôi là một điệu bí ẩn đối với họ: tôi không xem truyền hình, vì thế tôi không biết ban nhạc The Wiggles là ai. Tôi không thể kể tách bạch từng nàng công chúa Disney được. Hầu như các giáo viên đều quen với việc tôi được giáo dục một cách dễ dàng - ý tôi là, đây là trường mẫu giáo, không phải đang luyện thi SAT. Nhưng một ngày nọ, khi đang chuẩn bị cho đợt nghỉ lễ, chúng tôi được giao những tờ giấy trắng sang trọng và được bảo vẽ một bức tranh về gia đình của mỗi đứa. Rồi chúng tôi sẽ làm một khung ảnh bằng mì ống, phun sơn nhũ vàng, và đặt bức tranh vào bên trong như một món quà.

Những đứa trẻ khác vẽ ngay lập tức. Có tất cả các kiểu gia đình: Logan sống với mỗi một mình mẹ. Yasmina có hai người cha. Sly có một em trai, và tiếp theo là hai anh trai cùng cha khác mẹ. Có nhiều kiểu sắp xếp vị trí anh chị em khác nhau, nhưng rõ ràng là nếu có thêm người vào gia đình, thì đều là trẻ con.

Về phần mình, tôi vẽ tôi với năm người cha mẹ.

Có cha tôi, với cặp kính của ông. Mẹ tôi, với mái tóc cột đuôi ngựa đỏ rực. Gideon, Grace và Nevvie, tất cả đều mặc quần soóc ka-ki và áo thun polo màu đỏ đồng phục của khu bảo tồn.

Cô Kate ngồi xuống sát cạnh tôi. 'Tất cả những người này là ai vậy Jenna? Có phải là ông và bà của cháu?'

'Không,' tôi chỉ vào hình nói với cô ấy. 'Đó là mẹ cháu và đó là cha cháu.'

Điều đó dẫn đến việc mẹ tôi bị kéo sang một bên khi đến đón tôi. 'Tiến sĩ Metcalf,' cô Harried nói, 'Jenna có

sẵn và họa sĩ gốc Pháp nổi tiếng.

về có một rắc rối nhỏ trong việc nhận biết gia đình ruột thịt của bé.'

Cô ấy cho mẹ tôi xem bức tranh. 'Đối với tôi nó trông hoàn toàn đúng đắn mà,' mẹ tôi trả lời. 'Tất cả năm người lớn chăm sóc cho Jenna.'

'Đó không phải là chuyện đáng lo,' cô Harried nói.

Lúc đó cô ấy mới lưu ý cho mẹ chữ viết như gà bới, những nỗ lực đánh vần thảm hại của tôi để dán nhãn cho những người này. Có MẸ, đang nắm một tay tôi, và có CHA, đang nắm tay còn lại. Ngoại trừ việc CHA không phải là người đàn ông mà tôi đã vẽ với cặp kính. Ông ta ở trong một góc, gần như bị đẩy rời khỏi trang giấy.

Gia đình nhỏ hạnh phúc của tôi hoặc là mơ tưởng hoặc là sự quan sát phi thường của một đứa trẻ ba tuổi mà đã nhìn thấy nhiều hơn bất cứ ai mong đợi.

Tôi sẽ tìm thấy mẹ tôi - trước khi Virgil có thể. Có lẽ tôi có thể cứu bà ấy khỏi bị bắt; có lẽ tôi có thể cảnh cáo bà ấy. Có lẽ lần này cả hai chúng tôi có thể chạy trốn cùng với nhau. Đúng, tôi sẽ đối đầu với một thám tử tư là người sinh sống bằng việc làm sáng tỏ những bí ẩn. Nhưng tôi biết một điều mà ông ấy không biết.

Giấc mơ dưới gốc cây của tôi đã làm rõ một cái gì đó mà tôi đoán mình đã biết từ đầu. Tôi biết ai đã trao cho mẹ tôi sợi dây chuyền đó. Tôi biết tại sao cha mẹ tôi hồi đó cãi nhau. Tôi biết ai, mà bao nhiêu năm về trước, tôi đã ao ước là cha của mình.

Bây giờ tôi chỉ phải tìm lại Gideon.

PHẦN 2

Con cái là những cái mỏ neo của cuộc đời người mẹ.

- Sophocles, kịch Phaedra, đoạn 612.

A L I C E



Trong tự nhiên, chúng ta thường không nhận thấy một con voi đang mang thai cho đến khi nó gần sinh. Tuyến vú sẽ sưng lên vào khoảng tháng hai mươi mốt, nhưng trước đó, nếu không làm xét nghiệm máu hoặc không chứng kiến một con voi đực giao phối với một con voi cái cụ thể gần hai năm trước đó, thì rất khó mà dự đoán được một ca sinh nở sắp xảy ra.

Kagiso được mười lăm tuổi, và chúng tôi gần đây mới phát hiện được là nó sắp có một đứa con. Hàng ngày, những đồng nghiệp của tôi cố tìm hiểu, để xem thử nó đã sinh chưa. Đối với họ, nó là công việc nghiên cứu thực tế lý thú. Nhưng đối với tôi, nó trở thành một lý do để bứng tôi ra khỏi giường.

Tôi chưa biết là mình mang thai. Tôi chỉ biết là mình mệt mỏi hơn bình thường, bơ phờ trong cái nóng. Công việc nghiên cứu đã đem lại sức sống cho tôi trước kia thì nay có vẻ chỉ là việc thường ngày. Nếu tôi tình cờ chứng kiến một điều gì đó đặc biệt đáng chú ý trong thực tế, thì

ý nghĩ đầu tiên lướt qua đầu tôi là *Không biết Thomas sẽ làm gì với điều đó*.

Tôi tự nói với bản thân rằng sự quan tâm của tôi đối với anh ta chỉ bởi vì anh ta là đồng nghiệp đầu tiên đã không nhạo báng công việc nghiên cứu của tôi. Khi Thomas đi khỏi, đem theo cả cảm xúc của một mùa hè lảng mạn - một món đồ nữ trang rẻ tiền mà tôi có thể lấy ra và ngắm nghía trong suốt quãng đời còn lại của mình, giống như cách tôi giữ kỹ một cái vỏ sò từ một kỳ nghỉ trên bãi biển hay là tấm vé xem ca nhạc đầu tiên ở Broadway. Thậm chí nếu tôi muốn thấy cái sườn yếu ớt của một mối tình một đêm có thể chịu nổi gánh nặng của mối quan hệ chính thức hay không, thì điều đó không thực tế. Anh ta sống ở một lục địa khác; cả hai chúng tôi đều có công trình nghiên cứu riêng của mình.

Nhưng, khi Thomas tình cờ nói ra, thì không hề giống như một người trong chúng tôi nghiên cứu về loài voi và người kia thì nghiên cứu chim cánh cụt. Và vì tổn thương của việc trải qua cuộc đời trong tình trạng bị giam cầm, ở những khu bảo tồn voi thường có nhiều những trường hợp chết và những nghi thức đau buồn hơn ở ngoài tự nhiên. Cơ hội để tiếp tục việc nghiên cứu của tôi không hề bị giới hạn trong Tuli Block.

Sau khi Thomas rời đi đến New Hampshire, chúng tôi liên lạc thông qua mật mã bí mật của những bài báo về khoa học. Tôi gởi cho anh ta những ghi chú chi tiết về bầy của Mmaabo, chúng vẫn ghé thăm bộ xương của nó một tháng sau khi nó chết. Anh ta gởi lại cho tôi một câu chuyện về sự qua đời của một trong những con voi của anh ta, và

cái cách ba trong trong số các bạn đồng hành của nó đứng trong chuồng nơi nó ngã xuống, hát cho thi thể của nó nghe hàng giờ liền. Điều mà tôi thực sự muốn nói khi tôi viết *Điều này có thể làm anh quan tâm là Em nhớ anh*. Điều mà anh ta thực sự muốn nói khi anh ta viết *Hôm bữa anh đã nghĩ đến em là Em luôn luôn trong tâm trí anh*.

Như thể có một chỗ rách trên bề mặt lớp vải tạo nên tôi, và anh ta là sợi chỉ duy nhất có màu sắc phù hợp để may nó lại.

Một buổi sáng khi tôi đang theo dấu Kagiso, tôi nhận ra rằng nó không còn đi chung với bầy nữa. Tôi bắt đầu tìm kiếm vùng lân cận, và tìm thấy nó cách đó gần tám trăm mét. Qua ống nhòm, tôi phát hiện thấy một hình dáng nhỏ xíu ở chân nó, và tôi đến một vị trí thuận lợi để nhìn rõ hơn.

Không giống như hầu hết những con voi sinh nở trong tự nhiên, Kagiso sinh con một mình. Bầy của nó không có ở đó, ăn mừng với những tiếng kèn trumpet chói tai và đụng chạm nhau hỗn loạn, giống như một cuộc sum họp gia đình nơi mà tất cả những cô dì lớn tuổi đổ xô vào béo má một đứa bé mới sinh. Kagiso cũng không ăn mừng. Nó đang dùng chân xô đẩy con voi con bất động, cố làm nó đứng lên. Nó vươn vòi xuống quấn quanh người đứa con, nhưng con voi con mềm oặt trượt ra khỏi cái ôm của nó.

Trước kia tôi đã từng thấy trong các lần sinh nở, những con voi con yếu ớt và run rẩy, mất thời gian lâu hơn thường lệ nửa tiếng đồng hồ để gượng đứng dậy và đi loạng choạng bên cạnh mẹ của nó. Tôi nheo mắt, cố nhìn thử xem có bất cứ nét pháp phồng nào trên ngực voi con hay không.

Nhưng thật sự những gì tôi cần xem xét là tư thế đầu của Kagiso, độ vồng xuống của miệng, vẻ ủ rũ của đôi tai nó. Mọi thứ liên quan đến nó đều trông như bị xì hơi. Nó đã biết rồi, thậm chí nếu tôi chưa biết.

Tôi lóe lên một ý nghĩ bất ngờ về Lorato, con voi mẹ đã đâm bổ xuống đồi để bảo vệ đứa con trai trưởng thành bị bắn.

Nếu bạn là một người mẹ, bạn phải có một ai đó để chăm sóc.

Nếu bạn bị cướp đi người đó, dù là đứa con mới sinh hay là một cá thể đủ trưởng thành để có con cái, liệu bạn có còn tự cho mình là một người mẹ nữa hay không?

Nhin chằm chằm vào Kagiso, tôi nhận ra là nó không chỉ mất đứa con. Nó mất cả bản thân mình. Và mặc dù tôi nghiên cứu sự đau buồn của loài voi để kiếm sống, mặc dù trước kia tôi đã từng thấy nhiều cái chết trong tự nhiên và đã ghi lại chúng một cách thản nhiên, như một quan sát viên nên làm - thì giờ đây, tôi không kiềm chế được và bật khóc.

Thiên nhiên là một kẻ khốn tàn nhẫn. Chúng tôi - những nhà nghiên cứu không có bốn phận xía vào, bởi vì các loài vật tự mình sinh trưởng mà không có sự can thiệp của chúng ta. Nhưng tôi tự hỏi liệu sự việc có khác đi không nếu chúng tôi giám sát Kagiso trước đó nhiều tháng - mặc dù tôi đã biết rằng chúng tôi khó có thể nhận thấy Kagiso sắp sinh con trước đó.

Mặt khác, tôi cũng không có lời bào chữa nào hết.



Tôi không để ý là mình trễ kinh cho đến khi không còn mặc vừa chiếc quần soóc lửng nữa và tôi phải cài nó lại bằng một cây kim băng. Sau khi con của Kagiso chết, sau khi mất năm ngày ghi lại nỗi đau buồn của nó, tôi lái xe ra khỏi khu bảo tồn vào Polokwane để mua một que thử thai. Tôi ngồi trong phòng vệ sinh của một nhà hàng gà nướng peri-peri, nhìn chăm chăm vào cái vạch màu hồng nhỏ xíu, và khóc nức nở.

Lúc quay trở lại khu bảo tồn, tôi đã trấn tĩnh lại. Tôi nói chuyện với Grand và yêu cầu một kỳ nghỉ phép ba tuần lễ. Rồi tôi để lại cho Thomas một lời nhắn trong hộp thư thoại, chấp nhận lời đề nghị của anh ta về việc viếng thăm Khu Bảo Tồn Voi New England. Mất chưa đầy hai mươi phút sau thì Thomas gọi lại cho tôi. Anh ta có cả ngàn câu hỏi: Tôi có phiền không nếu được sắp xếp chỗ ngủ ngay tại khu bảo tồn? Tôi có thể ở lại bao lâu? Anh ta có thể đến đón tôi ở Sân bay Logan không? Tôi cho anh ta tất cả mọi thông tin anh ta muốn, bỏ qua một chi tiết rất then chốt. Đó là, tôi đã mang thai.

Tôi có đúng không khi giấu anh ta chuyện này? Không. Đổ thừa cho việc tôi chôn vùi bản thân trong một xã hội mẫu hệ hàng ngày, hay đổ lỗi cho bản tính nhút nhát: tôi chỉ muốn có một cái nhìn kỹ lưỡng, gần gũi hơn về Thomas trước khi tôi để anh ta đòi một phần sở hữu đứa trẻ này. Tôi không biết, vào thời điểm đó, là thậm chí tôi sẽ giữ đứa bé hay không. Và nếu tôi giữ lại, rõ ràng là tôi sẽ tự mình nuôi dạy nó ở châu Phi. Đơn giản là tôi cảm thấy rằng một đêm dưới cây bao báp thì không có nghĩa Thomas nhất thiết xứng đáng có được một lá phiếu.

Ở Boston tôi loạng choạng ra khỏi máy bay, nhau nhĩ và mệt mỏi, đứng xếp hàng ở bộ phận kiểm tra hộ chiếu, thu gọn hành lý của mình. Khi những cánh cửa thả tôi vào phòng chờ khách đến, ngay lập tức tôi thấy Thomas. Anh ta đang đứng phía sau lan can, bị kẹp giữa hai tài xế mặc trang phục màu đen. Trong bàn tay, anh ta đang nắm lộn ngược một cái cây nhỏ bật gốc, giống như bó hoa của một mụ phù thủy.

Tôi đẩy giỏ xách của mình vòng quanh hàng rào. 'Anh có đem những bông hoa héo cho mọi cô gái mà anh đi đón ở sân bay không?' tôi hỏi.

Anh ta lắc lắc cái cây làm cho một ít đất rơi xuống sàn nhà, vương khắp đôi giày đế mềm của tôi. 'Nó là cái gân giống một cây bao báp nhất mà anh có thể kiếm được' Thomas nói. 'Cửa hàng hoa chẳng giúp ích được gì, vì vậy anh phải tận dụng thôi.'

Tôi cố không để bản thân nhìn chuyện này như là một dấu hiệu rằng anh ta, cũng đang hy vọng chúng tôi có thể tiếp tục những gì mà cả hai đã bỏ dở, rằng chúng tôi có nhiều hơn là một sự tán tỉnh vớ vẩn. Bất chấp hy vọng tràn ngập trong lòng, tôi quyết định giả vờ ngó ngắn. 'Tại sao anh muốn mang đến cho em một cây bao báp?'

'Bởi vì một con voi sẽ không để vừa trong một chiếc xe hơi.' Thomas nói, và anh ta mỉm cười với tôi.

Các bác sĩ sẽ nói với bạn rằng đó là điều không thể về mặt y khoa, rằng đó là quá sớm trong kỳ thai nghén. Nhưng ngay lúc đó, tôi cảm thấy cú đập thoảng qua nhẹ như cánh bướm của con chúng tôi, như thể điện năng giữa chúng tôi là tất cả những gì nó cần để bừng lên sự sống.

*
Trong chuyến đi xa đến New Hampshire, chúng tôi nói chuyện về việc nghiên cứu của tôi: bầy của Mmaabo đối phó như thế nào sau cái chết của nó; tôi cảm thấy đau lòng như thế nào khi thấy Kagiso than khóc đứa con bị chết. Thomas nói với tôi, với vẻ cực kỳ phấn khích, rằng tôi sẽ ở đó để chứng kiến con voi thứ bảy đến với khu bảo tồn - một con voi Phi châu tên là Maura.

Chúng tôi không nói về chuyện đã xảy ra giữa chúng tôi dưới tán cây bao báp đó.

Chúng tôi cũng không nói về chuyện tôi thấy mình nhung nhớ Thomas như thế nào vào những lúc kỳ cục, như là khi tôi thấy hai con voi đực trẻ đá lung tung quanh một trái banh phân như thể chúng là những ngôi sao bóng đá, và tôi muốn chia sẻ nó với người mà sẽ đánh giá đúng điều đó. Hoặc đôi khi tôi thức giấc với cảm xúc về anh ta trên da thịt tôi, như thể những dấu vân tay anh ta đã để lại một vết sẹo.

Trên thực tế, ngoại trừ cái cây mà anh ta đã mang đến phòng chờ ở sân bay, thì Thomas không đề cập đến bất cứ điều gì ngoài mối quan hệ của chúng tôi như những đồng nghiệp nghiên cứu khoa học. Đến mức độ mà tôi bắt đầu tự hỏi là mình có chiêm bao về cái đêm giữa chúng tôi hay không; đứa trẻ này liệu có phải chỉ là ảo giác trong trí tưởng tượng của tôi.

Lúc chúng tôi đến khu bảo tồn, trời đã tối, và tôi không mở mắt nổi nữa. Tôi ngồi trong xe khi Thomas mở một cánh cổng điện tử và rồi cái thứ hai, phía bên trong. 'Những con voi thật sự giỏi trong việc phô diễn cho ta thấy chúng

mạnh mẽ như thế nào. Hết nửa số lần chúng tôi dựng lên một cái hàng rào, thì một con voi sẽ hạ nó xuống chỉ để cho chúng tôi biết rằng nó có thể.' Anh ta liếc nhìn tôi. 'Bạn anh có những cuộc điện thoại dồn dập khi lần đầu tiên mở khu bảo tồn... hàng xóm nói rằng có một con voi ở sân sau.'

'Vậy chuyện gì xảy ra khi chúng thoát ra ngoài?'

'À, bạn anh bắt chúng quay trở lại,' Thomas nói. 'Điểm mấu chốt của việc sống ở đây là chúng sẽ không bị đánh hay là bị làm tổn thương vì bỏ trốn, giống như chúng đã từng bị ở đoàn xiếc hoặc ở sở thú. Giống như với một đứa trẻ mới chập chững biết đi. Chỉ bởi vì một đứa trẻ chọc giận ta thì không có nghĩa ta không yêu nó.'

Nghe nhắc đến một đứa trẻ làm tôi khoanh tay trước bụng. 'Có bao giờ anh nghĩ về việc đó?' tôi hỏi. 'Về việc có một gia đình?'

'Anh đã có gia đình,' Thomas trả lời. 'Nevvie, Gideon và Grace. Ngày mai em sẽ gặp họ.'

Tôi cảm thấy như bị một ngọn giáo đâm xuyên qua ngực. Có phải thậm chí tôi chưa bao giờ hỏi Thomas là anh ta có gia đình hay chưa? Làm thế nào mà tôi có thể ngu ngốc như thế chứ?

'Anh không thể điều hành nơi này mà không có họ,' Thomas tiếp tục, hoàn toàn không biết gì về sự đổ vỡ nội tâm đang xảy ra ở ghế hành khách. 'Nevvie đã làm việc hai mươi năm ở một đoàn xiếc dưới miền Nam như một người huấn luyện voi. Gideon là nhân viên học việc của bà ấy. Anh ta cưới Grace.'

Từ từ, tôi bắt đầu giải mã được các mối quan hệ. Và sự

thật là không có ai trong ba người đó có vẻ là vợ hay là con của anh ta.

‘Họ có con cái gì không?’

‘Không, cảm ơn Chúa,’ Thomas nói. ‘Phí bảo hiểm của anh đã cao ngất trời rồi; anh không thể tưởng tượng được trách nhiệm của việc có một đứa trẻ lang thang khắp nơi.’

Điều đó, tất nhiên, là một phản ứng đúng đắn. Hắn là lố bịch khi nuôi dưỡng một đứa trẻ tại một khu vực bảo tồn thú săn, cũng như sẽ là điên khùng khi nuôi một đứa trẻ trên các vùng đất của khu bảo tồn. Để cho rõ, thì những con thú mà Thomas đem vào đều là những con voi ‘có vấn đề’- những con voi đã giết những người huấn luyện hoặc bộc lộ theo cách nào đó làm sở thú hoặc đoàn xiếc muốn tổng khứ chúng đi. Nhưng câu trả lời khiến tôi cảm thấy như anh ta đã bị đánh rớt trong một kỳ thi mà anh ta thậm chí không biết đang được kiểm tra.

Trời quá tối để có thể thấy được bất cứ thứ gì trong khu chuồng trại, nhưng khi chúng tôi đi ngang qua một hàng rào cao, tôi mở cửa sổ xe và ngửi thấy mùi hương cỏ ngọt mơ hồ của bầy voi. Ở xa xa, tôi nghe một tiếng rống trầm trầm giống như tiếng sấm. ‘Đó có thể là Syrah,’ Thomas nói. ‘Nó là ủy ban đón tiếp của bọn anh đó.’

Anh ta dừng xe ở ngôi nhà thôn dã của mình và lấy hành lý của tôi ra khỏi xe. Ngôi nhà của anh ta nhỏ xíu - một phòng khách, một căn bếp nhỏ, một phòng ngủ, một văn phòng không lớn hơn một cái nhà kho. Không có phòng cho khách, nhưng Thomas cũng không để cái va li mòn vẹt của tôi trong phòng ngủ của anh ta. Anh ta đứng lóng

túng ngay giữa ngôi nhà của chính mình, đẩy cặp kính lên sống mũi. ‘Ngôi nhà thân thương,’ anh ta nói.

Đột nhiên tôi tự hỏi mình đang làm cái gì nơi đây. Tôi không biết gì nhiều về Thomas Metcalf. Anh ta có thể từng là một kẻ tâm thần. Anh ta có thể từng là một tên giết người hàng loạt.

Anh ta có thể đã từng là nhiều thứ, nhưng anh ta là cha của đứa trẻ này.

‘Chà,’ tôi nói, không thoái mái. ‘Một ngày dài. Em có thể tắm một chút không?’

Phòng tắm của Thomas, trước sự ngạc nhiên của tôi, ngăn nắp một cách bệnh hoạn. Bàn chải đánh răng của anh ta trong một ngăn kéo, nằm song song với một ống kem đánh răng. Một chiếc bàn có gác gương được cọ rửa không tỳ vết. Những lọ thuốc viên trong tủ thuốc của anh ta được sắp xếp theo thứ tự abc. Tôi tắm cho đến khi căn phòng nhỏ tràn ngập hơi nước, cho tới khi tôi đứng như một bóng ma trước tấm gương, cố gắng nhìn vào tương lai của mình. Tôi tắm bên dưới vòi nước nóng nhất cho tới khi da tôi đỏ hồng lên và đau rát, cho tới khi tôi tìm ra cách tốt nhất để rút ngắn chuyến viếng thăm, bởi vì rõ ràng việc đến đây là một sai lầm. Tôi không biết mình đã nghĩ cái gì: rằng Thomas ở cách xa gần mươi ba ngàn cây số đang khắc khoải nhớ mong tôi? Rằng anh ta đang thầm ước tôi sẽ du lịch nửa vòng trái đất để tiếp tục những gì chúng tôi đã bỏ dở? Rõ ràng, những nội tiết tố chảy qua cơ thể đang làm tôi ảo tưởng.

Khi tôi bước ra trong một cái khăn tắm, tóc đã được chải mượt và gót chân tôi để lại những dấu chân ẩm ướt

trên sàn gỗ, Thomas đang sắp xếp tấm drap trải giường và mền trên chiếc giường kỷ. Nếu tôi cần bất kỳ bằng chứng nào rõ ràng hơn về chuyện đã xảy ra ở châu Phi chỉ là một sai lầm nhất thời, thay vì là một sự khởi đầu, thì đây, nó đang rành rành trước mắt tôi. 'Ô,' tôi nói, khi một điều gì đó đã đổ vỡ trong lòng. 'Cám ơn.'

'Cái này cho anh,' anh ta nói, quay mặt đi chỗ khác. 'Em có thể dùng cái giường.'

Tôi cảm thấy hơi nóng bốc lên mặt. 'Nếu anh muốn.'

Bạn phải hiểu rằng - có một sự lãng mạn đối với châu Phi. Bạn có thể thấy một buổi hoàng hôn và tin rằng bạn đã chứng kiến bàn tay của Chúa. Bạn quan sát điệu nhảy chậm của một con sư tử cái và quên cả hít thở. Bạn kinh ngạc trước cái dáng như kiềng ba chân của một con hươu cao cổ cúi xuống nước. Ở châu Phi, có những màu xanh óng ánh ngũ sắc trên cánh chim mà bạn không thấy ở bất kỳ nơi nào khác trong tự nhiên. Ở châu Phi, trong cái nóng giữa trưa, bạn có thể thấy những vết bong giập trong không khí. Khi đang ở châu Phi, bạn cảm thấy thật nguyên sơ, đù đưa trong cái nôi của thế giới. Trong hoàn cảnh đó, thì có gì lạ nếu những hồi tưởng có thể đã được tô hồng?

'Em là khách mà,' Thomas lịch sự nói. 'Bất cứ điều gì em muốn.'

Tôi muốn điều gì?

Tôi có thể lấy bộ trải giường và ngủ một mình trên chiếc giường kỷ. Hoặc tôi có thể nói cho Thomas biết về đứa trẻ. Thay vì vậy, tôi đi về phía anh ta, và để chiếc khăn tắm mà tôi đang giữ quanh người rớt xuống sàn.

Trong một lúc, Thomas chỉ đứng nhìn chằm chằm. Anh

ta chìa ra một ngón tay và lượn theo đường cong từ cổ cho đến vai tôi.

Đã có một lần, khi còn là sinh viên, tôi đã đi bơi vào buổi tối trong một cái vịnh phát quang sinh học ở Puerto Rico. Cứ mỗi lần tôi chuyển động tay hay chân, thì có những tia sáng óng ánh đủ màu sắc cầu vồng đổ xuống như mưa, như thể tôi đang tạo ra những ngôi sao băng. Đó chính là cảm giác khi Thomas chạm vào tôi - như thể tôi đã nuốt phải ánh sáng. Chúng tôi va đập vào đồ đặc trong nhà và những bức tường; chúng tôi không làm chuyện đó trên chiếc ghế trường kỷ. Sau đó, tôi nằm trong vòng tay anh ta trên sàn gỗ nham nhám. 'Anh đã nói với em *Syrah* là ủy ban đón tiếp.'

Anh ta phá lên cười. 'Anh có thể đi đón cô ấy nếu em muốn.'

'Thôi được rồi. Em ổn mà.'

'Đừng đánh giá thấp mình như thế chứ. Em tuyệt vời lắm.'

'Tôi xoay người trong vòng tay anh ta. 'Em đã không nghĩ là anh muốn làm điều này.'

'Anh đã không nghĩ là *em* muốn làm điều này,' Thomas nói. 'Anh không muốn tạo ra bất kỳ giả định nào, em biết đấy, rằng chuyện gì đã xảy ra trước kia thì sẽ lại xảy ra lần nữa.' Anh ta vò rối tóc tôi. 'Em đang nghĩ chuyện gì thế?'

Đây là điều mà tôi đang nghĩ: những con khỉ đột sẽ nói dối để bản thân khỏi bị trách mắng. Những con tinh tinh dối trá. Và những con khỉ sẽ ngồi trên cây cao và giả đò như có nguy hiểm, ngay cả khi đang bình yên. Nhưng những con voi thì không. Một con voi sẽ không bao giờ giả vờ làm cái gì mà không đúng sự thật.

Đây là điều mà tôi nói: 'Em chỉ đang băn khoăn là chúng ta có ý định làm chuyện này trong một cái giường hay không.'

Một lời nói dối vô hại. Thêm một lời nói dối nữa là gì?

Đất đai ở Nam Phi thường xuyên trông có vẻ bị khô nẻ, gót chân và khuỷu tay của nó nứt ra bởi hạn hán, những thung lũng của nó bị nung đỏ bởi mặt trời. Khu bảo tồn này, khi so sánh, thì là một vườn Địa Đàng trù phú: những ngọn đồi xanh tươi và các cánh đồng ẩm ướt, những cây sồi vạm vỡ với các cánh tay rẽ đi bốn hướng. Và, tất nhiên, có những con voi.

Có năm con voi châu Á, một châu Phi, và một con voi châu Phi khác sắp đi tới. Không giống như trong tự nhiên, những mối liên kết xã hội ở đây không được hình thành bởi di truyền. Các bầy đàn được giới hạn từ hai đến ba con voi đã được chọn để đi lang thang trên mảnh đất theo cách riêng của chúng. Có một số con voi, Thomas nói với tôi, chỉ là không hòa hợp được; một số con thích ở một mình hơn; số khác thì không đi xa quá một mét khỏi bạn đồng hành đã chọn.

Điều đó làm tôi ngạc nhiên, triết lý sống của khu bảo tồn giống với triết lý của chúng tôi trong tự nhiên biết bao nhiêu. Giống như chúng tôi có thể muốn xông vào và cứu một con voi bị thương nghiêm trọng, nhưng chúng tôi sẽ không làm, bởi vì điều đó phá vỡ tự nhiên. Chúng tôi để cho những con voi dẫn dắt mình, và xem như chúng tôi may mắn có thể quan sát một cách kín đáo. Tương tự như

vậy, Thomas và nhân viên của anh ta muốn cho những con voi đã nghỉ hưu của mình càng nhiều tự do càng tốt, thay vì giám sát quá chi tiết sự hiện diện của chúng. Chúng có thể không được phóng thích vào tự nhiên lúc về già, nhưng nơi đây có lẽ là điều tốt nhất tiếp theo. Những con voi ở đây đã trải qua gần trọn cuộc đời bị đâm bằng móc, bị xiềng xích và bị đánh đập để ép buộc hành vi. Thomas tin rằng trong sự tiếp xúc không bị ràng buộc - anh ta và nhân viên của mình sẽ đi vào khu chuồng trại để cho những con voi ăn và để điều trị thuốc men cho chúng nếu cần thiết - nhưng việc thay đổi tập tính được hoàn thành chỉ với sự khen thưởng và những lời động viên tích cực.

Thomas dẫn tôi đi vòng quanh khu bảo tồn trên một chiếc ATV để tôi có thể trở nên quen thuộc với xung quanh. Tôi ngồi phía sau, tay tôi ôm vòng quanh eo anh ta và gò má tôi áp vào tấm lưng ấm áp của anh. Những cánh cổng được thiết kế mở đủ rộng cho những chiếc xe đi qua, nhưng quá nhỏ cho những con voi tẩu thoát. Có những khu đất rào riêng biệt cho voi châu Á và voi châu Phi, và mỗi con đều có chuồng riêng của mình - mặc dù ngay lúc này, Hester là con voi châu Phi duy nhất trong khu đất rào của mình. Bản thân những cái chuồng đã là những nhà chứa máy bay khổng lồ, sạch sẽ đến nỗi trên thực tế bạn có thể ngồi ăn dưới sàn. Những chiếc lò sưởi tỏa hơi nóng qua lớp bê tông để giúp chân của những con voi được ấm trong mùa đông, và những sợi dây da nặng nề treo phắt phơ trên những cánh cửa, giống như những dải vải dài trong khu rửa xe, vì thế hơi nóng có thể được giữ lại trong mùa đông nhưng những con voi có thể chọn đi vào hay đi ra. Có cơ chế tự

động cung cấp nước trong mỗi ngắn. 'Phải tốn cả gia tài để điều hành chỗ này.' Tôi lẩm bẩm.

'Một trăm ba mươi ngàn đô-la,' Thomas trả lời.

'Mỗi năm á?'

'Mỗi con voi,' anh ta nói với tôi, và cười lớn. 'Trời ạ, anh ước gì đó là mỗi năm. Anh đã tiêu sạch tiền vào việc có được miếng đất, khi thấy cơ ngơi này được rao bán. Và bọn anh đã để cho Syrah bán rẻ bản thân nó, bằng cách mời tất cả những hàng xóm và cảnh báo chí đến xem việc bọn anh đang làm. Bọn anh nhận được những khoản quyên góp, nhưng đó chỉ là hạt muối bỏ biển. Chỉ riêng rau quả thôi đã tốn khoảng năm ngàn đô-la cho mỗi con voi.'

Những con voi ở Tuli của tôi đã trải qua hàng năm trời hạn hán, khi bạn có thể thấy những đốt xương sống của chúng và những rãnh xương sườn bên dưới lớp da; Nam Phi khác hẳn với Kenya và Tanzania, nơi mà những con voi luôn luôn trông có vẻ tương đối mập mạp và vui vẻ đối với tôi. Nhưng ít ra những con voi của tôi có được chút thức ăn. Cơ ngơi của khu bảo tồn mênh mông và xanh tốt, nhưng chắc sẽ không bao giờ có đủ bụi cây và thực vật để cung cấp cho những con voi ở đây; và chúng không có cái diễm phúc đi lang thang hàng trăm cây số dọc theo những hành lang voi đi để tìm thêm thức ăn - chúng cũng không có được một con đầu đàn để dẫn chúng đến đó.

'Đó là cái gì vậy?' tôi hỏi, chỉ một thứ trông giống như một thùng ô liu, được cột vào chấn song bằng thép của chuồng bằng dây da.

'Một thứ đồ chơi,' Thomas giải thích. 'Có một cái lỗ ở dưới đáy, và bên trong là một quả bóng được nhồi đầy thức

ăn. Dionne phải đút cái vòi của nó vào trong và xoay quả bóng vòng quanh nếu muốn lấy đồ ăn ra.'

Như thể nghe anh ta gọi, ngay lúc đó một con voi phóng băng qua những tấm rèm cửa bằng những sợi dây để vào chuồng. Con voi nhỏ nhắn và lốm đốm, với một chùm lông mỏng trên đỉnh đầu. Đôi tai của nó nhỏ xíu, nếu so sánh với tai của những con voi châu Phi mà tôi đã quen thuộc, và xung quanh mép rách tả tơi. Gờ xương phía trên mắt rất rõ rệt, như một vách đá chồm ra. Cặp mắt lớn và màu nâu, lông mi dày rậm đến nỗi có thể làm cho một người mẫu phải xấu hổ, và nó dán mắt vào tôi - một người lạ. Tôi cảm thấy như nó đang cố gắng, một cách mãnh liệt, để kể cho tôi một câu chuyện, vậy mà tôi lại không thông thạo ngôn ngữ của nó. Bất thình lình, nó lắc lắc đầu, hành động cảnh cáo-thẳng-vào-mặt y như tôi đã từng thấy ở khu vực bảo tồn thú săn khi chúng tôi vô tình xâm nhập vào vùng đất của một bầy voi. Nó làm tôi mỉm cười, bởi đôi tai nhỏ hơn của nó không tạo ra nhiều yếu tố hăm dọa như vậy. 'Những con voi châu Á cũng hành động như thế à?'

'Không. Nhưng Dionne được nuôi lớn lên ở Sở thú Philadelphia với những con voi châu Phi, vì vậy thái độ của nó hơi tự tin hơn so với hầu hết voi châu Á khác. Đúng không, người đẹp?' Thomas nói, chìa cánh tay ra để con voi có thể đánh hơi bằng vòi. Không biết lấy từ đâu, anh ta đưa ra một quả chuối, con voi khéo léo lấy quả chuối từ tay Thomas và nhét nó vào vào một bên mép.

'Em đã không biết sẽ an toàn khi nuôi voi châu Phi và châu Á cùng với nhau,' tôi nói.

'Không an toàn đâu. Nó bị thương trong một trận xô

đẩy, và sau đó, các nhân viên sở thú cách ly nó. Nhưng họ không có chỗ cho điều đó, vì thế họ quyết định gởi nó đến khu bảo tồn này.'

Điện thoại di động của anh ta đổ chuông. Anh ta nhận cuộc gọi, quay lưng lại với tôi và Dionne. 'Vâng, Tiến sĩ Metcalf đây,' anh ta nói. Anh che chiếc điện thoại lại, nhìn về phía sau, cử động miệng: *Con voi mới.*

Tôi vẫy tay với anh ta rồi bước gần hơn đến Dionne. Ở ngoài thực địa, thậm chí đối với những bầy voi đã từng gặp gỡ, tôi cũng không bao giờ quên rằng voi là thú hoang dã. Thận trọng, tôi giơ bàn tay ra, y như cách tôi có thể lại gần một con chó bị lạc.

Tôi biết Dionne có thể ngửi thấy tôi từ chỗ nó đang đứng, bên kia gian chuồng. Chết tiệt, nó chắc còn có thể ngửi thấy tôi từ bên ngoài chuồng. Cái vòi của nó nháy lén thành hình chữ S, đầu mút của cái vòi xoay giống như một cái kính viễn vọng. Hai mấu vòi kẹp chặt vào nhau, rồi uốn éo qua những chấn song của khu chuồng. Tôi đứng thật im, để cho nó lướt qua vai, qua cánh tay, qua khuôn mặt; tìm hiểu tôi bằng sự đụng chạm. Cứ mỗi hơi thở tôi lại ngửi thấy mùi cỏ khô và chuối. 'Rất vui được gặp mày.' Tôi nói dịu dàng, và nó lần xuống cánh tay tôi, cho tới khi cái vòi của nó tìm thấy lòng bàn tay tôi.

Nó búng lưỡi khinh bỉ, và tôi phá lên cười.

'Nó thích cô đấy,' một giọng nói vang lên.

Tôi quay lại thấy một phụ nữ trẻ ở phía sau, cô có mái tóc nâu nhạt tém cao và làn da nhợt nhạt, mong manh đến nỗi ý nghĩ lướt qua tôi đầu tiên là một cái bong bóng xà phòng mà chắc chắn sẽ vỡ tan ra. Suy nghĩ thứ hai của tôi

là người phụ nữ này quá nhỏ bé để làm công việc khiêng vác nặng nề cần thiết để chăm sóc cho bầy voi. Cô ấy trông trẻ trung, như thủy tinh được làm bằng tay, mỏng manh.

'Hắn cô là Tiến sĩ Kingston,' cô ấy nói.

'Xin vui lòng gọi là Alice thôi. Và cô là... Grace?'

Dionne bắt đầu rống lên. 'Ồ vâng, tao không chú ý đến mày hả, phải vậy không?' Grace vỗ lên trán Dionne. 'Bữa sáng sẽ xong ngay thôi, thưa Hoàng hậu...'

Thomas quay lại bước vào chuồng. 'Anh xin lỗi. Anh phải chạy lên văn phòng. Đó là việc vận chuyển Maura...'

'Đừng lo lắng gì cho em. Thật tình, em đã lớn rồi và em được vây quanh bởi những con voi. Em không thể hạnh phúc hơn.' Tôi nhìn sang Grace. 'Thậm chí em còn có thể giúp đỡ.'

Grace nhún vai. 'Tôi thì tốt thôi.' Không biết cô ấy có thấy Thomas trao cho tôi nụ hôn vội vàng trước khi chạy lên đồi không, Grace không bình luận gì.

Nếu tôi đã từng tin rằng Grace là người yếu ớt, thì Grace đã chứng minh tôi sai trong vòng một tiếng sau, khi kể cho tôi nghe một ngày của cô ấy diễn ra như thế nào: Những con voi được cho ăn hai lần, lúc 8 giờ sáng, và rồi một lần nữa lúc 4 giờ chiều. Grace phải lấy nông sản và làm thành những bữa ăn riêng biệt. Cô ấy quét dọn phân, dùng vòi xịt rửa các ngăn chuồng, tưới cây. Mẹ cô ấy, Nevvie, bổ sung ngũ cốc cho các con voi và nhặt nhạnh thức ăn bị bỏ lại trên những cánh đồng, những thứ này được giao đến khu làm phân bón; bà ấy cũng chăm sóc khu vườn trồng nông sản cho voi và những người chăm chúng, và làm công việc văn phòng cho khu bảo tồn. Gideon lo việc bảo trì cửa nẻo

và cảnh quan; trông nom nỗi hơi, các dụng cụ, và các loại xe bốn bánh; cắt cỏ; chất đống cỏ khô; chuyên chở những thùng nông sản; chăm sóc và giữ gìn sức khỏe ban đầu cho những con voi. Cả ba người họ thay phiên nhau huấn luyện, và làm người chăm sóc thú ban đêm. Và đó là chỉ một ngày bình thường - không có gì bất thường xảy ra hay không có con voi nào cần được chú ý đặc biệt.

Khi tôi giúp Grace sắp xếp bữa ăn sáng cho lũ voi trong khu bếp của chuồng, tôi nghĩ - một lần nữa - công việc của tôi ở khu vực bảo tồn thú săn mới nhàn hạ làm sao. Tất cả việc mà tôi phải làm là có mặt, ghi chép và phân tích số liệu; và thỉnh thoảng giúp đỡ một nhân viên kiểm lâm hoặc bác sĩ thú y bắn thuốc mê một con voi hoặc phân phát mấy thứ thuốc nào đó cho ai bị thương. Tôi không quản lý miền hoang dã. Và tất nhiên tôi không phải tài trợ cho nó.

Grace kể với tôi rằng cô ấy chưa bao giờ có ý định sống ở miền bắc xa xôi này. Cô ấy lớn lên ở Georgia và không chịu được lạnh. Nhưng rồi Gideon đã đến làm cho mẹ của cô, và khi Thomas yêu cầu sự giúp đỡ của họ để mở khu bảo tồn này, Grace hùa theo như là một cộng sự im lặng. 'Vậy ra cô đã không làm việc ở đoàn xiếc à?' tôi hỏi.

Grace thả khoai tây vào từng xô. 'Tôi đã định trở thành giáo viên lớp hai rồi đó chứ,' cô ấy nói.

'Họ có trường học ở New Hampshire mà.'

Cô ấy nhìn tôi. 'Vâng,' cô đáp. 'Tôi đoán là có.'

Tôi có cảm giác rằng ở đó có một câu chuyện, một câu chuyện mà tôi không hiểu, rất giống cuộc đàm thoại không lời của tôi với Dionne. Có phải Grace theo mẹ cô ấy tới đây? Hay là theo chồng? Grace rất thạo việc, nhưng có nhiều

người làm việc rất tốt mà thực tế lại không hề thích thú việc họ đang làm.

Grace làm việc với một tốc độ rất nhanh và hiệu quả; tôi chắc chắn là mình chỉ đang làm cô ấy chậm lại. Có rau xanh, hành tây, khoai lang và bắp cải, bông cải xanh, cà rốt, ngũ cốc. Một vài con voi cần vitamin E và Cosequin thêm vào thực đơn hàng ngày của chúng; những con khác lại cần bổ sung thuốc - những quả táo được khoét rỗng ruột với thuốc bên trong và bơ đậu phộng phủ ngoài cùng. Chúng tôi đẩy những cái xô vào thùng chiếc xe bốn bánh, tiến ra ngoài để tìm mổy con voi, để chúng có thể dùng bữa sáng.

Chúng tôi theo vết phân, cành cây gãy và vết chân trong các vũng bùn để đi theo lũ voi từ những nơi chúng được nhìn thấy lần cuối cùng vào đêm hôm trước. Nếu trời lạnh hơn vào buổi sáng, giống như lúc này đây, thì chúng có nhiều khả năng đã di chuyển đến một vùng cao hơn.

Những con voi đầu tiên mà chúng tôi xác định được vị trí là Dionne, con voi đã rời chuồng khi chúng tôi ở bên trong chuẩn bị thức ăn, và bạn thân của nó, Olive. Olive to lớn hơn, mặc dù Dionne cao hơn. Đôi tai của Olive xếp thành những nếp mềm mại, giống như tấm màn nhung. Chúng đứng gần sát và vòi quấn vào nhau, giống những cô gái trẻ đang nắm tay nhau.

Tôi đang nín thở, và tôi không nhận ra điều đó, cho đến khi thấy Grace nhìn sang. 'Cô giống như Giedon và mẹ tôi,' cô ấy nói. 'Cái đó ở trong máu của cô rồi.'

Những con voi hẳn đã quen với chiếc xe, nhưng tôi vẫn ngạc nhiên trước sự gần gũi này trong khi Grace nhắc hai

xô thức ăn đầu tiên lên và ném phịch chúng ra cách nhau khoảng sáu mét. Dionne lập tức chọn một quả bí Blue Hubbard và nhai răng rắc hết cả trái trong miệng. Olive lần lượt chọn các loại thức ăn, sau mỗi miếng rau là tráng miệng bằng rơm.

Chúng tôi tiếp tục làm việc này, đi tìm kho báu là những con voi khác. Tôi thuộc tên của tất cả bọn chúng, ghi chú con voi nào có vết cắt ở một bên tai, con voi nào có một dáng đi kỳ cục từ những lần bị thương trước đó, những con voi bất kham, những con voi thân thiện. Chúng tập hợp thành nhóm hai hay ba con, làm tôi nhớ đến những quí bà Mū Đỏ mà tôi đã gặp một lần ở Johannesburg, ăn mừng vận may của tuổi già.

Mãi đến khi tới khu đất rào dành cho voi châu Phi thì tôi mới nhận ra Grace cho chiếc ATV chạy chậm chạp và để máy nổ bên ngoài cánh cổng. 'Tôi không thích đi đến đó,' cô ấy thú nhận. 'Gideo thường làm việc này cho tôi. Hester là một kẻ hay bắt nạt.'

Tôi có thể thấy lý do tại sao cô ấy cảm thấy như vậy. Một chút sau, Hester đâm bổ ra từ rừng cây, đầu nó lắc lắc và đôi tai nó vỗ đen đét. Nó rống to đến nỗi lông tay tôi dựng cả tên. Ngay lập tức, tôi cảm thấy mình mỉm cười. Cái điệu bộ này, tôi đã biết. Kiểu này, tôi đã quen thuộc.

'Tôi có thể làm chuyện đó,' tôi đề nghị.

Từ ánh mắt trên gương mặt Grace thì chắc bạn sẽ nghĩ là tôi đã đề nghị để mình hiến tế một con dê với hai bàn tay trần. 'Tiến sĩ Metcalf sẽ giết tôi mất.'

'Tin tôi đi,' tôi nói dối, 'nếu cô đã biết một con voi châu Phi, cô sẽ biết tất cả bọn chúng.'

Trước khi cô ấy có thể ngăn lại, tôi nhảy khỏi chiếc ATV và kéo lê xô thức ăn của Hester qua khoảng trống ở hàng rào. Con voi nâng cái vòi lên cao và gầm vang. Rồi nó nhặt một cái que và quất vào tôi.

'Mày trượt rồi nhé,' tôi nói, tay chống nạnh, và tôi quay lại chiếc xe ATV để lấy kiện cỏ khô.

Đừng bắt đầu làm một danh sách những lý do mà tôi không bao giờ nên làm điều này. Tôi không biết con voi này hoặc cách nó phản ứng với người lạ ra sao. Tôi không có sự cho phép của Thomas. Và tất nhiên tôi không nên nhắc một kiện cỏ nặng, hay đặt mình vào nguy hiểm, nếu nghĩ đến việc giữ đứa trẻ trong bụng.

Nhưng tôi cũng biết là không bao giờ để lộ sự sơ hãi, vì thế khi Hester xông tới lúc tôi đang khiêng cỏ khô, bốn chân nó như bay trên đất và tạo ra một đám mây xung quanh tôi, thì tôi đứng yên.

Đột nhiên tôi nghe một tiếng rống vang trời, rồi tôi bị nhắc bổng và kéo ra ngoài khoảng trống của hàng rào. 'Lạy Chúa,' một người đàn ông nói. 'Bộ mày muốn chết hả?'

Hester ngược đầu về hướng giọng nói, rồi cúi xuống thức ăn của nó, như thể nó đã không cố gắng làm tôi hết hồn một khoảnh khắc trước đó. Tôi vặn vẹo người, cố thoát khỏi cái ôm cứng như thép của người lạ này, anh ta đang hoang mang nhìn chăm chăm Grace trong chiếc xe ATV ngay cả khi kẹp tôi như gọng kìm. 'Cô là ai?' anh ta hỏi.

'Alice,' tôi nói, giọng tôi cộc lốc. 'Rất vui được gặp anh. Bây giờ anh có thể để tôi xuống được không?'

Anh ta thả tôi đứng xuống. 'Có phải cô là đồ ngốc không? Đó là một con voi châu Phi.'

'Thật ra, tôi trái ngược với đồ ngốc. Tôi đang nghiên cứu sau Tiến sĩ. Và tôi nghiên cứu về những con voi châu Phi.'

Anh ta cao trên một mét tám, với nước da màu cà phê và cặp mắt đáng lo ngại, màu đen đến nỗi tôi cảm giác như mình đang mất thăng bằng. 'Cô không nghiên cứu về Hester,' anh ta nói thì thầm, nhỏ đến nỗi tôi biết là mình lě ra không nên nghe thấy.

Anh ta lớn hơn ít nhất mươi tuổi so với vợ mình, người mà tôi đoán chỉ mới bước vào tuổi 20. Anh ta sải những bước dài về phía chiếc ATV, nơi Grace đang đứng. 'Sao em không gọi cho anh?'

'Khi anh không đến lấy xô thức ăn của Hester thì em đoán là anh bận.' Cô ấy nhón chân lên và quàng tay quanh cổ Gideon.

Suốt thời gian Gideon ôm chặt Grace, anh ta vẫn nhìn chòng chọc tôi qua vai cô ấy như thể anh ta vẫn đang cố để quyết định tôi có phải là một người khờ dại hay không. Trong vòng tay anh ta, Grace được nhắc bổng lên. Đơn giản chỉ là sự khác biệt về chiều cao, nhưng trông như Grace đang đu tôn ten trên mép một vách đá.

Vào lúc tôi vẫn vơ quay về văn phòng chính, Thomas đã biến mất, đi vào trong thị trấn để thu xếp tiếp nhận chiếc xe đầu kéo sẽ chờ con voi mới nhất về khu bảo tồn. Về phần mình, tôi không hề chú ý. Tôi đã đi lang thang các khu đất như thể đang nghiên cứu thực địa, học hỏi ở đây thứ mà tôi không thể học được trong tự nhiên.

Tôi đã không tiếp xúc nhiều với những con voi châu Á,

vì thế tôi ngồi quan sát chúng một lúc. Có một chuyện đùa từ lâu: Điểm khác nhau giữa voi châu Phi và voi châu Á là gì? Hơn bốn ngàn tám trăm kilomet. Nhưng chúng *thực sự* khác biệt – voi châu Á điểm tinh hơn những con voi châu Phi mà tôi đã quen, thoải mái, ít biểu lộ tình cảm. Nó làm tôi nghĩ về toàn bộ những điều mà chúng tôi đã khai quát hóa về con người của hai nền văn hóa đó, và bằng cách nào mà những con voi bắt chước theo: Ở châu Á, bạn có nhiều khả năng thấy ai đó quay mặt đi vì lịch sự. Ở châu Phi, người ta ngược đầu lên một cách buông bỉnh và ánh mắt nhìn thẳng chầm chằm – không phải để tỏ ra gây hấn mà vì điều đó được chấp nhận trong nền văn hóa.

Syrah vừa mới lao xuống hồ nước; nó đang dùng vòi té nước ra xung quanh, phun nước vào bạn bè. Một bản đồng ca của những tiếng kêu the thé và rù rù theo sau, khi một con khác khéo léo trượt xuống con dốc vào nước.

‘Nghe giống như tám chuyện vậy, đúng không?’ một giọng nói phía sau cất lên. ‘Tôi đã luôn hy vọng là chúng không nói về tôi.’

Người phụ nữ có một khuôn mặt khó đoán tuổi – bà ấy có mái tóc vàng tết thành bím phía sau đầu, còn làn da mượt mà đến mức làm tôi phát ghen tị. Đôi vai bà ta rộng và những bắp cơ gân guốc dọc theo cánh tay. Tôi nhớ mẹ tôi đã bảo rằng nếu muốn biết tuổi tác của một diễn viên, dù cô ta có nâng cấp bao nhiêu lần đi nữa, nên nhìn vào đôi bàn tay của người đó. Đôi bàn tay của người phụ nữ này nhăn nheo, thô ráp và đầy rác.

‘Để tôi giúp bà,’ tôi nói, lấy một số thứ bỏ đi từ bà ấy: những vỏ bầu, vỏ bắp và vỏ của nửa quả dưa hấu. Tôi đi theo

sự hướng dẫn của bà ấy, ném chúng vào một cái thùng, rồi lau tay vào vạt áo sơ mi. 'Bà chắc phải là Nevvie,' tôi nói.

'Và cô chắc là Alice Kingston.'

Bầy voi phía sau chúng tôi đang lăn lộn trong nước, vui đùa. Cách phát âm của chúng nghe có vẻ êm tai nếu so sánh với cách phát âm của voi châu Phi mà tôi đã thuộc lòng. 'Ba con này là những kẻ hay lăng xăng,' Nevvie nói. 'Chúng luôn luôn nói chuyện. Nếu Wanda lang thang xuống một ngọn đồi khuất tầm nhìn rồi năm phút sau đi lên trở lại, thì hai con kia đón chào giống như nó đã đi hàng năm trời.'

'Bà có biết là âm thanh của một con voi châu Phi đã được dùng trong bộ phim *Công viên kỷ Jura* cho nhân vật *T.rex* không?' tôi nói.

Nevvie lắc đầu. 'Và ở đây tôi nghĩ tôi là một nhà chuyên môn.'

'Bà là vậy mà, không phải sao?' tôi nói. 'Bà đã từng làm việc ở một đoàn xiếc à?'

Bà ấy gật đầu. 'Tôi thích nói như thế khi Thomas giải thoát con voi đầu tiên, thì anh ta cũng giải thoát tôi.'

Tôi muốn nghe thêm về Thomas. Tôi muốn biết rằng anh ta có một trái tim nhân hậu, rằng Thomas đã cứu vớt ai đó bên bờ vực, rằng tôi có thể tin tưởng anh ta. Tôi muốn ở anh ta mọi tính cách mà bất cứ phụ nữ nào cũng sẽ muốn ở người đàn ông mà cô ấy chọn làm cha cho con mình.

'Con voi đầu tiên tôi đã từng thấy là Wimpy. Nó thuộc sở hữu tư nhân bởi một đoàn xiếc gia đình mà mỗi mùa hè đều đến một thị trấn nhỏ ở Georgia, nơi tôi lớn lên.Ồ, con voi đó thật tuyệt vời. Thông minh số một, thích chơi đùa, yêu quý mọi người. Qua nhiều năm, nó có hai

đứa con, voi con cũng trở thành một phần của đoàn xiếc, và nó đối xử với voi con như thể chúng là niềm vui và tự hào của mình.'

Những điều này chẳng hề làm tôi ngạc nhiên; từ lâu tôi đã được biết rằng những bà mẹ voi có thể làm cho những bà mẹ con người phải xấu hổ.

'Wimpy là lý do mà tôi muốn làm việc với động vật. Nó là lý do tại sao tôi học việc tại một sở thú khi ở tuổi thanh thiếu niên, và là lý do tôi làm công việc như một nhà huấn luyện thú khi tốt nghiệp trung học. Đó là một đoàn xiếc gia đình khác, đoàn xiếc này ở Tennessee. Công việc của tôi đi lên từ những con chó đến ngựa con, và đến con voi của họ, Ursula. Tôi làm việc với họ trong mười lăm năm.' Nevvie khoanh tay lại. 'Nhưng đoàn xiếc bị phá sản và bị thanh lý, và tôi nhận một công việc với Chương trình Lưu diễn Những Điều Kì Diệu của Anh Em Bastion. Đoàn xiếc có hai con voi mà bị cho là nguy hiểm. Tôi nghĩ mình sẽ tự đánh giá, sau khi gặp chúng. Vì thế cô có thể tưởng tượng được là tôi đã ngạc nhiên như thế nào khi được giới thiệu với đám thú và nhận ra một con là Wimpy, đúng là con voi mà tôi đã thấy khi còn là một đứa trẻ. Ở một lúc nào đó trong cuộc đời, nó chắc đã bị bán cho anh em nhà Bastion.'

Nevvie lắc đầu. 'Tôi chắc chẳng bao giờ nhận ra Wimpy. Nó bị xích lại. Xa cách. Tôi không thể nhận ra con voi mà tôi đã từng biết dù có nhìn nó cả ngày. Con voi thứ hai là con của Wimpy. Nó bị giam giữ đối diện với toa xe moóc của Wimpy, trong một khu đất được rào bởi dây điện trở nhiệt. Hai đầu cặp ngà của nó được bịt lại bằng hai cái mũ kim loại nhỏ xíu mà tôi chưa từng thấy trước kia. Hóa ra,

con voi con đó muốn mẹ của nó, và cứ cố giật đỗ sợi dây điện trở nhiệt xuống để đến với voi mẹ. Vì thế một trong hai anh em nhà Bastion đã tìm ra cách giải quyết: đặt hai cái mõm kim loại lên ngà của voi con, và nối dây điện đến một tấm kim loại trong miệng nó. Cứ mỗi lần nó cố giật đỗ sợi dây điện trở nhiệt bằng cặp ngà để đến gần voi mẹ hơn, thì nó bị điện giật. Tất nhiên, mỗi khi nó kêu ré lên vì đau đớn, Wimpy phải nghe thấy, và nhìn thấy nó.' Nevvive ngược lên nhìn tôi. 'Một con voi không thể tự tử. Nhưng tôi khá chắc chắn là Wimpy đang cố hết sức.'

Trong tự nhiên, một con voi cái sẽ không tách rời khỏi voi đực con cho đến khi voi con được mười cho đến mười ba tuổi. Bị con người chia cắt, bị ép buộc nhìn đứa con đau đớn và không thể làm bất cứ điều gì cho nó... chao ơi, tôi nghĩ đến việc Lorato xông xuống đồi để đứng canh thi thể của Kenosi. Tôi nghĩ đến nỗi đau buồn trong lòng những con voi, và thế nào là một sự mất mát không phải luôn đồng nghĩa với cái chết. Trước khi tôi thậm chí nhận ra mình đang làm gì, tôi đã khoanh hai tay trên bụng của mình.

'Tôi đã cầu nguyện cho một phép màu, và một ngày, Thomas đến. Hai anh em Khốn Kiếp muốn tống khứ Wimpy, bởi vì họ đoán là dù thế nào đi nữa thì nó gần chết rồi, và bây giờ họ đã có đứa con của nó, họ không cần nó nữa. Thomas đã bán xe của anh ta để trả tiền thuê một chiếc xe moóc chở Wimpy lên miền bắc. Nó là con voi đầu tiên của khu bảo tồn này.'

'Tôi từng nghĩ đó là Syrah.'

'Chà,' Nevvive nói. 'điều đó cũng đúng. Bởi vì Wimpy đã qua đời hai ngày sau khi đến được nơi đây. Quá trễ cho

nó. Tôi thích nghĩ rằng ít ra thì nó đã biết, khi chết, nó đã an toàn.'

'Con của nó thì sao?'

'Ở đây cơ sở vật chất chúng tôi không đủ để nhận một con voi đực.'

'Nhưng chắc chắn bà có theo dõi chuyện gì đã xảy ra với nó?'

'Con voi con đó bây giờ là một con đực trưởng thành, ở một nơi nào đó,' Nevvie nói. 'Nơi này không phải là một hệ thống hoàn hảo. Nhưng chúng tôi đã làm những gì có thể.'

Tôi nhìn Wanda, cẩn thận nhúng một ngón chân vào hồ, trong lúc Syrah kiên nhẫn thổi bong bóng dưới nước. Khi tôi nhìn, Wanda tấn công dữ dội, nó dùng vòi bắn tung tóe trên mặt nước, làm thành một vòi phun nước.

'Thomas có lẽ biết,' Nevvie nói sau một lúc.

'Biết về cái gì?'

Khuôn mặt bà ấy phảng lặng, khó đoán. 'Về đứa con đó,' bà ấy trả lời. Rồi Nevvie nhặt lấy cái xô đựng vỏ trái cây và, đi lên ngọn đồi để tới khu vườn, như thể bà ấy chỉ đang nói về mấy con voi.

Sự kiện Maura, một con voi mới, sẽ đến sớm hơn một tuần so với dự kiến, làm cả trại nháo nhào chuẩn bị. Tôi tiếp tay làm những thứ có thể, cố giúp cho khu đất rào của voi châu Phi sẵn sàng tiếp đón con voi thứ hai. Trong nhịp quay cuồng, điều cuối cùng mà tôi mong sẽ gặp là Gideon, trong chuồng voi châu Á, đang chăm sóc chân cho Wanda.

Anh ta ngồi trên một cái ghế đầu ở ngoài chuồng, chân trước bên phải của con voi thò qua cánh cửa lật trên chấn

song bằng thép, đặt trên một cái giá đỡ. Gideon ngâm nga trong miệng khi lướt một con dao X-Acto trên những miếng đệm ở lòng bàn chân của nó, cạo đi những cục chai và tia tót lớp biểu bì. Đối với một người đàn ông to lớn như thế, tôi nghĩ, anh ta dịu dàng một cách đáng ngạc nhiên.

'Làm ơn nói với tôi là nó chọn màu sơn bóng đấy nhé,' tôi nói, đi đến sau lưng anh ta, hy vọng có thể khơi mào một cuộc nói chuyện sẽ xóa được cách gắp gỡ không thích hợp của chúng tôi. 'Những căn bệnh liên quan đến bàn chân giết một nửa số voi trong tình trạng bị nhốt,' Gideon nói. 'Cơn đau khớp, chứng viêm khớp, viêm tủy xương. Cố gắng đứng trên nền bê tông trong sáu mươi năm tới.'

Tôi cúi người xuống. 'Vì thế anh đang làm công việc chăm sóc dự phòng đấy à?'

'Chúng tôi cạo cho các vết nứt bót sâu. Giữ cho những hòn đá khỏi mắc vào đó. Ngâm bàn chân trong rượu táo đối với những chỗ bị áp xe.' Anh ta hất cằm về phía gian chuồng, vì thế tôi có thể chú ý bàn chân trước bên trái của Wanda, được ngâm trong một cái chậu cao su lớn. 'Một trong những cô gái của chúng tôi thậm chí còn có một đôi xăng đan khổng lồ được làm bởi Teva, với đế bằng cao su, để giúp đỡ đau.'

Tôi có thể không bao giờ tưởng tượng chuyện này lại là một mối quan tâm cho loài voi, nhưng nghĩ lại, những con voi mà tôi đã biết lại có lợi từ những địa hình lởm chởm để chân chúng làm quen một cách tự nhiên. Chúng có không gian vô hạn để tập luyện những khớp bị cứng.

'Nó thật trâm tĩnh,' tôi nói. 'Giống như anh đã thôi miên nó vậy.'

Gideon giả lơ lời khen. 'Nó không có luôn luôn như vậy đâu. Thời gian mới đến đây, nó tràn trề sức sống. Nó có thể uống cạn một thùng đầy nước, và khi cô tới chuồng đù gân, nó sẽ phun cả đống nước đó vào cô. Nó còn ném các cành cây nữa.' Anh ta nhìn tôi. 'Giống như Hester vậy. Nhưng nhắm ít ấn tượng bằng.'

Tôi cảm thấy gò má đỏ bừng lên: 'Vâng, tôi xin lỗi về chuyện đó.'

'Lẽ ra Grace nên nói cho cô chứ. Cô ấy biết rõ hơn.'

'Không phải lỗi của vợ anh đâu.'

Một điều gì đó thoảng qua nét mặt Gideon - ân hận? bức bối? Tôi không hiểu người này đủ để đọc được biểu cảm của anh ta. Lúc này, Wanda đã thu chân về. Nó trườn cái vòi qua những chấn song của chuồng và lật đổ cái tô nước bên cạnh Gideon, làm ướt đẫm vạt áo của anh ta. Gideon thở dài, đặt lại cái tô, và nói, 'Cái chân ở đây nè!' Wanda nhấc cái chân lên lại để anh ta làm cho xong.

'Nó thích thử thách chúng tôi,' Gideon nói. 'Tôi đoán là nó luôn là một con voi kiểu như thế. Nhưng ở nơi mà nó đến, nếu nó xử sự như vậy, thì nó bị ăn đòn ngay. Nếu nó từ chối di chuyển, nó sẽ bị lôi đi lòng vòng bởi một chiếc Bobcat. Ngày đầu tiên đến đây, nó đập rầm rầm vào các chấn song, làm huyên náo vô cùng, giống như nó thách thức chúng tôi phạt nó. Và tất cả chúng tôi đồng thanh reo hò cổ vũ nó, và nói nó làm ồn *nhiều hơn* nữa đi.' Gideon vỗ nhẹ vào chân Wanda, và nó khéo léo thu chân vào lại trong chuồng. Nó bước ra khỏi bồn rượu táo, lấy vòi nhấc cái chậu lên, dốc cái thứ chất lỏng chảy ra thành dòng, và đưa nó cho Gideon.

Giật mình, tôi cười lớn.' Tôi đoán bây giờ nó là một hình mẫu về cư xử đúng mực.'

'Không hoàn toàn đâu. Nó đã làm gãy chân tôi cách đây một năm. Tôi đang đứng quay mặt về phía chân sau của nó thì bị một con ong bắp cày đốt. Tôi giật mạnh bàn tay lên, và cái cách tôi đánh vào móng nó đã làm nó hoảng sợ. Nó vươn vòi qua những chấn song nhắc tôi lên và liên tiếp quật mạnh tôi vào những chấn song, giống như đang có một ảo giác tồi tệ. Tiến sĩ Metcalf và mẹ vợ tôi phải dỗ nó đặt tôi xuống để họ có thể chăm sóc cho tôi,' anh ta nói. 'Ba vết rạn trong xương đùi.'

'Anh đã tha thứ cho nó.'

'Không phải lỗi của nó,' Gideon trả lời thảng thừng. Nó không thể làm gì với những điều từng xảy ra cho bản thân. Thực ra, thật kỳ diệu là nó vẫn để cho người nào đó tới đủ gần để chạm vào mình, sau tất cả những chuyện đó.' Tôi ngắm anh ta ra hiệu cho Wanda xoay tròn, để đưa ra cái chân trước khác của nó. 'Thật đáng kinh ngạc,' Gideon nói, 'là chúng săn lòng để tha thứ.'

Tôi gật đầu, nhưng tôi đang nghĩ tới Grace, người đã muốn trở thành một giáo viên và rốt cuộc lại đi cao phân voi ra khỏi sàn của các ngăn chuồng. Tôi tự hỏi những con voi này, những con voi đã trở nên quen với một cái chuồng, có thể nhớ lại người đã đặt chúng vào chuồng lần đầu tiên hay không.

Tôi xem Gideon vỗ nhẹ chân Wanda, vì thế nó rút chân ra khỏi khoảng trống của hàng rào và đu đưa gan bàn chân ú nu trên sàn chuồng, kiểm tra thành quả anh ta đã làm.

Và tôi nghĩ - không phải lần đầu tiên - rằng tha thứ và quên lãng không hề mâu thuẫn với nhau.

Khi Maura đến, chiếc xe moóc đậu bên trong khu đất rào của voi châu Phi. Không thấy Hester ở gần đây. Nó đang ăn cỏ ở góc cực bắc của vùng đất này; chiếc xe moóc bị bỏ lại dọc theo đường biên phía nam. Trong bốn giờ đồng hồ, Grace, Nevvie và Gideon cố dỗ ngọt Maura đi ra, hối lộ nó với dưa hấu, táo và cỏ khô. Họ chơi trống lục lạc, hy vọng tiếng ồn có thể làm nó hứng thú. Họ thổi kèn theo nhạc cổ điển thông qua một cái loa di động và, khi điều đó thất bại, thì theo nhạc rock cổ điển.

‘Chuyện này từng xảy ra trước đây chưa?’ tôi thì thầm khi đứng bên cạnh Thomas.

Anh ta trông có vẻ kiệt sức. Có quầng thâm dưới mắt, và tôi không nghĩ là anh đã xoay sở được để ngồi ăn một bữa đàng hoàng trong hai ngày qua kể từ khi biết là Maura đang trên đường đi. ‘Mọi người đã từng có rắc rối - khi Olive được đem tới đây bởi người huấn luyện xiếc của nó, nó thong thả ra khỏi chiếc xe moóc và quật anh ta hai phát trước khi đi mất hút vào rừng cây. Anh phải nói cho em biết, mặc dù, cái gã đó là một thằng đầu. Oliver chỉ làm cái việc mà tất cả chúng ta đều đang nghĩ tới. Nhưng tất cả những con voi khác - chúng hoặc là quá tò mò hoặc là quá tù túng để ở thật lâu trong một cái xe moóc.’

Đêm đang ập đến một cách dữ dội, những đám mây đù mặt tía tai gào lên. Trời sẽ sớm trở nên lạnh lẽo và tối tăm; nếu định ở lại chờ đợi, thì chúng tôi cần những chiếc đèn lồng, đèn pha, mền. Tôi không nghi ngờ gì đây là kế

hoạch của Thomas; đó là những gì mà tôi sẽ làm - những gì mà tôi *đã* làm khi theo dõi quá trình chuyển tiếp trong tự nhiên - không phải từ tình trạng bị giam cầm chuyển đến khu bảo tồn, mà là sự ra đời hoặc cái chết.'

'Gideon,' Thomas bắt đầu, sắp sửa đưa ra những chỉ thị, khi có tiếng sột soạt ở hàng cây.

Tôi *đã* bị ngạc nhiên cả trăm lần bởi những con voi di chuyển không một tiếng động và mau lẹ trong bụi rậm; lẽ ra tôi không nên giật mình trước sự xuất hiện của Hester. Nó hầu như chuyển động quá nhanh đối với một con thú có kích cỡ như thế, nhẹ nhàng trên những đôi chân và phẫn khích bởi vật thể kim loại xa lạ, to lớn trong khu đất rào của nó. Thomas *đã* nói với tôi rằng những con voi trở nên sôi nổi nếu một cái xe ủi đất được đem vào để làm công việc đào đất hoặc tạo dựng phong cảnh; chúng tò mò về những vật lớn hơn bản thân chúng.

Hester bắt đầu đi khệnh khạng trên bệ nghiêng lên xuống của chiếc xe moóc. Nó gầm gừ, một lời chào hỏi. Chuyện này tiếp diễn trong khoảng mười giây. Khi nó không nhận được lời hồi đáp thì tiếng gầm gừ tăng lên thành một tiếng gầm ngắn.

Từ bên trong chiếc xe moóc phát ra một tiếng gầm gừ.

Tôi cảm thấy bàn tay Thomas với lấy bàn tay tôi.

Maura thận trọng đi xuống bệ nghiêng, bóng đèn của thân hình nó dừng lại nửa chừng. Hester ngừng lắc lư qua lại. Những tiếng gầm gừ của nó tăng lên thành một tiếng gầm, một tiếng rống, và rồi lại gầm gừ - cũng giống như niềm vui chói tai mà tôi *đã* nghe khi những con voi *đã* bị chia cắt khỏi bầy lại được đoàn tụ.

Hester ngẩng đầu lên và đập tai lia lịa. Maura đi tiểu và bắt đầu tiết dịch từ tuyến thái dương. Maura giờ vòi lần lần về phía Hester nhưng vẫn không bước hẳn xuống cái bệ nghiêng. Cả hai con voi tiếp tục gầm gừ khi Hester để hai chân trước lên cái bệ nghiêng và nó quay đầu cho đến khi cái tai bị rách của nó đủ gần cho Maura chạm vào. Rồi Hester nâng cái chân trước bên trái của nó lên, giờ ra cho Maura. Như thể nó đang kể câu chuyện đời mình. *Hãy xem tôi đã bị tổn thương như thế nào. Hãy xem tôi tiếp tục sống ra sao.*

Quan sát chuyện này, tôi bắt đầu khóc. Tôi cảm thấy cánh tay Thomas ôm choàng tôi khi cuối cùng Hester cuồn vòi của nó vòng quanh vòi của Maura. Nó buông ra, đi lùi khỏi cái bệ lên xuống, khi Maura ngập ngừng đi theo. 'Hãy tưởng tượng là thành viên của một đoàn xiếc lưu động,' Thomas nói, giọng anh ta căng thẳng. 'Đây là lần cuối cùng nó sẽ phải bước ra khỏi một chiếc xe moóc.'

Hai con voi lắc lư nối đuôi nhau, di chuyển về phía hàng cây. Chúng nó đi sát nhau đến nỗi có vẻ như đây là một sinh vật thần thoại khổng lồ, và khi màn đêm buông sét xung quanh, tôi cố hết sức mới nhận ra những con voi giữa bụi cây mà chúng lẩn vào.

'Chà, Maura,' Nevvie thầm thì. 'Chào mừng đến ngôi nhà mãi mãi của mày.'

Có rất nhiều lời giải thích mà tôi có thể đưa ra cho quyết định của mình vào giây phút đó: rằng những con voi trong khu bảo tồn này cần tôi hơn những con voi trong tự nhiên; rằng tôi bắt đầu nghĩ công trình mà tôi đang học chuyên sâu thì không bị giới hạn bởi những biên giới

về địa lý; rằng người đàn ông đang nắm tay tôi, cũng như tôi, đang úa nước mắt trước sự xuất hiện của một con voi được giải thoát. Nhưng không có điều gì trong những điều này là lý do.

Khi lần đầu tiên đến Botswana, tôi theo đuổi kiến thức, danh vọng, một cách để đóng góp trong lĩnh vực của mình. Nhưng bây giờ, khi tình huống đã thay đổi, lý do của tôi để có mặt trong khu vực bảo tồn thú săn này cũng thay đổi. Gần đây, đôi tay tôi không vươn ra ôm ghì lấy công việc nữa. Chúng xua đi những ý nghĩ mà làm tôi khiếp sợ. Tôi không vội vã chạy về phía tương lai của mình nữa. Tôi đang chạy trốn mọi thứ khác.

Một ngôi nhà mãi mãi. Tôi muốn điều đó. Tôi muốn điều đó cho con của mình.

Bây giờ trời tối đến nỗi - giống như mấy con voi - tôi không thể nhìn thấy và phải tìm đường đi bằng các giác quan khác của mình. Vì thế, tôi ôm khuôn mặt Thomas bằng đôi tay của mình, hít lấy mùi hương của anh ta, chạm trán chúng tôi vào nhau. 'Thomas,' tôi thì thầm. 'Em có chuyện này cần nói với anh.'

VIRGIL



Thế đã cảnh báo tôi là hòn đá ngu ngốc đó.

Giây phút Thomas thấy nó, anh ta nổi khùng lên. Được thôi, cứ cho là như vậy, anh ta đã không hẳn ở mức độ minh mẫn cao nhất, nhưng giây phút anh ta tập trung chú ý vào cái dây chuyền đó, có một sự thông suốt trong đôi mắt anh ta mà chúng tôi không hề thấy khi lúc đầu bước vào phòng.

Cơn thịnh nộ thường làm lộ rõ ra con người thật sự.

Giờ đây, ngồi trong văn phòng của mình, tôi ném một viên nhai Tums khác vào miệng¹ - Tôi nghĩ đây là lần thứ mười, không phải là tôi đang thật sự đốm - bởi có vẻ như tôi không thể tống khứ được áp lực đang sủi lên trong lồng ngực. Tôi coi nó như là chứng ợ nóng từ máy thứ tào lao mà chúng tôi đã ăn trong bữa trưa ở cái xe bán xúc xích. Nhưng có vài ý thoáng qua cho thấy có lẽ không phải là vấn đề về dạ dày. Có lẽ chỉ thuần túy là trực giác. Một linh

1 Tums: viên nhai chữa các vấn đề về dạ dày.

cảm lo lắng bồn chồn. Cái linh cảm mà tôi đã không cảm thấy trong một thời gian rất, rất dài.

Văn phòng của tôi phủ đầy những vật chứng. Phía trước mỗi cái thùng được lấy về từ Sở Cảnh sát có nhiều túi giấy nặm ngà nghiêng, với những thứ bên trong được sắp xếp cẩn thận hình vòng cung ở dưới: một biểu đồ tiến trình tội ác, một gia đình những người phạm trọng tội bị kết án. Tôi cẩn thận trong mỗi bước đi của mình, để chắc chắn là mình không giãm nát một cái lá khô giàn có một vết máu khô đen trên nó hay là bỏ sót một gói giấy nhỏ có một sợi vải bên trong.

Tôi cảm thấy biết ơn sự kém cỏi của chính mình, vào lúc đó. Phòng vật chứng của chúng tôi ngập tràn đồ vật - những thứ lẽ ra phải trả hoặc nên trả lại cho người sở hữu nó - nhưng đã không bao giờ được giao lại, vì viên sĩ quan phụ trách điều tra chưa bao giờ nói cho viên sĩ quan quản lý tài sản biết những vật có thể được tiêu hủy hoặc trao trả, hoặc bởi vì người quản lý tài sản đã không tham gia trong quá trình điều tra và hắn không tự mình biết được thông tin đó. Sau cái chết của Nevvie Ruehl được phán quyết là do tai nạn, cộng sự của tôi nghỉ hưu và tôi hoặc đã quên hoặc trong tiềm thức đã quyết định không nói Ralph cất dọn những cái thùng. Có lẽ ở một mức độ nào đó tôi đã bắn khoan liệu Gedion có khởi kiện khu bảo tồn một vụ dân sự hay không. Hoặc có lẽ ở mức độ nào đó tôi đã bắn khoan về vai trò của Gideon đêm đó. Dù cho là lý do gì, thì tôi đã biết rằng mình có thể cần sục sạo những cái thùng này một lần nữa.

Sự thật là, nếu bạn muốn biết thực tế, thì tôi đã bị đuổi

khỏi vụ án đó. Ngoại trừ Jenna Metcalf, một đứa nhỏ mười ba tuổi mà có thể thay đổi ý kiến sáu lần sáng nay trước khi nó quyết định chọn bữa sáng ngũ cốc. Nó ném từ ngữ vào tôi giống như ném nắm bùn vậy, và bây giờ chúng đã khô, tôi có thể chải sạch chúng đi.

Sự thật là, tôi cũng không chắc cái chết của Nevvie Ruehl có phải bởi Thomas hay vợ anh ta, Alice gây ra hay không. Bây giờ tôi cho là Gideon cũng không thể được loại trừ. Nếu anh ta đang ngủ với Alice, mẹ vợ anh ta hẳn đã không vui chút nào. Tôi chỉ không tin cái chết là một vụ giẫm đạp, thậm chí nếu tôi đã ký tên xác nhận điều đó mươi năm trước. Nhưng nếu tôi định tìm ra ai là kẻ sát nhân, thì trước tiên tôi cần bằng chứng rằng đây là một vụ giết người.

Nhờ Tallulah và phòng thí nghiệm, tôi biết được sợi tóc của Alice Metcalf đã được tìm thấy trên người nạn nhân. Nhưng có phải cô ta đã tìm thấy xác của Nevvie sau vụ giẫm đạp và để lại sợi tóc đó trước khi cô ta tháo chạy? Hay ngay từ đầu cô ta là lý do để có một cái xác? Có thể nào sự di chuyển của sợi tóc là vô tội, như Jenna muốn tin - hai người phụ nữ chải tóc cho nhau trong văn phòng sáng sớm hôm đó, mà không ai biết là cuối ngày hôm đó, một trong hai người sẽ bị chết?

Alice, tất nhiên, là chìa khóa. Nếu tôi có thể tìm thấy cô ta, thì tôi sẽ có những lời giải đáp của mình. Điều tôi biết về người phụ nữ này là cô ta đã chạy trốn. Những người chạy trốn hoặc là có một điều gì đó mà họ đang cố đạt được, hoặc một điều gì đó mà họ đang cố tránh xa. Tôi chỉ không chắc chắn, trong trường hợp này, là giả thuyết

nào. Nhưng cả hai giả thuyết - tại sao cô ta không đem con gái theo cùng?

Tôi ghét nói Serenity có thể đúng về bất cứ chuyện gì, nhưng sẽ dễ dàng hơn rất nhiều nếu Nevvie Ruehl ở quanh đây để nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra đêm hôm đó. 'Người chết không biết nói,' tôi lùa bàu lớn tiếng.

'Xin nhắc lại xem nào?"

Abigail, bà chủ nhà của tôi, làm tôi giật cả mình. Bất thình lình, bà ta đứng ngay ngưỡng cửa, cau mày nhìn đồ vật linh tinh rải khắp văn phòng.

'Đêch, Abby, đừng có lén lút lại gần tôi như thế.'

'Anh cứ phải dùng cái từ đó à?'

'Đêch hả?' tôi nhắc lại. 'Tôi không biết vì cái gì mà bà chống lại nó vậy. Nó có thể là một động từ, một tính từ, một danh từ - nó rất linh hoạt.' Tôi cười toe toét với bà ta.

Bà ta ngồi ngồi mấy thứ vụn vặt trên sàn. 'Tôi sẽ nhắc anh rằng mỗi người thuê nhà có trách nhiệm về việc thu gom rác của anh ta.'

'Đó không phải là rác. Đó là công việc.'

Abigail nheo mắt. 'Nó trông giống như ma túy đé tổng hợp.'

'Trước tiên, đó là đá...'

Bà ta vỗ vỗ bàn tay vào cổ họng. 'Tôi biết mà...'

'Không phải!' tôi nói. 'Cứ tin tôi đi, được không? Cái này nhìn không có gì giống với ma túy đá tổng hợp hết. Cái này hoàn toàn là chứng cứ, từ một vụ án.'

Abigail đặt tay lên hông. 'Anh đã dùng cái cớ đó rồi.'

Tôi nháy mắt với bà ta. Và rồi tôi nhớ ra - một lần, khi tôi nhậu nhẹt linh đình cách đây không lâu và đang đắm

chìm trong cái mùi hôi thối của chính mình mà không rời khỏi văn phòng cả tuần lễ, Abigail đã mò đến điều tra. Khi bà ta bước vào, tôi đã say không biết trời đất gì nằm gục trên bàn làm việc của mình, và nơi đó trông giống như mới nổ một quả bom. Tôi đã nói với bà ta là mình đã thức làm việc suốt đêm và hẳn là đã ngủ quên mất. Tôi đã nói với bà ta là rác rưởi bừa bãi trên sàn là vật chứng được thu thập bởi đội trọng án.

Mặc dù, thật ra, lần gần nhất mà bạn thấy đội trọng án thu thập những túi bắp nổ rỗng và tạp chí *Playboy* cũ là lúc nào?

‘Có phải anh đã uống rượu không, Victor?’

‘Không,’ tôi nói, và không chút ngạc nhiên, tôi nhận ra cái ý nghĩ đó thậm chí không hề lướt qua tâm trí mình trong hai ngày qua. Tôi không muốn uống rượu. Tôi không cần uống. Jenna Metcalf đã nhen lên tia sáng của một mục tiêu trong lòng tôi. Con bé dường như đã làm tôi tinh táo, cai khan, cái cách mà ba trung tâm phục hồi cũng không thể làm được.

Abigail bước tới trước một bước, cho tới khi bà ta đứng thăng bằng giữa những túi vật chứng và chỉ cách tôi vài phân. Bà ta nhón chân chồm người tới như thể sắp sửa hôn, nhưng thay vì vậy bà ta ngửi hơi thở của tôi. ‘Chà,’ bà ta nói. ‘Ngạc nhiên chưa kia.’ Bà ta bước lui từng bước cẩn thận cho tới khi ra lại ngưỡng cửa. ‘Anh sai rồi, anh biết không. Người chết có thể nói chuyện. Ông chồng quá cố của tôi và tôi có một mật mã, giống như nhà ảo thuật nổi tiếng về những màn đào tẩu, nhà nghệ sĩ gốc Do Thái...’

‘Houdini phải không?’

'Đúng rồi. Ông nhà tôi sẽ để lại cho tôi một tin nhắn mà chỉ mình tôi có thể hiểu, nếu ông ấy tìm được cách quay lại từ thế giới bên kia.'

'Bà tin vào mấy cái chuyện vớ vẩn đó à, Abby? Thật không ngờ đấy.' Tôi ngược lên nhìn bà ta. 'Ông ấy mất bao lâu rồi?'

'Hai mươi hai năm.'

'Để tôi đoán xem nào. Hai người có những cuộc nói chuyện trong suốt thời gian đó.'

Bà ta ngập ngừng. 'Tôi hẳn đã đuổi anh ra khỏi nhà nhiều năm trước, nếu không phải vì ông ấy.'

'Ông ấy nói với bà cho tôi thư thả à?'

'Chà, không hẳn như thế,' Abigail đáp lại. 'Nhưng ông ấy cũng tên là Victor.' Bà ta đóng cánh cửa lại phía sau lưng.

'May mắn là bà ta không nhận ra tên mình là Virgil,' tôi lầm bẩm, cúi xuống bên cạnh một túi giấy chưa mở.

Bên trong là chiếc áo thun polo màu đỏ và quần soóc kaki mà Nevvie Ruehl mặc khi bà ấy chết. Cùng kiểu đồng phục mà Gideon Cartwright đã mặc tối hôm đó, và Thomas Metcalf.

Abby nói đúng: Thực ra những người đàn ông- và phụ nữ đã chết - có thể lên tiếng.

Tôi nhặt một tờ báo cũ từ giá sách phía sau bàn làm việc của tôi và trải nó ra trên cái bàn thẩm. Rồi tôi cẩn thận lôi chiếc áo thun màu đỏ và chiếc quần soóc ra khỏi cái túi và trải phẳng chúng ra. Có những vết ố màu trên mặt vải - máu và bùn đất, tôi tưởng tượng. Cũng có những mảnh vải bị xé vụn hoàn toàn, kết quả của việc giẫm đạp. Tôi lấy một cái kính lúp từ ngăn kéo bàn làm việc và bắt

đầu xem xét tỉ mỉ từng vết rách tả tai. Tôi xem các mép vải, cố xác định thử có khả năng nào là vết cắt được tạo ra bởi một lưỡi dao hơn là bị căng ra và xé rách hay không. Tôi làm việc này trong nhiều giờ, không còn đếm được bao nhiêu lỗ thủng đã kiểm tra được.

Cho đến khi xem xét chiếc áo lần thứ ba thì tôi thấy một vết rách mà các lần trước đã bỏ qua. Sở dĩ như vậy vì thó vải không phải bị rách làm hai. Nó là một kẽ hở dọc theo một đường may, như thể đường chỉ bị bung ra ở chỗ nối giữa vai và tay áo trái. Nó chỉ dài vài centimet khi nhìn qua thấu kính, kiểu vết rách được tạo ra khi bị túm chặt lấy, hơn là bị xé toạc.

Móc trong đường vắt sổ là một cái móng tay hình lưỡi liềm.

Một hình ảnh vụt lóe lên trong đầu tôi: một cuộc vật lộn, ai đó đang chộp lấy phía trước áo của Nevvie.

Phòng thí nghiệm có thể nói cho chúng tôi biết cái móng tay có trùng khớp ty thể DNA của Alice hay không. Và nếu không khớp, thì chúng tôi có thể lấy mẫu từ Thomas. Và nếu không khớp với cả hai người, thì có lẽ nó thuộc về Gideon Cartwright.

Tôi đặt cái móng tay vào trong một phong bì. Một cách cẩn thận tôi gấp mở quần áo và bỏ lại vào túi. Đó là lúc tôi chú ý đến một cái phong bì khác, cái này có một gói giấy nhỏ hơn bên trong, chẳng khác gì những tấm ảnh của một dấu vân tay được bảo quản. Mẫu giấy nhỏ đã được tẩm dung dịch ninhydrin, để lại những lằn vân tay màu tím lộ ra. Những dấu vân tay này khớp với dấu vân tay ngón cái bên trái của Nevvie Ruehl, được lấy bởi bên pháp y trong

nhà xác. Không ngạc nhiên chút nào; trên một tờ biên nhận được tìm thấy trong túi quần soóc của bà ta có lẽ có dấu vân tay của bà ta.

Tôi lấy tờ giấy vuông nhỏ ra khỏi phong bì. Lúc này chất hóa học đã phai, thành một màu xanh oải hương nhạt. Tôi có thể đến phòng thí nghiệm để xử lý lại nó, kiểm tra những dấu vân tay bổ sung, nhưng tại thời điểm này có lẽ sẽ không được kết quả gì.

Cho tới khi thả tờ giấy trở lại vào chiếc phong bì thì tôi mới nhận ra nó là cái gì. Nó viết, công ty BÁN SỈ GORDON. Và ngày giờ, là buổi sáng trước khi Nevvie Ruehl chết. Tôi không biết người chăm sóc thú đã nhặt những đơn đặt hàng nào. Nhưng có lẽ các nhân viên ở cửa hàng bán sỉ sẽ nhớ những nhân viên từ khu bảo tồn.

Nếu Thomas chính là điều làm Alice Metcalf chạy trốn, có lẽ tất cả những gì tôi cần làm để tìm thấy cô ta là định vị cô ta đang hướng tới cái gì.

Alice Metcalf có vẻ đã biến mất tăm trên mặt đất. Có phải Gideon Cartwright đã đi với cô ta?

Tôi thật sự không định gọi Serenity. Nó chỉ xảy ra thôi.

Mới một phút trước tôi đang cầm điện thoại, và ngay phút sau, cô ta đang cầm ống nghe đầu bên kia. Tôi thề, tôi thậm chí chẳng nhớ gì về việc quay số, và tôi đã không uống một giọt rượu nào.

Chuyện mà tôi muốn hỏi khi nghe tiếng cô ta là: *Cô có tin tức gì từ Jenna không?*

Tôi không biết tại sao mình lại bận tâm. Đáng lẽ tôi

nên để con bé biến đi như một đứa trẻ đang nỗi cơn tam bành và nói rảnh nợ.

Thay vì vậy, tôi đã không thể chợp mắt chút nào đêm hôm qua.

Tôi nghĩ đó là do giây phút đầu tiên Jenna bước vào văn phòng tôi, với giọng nói đã ám ảnh những giấc mơ của tôi, con bé đã xé toạc miếng băng keo cá nhân ra nhanh đến nỗi tôi bắt đầu rỉ máu trở lại. Có lẽ Jenna đã đúng về một việc - đây là lỗi của tôi, bởi vì tôi đã quá ngu ngốc dám đứng lên chống lại Donny Boyland mười năm trước khi ông ta muốn che giấu một sự mâu thuẫn trong chứng cứ. Nhưng con bé đã sai về một điều khác - chuyện này không phải về nó, về việc đi tìm mẹ của nó. Chuyện này là về tôi, về việc đi tìm con đường của tôi.

Vấn đề là, tôi đã không thành công lắm về điều đó.

Vì vậy tôi đứng đây, tay cầm điện thoại, và trước khi tôi nhận biết được điều đó, thì tôi đã hỏi Serenity Jones, người được gọi là nhà ngoại cảm đã hết thời, đi với tôi trong một nhiệm vụ đi khảo sát thực tế Thị Trường Hàng Hóa Bán Sỉ của Gordon. Mãi đến sau khi cô ta đồng ý, với sự nhiệt tình như những người tham gia chương trình truyền hình, để đến đón tôi và làm bạn đồng hành trên thực tế của tôi thì tôi mới hiểu tại sao cô ta là người mình cố liên lạc. Không phải vì tôi nghĩ cô ta sẽ có ích trong cuộc điều tra của tôi. Mà bởi vì Serenity biết cảm giác không thể sống yên ổn với chính bản thân mình nếu không chỉnh đốn lại cái mà bạn đã làm sai.

Giờ đây, sau một tiếng đồng hồ, chúng tôi ngồi trong chiếc xe hơi nhỏ như hộp cá mòi của cô ta, lái đến vùng

ven của Boone, nơi mà cửa hàng Bán Sí của Gordon đã từng tồn tại theo như những gì tôi còn nhớ. Đó là nơi bán những quả xoài giữa mùa đông buốt giá, giữa lúc cả thế giới đang khát khao đến chết một quả xoài và chúng chỉ được trồng ở Chi Lê hoặc Paraguay. Những quả dâu tây mùa hè của họ có kích cỡ như đầu trẻ sơ sinh.

Tôi vặn radio lên, chỉ bởi vì tôi không biết nói gì, và tìm thấy một con voi tí xíu được gấp bằng giấy nhét trong góc.

'Con bé làm con voi đó,' Serenity nói, và cô ta không cần phải nói rõ tên Jenna cho tôi hiểu.

Mẫu giấy tuột ra khỏi ngón tay tôi, giống như một quả bóng đá Trung Quốc. Nó lộn thành hình vòng cung hoàn hảo rơi vào túi xách tay màu tím đồ sộ của Serenity đang mở toang hoác trên bảng điều khiển ở giữa chúng tôi giống như cái túi du lịch của Mary Poppins. 'Ngày hôm nay cô có tin tức gì từ con bé chưa?'

'Chưa.'

'Cô có nghĩ lý do tại sao không?'

'Bởi vì bây giờ là tám giờ sáng và nó là một đứa mới lớn.'

Tôi lúng túng trong chiếc ghế hành khách. 'Cô không nghĩ đó là do ngày hôm qua tôi là một gã khốn à?'

'Sau mươi hay mươi một giờ sáng, thì sẽ đúng đó. Nhưng ngay lúc này tôi nghĩ bởi vì con bé đang ngủ giống như bất kỳ đứa trẻ nào khác trong suốt kỳ nghỉ hè.'

Serenity gập bàn tay trên vô lăng, và tôi thấy mình đang nhìn chằm chằm - không phải lần đầu tiên - vào cái lớp bọc xù lông mà cô ta kéo căng trùm qua cái vô lăng. Nó màu xanh da trời, có cặp mắt lắc tròn xoe và những cái răng nanh trắng nhởn. Nó nhìn hơi giống Con Quỷ Bánh Qui,

nếu Con Quỷ Bánh Qui đã nuốt trọn một cái vô lăng. 'Cái thứ đó là cái quái gì vậy?'

'Bruce,' Serenity trả lời, như thể đó là một câu hỏi ngu ngốc.

'Cô đặt tên cho vô lăng của mình sao?'

'Cung à, mối quan hệ lâu nhất mà tôi có là với cái xe này đó. Dựa trên việc người bạn thân nhất của anh có họ là Jack và tên là Daniel's, thì tôi không nghĩ anh có đủ tư cách để phán xét.'¹ Cô ta mỉm cười vui vẻ với tôi. 'Mẹ kiếp, tôi nhớ chuyện này quá,'

'Trò cãi nhau à?'

'Không, công việc cảnh sát. Giống như chúng ta là Cagney và Lacey, trừ việc anh trông bảnh hơn Tyne Daly.'²

'Tôi không dính líu gì tới chuyện đó đâu,' tôi càu nhàu.

'Anh biết không, bất chấp những gì anh nghĩ, những gì anh và tôi làm thì đều không khác nhau lắm đâu.'

Tôi phá lên cười. 'Ồ, ngoại trừ sự khao khát của tôi cho những bằng chứng khoa học có thể đo đếm được.'

Cô ta mặc kệ tôi. 'Nghĩ mà xem: cả hai chúng ta đều biết những câu nào nên hỏi. Cả hai chúng ta đều biết những câu nào *không* nên hỏi. Chúng ta thông thạo ngôn ngữ cơ thể. Chúng ta sống và hít thở trong trực giác.'

Tôi lắc đầu. Không thể nào những việc tôi làm có thể đem so sánh với việc cô ta làm. 'Không có gì là thần bí về công việc của tôi hết. Tôi không có điềm báo, tôi chú tâm vào những gì ngay trước mắt tôi. Những thám tử là quan

1 Jack Daniel's là tên một loại rượu.

2 Carney&Lacey là một bộ phim truyền hình Mỹ nhiều tập.

sát viên. Tôi thấy một người không thể nhìn thẳng vào mắt mình thì tôi cố gắng tìm hiểu có phải đó là nỗi đau buồn hay là sự xấu hổ. Tôi chú ý đến những gì làm người ta khóc. Tôi lắng nghe, thậm chí khi không ai nói ra lời,’ tôi nói. ‘Có bao giờ cô nghĩ rằng không hề có thứ gì như là người biết trước tương lai hết? Rằng có lẽ những nhà ngoại cảm đơn giản chỉ là giỏi trong công việc thám tử mà thôi.’

‘Hoặc có lẽ anh đã hiểu ngược lại rồi. Có lý do mà một thám tử giỏi có thể đọc được đối tượng của anh ta là bởi vì anh ta có chút ít là một nhà ngoại cảm.’

Cô ta tấp vào khu đỗ xe của công ty Bán sỉ Gordon. ‘Đây là một cuộc thăm dò thông tin,’ tôi nói với Serenity, nhanh chóng đốt một điếu thuốc khi ra khỏi xe và cô ta vội vã theo kịp tôi. ‘Và chúng ta sẽ sớm được Gideon Cartwright.’

‘Anh không biết anh ta đã đi đâu sau khi khu bảo tồn đóng cửa à?’

‘Tôi biết anh ta vẫn ở lại đủ lâu để giúp di chuyển những con voi đến ngôi nhà mới của chúng. Và sau đó... thì tôi cũng chẳng biết gì hơn cô đâu,’ tôi nói. ‘Tôi cho là tất cả những người chăm sóc thú đã thay phiên nhau đến đây để lấy nông sản. Nếu Gideon đã dự tính bỏ trốn với Alice, thì có thể anh ta vô tình để lộ trong khi nói chuyện.’

‘Anh đâu có biết những nhân viên cũ hồi đó có còn làm sau mười năm hay không...’

‘Tôi cũng không biết là họ đã nghỉ làm chưa,’ tôi lưu ý. ‘Thăm dò, nhớ không? Cô không bao giờ biết được cái mà cô sắp sửa kéo lên khi cô cuốn dây câu. Chỉ việc làm theo những gì tôi nói.’

Tôi di nát điếu thuốc lá dưới gót giày của mình và bước

vào gian hàng bán nông sản. Đó là một căn nhà gỗ được trang trí, khá đông nhân viên khoảng mười tám đôi mươi điệu đà với tóc uốn lọn dài và dép Birkenstock, nhưng có một người đàn ông lớn tuổi đang chất đống cà chua thành một kim tự tháp khổng lồ. Nó khá là ấn tượng, và ngay lúc đó, phần tai quái trong tôi chỉ muốn lấy quả ở dưới cùng và làm cả đống cà chua đổ nhào xuống.

Một trong những nhân viên, một cô gái đeo khuyên mũi, cười với Serenity khi cô ta đẩy một giỏ lớn bắp ngọt về phía quầy thu ngân. 'Hãy cho tôi biết nếu bà cần bất kỳ sự giúp đỡ nào,' cô gái nói.

Tôi đoán là quyết định bán giá gốc cho Khu Bảo Tồn Voi New England của công ty Bán Sỉ Gordon thì phải được phê chuẩn bởi người nào đó điều hành công ty. Và có lẽ tôi có phân biệt tuổi tác, nhưng tôi cho là người đàn ông lớn tuổi sẽ biết nhiều hơn cái gã có đôi mắt đỏ ngầu.

Tôi nhặt lấy một quả đào và cắn một miếng. 'Trời ơi, Gideon nói đúng,' tôi nói với Serenity.

'Xin lỗi,' người đàn ông nói. 'Anh không thể thử hàng hóa mà không trả tiền.'

'Ô, tôi sẽ mua trái đào đó. Tôi sẽ mua cả đống. Bạn tôi đã đúng - trái cây của ông là loại ngon nhất mà tôi từng nếm. Anh ấy đã nói, Marcus, nếu anh ở Boone, New Hampshire, và anh không ghé lại cửa hàng Gordon's, thì anh đang tự chơi khăm mình một vố trầm trọng đó.'

Người đàn ông cười toe toét. 'Chà, tôi đồng ý với anh.' Ông ta chìa tay ra. 'Tôi là Gordon Gordon.'

'Marcus Latoile,' tôi đáp lại. 'Và đây là... vợ tôi, Helga.'

Serenity mỉm cười với ông ta. 'Chúng tôi đang trên

đường tới một hội nghị đê khâu,' cô ta nói, 'nhưng Marcus đã cố nài chúng tôi ngừng lại khi anh ấy thấy biển hiệu của ông.' Ngay lúc đó, có tiếng vỡ loảng xoảng ở phía bên kia tấm màn chuỗi hạt.

Gordon thở dài. 'Lũ trẻ ngày nay, chúng toàn dùng sản phẩm thân thiện với môi trường và lối sống xanh. Nhưng chúng chẳng biết gì. Tôi xin phép một chút nhé.'

Ngay lúc ông ta vừa đi khỏi, tôi xoay qua Serenity. 'Một hội nghị đê khâu à?'

'Helga à?' cô ta vặc lại. 'Thêm nữa, đó là điều đầu tiên tôi có thể nghĩ ra ngay lập tức. Tôi đã không nghĩ anh lại nói dối thẳng vô mặt người đàn ông đó.'

'Tôi không nói dối. Tôi đang làm công việc thám tử. Tôi nói những điều phải nói để có được lời thú nhận, và mọi người thường câm như hến khi ở gần những điều tra viên bởi vì họ nghĩ là họ sắp sửa gặp rắc rối, hoặc làm người khác vướng rắc rối.'

'Và anh nghĩ những nhà ngoại cảm là những kẻ bịp bợm à?'

Gordon quay trở lại, miệng nói xin lỗi. 'Mặt hàng cài thìa vừa đến có sâu.'

'Tôi ghét chuyện đó xảy ra lầm,' Serenity lẩm bẩm.

'Liệu tôi có thể giới thiệu với anh một ít dưa không?' Gordon nói. 'Nó giống như đường nguyên chất vậy.'

'Tôi cá là vậy. Gideon nói thật là tiếc muốn phát khóc khi những món hàng của ông lại đem phung phí cho mấy con voi.' Tôi nói với ông ta.

'Những con voi,' Gordon nhắc lại. 'Anh không định nói về Gideon Cartwright đó chứ?'

‘Ông còn nhớ anh ta à?’ tôi nói, cười rạng rỡ. ‘Không thể tin được. Tôi chỉ không thể tin được. Chúng tôi là bạn cùng phòng ở Đại học, và tôi đã không gặp anh ta từ khi đó. Nay, anh ấy vẫn còn sống quanh đây chứ hả? Tôi rất muốn thăm hỏi tình hình anh ấy...’

‘Anh ta đã rời thị trấn cách đây lâu lắm rồi, sau khi khu bảo tồn voi đóng cửa,’ Gordon nói.

‘Nó đã đóng cửa à?’

‘Thật là tội nghiệp. Một trong những người làm công bị giảm đạp tới chết. Thực ra, đó là mẹ vợ của Gideon.’

‘Hắn là một việc hết sức đau lòng đối với anh ấy và vợ anh ấy,’ tôi nói, giả ngốc.

‘Thực ra, cũng có chút may mắn,’ Gordon trả lời. ‘Grace đã chết một tháng trước khi chuyện đó xảy ra. Cô ấy đã không bao giờ biết được.’

Tôi cảm thấy Serenity trở nên căng thẳng bên cạnh tôi. Điều này là tin tức mới đối với cô ta, nhưng tôi thì nhớ một cách mơ hồ là Gideon có nói trong cuộc điều tra là vợ anh ta đã ra đi. Mất một thành viên gia đình là một bi kịch. Mất hai người, liên tiếp, có vẻ không đơn giản là trùng hợp ngẫu nhiên.

Gideon Cartwright là một bức tranh về nỗi thống khổ khi mẹ vợ của anh ta bị giết. Nhưng có lẽ tôi nên để ý đến anh ta cẩn thận hơn như đối với một người bị tình nghi.

‘Ông có biết anh ấy đã đi đâu sau khi khu bảo tồn đóng cửa không?’ tôi hỏi. ‘Tôi muốn liên lạc lại với anh ấy. Để gởi lời chia buồn của tôi.’

‘Tôi biết được anh ta đi tới Nashville, một khu bảo tồn

gần đó. Đó là nơi những con voi được đưa tới. Đó cũng là nơi Grace được chôn cất.'

'Ông biết vợ anh ấy sao?'

'Con bé đáng yêu. Dĩ nhiên nó chẳng đáng chết trẻ như vậy.'

'Cô ấy bị bệnh à?' Serenity hỏi.

'Tôi đoán là vậy, theo một ý nào đó,' Gordon nói. 'Nó trầm mình dưới Sông Connecticut, với những cục đá trong túi. Họ mất cả tuần lễ mới tìm thấy xác nó.'

A L I C E



Hai mươi hai tháng mang thai quả là một quãng thời gian dài.

Đó là một sự đầu tư to lớn về thời gian và năng lượng đối với một con voi. Thêm vào đó là thời gian và năng lượng để giúp một con non mới sinh tới một giai đoạn mà nó có thể tự mình sinh tồn, và bạn có thể bắt đầu hiểu được điều gì là mối lâm nguy cho một voi mẹ. Bất kể bạn là ai hay bạn tạo dựng được mối quan hệ cá nhân kiểu nào với một con voi: Đứng chắn giữa nó và con của nó, thì nó sẽ giết bạn.

Maura đã từng là một con voi xiếc được mang đến một sở thú để phối giống với một con voi châu Phi đực. Có chuyện xảy ra, nhưng không phải như cách những nhân viên sở thú đã dự định - và một ngạc nhiên nhỏ, bởi vì trong tự nhiên một con voi cái sẽ không bao giờ sống gần gũi với một con đực. Thay vào đó, Maura đã tấn công nhân tình của mình, phá hủy hàng rào của khu đất, và ghìm chặt một nhân viên sở thú vào hàng rào, đè nát tủy sống của anh ta. Khi đến với chúng tôi, nó đã bị gán cho tội danh

giết người. Giống như bất cứ con thú nào đến khu bảo tồn, nó được làm hàng tá xét nghiệm thú y, bao gồm cả một xét nghiệm bệnh lao. Nhưng một xét nghiệm mang thai không phải là một phần của chương trình, và vì thế chúng tôi không hề biết nó sắp sửa có con cho tới sát lúc chuyện xảy ra.

Khi chúng tôi đoán được chuyện đó - qua các dấu hiệu vú sưng lên và bụng thông xuống - thì chúng tôi cách ly Maura trong đôi ba tháng cuối cùng đó. Chỉ là quá mạo hiểm để đoán Hester, một con voi châu Phi khác trong khu đất rào, sẽ phản ứng như thế nào, bởi vì nó chưa bao giờ có con. Chúng tôi cũng không biết Maura đã từng làm mẹ bao nhiêu lần cho đến khi Thomas có thể xác định được đoàn xiếc mà nó đã đi theo và biết được là trước kia nó đã sinh con một lần, một con voi đực con. Đó là một trong cả đống lý do mà đoàn xiếc đã xếp nó vào loại nguy hiểm. Không muốn rủi ro với bản năng hung hăng bảo vệ con của một con voi cái, họ đã xích nó lại trong suốt quá trình sanh con để họ có thể chăm sóc voi con mới sinh. Nhưng Maura nổi điên lên, gầm, rống, quăng dây xích, cố để đến với đứa con. Một khi nó được phép chạm vào đứa con, thì nó ôn hòa trở lại.

Khi con voi con được hai tuổi, họ bán nó cho một sở thú.

Khi Thomas kể cho tôi nghe chuyện này, tôi bước ra ngoài khu đất rào nơi Maura đang ăn cỏ và ngồi xuống với đứa con của chính tôi đang chơi quanh quẩn dưới chân. 'Tao sẽ không để chuyện đó xảy ra lần nữa đâu,' tôi nói với con voi.

Ở khu bảo tồn, tất cả chúng tôi đều phấn khích bởi

những lý do riêng của mình. Thomas thấy được khả năng một con voi con có thể làm ra tiền cho khu bảo tồn - mặc dù không giống như ở sở thú, nơi có thêm mươi ngàn khách như kết quả của việc có thêm một con voi con mới sinh, còn chúng tôi sẽ không đem con voi con ra biểu diễn. Mọi người chỉ thích tài trợ để hỗ trợ một voi con hơn. Không có cái gì dễ thương hơn tấm ảnh của một con voi con, cái vòi cong cong như dấu phẩy của nó dung đưa như một thứ được thêm vào sau cùng, cái đầu ló ra từ giữa hai hàng chân của mẹ nó - và, chúng tôi hy vọng, các tờ rơi quảng cáo gây quỹ của chúng tôi sẽ đầy những tấm ảnh đó. Grace chưa bao giờ thấy một ca sinh nở. Gideon và Nevvie, mặt khác, lại thấy hai lần trong quãng thời gian họ ở đoàn xiếc, và đang mong đợi một kết quả tốt đẹp hơn.

Và tôi? Chà, tôi cảm thấy một mối quan hệ gần gũi với con vật khổng lồ này. Maura đã biến khu bảo tồn thành mái ấm của nó gần như cùng lúc với tôi, và tôi đã sinh con gái của mình sáu tháng sau đó. Hơn tám tháng trước, khi tôi đi ra ngoài để quan sát Maura giao tiếp, thỉnh thoảng tôi có thể bắt gặp ánh mắt của nó. Thật phản khoa học và có vẻ nhân tính hóa khi tôi nói như thế, nhưng nói riêng thôi nhé? Tôi nghĩ cả hai chúng tôi đều cảm thấy may mắn được ở nơi này.

Tôi có một cô con gái bé bỏng xinh đẹp và một người chồng xuất sắc. Tôi đã có thể thu thập dữ liệu dựa trên một số băng ghi âm của Thomas về việc giao tiếp của loài voi để góp nhặt thành một bài viết về nỗi đau buồn và nhận thức của voi. Tôi trải qua hàng ngày học hỏi từ những con vật thông minh, giàu lòng trắc ẩn này. Vẫn biết là tập

trung vào sự tích cực thì dễ dàng hơn là tập trung vào sự bi quan: những đêm tôi thấy Thomas miệt mài trên những quyển sách, băn khoăn làm thế nào chúng tôi có thể giữ cho khu bảo tồn mở cửa; những viên thuốc mà anh ấy bắt đầu uống để có thể ngủ được một chút; việc tôi vẫn chưa có tài liệu về một cái chết có thực ở khu bảo tồn và tôi đã ở đây được một năm rưỡi rồi; cái cảm giác tội lỗi mà tôi cảm thấy vì mong muốn một con vật nào đó chết đi, chỉ như thế thì tôi mới có thể xúc tiến công việc nghiên cứu của mình.

Rồi có những cuộc tranh luận giữa tôi và Nevvie, người nghĩ là biết mọi thứ, bởi vì bà ấy đã có thời gian làm việc nhiều nhất với những con voi. Bà ấy không đếm xỉa gì đến những đóng góp của tôi bởi vì không tin cách thức những con voi xử sự trong tự nhiên lại có thể chuyển sang cuộc sống ở khu bảo tồn.

Một số trong những xung đột này là rất vặt vãnh - tôi chuẩn bị thức ăn cho những con voi và Nevvie sẽ thay đổi từng bữa ăn, bởi vì bà ấy cảm thấy Syrah không thích dâu tây hoặc bởi vì dạ dày Olive bị rối loạn bởi chất ngọt (mặc dù tôi không thấy bằng chứng gì hỗ trợ cho cả hai ý kiến đó). Nhưng đôi khi bà ta quyết định thể hiện quyền lực và điều đó ảnh hưởng đến tôi - giống như, ví dụ, khi tôi đặt bộ xương của voi châu Á vào khu đất rào của voi châu Phi để đo lường sự phản ứng của những con voi, thì bà ấy lại đem chúng đi vì bà ấy cảm thấy điều đó là không tôn trọng những con voi đã chết. Hay khi bà ấy chăm sóc Jenna và cứ khăng khăng là rất tốt khi cho con bé mật ong để hỗ trợ quá trình mọc răng, bất chấp thực tế mọi quyển

sách nuôi dạy con cái mà tôi đọc đều nói không được cho một đứa trẻ dưới hai tuổi ăn mật ong. Khi tôi nêu ra vấn đề này với Thomas, thì anh ta lại bực mình. 'Nevvie đã ở cùng với anh từ những ngày đầu tiên,' anh ta nói, như là một lời giải thích. Như thể việc tôi mới là người ở với anh ta cho tới ngày cuối cùng thì chẳng đáng kể gì.

Bởi vì không ai trong chúng tôi biết thời gian Maura thụ thai, nên ngày dự sinh của nó chỉ là một con số ước tính - một việc mà tôi và Nevvie bất đồng ý kiến. Dựa trên sự phát triển của bầu vú Maura, tôi biết ngày đó sẽ không lâu nữa. Nevvie thì lại khăng khăng là những ca sinh nở luôn luôn xảy ra vào một ngày rằm, cái ngày đó thì còn tới ba tuần nữa.

Tôi đã từng thấy một ca sinh nở trong tự nhiên, dù cho bạn có thể nghĩ, với số lượng lớn những con voi con trong bầy, thì tôi hẳn đã có cơ hội để thấy nhiều hơn. Đó là một con voi tên là Botshelo, trong ngôn ngữ Tswana có nghĩa là 'cuộc sống.' Khi đang theo dấu một bầy voi khác, tôi tình cờ chợt thấy bầy của nó bên cạnh một lòng sông, đang cư xử rất kỳ lạ. Chúng là một bầy voi diêm tĩnh điển hình, nhưng lúc này chúng túm tụm lại xung quanh Botshelo, quay mặt ra ngoài, bảo vệ nó. Trong khoảng nửa tiếng đồng hồ, có một vài tiếng rống, và rồi một tiếng tóm. Chúng di chuyển đủ cho tôi thấy được Botshelo đang xé toạc cái túi ối và tung nó lên đầu, như thể đó là một cái chụp đèn và con voi là linh hồn của buổi tiệc. Trên bãi cỏ, bên dưới Botshelo là con voi nhỏ xíu xiu, một con cái, được vây quanh bởi những âm thanh bùng nổ: tiếng gầm, tiếng rống, sự hỗn loạn. Cả bầy đi tiểu, chúng tiết dịch;

và khi chúng trợn tròn tròng tráng mắt nhìn tôi, thì gần như thể chúng đang cố bảo tôi chúc mừng. Con voi con được rờ rẫm từ đầu tới chân bởi các thành viên trong bầy; Botshelo rà cái vòi của nó vòng quanh, bên dưới, rồi đút vào trong miệng voi con: *Xin chào.*

Con voi con lăn qua một bên, lúng ta lúng túng, mẩy cái chân của nó ngo ngoe theo mọi hướng. Botshelo dùng chân và vòi của nó để nâng đỡ voi con. Con vật bé bỏng xoay sở để nâng thân trước của nó lên, chỉ để đổ sầm về phía trước khi phía sau nó được nâng lên, hoặc ngược lại, một cái kiềng ba chân với những cái chân có độ dài cọc cách. Cuối cùng, Botshelo quì xuống, ấn mặt nó vào đầu voi con rồi đứng lên, như thể đang cố chỉ cho con voi con cách đứng dậy. Khi con voi cố đứng dậy và bị trượt chân, Botshelo đá tung cỏ và đất để voi con có thể đứng vững hơn. Sau hai mươi phút giúp đỡ căng thẳng của Botshelo, con voi nhỏ đó đã lảo đảo đi theo bên cạnh mẹ nó, Botshelo dùng vòi kéo nó đứng dậy mỗi khi nó té lộn nhào. Rốt cuộc voi con kiểm được chỗ trú ẩn bên dưới mẹ nó, cái vòi mềm mại của nó ép lên bụng mẹ khi nó bám chặt để bú. Toàn bộ quá trình sinh nở không hề rắc rối, ngắn gọn, và cũng là trải nghiệm kỳ diệu nhất mà tôi đã từng chứng kiến.

Một buổi sáng khi tôi ra ngoài để kiểm tra Maura, như tôi đã làm chuyện đó thành thói quen, cùng với Jenna được cột trên lưng tôi như một em bé da đỏ, tôi chú ý đến một chỗ phình ra ở móng con voi. Tôi lái xe đến chuồng voi châu Á, nơi Nevvie và Thomas đang nói chuyện về một bệnh nấm đã phát triển trên móng chân của một con voi. ‘Đến lúc rồi,’ tôi nói không kịp thở.

Thomas hành động giống như khi tôi nói với anh ta là tôi đã vỡ ối. Anh ta chạy tán loạn xung quanh, phấn khích, ngây ngất. Anh ta gọi Grace trên sóng vô tuyến và yêu cầu cô đến đem Jenna quay về ngôi nhà nhỏ của chúng tôi và ngồi với nó trong lúc những người còn lại đi đến khu đất rào của voi châu Phi. 'Không có gì phải vội,' Nevvie khăng khặc. 'Tôi chưa bao giờ nghe một con voi lại sinh con vào ban ngày. Chuyện đó xảy ra vào ban đêm vì thế đôi mắt của voi con mới có thể thích nghi.'

Nếu lâu đến thế đối với Maura, thì tôi biết điều đó có nghĩa là đã có gì đó không ổn. Cơ thể nó đang cho thấy các dấu hiệu của cơn đau đẻ sắp diễn ra. 'Tôi nghĩ chúng ta có nhiều nhất là nửa tiếng đồng hồ,' tôi nói.

Tôi quan sát khuôn mặt Thomas quay từ Nevvie sang tôi, và rồi anh ấy gọi trên sóng vô tuyến cho Gideon. 'Gặp chúng tôi ở chuồng voi châu Phi, càng nhanh càng tốt,' anh ấy nói, và tôi quay đi khi cảm thấy Nevvie đang nhìn mình chằm chằm.

Tâm trạng, lúc đầu, là hân hoan chúc mừng. Thomas và Gideon cãi nhau về việc con voi con tốt hơn nên là con cái hay con đực; Nevvie nói về cái cảm giác nhu thế nào khi bà ta sanh Grace. Họ đùa giỡn về việc một con voi có thể dùng thuốc tê trong khi sanh hay không, và nếu vậy nó có thể được gọi là gây tê màng cứng voi. Về phần mình, tôi tập trung vào Maura. Khi nó rống lên, chịu đựng những cơn co thắt dạ con, một luồng âm thanh của tình chị em bay qua mặt đất của khu bảo tồn. Hester rống trả lời lại Maura; rồi những con voi châu Á, ở xa hơn, cũng tham gia.

Nửa tiếng đồng hồ trôi qua nhanh chóng kể từ khi tôi

nói với Thomas, rồi một tiếng đồng hồ. Sau hai tiếng đồng hồ đi lòng vòng, Maura vẫn không tiến triển. 'Có lẽ chúng ta nên gọi bác sĩ thú y,' tôi đề nghị, Nevvie xua tay đi.

'Tôi đã nói với cô mà,' bà ta nói. 'Chuyện đó sẽ xảy ra sau khi mặt trời lặn.'

Tôi biết nhiều nhân viên kiểm lâm đã thấy những con voi sanh con vào mọi lúc trong ngày, nhưng tôi im thin thít. Tôi ước gì Maura ở trong tự nhiên, giá mà để một con trong bầy của nó có thể truyền đạt rằng không có gì phải lo lắng, rằng mọi việc sẽ ổn thôi.

Mặc dù sáu tiếng đồng hồ sau đó, tôi đã có những hoài nghi.

Lúc này, Gideon và Nevvie đã đi chuẩn bị và phân phát thức ăn cho những con voi châu Á và Hester. Có thể chúng tôi đang có một ca sinh nở, nhưng vẫn còn có sáu con voi khác đang cần chăm sóc. 'Em nghĩ anh nên gọi bác sĩ thú y,' tôi nói với Thomas khi tôi nhìn Maura đi loạng choạng, mệt lử. 'Có cái gì đó không ổn.'

Thomas không hề do dự. 'Anh sẽ kiểm tra Jenna và sẽ gọi điện.' Anh ấy nhìn tôi, băn khoăn. 'Em sẽ ở lại với Maura chứ?'

Tôi gật đầu và ngồi xuống, co đầu gối lên, nhìn Maura khổ sở. Tôi không muốn nói ra điều này, nhưng tôi chỉ có thể nghĩ về Kagiso, con voi mà tôi đã tìm thấy với một con voi con bị chết trước khi tôi rời châu Phi. Thậm chí tôi không muốn nghĩ về nó, vì nỗi sợ hãi mê tín rằng tôi có thể làm xui xẻo ca sinh nở này.

Không hơn năm phút sau khi Thomas rời đi, Maura xoay người, phô ra về phía hai chân sau của nó vì thế

tôi có thể thấy một cách rõ ràng bầu nước ối kéo dài từ giữa hai chân của nó. Tôi lồm cồm đứng dậy, giằng xé giữa ý muốn báo cho Thomas và biết rằng tôi sẽ không có thời gian. Trước khi tôi thậm chí có thể quyết định, toàn bộ túi ối tuột ra ngoài cùng một dòng chất lỏng phun vọt ra, và con voi con rơi xuống bãi cỏ, vẫn còn bị vướng trong cái màng trắng của nó.

Nếu Maura có chị em trong một bầy, thì chúng sẽ nói cho nó biết phải làm gì. Chúng chắc sẽ khuyến khích nó xé cái túi ối, để giúp con voi con đứng dậy. Nhưng Maura không có ai ngoài tôi. Tôi khum bàn tay trên miệng và cố để giả tiếng kêu báo tin khẩn cấp, tín hiệu SOS mà tôi đã nghe những con voi tạo ra khi có một con thú ăn thịt ở trong khu vực. Tôi hy vọng mình có thể kích Maura hành động.

Thứ đến ba lần, nhưng cuối cùng, Maura dùng vòi của mình để xé túi nước ối. Mặc dù tôi biết, thậm chí khi nó đã làm, rằng có một điều gì đó không ổn. Không giống như sự tung bừng hờn hở của Botshelo và bầy của nó, cơ thể của Maura gập lại. Đôi mắt nó nhìn xuống. Miệng nó ủ rũ. Đôi tai nó hạ xuống và dán bẹp vào thân hình.

Nó trông giống Kagiso, khi con của Kagiso chết.

Maura cố để kéo con voi đực chết non nhỏ xíu đến chân nó. Nó đẩy con voi con bằng chân trước, nhưng con voi con không cử động. Nó cố cuộn cái vòi vòng quanh cái xác và nâng lên, nhưng cái xác cứ tuột ra. Nó kéo nhau thai ra và rồi lăn cái xác của con voi con. Nó vẫn đang chảy máu, chảy thành dòng xuống hai chân sau của nó, sẫm màu và rõ rệt như sự tiết dịch từ hai tuyến thái dương của nó,

nhưng nó vẫn tiếp tục lăn và xô đẩy con voi con, lúc này vẫn không có một hơi thở nào.

Tôi đang đầm đìa nước mắt lúc Thomas quay trở lại, Gideon đi theo sau, với tin tức là bác sĩ thú y sẽ đến trong vòng một tiếng đồng hồ. Cả khu bảo tồn trở nên lặng lẽ và bất động; những con voi khác ngừng lên tiếng; thậm chí cả ngọn gió cũng lặng câm. Mặt trời quay mặt chiếu nghiêng nghiêng vào khung cảnh; và như phong tục để tang, màn đêm bị xé toang ra, để lộ một ngôi sao cho mỗi giọt nước mắt nhỏ xíu. Maura đứng canh xác con trai nó, thân hình nó như một cái dù, che chở cho con voi con.

'Chuyện gì đã xảy ra?' Thomas nói, và trong suốt phần đời còn lại của mình, tôi luôn luôn nghĩ rằng anh ta đang buộc tội tôi.

Tôi lắc đầu. 'Gọi lại cho bác sĩ thú y,' tôi nói. 'Ông ta chưa cần tới đây đâu.' Lúc này, máu đã ngừng chảy. Không còn gì có thể làm nữa.

'Ông ta muốn mổ xác khám nghiệm con voi con...'

'Không cho đến khi voi mẹ xong nghiệp lỗ đau buồn đớ,' tôi nói, và những lời đó đã kích hoạt ước mong thầm lặng của tôi chỉ vài ngày trước: rằng một trong những con voi này có thể chết, vì thế tôi có thể tiếp tục việc nghiên cứu sau tiến sĩ của mình.

Tôi cảm thấy như thể tôi đã ao ước điều này trong tiềm thức. Có lẽ Thomas đã đúng khi kết tội tôi. 'Em sẽ ở lại đây,' tôi thông báo.

Thomas bước tới trước. 'Em không cần phải...'

'Đây là công việc em làm mà,' tôi nói chắc nịch.

'Còn Jenna thì sao?'

Tôi thấy Gideon bước tránh ra xa một bước khi giọng nói chúng tôi leo thang. ‘Con bé thì sao?’ tôi hỏi.

‘Em là mẹ nó mà.’

‘Và anh là cha nó mà.’ Vì một đêm này trong suốt cả một năm của cuộc đời Jenna, tôi có thể khước từ việc đưa con gái vào giường để có thể quan sát Maura đứng canh con của nó. Đây là công việc của tôi. Không phải tôi đã là một tiến sĩ sao, điều này hẳn là đồng nghĩa với việc bị gọi đi trong trường hợp khẩn cấp.

Nhưng Thomas không hề để ý. ‘Anh đã trông cậy vào con voi con này,’ anh ta lìu bàu. ‘Nó sẽ cứu giúp chúng ta.’

Gideon tặc hắng. ‘Thomas này? Anh thấy sao nếu tôi đưa anh về lại nhà, và tôi sẽ chờ Grace đem một cái áo len dài tay cho Alice?’

Sau khi họ rời đi, tôi ghi chú, đánh dấu những lần Maura đưa voi dọc theo xương sống của con voi con, và thờ ơ ném cái túi ối. Tôi viết ra những sự khác nhau trong những lần phát âm của nó - từ một tiếng gầm gừ trấn an trong cổ họng đến tiếng kêu của một bà mẹ đang cố đưa đứa con quay về bên nó - nhưng đó chỉ là một cuộc đột thoại.

Grace quay lại với một cái áo len dài tay và một cái túi ngủ, và ngồi với tôi một lúc trong yên lặng, chỉ quan sát Maura và cảm nhận nỗi buồn của nó. ‘Ở đây nặng nề hơn,’ cô ấy nhận xét. ‘Không khí ấy.’ Mặc dù tôi biết là áp lực không khí có thể không bị ảnh hưởng bởi cái chết của một con voi, nhưng tôi hiểu ý cô ấy muốn nói. Sự im lặng xô đẩy trong điểm mềm ở dưới cùng cổ họng tôi, trong màng nhĩ tôi, đe dọa làm chúng tôi chết ngạt.

Nevvie cũng đến để bày tỏ lòng kính trọng. Bà ấy không

nói một lời, chỉ đưa tôi một chai nước, một miếng bánh mì sandwich và đứng cách đằng xa, có vẻ đang xáo một cỗ bài ký ức mà bà ấy không muốn chia sẻ.

Chỉ khi tôi ngủ thiếp đi, lúc ba giờ sáng, thì Maura cuối cùng mới tránh xa con voi con. Nó hất đứa con lên vòi của nó, nhưng voi con trượt ra hai lần. Nó cố nâng lên bằng cổ và thất bại, rồi bằng chân. Sau nhiều lần cố gắng không được, nó xoay sở để cuộn cái xác của đứa con ở dưới vòi của mình, như cách nâng một bó cỏ khô.

Một cách từ từ, cẩn thận, Maura bắt đầu bước lên phía bắc. Ở xa xa, tôi có thể nghe thấy một tiếng kêu liên lạc từ Hester. Maura đáp lại một cách dịu dàng, nhỏ nhẹ, như thể nó lo lắng về việc quấy rầy con voi con.

Gideon và Nevvie đã lấy chiếc xe bốn bánh khi họ rời đi, vì thế tôi không còn chọn lựa nào khác là cuộc bộ. Tôi không biết Maura đang hướng tới đâu, vì vậy tôi làm chính xác cái việc mà đáng lẽ tôi không nên làm - tôi chui qua khoảng trống ở cánh cổng dành cho xe cộ và đi trong cái bóng phía sau nó.

May thay, Maura hoặc là cảm thấy quá lạc lõng trong nỗi đau buồn của chính nó hoặc là quá chú ý vào gói hàng quý giá nên không để ý đến tôi đang rón rén đi dọc theo phía sau những cái cây càng yên lặng càng tốt. Chúng tôi bước đi, cách nhau khoảng mười tám mét, đi ngang qua cái hồ, xuyên qua rừng cây bạch dương và băng qua một đồng cỏ cho tới khi Maura đến được nơi mà nó thích đến vào lúc nóng nhất trong ngày. Bên dưới một cây sồi cành lá mọc ngổn ngang là một thảm lá thông; Maura có thể nằm nghiêng và chợp mắt trong bóng mát.

Mặc dù ngày hôm nay, nó đặt con voi con ở đó và bắt đầu phủ lên cái xác với những cành lá, bẻ gãy những cành thông và đá đâm lá rụng và những cụm rêu lén, cho tới khi cái xác phần nào đã được phủ kín. Rồi nó lại đứng canh con voi con, làm thành một ngôi đền được chống đỡ bằng những cột trụ của chính cơ thể nó.

Và tôi tôn thờ. Tôi cầu nguyện.

Hai mươi tư tiếng đồng hồ sau khi Maura đã giao nộp con voi con, tôi vẫn không ngủ, và nó cũng vậy. Trầm trọng hơn, nó không có chút thức ăn thức uống nào. Mặc dù tôi biết nó có thể chịu đựng được trong một khoảng thời gian ngắn không có thức ăn, nhưng nó phải có nước. Vì thế khi Gideon tìm thấy tôi một lần nữa, an toàn ở phía xa của hàng rào, tôi nhờ anh ta làm một việc.

Tôi cần anh ta mang lại một cái chậu nông mà chúng tôi thường dùng để ngâm chân trong chuồng, và nắp cái bình một lít tám đựng đầy nước.

Khi tôi nghe tiếng xe ATV lại gần phía sau tôi, tôi nhìn Maura để xem thử nó có phản ứng hay không. Thường thường những con voi châu Phi hay tò mò khi đó là giờ ăn. Nhưng Maura thậm chí cũng không quay đầu lại hướng Gideon tới gần. Khi anh ta tắt động cơ rồi dừng lại trên lối đi, tôi nói, 'Ra khỏi xe.'

Việc tôi đang làm có lẽ bị cấm ngặt ở trong khu bảo tồn thú săn, bởi vì tôi đang định điều chỉnh hệ sinh thái. Điều đó cũng là thiếu thận trọng, bởi vì tôi đang xâm phạm không gian riêng tư của một con voi mẹ đang đau buồn. Và tôi không thèm quan tâm.

'Không,' Gideon nói, anh ta đoán được chính xác việc tôi định làm. 'Cô trèo lên đi.'

Vì thế tôi đã trèo lên xe, choàng tay quanh anh ta khi chúng tôi lái qua khoảng trống hẹp ở hàng rào, đi vào khu đất rào với con voi. Maura tấn công, phóng như bay về phía chúng tôi với đôi tai căng ra và những đôi chân nặng nề của nó động ầm ầm trên mặt đất. Tôi cảm thấy Gideon giàn chiếc ATV chạy lùi, nhưng tôi đặt bàn tay mình lên cánh tay anh ta. 'Đừng,' tôi nói. 'Tắt máy đi.'

Anh ta ngoài đầu nhìn lại tôi, ánh mắt bối rối, giằng xé giữa sự vâng lời vợ sếp và bản năng tự vệ của chính anh ta.

Chiếc xe rùng mình dừng lại.

Và Maura cũng vậy.

Rất từ từ, tôi ra khỏi chiếc ATV và kéo cái chậu cao su nặng trịch từ yên chở hàng phía sau. Tôi để cái chậu cách chiếc xe khoảng ba mét rồi rót nhiều lít nước vào. Rồi tôi leo lại lên phía sau Gideon. 'Lui lại,' tôi thì thầm. 'Ngay bây giờ.'

Anh ta lùi xe khi cái vòi của Maura kéo căng ra về hướng chúng tôi. Nó bước lại gần hơn và uống hết chậu nước ngay lập tức.

Nó nghiêng đầu, vì thế cặp ngà của nó chỉ cách da tôi có vài phân, đủ gần để tôi thấy những vết khía và vết sẹo trên chúng sau nhiều năm sử dụng, đủ gần để nó nhìn thẳng vào mắt tôi.

Maura vươn vòi ra và vuốt ve vai tôi. Rồi nó ì ạch quay trở lại với cái xác của con voi con và lại tiếp tục tư thế chở che cho đứa con.

Tôi cảm thấy bàn tay Gideon đặt trên lưng tôi. Một phần an ủi, một phần kính nể. 'Thở đi,' anh ta hướng dẫn.

Sau ba mươi sáu tiếng đồng hồ, những con chim kền kền kéo đến. Chúng lượn tròn trên đầu giống như những mụ phù thủy trên những cây chổi. Cứ mỗi lần chúng sà xuống, thì Maura lại đập tai đèn đét và gầm vang, xua đuổi chúng. Đêm đó, là những con chồn cá. Đôi mắt chúng lóe ánh sáng xanh neon khi rón rén lén tới gần xác con voi con. Maura, thoát khỏi trạng thái xuất thần của nó như thế một nút công tắc vừa được bật lên, xông vào đánh chúng ngã xuống đất với cắp ngà của nó.

Thomas không còn yêu cầu tôi về nhà nữa. *Mọi người* cũng không còn yêu cầu tôi nữa. Tôi sẽ không bỏ đi cho đến khi Maura sẵn sàng bỏ đi. Tôi sẽ là bầy của nó, và nhắc nhở nó rằng vẫn phải sống, ngay cả khi con của nó đã không thể sống.

Sự trớ trêu đã không tránh tôi: tôi đang đóng vai trò một con voi, trong khi Maura đang hành động khá là con người bằng việc từ chối ngưng tỏ lòng đau buồn đứa con trai đã chết. Một trong những điều kỳ diệu nhất trong việc than khóc của loài voi ở tự nhiên là khả năng đau buồn cực độ của chúng, và rồi chúng buông ra, một cách dứt khoát, chân thành. Con người có vẻ không thể làm điều đó. Tôi đã luôn nghĩ là do tôn giáo. Chúng ta mong chờ gấp lại những người thân yêu của chúng ta ở kiếp sau, bất kể điều đó có thể là gì. Loài voi không có niềm hy vọng đó, chỉ có những ký ức của cuộc sống *hiện tại*. Có lẽ đó là lý do tại sao chúng có thể bước tiếp dễ dàng hơn.

Bảy mươi hai tiếng đồng hồ sau ca sinh nở, tôi cố bắt chước tiếng rống ‘hãy đi thôi’ mà tôi đã nghe hàng ngàn lần trong tự nhiên và tự lưu ý mình đi theo hướng đó, như

một con voi có lẽ sẽ làm. Maura làm lơ tôi. Lúc này, tôi khó có thể đứng, và tầm nhìn của tôi bị mờ đi. Tôi hoang tưởng thấy một con voi đực băng ngang qua hàng rào, rồi lại nhận ra rằng đó là một chiếc ATV đang đến gần. Ngồi trên nó là Nevvie và Gideon. Nevvie nhìn tôi lắc đầu. 'Con nói đúng, cô ấy thật bẩn thỉu,' Nevvie nói với Gideon. Và rồi với tôi: 'Cô hãy về nhà đi. Con gái cô cần cô. Nếu cô không muốn để Maura một mình, thì tôi sẽ ở lại với nó.'

Bởi vì Gideon không tin tưởng tôi có thể bám vào anh ta mà không ngủ gật, nên tôi không leo lên phía sau anh ta trên chiếc ATV. Tôi ngồi trong lòng anh ta, như kiểu một đứa con nít sẽ ngồi, và ngủ thiếp đi cho tới khi anh ta dựng xe trước căn nhà nhỏ của chúng tôi. Ngượng ngùng, tôi nhảy ra khỏi xe, nhanh chóng cảm ơn anh ta, và đi vào bên trong.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, Grace đang ngủ trên chiếc ghế trường kỷ bên cạnh cái cũi của Jenna - đang nằm giữa phòng khách, bởi vì chúng tôi không có chỗ cho một phòng trẻ em. Tôi đánh thức cô ấy dậy và nói cô về nhà với Gideon, rồi tôi đi xuống hành lang đến phòng làm việc của Thomas.

Giống như tôi, anh ta đang mặc bộ quần áo đã mặc cách đây ba ngày. Anh ta cúi gập người xuống một quyển sổ cái, miệt mài vào cái đang nghiên cứu đến nỗi không để ý thấy tôi ở đó. Một chai thuốc loại kê đơn ngả nghiêng trên bàn làm việc, và một chai rượu whisky rỗng không bên cạnh anh ta. Tôi nghĩ có lẽ Thomas đã ngủ gật trong khi làm việc, nhưng khi tôi đến gần hơn thì thấy mắt anh ta vẫn đang mở to, đờ đẫn, không nhìn thấy gì.

'Thomas,' tôi nói dịu dàng, 'đi ngủ đi anh.'

'Em không thấy là tôi đang bận hả?' anh ta nói, lớn tiếng đến nỗi, trong một phòng khác, con bé bắt đầu khóc. 'Câm mồm đi!' anh ta hét lên, rồi nhấc quyển sách ném vào bức tường phía sau tôi. Tôi né đi, rồi cuộn xuống nhặt quyển sách. Những trang sách mở ra trước mặt tôi.

Bất cứ cái gì mà đã thu hút Thomas mê mải đến như vậy... thì không phải là quyển sách này. Đây là một quyển nhật ký không có gì hết, trang này tiếp theo trang kia trống trơn.

Tôi đã hiểu vì sao Grace không cảm thấy yên tâm để dứa bé một mình với anh ta.

Mãi đến đêm sau khi chúng tôi tổ chức nghi lễ đám cưới ở Tòa Thị Chính Boone thì tôi mới thấy những chai thuốc, xếp hàng như những người lính bộ binh trong tủ đồ của Thomas. Trầm cảm, anh ta nói với tôi khi tôi hỏi. Sau khi cha anh ta - người thân cuối cùng còn sống của anh ta - đã chết, thì Thomas không thể ráng sức để ra khỏi giường. Tôi đã gật đầu, cố gắng trở nên cảm thông. Tôi ít buồn bực bởi thông tin về chứng suy nhược tinh thần của anh ta hơn là việc đã bước vào hôn nhân với một người quá nhanh đến nỗi thậm chí còn không biết cha mẹ anh ta đều đã qua đời.

Thomas đã không có giai đoạn trầm cảm nào khác kể từ lúc anh ta nói cho tôi nghe về nó, nhưng thành thật mà nói, tôi cũng không hỏi. Tôi không chắc là mình muốn biết câu trả lời.

Run rẩy, tôi ra khỏi phòng và đóng cửa lại. Tôi ăn Jenna lên, nó im lặng ngay lập tức, và tôi mang con bé vào cái giường mà tôi đã ngủ chung với một người xa lạ, người mà

đã tình cờ trở thành cha của con tôi. Bất chấp mọi nghịch cảnh, tôi rơi ngay lập tức vào một giấc ngủ sâu, mượt như nhung, bàn tay nhỏ xíu của con gái tôi nằm trong tay tôi như một ngôi sao băng.

Khi tôi thức giấc, mặt trời đã là một lưỡi dao, và một con ruồi đang vo ve trong tai tôi. Tôi phùi phùi ở thái dương, muốn nó đi chỗ khác, rồi lại nhận ra rằng đó không phải là một con ruồi, và tôi không thể tống khứ nó đi. Đó là một âm thanh từ得很 xa của một thiết bị xây dựng, cái máy đào hố mà chúng tôi thường dùng để làm công việc tạo dựng cảnh quan trong khu bảo tồn.

'Thomas,' tôi gọi, nhưng anh ta không trả lời. Tôi bế Jenna lên, lúc này con bé đã thức giấc và đang mỉm cười, và mang con vào văn phòng anh ta. Thomas đang ngồi ở bàn làm việc, cầm mặt vào quyển sổ nháp, hoàn toàn không biết gì hết. Tôi quan sát lưng anh ta phồng lên xẹp xuống hai lần để chắc chắn anh ta vẫn còn thức, rồi ấn Jenna vào một cái địu trên lưng tôi, theo cách mà tôi đã học hỏi từ những phụ nữ châu Phi nấu ăn ở trại trong khu bảo tồn. Tôi rời nhà, leo lên một chiếc ATV, và nhắm về hướng rìa bắc của khu bảo tồn, nơi tôi đã bỏ lại Maura tối hôm qua.

Điều đầu tiên làm tôi chú ý là sợi dây điện trở nhiệt. Maura đi tới đi lui trước nó, gào rống và la lối om sòm, thúc đầu và cắp ngà vào mặt đất, tiến tới càng gần sợi dây điện trở nhiệt càng tốt mà không bị điện giật. Nó làm tất cả những cử chỉ hung hăng này mà không hề rời mắt khỏi con voi con của nó.

Con voi con bị quấn dây xích trên một tấm gỗ rộng bên cạnh Nevvie, người đang hướng dẫn Gideon nơi để đào một cái mộ.

Tôi lái chiếc ATV đi qua cổng, vượt qua Maura, và đứng khụng lại cách Nevvie khoảng ba phân. 'Bà nghĩ là mình đang làm cái quái gì vậy?'

Bà ta liếc nhìn tôi, và đưa bé trên lưng tôi, và chỉ nhìn một cái là tôi biết bà ta nghĩ đến những kỹ năng làm mẹ của mình. 'Việc mà chúng tôi luôn luôn làm khi một con voi chết. Những mẫu vật khám nghiệm tử thi đã được bác sĩ thú y lấy đi sáng nay.'

Máu dồn lên đầu tôi. 'Bà đã tách một con voi mẹ đang đau buồn ra khỏi con của nó sao?'

'Đã ba ngày rồi,' Nevvie nói. 'Điều này tốt cho chính nó mà. Tôi đã từng ở cùng những con voi mẹ vật vã đau đớn khi nhìn con nó, và việc đó làm chúng suy sụp. Điều đó đã xảy ra với Wimpy, và nó sẽ xảy ra một lần nữa, nếu chúng ta không làm gì hết. Có phải đó là điều cô muốn cho Maura sao?'

'Điều tôi muốn cho Maura là để nó quyết định khi nào là lúc quên đi,' tôi hét lên. 'Tôi đã nghĩ đó là toàn bộ đạo lý của khu bảo tồn này.' Tôi quay sang Gideon, anh ta đã ngừng đào hố bằng cái xéng và đang đứng lúng túng bên mép hố. 'Thậm chí bà có hỏi Thomas không?'

'Có,' Nevvie nói, vénh cầm lên. 'Anh ấy nói anh ấy tin tôi biết việc phải làm.'

'Bà không biết chút gì về việc một con voi mẹ thương tiếc con nó như thế nào. Đây không phải là lòng nhân từ. Đây là sự tàn nhẫn.'

'Việc gì làm thì cũng đã làm rồi,' Nevvie cố cãi. 'Maura không phải nhìn thấy con voi con đó sớm lúc nào, thì nó sẽ quên chuyện đã xảy ra sớm chừng đó.'

'Nó sẽ không bao giờ quên chuyện đã xảy ra,' tôi cam đoan. 'Và tôi cũng vậy.'

Không lâu sau đó, Thomas dịu dàng thức giấc, trở lại là anh ta mọi khi. Anh ta la rầy Nevvie vì đã tự ý làm việc này, gần như xóa sạch trách nhiệm của chính mình trong tình huống đã trao quyền cho bà ấy khi không ở trạng thái tinh thần minh mẫn để làm như thế. Anh ta khóc lóc, xin lỗi tôi, và xin lỗi Jenna, vì đã để quỷ dữ bước vào. Nevvie, phật ý, biến mất cả buổi chiều. Gideon và tôi gõ bỏ những sợi dây và xích ra khỏi cái xác voi con, mặc dù chúng tôi không cố đẩy nó ra khỏi tấm nǎng hàng. Ngay lúc tôi tắt dòng điện trong dây điện trở nhiệt, Maura bứt nó ra như thể nó được làm bằng rơm và vội nhào tới con trai của nó. Nó dùng vòi vuốt ve con của mình, rồi sẽ sàng đi lùi lại đến bên cạnh đứa con. Nó ở đó thêm bốn mươi lăm phút nữa, rồi chậm chạp kéo lê thân hình ì ạch đi vào cánh rừng cây bulô, rồi xa khỏi con voi con.

Tôi đợi mười phút, lắng nghe nó quay trở lại, nhưng điều đó đã không xảy ra. 'Thôi được rồi,' tôi nói.

Gideon trèo lên xe máy xúc và ngoạm vào miếng đất bên dưới cây sồi nơi Maura ưa thích đến để nghỉ ngơi. Tôi cột cái xác con voi con trở lại trên tấm nǎng hàng, để anh ta có thể hạ xuống mộ khi nó đủ sâu. Tôi lấy một cái xèng mà Gideon đã mang theo và bắt đầu phủ đất lên cái xác,

một cử chỉ nhỏ thêm vào đống đất đầy mà Gideon đang múc lên với cái máy xúc.

Lúc tôi dồn nhẹ lớp đất sụp xuống trên đỉnh của ngôi mộ, đậm màu như bã cà phê, tóc tôi xổ ra từ túm tóc cột đuôi ngựa, mồ hôi chảy ướt thành mảng tròn dưới cánh tay tôi và lưng tôi ướt đẫm. Tôi đau đớn và kiệt sức, và thứ cảm xúc mà tôi đã xua đuổi trong năm tiếng vừa qua bất thình lình ào đến xâm chiếm khắp người tôi, hạ gục tôi hoàn toàn. Tôi khuyễn gối xuống, nức nở.

Đột nhiên Gideon có mặt, vòng tay ôm lấy tôi. Anh ta là một người đàn ông to lớn, cao và to ngang hơn Thomas; tôi nép vào anh ta như cách bạn áp má xuống nền đất cứng sau khi ngã xuống khoảng cách rất xa. ‘Chuyện ổn rồi,’ anh ta nói, mặc dù chẳng ổn tí nào. Tôi không thể đem con của Maura trở lại. ‘Cô nói đúng. Chúng ta không bao giờ nên chia cách nó với con của nó.

Tôi lùi lại. ‘Vậy tại sao anh lại làm?’

Anh ta nhìn vào mắt tôi. ‘Bởi vì đôi khi tôi nghĩ cho bản thân mình, thì tôi lại chuốc lấy rắc rối.’

Tôi có thể cảm thấy bàn tay anh ta trên vai mình. Tôi có thể ngửi thấy mùi muối mặn trong mồ hôi của anh ta. Tôi nhìn làn da anh ta, ngăm đen trái ngược với da tôi.

‘Tôi nghĩ có lẽ cô cần cái này,’ Grace nói. Cô ấy đang cầm một bình trà đá.

Tôi không biết Grace lại gần khi nào; tôi không biết cô ấy suy nghĩ gì, khi thấy chồng mình đang an ủi tôi. Chỉ vậy thôi không có gì hơn, nhưng chúng tôi vẫn giật mình tách rời ra, như thể đang che giấu điều gì. Tôi kéo vạt áo lau nước mắt trong khi Gideon với lấy cái bình.

Ngay cả khi Gideon đã rời đi, tay trong tay với Grace, tôi vẫn có thể cảm nhận hơi ấm lòng bàn tay của anh ta trên người tôi. Điều đó làm tôi nghĩ đến Maura đứng canh con của nó, cố gắng làm một nơi trú ẩn an toàn trong khi, rõ ràng là, đã quá muộn rồi.

JENNA



Khi bạn còn là một đứa trẻ, hầu hết mọi người đều hăng hái tìm đủ mọi cách để không chú ý đến bạn. Những người bán hàng không ngó ngàng đến vì họ chỉ nghĩ đến những cuộc điện thoại hoặc tin nhắn, hoặc việc gởi thư điện tử cho ông chủ. Các bà mẹ ngoảnh mặt đi bởi vì bạn là một hình ảnh thoảng hiện trong tương lai, khi mà đứa bé mຸm mິm nhỏ xíu ngọt ngào của họ sẽ trở thành một đứa con vị thành niên khó gần gũi khác, cắm đầu vào nhạc nhẽo và không thể có một cuộc nói chuyện ngoại trừ những tiếng lầu bàu. Những người thực sự nhìn vào mắt tôi chỉ là những phụ nữ lớn tuổi cô đơn hay là những đứa nhỏ muốn được quan tâm. Vì lý do này, thật dễ dàng đến không ngờ để nhảy lên một chiếc xe buýt chạy đường dài mà không mua vé, điều này khá tuyệt, bởi vì ai mà có săn 190 đô la quanh đây chứ? Tôi chỉ đứng xờ rờ gần một gia đình có vé rời rạc - có một đứa bé đang gào thét ầm ĩ, một cậu bé khoảng năm tuổi ngậm chặt ngón tay cái trong miệng, và một cô gái tuổi teen đang bấm tin

nhắn nhanh đến nỗi tôi nghĩ chiếc điện thoại Galaxy đó sắp sửa bùng cháy. Khi loa thông báo đến Boston phát ra, và ông bố bà mẹ mệt lử cố đếm hành lý và con cái họ, tôi đi theo đứa con gái lớn nhất lên xe buýt giống như tôi có quan hệ với họ.

Không ai ngăn tôi lại.

Tôi biết tài xế sắp sửa đếm đầu người trước khi ông ta rời trạm, vì thế ngay lập tức tôi đi vào nhà vệ sinh và khóa trái cửa ở bên trong. Tôi ở đó cho đến khi có thể cảm thấy xe lăn bánh, cho đến khi Boone, NH, chỉ còn là một ý nghĩ muộn màng. Rồi tôi lén vào chiếc ghế cuối xe, chiếc ghế mà không ai muốn bởi vì nó bốc mùi như một cái bánh khứ mùi bồn cầu, và giả bộ thiếp đi nhanh chóng.

Hãy nói một chút về việc bà ngoại sẽ cấm túc tôi cho đến khi tôi, ô, sáu mươi tuổi. Tôi đã để lại lời nhắn cho bà, nhưng tôi đã cố ý tắt điện thoại vì thật sự tôi không muốn nghe phản ứng của bà khi bà trông thấy nó. Nếu bà nghĩ rằng việc tìm mẹ trên internet của tôi đang tàn phá cuộc đời tôi, thì bà hẳn sẽ không hào hứng gì khi nghe tôi đang đi lậu vé trên một chiếc xe buýt, về hướng Tennessee, để tôi có thể trực tiếp lần theo dấu vết của mẹ.

Thực ra, tôi cảm thấy hơi giận mình, vì lúc trước đã không nghĩ đến việc này. Có lẽ cơn giận dữ của cha - hoàn toàn không phù hợp với tính cách của một người đàn ông mà phần lớn thời gian hầu như bị chứng rối loạn trương lực cơ - đã nhắc tôi nhớ lại. Dù là gì đi nữa, một cái gì đó đã rơi đúng chỗ khiến tôi có thể nhớ đến Gideon, và ông ta quan trọng như thế nào với tôi và mẹ tôi. Cách cha tôi phản ứng trước sợi dây chuyền có viên đá giống như bị

giật điện, thấp sáng những tế bào thần kinh đã âm thầm kiềm chế trong nhiều năm, vì vậy những lá cờ đã vẫy và những dấu hiệu bằng đèn neon lóe sáng lên trong tâm trí tôi: *Tập trung chú ý nào.* Sự thật là ngay cả nếu trước kia tôi có nhớ đến Gideon, thì tôi vẫn sẽ không biết được ông ấy đã đi đâu mươi năm trước. Nhưng tôi biết được đọc đường ông ta đã dừng ở một nơi nào đó.

Khi mẹ tôi biến mất và công việc kinh doanh của cha tôi được thông báo là phá sản, những con voi được gởi đến Khu bảo tồn Voi ở Hohenwald, Tennessee. Tất cả những gì bạn phải làm là tìm nhanh trên Google để đọc về ban giám đốc của họ - trong hoàn cảnh tuyệt vọng của Khu bảo tồn New England - đã xoay sở tìm chỗ ở cho những con thú vô gia cư như thế nào. Họ tống những con voi là nhân viên duy nhất bị bỏ lại: Gideon.

Tôi không biết khu bảo tồn có thuê ông ta tiếp tục chăm sóc những con thú của chúng tôi không, hay là ông ta đưa những con voi đến rồi lại đi. Ông ta có đoàn tụ với mẹ tôi không. Họ có còn nắm tay khi nghĩ không có ai nhìn thấy hay không.

Thấy không, đó là một điều khác nữa về những người nghĩ trẻ con là vô hình. Họ quên cẩn thận xung quanh bạn.

Tôi biết việc này là ngu ngốc, nhưng tôi hy vọng Gideon có ở đó và ông ta không biết mẹ tôi đang ở đâu, bất chấp sự thật đây là lý do lúc này tôi đang chen chúc trên một chiếc xe buýt với áo khoác dài tay và mũ trùm đầu kéo chặt để không ai thử nhìn vào mắt tôi, chỉ như thế tôi mới có thể tìm hiểu rõ chuyện. Tôi thực sự không thể chịu được ý nghĩ rằng mẹ tôi đã hạnh phúc trong mươi năm qua. Tôi

không mong mẹ chết và tôi không mong muốn mẹ sống cuộc đời khốn khổ. Nhưng, ý tôi muốn nói là, đáng lẽ ra tôi không nên là một phần trong cái phương trình đó?

Dù sao thì, tôi thầm nghĩ trong đầu những kịch bản có thể xảy ra:

1. Gideon đang làm việc ở khu bảo tồn và đang sống với mẹ tôi, người mà chắc đã lấy một bí danh, giống như Mata Hari hoặc Euphonia Lalique hoặc một cái tên nào đó cũng bí ẩn tương tự, vì thế mẹ vẫn có thể ẩn thân. (Chú ý: Tôi thực sự không muốn nghĩ về việc mẹ có thể đang lẩn trốn. Cha tôi, pháp luật, tôi - không có cái nào trong những chọn lựa đó mà tôi cảm thấy thích khám phá.) Gideon chắc sẽ nhận ra tôi ngay cái nhìn đầu tiên, tất nhiên, và dẫn tôi đến gặp mẹ, mẹ chắc sẽ tan ra trong một niềm vui đồn nén và cầu xin sự tha thứ, và nói với tôi là bà chưa bao giờ ngừng suy nghĩ về tôi.

2. Gideon không còn làm việc ở khu bảo tồn nữa, nhưng dựa trên việc cộng đồng nuôi voi khá nhỏ bé, nên vẫn còn một số thông tin liên lạc của ông ta trong hồ sơ. Tôi sẽ xuất hiện trên ngưỡng cửa nhà ông ta, và mẹ tôi sẽ mở cửa, và rồi bạn có thể điền phần còn lại từ kịch bản số 1.

3. Cuối cùng tôi tìm thấy Gideon, cho dù ông ta ở bất cứ nơi đâu, nhưng ông ta nói với tôi là ông ta rất tiếc - rằng ông ta không biết chuyện gì đã xảy ra cho mẹ tôi. Rằng vâng, ông ta yêu mẹ tôi. Rằng vâng, mẹ đã muốn chạy trốn khỏi cha tôi với ông ấy. Có lẽ ngay cả cái chết của Nevvie đã ràng buộc với chuyện tình bất hạnh này theo cách nào đó. Nhưng trong những năm dài tôi lớn lên, đơn giản là

chuyện hai người chẳng đi đến đâu, và mẹ đã rời bỏ ông ta như cách mà mẹ đã rời bỏ tôi.

Đó là kịch bản tồi tệ nhất trong tất cả, tất nhiên. Chỉ có một kịch bản mà thậm chí còn tàn nhẫn hơn; nó u ám đến nỗi tôi đã để trí tưởng tượng của mình nhìn lén qua một vết nứt trên cánh cửa của nó, rồi đóng sầm lại trước khi nó tràn vào mọi ngóc ngách trong tâm trí tôi:

4. Thông qua Gideon, tôi tìm ra chỗ ở của mẹ tôi. Nhưng không hề có niềm vui, không có sự sum họp, không có sự ngạc nhiên. Chỉ có sự cam chịu, khi mẹ thở dài và nói, *mẹ ước gì con không tìm thấy mẹ*.

Như đã nói, tôi sẽ không suy nghĩ gì về khả năng có thể đó, chỉ phỏng hờ trường hợp - như Serenity nói - nguồn năng lượng được gởi vào vũ trụ bởi một ý nghĩ ngẫu nhiên trên thực tế có thể dẫn đến một kết quả.

Tôi không nghĩ là Virgil sẽ mất nhiều thời gian để đoán ra tôi đã đi đâu, hoặc để đi đến cùng kết luận giống như tôi - rằng Gideon có sự gắn kết với mẹ tôi, có thể là lý do bà ấy bỏ trốn, thậm chí có thể có liên quan đến cái chết do tai nạn mà có lẽ không phải là một tai nạn. Và tôi cảm thấy hơi áy náy về việc không nói cho Serenity biết tôi đang đi đến đâu. Nhưng mà, bà ấy bói cho mọi người để kiểm sống; tôi hy vọng bà ấy có thể hiểu là tôi hoàn toàn có ý định quay trở lại.

Chỉ là không phải một mình.

Có những mối liên hệ được tạo ra ở Boston, New York, và Cleveland. Ở mỗi chặng dừng, tôi nín thở bước xuống

xe buýt, chắc chắn rằng đây là nơi mà tôi sẽ thấy một cảnh sát đang chờ để dẫn tôi về nhà. Nhưng điều đó chắc hẳn yêu cầu bà tôi phải báo cảnh sát là tôi mất tích, và thằng thắn mà nói, bà ngoại không hề có tiếng tăm tốt về việc đó.

Tôi vẫn tắt điện thoại di động vì tôi không muốn bà ngoại, Virgil hay Serenity gọi. Tôi làm theo cùng một kiểu ở mỗi trạm xe cuối, tìm kiếm một gia đình có thể không để ý tôi đang bám sát họ ở ngoài rìa. Tôi ngủ, chập chờn, và chơi trò chơi một mình: Nếu tôi thấy ba chiếc xe màu đỏ liên tiếp trên đường cao tốc liên bang I-95, thì có nghĩa là mẹ tôi sẽ vui mừng gặp tôi. Nếu tôi thấy một chiếc VW Beetle trước khi tôi đếm đến 100, thì có nghĩa là mẹ chạy trốn bởi vì mẹ không còn lựa chọn nào khác. Nếu tôi thấy một chiếc xe tang, thì có nghĩa là mẹ đã chết, và đó là lý do tại sao mẹ đã không bao giờ quay về với tôi.

Tôi không thấy một chiếc xe tang nào, trong trường hợp nếu bạn có băn khoăn.

Một ngày, ba giờ, và bốn mươi tám phút sau khi tôi rời Boone, New Hampshire, tôi thấy mình ở trạm xe buýt tại Nashville, Tennessee, ập vào một đợt nóng mà nó hạ tôi ngay bằng một cú đo ván.

Trạm cuối cùng nằm ngay giữa thành phố, và tôi bị ngạc nhiên trước số lượng những hoạt động và tiếng ồn. Nó giống như bị một cơn đau đầu. Có những người đàn ông đeo cà vạt cao bồi, những du khách mút chùn chụt các chai nước và những người chơi đàn ghita để kiếm vài xu lẻ ở trước các cửa hàng. Mọi người có vẻ như đều mang những đôi ủng cao bồi.

Ngay lập tức tôi rút lui vào trạm xe buýt có gắn máy điều

hòa và tìm thấy một tấm bản đồ của Tennessee. Hohenwald - nơi khu bảo tồn tọa lạc - ở phía tây nam thành phố, cách khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ đi xe. Tôi đoán nó không phải là một điểm du lịch lớn, vì vậy không có phương tiện giao thông công cộng nào ngoài đó hết. Và tôi không ngốc đến nỗi đi nhờ xe. Có lẽ nào vượt qua ba mươi hai cây số cuối cùng này lại khó khăn hơn hàng ngàn cây số trước đó?

Trong một lúc, tôi đứng trước tấm bản đồ Tennessee khổng lồ treo trên tường, tự hỏi vì sao trẻ em nước Mỹ không bao giờ học địa lý, bởi vì nếu chúng đã học thì có lẽ tôi đã đủ kiến thức về bang này rồi. Tôi hít một hơi dài và bước ra khỏi trạm xe buýt, xuống phố, đi thơ thẩn ra vào các cửa hàng bán quần áo, phụ kiện miền Tây và các nhà hàng có nhạc sống. Cũng có những chiếc xe hơi và xe tải đậu dọc theo những con đường. Tôi nhìn những tấm biển đăng ký xe - nhiều cái có lẽ là để cho thuê. Nhưng vài cái có ghế em bé ở bên trong, hoặc những đĩa CD vương vãi trên sàn - những dấu vết của người chủ.

Rồi tôi bắt đầu đọc những miếng dề can dán xe. Có một vài miếng tôi mong đợi (NGƯỜI MỸ CHÍNH GỐC, THUỘC VỀ MIỀN NAM NHỜ HỒNG ÂN CỦA CHÚA) và một số miếng làm tôi cảm thấy buồn nôn (CỨU MỘT CON HƯOU, BẮN MỘT TÊN ĐỒNG TÍNH). Nhưng tôi đang tìm kiếm những gợi ý, những manh mối, theo cách Virgil có lẽ đã làm. Một điều gì đó sẽ nói cho tôi biết nhiều hơn về gia đình sở hữu chiếc xe đó.

Cuối cùng, trên một chiếc xe bán tải nhỏ, tôi tìm thấy một đề can ghi TỰ HÀO VỀ NHỮNG SINH VIÊN COLUMBIA DANH DỰ CỦA TÔI! Đây là một cảnh bạc dựa

trên hai điểm: có khoang hành lý mà tôi có thể trốn vào, và Columbia - theo tấm bản đồ ở trạm cuối tuyến xe buýt đường dài - là nằm trên đường đến Hohenwald. Tôi đặt một chân lên cái cản sau xe, sẵn sàng đưa mình vào khoang hành lý và nằm xuống khi không ai nhìn.

'Chị đang làm gì đó?'

Tôi đã quá bận rộn đi thăm dò mọi người trên con đường để xem họ có quan tâm hay không, đến nỗi không thấy cậu bé nhỏ lén đến sau lưng tôi. Thằng bé có lẽ khoảng bảy tuổi, và nó mất nhiều răng đến nỗi những cái còn lại trông giống như những tấm bia trên một cái mộ.

Tôi cúi xuống, nghĩ đến mọi lần đi giữ trẻ mà tôi đã làm hơn một năm. 'Chị đang chơi trốn tìm. Muốn giúp đỡ không?'

Nó gật đầu.

'Hay lắm. Nhưng điều đó có nghĩa là em phải giữ bí mật. Em có thể làm điều đó không? Em có thể không nói với mẹ hoặc cha em là chị đang trốn ở đây được không?'

Thằng bé hất cằm lên và gật xuống, dứt khoát. 'Rồi em có được chơi cùng không?'

'Chắc chắn rồi,' tôi hứa hẹn, và tôi nhào vào khoang hành lý.

'Brian!' một người phụ nữ gọi, thở hổn hển khi bà ta chạy vòng qua góc đường, một đứa con gái tuổi teen đang hờn dỗi khoanh tay phía sau bà ta. 'Lại đằng này!'

Cái giường kim loại nóng như trên mặt trời. Tôi có thể thực sự cảm thấy những vết phồng rộp đang hình thành trên lòng bàn tay và bắp chân tôi. Tôi ló đầu lên chút xíu, vì thế tôi có thể giao tiếp bằng mắt với thằng bé, và tôi

đặt ngón tay lên môi mình, làm dấu hiệu cả vũ trụ ai cũng hiểu suyttt.

Mẹ thằng bé lại gần chúng tôi, vì thế tôi nằm xuống và khoanh tay lại nín thở.

‘Tiếp theo là đến lượt em,’ Brian nói.

‘Con đang nói chuyện với ai đó?’ mẹ thằng bé gặng hỏi.

‘Với người bạn mới quen của con.’

‘Mẹ nghĩ là chúng ta đã nói chuyện về việc nói dối rồi mà,’ bà ấy nói, và mở khóa cửa cabin.

Tôi cảm thấy tội nghiệp cho Brian, không chỉ bởi vì mẹ nó không tin nó, mà còn bởi vì tôi không dự định chơi trốn tìm với nó. Lúc đó tôi sẽ đi xa mất rồi.

Một ai đó bên trong đẩy nhẹ cánh cửa sổ cabin mở ra cho thông gió. Thông qua nó, tôi có thể nghe tiếng radio khi Brian, chị và mẹ nó hướng về xa lộ liên bang phía trước, tôi hy vọng, Columbia, Tennessee. Tôi nhắm mắt lại khi bị mặt trời nướng chín và giả vờ như tôi đang ở trên một bãi biển, không phải là một miếng kim loại.

Những bài hát phát trên radio là về việc lái xe tải giống như chiếc xe này, hoặc là về những cô gái có trái tim vàng lại là người đã từng làm những việc sai trái. Tất cả đều nghe như nhau đối với tôi. Mẹ tôi có ác cảm với đàn banjo mạnh mẽ đến nỗi gần như là dị ứng. Tôi còn nhớ mẹ cứ tắt radio mỗi lần một ca sĩ hát giọng mũi, dù chút xíu trong giọng của cô ấy. Liệu một người phụ nữ ghét âm nhạc đồng quê miền Tây lại có thể chọn tạo dựng một ngôi nhà mới trong cự ly tối thiểu của nhà hát Grand Ole Opry? Hoặc bà ấy dùng sự không thích đó như là tấm bình phong, bà

tính toán rằng bất cứ ai quen biết bà sẽ không bao giờ
nghĩ rằng bà sẽ ổn định cuộc sống trong trái tim của vùng
đồng quê miền tây.

Khi lắc lư trong khoang hành lý, tôi nghĩ:

1. Đàn Banjo thực ra nghe cũng hay.
2. Có lẽ con người sẽ thay đổi.

A L I C E



Thật sự không ngoa khi nói rằng, đối với loài voi, giao phối là một bài ca và điệu múa.

Như trong tất cả những cách thức giao tiếp của loài vật này, sự phát âm được liên kết với cử chỉ điệu bộ. Ví dụ như, vào một ngày bình thường, con voi đầu đàn có thể gầm lên ' Hãy đi thôi ', nhưng đồng thời cơ thể nó sẽ ở tư thế hướng về phía mà nó muốn dẫn cả đàn đi.

Tuy nhiên những âm thanh của việc giao phối thì phức tạp hơn. Trong tự nhiên, chúng ta nghe những tiếng gầm gù hung dữ gấp gáp trong cổ họng của những con đực - trâm và nhỏ, âm âm bùng bụt, giống như bạn có thể tưởng tượng nếu kéo một chiếc vĩ được tạo ra bởi nội tiết tố lên một nhạc cụ của cơn giận dữ. Những con đực tạo ra một tiếng gầm hung dữ khi chúng bị thách thức bởi một con đực khác, khi chúng bị ngạc nhiên bởi một chiếc xe cơ giới tới gần, khi chúng đang tìm bạn tình. Những âm thanh khác nhau từ con voi này đến con voi khác và được phụ thêm bởi những cái vẫy tai và nước tiểu thường xuyên nhỏ giọt.

Khi một con đực trong cơn hăng đang xướng âm, cả bầy voi cái sẽ bắt đầu đồng ca. Những âm thanh này thu hút không chỉ con đực đã khơi mào cuộc trò chuyện mà còn lôi cuốn tất cả những con đực độc thân đủ tư cách khác, vì thế những con voi cái đang ở thời kỳ động dục lúc này có cơ hội để chọn bạn tình hấp dẫn nhất - và ở điều này tôi không có ý muốn nói là nhân vật chài chuốt hấp dẫn nhất mà là con đực có khả năng sinh tồn cao nhất - một con voi mạnh khỏe, tuổi đời lớn hơn. Một con cái không thích một con đực đặc biệt nào đó thì sẽ lẩn tránh con đực đó, ngay cả nếu con đực đó đã cưỡi lên nó rồi, để tìm một con đực tốt hơn. Nhưng, tất nhiên, đó là giả thiết có một ai đó tốt hơn để tìm.

Vì lý do này, nhiều ngày trước khi voi cái bước vào giai đoạn động dục, một con voi cái sẽ phát ra tiếng gầm kêu gọi con đực - một tiếng kêu đầy quyền năng đến nỗi kéo thêm những cậu trai đến với cánh đồng, và cứ như thế một loạt bạn tình tốt hơn đến tham gia tuyển chọn. Cuối cùng, khi voi cái đồng ý giao phối, nó hát một bài ca động dục. Không giống như những tiếng gầm gừ trong cơn hăng của voi đực, những bài hát này trữ tình và lặp đi lặp lại, những tiếng rên rù..ù..ù trong cổ họng vút lên thật nhanh và rồi nhỏ dần. Con voi cái đập tai đèn đết âm ī và tiết dịch từ hai bên tuyến thái dương của chúng. Sau khi giao phối, những con voi cái khác trong gia đình của nó cùng tham gia vào, một bản giao hưởng của những tiếng gầm và gầm gừ và rống lên giống như những việc chúng sẽ làm ở bất cứ khoảnh khắc kích động bấy đàn nào khác - như một ca sinh nở, hay là một cuộc đoàn viên.

Chúng ta biết rằng khi một con cá voi đực hát, những con nào có bài hát phức tạp nhất là những con có được con cái. Trái lại, trong thế giới loài voi, một con đực trong cơn hăng sẽ giao phối với bất cứ con cái nào mà nó có thể; chỉ có voi cái hát, và điều đó vượt khỏi sự cần thiết sinh học. Một con voi cái chỉ động dục trong sáu ngày, và những con đực duy nhất có thể kiểm được đang ở cách xa hàng cây số. Các kích thích tố không có tác dụng ở những khoảng cách xa như thế, vì vậy voi cái phải làm một điều gì khác để thu hút những bạn tình tiềm năng.

Nó đã được chứng minh rằng những bài hát của cá voi được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác, rằng chúng tồn tại ở tất cả các đại dương trên thế giới. Tôi đã luôn băn khoăn đối với loài voi cũng đúng y như vậy hay không. Những voi con liệu có học được những bài ca động dục từ các con voi cái họ hàng nhiều tuổi hơn trong suốt mùa giao phối, để khi đến lượt mình, chúng biết cách hát để quyến rũ những anh chàng mạnh nhất, mãnh liệt nhất. Nếu, bằng cách này, những cô con gái học được những lỗi lầm từ mẹ chúng.

S E R E N I T Y



Dây là điều mà tôi đã không nói với bạn: Có một lần trước kia, trong thời hoàng kim là một nhà ngoại cảm, tôi đã mất khả năng giao tiếp với các linh hồn.

Tôi đang bối rối cho một cô sinh viên trẻ là người muốn tôi tìm cách liên lạc với người cha đã chết của cô. Cô ta mang theo người mẹ, và họ có máy ghi âm của riêng mình, vì thế mỗi người có thể nghe lại bất cứ chuyện gì xảy ra ở buổi làm việc của chúng tôi. Trong khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ, tôi đưa tên ông ta ra; tôi vật vã để kết nối. Và cái ý nghĩ duy nhất đến trong đầu tôi là người đàn ông đó đã tự tử với một khẩu súng.

Ngoài điều đó ra: là sự im lặng.

Chính xác giống như cái mà tôi có lúc này, khi tôi cố kết nối với cái chết.

Dù sao đi nữa, tôi cảm thấy hết sức khó chịu. Tôi tính tiền hai người phụ nữ này cho chín mươi phút không được gì hết. Và mặc dù tôi không đưa ra một sự bảo đảm trả tiền lại, thì trong suốt cuộc đời là một nhà ngoại cảm, tôi

chưa bao giờ đến độ trắng tay như vậy trước kia. Vì vậy tôi đã xin lỗi.

Buồn bực về kết quả, cô gái bật khóc và hỏi xin vào nhà vệ sinh. Ngay khi cô vừa rời khỏi, mẹ cô ta - người hầu như yên lặng trong suốt toàn bộ trải nghiệm này - đã kể cho tôi nghe về người chồng của bà, và điều bí mật mà bà đã không tiết lộ với con gái mình.

Quả thật ông ta đã tự tử, dùng một khẩu súng ngắn. Ông ta đã từng là huấn luyện viên bóng rổ rất nổi tiếng ở trường đại học Bắc Carolina và đã dan díu với một trong những cậu trai trong đội bóng của ông ta. Khi người vợ phát hiện ra việc này, bà ta đã nói với chồng là bà muốn ly dị, và rằng bà sẽ hủy hoại sự nghiệp chuyên nghiệp của ông ta trừ khi ông trả tiền cho bà để giữ yên lặng. Ông ta từ chối và nói là ông thực lòng quan tâm đến chàng trai đó. Vì vậy bà đã nói với chồng mình là ông ta sẽ có được nhân tình mới của mình, nhưng bà sẽ kiện để lấy từng xu mà ông ta có, và vẫn sẽ công khai những gì ông ta đã làm với bà. Đó là cái giá phải trả của tình yêu, bà ta nói.

Ông ta đi xuống tầng hầm của họ và thổi bay não của mình ra ngoài.

Ở đám tang của ông ta, khi đang kín đáo nói những lời tạm biệt sau cùng, thì bà nói, *Ông là đồ khốn kiếp. Đừng nghĩ là bây giờ tôi sẽ tha thứ cho ông khi ông đã chết. Một sự giải thoát tuyệt vời.*

Hai ngày sau cô con gái đã gọi cho tôi nói là một việc kỳ lạ nhất đã xảy ra. Đoạn ghi âm mà cô ta đã thu hoàn toàn trống trơn. Mặc dù đã có một cuộc đối thoại giữa chúng tôi trong suốt buổi, tất cả những gì bạn có thể nghe

khi phát lại chỉ là một âm thanh rít lên. Và thậm chí kỳ lạ hơn: Cũng xảy ra đúng y như vậy đối với đoạn ghi âm được thu bởi mẹ cô ta.

Rõ ràng đối với tôi là người chồng quá cố đã nghe vợ anh ta rất rõ ràng ở đám tang, và đã tin vào lời nói của bà ta. Bà ta không muốn dính dáng gì đến ông ta nữa, và vì vậy ông ta tránh xa tất cả chúng tôi. Vĩnh viễn.

Nói chuyện với các linh hồn là một cuộc đối thoại. Nó cần hai bên. Nếu bạn đang cố hết sức và không đạt được gì hết, thì hoặc bởi vì một linh hồn *không muốn* giao tiếp hoặc bởi vì bà đồng đó *không thể*.

'Nó không hoạt động giống như một cái vòi đêu,' tôi cầu kỉnh nói, cố tạo khoảng cách giữa tôi và Virgil. 'Tôi không thể tắt mở nó.'

Chúng tôi đang ở trong khu đỗ xe bên ngoài công ty Bán sỉ Gordon, xử lý thông tin mà chúng tôi mới vừa nhận được về vụ tự tử của Grace Cartwright. Tôi phải thừa nhận là, đó không phải là điều tôi mong đợi để nghe, nhưng Virgil đã bị thuyết phục rằng đây là một mảnh cần thiết của trò chơi xếp hình. 'Để tôi nói thẳng điều này nhé,' anh ta nói một cách bình tĩnh. 'Tôi đang nói với cô là tôi sẵn sàng thực sự thừa nhận rằng những sức mạnh siêu nhiên không phải là một mớ nhảm nhí. Tôi đang nói với cô là tôi sẵn sàng để trao cho... tài năng của cô... một cơ hội. Và cô thậm chí còn không muốn thử sao?'

'Được thôi,' tôi nói, chán nản. Tôi đứng dựa vào cản trước xe, rung lắc hai vai và cánh tay như cách một tay bơi lội làm ở bức xuất phát. Rồi tôi nhắm mắt lại.

'Cô có thể làm chuyện đó ở đây à?' Virgil chen ngang.

Tôi mở hé con mắt trái. ‘Vậy ra đó không phải dự định của anh à?’

Mặt anh ta đỏ ửng lên. ‘Tôi đoán là tôi đã nghĩ cô sẽ cần... Tôi không biết nữa. Một cơn lều hay đại loại như vậy.’

‘Tôi cũng có thể xoay sở mà không có quả cầu pha lê của tôi và những lá trà,’ tôi nói cộc lốc.

Tôi đã không thừa nhận với cả Jenna và Virgil rằng tôi không còn có thể giao tiếp với những linh hồn được nữa. Tôi đã để họ tin rằng hành động vấp phải cái ví và sợi dây chuyền của Alice trên đất của khu bảo tồn voi cũ không phải bởi may mắn mà thực sự là giây phút huyền bí.

Tôi thậm chí có lẽ đã tự thuyết phục mình tin vào điều đó. Vì thế tôi nhắm mắt lại và nghĩ, *Grace. Grace, hãy đến nói chuyện với tôi đi.*

Đó là cách tôi thường hay làm.

Nhưng tôi không nhận được cái gì hết. Nó trống rỗng và tĩnh lặng như cái lần tôi cố liên lạc với người huấn luyện viên bóng rổ Bắc Carolina đã tự tử đó.

Tôi liếc nhìn Virgil. ‘Anh tìm được gì không?’ tôi hỏi. Anh ta đang bấm điện thoại tìm kiếm cái tên Gideon Cartwright ở Tennessee.

‘Không,’ anh ta thú nhận. ‘Nhưng nếu tôi là anh ta thì tôi sẽ dùng một bí danh.’

‘Ừm, tôi cũng chẳng có được cái gì hết,’ tôi nói với Virgil, và điều này, ít ra một lần, là sự thực.

‘Có lẽ cô nên làm việc đó... lớn hơn.’

Tôi chống tay lên hông. ‘Tôi có bảo anh cách làm công việc của anh không?’ tôi nói. ‘Thỉnh thoảng nó giống như vậy đấy, đối với những vụ tự tử.’

'Giống như cái gì?'

'Giống như họ xấu hổ bởi những việc họ đã làm.' Những hành động tự sát, theo định nghĩa, là tất cả những hồn ma không siêu thoát được bởi vì họ khao khát được xin lỗi những người thân yêu của mình hoặc bởi vì họ quá xấu hổ về bản thân.

Nó làm tôi lại nghĩ đến Alice Metcalf. Có lẽ lý do mà tôi không thể giao tiếp được với cô ấy là do điều đó, giống như Grace, cô ấy đã tự tử.

Ngay lập tức tôi xua ý nghĩ đó đi. Tôi đã để sự mong chờ của Virgil đi vào tâm trí mình. Lý do tôi đã không thể liên lạc được với Alice - hay là bất cứ linh hồn hiện hữu nào, thì vấn đề lớn ở tôi chứ không phải bọn họ.

'Tôi sẽ thử lại sau,' tôi nói dối. 'Dù sao thì anh muốn biết cái gì từ Grace?'

'Tôi muốn biết điều gì đã khiến cô ấy tự tử,' anh ta nói. 'Tại sao một người phụ nữ có gia đình hạnh phúc với một công việc ổn định và một gia đình, lại bỏ những hòn đá vào túi, và trầm mình xuống một cái hồ?'

'Bởi vì cô ấy không phải là một phụ nữ có gia đình hạnh phúc,' tôi trả lời.

'Và chúng ta có một người chiến thắng,' Virgil nói. 'Cô phát hiện ra chồng mình đang ngủ với một người khác. Cô sẽ làm gì?'

'Giữ lấy một khoảnh khắc thiêng liêng và hanh diện với sự thật là ít nhất tôi đã đi giữa hai hàng ghế của nhà thờ ở thời điểm nào đó?'

Virgil thở dài. 'Không. Cô đương đầu với anh ta, hoặc cô chạy trốn.'

Tôi làm cho rõ ý nghĩ đó. 'Nếu như Gideon muốn li dị và Grace không đồng ý thì sao? Nếu như anh ta giết cô ấy và cố làm cho giống như một vụ tự tử thì sao?'

'Bác sĩ pháp y sẽ khám phá ra ngay tức thì trong quá trình khám nghiệm tử thi nếu đó là một hành động giết người thay vì một vụ tự tử.'

'Thật à? Bởi vì tôi có cảm tưởng là việc thi hành luật pháp không luôn luôn đưa ra những quyết định có lý nhất đối với nguyên nhân của cái chết.'

Virgil lờ đi sự đâm chọt của tôi. 'Nếu như Gideon định chạy trốn với Alice và Thomas phát hiện ra thì sao?'

'Anh đã cho Thomas nhập viện vào khoa điều trị tâm thần trước khi Alice biến mất khỏi bệnh viện mà.'

'Nhưng anh ta rất có thể đã xung đột với cô ấy trước đêm hôm đó, vì thế cô ấy mới chạy vào khu đất rào. Có thể Nevvie đã có mặt không đúng nơi và sai thời điểm. Bà ấy cố ngăn cản Thomas, và thay vào đó, anh ta lại bóp cổ bà ta. Trong lúc đó Alice bỏ chạy, va đầu vào một cành cây, và bất tỉnh cách bọn họ hơn một cây số. Gideon gặp cô ấy ở bệnh viện và hai người vạch ra một kế hoạch - là đem cô ấy cách xa khỏi người chồng giận dữ của cô ấy. Chúng ta biết rằng Gideon đã hộ tống những con voi đến ngôi nhà mới của chúng. Có thể Alice trốn đi và gặp anh ta ở đó.'

Tôi khoanh tay trước ngực, khâm phục. 'Thật xuất sắc.'

'Trừ khi,' Virgil đăm chiêu, 'sự việc đi theo một hướng khác. Cho là Gideon đã nói với Grace rằng anh ta muốn li dị để có thể chạy trốn với Alice. Grace, bị suy sụp, tự tử. Mặc cảm tội lỗi về cái chết của Grace đã làm Alice nghĩ lại

kế hoạch của họ - nhưng Gideon không bàng lòng để cô ấy rời khỏi anh ta. Dù cho không còn sống.'

Tôi nghĩ về điều đó một lúc. Gideon có thể đã đến bệnh viện và thuyết phục Alice rằng con gái của cô ấy gặp rắc rối - hoặc nói với cô ấy bất cứ lời nói dối nào mà có thể làm cô ấy bỏ đi đột ngột với anh ta. Tôi không ngu ngốc - Tôi xem chương trình *An ninh & Trật tự*. Quá nhiều vụ án mạng xảy ra bởi vì nạn nhân tin vào gã đi đến trước cửa, hoặc yêu cầu giúp đỡ, hoặc đề nghị cho đi nhờ. 'Rồi thì Nevvie chết bằng cách nào?'

'Gideon cũng giết bà ta luôn.'

'Tại sao anh ta giết mẹ vợ của chính mình?' tôi hỏi.

'Cô đang đùa, đúng không?' Virgil nói. 'Không phải đó là điều mà mọi gã đàn ông thảm nghĩ đến à? Nếu Nevvie nghe được rằng Gideon và Alice đã ngủ với nhau, bà ta có lẽ là người khơi mào cuộc chiến.'

'Hoặc có lẽ bà ta không bao giờ đụng tới Gideon. Có lẽ bà ta đã đuổi theo Alice trong khu đất rào. Và Alice chạy trốn để cứu mạng mình, và bất tỉnh.' Tôi liếc nhìn anh ta. 'Đó là điều mà Jenna đã nói ngay từ đầu.'

'Đừng nhìn tôi như thế,' Virgil nói và cát kinh.

'Anh nên gọi cho nó. Con bé có thể nhớ lại một điều gì đó về Gideon và mẹ nó.'

'Chúng ta không cần sự giúp đỡ của Jenna. Chúng ta chỉ phải tới Nashville...'

'Con bé không đáng bị bỏ lại đâu.'

Trong một thoáng Virgil trông như sắp sửa cãi lại. Rồi anh ta với lấy chiếc điện thoại của mình và nhìn chằm chằm vào nó. 'Cô có số của nó không?'

Tôi đã gọi con bé một lần, nhưng đó là từ máy nhả, không phải từ điện thoại di động. Tôi không đem theo số máy con bé. Tuy nhiên không giống Virgil, tôi biết chỗ để tìm kiếm số máy đó.

Chúng tôi lái xe đến căn hộ của tôi. Anh ta nhìn thèm khát vào quầy rượu mà chúng tôi phải đi qua để đến được cầu thang. ‘Làm thế nào mà cô cưỡng lại được?’ anh ta lẩm bẩm. ‘Giống như sống phía trên một nhà hàng Trung Hoa vậy.’

Virgil đứng ở cửa khi tôi lục lọi chồng thư từ trên bàn ăn để tìm quyển sổ mà tôi dùng để khách hàng đăng ký. Jenna, tất nhiên, là vị khách kiêm được gần đây nhất. ‘Anh có thể vào trong, anh biết đấy,’ tôi nói.

Tôi mất một lúc để tìm ra vị trí chiếc điện thoại, nó bị che khuất dưới một chiếc khăn lau bếp trên quầy. Tôi cầm nó lên và bấm số của Jenna, nhưng chiếc điện thoại có vẻ không có tín hiệu quay số.

Virgil đang ngắm nghía tấm ảnh trên mặt lò sưởi của tôi - tôi đứng giữa George và Barbara Bush. ‘Cô thật tốt khi giao du với những người như Jenna và tôi,’ anh ta nói.

‘Hồi đó tôi là một con người khác hoàn toàn,’ tôi đáp lại. ‘Và lại, nhân vật nổi tiếng không như những gì người ta tán dương đâu. Anh không thể nhìn thấy trong tấm ảnh, nhưng bàn tay của tổng thống đặt ở trên mông tôi.’

‘Còn có thể tệ hơn,’ Virgil lầu bàu. ‘Có thể là bàn tay của Barbara nữa đấy.’

Tôi cố gọi Jenna lần nữa, nhưng không có gì xảy ra. ‘Lạ quá. Đường dây của tôi có trục trặc hay sao đó,’ tôi nói với Virgil, anh ta lấy điện thoại di động ra khỏi túi.

‘Để tôi thử,’ anh ta gợi ý.

‘Quên nó đi. Tôi không bắt sóng di động ở đây được trừ khi tôi đội giấy thiếc lên đầu và treo người lủng lẳng ở trên cầu thang thoát hiểm.¹ Sống ở nông thôn thì vui như vậy đấy.’

‘Chúng ta có thể dùng điện thoại ở quầy rượu,’ Virgil đưa ra đề nghị.

‘Mặc xác cái quầy rượu đó,’ tôi tưởng tượng mình đang cố nạy anh ta ra khỏi một ly whisky. ‘Anh từng là cảnh sát tuần tra trước khi là thám tử, đúng không?’

‘Đúng.’

Tôi nhét quyển sổ vào túi xách của tôi. ‘Vậy anh có thể hướng dẫn chúng ta tới đường Greenleaf’

Khu vực dân cư nơi Jenna sống cũng giống như hàng trăm khu dân cư khác: những bāi cỏ được cắt tỉa gọn gàng thành những hình vuông chắp vá, những ngôi nhà sơn đỏ và những cánh cửa chớp màu đen, những chú chó sữa ăng ăng phía sau những hàng rào vô hình. Những đứa bé lái xe đạp lên xuống vỉa hè khi tôi tấp xe hơi vào lề đường.

Virgil nhìn mảnh sân trước của Jenna. ‘Ta có thể nói nhiều điều về một con người từ ngôi nhà của họ,’ anh ta trầm ngâm.

‘Như thế nào?’

‘Ồ, cô biết đấy. Một lá cờ thường xuyên có nghĩa họ thuộc đảng bảo thủ. Nếu họ lái một chiếc Prius, thì họ sẽ

1 Những cách thức để cố gắng bắt sóng di động.

có nhiều khả năng theo đảng tự do hơn. Chỉ đúng phân nửa thôi, nhưng nó là một ngành khoa học lý thú.'

'Nghe giống đọc nguội nhiều lắm. Và tôi khá chắc chắn là nó gần như chính xác.'

'À, dù gì đi nữa - tôi đoán là mình không trông mong gì Jenna trưởng thành vì thế... tầng lớp trung lưu da trắng. Nếu cô biết ý tôi muốn nói gì.'

Tôi biết. Con phố cụt, những ngôi nhà cầu kỳ, mẩy cái thùng rác dồn một đầm ở lề đường, khoảng 2,4 trẻ em ở mỗi sân - có cảm giác rất Stepford.¹ Có một điều gì đó không ổn định về Jenna, một cái gì đó tả tơi ở ngoài rìa, mà không thuộc về nơi đây.

'Tên bà ngoại của con bé là gì?' tôi hỏi Virgil.

'Làm thế quái nào mà tôi biết được?' anh ta nói. 'Nhưng không vấn đề gì; bà ấy làm việc cả ngày mà.'

'Vậy anh nên ở ngoài này,' tôi gợi ý Virgil.

'Tại sao?'

'Bởi vì tôi sẽ ít có cơ hội bị Jenna dập cửa vào mặt hơn nếu anh không đi cùng tôi,' tôi nói.

Virgil có thể là một cái nhọt khó chịu ở mông, nhưng anh ta không ngu ngốc. Anh ta khom người chui vào ghế hành khách. 'Sao cũng được.'

Vì thế tôi một mình bước tới lối đi rải đá cuội để đến cửa trước. Nó có màu tím hoa cà, và có một trái tim bằng gỗ nhỏ được đóng đinh vào phía trước, được sơn dòng chữ Chào Mừng Những Người Bạn. Tôi bấm chuông cửa, và một lát sau cánh cửa tự mở.

1 Stepford's Wives (Những cô vợ ở Stepford) là một tiểu thuyết của nhà văn Ira Levin.

Ít ra đó là điều tôi nghĩ, cho đến khi tôi nhận thấy có một đứa bé nhỏ tí tẹo đang đứng trước mặt tôi, mút ngón tay cái. Nó khoảng ba tuổi, và tôi không có thiện cảm gì lắm với những con người nhỏ bé đó. Chúng làm tôi nghĩ đến loài gặm nhấm, nhai những đôi giày da xịn của bạn, bỏ lại phía sau những mảnh vụn và phân. Tôi quá kinh ngạc với ý nghĩ là Jenna có đứa em ruột - mà hình như được sinh ra sau khi con bé chuyển vào sống với bà ngoại - đến nỗi tôi thậm chí không thể mở miệng nói xin chào.

Ngón tay cái của đứa bé rót ra khỏi miệng nó, giống như cái nút chặn của một con mương, và không có gì ngạc nhiên, nó bắt đầu khóc.

Ngay lập tức một người phụ nữ trẻ chạy đến và bế nó vào lòng. 'Tôi xin lỗi,' cô ấy nói. 'Tôi không nghe tiếng chuông cửa. Tôi có thể giúp gì không?'

Cô ấy nói như đang hét lên, tất nhiên, bởi vì đứa bé đang khóc ngặt ngẽo thậm chí còn lớn hơn. Và cô ấy thì nhìn chằm chằm vào tôi, như thể tôi thực ra đã làm đau con của cô ấy. Trong lúc đó, tôi cố đoán xem người phụ nữ này là ai và cô ta đang làm cái gì trong nhà của Jenna.

Tôi trình diễn nụ cười truyền hình dễ thương nhất của mình. 'Tôi đoán là mình đến không đúng lúc. Tôi nói. Cao giọng. 'Tôi muốn tìm Jenna?'

'Jenna à?'

'Metcalf?' tôi nói.

Người phụ nữ nhún nhún đứa bé trên hông mình. 'Tôi nghĩ là cô nhầm địa chỉ rồi.'

Cô ta bắt đầu đóng cửa, nhưng tôi chèn bàn chân mình vào trong, lục lọi trong túi xách để tìm quyển sổ đó. Nó mở

ra trang cuối một cách dễ dàng, chỗ Jenna đã viết, bằng nét chữ viết tay kiểu cọ tuổi teen, 145 đường Greenleaf, Boone.

‘Một trăm bốn mươi lăm đường Greenleaf phải không à?’ tôi hỏi.

‘Cô đến đúng nơi rồi đấy,’ cô ấy trả lời, ‘nhưng không có ai ở đây có tên đó cả.’

Cô ta đóng sập cánh cửa trước mặt tôi, và tôi nhìn chăm chăm xuống quyển sổ trong tay mình. Choáng váng, tôi quay trở lại xe và chui vào bên trong, ném quyển sổ vào Virgil. ‘Con bé đã chơi xỏ tôi,’ tôi nói với anh ta. ‘Nó đã cho tôi một địa chỉ giả.’

‘Tại sao nó lại làm điều đó?’

Tôi lắc đầu. ‘Tôi không biết. Có lẽ nó không muốn tôi gởi thư quảng cáo.’

‘Hoặc có lẽ nó không tin cô,’ Virgil đưa ra giả thuyết. ‘Nó không tin cả hai chúng ta. Và cô biết điều đó có nghĩa gì.’ Anh ta đợi cho đến khi tôi ngược lên nhìn anh ta. ‘Nó đi trước chúng ta một bước.’

‘Ý anh là gì?’

‘Con bé đủ thông minh để đoán ra tại sao cha nó phản ứng như vậy. Nó chắc đã biết về mẹ nó và Gideon rồi; và nó đang làm chính xác cái việc mà chúng ta nên làm cách đây một tiếng đồng hồ.’ Anh ta chồm lên và xoay chìa khóa cắm ở công tắc xe. ‘Chúng ta sẽ đi tới Tennessee,’ Virgil nói, ‘bởi vì cá một trăm đô la là Jenna đang ở đó rồi.’

A L I C E



C
hết vì đau buồn là sự hy sinh to lớn nhất, nhưng nó không khả thi trong thuyết tiến hóa. Nếu nỗi đau buồn vượt quá sức chịu đựng, một loài có thể bị xóa sổ một cách dễ dàng. Điều đó không có nghĩa là không có trường hợp nào xảy ra trong thế giới động vật. Tôi biết một con ngựa đã chết đột ngột, bạn tình lâu năm của nó chết theo không lâu sau đó. Có một cặp cá heo biểu diễn cùng với nhau ở một công viên giải trí; khi con cái qua đời, con đực bơi lòng vòng với cặp mắt nhắm nghiền hàng tuần lễ.

Sau khi con của Maura chết, nỗi đau khắc sâu trên khắp khuôn mặt nó và trong cái cách nó di chuyển thân hình một cách rón rén, như thể sự ma sát với không khí cũng làm nó hết sức đau đớn. Nó tự cô lập mình ở khu vực xung quanh ngôi mộ; nó không vào chuồng vào ban đêm. Nó không có sự an ủi của gia đình xung quanh nó, để đem nó quay trở lại thế giới của sự sống.

Tôi quyết tâm không để nó bị hủy hoại trong nỗi buồn phiền của chính mình.

Gideon đóng thêm vào hàng rào một cái bàn chải tua túa khổng lồ, là quà tặng từ sở công trình công cộng khi họ tậu được một cái máy quét đường mới, một cái dụng cụ bồi dưỡng tinh thần mà Maura trước kia chắc sẽ yêu thích được chà xát vào. Nhưng Maura thậm chí còn không thèm liếc về phía tiếng búa đậm khi anh ta đang lắp đặt. Grace cố làm Maura vui vẻ bằng cách đem cho nho đỏ và dưa hấu, những thức ăn yêu thích của nó - nhưng Maura đã bỏ ăn. Cái nhìn lơ đãng của nó, cái cách có vẻ như nó chiếm ít không gian hơn trước kia - điều đó làm tôi nghĩ đến Thomas, nhìn chăm chăm xuống quyển sách trống trơn trong văn phòng của anh trong ba đêm sau cái chết của con voi con. Thể xác hiện diện, nhưng tinh thần thì ở một nơi nào khác.

Nevvie nghĩ là chúng tôi nên để Hester vào khu đất rào để xem thử nó có thể an ủi Maura được không, nhưng tôi nghĩ vẫn chưa tới thời điểm. Tôi đã từng thấy những con đầu đàn tấn công những con voi trong cùng một đàn - bà con họ hàng gần - nếu chúng tới quá gần một con voi con còn sống. Ai mà biết được Maura sẽ làm gì trong lúc đang đau buồn bảo vệ con voi con đã chết? 'Chưa đâu,' tôi nói với Nevvie. 'Chỉ cần để tôi thấy rằng nó sẵn sàng để bước tiếp.'

Về mặt lý thuyết, thật là thú vị khi ghi âm được một con voi cô độc hồi phục như thế nào từ sự mất mát, mà không có bầy đàn hỗ trợ nó. Nhưng điều đó cũng thật đau lòng. Tôi đã mất hàng giờ phân loại hành vi của Maura, bởi vì đó là công việc của tôi. Tôi có thể đem Jenna đi cùng bất cứ khi nào Grace không thể trông chừng con bé, bởi vì Thomas quá bận rộn.

Trong khi những người khác vẫn còn chuyển động chậm chạp, bị mắc kẹt bởi nỗi buồn lẩy nhẩy vây quanh Maura, thì Thomas đã hồi phục nhanh chóng thành một tấm gương về hiệu quả. Anh rất tập trung và tràn đầy sinh lực đến nỗi tôi tự hỏi có phải tôi chỉ bị ảo giác về hình ảnh anh phát điên tại bàn làm việc sau khi voi con chết hay không. Số tiền anh kỳ vọng từ các nhà tài trợ phấn khích về sự xuất hiện của một em bé voi hẵn đã không thể thành hiện thực được nữa, nhưng anh có một ý tưởng mới để duy trì việc tài trợ, và điều đó làm anh bận rộn.

Thành thật mà nói, tôi không phiền gánh thêm việc điều hành khu bảo tồn trong khi Thomas đang bận. Bất cứ điều gì cũng tốt hơn là cú sốc nhìn thấy anh như cái cách mà anh đã từng - tuyệt vọng và xa cách. Con người Thomas đó - con người mà hình như đã tồn tại trước khi tôi biết anh - con người mà tôi không bao giờ muốn gặp lại lần nữa. Tôi hy vọng rằng có lẽ tôi là thành phần cần thiết trong cái phương trình đó, rằng sự hiện diện của tôi đủ để giữ chứng trầm cảm của anh không quay lại trong tương lai. Và bởi vì tôi không muốn mình là cái cò súng có thể kích động anh, nên tôi sẵn lòng làm bất cứ điều gì anh muốn hoặc anh cần. Tôi sắp sửa trở thành cổ động viên lớn nhất của anh.

Hai tuần sau khi voi con chết - đó là cách tôi bắt đầu đánh dấu thời gian - tôi lái xe đến cửa hàng Bán Sỉ Gordon để nhận hàng đã đặt mua hàng tuần. Nhưng khi tôi trả bằng thẻ tín dụng của chúng tôi, thì bị từ chối.

'Quét lại lần nữa đi,' tôi đề nghị, nhưng không có gì khác. Lủng túng - khu bảo tồn luôn luôn có nguồn tài chính

thấp thì không phải là bí mật quốc gia gì - tôi nói với Gordon là tôi sẽ lái đến một trụ ATM và trả ông ta bằng tiền mặt.

Tuy nhiên khi tôi thử rút tiền, cái máy không nhả ra một tờ nào. Màn hình hiện lên dòng chữ TÀI KHOẢN ĐÃ ĐÓNG. Tôi vào ngân hàng và yêu cầu nói chuyện với giám đốc. Chắc chắn có sai sót gì đây.

‘Chồng cô đã rút tiền trong tài khoản này,’ người phụ nữ nói với tôi.

‘Khi nào vậy?’ tôi hỏi, chết điếng.

Bà ta kiểm tra trên máy tính. ‘Thứ Năm tuần trước,’ bà ta nói với tôi. ‘Cùng ngày anh ta xin một khoản vay thế chấp thứ hai.’

Mặt tôi nóng bừng. Tôi là vợ Thomas. Làm sao anh có thể đưa ra những quyết định như thế này mà không hề bàn bạc gì với tôi? Chúng tôi có bảy con voi ăn kiêng sắp sửa kiệt sức trầm trọng nếu không có chuyến hàng nông sản tuần này. Chúng tôi có ba nhân viên mong chờ được trả lương vào ngày thứ Sáu. Và tất cả những gì tôi có thể nói, là chúng tôi không còn một đồng cắc nào hết.

Tôi không quay trở lại cửa hàng Bán sỉ Gordon. Thay vào đó, tôi lái xe về nhà, bế thốc Jenna ra khỏi chiếc ghế trên xe hơi, nhanh đến độ con bé bắt đầu khóc. Tôi xông thẳng qua cửa nhà, gọi Thomas, anh ta không trả lời. Tôi tìm thấy Grace đang cắt bí trong chuồng voi châu Á, và Nevvie đang xén tia những dây nho dại, nhưng không ai trong bọn họ nhìn thấy Thomas.

Lúc tôi quay trở lại nhà, Gideon đang chờ sẵn. ‘Cô có biết gì về một chuyến hàng chồi non không?’ anh ta hỏi.

‘Chồi non á?’ tôi nhắc lại, trong đầu nghĩ về những em bé. Của Maura.

‘Vâng, chẳng hạn như cây cối.’

‘Đừng nhận chuyến hàng đó,’ tôi nói. ‘Ngăn họ lại.’ Ngay lúc đó Thomas đi qua chúng tôi, vẫy chào chiếc xe tải đang đi qua cổng.

Tôi trao con bé cho Gideon và túm lấy cánh tay Thomas. ‘Anh có rảnh một chút không?’

‘Thực tế là,’ anh nói, ‘Anh không rảnh.’

‘Em nghĩ anh rảnh,’ tôi phản đối, và tôi kéo lê anh vào trong văn phòng, đóng cửa lại cho kín đáo. ‘Cái gì ở trên chiếc xe tải đó?’

‘Những cây phong lan,’ Thomas nói. ‘Em có hình dung được không? Một cánh đồng hoa phong lan tím kéo dài cho đến khu chuồng voi châu Á thì sao?’ Anh cười toe toét. ‘Anh đã nằm mơ thấy nó.’

Anh đã mua một xe tải đầy những bông hoa ngoại lai mà chúng tôi không cần, chỉ bởi vì một giấc mơ thôi à? Cây phong lan sẽ không phát triển được trên đất này. Và chúng không hề rẻ. Chuyến hàng đó là tiền ném qua cửa sổ.

‘Anh mua những bông hoa... khi mà thẻ tín dụng của chúng ta bị khóa và tài khoản ngân hàng của chúng ta bị rút sạch à?’

Trước sự sững sốt của tôi, nét mặt Thomas bừng sáng. ‘Anh không chỉ mua hoa. Anh đầu tư cho tương lai. Anh không biết tại sao mình không nghĩ về chuyện này trước đây, Alice,’ anh ta nói. ‘Cái nhà kho phía trên chuồng voi châu Phi ấy? Anh sẽ làm nó thành một đài quan sát.’ Anh ta nói nhanh đến nỗi từ ngữ rối rắm, giống như cuộn chỉ

lăn ra khỏi lòng anh ta. ‘Em có thể nhìn thấy mọi thứ từ trên đó. Toàn bộ khu đất. Anh cảm thấy anh là vua của thế giới khi anh nhìn ra ngoài cửa sổ. Hãy tưởng tượng mươi cái cửa sổ xem. Một bức tường bằng kính. Và những nhà tài trợ lớn đến để xem voi từ cái đài đó. Hoặc thuê chỗ cho những buổi họp mặt...’

Đó không phải là một ý tưởng tồi. Nhưng nó là một ý tưởng không đúng lúc. Chúng tôi không có bất kỳ nguồn kinh phí dồi duí cho một dự án nâng cấp nào hết. Chúng tôi chỉ đủ để trả cho các khoản chi phí hoạt động trong tháng. ‘Thomas. Chúng ta không có đủ khả năng để làm điều đó.’

‘Chúng ta có thể nếu chúng ta không thuê bất cứ ai để làm công việc xây dựng.’

‘Gideon không có thời gian để...’

‘Gideon à?’ anh cười lớn. ‘Anh không cần Gideon. Anh có thể tự làm.’

‘Bằng cách nào?’ tôi hỏi. ‘Anh đâu có biết gì về ngành xây dựng đâu.’

Anh quay sang nhìn tôi, vẻ hoang dã. ‘Còn em không biết gì về anh hết.’

Khi tôi nhìn theo anh bước ra khỏi cửa văn phòng, tôi nghĩ điều đó có lẽ là sự thật.

Tôi nói với Gideon là đã có một sai sót, rằng những cây phong lan cần phải được trả lại. Tôi vẫn không chắc làm thế nào anh ta xoay sở được điều kỳ diệu này, nhưng anh ta quay trở lại với số tiền trả lại trong tay, số tiền này đi thẳng tới cửa hàng Bán sỉ Gordon cho những sọt bắp cải,

bí đặc ruột, và đưa chín nẫu của chúng tôi. Thomas thậm chí không có vẻ gì nhận ra rằng những cây hoa phong lan của anh ta đã biến mất; anh ta quá bận rộn quai búa và cưa xẻ trong chõ gác mái phía trên chuồng voi châu Phi từ sáng tinh mơ cho đến chạng vạng tối. Và rồi cứ mỗi lần tôi đòi xem tiến trình công việc của anh ta, thì anh ta lại cầu kỉnh với tôi.

Có lẽ, tôi suy nghĩ theo khoa học, đây là phản ứng của Thomas đối với nỗi buồn. Có lẽ anh để hết tâm trí vào một công trình để không phải nghĩ về cái mà chúng tôi đã mất. Vì lý do đó, tôi quyết định cách tốt nhất để đưa anh ra khỏi cái công trình xây dựng phí tiền là giúp anh nhớ lại những cái vẫn còn có. Tôi nấu những bữa ăn thịnh soạn, mặc dù tôi chưa bao giờ thực sự biết nhiều hơn mì ống và phó mát. Tôi chuẩn bị những buổi dã ngoại và mang Jenna đến chuồng voi châu Phi, và lôi kéo Thomas tham gia bữa trưa với chúng tôi. Một lần sau buổi trưa, tôi hỏi anh về công trình của anh. 'Để em nhìn chút thôi mà,' tôi cầu xin. 'Em sẽ không nói lời nào với bất cứ ai cho đến khi nó hoàn thành.'

Nhưng Thomas lắc đầu. 'Nó xứng đáng để chờ đợi mà,' anh ta hứa hẹn.

'Em có thể giúp đỡ anh. Em giỏi sơn phết lắm...'

'Em giỏi rất nhiều việc,' Thomas nói, và anh hôn tôi.

Chúng tôi đã làm tình rất nhiều. Sau khi Jenna đi ngủ, Thomas sẽ quay về từ chuồng voi châu Phi và tắm táp, rồi lên vào giường nằm cạnh tôi. Việc quan hệ của chúng tôi hầu như là điên cuồng - nếu tôi cố thoát khỏi ký ức về con voi con của Maura, thì Thomas có vẻ đang cố giữ cho

anh ta cột chặt vào một cái gì đó. Như thể tôi chẳng quan trọng gì, như thể bất cứ cơ thể nào bên dưới anh ta đều có thể hoàn thành công việc - nhưng tôi không thể đổ lỗi, bởi vì tôi cũng đang lợi dụng Thomas, để quên đi. Tôi ngủ thiếp đi, kiệt sức, và đến nửa đêm, khi tôi đưa tay lần mò qua tấm drap trải giường để tìm anh, thì anh đã biến mất.

Lúc đầu, ở buổi dã ngoại, tôi hôn đáp lại anh. Nhưng rồi khi bàn tay anh trượt bên dưới áo sơ mi của tôi, sờ soạng chiếc móc cài áo ngực. 'Thomas,' tôi thì thào. 'Chúng ta đang ở chỗ công cộng đấy.'

Không chỉ có chúng tôi ngồi trong bóng mát của chuồng voi châu Phi, nơi mà bất cứ nhân viên nào cũng có thể đi ngang qua, mà còn có Jenna đang nhìn chằm chằm chúng tôi. Con bé đứng dậy và đi loạng choạng về phía chúng tôi, như một xác sống nhỏ xíu.

Tôi há hốc miệng vì kinh ngạc. 'Thomas! Con bé đang bước đi kìa!'

Anh đang vùi mặt trong hõm cổ tôi. Bàn tay anh ôm trọn bầu ngực tôi.

'Thomas,' Tôi nói, đẩy anh ra. 'Nhìn kìa.'

Anh lùi lại, khó chịu. Đôi mắt anh gần như màu đen phía sau cặp mắt kính, và mặt dù anh không nói gì hết, tôi vẫn có thể nghe thấy anh rõ ràng: Sao mà em dám? Nhưng rồi Jenna đổ nhào vào lòng anh, và anh bế nó lên, hôn lên trán và hai bên má. 'Con gái lớn thật rồi,' anh nói, khi Jenna bập bẹ dựa vào vai anh. Anh đặt nó ngồi xuống nền đất, chỉ con bé về hướng tôi. 'Đó là một sự may mắn hay là một kỹ năng mới?' anh hỏi. 'Chúng ta có nên làm lại thí nghiệm này không?'

Tôi cười lớn. 'Đứa con gái này thật bất hạnh, có cha mẹ là hai nhà khoa học.' Tôi đưa hai cánh tay ra. 'Quay lại đây nào,' tôi dỗ ngọt.

Tôi đang nói chuyện với con gái. Nhưng có lẽ tôi cũng đang van nài Thomas như vậy.

Một vài ngày sau đó, khi tôi đang giúp Grace chuẩn bị bữa ăn cho những con voi châu Á, tôi hỏi cô ấy có bao giờ cãi nhau với Gideon hay không.

'Sao vậy?' cô ấy nói, đột nhiên cảnh giác.

'Chỉ là có vẻ như hai người rất ăn ý với nhau,' tôi đáp lại. 'Thật là đáng sợ.'

Grace dịu đi. 'Anh ta không đóng nắp bồn cầu. Làm tôi phát điên lên.'

'Nếu đó là tật xấu duy nhất của anh ta, thì tôi có thể nói cô cực kỳ may mắn.' Tôi nâng con dao phay lên, bổ quả dưa làm hai, tập trung chú ý vào thứ nước quả chảy ra từ nó. 'Anh ta có bao giờ giữ bí mật với cô không?'

'Giống như thứ mà anh ta sẽ đưa cho tôi nhân ngày sinh nhật ấy à?' Cô ấy nhún vai. 'Chắc chắn rồi.'

'Tôi không nói về những kiểu bí mật đó. Tôi muốn nói kiểu bí mật mà bạn nghĩ anh đang giấu giếm một cái gì đó.' Tôi đặt dao xuống và nhìn vào mắt cô ấy. 'Cái đêm mà con voi con chết... cô đã thấy Thomas trong văn phòng anh ấy, phải vậy không?'

Chúng tôi chưa bao giờ nói về chuyện này. Nhưng tôi biết Grace chắc đã thấy anh, lắc lư qua lại trong ghế, đôi mắt trống rỗng, hai bàn tay run rẩy. Tôi biết đó là lý do tại sao cô ấy từ chối để Jenna một mình với cha.

Cái nhìn chăm chú của Grace tránh ánh mắt tôi. 'Ai cũng đều có một phần quỷ dữ trong lòng,' cô ấy thì thầm.

Tôi biết, từ cái cách cô ấy nói, rằng đây không phải lần đầu tiên cô ấy thấy Thomas như vậy. 'Chuyện đó đã từng xảy ra trước đây à?'

'Anh ấy luôn luôn bình phục trở lại mà.'

Có phải tôi là người duy nhất ở khu bảo tồn này không biết chuyện đó? 'Anh ấy nói với tôi là chỉ một lần - sau khi cha mẹ anh chết,' tôi nói, mặt tôi nóng bừng. 'Cô biết không, tôi nghĩ hôn nhân là mối quan hệ cộng tác? Bất chấp hậu quả ra sao, dù ốm đau hay khi khỏe mạnh. Tại sao anh ấy có thể nói dối tôi?'

'Giữ một bí mật không phải luôn luôn có nghĩa là nói dối. Đôi khi đó là cách duy nhất để bảo vệ người cô yêu.'

Tôi chép giễu. 'Cô nói vậy bởi vì cô không phải hứng chịu điều đó.'

'Không phải,' Grace nói dịu dàng. 'Nhưng tôi đã từng là người giữ bí mật.' Cô ấy bắt đầu xúc bơ đậu phộng vào phần ruột rỗng của những quả dưa đã bị cắt một nửa, đôi tay cô ấy nhanh nhẹn và thuần thục. 'Tôi thích chăm sóc con gái của cô lắm,' cô ấy nói thêm, một câu nói lạc đề.

'Tôi biết. Tôi biết ơn vì điều đó.'

'Tôi thích chăm sóc con gái của cô lắm,' Grace nhắc lại, 'bởi vì tôi sẽ không bao giờ có một đứa con của chính mình.'

Tôi nhìn cô ấy, và trong giây phút đó, cô ấy gọi tôi nhớ đến Maura - có một bóng đen trong đôi mắt cô ấy mà trước kia tôi đã để ý thấy, tôi đã coi đó là tuổi trẻ và cảm giác bất an, nhưng thực ra điều đó có thể là sự mất mát

một thứ gì đó mà cô ấy chưa bao giờ thực sự có. 'Cô vẫn còn trẻ mà.' Tôi nói.

Grace lắc đầu. 'Tôi bị hội chứng buồng trứng đa nang PCOS,' cô ấy giải thích. 'Đó là một bệnh về nội tiết.'

'Cô có thể kiểm một người mang thai hộ. Cô có thể xin con nuôi. Cô đã nói chuyện với Gideon về những giải pháp chưa?' Cô ấy chỉ nhìn chằm chằm vào tôi, và tôi đã hiểu: *Gideo không biết về chuyện này*. Đây là bí mật mà cô ấy đang giấu anh ta.

Bất thình lình Grace túm lấy cánh tay tôi, chặt đến nỗi làm tôi đau. 'Cô sẽ không nói ra chứ?'

'Không đâu,' tôi hứa.

Cô ấy ngồi xuống, nhặt lấy con dao trở lại và bắt đầu cắt. Chúng tôi im lặng làm việc một lúc, và rồi Grace nói chuyện trở lại. 'Không phải là anh ta không đủ yêu cô để nói ra sự thật,' cô ấy nói. 'Mà là anh ta yêu cô quá nhiều để mà mạo hiểm.'

Đêm hôm đó, lúc Thomas lén vào nhà sau nửa đêm, tôi già vờ đang thiếp đi khi anh ta thò đầu vào phòng ngủ. Tôi đợi cho đến khi nghe tiếng nước vòi sen đang chảy, rồi tôi bước xuống giường và đi ra khỏi nhà, cẩn thận không làm Jenna thức giấc. Trong đêm tối, khi mắt đã quen với màn đêm, tôi chạy ngang qua ngôi nhà đèn đèn đã tắt hết của Grace và Gideon. Tôi nghĩ đến cảnh họ nằm bên nhau trong giường, với một khoảng trống vô cùng nhỏ giữa họ ở mọi điểm mà họ chạm vào.

Chiếc cầu thang xoắn ốc được sơn màu đen, và tôi đập

mạnh ống quyển vào nó trước khi nhận ra mình đã tới mép xa của chuồng voi châu Phi. Âm thầm di chuyển - tôi không muốn đánh thức những con voi và làm chúng phát ra cảnh báo bất đắc dĩ - tôi rón rén lên cầu thang, cẩn môi chịu đựng cơn đau. Phía trên cùng, cánh cửa bị khóa, nhưng có một chìa khóa chủ mở mọi chỗ ở khu bảo tồn, vì vậy tôi biết mình có thể vào bên trong.

Điều đầu tiên mà tôi chú ý là, như Thomas đã nói, quang cảnh dưới ánh sáng trăng thật ấn tượng. Mặc dù Thomas không lắp những cửa sổ gắn kính dày, anh đã khoét những lỗ hổng gỗ ghế và bịt lại bằng những tấm nhựa trong. Xuyên qua chúng, tôi có thể nhìn thấy mọi mét vuông của khu bảo tồn, được soi sáng bởi vẻ yêu kiều của ánh trăng tròn. Tôi có thể dễ dàng tưởng tượng ra một cái bục quan sát, một đài quan sát, một cách cho công chúng thấy những con thú tuyệt vời được chúng tôi che chở mà không làm xáo trộn môi trường sống tự nhiên của chúng hoặc bắt chúng tham gia một cuộc trình diễn, giống như khi chúng ở các sở thú và đoàn xiếc.

Có lẽ tôi đã phản ứng thái quá. Có lẽ Thomas chỉ đang cố làm điều mà anh ấy nói: cứu sống việc kinh doanh của anh ấy. Tôi xoay người, mò mẫm dọc theo bức tường cho tới khi tìm được công tắc đèn. Căn phòng ngập tràn ánh sáng, chói mắt đến nỗi tôi không thể nhìn thấy trong một thoáng.

Cả không gian trống trơn. Không có đồ đạc nội thất, không có thùng hộp, không có các dụng cụ, thậm chí một que gỗ cũng không. Các bức tường được sơn màu trắng lóa, cùng với trần và sàn nhà. Nhưng được viết nguệch ngoạc

trên mỗi cen ti mét là những chữ cái và con số, được viết lặp đi lặp lại trong một chuỗi mật mã.

C14H19NO4C18H16N6S2C16H21NO2C3H6N2O2C189
H285N55O57S.

Nó giống như bước vào một nhà thờ và tìm thấy những kí hiệu huyền bí được viết bằng máu trên tường. Hơi thở tôi nghẹn tắc trong cổ họng. Căn phòng đang tiến gần lại tôi, những con số lung linh và xen lẫn vào nhau. Tôi nhận ra, khi tôi ngồi phịch xuống sàn nhà, đó là bởi vì tôi đang khóc.

Thomas bệnh rồi.

Thomas cần giúp đỡ.

Và mặc dù tôi không phải là một bác sĩ tâm thần, mặc dù tôi không có kinh nghiệm với mấy chuyện này, thì đối với tôi nó trông không giống bệnh trầm cảm.

Nó chỉ trông thật... điên rồ.

Tôi đứng dậy và ra khỏi phòng, để cửa không khóa. Tôi không có nhiều thời gian. Nhưng thay vì trở về nhà mình, tôi lại đi đến nhà của Gideon và Grace, gõ cửa. Grace mặc một cái áo thun đan ông ra mở cửa, mái tóc rối bù. 'Alice à?' cô ấy nói. 'Có chuyện gì vậy?'

Chồng tôi mắc bệnh tâm thần. Khu bảo tồn này đang chết dần. Maura đã mất con của nó.

Bạn chọn đi.

'Có Gideon ở đây không?' tôi hỏi, đã biết là có anh ta ở đây. Không phải ai cũng có một ông chồng lén lút ra ngoài lúc nửa đêm để viết những thứ vô nghĩa lên trần nhà, lên sàn, và những bức tường của một căn phòng trống rỗng.

Gideon mặc quần đùi đi ra cửa, ở trần, một cái áo cẩm trong tay. 'Tôi cần anh giúp đỡ,' tôi nói.

'Một trong những con voi à? Có gì rắc rối sao?'

Tôi không trả lời, chỉ quay gót và đi về hướng chuồng voi châu Phi. Gideon vừa tiếp bước bên cạnh tôi, vừa kéo chiếc áo thun qua khỏi đầu. 'Đó là cô gái nào vậy?'

'Mấy con voi đều ổn,' tôi nói, giọng nói tôi run rẩy. Chúng tôi đến chân cầu thang xoắn ốc. 'Tôi cần anh làm một việc, và tôi cần anh không hỏi một câu nào. Anh có làm được không?'

Gideon nhìn thẳng vào tôi và gật đầu.

Tôi leo cầu thang như thể tôi đang tiến tới bản án tử hình của mình. Nhìn lại vấn đề thì có lẽ đúng vậy. Có lẽ đây là bước đầu tiên của một cú trượt dài và chí mạng. Tôi mở cánh cửa để Gideon có thể nhìn thấy ở bên trong.

'Mẹ kiếp,' anh ta thốt ra. 'Cái này là cái gì vậy?'

'Tôi không biết. Nhưng anh phải sơn phủ lên nó trước buổi sáng.' Chỉ như thế, các sợi chỉ tự kiềm chế bị đứt, và tôi cuộn gập người xuống, không thở được, không thể ngăn nước mắt lại được nữa. Ngay lập tức, Gideon chạy tới tôi, nhưng tôi bước lui ra. 'Nhanh lên,' tôi nghẹn ngào, và tôi chạy xuống cầu thang, quay trở lại nhà mình, thấy Thomas đang mở cửa phòng tắm, một đám mây hơi nước bao quanh thân hình anh.

'Anh có đánh thức em dậy không?' anh hỏi, và mỉm cười, cái nụ cười nửa miệng đó đã làm tôi lắng nghe từng lời nói của anh ở châu Phi, cái nụ cười mà bất cứ lúc nào nhắm mắt lại, tôi đều thấy nó.

Nếu tôi có bất kỳ cơ hội nào để cứu Thomas, thì tôi phải

làm anh ta tin rằng tôi không phải kẻ thù. Tôi phải làm Thomas tin rằng tôi tin tưởng anh. Vì vậy, tôi dán một nụ cười mà tôi hy vọng là tương tự lên khuôn mặt mình. 'Em tin tưởng nghe tiếng Jenna khóc.'

'Giờ nó có ổn không?'

'Ngủ say lầm,' tôi nói với Thomas, nuốt trọn trạo quanh xương đòn cái cục sự thật bị vướng trong cổ họng. 'Đó chắc là một cơn ác mộng.'

Tôi đã nói dối Gideon khi anh ta hỏi trên tường viết cái gì. Tôi biết.

Đó là một chuỗi ngẫu nhiên những chữ cái và con số. Các công thức hóa học của các loại thuốc: anisomycin, U0126, propanolol, D-cycloserine, và neuropeptide Y. Tôi đã viết về chúng trong một bài viết trước đây, khi cố tìm những sợi dây liên kết giữa ký ức của loài voi và sự nhận thức. Đây là những hợp chất - nếu được cho dùng sớm sau một chấn thương - thì sẽ tương tác với hạch hạnh nhân để giữ một ký ức khỏi bị mã hóa như là đau đớn hay tức giận. Dùng những con chuột, các nhà khoa học đã loại trừ được những căng thẳng và nỗi sợ hãi được tạo ra từ ký ức nào đó.

Bạn có thể tưởng tượng những kết quả cho điều đó - và gần đây, một số chuyên gia y khoa đã thực hiện. Những cuộc tranh luận đã lan ra khắp các bệnh viện muốn cấp phát thuốc này cho những nạn nhân bị cưỡng bức. Ngoài vấn đề thực tế là ký ức bị phong tỏa có thực sự bị phong tỏa mãi mãi hay không, thì còn một vấn đề về đạo đức: Liệu một nạn nhân bị chấn thương tâm lý thực sự đồng ý để

được cấp thuốc hay không, nếu theo định nghĩa thì cô ấy bị chấn thương và không thể suy nghĩ một cách rõ ràng?

Thomas đang làm gì với bài viết của tôi, và làm thế nào mà nó lại liên quan đến những kế hoạch để quyên góp tiền cho khu bảo tồn? Nhưng rồi, có lẽ nó không liên quan gì. Nếu Thomas thực sự mất tinh túng, thì liệu anh ta có thể thấy được sự liên quan trong những manh mối của một trò chơi ô chữ hay không; anh ta có thể thấy được ý nghĩa trong những bản tin dự báo thời tiết? Anh ta có lẽ đang xây dựng một thực tại đầy những mối liên hệ nhân quả mà, đối với những người còn lại, thì không hề liên quan.

Đã lâu lắm rồi, nhưng phần kết luận trong bài viết của tôi là có một lý do mà bộ não đã tiến hóa theo một cách nào đó để cho một ký ức bị đánh dấu đỏ. Nếu những ký ức bảo vệ chúng ta khỏi những tình huống nguy hiểm trong tương lai, thì dùng hóa chất để quên chúng đi có phải là điều tốt nhất cho chúng ta?

Liệu tôi có thể xóa bỏ việc đã thấy căn phòng, bị vẽ kín những công thức hóa học trên tường? Không, không ngay cả sau khi Gideon đã sơn trắng nó trở lại. Và có lẽ đó là điều tốt nhất, bởi vì nó nhắc tôi nhớ rằng, người đàn ông mà tôi nghĩ là mình đã yêu thì không phải là người huýt sáo bước vào nhà bếp sáng hôm nay.

Tôi có những kế hoạch. Tôi muốn Thomas giúp đỡ. Nhưng ngay khi anh ta rời nhà đến đài quan sát thì Nevvie xuất hiện cùng với Grace. 'Tôi cần cô giúp di chuyển Hester,' Nevvie nói, và tôi nhớ mình đã hứa với bà ấy là chúng tôi có thể thử đặt hai con voi châu Phi cùng với nhau ngày hôm nay.

Tôi có thể hoãn chuyện đó lại, nhưng rồi Nevvie sẽ hỏi lý do tại sao. Và tôi không thích nói chuyện tối qua.

Grace đưa tay ra cho Jenna, và tôi nghĩ về cuộc nói chuyện của chúng tôi ngày hôm qua. 'Gideon đã...' tôi mở lời.

'Anh ấy đã làm xong,' cô ấy nói, và tôi chỉ cần biết bấy nhiêu đó thôi.

Tôi đi theo Nevvie đi đến khu đất rào của voi châu Phi, lén nhìn lên tầng trên của chuồng, với những tấm nhựa và mùi sơn mới tràn ngập. Thomas đã ở đó sao, hay thậm chí ngay lúc này? Anh có giận dữ vì công trình do chính mình tạo ra bị hủy hoại hay không? Có suy sụp không? Hay đứng đằng?

Anh có nghi ngờ tôi làm việc đó không?

'Hôm nay cô ở đâu đâu vậy?' Nevvie hỏi. 'Tôi đã hỏi cô một câu hỏi.'

'Xin lỗi. Tôi hôm qua tôi ngủ không ngon giấc.'

'Cô muốn tháo hàng rào xuống hay là dẫn nó đi trước?'

'Tôi sẽ đi lối cổng,' tôi nói.

Chúng tôi đã xây dựng một hàng rào có gài dây điện trở nhiệt để tách riêng Hester ra khỏi Maura khi chúng tôi nhận ra là Maura đang mang thai. Sự thật là, nếu một trong hai con voi đã muốn sang phía bên kia, thì nó có thể dễ dàng giật cái hàng rào sập xuống. Nhưng hai con voi này chưa ở với nhau đủ lâu để gắn bó trước khi chúng bị chia tách. Chúng là người quen, không phải bạn bè. Chúng chưa có tình cảm yêu mến nhau. Đây là lý do tại sao tôi không nghĩ ý tưởng của Nevvie sẽ thành công.

Trong ngôn ngữ Tswana, có một câu nói: Go o ra motho, ga go lelwe. Nơi nào có sự ủng hộ, thì không có nỗi đau buồn. Bạn có thể thấy điều này trong tự nhiên, khi những con voi than khóc cho cái chết của một thành viên trong bầy. Sau một lúc, một vài con voi sẽ tách ra đi đến một hố nước. Những con khác sẽ khám phá khu rừng để tìm thức ăn. Cuối cùng thì chỉ còn một hoặc hai con voi bị bỏ lại - thường thường đó là con cái hoặc con trai còn nhỏ của con voi đã ngã xuống - là những con phải miễn cưỡng quay về cuộc sống hàng ngày của chúng. Nhưng bầy voi luôn luôn quay lại tìm chúng. Có thể đồng loạt cả đàn, hoặc có thể chỉ là một hoặc hai đặc phái viên. Chúng phát ra những tiếng rống "hãy đi thôi" và nghiêng người để cổ vũ con voi đang than khóc đi cùng với chúng. Cuối cùng, tất cả bọn chúng đi với nhau. Nhưng Hester không phải là chị em gì với Maura. Nó chỉ là một con voi khác. Maura không có động cơ nào để lắng nghe nó, không khác gì hơn việc tôi có thể đi theo một người hoàn toàn xa lạ vừa bước đến bên mình và để nghị chúng tôi đi ăn trưa.

Trong lúc Nevvie lái chiếc ATV đi mất để tìm kiếm Hester, tôi ngắt điện bộ điều khiển hàng rào và tháo dây điện ra, tạo nên một cánh cửa mở. Tôi chờ đợi cho đến khi nghe tiếng động cơ rõ máy và phát hiện ra con voi đang đi theo Nevvie một cách bình thản. Nó rất mê dưa hấu, và có nguyên một quả trên chiếc ATV cho nó mà sẽ được đặt gần với Maura.

Tôi nhảy lên chiếc xe và chúng tôi lái về phía ngoài mộ của con voi con, nơi mà Maura vẫn đang đứng, hai vai nó nghiêng xuống và chiếc vòi kéo lê trên nền đất. Nevvie

tắt máy, và tôi nhảy xuống, sắp đặt thức ăn cho Hester ở cách Maura một khoảng. Chúng tôi cũng mang phần cho Maura, nhưng không giống với Hester, Maura không đụng tới thức ăn của nó.

Hester xiên quả dưa trên chiếc ngà và để cho nước dưa hấu chảy nhỏ giọt vào miệng nó. Rồi nó quấn vòi vòng quanh quả dưa, giật nó ra khỏi cái xiên bằng ngà, và nghiền nát nó giữa hai hàm.

Maura không hề nhận biết sự hiện diện của Hester, nhưng tôi có thể thấy sống lưng nó cứng lại trước tiếng nhai thức ăn lao xao của Hester. 'Nevvie,' tôi nói nhanh, leo trở lại lên chiếc ATV. 'Khởi động xe đi.'

Nhanh như chớp, Maura xoay người và gầm lên như sấm về phía Hester, nó lắc đầu và đập tai đèn dét. Đất cát bay tứ tung, một đám mây của sự đe dọa. Hester kêu ré lên và tung vòi ra ném trả, chỉ như sẵn sàng giữ vững vị trí.

'Lên nào,' tôi nói, và Nevvie bẻ góc chiếc ATV để chặn đầu Hester trước khi nó có thể tới gần Maura. Maura thậm chí cũng không thèm quay sang khi chúng tôi lùa Hester xa ra, đến phía khác của hàng rào có dây điện trở nhiệt. Maura nhìn về ngôi mộ mới tăm tối của con voi con, ngôi mộ kéo dài ra như một cái ngáp ngang qua trái đất.

Toát mồ hôi, tim vẫn còn đập thình thịch từ cuộc đối đầu, tôi để Nevvie dẫn Hester đi sâu hơn vào khu đất rào của voi châu Phi trong lúc tôi cột lại các mối nối dây điện, vặn chặt chúng, gắn lại các kẹp ác qui. Nevvie lái xe trở lại sau đó một vài phút, khi tôi đang hoàn tất.

'Ôi,' tôi nói. 'Tôi đã nói rồi mà.'

Tôi lợi dụng việc Grace vẫn đang trông chừng Jenna để ghé lại chuồng voi châu Phi nói chuyện với Thomas. Leo lên cầu thang xoắn ốc, tôi không nghe thấy tiếng động nào bên trong căn phòng đó. Nó làm tôi băn khoăn, không biết Thomas có tìm thấy bức tường được sơn trắng và liệu điều đó có đủ để đưa anh trở lại trạng thái thăng bằng hay không. Nhưng khi lại gần cánh cửa, xoay quả đấm và bước vào căn phòng, tôi thấy một mặt tường bị phủ kín những ký hiệu y như tôi đã thấy đêm hôm qua, và một mặt tường khác đã hoàn tất được một nửa. Thomas đứng trên một cái ghế, đang viết điên cuồng đến nỗi tôi nghĩ lớp vữa có thể bùng cháy. Tôi cảm thấy như thể xương cốt tôi đã hóa thành đá. ‘Thomas,’ tôi nói. ‘Em nghĩ chúng ta cần phải nói chuyện.’

Anh liếc nhìn qua vai, chăm chú vào việc đến nỗi thậm chí không nghe tôi bước vào. Anh không có vẻ gì ngượng ngùng, hoặc ngạc nhiên. ‘Nó sẽ là một bất ngờ,’ anh nói. ‘Anh đang làm điều này cho em.’

‘Đang làm gì?’

Anh bước xuống ghế. ‘Nó được gọi là thuyết hợp nhất phân tử. Nó đã được chứng minh rằng những ký ức ở trong trạng thái mềm dẻo trước khi chúng được mã hóa trên phương diện hóa học bởi bộ não. Làm nhiều quá trình đó, và em có thể thay đổi được ký ức khi nhớ lại. Cho đến hiện tại, thành công khoa học duy nhất đã xảy ra khi chất ức chế được đưa vào ngay lập tức sau chấn thương. Nhưng giả sử là chấn thương đã xảy ra trong quá khứ. Nếu chúng ta có thể làm cho trí óc đi ngược lại ký ức đó, và cho dùng thuốc. Liệu chấn thương có được quên đi không?’

Tôi nhìn anh chầm chằm, hoàn toàn rối trí. 'Không thể nào có chuyện đó được.'

'Được nếu em có thể quay trở lại đúng lúc.'

'Cái gì?'

Anh trợn tròn mắt. 'Anh không tạo nên một TARDIS, một cỗ máy thời gian,' Thomas nói. 'Điều đó hẳn là điên rồ.'¹

'Điên rồ,' tôi lặp lại, và lời nói đó đã phá vỡ con đập ngăn dòng nức nở.

'Không phải việc uốn cong bốn chiều theo nghĩa đen. Nhưng em có thể biến đổi nhận thức cho một *cá thể*, vì thế thời gian thực ra được lùi lại. Em đưa chúng quay trở lại sự căng thẳng, thông qua một ý thức đã được thay đổi, và để chúng trải nghiệm lại chấn thương cảm xúc đủ lâu cho thuốc có tác dụng. Và đây là phần bất ngờ cho em. Maura, nó sẽ là đối tượng thí nghiệm.'

Nghe tên con voi vang lên, tôi nhìn anh chầm chằm. 'Anh không được đụng tới Maura.'

'Không ngay cả nếu anh có thể làm nó ổn định lại à? Nếu anh có thể làm nó quên đi con voi con của nó à?'

Tôi lắc đầu. 'Cách đó không tác dụng đâu, Thomas...'

'Nhưng nếu nó thành công thì sao? Nếu có kết quả đối với con người thì sao? Hãy tưởng tượng về việc có thể làm với những cựu chiến binh đau đớn khổ sở bởi chứng rối loạn căng thẳng hậu chấn thương tâm lý. Hãy tưởng tượng nếu khu bảo tồn cùng cố danh tiếng của nó thành một cơ sở nghiên cứu tối quan trọng. Chúng ta có thể nhận được

1 TARDIS: Time and Relative Dimension in Space- một loại cỗ máy thời gian trong bộ phim truyền hình Doctor Who.

tiền vốn từ Trung tâm Khoa học Thần kinh của Trường Đại học New York. Và nếu họ đồng ý hợp tác với anh, sự chú ý của giới truyền thông có thể đem đến những nhà đầu tư để bù đắp sự mất mát thu nhập mà đã được dự kiến kiếm được từ con voi con. Anh có thể được trao giải *Nobel* nữa đấy.'

Tôi nuốt nước miếng. 'Điều gì làm anh nghĩ là mình có thể đi ngược trở lại một trí nhớ?'

'Người ta nói là anh có thể.'

'Ai nói vậy?'

Anh với tay vào túi sau và lấy ra một mảnh giấy với phần tiêu đề của khu bảo tồn ở trên cùng. Trên đó được viết một số điện thoại mà tôi biết. Tôi đã gọi nó tuần trước, khi thẻ tín dụng của tôi bị từ chối ở cửa hàng của Gordon.

Chào mừng đến với thẻ MasterCard của ngân hàng Citibank.

Bên dưới số điện thoại nóng của dịch vụ khách hàng là một danh sách từ ngữ hoán đổi chữ cái của những từ *Số dư Tài khoản:*

Sai dotu khoan, tusai doan kho, khai dosu toan, sai tu doan kho, sai toan khai do, do khaitoan sai, khu do tai soan, so toan chaikhu, toan khai sudo, *sửa đời khổ tận.*

Những từ cuối cùng được khoanh tròn đậm đến nỗi tờ giấy muốn rách. 'Em thấy không? Đó là mật mã. Sửa Đời khổ tận.' Ánh mắt Thomas thiêu đốt đôi mắt tôi như thể anh đang giải thích ý nghĩa của cuộc sống. 'Điều mà em thấy thì không phải là điều mà em tin tưởng.'

Tôi bước về phía anh, cho đến khi chúng tôi đứng cách nhau chỉ vài cen-ti-met. 'Thomas,' tôi thì thầm, giữ lòng bàn tay áp vào má anh. 'Cưng ơi, anh bệnh rồi.'

Anh túm chặt bàn tay tôi, như là mối dây của sự sống. Cho đến lúc đó tôi vẫn chưa nhận ra là mình đang run rẩy dữ dội như thế nào. ‘Quả đúng là anh phát bệnh đây,’ anh càu nhau, siết tay chặt đến nỗi tôi oằn người trong đau đớn. ‘Anh phát bệnh vì em đang nghi ngờ anh.’ Anh nghiêng người tới gần đến độ tôi có thể thấy vòng tròn màu cam xung quanh con ngươi của anh, và mạch đập pháp phồng ở thái dương. ‘Anh đang làm điều này cho em,’ anh nói, cắn đứt ra từng chữ, và phun vào mặt tôi.

‘Em cũng đang làm điều này cho anh,’ tôi khóc, chạy ra khỏi căn phòng ngột ngạt và xuống cầu thang xoắn ốc.

Trường Đại học Dartmouth cách khoảng một trăm lẻ bốn cây số về phía nam. Họ có một bệnh viện tối tân nhất ở đó. Và tình cờ có một cơ sở nội trú điều trị bệnh tâm thần gần Boone nhất. Tôi không biết điều gì đã làm vị bác sĩ tâm thần đồng ý gặp tôi, tính đến việc tôi không có hẹn trước và một phòng chờ đầy kín người với những vấn đề cấp thiết như nhau. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ là, khi tôi ôm chặt Jenna vào mình và ngồi ngay trước mặt bác sĩ Thibodeau, thì nhân viên tiếp tân chắc đã nhìn và nghĩ tôi đang nói xạo cô ấy. Ông chồng nào kia chứ, khỉ gió, cô ấy chắc đang nghĩ, và nhìn chăm chăm vào bộ đồng phục nhăn nhúm, đầu tóc chưa tắm gội, và đứa con đang khóc của tôi. Chính cô ta là người đang bị khủng hoảng.

Tôi mất nửa tiếng đồng hồ để nói với bác sĩ những gì tôi biết về quá khứ của Thomas và những gì tôi đã thấy đêm hôm qua. ‘Tôi nghĩ là áp lực đã làm anh ấy suy sụp,’ tôi

nói. Lớn tiếng, những lời nói to lên như những quả bong bóng lòe loẹt. Chúng tràn ngập khắp căn phòng.

'Những gì cô đang mô tả có khả năng là triệu chứng của chứng hưng cảm,' vị bác sĩ nói. 'Đó là một phần của bệnh rối loạn lưỡng cực - mà chúng ta thường gọi là bệnh hưng - trầm cảm.' Ông ấy mỉm cười với tôi. 'Bị rối loạn lưỡng cực giống như bị ép dùng LSD.¹ Có nghĩa là các cảm giác, cảm xúc và tính sáng tạo của cô đạt tới mức độ cao nhất, nhưng cũng có nghĩa là khi cao thì cao quá mà khi thấp thì cũng thấp quá bình thường. Cô biết họ nói gì không - nếu một người trong cơn hưng cảm làm một cái gì đó kỳ quái và hóa ra nó lại đúng thì anh ta là người xuất chúng. Nếu hóa ra nó là sai thì anh ta là kẻ điên rồ.' Bác sĩ Thibodeau cười với Jenna, con bé đang nhâm nhi một trong những cái chén giấy của ông ta. 'Tin tốt là, nếu đó là điều thực sự đang xảy ra với chồng cô, thì có thể chữa được. Những loại thuốc chúng tôi kê đơn cho mọi người để kiểm soát chứng thay đổi tâm trạng này đem họ trở về tình trạng bình thường. Khi Thomas nhận ra rằng anh ta không sống ở thực tế mà chỉ là một thời kỳ hưng cảm, thì anh ta sẽ thay đổi theo một chiều hướng khác và trở nên rất suy sụp, bởi vì anh ta không phải là con người mà anh ta đã nghĩ.'

Điều đó làm cả hai chúng tôi suy sụp, tôi nghĩ.

'Chồng cô có làm cô bị thương không?'

Tôi nghĩ đến khoảnh khắc anh túm lấy bàn tay tôi, tôi đã nghe tiếng xương răng rắc và đã òa khóc như thế nào.

1 LSD là một loại ma túy gây ảo giác cực kỳ mạnh.

'Không,' tôi nói. Tôi đã lừa dối Thomas đủ rồi; tôi sẽ không làm thêm điều này nữa.

'Cô có nghĩ là anh ta sẽ làm không?'

Tôi nhìn xuống Jenna. 'Tôi không biết nữa.'

'Anh ta cần phải được chẩn đoán bởi một bác sĩ tâm thần. Nếu đó là rối loạn lưỡng cực, anh ta có lẽ cần nhập viện một thời gian để trở nên ổn định.'

Đầy hy vọng, tôi nhìn vị bác sĩ. 'Vậy bác sĩ có thể mang anh ấy tới đây à?'

'Không,' Bác sĩ Thibodeau nói, 'Đưa một ai đó vào sống trong các cơ sở từ thiện là tước đoạt quyền cá nhân; chúng tôi không thể đưa anh ta đi bằng vũ lực trừ khi anh ta đã làm tổn thương cô.'

'Vậy tôi sẽ phải làm gì đây?'

Vị bác sĩ nhìn vào mắt tôi. 'Cô sẽ phải thuyết phục anh ta tự nguyện đến.'

Ông ấy trao cho tôi danh thiếp và dặn tôi gọi ông khi cảm thấy Thomas đã sẵn sàng trở thành một bệnh nhân. Trong suốt quãng thời gian lái xe về Boone, tôi nghĩ về những điều mà tôi có thể nói để thuyết phục Thomas đi tới bệnh viện ở Lebanon. Tôi có thể nói với anh ta rằng Jenna bị bệnh, nhưng rồi tại sao chúng tôi không đi tới bác sĩ nhi khoa của con bé cách một thị trấn? Ngay cả nếu tôi nói tôi đã tìm cho anh một nhà tài trợ hoặc một nhà khoa học chuyên về thần kinh hứng thú với cuộc thí nghiệm của anh, thì cũng chỉ đưa anh được tới cửa. Lúc chúng tôi làm thủ tục đăng ký ở bàn tiếp tân khoa tâm thần, anh sẽ biết thực ra tôi đang làm gì.

Tôi đi đến kết luận là cách duy nhất để khiến cho Thomas tự nguyện đăng ký vào một khoa tâm thần là làm cho anh ta thấy được, một cách đơn giản và thành thật, rằng, đây là điều tốt nhất cho anh. Rằng, tôi vẫn yêu anh. Rằng, chúng tôi làm việc này cùng với nhau.

Đã được củng cố, tôi lái xe vào khu bảo tồn, dựng xe trước nhà, và bế bé Jenna buồn ngủ vào bên trong. Tôi đặt con bé lên chiếc trường kỷ rồi quay trở ra để đóng cánh cửa mà tôi để mở hé.

Khi Thomas chộp lấy tôi từ đằng sau, tôi hét lên: 'Anh làm em sợ quá,' tôi nói, xoay người trong vòng tay anh, cố đọc vẻ mặt của anh.

'Anh nghĩ em đã bỏ anh. Anh nghĩ em đã mang theo Jenna, và rằng em sẽ không quay lại.'

Tôi lùa bàn tay trong mái tóc anh. 'Không,' tôi thề thốt. 'Em sẽ không bao giờ.'

Anh hôn tôi, cùng với sự tuyệt vọng của một người đàn ông đang cố tự cứu mình. Khi anh hôn tôi, tôi tin rằng Thomas sẽ ổn thõi. Tôi tin rằng có lẽ tôi sẽ không bao giờ phải gọi bác sĩ Thibodeau, rằng đây là biểu hiện Thomas bắt đầu hành động bình thường hơn. Tôi tự nói với mình rằng tôi có thể tin tất cả những chuyện này, không cần biết vô căn cứ hay không có khả năng xảy ra như thế nào, mà không nhận ra rằng việc đó làm tôi giống Thomas nhiều biết bao nhiêu.

Có một chuyện khác về ký ức, một chuyện mà Thomas đã không đưa ra. Đó không phải là một cuốn băng video. Nó mang tính chủ quan. Đó là một bản ghi chép về mặt văn hóa của những chuyện đã xảy ra. Bất kể nó có chính

xác hay không. Vấn đề là nó quan trọng theo một cách nào đó đối với *bạn*. Nếu nó dạy điều mà bạn cần phải học.

Trong một vài tháng, có vẻ như cuộc sống ở khu bảo tồn đang dần ổn định trở lại bình thường. Maura mở rộng những buổi đi dạo của mình rời xa ngôi mộ của con voi con trước khi quay lại nghỉ ở đó mỗi đêm. Thomas bắt đầu làm việc trở lại trong văn phòng ở nhà của anh, thay vì xây dựng cái đài quan sát. Chúng tôi để mặc căn phòng bị khóa và bịt kín bằng ván, giống như một túp lều ma quỷ. Một khoản tiền trợ cấp mà anh đã làm đơn xin tài trợ cách đây nhiều tháng đã đến một cách bất ngờ, làm chúng tôi dễ thở hơn trong vấn đề hàng tiếp tế và lương bổng.

Tôi bắt đầu so sánh những ghi chú của mình về Maura và nỗi buồn của nó đối với những con voi mẹ bị mất con khác mà tôi đã thấy. Tôi đã mất hàng giờ đồng hồ đi bộ với Jenna, với tốc độ của một đứa bé mới chập chững biết đi; tôi chỉ ra màu sắc của những bông hoa đại, để dạy con bé những từ mới. Thomas và tôi cãi nhau về việc liệu có an toàn cho con bé hay không, ở trong khu đất rào. Tôi thích những cuộc cãi nhau này, bởi sự bình dị của chúng. Sự tinh táo của chúng.

Một buổi chiều uể oải, khi Grace đang trông chừng Jenna trong cái nóng mù mำ cả người, tôi đang rửa chiếc xe tải trong chuồng voi châu Phi với Dionne. Chúng tôi đã huấn luyện những con voi trong hoạt động này, vì thế chúng tôi có thể kiểm tra bệnh lao: Chúng tôi bơm đầy dung dịch nước muối vào một ống tiêm, bơm nó vào một lỗ mũi, và làm cho con voi nâng vòi lên càng cao càng tốt.

Rồi chúng tôi giữ một cái túi nhựa zip cõi gần bốn lít trùm lên chiếc vòi khi nó hạ vòi xuống và chất lỏng đó sẽ chảy ra. Mẫu vật được tập hợp trong một thùng hàng và gởi đi tới phòng thí nghiệm. Một số con voi ghét qui trình này; Dione là một trong những con dễ chịu hơn. Vì thế tôi đã mất cảnh giác, và đó là lý do tại sao tôi không chú ý thấy Thomas bất thình lình sải bước vào chuồng. Anh chộp lấy cổ tôi, kéo lê tôi ra xa con voi để nó không thể với tới chúng tôi qua những chấn song kim loại.

‘Thibodeau là ai?’ Thomas hét lên, động đầu tôi vào chấn song thép mạnh đến nỗi mắt tôi nhìn nhòa đi.

Tôi thật tình không biết anh đang nói về chuyện gì.

‘Thi...bo...deau,’ Thomas nhắc lại. ‘Em phải biết. Danh thiếp ông ta ở trong ví của em.’ Bàn tay anh như một gọng kiềm vòng quanh cổ họng tôi. Phổi tôi cảm thấy như muốn bốc cháy. Tôi cào vào các ngón tay của anh, vào cổ tay anh. Anh dí một mẫu nhỏ hình chữ nhật màu trắng vào mặt tôi. ‘Có nhớ ra chưa?’

Tôi không thể thấy bất cứ thứ gì ngoài những ngôi sao mấp mé trong tầm mắt. Tuy nhiên, bằng cách nào đó, tôi có thể nhìn ra biểu tượng của bệnh viện Dartmouth-Hitchcock. Vị bác sĩ tâm thần tôi đã gặp, người đã trao cho tôi tấm danh thiếp. ‘Em muốn bắt nhốt anh à,’ Thomas kết tội. ‘Em đang cố ăn cắp công trình nghiên cứu của anh. Có lẽ em đã gọi cho Trường Đại học New York để chiếm lấy sự công nhận, nhưng em thành trò cười rồi, Alice, bởi vì em không có mật mã để quay số vào đường dây họp báo riêng của cuộc hội thảo chuyên đề, và không biết rằng điều đó đánh dấu em như một kẻ mạo danh...’

Dionne đang rống lên, đâm sầm vào những chấn song
gia cố chuồng. Tôi cố giải thích; tôi cố phát ra tiếng nói.
Thomas động tôi mạnh hơn vào chấn song thép, và mắt
tôi trợn ngược lên.

Đột nhiên có khói, và ánh sáng, và tôi ngã xuống
nền xi-măng, thở hổn hển khi lồng ngực ngập tràn những
ngọn lửa thiêu đốt. Tôi lăn người qua một bên để thấy
Gideon đang đấm Thomas mạnh đến nỗi đầu anh bật ngược
về phía sau và máu trào ra từ miệng và mũi anh.

Tôi lóng ngóng đứng dậy và chạy ra ngoài chuồng, tôi
không chạy xa lắm trước khi đôi chân quy xuống, nhưng
thật ngạc nhiên là tôi không ngã xuống. Gideon đã kịp tóm
lấy tôi đang kích động vào vòng tay anh ta. Anh ta nhìn
chầm chằm vào cổ họng tôi, chạm một ngón tay vào cái
vòng cổ màu đỏ được tạo ra bởi hai bàn tay của Thomas.
Anh ta thật dịu dàng, giống như tơ lụa trên một vết sẹo,
đến nỗi một điều gì đó trong lòng tôi bùng nổ.

Tôi xô mạnh anh ta. ‘Tôi không nhờ anh giúp đỡ!’

Anh ta bỏ tôi ra, ngạc nhiên. Tôi lảo đảo đi ra xa anh
ta, tránh xa chỗ mà tôi biết Grace đã đem Jenna đi bơi,
và đi về nhà. Tôi đi thẳng đến văn phòng của Thomas, nơi
mà anh ta đã dành thời gian của mình để canh giữ những
quyển sách và cập nhật những tập tin của riêng từng con
voi. Trên bàn làm việc của anh là một quyển sổ mà chúng
tôi đã từng ghi lại tất cả những thu nhập và chi phí của
chúng tôi. Tôi ngồi xuống và lật qua vài trang đầu tiên,
đánh dấu những kiện hàng cỏ khô được giao đến và những
khoản thanh toán cho dịch vụ chăm sóc thú y, những hóa
đơn của phòng thí nghiệm và hợp đồng cung cấp nông sản.

Rồi tôi bỏ qua cho đến trang cuối cùng.

C14H19NO4C18H16N6S2C16H21NO2C3H6N2O2C189H285
H55O57S.

C14H19NO4C18H16N6S2C16H21NO2C3H6N2O2C189H285
N55O57S.

C14H19NO4C18H16N6S2C16H21NO2C3H6N2O2C189H285
N55O57S.

Tôi gục đầu xuống bàn và bật khóc.

Tôi quấn một chiếc khăn choàng mỏng nhẹ màu xanh da trời quanh cổ và đi tới ngồi với Maura gần ngôi mộ con voi con. Tôi đã ở đó có lẽ một tiếng đồng hồ khi Thomas tiến lại gần, đi bộ. Anh đứng bên kia hàng rào, hai tay đút trong túi. 'Anh chỉ muốn nói với em là anh chuẩn bị đi vắng một thời gian,' anh nói. 'Đó là một nơi mà anh đã từng ở trước kia. Họ có thể giúp anh.'

Tôi không nhìn anh. 'Em nghĩ đó là một ý hay.'

'Anh đã để lại thông tin liên lạc trên quầy bếp. Nhưng họ sẽ không để em nói chuyện với anh. Đó là... một phần cách thức mà họ làm việc.'

Tôi không nghĩ là mình sẽ cần đến Thomas trong lúc anh đi vắng. Chúng tôi đã vận hành khu bảo tồn này trong sự vắng mặt của anh thậm chí khi anh đang ở nhà.

'Nói với Jenna...' Anh lắc đầu. 'À. Đừng nói với Jenna bất cứ chuyện gì, ngoại trừ là anh yêu nó.' Thomas bước một bước tới trước. 'Anh biết là không đáng gì nhiều, nhưng anh xin lỗi. Anh không... Anh không phải là *anh* ngay lúc này. Đó không phải là một lời bào chữa. Nhưng đó là tất cả những gì anh có thể nói.'

Tôi không xem anh bỏ đi. Tôi ngồi với vòng tay ôm chặt đôi chân. Cách đó khoảng sáu mét, Maura nhặt một cành cây rơi trông như cây chổi bằng lá thông và bắt đầu quét mặt đất trước mặt nó.

Nó làm điều này trong vài phút rồi bắt đầu bỏ đi khỏi ngôi mộ. Sau khi di chuyển được vài mét, nó quay đầu lại và nhìn tôi. Rồi nó bước đi một chút, và dừng lại, chờ đợi.

Tôi đứng lên và đi theo sau.

Trời thật ẩm ướt; quần áo tôi dính vào da. Tôi không thể nói chuyện; cổ họng tôi đau rát. Hai vạt khăn choàng tôi đang mang rập rờn như những con bướm bướm trên vai tôi trong hơi thở nóng bỏng của làn gió nhẹ. Maura di chuyển chậm chạp và khoan thai, cho tới khi nó đi đến tận chỗ hàng rào dây điện trở nhiệt. Nó nhìn chăm chăm khao khát cái hồ, ở得很 xa phía bên kia hàng rào.

Tôi không có dụng cụ hay găng tay. Tôi không có bất cứ thứ gì cần thiết để vô hiệu hóa cái hàng rào điện. Nhưng tôi nạy cái hộp mở ra bằng móng tay và tháo ắc qui ra. Tôi dùng hết sức để tháo cánh cổng tạm thời mà tôi đã mắc điện hàng tuần trước đây, cho dù dây điện chích vào ngón tay và bàn tay tôi đã trở nên trơn tuột bởi máu. Rồi tôi kéo hàng rào bung ra, vì thế Maura có thể đi qua.

Nó đi qua, nhưng dừng lại ở mép hồ.

Chúng tôi không đi xa đến thế này để không được gì hết. 'Tiến lên đi,' tôi kêu the thé, và tôi đá bay đôi giày ra và lội xuống nước.

Nước lạnh và trong vắt, tươi mát tuyệt vời. Áo và khăn choàng dán sát vào da, và chiếc quần soóc phồng lên như quả bóng quanh đùi tôi. Tôi hụp xuống nước, để tóc tuột

ra khỏi túm tóc được cột đuôi ngựa, và trồi lên trên mặt nước, quẫy người lơ lửng trong nước. Rồi tôi tạt một vốc nước về phía Maura.

Nó lùi lại hai bước, rồi vươn vòi vào trong hồ và phun một dòng suối trên khắp đầu tôi như một vòi hoa sen nước mưa.

Các động tác của nó đều được tính toán kỹ, thật bất ngờ - và đầy vui nhộn, sau nhiều tuần lễ tuyệt vọng, đến nỗi tôi phá lênh cười nắc nẻ. Nghe chẳng giống giọng của tôi chút nào. Nó sống sượng và rời rạc, nhưng thật là vui vẻ.

Maura rón rén lội xuống hồ, lắc lư qua bên trái rồi bên phải, bắn tung tóe bụi nước lên lưng nó và khắp người tôi một lần nữa. Nó làm tôi nhớ đến bầy voi mà tôi đã đưa Thomas đi xem tại hố nước ở Botswana, hồi tôi còn nghĩ cuộc đời tôi chắc sẽ khác hơn bây giờ. Tôi quan sát Maura té nước và lắc lư, nổi như cái phao trên mặt nước, nhẹ hơn nó đã từng trong một quãng thời gian dài, và rất từ từ tôi cũng để chính mình trôi nổi bênh bồng.

'Nó đang chơi đùa,' Gideon nói, từ bờ bên kia. 'Điều đó có nghĩa là nó đang quên đi.'

Tôi đã không nhận ra là anh ta đã ở đó; tôi đã không biết là chúng tôi đang bị theo dõi. Tôi nợ Gideon một lời xin lỗi. Tôi đã không yêu cầu để được cứu, đúng, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi không cần được cứu.

Tôi cảm thấy thật ngớ ngẩn, thiếu chuyên nghiệp. Bởi băng qua hồ, tôi để mặc Maura tự lo liệu và trồi lên nước nhỏ giọt long tong, không biết nói gì. 'Tôi xin lỗi,' tôi ướm lời. 'Tôi không nên nói những lời mà tôi đã nói với anh.'

'Cô sao rồi?' Gideon quan tâm hỏi.

'Tôi...' tôi ngập ngừng, bởi vì tôi không biết câu trả lời. Thanh thản? Căng thẳng? Sợ hãi? Rồi tôi hơi mỉm cười. 'Út.'

Gideon cười toe toét, nắm ngay được ngụ ý của tôi. Anh ta đưa hai bàn tay không ra. 'Tôi không có khăn.'

'Tôi không biết là mình sẽ bơi. Maura có vẻ cần một chút khích lệ.'

Anh ta nhìn tôi. 'Có lẽ nó cần biết một người nào đó ở đây chỉ vì nó.'

Tôi nhìn chăm chăm anh ta, cho tới khi Maura phun một làn sương mù mỏng lên cả hai chúng tôi. Gideon nhảy ra xa khỏi dòng nước lạnh. Nhưng đối với tôi, cảm thấy giống như một lỗ rửa tội. Giống như đang bắt đầu lại từ đầu.

Đêm hôm đó tôi triệu tập một cuộc họp nhân viên. Tôi nói với Nevvie, Grace và Gideon rằng Thomas sẽ đi thăm những nhà đầu tư ở nước ngoài một thời gian và rằng chúng tôi sẽ điều hành khu bảo tồn mà không có anh. Tôi có thể nói là không ai trong bọn họ tin tôi, nhưng họ thương hại tôi đủ để giả vờ. Tôi đưa cho Jenna một cây kem thay cho bữa ăn tối, chỉ vậy thôi, và đặt nó vào giường tôi để ngủ.

Rồi tôi đi tới phòng tắm và tháo chiếc khăn choàng đã nhăn nhúm khô queo sau buổi bơi lội với Maura ra khỏi cổ. Có một chuỗi dấu tay, bầm đen như những viên ngọc trai South Sea, vòng quanh cổ tôi.

Một vết bầm là cách để cơ thể nhớ là bị đối xử bất công.

Bước nhẹ xuống hành lang trong bóng tối, tôi tìm thấy mẩu giấy nhắn mà Thomas đã để lại trong bếp. MORGAN

HOUSE, anh đã viết theo kiểu chữ in, với nét chữ viết tay thẳng tắp, theo hình khối của anh. STOWE, VT. 802-555-6868.

Tôi nhấc điện thoại lên và quay số. Tôi không cần nói chuyện với anh, nhưng tôi muốn biết là anh đi đến đó an toàn. Rằng anh sẽ ổn thôi.

Số máy quý khách vừa gọi hiện nay không còn nữa. Xin quý khách vui lòng kiểm tra và gọi lại sau.

Vì thế tôi kiểm tra lại. Và rồi tôi đi tới máy tính ở văn phòng Thomas và tìm kiếm Morgan House trên mạng, chỉ tìm thấy nó được liệt kê như tên của một tay chơi bài poke chuyên nghiệp ở Vegas, và một ký túc xá cho trẻ em vị thành niên mang thai ở Utah. Không có bệnh viện tâm thần nào có cái tên đó ở bất cứ nơi đâu.

VIRGIL



Chúng tôi sắp sửa lỡ chuyến bay trời đánh đó. Serenity đăng ký vé qua điện thoại. Chúng đắt bằng tiền thuê nhà của tôi. (Khi tôi nói với cô ta là mình không thể nào đủ khả năng để trả tiền cho cô ta ngay bây giờ, thì Serenity chỉ phẩy tay xua đi sự lo lắng ngại ngùng của tôi. *Cung à, cô ta nói, đó là lý do tại sao Thượng Đế tạo ra thẻ tín dụng.*) Rồi chúng tôi lái với vận tốc hơn một trăm ba mươi sáu cây số trên đường cao tốc đến sân bay, bởi vì chuyến bay đến Tennessee sẽ cất cánh trong vòng một tiếng đồng hồ nữa. Bởi vì không có hành lý, chúng tôi lao nhanh tới máy bán vé tự động, hy vọng tránh được hàng người đang kiểm tra hành lý. Chiếc vé của Serenity được nhả ra, cùng với một phiếu miễn phí đồ uống, không có vấn đề gì. Mặc dù vậy, khi tôi nhập mã xác nhận của mình, thì tôi lại nhận được một tin nhắn nháy: GẶP NHÂN VIÊN QUÂY VÉ.

'Mày đang giõn mặt tao hả?' tôi cắn nhẫn, nhìn vào hàng người. Trên loa phóng thanh, tôi nghe thông báo

chuyến bay 5660 đến Nashville, đang chuẩn bị cất cánh từ Cổng số 12.

Serenity nhìn cầu thang cuốn dẫn lên trạm kiểm soát của TSA.¹ Sớm muộn gì thì sẽ có một chuyến bay khác,' cô ta nói.

Nhưng đến lúc ấy, ai mà biết được Jenna sẽ ở đâu, và nếu con bé kiểm được Gideon trước. Và nếu Jenna đi đến kết luận giống như tôi - rằng Gideon có thể phải chịu trách nhiệm về chuyện mất tích của mẹ nó, và có thể về cả cái chết - thì ai mà biết được anh ta sẽ làm gì để ngăn nó nói cho cả thế giới biết việc anh ta đã làm.

'Lên ngay chuyến bay đó,' tôi nói. 'Thật chí nếu tôi không lên được. Tìm Jenna cũng sẽ quan trọng như đi tìm Gideon, bởi vì nếu con bé tìm thấy anh ta trước, thì có thể tệ lắm đấy.'

Serenity chắc phải nghe thấy sự khẩn cấp trong giọng nói của tôi, bởi vì cô ta gần như bay lên thang cuốn và bị nuốt chửng bởi những hành khách mặt mày sưng sìa xếp hàng nối đuôi nhau lần lượt di chuyển những đôi giày, dây thắt lưng và máy tính cầm tay của họ.

Hàng người chờ ở quầy vé cũng chẳng ngắn thêm chút nào. Tôi mất kiên nhẫn, đứng đổi từ chân này sang chân kia. Tôi kiểm tra đồng hồ. Rồi tôi bứt ra khỏi hàng như một con hổ được tháo xích và cắt ngang ngay đầu hàng. 'Xin lỗi,' tôi nói. 'Tôi gần lỡ chuyến bay rồi.'

Tôi đang chờ đợi sự xúc phạm, sự sững sờ, sự nguyên rủa. Tôi thậm chí có sẵn một cái cớ về vợ tôi đang chuyển

1 TSA: Transportation Security Administration: Cơ quan Quản lý An ninh Vận tải.

dạ. Nhưng trước khi một người nào đó có thể phàn nàn, một nhân viên hàng không chặn tôi lại. ‘Ông không thể làm điều đó, thưa ông.’

‘Tôi xin lỗi,’ tôi nói với cô ta. ‘Nhưng chuyến bay của tôi đang cất cánh *ngay bây giờ...*’

Bà ta trông giống như đã quá tuổi bắt buộc về hưu và quả đúng thế, bà ta nói, ‘Tôi đã làm việc ở đây kể từ khi có lẽ trước khi ông được sinh ra. Vì thế tôi có thể nói với ông một cách dứt khoát rằng: Nguyên tắc là nguyên tắc.’

‘Làm ơn đi mà. Đây là một trường hợp khẩn cấp.’

Bà ta nhìn vào mắt tôi. ‘Ông không thuộc về chỗ này.’

Bên cạnh tôi, người đàn ông kế tiếp trong hàng được gọi đến gặp một nhân viên. Tôi đã suy tính đến việc chặn anh ta lại và chiếm chỗ của anh ta. Nhưng thay vì vậy, tôi lại nhìn người phụ nữ lớn tuổi, cái chuyện xạo sự về người vợ mang thai của tôi kẹt giữa hàm răng. Rồi tôi nghe mình nói, ‘Bà nói đúng. Tôi không thuộc về chỗ này. Nhưng tôi đang cố như điên để tới được đó bởi vì một người mà tôi quan tâm đang gặp rắc rối.’

Tôi nhận ra rằng, trong suốt những năm tôi làm cảnh sát, và tất cả những cuộc điều tra tư nhân, đây có lẽ là lời thú nhận chân thành đầu tiên của tôi.

Người nhân viên thở dài, đi về phía một thiết bị máy tính đầu cuối còn trống phía sau quầy, ra hiệu cho tôi đi theo. Bà ta lấy con số xác nhận mà tôi trao, gõ những mẫu tự một cách chậm chạp đến nỗi tôi có thể phát minh ra toàn bộ những mẫu tự giữa những lần chạm ngón tay của bà ta. ‘Tôi đã ở đây bốn mươi năm,’ bà ta nói với tôi. ‘Không tình cờ gặp nhiều người giống như ông.’

Người phụ nữ này đang giúp đỡ tôi; bà ta là một con người thật tình đang sẵn sàng ra tay thay vì phó mặc tôi cho cái thiết bị đầu cuối máy tính chập chạp cheng - vì thế tôi cố kiềm chế không nói tiếng nào. Sau một thời gian dài bất tận, bà ta trao cho tôi một tấm thẻ lên máy bay. 'Chỉ cần nhớ rằng, cho dù chuyện gì xảy ra, thì cuối cùng ông cũng tới được đó thôi.'

Tôi chộp lấy tấm thẻ lên máy bay và bắt đầu chạy đến cánh cửa. Tôi bước cứ hai bậc thang cuốn một lúc. Thành thật mà nói, tôi còn chẳng nhớ đi qua cửa an ninh, tôi chỉ biết rằng mình đang phóng nhanh xuống hành lang để đến Cổng 12 khi tôi nghe loa phóng thanh thông báo lần cuối cùng cho những hành khách đi đến Nashville, giống như một chương trình narrator đang phát thanh về định mệnh của tôi.¹ Tôi chạy hết tốc lực về phía nhân viên gác cổng khi cô ta sắp đóng cánh cửa và ném tấm thẻ lên máy bay về phía cô ta.

Tôi bước lên máy bay, đuối đến nỗi không thốt nên lời, và ngay lập tức thấy Serenity trong cái ghế phía sau khoảng năm hàng ghế. Tôi đổ sụp xuống bên cạnh Serenity khi người tiếp viên hàng không bắt đầu bài diễn văn để cất cánh của cô ta.

'Anh đã làm được rồi,' cô ta nói, gần như kinh ngạc cũng như tôi. Cô ta quay sang người ngồi ở ghế sát cửa sổ bên trái cô ta. 'Chắc là tôi toàn lo lắng không đâu thôi.'

Người đàn ông cười với cô ta một cách gượng gạo, rồi vùi

1 Narrator là một công cụ của Microsoft chuyển thể văn bản thành lời nói.

mặt vào tờ tạp chí phát cho khách đi máy bay như thể anh ta đã đợi cả đời để đọc về những sân gôn tốt nhất ở Hawaii. Từ thái độ của anh ta, tôi khá chắc chắn là Serenity đã nói nhiều đến vắng cả tai anh ta. Tôi hầu như muốn xin lỗi.

Nhưng thay vì vậy, tôi vỗ nhẹ lên bàn tay Serenity đang để trên tay ghế giữa chúng tôi. 'Ô cô nên học cách tin tưởng chút đi,' tôi nói.

Chuyến bay của chúng tôi không hẳn là không có chuyện bất thường.

Sau khi hạ cánh ở Baltimore bởi một cơn bão, chúng tôi ngủ ngồi trong những chiếc ghế ở cổng đợi, chờ được phép bay trở lại. Giấy phép chỉ đến sau 6 giờ sáng, và vào lúc 8 giờ sáng, chúng tôi đã ở Nashville, nhau nhĩ và kiệt sức. Serenity thuê một chiếc xe hơi cũng bằng cái thẻ tín dụng mà cô ta đã dùng để mua vé máy bay cho chúng tôi. Cô ta hỏi đại lý cho thuê xe rằng có biết làm cách nào để đi đến Hohenwald, Tennessee hay không, và trong lúc anh ta lục lọi tìm một tấm bản đồ thì tôi ngồi xuống và cố gắng tỉnh táo. Một cái bàn cà phê có một quyển tạp chí Sports Illustrated và một quyển danh bạ điện thoại đã cũ mòn từ năm 2010.

Khu bảo tồn voi không được liệt kê trong danh bạ, điều này cũng có lý, bởi vì nó là một doanh nghiệp, thậm chí mặc dù tôi kiểm tra cả hai chữ Voi và Khu bảo tồn. Nhưng có một người Cartwright, G., ở Brentwood.

Bất thình lình, một lần nữa tôi lại cảm thấy cảnh giác. Gần giống như, khi Serenity nói, vũ trụ đang cố nói với tôi điều gì.

Có khả năng nào G.Cartwright có thể cung là Gideon Cartwright mà chúng tôi đang hy vọng tìm thấy? Hầu như quá dễ dàng, và rồi làm thế nào chúng tôi có thể đi đến nơi xa xôi này mà không kiểm tra? Đặc biệt nếu Jenna cũng đang cố tìm kiếm anh ta thì sao?

Không có số điện thoại, chỉ có số nhà. Và vì thế thay vì lái xe đến Hohenwald, Tennessee, để tìm kiếm Gideon Cartwright một cách mù quáng, thì rõt cuộc chúng tôi lái xe đến một nơi được gọi là Brentwood, ở bên ngoài Nashville, và cái cơ ngơi mà có thể thuộc về anh ta.

Con đường là một ngõ cụt, có vẻ phù hợp. Serenity tấp xe vào lề đường, và trong một lúc cả hai chúng tôi chỉ nhìn chăm chăm vào ngôi nhà trên ngọn đồi, nó trông như thể đã lâu rồi không có người ở. Những cánh cửa chớp ở tầng trên đang treo lủng lẳng một cách kì dị, các góc cửa đều bị vỡ; toàn bộ mặt ngoài cần đánh bóng kỹ và cần sơn lại. Cỏ dại mọc cao tới đầu gối ở chỗ mà chắc đã từng là một bãi cỏ và khu vườn được chăm sóc.

'Gideon Cartwright là một kẻ nhếch nhác,' Serenity nói.

'Không phải bàn cãi gì,' tôi lùi bước.

'Tôi không thể tưởng tượng Alice Metcalf đang sống ở đây.'

'Tôi không thể tưởng tượng *bất cứ ai* đang sống ở đây.' Tôi ra khỏi xe và len lỏi qua những hòn đá gập ghềnh trên lối đi phía trước. Ở hiên nhà là một chậu cây nhện, bây giờ đã hóa màu nâu và khô giòn, và một biển báo được đóng đinh từ thị trấn Brentwood mà đã bị phai mờ bởi những cơn mưa và ánh nắng mặt trời: **BẤT ĐỘNG SẢN NÀY ĐÃ BỊ XUỐNG CẤP ĐANG CHỜ PHÁ HỦY.**

Tấm màn che rọi xuống khi tôi vén ra để gõ cửa. Tôi dựng nó lên dựa vào căn nhà. 'Rõ ràng là nếu Gideon sống ở đây, thì là trong quá khứ,' Serenity nói. 'Như là, *Đã chuyển đi cách đây hàng thế kỷ*.'

Tôi đồng ý với cô ta. Nhưng tôi cũng không nói cho cô biết điều mà tôi đang suy nghĩ: rằng nếu Gideon hóa ra là khớp nối then chốt giữa cái chết của Nevvie Ruehl, cơn giận dữ của Thomas Metcalf và sự biến mất của Alice, thì anh ta có nhiều thứ để mất nếu một đứa trẻ như Jenna bắt đầu hỏi những câu hỏi không đúng. Và nếu anh ta muốn tống khứ con bé đi, thì nơi đây chính xác là chỗ mà không ai sẽ nhìn lại lần thứ hai.

Tôi gõ cửa lần nữa, mạnh hơn. 'Hãy để tôi nói chuyện,' tôi nói.

Tôi không biết ai trong chúng tôi ngạc nhiên hơn khi nghe tiếng bước chân đến gần cánh cửa. Nó mở ra, và đang đứng phía trước tôi là một người phụ nữ tóc tai rối bù. Mái tóc bạc của bà ta quấn vào nhau trong một bím tóc nhếch nhác; cái áo của bà bị ố bẩn. Chân bà ta đang mang hai chiếc giày khác nhau. 'Tôi có thể giúp gì cho ông?' bà ta hỏi, nhưng không nhìn thẳng vào tôi.

'Xin lỗi đã làm phiền bà, thưa bà. Chúng tôi đang tìm Gideon Cartwright.'

Bộ não điều tra viên của tôi đang hoạt động hối hả. Cái nhìn chăm chú của tôi đang thu tóm mọi thứ phía sau bà ta: phòng khách sâu hút, không có một món đồ đặc nào. Mạng nhện dệt đăng ten ở các góc của mỗi ô cửa. Những tấm thảm bị nhạy cắn, những tờ báo và thư từ vương vãi trên sàn.

'Gideon à?' bà ta thốt lên, lắc đầu. 'Tôi không gặp anh ta đã nhiều năm.' Bà ta cười lớn, rồi gõ cây gậy của mình vào khung cửa. Lần đầu tiên tôi để ý đầu bịt màu trắng của nó. 'Lại nữa, tôi không gặp *bất cứ ai* đã nhiều năm.'

Bà ta bị mù.

Bà ta hẳn là một bạn cùng phòng hết sức tiện lợi, nếu Gideon đang sống ở đây và muốn giấu giếm điều gì. Hơn bao giờ hết, tôi muốn vào được căn nhà này và làm rõ là Jenna không bị bắt giữ trong một căn phòng nào đó ở tầng hầm hoặc trong một xà lim bê tông ở sân sau có cổng.

'Nhưng đây là nhà của Gideon Cartwright mà?' Tôi nài ép để có được câu trả lời, để trước khi chính thức phá luật bằng cách xâm nhập vào nhà mà không có lệnh, thì đó là vì lý do thích đáng.

'Không phải,' người phụ nữ nói. 'Nó thuộc về con gái tôi, Grace.'

Cartwright, G.

Serenity đưa mắt sang nháy tôi. Tôi chộp lấy bàn tay cô ta và siết chặt trước khi cô ta có thể mở miệng.

'Làm ơn nói lại anh là ai vậy?' người phụ nữ hỏi, trán bà ta hẳn những nếp nhăn.

'Tôi đã nói đâu,' tôi thú nhận. 'Nhưng tôi ngạc nhiên là bà không nhận ra tôi qua giọng nói đấy.' Tôi chồm tới nắm bàn tay người phụ nữ đã đứng tuổi. 'Là tôi đây, Nevvie. Thomas Metcalf.'

Từ cái nhìn trên khuôn mặt Serenity, tôi nghĩ cô ta hẳn đã nuốt chửng lưỡi của mình. Điều này không nhất thiết là một thảm họa. 'Thomas à,' người phụ nữ thở hổn hển. 'Đã lâu quá rồi.'

Serenity thúc khuỷu tay tôi. *Anh đang làm cái gì vậy!* cô ta vành miệng nói không ra tiếng.

Câu trả lời là: tôi không biết. Tôi đang nói chuyện với một người phụ nữ mà tôi đã thấy bị kéo dây khóa kéo vào trong một túi đựng xác, người mà bây giờ hình như đang sống với con gái - một cô gái mà được cho là đã tự tử. Và tôi đang giả vờ làm người chủ cũ của bà ta, người mà có thể đã nổi điên cách đây mười năm và đã tấn công bà ta.

Nevvie với tay lên cho tới khi bàn tay của bà ta tìm thấy khuôn mặt tôi. Dùng những ngón tay, bà ta lần mò chiếc mũi, đôi môi và xương gò má tôi. ‘Tôi biết là một ngày nào đó anh sẽ đến vì chúng tôi mà.’

Tôi tránh ra, trước khi bà ta có thể đoán được tôi không phải là người như tôi đã nói. ‘Tất nhiên rồi,’ tôi nói dối. ‘Chúng ta là gia đình mà.’

‘Anh phải vào trong. Grace sẽ quay về sớm thôi, và chúng ta có thể trò chuyện thân mật trong khi chờ đợi...’

‘Tôi thích như thế,’ tôi nói.

Serenity và tôi đi theo Nevvie vào bên trong. Không có một cửa sổ nào mở trong căn nhà, và không có sự lưu thông không khí. ‘Tôi băn khoăn liệu tôi có thể làm phiền bà một ly nước không?’ tôi hỏi.

‘Không phiền hà gì đâu,’ Nevvie nói. Bà ta dẫn tôi vào một phòng khách, một không gian rộng rãi với trần nhà xây mái vòm và dăm ba ghế dài và bàn được phủ những tấm phủ trắng. Một cái ghế dài đã được tháo tấm phủ bảo vệ. Serenity ngồi lên nó trong khi tôi lén nhìn dưới những tấm phủ, cố tìm một cái bàn làm việc, một cái tủ

đựng giấy tờ, hay bất cứ loại thông tin nào để giải thích sự xoay chuyển các sự kiện này.

‘Cái quái gì đang xảy ra vậy?’ Serenity rít lên với tôi ngay khi Nevvie lê bước đi vào bếp. ‘Grace sẽ quay về sớm thôi à? Tôi nghĩ cô ta đã chết rồi mà. Tôi nghĩ Nevvie đã bị *giảm đạp* mà.’

‘Tôi cũng nghĩ như vậy,’ tôi thú nhận. ‘Tôi đã thấy một cái xác, điều đó là chắc chắn.’

‘Cái xác của bà ta à?’

Nhưng điều đó thì tôi không thể trả lời. Khi tôi đến hiện trường, Gideon đang ôm ấp cái xác trong lòng. Tôi nhớ là cái đầu lâu bị nứt toác ra như một quả dưa, mái tóc thấm đẫm máu. Nhưng tôi không biết thực ra tôi đã tới đủ gần để thấy khuôn mặt hay chưa. Thậm chí nếu tôi đã, thì tôi cũng sẽ không thể nói đó là Nevvie Ruehl được, bởi vì tôi chưa bao giờ thấy một tấm ảnh nào của bà ta; tôi đã tin tưởng Thomas khi anh ta gọi tên nạn nhân, bởi vì anh ta hẳn phải nhận ra nhân viên của chính mình.

‘Ai đã gọi cho cảnh sát tối hôm đó?’ Serenity hỏi.

‘Thomas.’

‘Vì thế có thể anh ta là người muốn anh tin rằng Nevvie đã chết.’

Nhưng tôi lắc đầu. ‘Nếu Thomas là người theo dõi bà ta trong khu đất rào, thì bà ta chắc sẽ hoảng sợ hơn ta thấy lúc này rất nhiều, và dĩ nhiên bà ta sẽ không mời chúng ta vào nhà.’

‘Trừ khi bà ta đang định đầu độc chúng ta.’

‘Thì đừng uống nước,’ tôi gợi ý. ‘Gideon là người đã tìm thấy cái xác. Vì thế hoặc anh ta đã mắc sai lầm - điều này

thì tôi không tin - hoặc anh ta muốn mọi người nghĩ đó là Nevvie.'

'Chà, bà ta không chỉ đứng dậy từ cái bàn khám nghiệm tử thi,' Serenity nói.

Tôi bắt gặp cái nhìn chằm chằm của cô ta. Và tôi không phải nói bất cứ điều gì khác.

Một nạn nhân đã được đem đi đêm hôm đó trong một cái túi đựng xác. Một nạn nhân đã được tìm thấy bất tỉnh, với một đòn trên đầu mà thậm chí có thể dẫn đến chứng mù lòa tiềm ẩn, và đã được đưa đến bệnh viện.

Ngay lúc đó, Navvie đi vào phòng, bưng một cái khay với một bình nước và hai cái ly. 'Để tôi giúp một tay,' tôi nói, lấy chúng từ tay bà ta và đặt xuống một cái bàn cà phê được bao phủ. Tôi cầm cái bình lên và rót nước vào từng ly cho chúng tôi.

Có một cái đồng hồ ở đâu đó; tôi có thể nghe tiếng tích tắc ngay cả nếu tôi không thấy nó. Chắc là nó đang mục ruỗng đi bên dưới một trong những tấm phủ. Toàn bộ căn phòng này giống như chứa đầy những bóng ma của đồ đạc năm xưa.

'Bà đã ở đây bao lâu rồi?' tôi hỏi bà ta.

'Bây giờ tôi không còn nhớ nữa. Grace là người chăm sóc cho tôi, anh biết đấy, sau vụ tai nạn. Tôi không biết liệu tôi có thể làm được gì mà không có nó.'

'Tai nạn à?'

'Anh biết mà. Đêm hôm đó ở khu bảo tồn. Cái đêm mà tôi đã bị mất thị lực. Tôi cho rằng sau cú đập vào đầu như thế, thì nó có thể còn tệ hơn rất nhiều. Tôi đã may mắn. Hoặc như người ta vẫn hay nói thế.' Bà ta ngồi xuống,

không để ý đến tấm phủ đang bao trùm chiếc ghế bành. 'Tôi không nhớ bất cứ điều gì về chuyện đó, đây chắc là một sự may mắn. Khi Grace về đây, nó có thể giải thích mọi chuyện.' Bà ta nhìn về hướng tôi. 'Thomas, tôi không bao giờ trách cứ gì anh hay Maura. Tôi hy vọng anh biết điều đó.'

'Ai là Maura?' Serenity nói to lên.

Cho tới lúc này, cô ta chưa nói trước mặt Nevvie. Nevvie quay sang, một nụ cười ngập ngừng trên môi bà ấy. 'Tôi thất lẽ quá. Tôi đã không nhận ra ông đã đem theo một người khách.'

Tôi nhìn Serenity, phát hoảng lên. Tôi phải giới thiệu cô ta theo sự hư cấu mà tôi đã tạo nên, khi tôi đang đóng vai Thomas Metcalf. 'Không, tôi mới là người đã thất lẽ,' tôi nói. 'Bà còn nhớ vợ tôi, Alice chứ?'

Ly nước tuột ra khỏi tay Nevvie, vỡ tan tành trên sàn nhà. Tôi quỳ xuống lau dọn chỗ nước, dùng một trong những tấm phủ đang che đây đỗ đặc.

Nhưng tôi không lau dọn đủ nhanh. Nước thấm qua tấm phủ, và vũng nước nhỏ lan rộng ra. Hai đầu gối quần jean của tôi bị ướt sũng và chút nước đổ ra đã phình to ra thành một vũng nước. Nó bao trùm đôi bàn chân của Nevvie, đang mang đôi giày không tương hợp của bà ta.

Serenity nghển cổ nhìn khắp căn phòng. 'Trời đất ơi...'

Lớp giấy dán tường đang chảy nước. Nước chảy thành dòng từ trần nhà. Tôi liếc nhìn Nevvie và thấy bà ta đang ngả người ra sau trong chiếc ghế, hai bàn tay bà ta bấu chặt lấy tay vịn ghế, khuôn mặt ướt đẫm nước mắt của chính bà và những cơn nức nở của ngôi nhà này.

Tôi không thể cử động. Tôi không thể giải thích chuyện quái qui gì đang xảy ra. Phía trên đầu, tôi nhìn thấy một vết nứt hình thành ngay giữa trần nhà và kéo dài ra như thế đó chỉ là vấn đề thời gian trước khi lớp thạch cao sụp đổ.

Serenity túm lấy tay tôi. 'Chạy đi,' cô ta hét lên, và tôi chạy theo cô ta ra khỏi ngôi nhà. Đôi giày của tôi lôi lõm bõm trong các vũng nước đọng lại trên sàn nhà bằng gỗ cứng. Chúng tôi không dừng lại cho tới khi quay trở lại lề đường, tim đập thình thịch. 'Tôi nghĩ là mình mất mớ tóc nối khi gió của tôi rời chứ,' Serenity nói, vỗ nhẹ phía sau đầu. Mái tóc màu hồng của cô ta, ướt đẫm, làm tôi nghĩ đến cái đầu lâu đầy máu của nạn nhân ở khu bảo tồn voi.

Tôi cúi xuống, hổn hển hớp không khí. Ngôi nhà trên ngọn đồi nhìn xiêu vẹo đổ nát và vẫn không chút gì lôi cuốn giống như lúc đầu chúng tôi đến; vết tích duy nhất của chuyến viếng thăm của chúng tôi là vết dài những dấu chân ẩm ướt, điên cuồng trên lối đi - những dấu vết này đang biến mất nhanh chóng trong hơi nóng, như thể chúng tôi chưa hề ở đó bao giờ.

A L I C E



Hai tháng là một thời gian rất dài. Rất nhiều chuyện có thể xảy ra trong hai tháng.

Tôi không biết Thomas ở đâu, và tôi cũng không chắc mình muốn tìm hiểu. Tôi không biết anh có quay về hay không. Nhưng anh không chỉ bỏ lại Jenna và tôi, anh còn bỏ lại bảy con voi và cả một đội ngũ nhân viên của khu bảo tồn. Điều này có nghĩa là ai đó cần phải tiếp quản công việc kinh doanh.

Trong hai tháng, bạn có thể bắt đầu cảm thấy tự tin trở lại.

Trong hai tháng, bạn có thể khám phá ra rằng, ngoài việc là một nhà khoa học, bạn cũng là một nữ doanh nhân giỏi.

Trong hai tháng, một đứa trẻ có thể bắt đầu biết nói như sáo, vụng về rải chữ thành câu và uốn miệng theo những âm tiết, đặt tên cho cái thế giới mới mẻ đối với nó cũng như đối với bạn.

Trong hai tháng, bạn có thể bắt đầu lại từ đầu.

Gideon đã trở thành cánh tay phải đắc lực của tôi. Mặc dù chúng tôi đã bàn bạc về việc thuê một nhân viên mới, nhưng chúng tôi không có đủ tiền. Chúng ta có thể làm điều này, anh ta quả quyết với tôi. Nếu tôi có thể cân bằng việc nghiên cứu của mình với công việc tài chính còn hại não hơn, thì anh ta có thể là sức mạnh cơ bắp. Bởi vì điều này, anh ta thường làm việc tới mười tám tiếng đồng hồ một ngày. Một buổi chiều muộn sau bữa tối, tôi bế Jenna và đi vẫn vơ tới nơi anh ta đang cố sửa hàng rào trong khu đất. Tôi với lấy cái kìm và đi tới làm việc bên cạnh anh ta.

‘Cô không phải làm thế,’ anh ta nói với tôi.

‘Anh cũng vậy,’ tôi nói.

Nó trở thành một thói quen hàng ngày. Sau sáu giờ, chúng tôi sẽ làm việc song song cùng với nhau bất cứ việc gì còn lại từ cái danh sách vô tận những việc cần làm. Chúng tôi đem Jenna theo, con bé sẽ đi nhặt hoa và đuổi theo những con thỏ rừng chạy xuyên qua đám cỏ cao.

Không hiểu vì sao, chúng tôi bắt đầu rơi vào thói quen đó.

Không hiểu vì sao, chúng tôi bắt đầu rơi.

Maura và Hester ở cùng nhau trở lại trong khu đất rào cho voi châu Phi. Chúng bắt đầu gắn bó với nhau, và rất ít khi thấy tách rời. Rõ ràng Maura đang nắm quyền; khi nó thách đấu Hester, con voi trẻ hơn sẽ quay người lại, đưa mông ra, một dấu hiệu của sự yếu kém hơn. Tôi đã chứng kiến Maura quay trở lại phần mộ của con nó chỉ một lần kể từ buổi chiều chúng tôi bơi lội ở hồ. Nó đã xoay sở để ngăn cách nỗi đau buồn của nó, để quên đi.

Hàng ngày tôi đều dẫn Jenna theo để quan sát những con voi, cho dù tôi biết Thomas nghĩ làm vậy là nguy hiểm. Anh không ở đây; anh không còn quyền biểu quyết nữa. Đứa trẻ mới chập chững biết đi của tôi là một nhà khoa học bẩm sinh. Con bé có thể đi khắp khu đất rào thu nhặt những hòn đá, cỏ và hoa dại, và phân loại chúng thành từng đống. Hầu hết những buổi chiều này, Gideon tìm được một số công việc ở loanh quanh chúng tôi, vì thế anh ta có thể ngồi xuống và nghỉ ngơi với chúng tôi trong chốc lát. Tôi bắt đầu đem thêm đồ ăn vặt cho anh ta, thêm cả trà đá.

Gideon và tôi nói chuyện về Botswana, về những con voi tôi đã biết ở đó và chúng khác biệt với những con vật ở đây như thế nào. Chúng tôi nói về những câu chuyện anh ta đã nghe được từ những người gác rừng đi cùng với những con voi khi chúng đến khu bảo tồn, về những con vật bị đánh hoặc bị nhồi nhét vào một đường dẫn thú trong lúc huấn luyện. Một ngày nọ, anh ta nói với tôi về Lilly, con voi có cái chân không bao giờ được nắn xương lại một cách đúng đắn sau khi bị gãy. ‘Trước đó nó đã ở trong một đoàn xiếc khác,’ Gideon nói. ‘Con tàu chở nó cập cảng ở Nova Scotia và bị bốc cháy. Con tàu chìm; một số con vật trên tàu bị chết. Lilly sống sót được, nhưng với những vết bỏng độ hai trên lưng và chân.’

Lilly, con vật mà tôi đang chăm sóc tới nay gần hai năm, đã bị tổn thương còn hơn những gì tôi có thể tưởng tượng. ‘Thật là kinh ngạc,’ tôi nói. ‘Làm thế nào mà chúng không hề trách móc chúng ta vì những việc mà người khác đã làm với chúng?’

'Tôi nghĩ là chúng tha thứ.' Gideon nhìn Maura, khéo miệng anh ta trễ xuống. 'Tôi hy vọng là chúng tha thứ. Cô có nghĩ là nó còn nhớ việc tôi lấy con của nó đi không?'

'Có,' tôi nói thảng thừng. 'Nhưng nó không để bụng gì anh nữa đâu.'

Gideon nhìn có vẻ như đang định trả lời. Nhưng bất thình lình mặt anh ta đông cứng lại, anh nhảy lên và bắt đầu chạy.

Jenna, là đứa bé biết nhiều thứ hơn là đi lang thang lại gần những con voi - đứa bé chưa bao giờ kiểm tra giới hạn của nó trước kia - đang đứng cách Maura khoảng hơn nửa mét, và ngược lên nhìn nó say mê. Con bé nhìn tôi, mỉm cười. 'Con voi!' nó giới thiệu.

Maura vươn vòi ra, thở phì phò khắp mái tóc thắt đuôi sam mỏng nhẹ như tơ của Jenna.

Đó là một khoảnh khắc diệu kỳ, và cũng là nguy hiểm tột cùng. Trẻ em, và loài voi, đều không thể đoán trước được. Chỉ một động tác đột ngột và Jenna có thể bị giãm nát.

Tôi nhởn dậy, miệng khô khốc. Gideon đã ở đó rồi, đang di chuyển hết sức từ từ để không làm Maura giật mình phản ứng lại. Anh ta bế Jenna vào lòng, như thể đây là một trò chơi. 'Đem cháu về với mẹ nhé,' anh ta nói, và ngoái lại nhìn Maura.

Đó là khi Jenna bắt đầu la hét. 'Con voi,' con bé tru tréo. 'Con muốn!' Con bé đá vào bụng Gideon và quắn quại như con cá trên một sợi dây.

Đó là một cơn tam bành toàn diện. Tiếng ồn ào làm Maura hoảng hốt, nó lao vào trong rừng, rống lên. 'Jenna,' tôi cầu kỉnh nói. 'Con không được tới gần những con vật!'

Con biết rõ hơn thế mà!' Nhưng sự khiếp sợ trong giọng nói của tôi chỉ làm con bé khóc dữ hơn.

Gideon lùa bàu khi một chiếc giày đế mềm nhò xíu của con bé đá trúng vào háng anh ta. 'Tôi xin lỗi...' tôi nói, đưa tay ra cho con bé, nhưng Gideon quay lưng đi. Anh ta vẫn đưa Jenna, nhún lên nhún xuống con bé trong vòng tay anh ta, cho tới khi những tiếng la hét của con bé nhỏ dần và những cơn nức nở của nó trở thành những tiếng nấc. Con bé túm chặt cổ áo sơ mi đồng phục màu đỏ của anh ta trong nắm tay của mình và bắt đầu cọ cọ một góc cổ áo vào má, như cách mà con bé vẫn làm với cái mền của mình khi đang thiếp ngủ đi.

Một vài phút sau, anh ta đặt đứa bé đang ngủ gà ngủ gật xuống dưới chân tôi. Đôi má Jenna ửng đỏ, đôi môi hé mở. Tôi ngồi xổm xuống bên cạnh con bé. Nó có lẽ đã được tạo nên bằng sứ, dưới ánh trăng.

'Con bé quá mệt rồi,' tôi nói.

'Nó đã sợ chết khiếp,' Gideon chỉnh lại, ngồi xuống bên cạnh tôi lần nữa. 'Sau sự việc đó.'

'À.' Tôi ngược lên nhìn anh ta. 'Cảm ơn.'

Anh ta nhìn hút vào rừng cây, nơi mà Maura đã biến mất. 'Nó đã chạy trốn sao?'

Tôi gật đầu. 'Nó cũng sợ chết khiếp sau sự việc,' tôi nói. 'Anh có biết, trong suốt những năm làm công việc nghiên cứu thì tôi chưa bao giờ thấy một con voi mẹ nổi cáu với một con voi con, bất kể con voi con phiền nhiễu, mè nheo hay khó khăn đến thế nào không?' Tôi vươn tới kéo một sợi ruy băng ra khỏi tóc Jenna, nó kéo dài như một ý nghĩ muộn màng theo sau cơn bộc phát của con bé. 'Đáng tiếc

là dường như tôi không có kỹ năng tương tự trong việc nuôi dạy con cái của tôi.'

'Jenna may mắn có được cô.'

Tôi cười nửa miệng. 'Nếu xét về việc tôi là tất cả những gì mà nó có.'

'Không,' Gideon nói. 'Tôi quan sát cô, khi cô cùng với con bé. Cô là một bà mẹ tốt.'

Tôi nhún vai, nghĩ là mình sẽ nói một câu đùa khiêm nhường nào đó, nhưng những từ ngữ - sự công nhận - có ý nghĩa quá lớn đối với tôi. Thay vì vậy, tôi nghe mình nói, 'Anh cũng sẽ là một người cha tốt.'

Anh ta nhặt một trong những cây bồ công anh mà Jenna đã giật ra khỏi mặt đất và chất đống lại trước khi đi lang thang về phía Maura. Anh ta rạch một khe hở trên thân nó bằng ngón tay cái và xỏ một cây thú hai xuyên qua cây đầu tiên. 'Này giờ tôi đã phần nào nghĩ mình sẽ là một người cha tốt.'

Tôi mím chặt môi với nhau, bởi vì bí mật của Grace không phải của tôi để có thể nói ra.

Gideon tiếp tục xâu những cọng cỏ với nhau. 'Có bao giờ cô bắn khoan là mình sẽ xiêu đổ vì một con người... hay chỉ vì tư tưởng của cô ta?'

Điều tôi nghĩ là không thể thấy trước được viễn cảnh trong nỗi đau buồn, hay trong tình yêu. Làm thế nào có thể, khi một người trở thành trung tâm của vũ trụ - hoặc bởi vì anh ta đã từng bị mất tích, hoặc bởi vì anh ta đã được tìm thấy?

Gideon cầm vòng hoa cúc dại và thả nó lên trên đầu Jenna. Nó nghiêng về một bên trên chỗ nút thắt của bím

tóc đuôi sam, rơi xuống trán con bé. Trong giấc ngủ của mình, con bé khẽ cựa mình.

‘Đôi khi tôi nghĩ là không có những thứ như là si mê. Đó chỉ là cảm giác sợ bị mất đi một ai đó.’

Có một làn gió nhẹ, mang theo mùi hương táo dại và cỏ đuôi mèo; mùi mộc mạc của da và phân voi; nước quả đào mà Jenna đã ăn trước đó, và đã nhều lên cái áo đầm hai dây xòe xếp li của con bé. ‘Cô có lo lắng không?’ Gideon hỏi. ‘Về điều sẽ xảy ra nếu anh ấy không quay trở về?’

Đó là lần đầu tiên, chúng tôi thật sự nói chuyện về việc bỏ đi của Thomas. Mặc dù chúng tôi đã chia sẻ những câu chuyện về cách làm thế nào mà vợ chồng chúng tôi gặp nhau, các cuộc trò chuyện hầu như dừng lại: ở nơi định điểm của tiềm năng, ở khoảnh khắc trong những mối quan hệ đó khi mọi việc đều có vẻ có thể xảy ra.

Ngược cầm lên, tôi nhìn trực diện vào Gideon. ‘Tôi lo lắng về chuyện sẽ xảy ra nếu anh ấy *quay lại*,’ tôi nói.

Đó là cơn đau bụng. Điều đó không có gì bất thường trong loài voi, đặc biệt những con bị cho ăn cỏ xấu, hoặc chế độ ăn kiêng của nó bị thay đổi hoàn toàn một cách nhanh chóng. Không có cái nào trong những lý do đó là trường hợp của Syrah, nhưng nó vẫn cứ nằm nghiêng một bên, uể oải, sưng phồng lên. Nó không ăn không uống gì. Bụng nó kêu ùng ục. Con chó Gertie, người bạn đồng hành trung thành, ngồi cạnh nó và tru lên.

Grace đang ở nhà tôi, giữ Jenna. Cô ấy sẽ ở đó suốt đêm, để chúng tôi có thể trông chừng con voi. Gideon tự

nguyễn, nhưng lúc này tôi là người chịu trách nhiệm. Cũng chẳng còn cách nào khác.

Chúng tôi đứng khoanh tay trong chuồng, quan sát bác sĩ thú y khám cho con voi. 'Ông ta sẽ chỉ nói cho chúng ta điều mà chúng ta đã biết rồi,' Gideon thì thào với tôi.

'Ừ, và rồi ông ta sẽ cho nó ít thuốc để làm nó ổn hơn.'

Anh ta lắc đầu. 'Cô định đem cái gì để trả tiền công cho ông ta?'

Gideon đúng về chuyện đó. Tiền bạc lúc này eo hẹp đến nỗi chúng tôi phải mượn chi phí điều hành kinh doanh nếu cần thanh toán cho những trường hợp khẩn cấp, như trường hợp này. 'Tôi sẽ tìm ra cách,' tôi nói, cau có.

Chúng tôi quan sát bác sĩ thú y cho Syrah một mũi kháng viêm - thuốc Flunixin - và một mũi giãn cơ. Gertie nằm cuộn tròn bên cạnh Syrah trong đám cỏ khô, rên u ứ. 'Tất cả những việc chúng ta có thể thực sự làm là chờ đợi và hy vọng nó bắt đầu bài tiết cả đống thức ăn đã được nhai,' ông ta nói. 'Trong khi chờ đợi, cho nó uống một ít nước.'

Nhưng Syrah không muốn uống. Cứ mỗi lần chúng tôi đến gần nó với một cái xô, dù được hâm nóng hay để mát, thì nó đều thở hổn hển và cố quay đầu đi chỗ khác. Sau nhiều giờ làm việc này, cả tôi và Gideon đều cảm thấy kiệt quệ. Bất cứ cái gì mà bác sĩ thú y đã thực hiện đều có vẻ không hiệu quả.

Thật là đáng thương, khi nhìn một con vật hùng mạnh và đường bệ như thế bệnh liệt giường. Nó làm tôi nghĩ đến những con voi từng thấy trong rừng rậm bị dân làng bắn, hoặc bị thương do bẫy. Tôi cũng biết, rằng đau bụng không phải là chuyện có thể xem nhẹ. Nó có thể dẫn đến

phân đóng khối, và có thể gây chết. Tôi quỳ xuống bên cạnh Syral, bắt mạch, cảm thấy sự căng cứng ở bụng của nó. 'Chuyện này đã từng xảy ra trước kia chưa?'

'Không phải với Syrah,' Gideon nói. 'Nhưng đó không phải là lần đầu tiên tôi đã nhìn thấy.' Anh ta có vẻ đang nghiền ngẫm gì đó, nói mơ hồ. Rồi anh ta nhìn tôi. 'Cô có dùng dầu em bé để bôi Jenna không?'

'Tôi thường cho một ít vào bồn tắm,' tôi nói. 'Sao vậy?'

'Để nó ở đâu?'

'Nếu tôi còn chút nào, thì chắc là nó ở dưới cái chậu trong phòng tắm...'

Anh ta đứng dậy và đi ra khỏi chuồng. 'Anh đang đi đâu đấy?' tôi gọi, nhưng tôi không thể đi theo anh ta. Tôi sẽ không rời Syrah.

Mười phút sau, Gideon quay lại. Anh ta đang cầm hai chai dầu trẻ em và một cái bánh ngọt Sara Lee mà tôi nhận ra là từ tủ lạnh của mình. Tôi đi theo anh ta vào căn bếp của chuồng voi châu Á, nơi chúng tôi chuẩn bị những bữa ăn cho voi. Anh ta bắt đầu lột bao đựng bánh. 'Tôi không đói,' tôi nói với anh ta.

'Cái này có phải cho cô đâu.' Gideon đặt cái bánh lên quầy và bắt đầu đâm nó với một con dao, lặp đi lặp lại.

'Tôi nghĩ nó đã chết rồi đó,' tôi nói.

Anh ta mở một chai dầu trẻ em và đổ lên khắp cái bánh. Chất dung dịch bắt đầu ngấm vào cái bánh xốp, đọng vào những vết thủng mà anh ta đã làm. 'Ở đoàn xiếc, thỉnh thoảng những con voi bị đau bụng. Bác sĩ thú ý thường nói chúng tôi cho chúng uống dầu. Tôi đoán là nó làm cho mọi thứ trơn tru để hoạt động trở lại.'

‘Bác sĩ thú y không nói...’

‘Alice.’ Gideon ngập ngừng, bàn tay anh ta vẫn để trên cái bánh. ‘Cô có tin tưởng tôi không?’

Tôi nhìn người đàn ông này, người đã làm việc bên cạnh tôi mấy tuần nay để tạo nên cái ảo tưởng là khu bảo tồn này có thể tiếp tục tồn tại. Người đã một lần cứu sống tôi. Và cả con gái tôi.

Tôi đã từng đọc, trong một tạp chí phụ nữ vở vẫn, rằng khi chúng ta thích một ai đó, con người của chúng ta giãn nở. Và rằng chúng ta có khuynh hướng thích những người mà con người của họ giãn nở khi họ nhìn chúng ta. Đó là một vòng tròn lặp lại không có hồi kết: chúng ta muốn những người muốn chúng ta. Tròng đèn của Gideon gần như cùng một màu với con người của anh ta, điều này tạo nên một ảo giác: một lỗ đen, một cú rơi vô tận. Tôi tự hỏi con người của mình trông như thế nào, khi đáp lại. ‘Có,’ tôi nói.

Anh ta hướng dẫn tôi lấy một xô nước, và tôi đi theo anh ta vào ngăn chuồng nơi Syrah vẫn nằm nghiêng một bên, bụng nó đang nỗ lực pháp phồng lên xuống. Gertie ngồi dậy, đột nhiên cảnh giác. ‘Này, người đẹp,’ Gideon nói, quỳ xuống trước mặt con voi. Anh ta đưa cái bánh ra. ‘Syrah, nó thật sự là một kẻ hám của ngọt,’ anh ta nói với tôi.

Con voi khụt khịt ngửi cái bánh bằng cái vòi của mình. Nó chạm vào cái bánh một cách thận trọng. Gideon bẻ một mẩu nhỏ và ném vào miệng Syrah trong khi Gertie ngửi các ngón tay của anh ta.

Một lúc sau Syrah lấy toàn bộ cái bánh và nuốt trọn. ‘Nước,’ Gideon nói.

Tôi để cái xô ở nơi Syrah có thể với tới và quan sát nó hút một口 đầy. Gideon nghiêng người vào, ôm bàn tay mạnh mẽ của anh ta vuốt ve sườn con vật, nói nó thật là một cô gái tốt.

Tôi ước gì anh ta sẽ chạm vào tôi như thế.

Cái ý nghĩ đó đến nhanh đến nỗi khiến tôi choáng váng. 'Tôi phải... Tôi phải đi kiểm tra thử Jenna,' tôi cà lăm.

Gideon ngược nhìn lên. 'Tôi chắc là cả con bé và Grace đều đang ngủ.'

'Tôi phải...' giọng nói của tôi lạc đi. Khuôn mặt tôi nóng bừng; tôi ép chặt lòng bàn tay vào hai má. Quay người, tôi vội vã chạy ra khỏi chuồng.

Gideon nói đúng; khi tôi về đến nhà, Grace và Jenna đã nằm cuộn lấy nhau trên ghế trường kỷ. Bàn tay của Grace nắm lấy bàn tay Jenna. Nó làm tôi cảm thấy muốn bệnh, khi biết rằng trong lúc Grace đang chăm sóc cho người mà tôi yêu thương, thì tôi lại ao ước mình có thể làm điều gì đó với người mà cô ấy thương yêu.

Cô ấy động đậy, rồi ngồi dậy một cách thận trọng để không đánh thức Jenna. 'Là Syrah phải không? Chuyện gì đã xảy ra?'

Tôi đỡ Jenna vào lòng. Con bé thức giấc một thoáng trước khi cặp mắt nó trึu xuống nhắm nghiền trở lại. Tôi không muốn quấy rầy nó, nhưng điều đó quan trọng hơn, trong giây phút đó, để nhớ lại tôi là ai. Tôi là gì.

Một người mẹ. Một người vợ.

'Cô nên nói với anh ấy,' tôi nói với Grace. 'về việc không thể có một đứa con.'

Cô ấy nheo mắt lại. Chúng tôi đã không thảo luận về

chuyện này kể từ lần đầu tiên để tài được nêu ra cách đây nhiều tuần. Tôi biết cô ấy lo lắng rằng có thể tôi đã nói điều gì đó với Gideon rồi, nhưng không phải vậy. Tôi muốn họ có cuộc nói chuyện đó để Gideon sẽ biết là Grace tin tưởng anh ta, trọn vẹn. Tôi muốn họ có cuộc nói chuyện đó để hai người có thể lập kế hoạch cho một tương lai, bao gồm việc mang thai hộ hoặc nhận con nuôi. Tôi muốn sự gắn bó giữa họ trở nên mạnh mẽ đến nỗi tôi không thể, thậm chí ngẫu nhiên, tìm được một kẽ hở trong bức tường hôn nhân của họ mà tôi có thể lén nhìn qua.

‘Cô nên nói với anh ấy,’ tôi nhắc lại. ‘Bởi vì anh ấy xứng đáng được biết.’

Buổi sáng hôm sau, hai điều tuyệt vời đã xảy ra. Syrah thức dậy, có vẻ đã qua khỏi cơn đau bụng của nó, và đi vần vơ với con chó Gertie nhảy tung tung vào khu đất rào cho voi châu Á. Và sở cứu hỏa giao đến một món quà: họ muốn tặng một cái vòi nước cứu hỏa đã qua sử dụng, bởi vì gần đây họ vừa mới nâng cấp thiết bị của mình.

Gideon, người mà có giấc ngủ còn ít hơn tôi, có vẻ đang ở trong một tâm trạng tuyệt vời. Nếu Grace nghe lời khuyên của tôi và đi nói chuyện với chồng về bí mật của cô ấy, thì hoặc là anh ta đã chấp nhận dễ dàng, hoặc là quá vui mừng về sự hồi phục của Syral nên cái tin đó không ảnh hưởng đến anh ta nhiều lắm. Dù ở trường hợp nào, anh ta chắc chắn không có vẻ gì là đang suy nghĩ nhiều về việc tôi lúng túng đi ra đêm hôm trước. Anh ta nhắc cái vòi lên vai. ‘Các cô gái sẽ thích cái này lắm đây,’ anh ta nói, cười toe toét. ‘Hãy thử xem sao.’

'Tôi có hàng trăm việc cần phải làm,' tôi đáp lại. 'Và anh cũng vậy mà.'

Tôi đang làm một kẻ đáng ghét. Nhưng nếu điều đó tạo nên một bức tường chắn giữa chúng tôi, thì an toàn hơn.

Bác sĩ thú y quay trở lại để khám cho Syrah và trao cho nó một giấy chứng nhận sức khỏe tốt. Tôi vùi đầu trong văn phòng, kiểm tra các tài khoản, cố gắng tính toán cách nào tôi có thể mượn từ Peter để trả cho Paul, để hóa đơn của bác sĩ thú y có thể được thanh toán. Jenna ngồi dưới chân tôi, tô màu những hình ảnh trong tờ báo cũ với bút chì màu. Nevvie lấy một trong những chiếc xe tải đi vào thị trấn để hiệu chỉnh máy, và Grace đang chùi rửa chuồng voi châu Phi.

Cho đến khi Jenna kéo mạnh quần soóc của tôi và nói là nó đói bụng thì tôi mới nhận ra hàng giờ đồng hồ đã trôi qua. Tôi chuẩn bị cho con bơ đậu phụng và thạch, cắt bánh mì sandwich thành những hình vuông vừa tay Jenna. Tôi bẻ vỏ bánh ra, cất vào túi để dành cho Maura. Và rồi tôi nghe âm thanh của ai đó sắp chết.

Tóm lấy Jenna, tôi bắt đầu chạy về phía chuồng voi châu Phi - nơi xuất phát các tiếng động. Tôi có một chuỗi những ý nghĩ chấn động vang dội như sấm: *Maura và Hester đang chiến đấu với nhau. Maura bị thương. Một trong những con voi đã làm tổn thương Grace.*

Một trong những con voi đã làm tổn thương Gideon.

Tôi mở tung cánh cửa chuồng ra và thấy Hester và Maura đang ở trong ngăn chuồng của chúng, với những chấn song cơ động tách hai ngăn chuồng đang mở toang hoác. Trong không gian nới thêm rộng rãi này, chúng đang

nô đùa, nhảy múa, cười nắc nẻ trong cơn mưa nhân tạo của chiếc vòi cứu hỏa. Khi Gideon phun nước chúng, chúng xoay vòng và kêu ré lên.

Chúng không phải sắp chết. Chúng đang sống trong một thời khắc đặc biệt của cuộc đời chúng.

'Anh đang làm cái gì vậy?' tôi hét lên, khi Jenna vùng vãy để thoát khỏi vòng tay tôi. Tôi để con bé xuống đất, và nó lập tức nhảy vào những vũng nước trên nền xi măng.

Gideon cười toe toét, vãy cái vòi cứu hỏa qua những chấn song, đi qua đi lại. 'Bồi dưỡng tinh thần,' anh ta nói. 'Nhìn Maura xem. Cô có bao giờ thấy nó điên khùng như thế này chưa?'

Anh ta nói đúng. Maura có vẻ đã mất toàn bộ dấu vết của nỗi buồn. Nó đang lắc đầu và nhảy đậm mạnh chân trong bụi nước, tung vòi lên cao mỗi lúc kêu lớn lên.

'Lò sưởi đã được sửa rồi phải không?' tôi hỏi. 'Và chiếc ATV đã được thay dầu chưa? Anh đã hạ cái hàng rào trong khu đất rào của voi châu Phi xuống chưa hay là đóng cọc ở cánh đồng phía tây bắc? Anh đã hạ thấp độ dốc của cái hồ trong khu đất rào của voi châu Á chưa?' Đó là một danh sách dài của tất cả những việc mà chúng tôi cần phải làm.

Gideon vặn đầu phun của vòi nước, để nước chảy chậm lại thành một dòng nhỏ. Những con voi xoay người rống lên, chờ đợi được cho thêm nhiều nước. Hy vọng.

'Đó là điều tôi đã nghĩ,' tôi nói. 'Jenna, con yêu, thôi đi mà.' Tôi bắt đầu tiến về phía con bé, nhưng nó chạy ra xa tôi, làm tung tóe nước trong một vũng khác.

Gideon không còn toe toét nữa. 'Này, bà chủ,' anh ta nói, rồi đợi tôi quay mặt lại.

Ngay khi tôi quay lại, anh ta vặn đầu phun để cho tia nước bắn thẳng vào ngực tôi.

Lạnh buốt và choáng váng, nó mạnh mẽ đến nỗi tôi lảo đảo lùi ra sau, vuốt mái tóc sũng nước ra khỏi mặt và nhìn xuống bộ quần áo ướt mem của mình. Gideon nghiêng vòi cho tia nước trượt sang mẩy con voi. Anh ta cười toe toét. 'Cô cần thoải mái một chút đi,' anh ta nói.

Tôi lao lên giành cái vòi. Anh ta to lớn hơn tôi, nhưng tôi nhanh hơn. Tôi xoay tia nước vào Gideon cho tới khi anh ta phải giữ hai bàn tay chắn trước mặt. 'Được rồi!' Anh ta cười lớn, sắc sưa bởi dòng nước. 'Được rồi! Tôi chịu thua!'

'Anh khơi mào chuyện này mà,' tôi nhắc nhở anh ta, khi bàn tay anh ta cố giành giật đầu phun từ tôi. Cái vòi nước uốn éo như một con rắn giữa hai chúng tôi, và chúng tôi là những thây thuốc chữa bệnh bằng cầu kinh, đấu tranh cho một khoảnh khắc thiêng liêng. Trơn tuột, ướt đẫm, Gideon cuối cùng cũng xoay sở choàng tay vòng quanh tôi, kẹp hai bàn tay tôi ở giữa làm tia nước chĩa xuống chân chúng tôi và tôi không thể giữ đầu phun được nữa. Nó rơi xuống đất, xoay theo hình bán nguyệt trước khi chệng lại, phun ra một suối nước về phía mẩy con voi.

Tôi cười nhiều đến nỗi thở không ra hơi. 'Thôi được, anh thắng. Thả tôi ra,' tôi nói hổn hển.

Tôi tạm thời bị mù; tóc tai bết bát dán lên mặt tôi. Gideon vuốt nó ra, vì thế tôi có thể thấy anh ta đang mỉm cười. Hàm răng anh ta trắng không thể tưởng nổi. Tôi không thể rời mắt khỏi miệng Gideon. 'Tôi không nghĩ vậy,' anh ta nói, và hôn tôi.

Cú sốc thậm chí còn mãnh liệt hơn luồng nước đầu tiên

của cái vòi. Tôi chết sững, chỉ trong một cái nháy mắt. Và rồi vòng tay tôi ôm choàng qua eo anh ta, lòng bàn tay tôi nóng bỏng áp vào làn da ẩm ướt của lưng anh ta. Tôi lướt hai bàn tay mình khắp nơi trên cánh tay anh ta, những chỗ hõm sâu nơi những cơ bắp nối với nhau. Tôi uống anh ta giống như tôi chưa bao giờ thấy một cái giếng sâu đến vậy.

'Ướt,' Jenna nói. 'Mẹ ơi, ướt.'

Con bé đứng bên dưới chúng tôi, mỗi tay vỗ nhẹ vào một chân của chúng tôi. Cho đến lúc đó, tôi đã hoàn toàn quên khuấy con bé.

Làm như tôi còn chưa đủ chuyện để mà xấu hổ.

Lần thứ hai, tôi chạy trốn khỏi Gideon như thể cuộc sống tôi đang bị đe dọa. Chuyện này, tôi nghĩ, đúng là như vậy.

Trong hai tuần tiếp theo, tôi tránh mặt Gideon, thay vì gặp mặt thì chuyển tiếp tin nhắn thông qua Grace hay Navvie, để chắc chắn là tôi không ở một mình với anh ta trong một cái chuồng voi hay bãi đất rào vào bất cứ thời gian nào. Tôi để lại cho anh ta những mẩu giấy nhắn trong bếp của chuồng voi, danh sách những việc cần làm xong. Thay vì gặp Gideon vào cuối ngày, tôi ngồi với Jenna trên sàn nhà, chơi trò xếp hình, các hình khối và thú nhồi bông.

Vào một đêm, Gideon nói trên vô tuyến từ kho cỏ khô. 'Tiến sĩ Metcalf,' anh ta nói. 'Chúng ta có một sự cố.'

Tôi không thể nhớ lần cuối cùng anh ta gọi tôi là Tiến sĩ Metcalf là khi nào. Hoặc đây là sự phản ứng lại thái độ lạnh lùng mà tôi đang gởi theo những con sóng, hoặc là

thật sự có một vấn đề khẩn cấp. Tôi để Jenna ngồi giữa hai chân tôi trên chiếc ATV và lái ngang qua chuồng voi châu Á, nơi mà tôi biết Grace chắc chắn đang chuẩn bị những bữa ăn tối. 'Liệu cô có thể trông chừng con bé không?' tôi hỏi. 'Gideon nói có chuyện khẩn cấp.'

Grace với lấy một cái xô, lật úp nó xuống để làm thành một cái ghế đầu.

'Lên đây nào, bé yêu,' cô ấy nói. 'Thấy những quả táo này không? Cháu có thể đưa chúng cho cô mỗi lần một quả không?' Cô ấy ngoái lại nhìn tôi qua vai. 'Chúng tôi ổn rồi,' cô ấy nói.

Tôi lái xe đến kho cỏ khô thì thấy Gideon đang bế tắc với Clyde, là người cung cấp những kiện hàng của chúng tôi. Clyde là một người mà chúng tôi tin tưởng; rất thường xuyên những người nông dân cố gắng khứ mớ cỏ ẩm mốc cho chúng tôi bởi họ nghĩ đây chỉ là mấy con voi, chúng đâu có biết phân biệt sự khác nhau. Clyde đang khoanh tay trước ngực. Gideon đứng với một chân chống lên kiện cỏ khô. Chỉ có một nửa số hàng được chuyển vào kho từ chiếc xe tải của Clyde.

'Có vấn đề gì vậy?' tôi hỏi.

'Clyde nói là ông ta không thể nhận séc, bởi vì tấm séc vừa rồi không đủ khả năng thanh toán. Nhưng có vẻ tôi không thể tìm thấy chút tiền mặt dự phòng nào, và cho tới khi tôi có, Clyde không muốn để tôi dỡ số kiện hàng còn lại,' Gideon nói. 'Vì thế có lẽ cô có một cách giải quyết.'

Lý do tấm séc vừa rồi không có khả năng thanh toán là vì chúng tôi không còn chút tiền nào. Lý do không có tiền mặt dự phòng là vì tôi đã dùng nó để trả cho phần nông

sản tuần này. Nếu tôi viết một tấm séc khác, thì nó cũng sẽ không đủ khả năng thanh toán mà thôi - Tôi đã dùng số tiền cuối cùng trong tài khoản của chúng tôi để trả cho hóa đơn của bác sĩ thú y.

Tôi không biết sẽ trả tiền thực phẩm cho con gái mình tuần tới như thế nào đây, hay làm sao giảm bớt cỏ khô của mấy con voi.

'Clyde,' tôi nói. 'Chúng tôi đang trải qua một giai đoạn khó khăn.'

'Cả đất nước này cũng thế.'

'Nhưng chúng ta có mối quan hệ,' tôi đáp lại. 'Ông và chồng tôi đã từng làm ăn với nhau trong nhiều năm, đúng không?'

'Đúng, và anh ấy luôn cố gắng trả tiền cho tôi.' Ông ta cau mày. 'Tôi không để cô có được cỏ khô miễn phí đâu.'

'Tôi biết. Và tôi không thể để mấy con voi đói khát được.'

Tôi cảm thấy mình đang ở vùng cát lún. Từ từ, nhưng chắc chắn, tôi bắt buộc phải chết đuối. Điều tôi cần làm là vận động gây quỹ, nhưng tôi không có thời gian cho việc đó. Công trình nghiên cứu của tôi bị quên lãng đã lâu; tôi đã không đúng tới nó trong nhiều tuần lễ. Tôi không thể phát động các cuộc vận động trước khi cố gắng đánh giá sự quan tâm của những nhà tài trợ mới.

Sự quan tâm.

Tôi nhìn Clyde. 'Tôi sẽ trả ông thêm mười phần trăm nếu ông giao cỏ khô cho tôi ngay bây giờ và để tôi thanh toán với ông vào tháng sau.'

'Tại sao tôi phải làm chuyện đó?'

'Bởi vì dù cho ông muốn thừa nhận hay không, Clyde,

chúng ta từng làm việc với nhau, và ông nợ chúng tôi vì
đã nghi ngờ.'

Ông ta không nợ chúng tôi cái gì hết. Nhưng tôi đang
hy vọng mặc cảm tội lỗi của việc trở thành giọt nước cuối
cùng làm khánh kiệt khu bảo tồn có thể đủ để làm ông ta
hành động khác hơn.

'Hai mươi phần trăm,' Clyde mặc cả.

Tôi bắt tay ông ta. Rồi tôi leo vào xe tải và bắt đầu kéo
mạnh các kiện cỏ khô.

Một tiếng đồng hồ sau, Clyde lái xe đi, và tôi ngồi xuống
mép của một kiện cỏ. Gideon vẫn đang làm việc, lưng anh
ta cong gập lại khi chất những kiện cỏ thành chồng để có
thêm diện tích kho trống, nâng chúng lên cao hơn tôi có
thể làm theo quy luật tự nhiên.

'Vậy,' tôi nói. 'Anh cứ định giả vờ là tôi không có ở đây à?'

Gideon không quay lại. 'Chắc là tôi đã học hỏi điều đó
từ người chủ.'

'Vậy tôi phải làm gì đây, Gideon? Anh có câu trả lời
không? Bởi vì tin tôi đi, tôi muốn nghe điều đó.'

Anh ta đối mặt với tôi, hai bàn tay để hờ lên hông.
Anh ta đang toát mồ hôi; những mảnh trấu và cọng rơm
vương trên cánh tay. 'Tôi phát ốm với việc làm bù nhìn
cho cô rồi. Trả lại những cây phong lan. Mua cỏ miễn phí.
Biển thứ nước lă khỉ gió thành rượu vang. Còn chuyện gì
nữa đây Alice?'

'Vậy thì, tôi không nên trả tiền cho bác sĩ thú y khi
Syrah bệnh à?'

'Tôi không biết,' anh ta nói một cách lỗ mảng. 'Tôi không quan tâm.'

Anh ta lẩn qua tôi khi tôi đứng dậy. 'Có, anh có quan tâm,' tôi vừa gọi vừa chạy theo sau anh ta, đưa tay chùi mắt. 'Anh biết không, tôi không yêu cầu những thứ này. Tôi không muốn điều hành một khu bảo tồn. Tôi không muốn lo lắng về những con thú bị bệnh, về việc trả lương và sáp phá sản.'

Gideon dừng lại ở cửa. Bóng anh ta được đóng khung bởi ánh sáng mặt trời khi quay lại. 'Vậy cô muốn làm gì Alice?'

Lần cuối cùng có người hỏi tôi câu đó là khi nào?

'Tôi muốn làm một nhà khoa học,' tôi nói. 'Tôi muốn làm cho mọi người thấy loài voi có thể suy nghĩ, và có thể cảm nhận nhiều đến thế nào.'

Anh ta bước tới trước, choán hết tầm mắt của tôi. 'Và?'

'Tôi muốn Jenna hạnh phúc.'

Gideon bước thêm một bước. Bây giờ anh ta gần đến nỗi câu hỏi của anh ta uốn qua cổ tôi, làm làn da tôi cất tiếng hát vang. 'Và?'

Tôi giữ vững lập trường trước một con voi đang tấn công. Tôi đã mạo hiểm niềm tin khoa học để đi theo bản năng. Tôi đã đóng gói cuộc đời mình và bắt đầu lại từ đầu. Nhưng nhìn vào khuôn mặt Gideon và nói ra sự thật là việc dũng cảm nhất mà tôi từng làm. 'Tôi cũng muốn được hạnh phúc,' tôi thì thầm.

Rồi chúng tôi lộn nhào xuống, lên trên bậc gỗ ghế của những kiện cổ vào một cái tổ rơm trên mặt đất của chuồng. Hai bàn tay của Gideon lùa trong tóc và bên dưới quần áo tôi; hơi thở hổn hển của tôi trở thành hơi thở của anh ta.

Cơ thể chúng tôi là phong cảnh, những tấm bản đồ cháy bùng trong lòng bàn tay ở những nơi chúng tôi chạm đến. Khi anh ta đi vào tôi, tôi đã hiểu lý do tại sao: Giờ đây, chúng tôi sẽ luôn luôn tìm thấy con đường để về nhà.

Sau đó, với cỏ khô cạ sột soạt vào lưng và quần áo lộn xộn xung quanh người, tôi bắt đầu nói.

‘Đừng,’ Gideon nói, chạm những ngón tay vào môi tôi. ‘Chỉ là đừng nói.’ Anh ta lăn mình nằm ngửa ra. Đầu tôi gối lên cánh tay anh ta chỗ có mạch máu. Tôi thậm chí có thể cảm thấy từng nhịp đập trái tim anh ta.

‘Khi anh còn nhỏ,’ anh ta nói với tôi, ‘chú của anh mua cho anh một bức tượng nhỏ Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao. Nó được George Lucas kí tên, vẫn còn nằm trong hộp. Lúc đó anh được, anh không biết nữa, có lẽ sáu hay bảy tuổi. Chú nói anh đừng lấy nó ra khỏi bao bì. Theo cách đó, đến một ngày, nó sẽ có giá trị.’

Tôi nghiêng cầm để có thể nhìn anh ta. ‘Anh đã lấy nó ra khỏi bao bì à?’

‘Khỉ thật, ừ.’

Tôi phá lên cười. ‘Em cứ nghĩ là anh sẽ nói với em rằng anh để nó trên một cái kệ ở một nơi nào đó. Và rằng anh sẵn sàng dùng nó để trả tiền cò khô.’

‘Xin lỗi. Anh là một đứa con nít. Con nít nào mà chơi đồ chơi trong một cái hộp cơ chứ?’ Nụ cười anh ta mờ đi một chút. ‘Vì vậy anh đã kéo nó ra khỏi cái hộp theo cách mà không ai sẽ chú ý, nếu họ không nhìn quá gần. Anh chơi với bức tượng Luke Skywalker đó hàng ngày. Ý anh là, anh đem nó tới trường luôn. Đem cả vào bồn tắm. Nó còn ngủ sát bên cạnh anh. Anh yêu thích cái đồ chơi đó.

Và đúng là, nó có lẽ không có giá trị theo cách đó, nhưng nó rất có ý nghĩa đối với anh.'

Tôi biết điều anh ta đang nói: rằng vật sưu tầm mà còn nguyên không động tới có lẽ đáng giá chút gì đó, nhưng những giây phút lén lút mới là vô giá.

Gideon cười toe toét. 'Anh thực sự rất vui là đã kéo em ra khỏi vỏ ốc đấy Alice.'

Tôi đấm vào tay anh ta. 'Anh làm như em là một kẻ sống khép mình vậy.'

'Có tật giật...'

Tôi lăn qua nằm lên trên người anh ta. 'Ngưng nói chuyện.'

Anh ta hôn tôi. 'Anh cứ tưởng là em sẽ không bao giờ đòi hỏi,' anh ta nói, và vòng tay anh ta siết chặt quanh tôi một lần nữa.

Những ngôi sao nheo mắt nhìn khi chúng tôi bước ra khỏi cái chuồng. Vẫn còn rơm rạ trong tóc và đất bẩn trên chân tôi. Gideon trông cũng chẳng khác hơn. Anh ta leo lên chiếc ATV, và tôi ngồi sau, má tôi ép sát vào lưng anh ta. Tôi có thể ngửi thấy mình trên làn da của anh ta.

'Chúng ta nói gì đây?' tôi hỏi.

Anh ta ngoái lại nhìn. 'Chúng ta không nói gì hết,' anh ta đáp lại, và khởi động máy.

Gideon ngừng lại ở nhà mình trước, bước xuống khỏi chiếc ATV. Đèn đuốc đều tắt; Grace vẫn còn ở với Jenna. Anh ta không dám liều dụng chạm tôi ở đó, giữa nơi trống trải, nhưng anh ta nhìn tôi chăm chăm. 'Ngày mai nhé?' anh ta hỏi.

Câu hỏi đó có thể hàm ý bất cứ chuyện gì. Chúng tôi có thể đang sắp xếp thời gian để di chuyển các con voi, để dọn sạch chuồng, để đi thay những cái bu-gi xe tải. Nhưng điều mà anh ta đang thực sự hỏi là tôi có quay lại tránh mặt anh ta hay không, như tôi đã làm lúc trước. Chuyện này sẽ xảy ra lần nữa hay không.

‘Ngày mai,’ tôi nhắc lại.

Một phút sau đó, về tới nhà của chính mình, tôi dựng chiếc ATV và leo xuống, cố vuốt thẳng đầu tóc bù xù như tổ quạ của mình và phủi sạch quần áo. Grace đã biết là tôi đã tới kho cỏ khô nhưng nhìn tôi không có vẻ gì là chỉ dỡ các kiện cỏ xuống. Tôi trông như vừa trải qua một cuộc chiến. Tôi chà bàn tay lên khắp miệng, lau đi nụ hôn của Gideon, chỉ để lại những lời bào chữa.

Khi tôi mở cửa, Grace ở trong phòng khách. Jenna cũng ở đó. Và đang ôm con bé, với một nụ cười có thể thắp sáng cả một thiên hà trên khuôn mặt anh, là Thomas. Nhìn tôi với vẻ dò xét, anh chuyển con gái chúng tôi cho Grace và với lấy một gói đồ trên bàn cà phê. Rồi anh đi đến gần hơn, đôi mắt anh mở to và trong veo. Anh trao cho tôi một cái cây bị lộn ngược với chùm rễ xương xẩu của nó nhìn như những bông hoa, giống như anh đã làm hai năm trước khi lần đầu tiên tôi đến sân bay Boston. ‘Ngạc nhiên chưa,’ anh nói.

JENNA



Khu Bảo Tồn Voi ở Tennessee có một mặt tiền buôn bán nhỏ dễ thương với những bức tranh lớn trên tường về tất cả các con thú của họ, cùng với những tấm biển ghi lại tiểu sử của từng con voi. Thật lạ lùng, khi thấy tên của những con voi đã từng ở Khu Bảo Tồn New England. Tôi dừng lại lâu nhất ở bức tranh của Maura, con voi mẹ tôi thích nhất. Tôi nhìn nó chăm chú đến nỗi hình ảnh bắt đầu mờ đi.

Có một cái bàn để đầy những quyển sách mà bạn có thể mua, cùng đồ trang trí Giáng sinh và những thẻ đánh dấu sách. Có một cái giỏ đựng đầy những con voi nhồi bông. Có một cuốn băng video được chiếu đi chiếu lại về một đống những con voi châu Á đang tạo ra những âm thanh giống như một ban nhạc swing New Orleans, và hai con voi khác đang chơi đùa trong một cái vòi cứu hỏa, giống như bọn trẻ thành phố khi những vòi nước máy được mở ra vào mùa hè. Một cái khác, từ một đầu video nhỏ hơn giải thích sự tiếp xúc được bảo vệ. Thay vì dùng những cây

dùi cui có móc nhọn hoặc tăng cường những hành vi tiêu cực, đây hầu như là kiểu sống mà những con voi đã trải qua trong phần lớn cuộc đời, thì những người chăm sóc thú ở khu bảo tồn lại dùng cách tăng cường những hành vi tích cực trong huấn luyện. Luôn luôn có một rào chắn giữa người chăm sóc và những con voi - không chỉ giữ cho người chăm sóc được an toàn mà còn làm cho con thú bớt căng thẳng, nó có thể bỏ đi nếu nó không muốn tham gia. Khu bảo tồn đã theo cách đó kể từ năm 2010, và nó thực sự có ích, cuốn băng nói, đối với những con voi có vấn đề nghiêm trọng về lòng tin với con người như là một kết quả của việc tiếp xúc thoải mái.

Tiếp xúc thoải mái. Vậy đó là cái cách được gọi khi bạn đi thẳng vào một khu đất rào, giống như mẹ tôi và những người chăm sóc thú của chúng tôi thường làm. Tôi tự hỏi liệu cái chết ở khu bảo tồn của chúng tôi, và sự sụp đổ đi theo sau, có dẫn tới sự thay đổi hay không.

Chỉ có hai người khách khác ở trong trung tâm đón khách cùng với tôi - cả hai đều đang đeo những chiếc túi ngang hông và giày sandal Teva với tất. 'Thực ra chúng tôi không có những chuyến tham quan cơ sở vật chất,' một nhân viên giải thích. 'Toàn bộ triết lý của chúng tôi là để những con voi sống hết đời của chúng như những con voi, thay vì được trưng bày.' Những người khách du lịch gật đầu, bởi vì đó là việc làm phải đạo, nhưng tôi có thể nói họ có vẻ thất vọng.

Về phần mình, tôi đi lảng vảng kiểm một cái bản đồ. Khu thương mại Hohenwald chỉ là một khu đất nằm tách biệt, và không có dấu vết gì của viễn cảnh mười một ngàn

mét vuông với những con voi đường bê ở bất cứ đâu gần đó. Trừ khi những con thú đều đang mua sắm ở cửa hàng một đô la, không thì tôi chẳng biết chúng đang trốn ở đâu.

Tôi lách ra ngoài cửa trước khi những du khách đi ra và lang thang quay về bãi đậu xe nhỏ dành cho nhân viên. Có ba chiếc xe hơi và hai chiếc bán tải. Không có chiếc nào có dán biển trưng của Khu Bảo Tồn Voi trên cửa xe; chúng có thể thuộc về bất cứ ai. Tôi cúi sát vào cửa sổ bên phía hành khách của từng chiếc xe và len lén nhìn vào bên trong, xem có bất cứ thứ gì giúp nhận biết về người chủ xe.

Một chiếc thuộc về một bà mẹ; có những cái ly tập uống nước và ngũ cốc Cheerios khắp sàn.

Hai chiếc khác thuộc về những đấng nam nhi: súc sắc mờ, những quyển danh mục săn bắn.

Mặc dù vậy ở chiếc bán tải đầu tiên, tôi đã kiểm được món hời. Bay phản phật ngoài tấm che nắng của tài xế là một xấp giấy với biển trưng của Khu Bảo Tồn Voi ở trên cùng.

Có một đám cỏ khô lộn xộn ở phía sau xe, đây là một điều tốt, bởi vì trời nóng khủng khiếp đến nỗi kim loại trần có thể sẽ đóng dấu sắt nung lên người tôi. Tôi trốn gọn gàng trong khoang hành lý, chỗ này đang nhanh chóng trở thành phương tiện vận chuyển yêu thích của tôi.

Sau gần một tiếng đồng hồ, tôi đang nảy lên nảy xuống trên con đường đi đến một cánh cổng sắt cao với cơ chế mở cửa điện tử. Người lái xe - một phụ nữ - nhập vào số mật mã để cửa mở. Xe đi khoảng hơn ba mươi mét thì đụng một cánh cổng thứ hai, bà ấy cũng làm điều tương tự ở cánh cổng trước.

Trong lúc bà ấy lái xe, tôi cố nhận biết đường đi nước bước. Khu bảo tồn được rào lại bởi một hàng rào mắt cáo thông thường, nhưng bãi quây thú bên trong thì được tạo bởi những ống thép và dây cáp. Tôi không thể nhớ cơ sở của chúng tôi trông giống như thế nào nhưng cơ sở này thì mới tinh khôi và gọn gàng ngăn nắp. Đất đai trải dài vô tận, những ngọn đồi và những khu rừng, ao hồ và những cánh đồng cỏ, bị cách quãng bởi nhiều khu chuồng lớn. Mọi thứ xanh ngút ngát đến nỗi làm tôi xốn mắt.

Khi chiếc xe tải tấp vào một trong những cái chuồng, tôi nằm bếp xuống, hy vọng sẽ không bị nhìn thấy khi người lái xe ra khỏi xe. Tôi nghe tiếng cửa đóng sập lại, tiếng bước chân, và rồi tiếng rống của một con voi khi người chăm sóc thú này bước vào chuồng.

Tôi phóng ra khỏi chiếc xe bán tải đó như tên lửa. Tôi lom khom đi dọc theo bức tường phía bên kia chuồng, lần theo hàng rào bằng dây cáp nặng nề cho đến khi nhìn thấy con voi đầu tiên.

Đó là một con voi châu Phi. Tôi có thể không phải là một chuyên gia như mẹ tôi, nhưng tôi biết khá nhiều. Tôi không thể nói đó là một con đực hay là một con cái từ vị trí này, nhưng nó to khủng khiếp luôn. Mặc dù có lẽ điều đó là dư thừa khi bạn đang nói về những con voi và bạn chỉ bị ngăn cách bởi ba bước chân và một ít thép.

Nói về thép - có kim loại trên cặp ngà của con voi. Giống như là chúng được bit vàng ở đầu.

Bất thình lình con voi lắc lắc đầu, đập tai đèn đét và tung ra một đám mây mù bụi đỏ giữa chúng tôi. Nó thật lớn và bất ngờ; tôi lùi lại, ho sặc sụa.

'Ai để cho cháu vào đây vậy hả?' một giọng nói chấn ván.

Tôi quay lại thấy một người đàn ông cao lêu nghêu đối với tôi. Tóc ông ta gần như được cạo sát da đầu; nước da có màu nâu đỏ. Hàm răng ông ta thì ngược lại, hầu như trắng lóa. Tôi nghĩ ông ta sắp sửa tóm lấy cổ áo và kéo lê tôi ra khỏi khu bảo tồn, hoặc gọi cho các nhân viên bảo vệ hay là bắt cứ người nào khác có nhiệm vụ canh giữ không cho những kẻ xâm nhập trái phép vào nơi này. Nhưng thay vì vậy, ông ta lại mở to mắt nhìn tôi chằm chằm như thể tôi chỉ vừa mới thực hiện phép độn thổ ngay trước mặt ông ta. 'Cháu nhìn giống y như cô ấy,' ông ta thì thầm.

Tôi đã không hy vọng mình lại tìm thấy Gideon dễ dàng đến vậy. Nhưng nghĩ lại, có lẽ sau chuyến đi hơn một ngàn sáu trăm ki-lô-mét để đến được nơi đây, thì tôi xứng đáng được nghỉ xả hơi thoải mái.

'Cháu tên là Jenna...'

'Chú biết,' Gideon nói, nhìn xung quanh tôi. 'Mẹ cháu đâu? Alice ấy?'

Hy vọng là một quả bong bóng, luôn có thể xì hơi xẹp lép chỉ còn lại một làn hơi mong manh. 'Cháu lại đang hy vọng mẹ cháu ở đây.'

'Ý cháu nói là cô ấy không đi với cháu sao?' Vẻ thất vọng trên khuôn mặt ông ấy - chà sao nhỉ, nó giống như tôi đang nhìn vào một tấm gương.

'Vậy chú không biết mẹ cháu ở đâu à?' tôi nói. Chân tay tôi trở nên bùn rún. Tôi không thể tin được là mình đã đi xa đến thế này, đã tìm được ông ấy, và chẳng đạt được kết quả gì hết.

'Chú đã cố nói đỡ cho mẹ cháu, khi cảnh sát đến. Chú

không biết chuyện gì đã xảy ra ngoài đó, nhưng Nevvie chết, và Alice thì mất tích... vì thế chú đã nói với cảnh sát là chú đoán rằng mẹ cháu đã mang theo cháu và bỏ trốn,' ông ấy nói. 'Đó là kế hoạch của mẹ cháu ngay từ đầu.'

Bất thình thình, cả người tôi như được tắm trong ánh sáng. *Mẹ tôi muốn tôi; mẹ tôi muốn tôi; mẹ tôi muốn tôi.* Nhưng đâu đó giữa việc phác thảo tương lai của mẹ và việc thực hiện nó, đã diễn ra sai lầm khủng khiếp. Gideon, người đáng ra là chiếc chìa để mở khóa, là một loại thuốc giải để khám phá ra thông điệp bí mật, thì lại hoàn toàn mù tịt giống như tôi. 'Bộ chú không phải là một phần trong kế hoạch đó sao?'

Ông ấy nhìn tôi, cố phán đoán xem tôi biết bao nhiêu về mối quan hệ của ông ấy với mẹ tôi. 'Chú đã nghĩ như vậy, nhưng mẹ cháu chưa bao giờ thử liên lạc với chú. Cô ấy biến mất. Hóa ra, chú chỉ là một phương tiện để đạt được mục đích,' Gideon thừa nhận. 'Mẹ cháu yêu chú. Nhưng cô ấy yêu cháu còn hơn gấp mấy lần.'

Tôi đã quên mất mình đang ở đâu mãi cho đến lúc đó, khi con voi trước mặt chúng tôi nâng cao vòi và rống lên. Mặt trời đang đổ lửa xuống da đầu tôi. Tôi cảm thấy chóng mặt buồn nôn, giống như tôi đang bị trôi dạt trên đại dương trong nhiều ngày và vừa mới bắn mất cây pháo sáng cuối cùng của mình, chỉ để nhận ra rằng chiếc xuống cứu hộ mà tôi đã chắc chắn đã nhìn thấy thì chỉ là một trò chơi khám của ánh sáng. Con voi, với cặp ngà được trang trí bit kim loại, làm tôi nghĩ đến một vòng quay ngựa gỗ mà tôi đã từng rất sợ hãi khi còn là một đứa bé. Tôi thậm chí cũng chẳng biết cha mẹ tôi đã đưa tôi đến một lễ hội

khi nào và ở đâu, nhưng những con ngựa gỗ đáng sợ đó, với cái bờm cứng đơ và hàm răng nghiến chặt của chúng, đã làm tôi khóc thét lên.

Lúc này đây tôi cũng cảm thấy giống như đang khóc.

Gideon vẫn luôn nhìn tôi chăm chăm, và thật kỳ lạ, giống như ông ta đang cố nhìn bên dưới lớp da của tôi hoặc là lật nhanh những nếp gấp trên bộ não của tôi. 'Chú nghĩ là có một người mà cháu nên gặp đấy,' ông ấy nói và bắt đầu đi dọc theo hàng rào.

Có lẽ đây là một bài kiểm tra. Có lẽ ông ấy cần thấy rằng tôi thật sự tuyệt vọng trước khi dẫn tôi đến với mẹ tôi. Tôi không để cho mình hy vọng, nhưng khi đi theo ông ta, tôi đi càng lúc càng nhanh. *Nếu nhu, nếu nhu, nếu nhu.*

Chúng tôi đi bộ đoạn đường có cảm giác như đến bốn mươi tám cây số trong cái nắng cháy da cháy thịt. Chiếc áo sơ mi của tôi ướt sũng mồ hôi lúc leo lên đồi và tôi thấy, trên ngọn đồi, là một con voi khác. Ông ta không cần nói cho tôi biết đó là Maura. Khi nó đặt cái vòi của mình dọc theo mép trên của hàng rào một cách khéo léo, hai mấu ở đầu vòi mở ra và khép lại nhẹ nhàng như nụ hoa hồng, tôi biết là nó nhớ tôi cũng giống như cách tôi nhớ nó - ở một mức độ nào đó của bản năng bên trong.

Đúng là mẹ tôi, thật sự không có ở đây.

Đôi mắt con voi đen tuyền và sùm sụp, đôi tai của nó trong mờ dưới ánh nắng mặt trời, do đó tôi có thể thấy những mạch máu như bàn đỗ xa lộ chạy qua. Hơi nóng tỏa ra từ lớp da của nó. Nó nhìn như lớp da thuộc, cổ xưa, như một con khủng long. Những nếp gấp như đàn xếp trên vòi của nó cuộn lên như làn sóng vươn đến trên hàng rào về

phía tôi. Nó thổi vào mặt tôi, mùi của mùa hè và rơm rạ.

'Đây là lý do vì sao chú ở lại,' Gideon nói. 'Chú nghĩ một ngày nào đó Alice chắc sẽ đến để xem Maura như thế nào.' Con voi vươn vòi ra và quấn vòi quanh cánh tay ông. 'Nó đã có một khoảng thời gian thật sự khó khăn, khi lần đầu đến đây. Không rời khỏi chuồng. Nó cứ ở trong ngăn chuồng của mình, ép mặt vào trong góc chuồng.'

Tôi nghĩ đến những đế mục dài lê thê trong những ghi chép hàng ngày của mẹ tôi. 'Chú có nghĩ là nó cảm thấy có lỗi về vụ giẫm đạp không?'

'Có thể,' Gideon nói. 'Có thể đó là nỗi sợ bị trừng phạt. Hoặc cũng có thể nó nhớ mẹ của cháu.'

Con voi gầm gừ, giống như một chiếc xe hơi khởi động máy. Không khí quanh tôi rung lên bần bật.

Maura nhặt một khúc gỗ thông đang nằm nghiêng. Con voi dùng ngà cao sồn sột dọc theo mép gỗ, rồi nhấc nó lên bằng vòi và ép vào cái hàng rào thép nặng nề. Nó lại cào vào vỏ cây lần nữa, thả khúc cây rơi xuống và lăn nó dưới bàn chân.

'Nó đang làm gì vậy?'

'Đang chơi đùa thôi. Tụi chú chặt những khúc cây cho nó, để nó có thể lột vỏ cây.'

Sau đó khoảng mười phút, Maura nhấc khúc gỗ lên như thể nó là một cây tăm xỉa răng và nâng nó lên cao bằng với hàng rào. 'Jenna,' Gideon la lên. 'Tránh ra!'

Ông ta xô tôi ra, rồi ngã lên trên người tôi, cách chỗ khúc gỗ đậm sầm xuống chỉ một vài bước chân, chính xác ngay vị trí nơi tôi đã đứng.

Hai bàn tay ông ta ấm áp trên vai tôi. 'Cháu ổn chứ?'

ông hỏi, giúp tôi đứng lên, rồi mỉm cười. 'Lần cuối chú đỡ cháu, thì cháu chỉ cao có hơn nửa mét.'

Nhưng tôi né ông ấy ra để khom người xuống và nhìn chầm chằm vào món quà mà tôi đã được trao. Đó là một cây gậy to nặng, dài gần một mét, rộng khoảng hai mươi lăm cen ti mét. Cặp ngà của Maura tạo nên những những kiểu đường kẻ cắt ngang và xói thành những rãnh sâu giao nhau mà không có ý nghĩa gì hết.

Trừ khi, đó là, bạn đang tìm kiếm một cách cẩn thận.

Tôi dùng ngón tay lần theo những đường kẻ.

Với một chút tưởng tượng, tôi có thể tìm ra một chữ *U* và một chữ *S*. Cái mắt cây uốn cong thơ gỗ giống như một chữ *W*. Ở phía bên kia của khúc gỗ, một hình bán nguyệt bị kẹt giữa hai vết xước dài: *I-D-I*.

Bé cưng, bằng ngôn ngữ Khosa.¹

Gideon có thể không nghĩ là mẹ tôi đã từng quay lại, nhưng tôi bắt đầu tin rằng mẹ lúc nào cũng ở quanh tôi.

Lúc đó, dạ dày tôi gầm gừ lớn đến nỗi tôi nghe có vẻ giống như Maura. 'Cháu đòi là rồi,' Gideon nói.

'Cháu ổn mà.'

'Chú sẽ kiểm cho cháu chút gì để ăn,' ông ta cố nài. 'Chú biết đó là điều Alice chắc sẽ muốn cháu làm.'

'Dạ được,' tôi nói, và chúng tôi quay trở lại cái chuồng mà tôi đã thấy lúc đầu khi tôi đến trong chiếc xe bán tải nhỏ. Xe của ông ta là một chiếc xe tải màu đen, và ông ta phải dời một hộp dụng cụ trên chiếc ghế hành khách để tôi có thể ngồi xuống.

1 Khosa là ngôn ngữ chính thức của Nam Phi.

Ngồi trên xe, tôi có thể cảm nhận được Gideon vẫn đang len lén liếc trộm tôi. Giống như ông ấy đang cố ghi nhớ khuôn mặt tôi hay một điều gì khác. Đó là khi tôi nhận ra rằng ông ta đang mặc một chiếc áo sơ mi đỏ và quần soóc túi hộp là đồng phục ở Khu Bảo Tồn Voi New England. Mọi người trong Khu Bảo Tồn Voi ở Hohenwald này đều mặc quần kaki ống đứng.

Không hợp lý chút nào. ‘Chú nói là chú làm việc ở đây bao lâu rồi?’

‘Ồ,’ ông ta nói. ‘Nhiều năm rồi.’

Thật là quái lạ, trong một khu bảo tồn rộng mười một ngàn mét vuông, tôi lại có thể chạm trán Gideon trước tiên, thay vì bất cứ một ai khác?

Trừ khi, tất nhiên, ông ta cố tình để tôi tìm ra ông ta.

Nếu như tôi không tìm thấy Gideon Cartwright? Nếu như ông ta tìm thấy tôi?

Tôi đang suy nghĩ giống như Virgil, nhưng điều đó không nhất thiết là một việc xấu, trong giới hạn của bản năng sinh tồn. Chắc chắn là, tôi đã hạ quyết tâm để tìm ra Gideon. Nhưng bây giờ khi tôi đã tìm thấy, thì tôi lại băn khoăn liệu đó có phải là một ý tưởng tuyệt vời hay không. Tôi có thể ném được vị sợ hãi, giống như một đồng xu nằm trên lưỡi tôi vậy. Lần đầu tiên, tôi chợt này ra ý nghĩ là có thể Gideon có chuyện gì đó liên quan đến việc mất tích của mẹ tôi.

‘Cháu có nhớ đêm hôm đó không?’ ông ta hỏi. Giống như kéo sợi chỉ ra khỏi tâm trí tôi.

Tôi hình dung ra cảnh Gideon lái xe chở mẹ tôi đi khỏi bệnh viện, tấp vào lề, và hai bàn tay ông ta bóp cổ mẹ tôi.

Tôi hình dung ra cảnh ông ta làm chuyện y hệt đồi với tôi.

Tôi cố giữ giọng nói không thay đổi. Tôi nghĩ Virgil sẽ làm điều này như thế nào, nếu như ông ta cố moi thông tin từ một người bị tình nghi. 'Không. Cháu chỉ là một đứa bé mà; cháu đoán là hầu như mình đã ngủ suốt.' Tôi nhìn ông ta chăm chăm. 'Chú có nhớ không?'

'Không may là có. Chú ước gì mình có thể quên.'

Lúc này chúng tôi hầu như đã vào trong thị trấn. Các dãy nhà dân ở hai bên đường lướt qua vèo vèo bắt đầu nhường đường cho các cửa hàng bán lẻ và các trạm xăng.

'Tại sao?' tôi buột miệng thốt ra. 'Bởi vì chú là người đã giết bà ấy à?'

Gideon đột ngột chuyển hướng, phanh lại. Ông ta nhìn giống như đã bị tôi tát vào mặt. 'Jenna... chú yêu mẹ cháu,' ông ta thê thốt. 'Chú đã cố bảo vệ cô ấy. Chú muốn cưới mẹ cháu. Chú muốn chăm sóc cháu. Và đứa trẻ nữa.'

Toàn bộ không khí trong xe biến mất, đột ngột. Giống như một dấu niêm phong bằng nhựa dẻo đã được dán lên khắp mũi miệng tôi.

Có thể tôi đã nghe nhầm ông ta. Có thể ông ta đã nói rằng ông ta sẽ chăm sóc tôi, một đứa trẻ. Ngoại trừ ông ta không có ý đó.

Gideon lái xe chậm lại rồi dừng hẳn và nhìn vào lòng mình. 'Cháu không biết đâu,' ông ta lầm bầm.

Chỉ trong một cử động, tôi ấn dây an toàn xuống và mở cửa phía hành khách. Tôi bắt đầu bỏ chạy.

Tôi có thể nghe tiếng cửa đóng sầm phía sau lưng tôi - đó là Gideon, đang rượt theo tôi.

Tôi vào tòa nhà đầu tiên mà mình có thể tìm thấy, một

quán ăn, và chạy băng qua bà chủ để vào phía sau nhà, nơi thường có phòng vệ sinh. Trong phòng vệ sinh nữ, tôi chốt cửa lại, leo lên bồn, và đẩy cánh cửa sổ hép vào bức tường bên cạnh nó để mở ra. Tôi có thể nghe thấy những tiếng nói bên ngoài phòng vệ sinh nữ, Gideon đang nài nỉ một ai đó để vào tìm tôi. Tôi đu吨 ten qua cửa sổ, thả tay rót xuống nắp một container rác đóng kín trong ngõ hẻm bên cạnh nhà hàng, và lao đi chạy trốn.

Tôi phóng nhanh qua rừng cây. Tôi không ngừng lại cho đến khi đã ở bên ngoài thị trấn. Rồi, lần đầu tiên sau một ngày rưỡi, tôi mở máy điện thoại di động.

Tôi có sóng, ba vạch. Tôi có bốn mươi ba tin nhắn từ bà ngoại. Nhưng tôi bỏ qua chúng và bấm số gọi Serenity.

Bà ấy nhấc máy ở hồi chuông thứ ba, và vô cùng biết ơn, tôi òa lên khóc. 'Làm ơn,' tôi nói. 'Cháu cần giúp đỡ.'

A L I C E



Ngồi trên gác mái của chuồng voi châu Phi, tôi tự hỏi - không phải lần đầu tiên - *nếu như* tôi mới chính là người bị điên.

Lúc đó, Thomas đã ở nhà được năm tháng. Gideon đã sơn phủ hết các bức tường một lần nữa. Có những miếng vải phủ trên sàn, và những thùng sơn xếp thành hàng ở cạnh tường, nhưng ngoài những cái đó ra, thì không gian thật trống rỗng. Không có bằng chứng gì còn lại của giây phút gián đoạn thực tại đã nuốt chửng toàn bộ người chồng của tôi. Đôi khi, tôi còn có thể thuyết phục bản thân là mình đã tưởng tượng ra toàn bộ các tình tiết.

Hôm nay là một ngày mưa như trút nước. Jenna rất phấn khích đi đến trường trong đôi ủng cao su mới của nó, trông rất thời trang, giống một con bọ rùa. Đôi giày là một món quà từ Grace và Gideon cho sinh nhật lần thứ hai của con bé. Bởi vì khí hậu, những con voi đã chọn ở lại chuồng. Nevvie và Grace đang gấp và bỏ các thứ vào những cái phong bì cho một chiến dịch gây quỹ. Thomas

đang trên đường về nhà từ thành phố New York, nơi anh họp mặt với các quan chức từ tập đoàn Tusk.

Thomas không bao giờ nói cho tôi biết anh đã đi điều trị ở đâu, chỉ biết là không phải ở trong tiểu bang này, và anh đã lái xe đến đó khi nhận ra rằng cái trung tâm đầu tiên mà anh dự định nhập viện bây giờ đã đóng cửa. Tôi không biết mình có tin anh hay không, nhưng Thomas có vẻ như đã trở lại là chính mình, và nếu nghi ngờ, tôi sẽ không nói ra. Tôi không hỏi xem những quyển sách, hoặc bình luận phê bình gì anh. Lần cuối cùng làm việc đó, tôi đã suýt nữa bị bóp cổ chết.

Anh trở về từ trung tâm phục hồi sức khỏe với một loại thuốc mới và những tấm séc từ ba nhà đầu tư tư nhân. (Có phải họ cũng đã là những bệnh nhân? Tôi băn khoăn, nhưng không thực sự quan tâm, miễn là séc của họ có khả năng thanh toán.) Anh tiếp quản việc điều hành khu bảo tồn như thể anh chưa bao giờ bỏ đi. Nhưng nếu sự chuyển tiếp đó không có tì vết, thì sự tái hòa nhập của anh vào cuộc hôn nhân của chúng tôi không được như thế. Mặc dù anh không có giai đoạn vui buồn thất thường hay trầm cảm trong nhiều tháng, tôi vẫn không thể tin tưởng anh, và anh biết điều đó. Chúng tôi là những vòng tròn trong một biểu đồ Venn, Jenna kẹt ở những phần chồng chéo lên nhau của chúng tôi. Bây giờ, khi anh bỏ ra hàng giờ đồng hồ trong văn phòng, tôi không thể không tự hỏi liệu anh có đang che giấu những thứ vô nghĩa như anh đã viết trước kia hay không. Khi tôi hỏi là anh có cảm thấy ổn định không, thì anh buộc tội tôi chống lại anh và bắt đầu khóa cửa. Đó là một cái vòng luẩn quẩn.

Tôi mơ về việc bỏ đi. Đem theo Jenna và chạy trốn. Tôi có thể đón con bé ở trường mẫu giáo - và cứ lái xe đi thôi. Thỉnh thoảng tôi còn đủ can đảm để nói ra lời, khi Gideon và tôi kiếm được thời gian bên nhau.

Mặc dù vậy tôi không làm chuyện đó bởi vì nghĩ là Thomas đã biết việc tôi ngủ với Gideon. Và tôi không biết một phiên tòa sẽ tìm ra người nào được trang bị tốt hơn để làm cha mẹ: người cha với căn bệnh tâm thần hay là người mẹ đã phản bội chồng.

Đã nhiều tháng trôi qua kể từ lúc Thomas và tôi ngủ với nhau. Tôi có thể rót cho mình một ly rượu vang lúc 7:30 tối, sau khi đã đặt Jenna vào giường, và đọc sách trên ghế tràng kỷ cho đến khi ngủ thiếp đi. Sự qua lại giữa tôi và anh chỉ giới hạn trong những cuộc trò chuyện lịch sự trước mặt Jenna khi con bé còn thức và những trận tranh luận nóng nảy trong khi con bé ngủ. Tôi vẫn đem Jenna vào khu đất rào cùng với tôi - sau cú suýt chết khi con bé, Jenna đã học được bài học; và làm thế nào một đứa trẻ có thể lớn lên trong một khu bảo tồn voi mà không cảm thấy thoải mái bên cạnh những con voi? Thomas vẫn đây nghĩ đây là một tai nạn chực chờ xảy ra, trong khi, trên thực tế, tôi lại sợ để con gái ở một mình với anh hơn. Một đêm nọ, sau khi tôi lại đem Jenna theo vào bên trong hàng rào, anh chộp lấy hai cánh tay tôi mạnh đến nỗi tạo ra những vết bầm tím. 'Quan tòa nào mà có thể nghĩ về em như một người mẹ tốt hả?' anh rít lên.

Đột nhiên, tôi nhận ra rằng anh không chỉ đang nói về Jenna trong khu đất rào. Và không phải chỉ mình tôi nghĩ về quyền nuôi con.

Grace là người đã gợi ý rằng có lẽ đây là lúc thích hợp cho Jenna theo học một chương trình mẫu giáo. Bây giờ con bé đã gần hai tuổi rưỡi, và mối tương tác xã hội duy nhất mà con bé có là từ những người trưởng thành và những con voi. Tôi chộp ngay ý tưởng này, vì nó sẽ cho tôi ba tiếng đồng hồ mỗi ngày mà không phải lo lắng về việc Jenna ở một mình với Thomas.

Nếu bạn hỏi tôi là ai thì, tôi không thể nói được. Có phải là người mẹ đã thả Jenna vào thị trấn với một hộp thức ăn trưa đựng đầy cà rốt và táo cắt lát? Hay là nhà nghiên cứu đã nộp bài viết của cô ta về nỗi đau buồn của Maura đến các tạp chí hàn lâm, cầu khẩn về mỗi tập tin trước khi ấn nút Gửi đi? Hay là người vợ trong chiếc đầm đen nhỏ nhắn đứng bên cạnh Thomas trong một bữa tiệc rượu cocktail ở Boston, vỗ tay nồng nhiệt khi Thomas cầm lấy micro để nói về sự bảo tồn voi? Hay là người phụ nữ thắm tươi rực rỡ trong vòng tay của một nhân tình, như thể anh ta là tia nắng mặt trời duy nhất còn lại trên thế giới để nuôi dưỡng cô ấy?

Ba phần tư cuộc đời, tôi cảm thấy như mình đang đóng một vai diễn, giống như tôi có thể bước xuống sân khấu và ngừng trò giả vờ. Và ngay khi thoát được ánh mắt của dư luận, tôi đều muốn ở cùng Gideon.

Tôi là một kẻ dối trá. Tôi đang làm tổn thương những người mà họ thậm chí không biết là mình đang bị tổn thương. Và tôi vẫn không đủ mạnh mẽ để tự ngừng lại.

Nhưng khu bảo tồn voi là một nơi rất bận rộn, với rất ít sự riêng tư. Đặc biệt khi bạn đang ngoại tình và vợ chồng của cả hai người cũng đang làm việc ở đó. Có

một vài lần đên cuồng bắt cặp với nhau ở ngoài trời, và một lần đột xuất phía sau cánh cửa của chuồng voi châ Á chúng tôi đã chơi trò may rủi, không dùng biện pháp bảo vệ vì khoái cảm cơ thể của mỗi người. Vì vậy không phải là cảnh trớ trêu - mà chỉ là nỗi tuyệt vọng - đã đưa đẩy tôi tìm thấy một nơi chốn an toàn, tách biệt cho những cuộc hò hẹn của chúng tôi - một nơi mà Thomas sẽ không bao giờ mạo hiểm đến, còn Nevvie và Grace sẽ chẳng bao giờ để ý đến.

Cánh cửa mở ra, và như mọi khi, tôi nín thở để đề phòng. Gideon đứng giữa một cơn mưa như trút nước, vặn một cái dù để nó khép lại. Anh ta để nó dựa vào chấn song sắt của cầu thang xoắn ốc và bước vào phòng.

Tôi đã trải một miếng vải phủ trên sàn trong khi chờ đợi anh ta. 'Có một trận gió mùa ngoài kia,' Gideon nói hồn hển.

Tôi đứng dậy và cởi nút áo anh ta. 'Vậy thì chúng ta nên giúp anh thoát khỏi mớ quần áo ướt này thôi,' tôi nói.

'Bao lâu?' anh ta hỏi.

'Hai mươi phút,' tôi nói. Đó là khoảng thời gian tôi nghĩ mình có thể biến mất mà không bị để ý. Về sự tin tưởng thì, Gideon không bao giờ than phiền và cố giữ tôi lại. Chúng tôi di chuyển vào bên trong giới hạn của hàng rào mỗi người. Thậm chí một chút xíu tự do thì vẫn tốt hơn là không có gì.

Tôi ép sát người vào anh ta, gối đầu lên ngực anh. Tôi nhắm mắt lại khi anh ta hôn tôi, nâng người tôi lên để tôi có thể quàng hai chân mình vòng quanh anh ta. Phía trên vai anh ta, xuyên qua miếng nhựa trong suốt chưa bao giờ

được thay thế, tôi ngắm nhìn cơn mưa tuôn rơi như thác đổ, như một sự tẩy uế.

Tôi thực sự không biết Grace đã đứng ở khung cửa đâu cầu thang quan sát chúng tôi bao lâu rồi, cô ấy buông thõng chiếc dù xuống, vì thế nó không có tác dụng chút xíu nào để che chở cô ấy khỏi cơn mưa bão.

Một cuộc điện thoại từ trường Jenna gọi đến. Con bé đang sốt; và ói mửa. Liệu ai đó có thể đến đón con bé được không?

Grace có thể tự mình đi đón. Nhưng cô ấy nghĩ là tôi chắc chắn muốn biết. Cô ấy không thể tìm thấy tôi ở chuồng voi châu Phi, là nơi mà tôi đã nói với cô ấy là sẽ đi đến. Cô ấy thấy chiếc dù đỏ của Gideon. Có lẽ, cô ấy nghĩ, anh ấy chắc biết được tôi đang ở đâu.

Tôi khóc nức nở. Tôi xin lỗi. Tôi van xin cô ấy hãy tha thứ cho Gideon, và đừng nói với Thomas.

Tôi trao trả Gideon trở lại.

Và tôi lại ẩn mình vào việc nghiên cứu, bởi vì tôi không thể làm việc với bất cứ ai trong bọn họ. Nevvie không nói chuyện với tôi. Grace không thể nói, mà không đầm đìa nước mắt. Và Gideon thì còn biết rõ hơn. Tôi nín thở, chờ đợi họ trao cho Thomas giấy báo xin nghỉ việc của họ, bất kỳ lúc nào. Và rồi tôi nhận ra rằng họ sẽ không làm điều đó. Liệu có nơi nào khác mà ba người bọn họ có thể tìm được công việc chăm sóc voi cùng với nhau? Nơi đây là mái nhà của họ, có lẽ đối với họ nó còn nhiều ý nghĩa hơn là đối với tôi.

Tôi bắt đầu lên kế hoạch cho cuộc đào tẩu của mình. Tôi đã đọc các câu chuyện về những người cha người mẹ đã bắt cóc con của chính mình. Những người đã nhuộm tóc và đưa họ biến qua biên giới với giấy tờ tùy thân giả và những cái tên mới. Jenna còn nhỏ nên có thể lớn lên với những ký ức mờ nhạt nhất về cuộc sống nơi đây. Và tôi, chà, tôi có thể kiểm một việc gì khác để làm thoi.

Tôi sẽ không bao giờ xuất bản trở lại. Tôi không thể làm mà không mạo hiểm bị phát hiện bởi Thomas, là người sẽ lấy mất Jenna khỏi tay tôi. Nhưng nếu sự ẩn danh giũ chúng tôi được an toàn, thì nó không đáng sao?

Tôi tính xa đến nỗi xếp cả quần áo của Jenna và tôi vào một cái túi du lịch, và giữ lại một vài đồ la ở khắp nơi, cho đến khi có được hai trăm nhét vào lớp vải lót của bao da máy tính. Khoản tiền đó, tôi hy vọng, đủ để cho chúng tôi bắt đầu một cuộc sống mới.

Vào buổi sáng mà tôi dự định bỏ trốn, tôi kiểm tra lại các bước cả ngàn lần trong đầu.

Tôi sẽ mặc cho Jenna bộ đồ yếm yêu thích của nó, và đôi giày vải màu hồng. Tôi sẽ cho con bé ăn bánh quy, món ưa thích của nó, được cắt thành những thanh dài để con bé có thể nhúng vào si-rô phong. Tôi sẽ để con bé chọn một con thú nhồi bông để đem vào xe đi đến trường với nó, như thường lệ.

Nhưng chúng tôi sẽ không đi đến trường. Chúng tôi sẽ chỉ đi ngang qua tòa nhà và đi ra xa lộ, và sẽ đi được khá xa trước khi có ai nghĩ đến việc nghi ngờ về chuyện đó.

Tôi đã kiểm tra các bước cả ngàn lần trong đầu, nhưng đó là trước khi Gideon xông vào nhà tay nắm chặt một

bức thư ngắn, anh ta hỏi tôi có thấy Grace không, ánh mắt anh ta van nài cho câu trả lời là có thấy.

Cô ấy đã viết lá thư. Cô ấy nói đến lúc anh ta tìm thấy lá thư, thì có lẽ đã quá muộn rồi. Lá thư, sau này tôi tìm hiểu ra, đã nằm đợi trên kệ trong phòng tắm khi Gideon thức dậy. Nó được đè xuống bởi một ụ đá hình chóp, một hình kim tự tháp nhỏ và hoàn hảo, thậm chí có lẽ cùng một loại đá mà Grace đã nhồi nhét đầy trong túi trước khi cô ấy trầm mình xuống đáy con sông Connecticut, không hơn ba cây số từ chỗ mà chồng cô ấy đang ngủ.

S E R E N I T Y



Poltergeist là một trong những từ tiếng Đức, giống như zeitgeist hay là schadenfreude,¹ mà mọi người đều nghĩ là họ biết nhưng không có ai thực sự hiểu. Dịch ra là ‘con ma ồn ào,’ và điều đó thật có lý; chúng là những tay du côn thích ầm ĩ trong thế giới tâm linh. Chúng có khuynh hướng nhập vào những cô gái tuổi teen học đòn làm những nghi lễ huyền bí hoặc những người tâm tính thay đổi lung tung, cả hai đều thu hút nguồn năng lượng giật dỗ. Tôi từng nói với khách hàng của mình rằng yêu tinh đơn giản chỉ là bị làm cho điên tiết. Chúng thường thường là những con ma phụ nữ bị đồi xử tàn tệ hoặc là những người đàn ông bị phản bội, những người không có cơ hội để chống trả. Tâm trạng thất vọng đó hiện ra trong việc cắn xé hay là ngắt nhéo những người sống trong một ngôi nhà, đập rầm rầm tủ chén, sập ầm cửa, những cái đĩa bay vèo ngang qua căn phòng, và những cánh cửa chớp đóng mở liên

1 Poltergeist: yêu tinh, zeitgeist: hệ tư tưởng của thời đại, schadenfreude: sự sung sướng trên đau khổ của kẻ khác.

tục. Trong một số trường hợp, cũng có một sự kết nối với một trong số các yếu tố: những ngọn gió tự phát thổi các bức tranh rớt khỏi tường. Những ngọn lửa bùng lên trên những tấm thảm.

Hoặc là nước ngập lênh láng.

Virgil lau mắt bằng vạt áo sơ mi của ông ta, cố tiêu hóa hết tất cả những chuyện này. 'Vậy cô nghĩ là chúng ta bị tống cổ ra khỏi ngôi nhà đó bởi một con ma à?'

'Một yêu tinh,' tôi nói. 'Nhưng phân tích kỹ để làm gì?'

'Và cô nghĩ đó là Grace.'

'Điếc đó có lý lầm. Cô ấy đã trầm mình tự tử bởi vì chồng cô ta đã lừa dối cô. Nếu có bất cứ ai sẽ quay trở lại và ám như là một yêu tinh nước, thì đó hẳn phải là cô ấy.'

Virgil gật đầu, cân nhắc chuyện đó. 'Nevvie có vẻ vẫn nghĩ là con gái của bà ta còn sống.'

'Thực ra,' tôi nói rõ ràng, 'Nevvie nói con gái của bà ta sẽ sớm quay về. Bà ta không nói rõ trong *hình dạng* nào.'

'Ngay cả nếu tôi không bị kiệt sức hoàn toàn vì phải làm việc cả đêm, thì chuyện này cũng khó làm tôi tin nổi,' Virgil thú nhận. 'Tôi đã quen với những bằng chứng cụ thể.'

Tôi đưa tay túm lấy vạt áo của anh ta, vắt nước chảy xuống nền đất. 'Ồ ha,' tôi nói một cách mỉa mai. 'Tôi đoán là cái này cũng không được tính là bằng chứng cụ thể.'

'Vậy là Gideon bị ra cái chết của Nevvie, và rốt cuộc bà ấy lại ở Tennessee trong một ngôi nhà đã từng thuộc về con gái của bà ta ở một thời điểm nào đó.' Anh ta lắc đầu. 'Tại sao vậy?'

Tôi không thể trả lời câu hỏi đó. Nhưng tôi không phải trả lời, bởi vì điện thoại của tôi bắt đầu đổ chuông.

Tôi lục lọi trong túi xách của mình và cuối cùng cũng tìm được nó. Tôi biết số điện thoại đó.

'Làm ơn,' Jenna nói. 'Cháu cần giúp đỡ.'

'Từ từ nào,' Virgil nói, đến lần thứ năm.

Con bé nuốt nước miếng, nhưng cặp mắt nó đỏ ngầu vì khóc và nước mũi vẫn đang chảy. Tôi lục túi xách tìm khăn giấy và chỉ tìm thấy một miếng khăn lau kính để lau chùi kính râm. Tôi dành đưa con bé miếng khăn đó thay thế.

Những hương dẫn chỉ đường mà con bé đưa ra cho chúng tôi là những lời hướng dẫn của một đứa tuổi teen: *Bà đi ngang qua một trung tâm thương mại Walmart, và đâu đó có một ngã rẽ trái. Và một nhà hàng Waffle House, cháu khá chắc chắn ngã rẽ ở sau nhà hàng Waffle House.* Thật tình mà nói, phải là cả một phép màu thì chúng tôi mới tìm thấy con bé. Khi chúng tôi thấy nó, thì con bé đứng phía sau một hàng rào lưới mắt cáo của một trạm bảo dưỡng xe và thùng rác, lưng chừng trên một cái cây.

Jenna, mẹ kiếp, cháu ở đâu vậy? Virgil réo gọi, và chỉ sau khi con bé nghe tiếng anh ta thì nó mới thò mặt qua những cành và lá cây, một vầng trăng nhỏ giữa cánh đồng xanh ngát những vì sao. Con bé thận trọng leo xuống thân cây, cho tới khi nó trượt chân ngã vào vòng tay Virgil. *Chú đã được cháu rồi,* anh ta nói với con bé; anh ta đã bao giờ buông con bé ra đâu.

'Cháu đã tìm thấy Gideon,' Jenna nói, giọng nó thốn thức và đứt quãng.

'Ở đâu?'

‘Ở khu bảo tồn.’

Con bé bắt đầu khóc trở lại. ‘Lúc đầu cháu đã bắt đầu nghĩ rằng có lẽ ông ấy đã làm hại mẹ cháu,’ con bé nói, và tôi thấy những ngón tay của Virgil co lại trên vai con bé.

‘Ông ta có dụng chạm vào cháu không?’ Virgil hỏi. Tôi đã hoàn toàn tin chắc rằng, nếu Jenna có một phản hồi khẳng định, thì Virgil hẳn sẽ giết Gideon với hai bàn tay không của anh ta.

Con bé lắc đầu. ‘Chỉ là... cảm giác thôi.’

‘Tốt là cháu đã lắng nghe trực giác của mình, cưng à,’ tôi nói.

‘Nhưng ông ta nói ông ta đã không hề nhìn thấy mẹ cháu, sau khi mẹ cháu được đưa đến bệnh viện.’

Virgil mím chặt môi. ‘Ông ta có thể đang nói dối một cách trắng trợn.’

Đôi mắt Jenna lại đong đầy nước mắt. Nó làm tôi nghĩ đến Nevvie, và căn phòng không ngừng than khóc. ‘Ông ta nói mẹ cháu đã đang mang thai. Con *của ông ta*.’

‘Ta biết là khả năng siêu nhiên của ta hơi có vấn đề,’ tôi lầm bẩm, ‘nhưng ta *không* hề thấy chuyện đó xảy ra.’

Virgil thả Jenna ra và bắt đầu đi qua đi lại. ‘Đó là động cơ.’ Anh ta bắt đầu nói khẽ, xem xét xuyên suốt một dòng thời gian trong đầu anh ta. Tôi quan sát anh ta đánh dấu những mốc thời gian trên các ngón tay, lắc đầu, quay lại từ đầu, và cuối cùng, một cách dứt khoát, quay sang con bé. ‘Có một chuyện cháu cần phải biết. Trong lúc cháu cùng với Gideon ở khu bảo tồn, thì Serenity và chú gặp Nevvie Ruehl.’

Con bé ngẩng phắt lên. ‘Nevvie Ruehl đã chết rồi mà.’

'Chưa,' Virgil đính chính. 'Ai đó muốn chúng ta nghĩ Nevvie Ruehl đã chết.'

'Cha cháu à?'

'Cha cháu không phải là người đã tìm thấy cái xác bị giãm nát. Đó là Gideon. Anh ta ngồi với cái xác khi bác sĩ pháp y khám nghiệm và cảnh sát đến.'

Con bé chùi mắt. 'Nhưng vẫn có một cái xác.'

Tôi nhìn xuống đất, chờ đợi Jenna liên kết các đầu mối lại.

Khi con bé suy nghĩ xong, thì mũi tên lại chỉ vào một hướng khác hơn tôi trông đợi. 'Gideon không làm chuyện này.' Con bé khăng khăng. 'Lúc đầu cháu cũng nghĩ đến điều đó. Nhưng mẹ cháu đang mang thai.'

Virgil bước lên một bước. 'Chính xác,' anh ta nói. 'Đó là lý do tại sao Gideon không phải là người giết mẹ cháu.'

Trước khi chúng tôi rời đi, Virgil đi vệ sinh ở trạm bảo dưỡng xe, Jenna và tôi bị bỏ lại một mình. Đôi mắt con bé vẫn còn đỏ ngầu. 'Nếu như mẹ cháu đã... chết...' Giọng nói con bé nhỏ dần đi. 'Liệu bà ấy có thể đợi cháu không?'

Mọi người thích nghĩ rằng họ có thể đoàn tụ với một người thân yêu đã qua đời. Nhưng có rất nhiều tầng, nhiều cấp để tới thế giới bên kia; nó giống như việc nói rằng bạn chắc chắn sẽ chạm trán một người nào đó bởi vì cả hai đều sống trên hành tinh Trái Đất.

Tuy nhiên, tôi nghĩ Jenna đã có đủ tin xấu trong một ngày. 'Cung à, lúc này mẹ cháu có thể đang ở ngay đây với cháu đó.'

'Cháu không hiểu.'

'Thế giới linh hồn được mô phỏng theo thế giới thực, và những thứ có thật mà chúng ta đã từng thấy. Cháu có thể đi vào bếp của bà cháu và bà ấy sẽ đi xuống nơi đó để pha cà phê. Cháu có thể dọn giường ngủ và bà ấy đi ngang qua cánh cửa mở. Nhưng thỉnh thoảng, những đường rìa sẽ mờ đi, bởi vì hai người đang cư ngụ trong cùng một không gian. Hai người giống như dầu và giấm trong cùng một thùng.'

'Vậy thì,' con bé nói, giọng nói vỡ òa. 'Cháu chẳng bao giờ thực sự đem mẹ quay trở về được.'

Tôi có thể nói dối con bé. Tôi có thể nói với nó điều mà mọi người đều muốn nghe, nhưng tôi sẽ không làm chuyện đó. 'Đúng,' tôi nói với Jenna. 'Cháu không thể làm được chuyện đó.'

'Và chuyện gì xảy ra với cha cháu vậy?'

Tôi không thể trả lời điều đó cho con bé. Tôi không biết liệu Virgil sẽ cố chứng minh rằng Thomas là người đã giết người vợ của anh ta đêm hôm đó hay không. Hoặc thậm chí nếu nó đi đến chỗ bế tắc, căn cứ vào tình trạng tâm thần của người đàn ông tội nghiệp.

Jenna ngồi trên một cái bàn ăn ngoài trời và thu đầu gối lên tới ngực. 'Cháu đã từng có một người bạn, Chatham, nó luôn luôn nói về Paris giống như đó thực tế là Thiên đường. Nó muốn đến Sorbonne học đại học. Nó sẽ đi dạo trên đại lộ Champ-Élysées; nó sẽ ngồi ở một quán cà phê và ngắm nhìn những phụ nữ Pháp mảnh mai tản bộ trên đường, tất cả những thứ đó. Cô của nó đã làm nó bất ngờ bằng việc đưa nó đến nơi đó trong một chuyến công tác khi nó mười hai tuổi. Khi Chatham về nhà, cháu đã hỏi nó

liệu thành phố đó có giống như người ta vẫn ca ngợi hay không, và cô biết nó nói gì không? ‘Kiểu nó giống như bất cứ thành phố nào khác,’ Jenna nhún vai. ‘Cháu không nghĩ lại cảm thấy giống như thế này, khi cháu đến được đây.’

‘Đến Tennessee à?’

‘Không. Đi đến... kết cục, cháu đoán vậy.’ Con bé ngước nhìn tôi, đôi mắt nó đẫm lệ. ‘Chỉ bởi vì bây giờ cháu biết rằng mẹ cháu đã không muốn bỏ cháu lại thì cũng chẳng làm mọi việc dễ chịu hơn, bà biết không? Không có gì thay đổi. Mẹ cháu không ở đây. Cháu ở đây. Và cháu vẫn cảm thấy trống rỗng.’

Tôi vòng một cánh tay ôm lấy con bé. ‘Đó không phải là một chiến công nhỏ đâu. Kết thúc một hành trình,’ tôi nói với con bé. ‘Nhưng chưa từng có ai đề cập đến việc một khi cháu đến được nơi đó, cháu vẫn phải quay đầu lại và đi cả quãng đường về nhà.’

Jenna hất mạnh bàn tay ngang qua mắt. ‘Nếu hóa ra Virgil nói đúng, thì cháu muốn gặp cha cháu trước khi ông ấy vào tù.’

‘Chúng ta không biết rằng ông ấy sẽ...’

‘Đó không phải lỗi của cha cháu. Ông ấy không biết mình đang làm gì đâu.’

Con bé nói điều này với niềm tin chắc chắn đến nỗi tôi nhận ra rằng đó không nhất thiết là điều con bé tin. Chỉ là điều mà nó cần phải tin.

Tôi kéo nó lại gần hơn và để cho nó dựa vào vai tôi khóc một lúc. ‘Serenity,’ Jenna hỏi, giọng nói con bé nghèn nghẹn đập vào áo sơ mi của tôi. ‘Bà sẽ cho cháu nói chuyện với mẹ cháu bất cứ khi nào cháu cần chứ?’

Mọi người chết đều có một lý do. Nhớ lại khi tôi có thể làm một bà đồng, tôi chỉ làm nhiều nhất là hai cuộc nói chuyện với linh hồn cho một khách hàng. Tôi muốn giúp mọi người vượt qua nỗi đau buồn của họ, chứ không phải là Tổng đài Gọi-Người-Chết 1-800.

Khi tôi vẫn còn ngon lành ở vai trò đó, khi tôi có Lucinda và Desmond để bảo vệ tôi khỏi những linh hồn muốn tôi tuân lệnh họ, tôi đã biết cách để dựng lên những bức tường. Những bức tường đó giữ tôi khỏi thức giấc giữa đêm bởi một hàng linh hồn nối đuôi nhau, đó là những linh hồn cần chuyển một thông điệp cho người sống. Những bức tường đó để tôi dùng Tài năng của mình theo giới hạn của tôi thay vì giới hạn của họ.

Mặc dù vậy, giờ đây, giá mà tôi có thể đánh đổi sự riêng tư của mình nếu điều đó có nghĩa là tôi có thể kết nối với những linh hồn trở lại. Tôi sẽ không bao giờ bói toán giả mạo cho Jenna - con bé xứng đáng nhiều hơn điều đó - vì thế không có cách nào mà tôi có thể trao cho con bé điều mà nó muốn.

Nhưng dù sao đi nữa, tôi nhìn thẳng vào mắt con bé và nói, 'Tất nhiên.'

Chỉ cần nói rằng cuộc hành trình về nhà dài lê thê, khủng khiếp và yên lặng. Chúng tôi không thể lên máy bay mà không có sự cho phép từ người giám hộ của Jenna, bởi vì con bé là vị thành niên, và vì thế dẫn đến việc chúng tôi lái xe thâu đêm. Tôi lắng nghe đài phát thanh để tỉnh ngủ, và rồi Virgil bắt đầu nói, một nơi nào đó gần biên

giới Maryland. Trước tiên anh ta ngoái lại nhìn đằng sau, để chắc chắn là Jenna vẫn đang ngủ say.

‘Bây giờ nói cô ấy đã chết,’ Virgil nói. ‘Thì tôi làm gì đây?’

Một kiểu mở đầu câu chuyện thật bất ngờ. ‘Ý anh muốn nói là Alice?’

‘Ừ.’

Tôi ngập ngừng. ‘Tôi đoán là anh chắc chắn tìm ra ai đã làm chuyện đó, và anh đuổi theo họ.’

‘Tôi không phải là một cảnh sát, Serenity. Và giờ đây hóa ra rằng, có lẽ tôi không bao giờ *nên* là cảnh sát.’ Anh ta lắc đầu. ‘Bấy lâu nay tôi cứ nghĩ Donny là người phạm sai lầm. Nhưng hóa ra người đó là tôi.’

Tôi liếc nhìn anh ta.

‘Ý tôi muốn nói là, đó là một đám lộn xộn phiền phức ở khu bảo tồn ngày hôm đó. Không ai biết làm cách nào để bảo vệ hiện trường vụ án khi có những con vật hoang dã đi lang thang xung quanh. Thomas Metcalf thì đã mất trí, mặc dù lúc đầu chúng tôi không biết điều đó. Có những người bị mất tích không được báo cáo là mất tích. Một trong những trường hợp đó là một phụ nữ trưởng thành. Đó là tất cả những gì tôi đang tìm kiếm. Vì vậy tôi đã có một giả định, khi tôi tìm thấy một thi thể đang bất tỉnh đầy đất cát và bê bết máu me. Tôi đã nói với các nhân viên y tế rằng đó là Alice, và họ đưa cô ấy đến bệnh viện và cho cô ấy nhập viện với cái tên đó.’ Anh ta xoay người, nhìn ra ngoài cửa sổ, vì thế nét mặt nhìn nghiêng của anh ta như được vẽ lại bởi những ánh đèn pha loang loáng của những chiếc xe khác đi ngang qua. ‘Cô ấy không có giấy tờ tùy thân. Tôi lẽ ra nên đi theo sát. Tại sao tôi không thể nhớ

được cô ấy trông như thế nào khi tôi thấy cô ấy? Tóc vàng hay tóc đỏ? Tại sao tôi không hề chú ý?’

‘Bởi vì anh đã tập trung vào việc đưa cô ấy đi chăm sóc y tế,’ tôi nói. ‘Đừng tự trách bản thân nữa. Anh đâu có cố gắng đánh lạc hướng ai đâu,’ tôi nói rõ, nghĩ ngợi về sự nghiệp của chính mình giống như một mụ phù thủy đầm lầy.

‘Đó,’ anh ta nói, ‘là chỗ mà cô sai lầm đấy.’ Anh ta quay sang tôi. ‘Tôi đã chôn vùi bằng chứng. Có phải sợi tóc đó được tìm thấy trên thi thể Nevvie hay không? Khi tôi thấy nó trong bản báo cáo của bác sĩ pháp y, tôi không biết nó thuộc về Alice - nhưng tôi *biết* nó có nghĩa rằng vụ án này không phải là một cái chết do tai nạn. Còn nữa, tôi lại để cộng sự thuyết phục mình rằng công chúng chỉ muốn được cảm thấy an toàn, rằng một vụ giẫm đạp là đủ rắc rối rồi, một vụ án mạng hẳn sẽ tồi tệ hơn nữa. Vì thế tôi đã làm trang báo cáo của bác sĩ pháp y biến mất, và như Donny đã nói - tôi đã trở thành một anh hùng. Tôi là người trẻ nhất được đề bạt lên làm thám tử, cô có biết chuyện đó không?’ Anh ta lắc đầu.

‘Anh đã làm gì với trang báo cáo đó?’

‘Tôi đã để nó trong túi áo vào sáng ngày tổ chức nghi lễ thăng chức thám tử của tôi. Và rồi tôi ngồi vào xe và lái qua một vách đá.’

Tôi đập mạnh thang. ‘Anh đã làm *cái gì*?’

‘Nhưng người sơ cứu viên đã nghĩ tôi tiêu rồi. Tôi đoán là mạch tôi đã ngừng đập, nhưng hình như tôi đã quay tưng không để chuyện đó được thành công. Bởi vậy tôi đã tỉnh lại được trong phòng hồi sức, với một đống Oxycontin

trong tĩnh mạch, và những cơn đau đủ để giết mươi người đàn ông to khỏe hơn tôi.¹ Không cần phải nói rằng, tôi đã không trở lại làm việc. IA không chấp nhận những người muốn chết.² Anh ta nhìn tôi. 'Vậy bây giờ cô đã biết con người thực sự của tôi. Tôi không thể chịu được cái ý nghĩ giả vờ làm người tốt trong hai mươi năm nữa, trong khi tôi biết mình không hề tốt đẹp gì. Ít ra bây giờ khi tôi nói với mọi người rằng mình là một kẻ nghiện rượu bò đi, thì tôi cũng không hề nói dối với họ.'

Tôi nghĩ đến Jenna, đi thuê một nhà ngoại cảm gian dối và một điều tra viên với những bí mật của chính anh ta. Tôi nghĩ đến tất cả những bằng chứng tăng thêm rằng Alice Metcalf là cái xác đã được tìm thấy từ khu bảo tồn cách đây mươi năm, và làm thế nào mà tôi có thể cảm nhận được điều đó không chỉ một lần.

'Tôi cũng phải nói cho anh biết chuyện này,' tôi thú nhận. 'Có còn nhớ chuyện anh cứ hỏi liệu tôi có thể nói chuyện với linh hồn Alice Metcalf hay không? Và tôi đã nói là không, nghĩa là có thể cô ấy chưa chết?'

'Đúng vậy. Chắc là Tài năng của cô có lẽ cần điều chỉnh lại.'

'Cần nhiều hơn thế nữa. Tôi đã không có chút xíu giao tiếp tâm linh nào kể từ khi tôi trao cho Thượng nghị sĩ McCoy thông tin sai về con trai của ông ta. Tôi không có khả năng ngoại cảm nữa. Xong rồi. Khô queo. Cái hộp số này còn có nhiều tài năng siêu nhiên hơn cả tôi.'

Virgil bắt đầu cười lớn. 'Có phải cô đang nói với tôi rằng cô chỉ là một kẻ gà mờ thôi sao?'

1 Oxycontin là một loại thuốc giảm đau.

2 IA, Internal Affairs: Sở Nội Vụ.

‘Còn tệ hơn. Bởi vì tôi không phải luôn luôn như vậy.’ Tôi nhìn anh ta. Có một quầng mặt nạ màu xanh lá xung quanh mắt anh ta, một sự phản chiếu ánh sáng từ tấm gương, như thể anh ta là một kiểu siêu nhân nào đó. Nhưng anh ta không phải vậy. Anh ta đầy khiếm khuyết, đầy những vết sẹo tổn thương, mệt mỏi đấu tranh, giống như tôi. Giống như tất cả chúng ta.

Jenna đã mất mẹ. Tôi mất sự tin nhiệm. Virgil mất niềm tin của anh ta. Tất cả chúng tôi đều có những mảnh vỡ thất lạc. Nhưng trong một khoảng thời gian, tôi tin rằng, cùng với nhau, chúng tôi có thể được trọn vẹn.

Chúng tôi đi vào Delaware. ‘Tôi nghĩ là nếu con bé thử cố gắng thì nó cũng không thể chọn được hai người nào đó tệ hơn để giúp nó.’ Tôi thở dài.

‘Thì càng thêm lý do,’ Virgil nói, ‘để sửa chữa lại cho đúng đắn.’

A L I C E



Tôi không đi đến Georgia để dự đám tang Grace.

Cô ấy được chôn cất trong phần đất gia đình bên cạnh cha mình. Gideon đi dự, và Nevvie, tất nhiên - nhưng thực tế của việc giữ cho một khu bảo tồn động vật hoạt động có nghĩa là ai đó phải ở lại để chăm sóc những con thú, bất chấp lý do để đi cấp thiết đến thế nào đi nữa. Trong cái tuần lễ khủng khiếp trước khi xác Grace đặt vào bờ - một tuần lễ Gideon và Nevvie vẫn ôm hy vọng là cô ấy còn sống ở một nơi nào đó - tất cả chúng tôi đều tham gia làm đỡ phần công việc của cô ấy. Thomas chắc sẽ phỏng vấn tìm một người chăm sóc thú mới, nhưng việc thuê người đó không thể giải quyết một cách chóng vánh. Và bây giờ, với đội ngũ nhân viên chưa được phân nửa công suất, điều đó có nghĩa là Thomas và tôi đang làm việc suốt ngày đêm.

Khi Thomas nói với tôi rằng Gideon đã quay về khu bảo tồn sau đám tang, tôi không có đủ tự tin để tin rằng anh ta đã quay về bởi vì tôi. Tôi không biết, thật sự, điều gì để trông chờ. Chúng tôi đã có một năm thảm kín, một

năm ngập tràn hạnh phúc. Chuyện đã xảy ra với Grace là sự trùng phật, là món nợ phải trả.

Ngoại trừ không có chuyện gì xảy ra với Grace. Grace chính là người đã làm nó xảy ra.

Tôi không muốn nghĩ về chuyện đó, và để thay vào, tôi vùi mình vào việc quét dọn chuồng trại cho đến khi mặt sàn sáng lấp lánh, vào việc tạo ra những món đồ chơi bồi bổ tinh thần cho những con voi châu Á. Tôi cắt bớt đám cỏ đuôi chồn đã bắt đầu mọc tràn qua hàng rào phía cực bắc của khu đất rào dành cho voi châu Phi. Lẽ ra đó là công việc của Gideon, tôi nghĩ, ngay cả khi tôi vận hành máy xén tỉa hàng rào. Tôi giữ cho mình luôn bận rộn, để tôi không thể nghĩ ngợi về bất cứ điều gì ngoại trừ công việc trước mặt.

Tôi không nhìn thấy Gideon cho đến sáng hôm sau, khi anh ta đang lái một chiếc ATV chở một đống cỏ khô vào đúng cái chuồng nơi tôi đang làm những viên thuốc từ những quả táo cho bữa ăn ngày hôm đó. Tôi thả rơi con dao và chạy ra cửa, tay tôi giơ lên cao để gọi anh ta đến gần hơn, nhưng vào phút cuối, tôi lại bước lùi vào bóng râm.

Thật sự là, liệu tôi có thể nói gì với anh ta?

Tôi quan sát một vài phút khi anh ta dỡ cỏ khô xuống, hai cánh tay anh ta cong gập lại khi anh ta chất những kiện cỏ thành một đống hình kim tự tháp. Cuối cùng, thu hết can đảm, tôi bước ra ngoài ánh sáng mặt trời.

Anh ta dừng tay, rồi đặt kiện cỏ mà anh ta đang ôm xuống. 'Syrah lại đi khập khiễng trở lại,' tôi nói. 'Nếu tiện, anh có thể ghé xem qua được không?'

Anh ta gật đầu, không nhìn thẳng vào mắt tôi. 'Còn việc gì khác mà cô cần tôi làm nữa không?'

'Bộ điều hòa không khí trong văn phòng bị hỏng rồi. Nhưng chuyện đó không cần gấp đâu.' Tôi khoanh chặt hai cánh tay trước ngực. 'Tôi rất lấy làm tiếc, Gideon.'

Gideon đá đống cỏ khô, làm tung ra một đám bụi lờ mờ giữa chúng tôi. Lần đầu tiên kể từ lúc tôi đến gần, anh ta nhìn tôi. Đôi mắt anh ta đỏ ngầu đến nỗi nó trông như thể một điều gì đó đã nổ tung bên trong anh. Tôi nghĩ nó có lẽ là nỗi hổ thẹn.

Tôi đưa tay ra, nhưng anh ta né tránh nên những ngón tay của tôi chỉ lướt qua anh. Rồi anh ta quay lưng lại tôi và túm lấy một kiện cỏ khác.

Tôi nhấp nháy đôi mắt vẫn còn chói nắng khi quay vào khu bếp trong chuồng. Trước sự sững sốt của tôi, Nevvie đứng ngay chỗ mà tôi đã đứng vài phút trước, dùng một cái muỗng để múc bơ đậu phộng vào những quả táo mà tôi đã lấy lôi ra.

Cả Thomas lẫn tôi đều không hy vọng Nevvie quay trở lại sớm. Dù sao, bà ấy chỉ vừa mới chôn cất con của mình. 'Nevvie... bà quay trở lại rồi sao?'

Bà ấy đang cặm cụi làm việc và không ngược lên nhìn tôi. 'Còn nơi nào khác mà tôi có thể ở chứ?' bà ấy nói.

Một vài ngày sau đó, tôi không tìm thấy con gái mình.

Chúng tôi ở trong nhà, và Jenna đang khóc bởi vì con bé không muốn nằm xuống nghỉ ngơi. Thời gian gần đây, con bé sợ phải ngủ. Thay vì gọi là chợp mắt một chút,

Jenna lại gọi đó là Lúc Ra đi. Con bé cứ chắc chắn là nếu nó nhắm mắt lại, tôi sẽ không còn ở đây khi nó mở mắt ra, và bất chấp những gì tôi đã đã nói và làm để thuyết phục nó nghĩ khác đi, con bé cứ khóc nức nở và đấu tranh với tình trạng mệt lử của mình, cho đến khi cơ thể chiến thắng ý chí của nó.

Tôi cố hát cho con ngủ, đung đưa nó. Tôi gấp những tờ tiền đô-la thành những con voi giấy, chuyện này thường có thể làm con bé xao lảng và ngừng khóc. Cuối cùng thì nó ngủ thiếp đi theo cách duy nhất mà nó có thể trong những ngày này - với thân hình tôi cuộn tròn xung quanh con như cái vỏ của một con ốc sên, một ngôi nhà bảo vệ. Tôi chỉ vừa mới thoát ra khỏi tư thế đó khi Gideon gõ cửa. Anh ta cần giúp dựng một cái hàng rào dây điện trở nhiệt để có thể phân loại lại các khu vực trong khu đất rào dành cho voi châu Phi. Những con voi thích đào xới kiếm nước ngọt, nhưng những cái hố mà chúng tạo ra thì lại nguy hiểm cho chính bản thân chúng và cho cả chúng tôi khi đi bộ hoặc trên chiếc ATV. Bạn có thể rơi vào một cái hố và gãy chân hoặc va vào đầu; bạn có thể vỡ cả trực xe.

Dây điện trở nhiệt là công việc cần hai người làm, đặc biệt với những con voi châu Phi. Một người trong chúng tôi sẽ phải luôn dây điện qua hàng rào trong khi người kia xua những con thú lùi lại với một chiếc xe. Tôi cảm thấy miễn cưỡng phải đi với anh ta vì hai lý do: Tôi không muốn Jenna thức giấc và gặp nỗi sợ tồi tệ nhất của nó diễn ra đúng y như thật - là tôi thật sự đã đi mất, và tôi không biết ngay lúc này mối quan hệ của tôi với Gideon đang đứng ở đâu đây. 'Kiếm Thomas đi,' tôi gợi ý.

'Anh ta đi vào thị trấn rồi,' Gideon nói. 'Và Nevvie thì đang vệ sinh vòi cho Syrah.'

Tôi nhìn con gái mình, đang ngủ say sưa trên ghế tràng kỷ. Tôi có thể đánh thức con bé dậy và dẫn nó theo, nhưng đã mất cả buổi mới ru nó ngủ được, và Thomas - nếu anh phát hiện ra - sẽ điên tiết lắm, như thường lệ. Hoặc tôi có thể cho Gideon hai mươi phút, tối đa, và quay trở về trước khi Jenna tỉnh dậy.

Tôi chọn cái thứ hai, và nó mất chỉ có mươi lăm phút - Thật nhanh chóng và trọn tru biết bao khi chúng tôi làm việc cùng nhau. Sự đồng bộ của chúng tôi lại làm tim tôi đau nhói; có rất nhiều điều tôi muốn nói với anh ta.

'Gideon,' tôi nói, khi chúng tôi kết thúc công việc. 'Em có thể làm gì đây?'

Ánh mắt anh ta lướt ra xa. 'Em có nhớ cô ấy không?'

'Có,' tôi thì thầm. 'Tất nhiên em có nhớ.'

Lỗ mũi anh ta pháp phồng, và quai hàm anh ta có vẻ đanh lại. 'Đó là lý do tại sao chúng ta không thể tiếp tục làm chuyện này nữa,' anh ta nói khẽ.

Tôi không thể thở nổi. 'Bởi vì anh cảm thấy hối hận vì Grace đã mất à?'

Anh ta lắc đầu. 'Không,' anh ta nói. 'Bởi vì anh không hối hận.'

Miệng anh ta méo xệch đi, vặn xoắn lại thành tiếng nức nở, và anh ta khuya gối xuống. Anh ta úp mặt vào bụng tôi.

Tôi hôn lên đỉnh đầu Gideon và choàng hai tay quanh người anh ta. Tôi ôm anh ta chặt đến nỗi anh ta không thể vỡ tan ra từng mảnh.

Mười phút sau đó, tôi phóng nhanh về nhà trên chiếc ATV và thấy cửa trước đang mở. Có thể tôi đã quên đóng nó, trong lúc vội vàng. Đó là điều tôi đang nghĩ, dù sao thì, khi tôi đi vào bên trong và nhận ra Jenna đã đi đâu mất.

'Thomas,' tôi la lên, phóng nhanh ra ngoài trở lại. 'Thomas!'

Anh phải đang giữ con bé; anh phải đang giữ con bé. Đây là lời cầu nguyện của tôi, kinh cầu nguyện của tôi. Tôi nghĩ về giây phút con bé thức giấc và thấy mất tôi. Nó có khóc không? Có hoảng sợ không? Có bò đi để tìm tôi không?

Tôi đã từng tin chắc là mình đã dạy con bé về sự an toàn, rằng con bé có khả năng học hỏi rất tốt, rằng Thomas thật sai lầm về việc con bé sẽ bị tổn thương. Nhưng giờ đây tôi nhìn vào khu đất rào, nhìn vào những khoảng trống trong lan can mà một đứa trẻ chập chững mới biết đi có thể dễ dàng bò qua. Bây giờ Jenna được ba tuổi. Nó đã biết cách xoay sở. Nhưng nếu nó đi tho thẩn ra ngoài cửa và bò qua hàng rào thì sao?

Tôi gọi vô tuyến cho Gideon, anh ta đến ngay lập tức khi nghe thấy nỗi khiếp sợ trong giọng nói của tôi. 'Kiểm tra mấy khu chuồng đi,' tôi van nài. 'Kiểm tra các bãi đất rào nữa.'

Tôi biết rằng những con voi này đã làm việc với con người trong các sở thú và đoàn xiếc, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng sẽ không tấn công những người xâm nhập vào lãnh địa của chúng. Tôi cũng biết rằng loài voi thích giọng nói trầm của đàn ông hơn - Tôi luôn cố làm cho giọng nói của mình khàn hơn khi tôi nói với chúng. Bởi vì những giọng nói âm vực cao là những giọng nói lo

lắng, loài voi liên tưởng những âm vực nữ với sự lo lắng. Và giọng nói của một đứa trẻ sẽ rơi vào trường hợp đó.

Có lần tôi biết một người đàn ông sở hữu khu đất phía trên khu vực cấm săn bắn, ông đang đi dạo trong rừng với hai cô con gái nhỏ và thấy mình bị vây quanh bởi một bầy voi hoang dã. Ông ta nói hai cô con gái cuộn người như một trái banh càng nhỏ càng tốt. *Bất kể chuyện gì xảy ra,* ông ta nói, *thì cũng không được ngẩng đầu lên.* Hai con voi cái to lớn đi đến phía trước ngửi hai cô con gái và xô đẩy chúng một chút, nhưng hai con voi không làm hại đến một sợi tóc của đứa trẻ nào.

Nhưng tôi không có mặt ở đó để nói Jenna làm thành một quả banh nhỏ xíu. Và con bé sẽ chẳng sợ hãi gì, bởi vì nó đã thấy tôi tương tác với những con voi.

Tôi lái chiếc ATV vào khu đất rào gần nhất, khu đất rào dành cho voi châu Phi, bởi vì tôi không nghĩ Jenna có thể đi quá xa. Tôi phóng nhanh qua khu chuồng, cái hồ nước và chỗ đất cao mà những con voi thỉnh thoảng đi đến trong những buổi sáng mát mẻ. Tôi đứng trên đinh của chỏm đất cao nhất, lấy ống nhòm của mình ra và cố phát hiện sự chuyển động ở khoảng cách xa nhất mà tôi có thể thấy.

Tôi mất hai mươi phút lái lòng vòng, mắt ngân ngắn nước mắt, tự hỏi bằng cách nào tôi có thể giải thích với Thomas là con gái của chúng tôi đang bị mất tích - và rồi giọng nói của Gideon vỡ òa trên vô tuyến. ‘Tôi có được con bé rồi,’ anh ta nói.

Gideon bảo tôi đến nhà gặp anh ta, và ở đó tôi thấy con gái mình ngồi trong lòng Nevvie, đang mút một cây kem

que, cả hai lòng bàn tay nhấp nháy và môi mọng đỏ màu anh đào. 'Mẹ ơi,' Jenna nói, giơ cây kem ra cho tôi. 'Con hét.'

Nhưng tôi không thể nhìn con bé. Tôi quá bận tập trung vào Nevvie, người có vẻ hoàn toàn không biết sự thật là tôi giận dữ đến nỗi đang run rẩy. Bàn tay Nevvie đặt trên đầu Jenna như là một sự chúc phúc. 'Có người thức dậy khóc lóc,' bà ấy nói. 'Tìm kiếm cô đó.'

Đó không phải là một lời bào chữa. Đó là một lời giải thích. Nếu có chuyện gì, thì tôi mới là kẻ đáng trách, vì đã bỏ con gái một mình.

Đột nhiên tôi biết là mình sẽ không la mắng, sẽ không问责 trách Nevvie vì đã đem con gái tôi đi mà không hỏi ý kiến tôi trước.

Jenna cần một người mẹ, và tôi đã không ở đó. Nevvie cần một đứa con, để bà ta vẫn có thể làm mẹ một ai đó.

Vào lúc này, có vẻ một sự tác thành đã được tạo nên ở Thiên đường.

Hành vi kỳ lạ nhất giữa những con voi mà tôi từng chứng kiến xảy ra ở Tuli Block, trên bờ một con sông cạn trong suốt một đợt hạn hán kéo dài, nơi có nhiều động vật khác đi ngang qua. Đêm hôm trước, những con sư tử đã xuất hiện. Sáng hôm đó, có một con báo ở bờ phía trên. Nhưng khi những con dã thú ăn thịt đã bỏ đi, một con voi tên là Marea đã sinh con.

Đó là một ca sinh nở bình thường - con đầu đàn bảo vệ voi mẹ trong suốt cơn đau đẻ bằng cách quay mặt ra bên ngoài; chúng rống lên trong hạnh phúc ngất ngây khi voi con chào đời; và Marea cố gắng để giúp voi con

đứng lên bằng cách giữ nó tựa thăng bằng vào chân mình. Marea vẩy đất lên con voi con và giới thiệu nó với cả bầy, mỗi thành viên gia đình chạm vào con voi nhỏ và người hít kiểm tra nó.

Bất thình lình một con voi tên là Thato bắt đầu đi ngược lên dọc theo lòng sông cạn. Lúc bấy giờ, nó không phải là một thành viên mà chỉ là một bạn quen của bầy voi này. Tôi không biết nó đang làm gì một mình, cách xa gia đình của chính nó. Khi đến bên cạnh con voi mới sinh, nó quấn vòi vòng quanh cổ và bắt đầu nhấc voi con lên.

Chúng ta luôn thấy cái cách một con voi mẹ cố gắng nâng đưa con mới sinh lên để giúp voi con di chuyển, bằng cách đẩy nhẹ vòi bên dưới bụng của voi con hoặc giữa những cái chân của nó. Nhưng thật là không bình thường khi bốc một voi con ngay chỗ cổ. Không một voi mẹ nào lại cố tình làm điều đó. Con voi nhỏ đang dần tuột ra khỏi cái vòi đang túm chặt của con voi Thato khi nó bước đi. Con voi con càng tuột ra, thì con Thato càng nhấc cao lên, cố kẹp chặt con voi nhỏ đó. Cuối cùng, voi con rơi xuống, đập thật mạnh xuống nền đất.

Đó là chất xúc tác thúc đẩy cả bầy hành động. Có những tiếng gầm, tiếng rống và sự hỗn loạn, và những thành viên gia đình chạm vào con voi mới sinh để chắc chắn là nó vẫn ổn, để xác nhận là nó thực sự không bị thương. Marea ôm sát voi con lại và kéo nó vào giữa hai chân của mình.

Có quá nhiều điều trong tình huống này mà tôi không hiểu. Tôi đã thấy những con voi vớt voi con lên khi chúng ở trong nước, để giữ cho khỏi chết đuối. Tôi đã thấy những con voi nâng voi con đang nằm lên để giúp đứng dậy.

Nhưng tôi chưa bao giờ thấy một con voi cố bắt một voi con đi, giống như một con sư tử cái với sư tử con.

Tôi không biết điều gì làm Thato nghĩ rằng nó có thể chạy thoát với việc bắt cóc một con voi con của một bà mẹ voi khác. Tôi không biết đó có phải là ý định của nó hay không, hay nó đã đánh hơi thấy lũ sư tử và báo đốm, và cảm thấy con voi con bị nguy hiểm.

Tôi không biết tại sao bây giờ lại không phản ứng khi Thato cố bắt con voi con. Thato già hơn Marea, chắc chắn rồi, nhưng nó không phải là một thành viên của gia đình.

Chúng tôi đặt tên cho con voi con đó là Molatlhegi. Trong tiếng Tswana, nó có nghĩa là, 'kẻ thất lạc.'

Cái đêm sau khi tôi suýt mất Jenna, tôi gặp ác mộng. Trong giấc mơ của mình, tôi đang ngồi gần nơi Molatlhegi gần như bị bắt đi bởi Thato. Như tôi quan sát, những con voi di chuyển lên vùng đất cao hơn, và nước bắt đầu chảy thành dòng nhỏ xuống cổ họng khô khốc của lòng sông. Nước chảy ống ộc, rồi chảy sâu hơn và nhanh hơn, cho tới khi nó văng tung tóe lên khắp chân tôi. Ở phía bên kia của dòng sông, tôi thấy Grace Cartwright. Cô ấy để nguyên quần áo bước vào trong nước. Cô ấy với xuống lòng sông, nhặt một hòn đá nhẵn nhụi, và nhét nó vào áo sơ mi của mình. Cô ấy làm đi làm lại điều này, nhét đầy quần, đầy túi áo khoác, cho tới khi cô ấy chỉ có thể oằn người và đứng lên trở lại.

Rồi cô ấy bắt đầu bước đi sâu hơn vào dòng nước.

Tôi biết nước sâu như thế nào, và chuyện đó có thể xảy ra nhanh chóng ra sao. Tôi cố hét lên với Grace, nhưng tôi

chẳng thể phát ra một âm thanh nào. Khi tôi mở miệng, cả ngàn viên đá tuôn ra.

Và rồi đột nhiên tôi lại là người ở dưới nước, bị trì kéo xuống. Tôi cảm thấy dòng nước kéo tóc tôi bung ra khỏi dây cột tóc; tôi vùng vẫy để thở. Nhưng cứ mỗi nhịp thở thì tôi lại nuốt vào những viên đá - đá mã não và đá hoa, đá bazan, đá phiến và đá vỏ chai. Tôi ngược lên nhìn hình mặt trời lấp ló trong làn nước khi tôi chìm xuống.

Tôi thức giấc, hoảng loạn, bàn tay Gideon đang bịt miệng tôi. Chiến đấu với anh ta, tôi đấm đá và lăn tròn, cho đến khi anh ta văng qua phía bên kia giường và tôi ở phía bên này, và một hàng rào ngăn cản những lời chúng tôi đáng lẽ đã nói với nhau nhưng lại không thể.

'Em đã la hét,' anh ta nói. 'Em sẽ đánh thức cả trại mất thôi.'

Tôi nhận ra rằng những vệt bình minh đầu tiên đỏ quạch như máu đã xuất hiện trên bầu trời. Rằng tôi đã ngủ thiếp đi, trong khi tôi chỉ có ý định chợp mắt một chút mà thôi.

Khi Thomas thức giấc, sau đó một tiếng đồng hồ, thì tôi đã quay lại phòng khách của nhà mình, đang ngủ trên ghế trường kỷ, cánh tay tôi ôm choàng qua cơ thể bé bỏng của Jenna như thể không có gì có thể vượt qua tôi mà đem con bé đi đâu mất, như thể không bao giờ tôi có thể để con bé thức giấc mà không có tôi. Anh liếc nhìn tôi, vẻ vô hồn, và loạng choạng đi vào bếp tìm cà phê.

Ngoại trừ việc tôi không thật sự đang ngủ khi anh đi ngang qua. Tôi đang suy nghĩ về chuyện cả đời tôi hàng đêm toàn là bóng tối và không hề mộng mị như thế nào, chỉ trừ một ngoại lệ đáng chú ý, là lúc trí tưởng tượng

của tôi bị kích thích trở nên mạnh mẽ hơn và cứ mỗi nửa đêm là một vở kịch câm về những nỗi sợ hãi kinh hoàng nhất của tôi.

Lần cuối cùng điều đó xảy ra, là lúc tôi có thai.

JENNA



Bà ngoại nhìn chầm chằm vào tôi như thể tôi là một bóng ma. Bà túm chặt lấy tôi, xoa hai bàn tay lên khắp đôi vai và mái tóc tôi như thể bà cần làm một bản kiểm kê. Nhưng cũng có một sự dữ dội trong những cái đụng chạm của bà, như thể bà đang cố làm đau tôi cũng bằng như tôi đã làm đau bà. 'Jenna, trời ơi, cháu đã ở đâu vậy hả?'

Tôi hầu như ước gì mình đã chấp nhận lời yêu cầu chở tôi về nhà của Serenity hoặc Virgil, để làm dịu đi con đường giữa tôi và bà ngoại. Ngay lúc này, nó giống như là Núi lửa Kilimanjaro phun trào lên giữa chúng tôi.

'Cháu xin lỗi,' tôi lí nhí. 'Cháu phải làm một số... việc.' Tôi dùng con chó Gertie như một cái cớ để thoát khỏi bà. Con vật bắt đầu liếm chân tôi giống như không có ngày mai vậy, và khi nó nhảy lên người tôi, thì tôi vùi mặt mình trong khoang cổ của nó.

'Bà nghĩ cháu đã bỏ trốn rồi chứ,' bà ngoại nói. 'Bà nghĩ có thể cháu đang dùng ma túy. Đang uống rượu. Lúc nào cũng có những câu chuyện trên bản tin về những đứa

con gái bị bắt cóc, những đứa con gái ngoan đã phạm sai lầm trả lời một người lạ khi họ hỏi giờ. Bà đã lo lắng quá chừng, Jenna à.'

Bà ngoại vẫn mặc bộ đồng phục cảnh sát viết vé phạt của bà, nhưng tôi có thể thấy đôi mắt của bà đỏ ngầu và nước da của bà thì tái xanh, giống như bà đã không ngủ nghê gì. 'Bà đã gọi điện thoại cho tất cả mọi người. Ngài Allen - đã nói với bà là cháu không hề chăm sóc con trai ông trai, bởi vì vợ ông ta và đứa trẻ đang đi thăm mẹ của bà ấy ở California... rồi trường học... bạn bè của cháu...'

Hốt hoảng, tôi nhìn sững bà ngoại. Có quý mới biết bà đã gọi những ai? Thiếu Chatham, nó không còn sống ở đây nữa, thì tôi chẳng còn giao du với ai. Điều này có nghĩa là bà của tôi đã gặp đại một đứa ngẫu nhiên nào đó để tìm hiểu liệu tôi có ở nhà nó tham gia một bữa tiệc ngủ hay không thì thậm chí còn mất thẻ điện *hơn* nữa.

Tôi không nghĩ là mình có thể quay trở lại trường học vào mùa thu. Tôi không biết liệu tôi có thể quay trở lại trong hai mươi năm tới hay không nữa. Tôi nhục nhã quá, và tôi nổi khùng lên với bà, bởi vì rất khó để là một một đứa thảm hại có mẹ bị chết và cha đã giết mẹ trong một cơn điên mà không trở thành trò cười cho tụi học sinh lớp tám.

Tôi đẩy bà ngoại ra xa tôi. 'Bà cũng đã gọi cho cảnh sát rồi chứ?' tôi hỏi. 'Hay việc đó vẫn còn là điều vướng mắc đối với bà?'

Bàn tay bà đưa lên như thể sắp sửa đánh tôi. Tôi co rúm lại; đây có lẽ là lần thứ hai trong tuần này tôi đã bị đánh bởi một người lẽ ra phải yêu thương tôi.

Nhưng bà ngoại không hề dùng tới tôi. Bà đưa tay chỉ

lên tầng trên. 'Đi về phòng của cháu đi,' bà nói với tôi. 'Và đừng ra ngoài cho đến khi bà nói là cháu có thể.'

Bởi vì đã hai ngày rưỡi kể từ lần tắm rửa cuối cùng của tôi, nên buồng tắm là nơi dừng chân trước tiên của tôi. Tôi mở nước chảy vào bồn tắm nóng đến nỗi cả căn phòng nhỏ tràn ngập hơi nước, và những tấm gương mờ sương, vì thế tôi không phải nhìn vào chính mình khi rút bỏ quần áo. Rồi tôi ngồi vào bồn nước, đầu gối thu lên tận ngực, và cứ để nước chảy đến khi mực nước hầu như mấp mé mép bồn.

Hít một hơi thật mạnh, tôi trượt xuống phần dốc nghiêng của bồn để nằm dài dưới tận đáy. Tôi khoanh hai tay trước ngực, tư thế như nằm trong hòm, và mở mắt to nhất có thể.

Tấm màn phòng tắm - màu hồng với hoa trắng - nhìn giống như kính vạn hoa. Có những bong bóng nước đều đặn thoát ra khỏi mũi tôi như những chiến binh cảm tử. Mái tóc xấp xõa xung quanh khuôn mặt tôi giống như rong biển.

Và đây là cách mà tôi tìm thấy con bé, tôi tưởng tượng bà ngoại tôi đang nói. Giống như nó chỉ ngủ thiếp đi dưới nước vậy.

Tôi hình dung ra cảnh Serenity ngồi với Virgil ở đám tang của tôi, nói rằng trông tôi rất bình yên. Tôi đoán Virgil thậm chí có thể đi về nhà sau đó và rót một ly - hoặc vài ly - để tưởng niệm tôi.

Càng lúc càng khó giữ cho không bật đứng thẳng lên. Áp lực trên ngực mạnh đến nỗi tôi vụt lóe lên ý nghĩ là xương sườn mình đang gãy răng rắc, lồng ngực tôi đang

bẹp dùm dó. Những ngôi sao nhảy múa trước mắt tôi, như pháo hoa dưới nước.

Trong giây phút trước khi chuyện này xảy ra, đây có phải là cách mà mẹ tôi đã cảm thấy?

Tôi biết mẹ không chết đuối, nhưng lồng ngực mẹ bị đè bẹp; tôi đã đọc biên bản khám nghiệm tử thi. Xương sọ mẹ bị vỡ nát; có phải mẹ bị đập vào đầu trước đó? Mẹ có thấy được cú đánh đang lao tới không? Thời gian có chậm lại và âm thanh dịch chuyển trong những làn sóng màu sắc hay không; mẹ có thể cảm thấy sự chuyển động những tế bào máu của làn da mỏng manh ở cổ tay của mẹ hay không?

Tôi chỉ muốn, một lần, được chia sẻ những gì mẹ đã cảm nhận.

Thậm chí nếu đó là điều cuối cùng mà tôi cảm thấy.

Khi tôi chắc chắn là mình sắp sửa nổ banh xác pháo; rằng đó là lúc để nước tràn vào lỗ mũi và ngập đầy cơ thể tôi đến mức tôi chìm như một con tàu bị đắm, hai bàn tay tôi túm chặt lấy mép bồn tắm và kéo mạnh cả thân hình ra khỏi nước.

Tôi thở hổn hển, rồi ho dữ dội đến nỗi có máu lẫn vào trong nước. Tóc tai rối bù phủ mặt tôi, và đôi vai tôi run lên bần bật. Tôi chồm người qua thành bồn tắm, ngực tì vào lớp sứ, và ói vào thùng rác.

Đột nhiên tôi nhớ hồi còn nhỏ xíu ngồi trong một cái chậu, khi đó tôi khó có thể tự mình ngồi dậy mà không lộn nhào như một quả trứng. Mẹ tôi ngồi phía sau tôi, là chỗ tựa cho tôi trong chữ V được tạo ra bởi chính thân hình của mẹ. Mẹ xát xà phòng cho mình rồi cho tôi. Tôi trượt qua hai bàn tay mẹ như một con cá tuế.

Đôi khi mẹ hát. Đôi khi mẹ đọc tạp chí. Tôi ngồi giữa hai chân khoanh tròn của mẹ, chơi với những cái cốc bằng cao su màu cầu vồng - đổ đầy nước vào chúng, ụp chúng trên đầu tôi và đầu gối của mẹ.

Rồi tôi nhận ra rằng tôi đã cảm nhận được điều mà mẹ tôi cảm nhận.

Được yêu thương.

Bạn nghĩ thuyền trưởng Ahab cảm thấy như thế nào, trong vài giây trước khi sợi dây thép phóng lao đó giật ông ta văng ra khỏi thuyền?¹ Ông ta có tự nói với chính mình, *Chà, nản ghê; nhưng con cá voi trời đánh đó có đáng không?*

Khi Javert cuối cùng nhận ra rằng Valjean có cái mà anh ta không có - lòng nhân từ - anh ta có nhún vai và tìm một nỗi đam mê mới không, giống như việc đan len hay là phim *Game of Thrones*? Không. Bởi vì không có Valjean để căm ghét, thì anh ta cũng không biết mình là ai nữa.

Tôi đã mất hàng năm trời tìm kiếm mẹ tôi. Và bây giờ, tất cả mọi dấu hiệu đang bắt đầu chỉ đến sự việc là tôi không thể tìm thấy mẹ nếu tôi lê bước đến mỗi tấc đất trên hành tinh này. Bởi vì mẹ đã rời bỏ nó, cách đây mười năm.

Chết là hết. Là tận cùng.

Nhưng tôi không khóc, như tôi đã nghĩ là mình sẽ, không còn nữa. Và có dấu hiệu tích cực nhỏ xíu của sự khuây khỏa đã phá vỡ mảnh đất tư tưởng hoang tàn của tôi: *Mẹ đã không muốn bỏ tôi lại.*

1 Nhân vật thuyền trưởng Ahab trong tiểu thuyết nổi tiếng Moby-Dick của nhà văn người Mỹ Herman Melville.

Rồi lại có việc người có khả năng giết mẹ tôi nhất chính là cha tôi. Tôi không biết tại sao điều này lại ít sững sốt hơn đối với tôi. Có lẽ bởi vì tôi không nhớ cha tôi chút xíu nào. Khi tôi biết đến cha thì ông đã bỏ đi rồi, sống trong một thế giới mà bộ não của chính ông đã tạo ra. Và bởi vì tôi đã mất ông một lần rồi, thì tôi không còn cảm thấy đang mất ông lần nữa.

Mặc dù vậy, mẹ tôi thì khác. Tôi đã *mong muốn*. Tôi đã *hy vọng*.

Virgil làm mọi việc rất có phương pháp và cẩn thận, bởi vì có quá nhiều thứ đã bị làm hỏng trong cuộc điều tra này. Ông ta nói rằng ngày mai sẽ tìm ra cách để kiểm tra DNA cái xác mà mọi người nghĩ là của Nevvie. Bởi vì sau đó tất cả chúng tôi sẽ biết.

Chuyện khôi hài là bây giờ, thời điểm đó đã đến - cái mà tôi đã ghim chặt ở mức cao nhất trong nhiều năm - việc đó có quan trọng không? Sự việc như thế này: Có thể cuối cùng tôi có được sự thật. Tôi có thể có được sự *kết thúc*, đó là điều mà chuyên gia tư vấn trường học luôn luôn nói với tôi khi giam hãm tôi trong cái văn phòng ngu ngốc của bà ấy. Nhưng ở đây là cái mà tôi không có được: mẹ tôi.

Tôi bắt đầu đọc lại những ghi chép của mẹ, nhưng tôi không thể; nó làm tôi khó thở. Vì thế tôi lấy tiền của mình ra khỏi chỗ cất giấu, số tiền đó giảm chỉ còn sáu tờ một đô-la, và xếp mỗi tờ thành một con voi nhỏ. Tôi có một bầy voi đang diễu hành ngang qua bàn học của tôi.

Rồi tôi bật máy tính của mình lên. Tôi đăng nhập trang web Nam Us và nhấn vào những trường hợp mới.

Có một cậu trai mười tám tuổi đã mất tích sau khi thả

mẹ cậu ở nơi làm việc ở Westminster, Bắc Carolina. Cậu lái một chiếc Dodge Dart màu xanh lá với bảng đăng ký xe số 58U-7334. Cậu ta có mái tóc vàng dài chấm vai và những móng tay được giũa thành những đầu nhọn.

Một phụ nữ bảy mươi hai tuổi từ West Hartford, thuộc Connecticut, là người đang uống thuốc rối loạn thần kinh hoang tưởng và đã rời khỏi một nhà cộng đồng¹ sau khi nói với nhân viên là bà ta sẽ đi thử vai cho Cirque du Soleil.² Khi đi bà mặc quần jean xanh nước biển và một cái áo nỉ dài tay có in hình một con mèo.

Một cô gái hai mươi hai tuổi từ Ellendale, Bắc Dakota đã rời nhà với một người đàn ông không xác định danh tính lớn tuổi hơn và không bao giờ trở về nhà.

Tôi có thể nhấn vào những đường dẫn này suốt ngày. Và đến lúc tôi kết thúc, thì chắc sẽ có thêm hàng trăm trường hợp mới. Có một con số dài vô tận những người đã để lại một lỗ hổng hình tình yêu trong trái tim của một ai đó. Cuối cùng một người dũng cảm và ngu ngốc sẽ xuất hiện và cố lấp đầy lỗ hổng đó. Nhưng sẽ không bao giờ thành công, và thay vì vậy, cái linh hồn luôn nghĩ về người khác đó lại rốt cuộc cũng có một lỗ hổng trong trái tim của *anh ta*. Và cứ như thế. Đó là một phép mẫu cho bất cứ ai sống sót được, trong khi chúng ta đang mất mát rất nhiều.

Trong một lúc, tôi mường tượng cuộc đời tôi đã có thể diễn ra như thế nào: mẹ tôi, em gái nhỏ của tôi và tôi, ôm

1 Nhà cộng đồng (group home) là một căn nhà tư nhân được chính phủ chấp thuận là phù hợp cho một nhóm người cần sự giúp đỡ của xã hội hoặc không thể ở một mình.

2 Cirque du Soleil là một công ty biểu diễn xiếc rất nổi tiếng.

nhau dưới một cái mền trên ghế tràng kỷ vào một ngày Chủ Nhật trời mưa, đôi tay mẹ ôm chúng tôi, mỗi đứa một bên, khi chúng tôi xem một bộ phim dành cho phụ nữ. Mẹ đang la tôi phải nhặt cái áo nỉ dài tay lên, vì phòng khách không phải là cái rương của tôi. Mẹ đang làm tóc cho tôi để đi dự vũ hội học sinh lớp 11, trong khi em gái tôi giả vờ vẽ mắt trong tấm gương phòng tắm. Mẹ đã chụp vô số ảnh khi tôi ghim bông hoa cài áo lên ngực người bạn hẹn của mình, và tôi giả vờ như bị làm phiền nhưng, thật ra, đang sướng điên lên vì đối với mẹ, khoảnh khắc này cũng hoành tráng gần như với tôi. Mẹ đang xoa xoa lưng tôi khi cũng là cậu trai đó chia tay tôi một tháng sau đó, mẹ nói với tôi rằng hắn ta là một tên ngốc, bởi vì có ai mà không yêu một cô gái như tôi cơ chứ?

Cánh cửa phòng tôi mở ra, và bà ngoại bước vào. Bà ngồi lên giường. 'Lúc đầu bà nghĩ là cháu đã không nhận ra bà lo lắng đến mức nào, khi cháu không về nhà vào đêm đầu tiên. Hay thậm chí cố gắng liên lạc với bà.'

Tôi cúi gầm xuống, mặt nóng bừng bừng.

'Nhưng rồi bà nhận ra rằng bà đã sai lầm. Cháu có thể hiểu được điều đó một cách hoàn hảo, hơn bất cứ ai khác, bởi vì cháu biết cảm giác sẽ như thế nào khi có một ai đó biến mất.'

'Cháu đã đi đến Tennessee,' tôi thú nhận.

'Cháu đã đi đâu hả?' bà nói. 'Bằng cách nào?'

'Xe buýt ạ,' tôi nói với bà. 'Cháu đã đi đến khu bảo tồn nơi mà tất cả những con voi của chúng ta đã được gởi tới.'

Bàn tay của bà bối rối đập đập nhẹ vào cổ. 'Cháu đi cả một ngàn sáu trăm cây số để tới một cái sở thú sao?'

'Đó không phải là một cái sở thú, nó gần như là ngược lại với sở thú,' tôi chỉnh lại. 'Và dạ. Cháu đã đi đến đó bởi vì cháu đang cố tìm một người biết về mẹ cháu. Cháu nghĩ Gideon có thể nói cho cháu biết chuyện gì đã xảy ra với mẹ.'

'Gideon,' bà lặp lại.

'Họ đã làm việc cùng với nhau,' tôi nói. Tôi không nói: *Họ đã ngoại tình.*

'Và?' bà tôi hỏi.

Tôi gật đầu, chầm chậm kéo chiếc khăn choàng đang quấn quanh cổ. Nó nhẹ đến nỗi tôi cho rằng thậm chí có để lên cân thì đồng hồ cũng chẳng nhúc nhích: một bóng mây, một hơi thở, một kỷ niệm. 'Bà ơi,' tôi thì thầm. 'Cháu nghĩ là mẹ đã chết.'

Cho đến bây giờ, tôi đã không nhận ra rằng từ ngữ có những cạnh sắc bén; rằng chúng có thể cắt lưỡi của bạn. Tôi không nghĩ là mình có thể thốt ra thêm một câu nào khác ngay lúc này dù có cố gắng.

Bà tôi với tay lấy chiếc khăn choàng, quấn nó quanh bàn tay như băng gạc. 'Ừ,' bà nói. 'Bà cũng nghĩ vậy.'

Rồi bà xé toạc chiếc khăn choàng ra làm hai.

Tôi khóc thét lên, tôi sưng sổt quá. 'Bà đang làm gì vậy?'

Bà ngoại cũng hốt hết chồng ghi chép của mẹ tôi đang chất đống trên bàn học. 'Vì lợi ích của cháu thôi, Jenna.'

Tôi úa nước mắt. 'Những cái này đâu phải của bà đâu.'

Đau lắm, nhìn bà với tất cả những gì còn lại của mẹ mà tôi có được. Bà đang lột da tôi ra, và giờ đây tôi trần trụi và túa máu.

'Chúng cũng không phải của cháu,' bà nói. 'Đây không phải là nghiên cứu của cháu, và nó không phải là tiểu sử

của cháu. Tennessee à? Chuyện này đã đi quá xa rồi. Cháu cần phải bắt đầu sống cuộc sống của *chính bản thân cháu*, thay vì của *mẹ cháu*.’

‘Cháu ghét bà!’ tôi gào thét.

Nhưng bà ngoại đã đi ra ngoài cửa rồi. Bà dừng lại ở ngưỡng cửa. ‘Cháu cứ đi tìm kiếm gia đình của mình, Jenna. Nhưng nó đã luôn ở ngay trước mắt cháu.’

Khi bà rời đi, tôi nhặt cái bấm giấy trên bàn học và ném nó vào cửa. Rồi tôi ngồi xuống, lấy mu bàn tay lau mũi. Tôi bắt đầu mưu tính làm thế nào để tìm lại chiếc khăn choàng đó, và may nó lại. Làm thế nào tôi có thể lén lấy lại những ghi chép đó.

Nhưng sự thật là, tôi không có mẹ. Tôi sẽ không bao giờ có. Tôi không viết lại câu chuyện của mình; tôi chỉ phải bước đi ngả nghiêng cho đến phần kết thúc của nó.

Trường hợp mất tích của mẹ tôi tỏa sáng trên màn hình máy tính xách tay trước mặt tôi, đầy những chi tiết mà không còn quan trọng nữa.

Tôi nhấn vào phần thiết lập tiểu sử của Nam Us và, với một cú gõ phím, xóa nó.

Một trong những điều đầu tiên mà bà ngoại đã dạy tôi khi còn nhỏ là làm thế nào thoát ra khỏi nhà khi có hỏa hoạn. Mỗi phòng ngủ của chúng tôi đều có một cái thang khẩn cấp đặc biệt dựng bên dưới cửa sổ, chỉ để phòng hờ. Nếu tôi ngủi thấy khói, nếu tôi sờ cánh cửa và nhận thấy hơi nóng, thì tôi phải mở khung kính trượt của cửa sổ, mắc cái thang vào đúng chỗ, và trèo xuống bên cạnh ngôi nhà để được an toàn.

Đừng bao giờ bạn tâm rằng là một đứa trẻ ba tuổi thì tôi không thể nhấc cái thang đó, lại càng không tò mò mở cửa sổ. Tôi đã biết những quy tắc là gì, và điều đó đáng lẽ đã đủ để tránh những khả năng gây ra bất kỳ tổn hại nào cho tôi.

Sự mê tín dị đoan đã có tác dụng, tôi đoán vậy, bởi vì chúng tôi chưa bao giờ có trận hỏa hoạn nào trong ngôi nhà này. Nhưng cái thang cũ kỹ đầy bụi đó vẫn nằm bên dưới cửa sổ phòng ngủ của tôi, đóng vai trò như một cái kệ cho những quyển sách của tôi, một cái giá để giày, một cái bàn để ba lô của tôi, nhưng chưa bao giờ là một phương tiện để trốn thoát. Cho đến bây giờ.

Mặc dù, lần này, tôi để lại một lời nhắn cho bà ngoại tôi. *Cháu sẽ dừng lại, tôi hứa. Nhưng bà phải cho cháu cơ hội cuối cùng để nói lời tạm biệt. Cháu hứa là cháu sẽ quay về đúng giờ cho bữa tối ngày mai.*

Tôi mở cửa sổ và mắc cái thang vào chỗ. Nó có vẻ không đủ vững chãi để chịu sức nặng của tôi, và tôi nghĩ về chuyện sẽ buồn cười như thế nào nếu bạn cố sống sót trong một vụ cháy nhà nhưng thay vào đó lại giết chính mình trong một cú ngã.

Cái thang chỉ đưa tôi đến phần mái dốc phía trên nhà để xe, chuyện này thực sự chẳng giúp đỡ được chút nào. Nhưng giờ thì tôi hoàn toàn là một chuyên gia đào tẩu, vì vậy tôi đi lần lần từng bước một bên trên phần rìa mái và móc những ngón tay của mình vào máng nước mưa. Từ nơi đó, chỉ rơi xuống khoảng một mét rưỡi là chạm đất.

Chiếc xe đẹp của tôi vẫn ở nơi tôi đã bỏ nó lại, dựa thăng bằng vào rào chắn mái hiên phía trước, tôi nhảy lên và bắt đầu đạp đi.

Lái xe vào nửa đêm thì thật là khác biệt. Tôi chuyển động như một làn gió; tôi cảm thấy như vô hình. Con đường ẩm ướt bởi vì trời đang mưa, và mặt đường sáng bóng khắp nơi trừ một vệt dài để lại bởi những cái lốp xe đạp của tôi. Những chiếc đèn chiếu hậu xe hơi phóng qua vù vù làm tôi nhớ đến những cây pháo sáng mà tôi đã từng chơi trong ngày lễ Độc Lập: cách ánh sáng rực rỡ lơ lửng trong màn đêm, cách bạn có thể vẫy cánh tay và vẽ một chữ cái bằng ánh sáng. Tôi định hướng bằng cảm giác, bởi vì tôi không thể đọc các tấm biển hiệu, và trước khi biết điều đó, thì tôi đã ở trong khu buôn bán Boone tại quán rượu bên dưới căn hộ của Serenity.

Thật là sống động. Thay vì bắt buộc có một vài kẻ say rượu, thì có những cô gái nhồi nhét thân hình trong những chiếc váy đầm ôm sát, bám vào bắp tay của những gã lái mô-tô; có những anh chàng gầy nhom dựa vào bức tường gạch để hút một điếu thuốc giữa những hộp rượu. Tiếng ồn ào từ chiếc máy hát tự động tràn ra đường phố, và tôi nghe tiếng một ai đó giục giã Cạn ly nhanh đi! Cạn ly nhanh đi! Cạn ly nhanh đi! 'Này, em yêu,' một gã đàn ông nói líu nhíu. 'Liệu tôi có thể mua cho em đồ uống không?'

'Tôi mới mười lăm tuổi,' tôi nói.

'Anh tên là Rahoul.'

Tôi né đầu xuống và vượt qua gã, kéo lê chiếc xe đạp của mình vào lối đi tới nhà Serenity. Tôi kéo mạnh nó lên cầu thang và đi vào phòng chờ của bà ấy một lần nữa, lần này cẩn thận để không làm ngã cái bàn. Nhưng trước khi tôi có thể nhẹ nhàng gó cửa - ý tôi muốn nói là, đã 2:00 sáng rồi - thì cửa mở ra.

'Cháu cũng không thể ngủ được hả cưng?' Serenity nói.
'Làm thế nào mà bà biết cháu đã ở đây?'

'Cháu hoàn toàn không có bay bổng bồng bềnh lên cầu thang như một nàng tiên khi cháu đang kéo lê loanh quanh cái thứ quái quỷ đó.' Bà ấy lùi lại để tôi có thể bước vào căn hộ của bà. Nó vẫn y như tôi còn nhớ từ lần đầu tiên tôi đến đây. Khi tôi vẫn còn tin rằng việc tìm kiếm mẹ tôi là việc mà tôi muốn nhất trên thế gian này.

'Ta rất ngạc nhiên là bà ngoại cho cháu đến đây trễ thế này,' Serenity nói.

'Cháu đâu có cho bà ngoại được chọn lựa đâu.' Tôi ngồi xuống ghế trường kỷ, và bà ấy ngồi xuống bên cạnh tôi. 'Chuyện này thật tệ hại,' tôi nói.

Bà ấy không có vẻ hiểu lầm tôi. 'Chà, đừng vội đưa ra kết luận. Virgil nói...'

'Mặc kệ Virgil,' tôi cắt ngang. 'Bất cứ điều gì Virgil nói đều không làm mẹ cháu sống lại. Nghĩ mà xem. Nếu bà nói với chồng là bà đang mang thai con của một gã đàn ông khác, thì ông ta sẽ không ném cho bà một bữa tiệc mừng có em bé đâu.'

Tôi đã thử, tin tôi đi, nhưng tôi không thể dồn hết sự căm ghét vào cha tôi được - chỉ có sự thương hại, thật sự, một niềm đau âm ỉ. Nếu cha tôi là người đã giết chết mẹ tôi, thì tôi không nghĩ là ông ấy cuối cùng sẽ ra tòa. Cha đã được đưa vào sống trong cơ sở từ thiện rồi; không có tù nhân nào chịu trừng phạt nhiều hơn là sự giam hãm của chính tâm trí ông ấy. Nó chỉ có nghĩa chính xác như điều mà bà ngoại tôi đã nói - Bà ngoại là gia đình duy nhất còn lại của tôi.

Tôi biết đó là lỗi của tôi. Tôi biết tôi là người đã yêu cầu Serenity giúp đỡ để tìm kiếm mẹ tôi; là người đã kéo Virgil lên tàu. Đây là điều mà tính hiếu kỳ khiến bạn làm. Bạn có thể đang sống trên một bãi rác độc hại vô giá trị lớn nhất trên hành tinh, nhưng nếu bạn không bao giờ đào xới, thì tất cả những gì bạn biết là bãi cỏ của bạn vẫn xanh ngát và khu vườn của bạn sum suê tươi tốt.

'Mọi người không nhận ra nó gay go như thế nào,' bà ấy nói. 'Với những khách hàng đã từng đến tìm ta, yêu cầu nói chuyện với Chú Sol hay người bà thân yêu của họ, tất cả những gì bọn họ chú trọng là Chào hỏi, là cơ hội để nói những gì họ đã không nói khi người đó còn sống. Nhưng khi cháu mở một cánh cửa, cháu phải đóng nó lại sau lưng. Cháu có thể nói Xin Chào, nhưng cuối cùng cháu cũng phải nói tạm biệt.'

Tôi đối mặt với bà ấy. 'Cháu đã không ngủ. Khi bà và Virgil đang nói chuyện, trong xe hơi phải không? Cháu nghe thấy từng lời bà nói.'

Serenity sững người. 'Ô, vậy thì,' bà ấy nói. 'Ta đoán là cháu biết ta là kẻ lừa gạt.'

'Cho dù vậy, bà không phải là kẻ lừa gạt. Bà đã tìm thấy sợi dây chuyền đó. Và cả cái ví.'

Bà ta lắc đầu. 'Ta chỉ tình cờ có mặt đúng nơi đúng lúc mà thôi.'

Tôi nghĩ về điều này trong một lát. 'Nhưng đó không phải việc một nhà ngoại cảm đang làm sao?'

Tôi có thể nói rằng bà ấy chưa bao giờ nghĩ theo cách đó. Sự trùng hợp ngẫu nhiên của một người lại là mối quan hệ của người khác. Trực giác, giống như Virgil nói, hay là

linh cảm của nhà ngoại cảm có quan trọng hay không, nếu bạn vẫn nhận được điều mà bạn đang tìm kiếm?’

Bà ấy kéo một cái mền dưới sàn nhà phủ lên đôi bàn chân mình và tung nó rộng ra, vì thế nó cũng sẽ phủ lên cả chân tôi. ‘Có thể,’ bà ấy thừa nhận. ‘Tuy nhiên, nó không hề giống những gì đã từng. Những ý nghĩ của người khác - chúng chỉ bất thình lình ở đó trong đầu ta. Thỉnh thoảng sự kết nối rõ ràng trong suốt như pha lê, và thỉnh thoảng nó giống như nghe điện thoại di động trên núi cao, nơi mà cháu chỉ có thể bắt được mỗi ba từ một. Nhưng nó còn hơn là đi loạng choạng trên một cái gì đó sáng bóng ở bãi cỏ.’

Chúng tôi thu mình dưới một cái mền bốc mùi như xà phòng Tide và thức ăn Ấn Độ, và mưa đang đập vào cửa sổ từ bên ngoài. Tôi nhận ra điều này rất gần với hình ảnh mà tôi đã gọi lên trước đó, về chuyện cuộc đời tôi có thể ra sao nếu mẹ tôi vẫn còn sống.

Tôi nhìn Serenity. ‘Bà có nhớ điều đó không? Việc nghe thấy những người đã mất?’

‘Có,’ bà ấy thú nhận.

Tôi dựa đầu mình lên vai bà ấy. ‘Cháu cũng vậy,’ tôi nói.

A L I C E



Vòng tay Gideon là nơi an toàn nhất trên thế giới. Khi ở với anh ta thì tôi quên hết: Những trạng thái hưng cảm và trầm cảm của Thomas làm tôi sợ điếc người như thế nào; mỗi buổi sáng bắt đầu với một trận cãi nhau và mỗi đêm kết thúc bằng việc chồng tôi nhốt mình trong văn phòng với những bí mật và những bóng tối trong tâm trí của anh ra sao. Khi ở với Gideon, tôi có thể giả vờ rằng ba chúng tôi là cái gia đình mà tôi hằng mong ước.

Rồi tôi khám phá ra chúng tôi có thể là bốn.

'Mọi việc sẽ ổn thôi,' anh ta hứa khi tôi kể tin đó, mặc dù tôi không tin tưởng mấy. Anh ta không thể nói được tương lai. Anh ta chỉ có thể, tôi hy vọng, là của tôi.

'Em không thấy sao?' Gideon nói, vẻ rạng rỡ từ đáy lòng. 'Chúng ta sinh ra là dành cho nhau mà.'

Có lẽ là vậy, nhưng cái giá phải trả thì thật là đắt. Cuộc hôn nhân của anh ta. Của tôi. Cuộc sống của Grace.

Tuy vậy, chúng tôi vẫn nói về những giấc mơ cho tương lai. Tôi muốn đưa Gideon trở lại châu Phi với tôi, để anh

ta có thể nhìn thấy những con vật lạ thường này trước khi chúng bị tan tác bởi con người. Gideon muốn đi xuống phía nam, nơi xuất thân của anh ta. Tôi phục hồi lại giấc mơ bỏ trốn cùng với Jenna của mình, nhưng lần này, tôi tưởng tượng rằng anh ta sẽ đi với chúng tôi. Chúng tôi giả như chạy nhanh về phía trước, nhưng chúng tôi không nhúc nhích lấy một cen-ti-mét, bởi vì những cánh cửa sập dẫn xuống tầng hầm đe dọa nuốt chửng chúng tôi: Anh ta phải nói với mẹ vợ của anh; tôi phải nói với chồng của mình.

Nhưng chúng tôi có một kỳ hạn cuối cùng, bởi vì sự thay đổi của cơ thể tôi đang trở nên khó mà che giấu được.

Đến một ngày, Gideon tìm thấy tôi đang làm việc ở chuồng voi châu Á. 'Anh đã nói với Nevvie về đứa bé,' anh ta nói.

Tôi sững người. 'Bà ấy nói gì?'

'Bà ấy nói anh nên có mọi điều mà anh xứng đáng được nhận. Rồi bà ấy bỏ đi.'

Chỉ như thế, chuyện này không còn là tưởng tượng nữa. Đó là thực tế, và nó có nghĩa rằng nếu anh ta đã có đủ dũng cảm để đối mặt với Nevvie, thì tôi phải đủ dũng cảm để đối mặt với Thomas.

Cả ngày tôi không nhìn thấy Nevvie, hoặc Gideon, vì vấn đề đó. Tôi lần theo những nơi Thomas đến và đi theo anh loanh quanh từ khu đất rào này đến khu đất rào khác; tôi nấu bữa tối cho anh. Tôi yêu cầu anh giúp tôi cho Lilly ngâm chân, trong khi bình thường tôi sẽ yêu cầu Gideon hay Nevvie hỗ trợ. Thay vì tránh xa anh, như tôi đã làm nhiều tháng nay, tôi nói chuyện với anh về các tờ đơn xin

việc mà anh đã nhận cho vị trí một người chăm sóc thú và hỏi anh liệu anh đã quyết định thuê ai chưa. Tôi nằm với Jenna cho đến khi con bé ngủ thiếp đi và rồi đi đến văn phòng của anh, và bắt đầu đọc một bản tóm tắt, như thể chúng tôi chia sẻ không gian với nhau là bình thường.

Tôi nghĩ có lẽ Thomas sẽ nói tôi biến đi, nhưng anh lại mỉm cười với tôi, giảng hòa. ‘Anh quên mất đã từng dễ chịu như thế nào,’ anh nói. ‘Em và anh làm việc sát cánh bên nhau.’

Lòng quyết tâm cũng giống như đồ sứ, phải vậy không? Bạn có thể có những dự định tốt đẹp nhất, nhưng rồi lúc có một vết rạn mảnh như sợi tóc, thì đó chỉ là vấn đề thời gian trước khi bạn vỡ ra từng mảnh. Thomas tự rót cho mình một ly lớn rượu Scotch, và một ly nữa cho tôi. Tôi để ly của mình trên bàn làm việc.

‘Em đang yêu Gideon,’ tôi nói thảng thừng.

Hai bàn tay anh trở nên bất động trên bình rượu. Rồi anh cầm ly mình lên và uống cạn một shot rượu. ‘Em nghĩ là tôi mù chắc?’

‘Chúng em sẽ rời đi,’ tôi nói với anh. ‘Em đã mang thai.’

Thomas ngồi xuống. Anh vùi mặt vào hai bàn tay và bắt đầu chảy nước mắt.

Tôi nhìn chăm chăm một lát, giằng xé giữa việc an ủi anh và ghét bỏ bản thân mình vì trở thành người đã khiến cho anh phải như thế này, một người đàn ông đau khổ tuyệt vọng với một khu bảo tồn đang phá sản, một người vợ phản bội, và một căn bệnh thần kinh.

‘Thomas,’ tôi van xin. ‘Hãy nói một câu gì đi.’

Giọng anh ngập ngừng. ‘Anh đã làm gì sai?’

Tôi quỳ trước mặt anh. Tôi thấy, trong khoảnh khắc đó, người đàn ông đeo cặp kính bị mờ đi trong hơi nóng ẩm ướt ở Botswana, người đàn ông đã gặp tôi ở sân bay nắm chặt bộ rẽ của một cái cây. Người đàn ông có một giấc mơ và đã mời tôi nhận một phần trong đó. Tôi đã không gặp người đàn ông đó lâu lắm rồi. Nhưng có phải bởi vì anh ta đã biến mất? Hay bởi vì tôi đã ngừng chú ý đến?

'Anh không làm điều gì cả,' tôi đáp lại. 'Đó là tại em.'

Anh chồm tới, túm chặt vai tôi bằng một tay. Với bàn tay kia, anh tát thẳng vào mặt tôi mạnh đến nỗi tôi ném thấy vị máu.

'Con đĩ,' anh nói.

Ôm chặt lấy gò má, tôi ngã bật ra sau. Khi anh tiến về phía tôi, tôi lùi ra xa và lóng ngóng chạy thoát khỏi căn phòng.

Jenna vẫn đang ngủ trên ghế trường kỷ. Tôi chạy thật nhanh về phía con bé, quyết tâm đem nó theo với mình khi tôi đi ra khỏi cửa lần cuối cùng này. Tôi có thể mua quần áo, đồ chơi và bất cứ thứ gì nó cần sau này. Nhưng Thomas đã tóm được cổ tay tôi, vặn nó ngược ra sau lưng, vì thế tôi lại ngã xuống lần nữa và anh ta đã với tới được đứa con của chúng tôi trước. Anh bế thân hình bé nhỏ của nó lên, và con bé cuộn người vào lòng anh ta. 'Cha à?' con bé thở dài, vẫn còn bị kẹt trong mớ rối ren giữa những giấc mơ và sự thật.

Anh ôm choàng hai cánh tay quanh người con bé, xoay người để con bé không còn đối diện với tôi. 'Cô muốn đi à?' Thomas nói. 'Xin cứ tự nhiên. Nhưng cô muốn đem con tôi theo với cô à? Bước qua xác tôi đi nhé.'

Rồi anh cười với tôi, một nụ cười rất, rất khủng khiếp.
‘Hoặc còn tốt hơn nữa,’ anh nói. ‘Bước qua xác cô.’

Con bé sẽ thức giấc, và tôi chắc đã đi mất rồi. Nỗi sợ
hãi lớn nhất của nó, đã trở thành sự thật. *Mẹ xin lỗi, con
yêu, tôi thầm thì* nói với Jenna. Rồi tôi chạy đi kiếm sự
giúp đỡ, để con bé lại phía sau.

VIRGIL



Ngay cả nếu tôi có thể tìm thấy cái xác đã được chôn cách đây mươi năm, thì tôi vẫn không thể có được tờ lệnh của tòa án. Tôi không biết tôi đang nghĩ mình sẽ viện đến cớ gì, sợ lén vào một khu nghĩa địa, kiểu như Frankenstein, để đào lên một tử thi mà tôi đã cho là Nevvie Ruehl. Nhưng trước khi một cái xác được đưa qua nhà tang lễ, thì bác sĩ pháp y đã khám nghiệm tử thi. Và việc khám nghiệm tử thi hẳn có mẫu vật DNA được lấy bởi phòng thí nghiệm của bang, được lưu trữ đâu đó trong những tập hồ sơ thẻ FTA cho thế hệ mai sau.¹

Không đời nào mà tôi có thể bắt phòng thí nghiệm của bang phun chứng cứ đó ra cho tôi, bây giờ tôi chỉ là một thường dân. Điều này có nghĩa là tôi phải tìm một người mà họ có thể đưa cho chứng cứ. Vì vậy nửa tiếng đồng hồ sau, tôi dựa vào mép cửa phòng vật chứng ở Sở Cảnh sát Boone, dỗ ngọt Ralph một lần nữa. 'Anh quay lại nữa à?' Anh ta thở dài.

1 Thẻ FTA là một loại thẻ chứa đựng thông tin DNA để lưu trữ.

‘Tôi có thể nói gì đây? Tôi nhớ anh khủng khiếp. Anh ám ảnh những giấc mơ của tôi.’

‘Lần trước tôi đã tạo cơ hội cho anh vào rồi, Virgil. Tôi sẽ không mạo hiểm công việc của mình vì anh đâu.’

‘Ralph, cả anh và tôi đều biết rằng sếp sẽ không giao công việc này cho bất cứ ai khác đâu. Nay, anh giống như người lùn Hobbit đang canh giữ chiếc nhẫn vậy.’

‘Cái gì?’

‘Anh là Dee Brown của sở cảnh sát.¹ Không có anh ta, thì mọi người thậm chí không biết đội tuyển Celtics đã tồn tại trong những năm 90, đúng không?’

Những nếp nhăn của Ralph hằn sâu hơn khi anh ta cười toe toét. ‘Chà, giờ anh đang nói đó nghe,’ anh ta nói. ‘Đó là sự thật. Mấy tên nhóc này có biết quái gì đâu. Tôi đến đây mỗi buổi sáng và ai đó đã dịch chuyển vớ vẩn lung tung, cố phân loại nó theo cách vi tính hóa mới mẻ, và anh biết chuyện gì xảy ra không? Mấy thứ phiền toái này bị mất. Vì thế tôi di chuyển nó trở lại chỗ của nó. Anh biết tôi nói cái gì rồi đó... nếu nó không bị hỏng...’

Tôi gật đầu giống như đang lắng nghe từng lời của anh ta. ‘Đây chính là điều mà tôi đang nói. Anh là hệ thần kinh trung tâm của đơn vị này, Ralph. Không có anh, mọi thứ sẽ đổ bể hết. Đó là lý do tại sao tôi biết anh đúng là người để nhờ giúp đỡ.’

Anh ta nhún vai, cố ra vẻ khiêm tốn. Tôi tự hỏi anh ta có nhận ra tôi đang cư xử dễ thương như một tay cớm tốt với anh ta, nịnh hót để đổi lại thứ gì đó từ anh ta. Trong

¹ Dee Brown là một cầu thủ bóng rổ người Mỹ chơi ở vị trí hậu vệ.

phòng nghỉ, các cảnh sát có lẽ vẫn còn đang nói chuyện về việc anh ta đã lão suy như thế nào và di chuyển chậm chạp đến nỗi anh ta có thể chết bất đắc kỳ tử trong phòng vật chứng mà không ai sẽ để ý trong cả tuần lễ.

‘Anh còn nhớ là tôi đang xem xét lại một vụ án cũ như thế nào, đúng không?’ tôi nói, nghiêng người gần sát hơn, để tiết lộ cho anh ta điều bí mật. ‘Tôi đang cố kiểm được một mẫu vật DNA từ máu do phòng thí nghiệm liên bang lấy. Liệu anh có thể sắp đặt một vài cuộc điện thoại, làm cho điều đó xảy ra?’

‘Tôi sẽ gọi nếu tôi có thể, Virgil. Nhưng đường ống của phòng thí nghiệm liên bang đã nổ tung cách đây năm năm. Họ mất toàn bộ vật chứng của tám năm trời khi những tấm thẻ FTA bị phá hủy. Giống như suốt những năm 1999 đến 2007 đã chưa bao giờ xảy ra.’

Nụ cười trên mặt tôi trở nên cứng đờ. ‘Dù sao cũng cảm ơn,’ tôi nói với anh ta, và tôi lén ra ngoài Sở Cảnh sát trước khi ai đó có thể bắt gặp tôi.

Tôi vẫn đang cố gắng tìm ra cách nào để báo tin này cho Jenna khi tấp xe vào tòa nhà văn phòng mình và thấy chiếc VW Bug của Serenity đậu ở phía trước. Ngay khi tôi vừa ra khỏi chiếc xe tải của mình, Jenna đã đứng choán ngay trước mặt, hỏi dồn. ‘Chú đã tìm thấy những gì? Có cách nào để tìm ra ai đã được chôn hay không? Thế còn việc đã được mười năm rồi, thì điều đó có rắc rối gì không?’

Tôi nhìn con bé. ‘Cháu có đem cà phê cho chú không?’ ‘Sao?’ con bé nói. ‘Không ạ.’

‘Vậy thì đi kiếm cho chú một ít cà phê và quay lại. Còn quá sớm để tra hỏi đấy.’

Tôi leo lên cầu thang dẫn đến văn phòng, biết rõ là Jenna và Serenity đang lê bước theo sau. Tôi mở khóa cửa, bước qua mấy đống vật chứng để tới được cái ghế chỗ bàn làm việc, và đổ sụp xuống. 'Nó còn nhiều thách thức hơn tôi nghĩ để tìm được một mẫu vật DNA từ bất cứ ai mà chúng ta nhận dạng là Nevvie Ruehl cách đây mười năm.'

Serenity nhìn quanh văn phòng, nó còn lộn xộn hơn bãie chiến trường một chút. 'Thật ngạc nhiên là anh có thể tìm thấy *chút xíu* gì ở đây, cưng à.'

'Tôi không tìm kiếm ở đây,' tôi cãi lại, tự hỏi vì sao tôi thậm chí phải giải thích tiến trình bảo quản vật chứng của cảnh sát cho một người hầu như tin vào phép màu, và rồi ánh mắt tôi rơi xuống một cái phong bì nhỏ nằm dung đưa phía trên những mảnh vụn khác trên bàn làm việc của tôi.

Bên trong là mẫu móng tay mà tôi đã tìm thấy trong đường may chiếc áo sơ-mi đồng phục của nạn nhân.

Cũng là chiếc áo sơ-mi đồng phục đã làm Jenna sợ hết hồn, bởi vì nó khô cứng lại bởi máu.

Tallulah ngó qua Serenity và ôm choàng lấy tôi. 'Victor, anh thật tốt bụng. Chúng tôi chưa bao giờ nghe về những thứ chúng tôi làm trong phòng thí nghiệm có kết quả ở ngoài đời thực như thế nào.' Cô ta cười rạng rỡ với Jenna. 'Cháu chắc phải hạnh phúc lắm vì có mẹ trở lại.'

'Ô, tôi không...' Serenity nói, cùng lúc với Jenna, 'Ừm, không hẳn.'

'Thực ra,' tôi giải thích, 'tại anh chưa tìm thấy mẹ của Jenna. Serenity đang giúp đỡ trong vụ án. Cô ấy là một... nhà ngoại cảm.'

Tallulah đi thẳng tới Serenity. 'Tôi có thể hỏi về trường hợp của người dì không? Suốt đời mình bà ấy cứ nói với tôi là sẽ để lại cho tôi đôi bông tai kim cương. Nhưng bà ấy chết đột ngột mà không có di chúc, và cô đoán ra được không, đôi bông tai đó chẳng bao giờ xuất hiện. Tôi rất muốn biết ai trong số những bà chị họ bẩn thỉu của tôi đã lấy cắp chúng.'

'Tôi sẽ cho cô biết nếu tôi có tin tức gì,' Serenity lẩm bẩm.

Tôi nhấc cái túi giấy mà tôi đã mang đến phòng thí nghiệm lên. 'Tôi cần một đặc ân khác, Lulu.'

Cô ta nhướng mày lên. 'Theo như tính toán của em thì anh chưa thanh toán với em cái vụ trước.'

Tôi cười khoe hai lúm đồng tiền của mình. 'Anh hứa. Ngay sau khi vụ án này được giải quyết.'

'Vậy ra đó là cách hối lộ để đẩy xét nghiệm của anh lên ưu tiên hàng đầu đấy à?'

'Còn tùy,' tôi tán tỉnh. 'Em thích hối lộ không?'

'Anh biết em thích điều gì mà...' Tallulah nói nhẹ.

Tôi mất một lúc để gỡ tôi ra khỏi cô ta và giữ vật đựng bên trong túi giấy lên một cái bàn vô trùng. 'Anh muốn em xem xét nó một chút.' Cái áo sơ-mi bẩn thỉu, rách nát, gần như thành màu đen.

Tallulah lấy một miếng gạc từ một ngăn tủ, làm ẩm nó, và chà xát nó lên khắp cái áo sơ-mi. Đầu sợi bông hóa ra màu nâu hồng nhàn nhạt.

'Nó đã mười năm rồi,' tôi nói với cô ta. 'Anh không biết nó đã bị hỏng tệ đến như thế nào. Nhưng anh đang hy vọng kinh khủng là em có thể nói cho anh biết nó có

giống chút xíu nào với ty thể DNA mà em đã lấy từ Jenna không.' Tôi kéo từ trong túi mình ra chiếc phong bì có cái móng tay bên trong. 'Và cái này nữa. Nếu linh cảm của anh đúng, một cái sẽ khớp, và một cái thì không.'

Jenna đứng ở phía bên kia chiếc bàn kim loại. Những ngón tay lướt qua mép vải của cái áo sơ mi. Những ngón trên bàn tay kia thì ấn vào động mạch cảnh của chính nó, như đang bắt mạch. 'Cháu sắp sửa ỏi rồi đây,' con bé lẩm bẩm, rồi lao ra khỏi căn phòng.

'Tôi đi cho,' Serenity nói.

'Không,' tôi nói với cô ấy. 'Để tôi.'

Tôi tìm thấy Jenna tại bức tường gạch phía sau tòa nhà mà chúng tôi đã từng cười đến phát rồ với nhau. Ngoại trừ bây giờ con bé đang nôn khan, tóc tai vương trên mặt và đôi gò má ửng đỏ. Tôi để bàn tay lên thắt lưng con bé.

Nó lau miệng bằng ống tay áo. 'Khi bằng tuổi cháu, chú có bao giờ bị cúm chưa?'

'Chú cho là có.'

'Cháu cũng bị. Cháu nghỉ học ở nhà. Nhưng bà ngoại cháu, bà phải đi làm. Vì thế không có ai để vén tóc ra khỏi mặt cháu hoặc đưa cho cháu một chiếc khăn mặt, hoặc kiểm cho cháu rượu gừng hay cái gì đó.' Con bé nhìn tôi. 'Đáng lẽ cũng tốt lắm, cháu biết không? Nhưng thay vào đó cháu lại có một bà mẹ có lẽ đã chết và một người cha đã giết bà ấy.'

Con bé đổ sụp xuống dựa vào bức tường, tôi ngồi xuống bên cạnh nó. 'Chú không biết chuyện đó,' tôi thú nhận.

Jenna quay sang tôi. 'Ý cháu là sao?'

'Cháu là người đầu tiên nói rằng mẹ cháu không phải

là kẻ giết người. Sợi tóc trên cái xác đó chứng tỏ rằng mẹ cháu đã có tiếp xúc với Nevvie ở nơi mà bà ấy bị giãm nát.'

'Nhưng chú nói là chú đã nhìn thấy Nevvie ở Tennessee.'

'Chú có gặp. Và chú nghĩ rằng có một sự nhầm lẫn, và rằng cái xác được nhận dạng là Nevvie Ruehl không phải là Nevvie Ruehl. Nhưng điều đó không có nghĩa là Nevvie không có dính líu theo cách nào đó. Đó là lý do tại sao chú yêu cầu Lulu xét nghiệm cái móng tay. Nếu vết máu khớp với mẹ cháu và cái móng tay không khớp - thì điều đó nói với chú là ai đó đã đánh nhau với mẹ cháu trước khi bà ấy chết. Có thể cuộc chiến đó đã vượt khỏi tầm kiểm soát,' tôi giải thích.

'Tại sao Nevvie lại muốn làm đau mẹ cháu?'

'Bởi vì,' tôi nói, 'cha cháu không phải là người duy nhất đau khổ khi nghe tin mẹ cháu đang mang thai con của Gideon.'

"Đó là một sự thật đã được mọi người công nhận," Serenity nói, 'không có một sức mạnh nào trên trái đất ghê gớm hơn sự báo thù của một người mẹ.'

Người nữ phục vụ đến châm thêm cà phê nhìn cô ta với ánh mắt kỳ lạ.

'Cô nên thêu điều đó lên một cái gối,' tôi nói với Serenity.

Chúng tôi đang ở một quán ăn nằm cùng đường với văn phòng của tôi. Tôi không nghĩ là Jenna muốn ăn sau khi bị nôn, nhưng trước sự ngạc nhiên của tôi, con bé đói cồn cào. Nó chén sạch hết trơn một dĩa bánh kếp, và thêm nửa dĩa của tôi.

‘Mất bao lâu thì có được kết quả từ phòng thí nghiệm?’ Serenity hỏi.

‘Tôi không biết nữa. Lulu biết là tôi muốn nó xong xuôi ngày hôm qua.’

‘Tôi vẫn không hiểu tại sao Gideon có thể nói dối về cái xác,’ Serenity nói. ‘Anh ta hẳn phải biết đó là Alice khi anh ta tìm thấy cô ấy.’

‘Điều đó thì dễ thôi. Anh ta là người bị tình nghi nếu cái xác là Alice. Anh ta là nạn nhân nếu cái xác là Nevvie. Và khi bà ta tỉnh lại trong bệnh viện, và nhớ ra những gì đã xảy ra, bà ta chạy trốn vì sợ sẽ bị bắt vì tội giết người.’

Serenity lắc đầu. ‘Anh biết không, nếu anh mệt mỏi với việc làm một điều tra viên, thì anh có thể làm một phù thủy đầm lầy xuất sắc. Anh có thể xem bói đoán vận mệnh đó.’

Đến lúc này những người khác trong quán ăn đều đang nhìn chúng tôi với ánh mắt kỳ lạ. Tôi đoán là nói chuyện về thời tiết và đội bóng chày Red Sox thì hợp pháp, nhưng không được nói về những cuộc điều tra án mạng, hoặc hiện tượng huyền bí.

Cũng người phục vụ lúc nãy đi đến. ‘Nếu quý khách đã gần xong rồi, thì chúng tôi muốn dùng cái bàn.’

Chuyện này thật là nhảm nhí, bởi vì phân nửa quán ăn vẫn còn bàn trống. Tôi bắt đầu phản đối, nhưng Serenity phẩy phẩy bàn tay. ‘Mặc xác bọn họ đi,’ cô ấy nói. Cô ấy lấy một tờ hai mươi đô la ra khỏi túi - đủ để thanh toán hóa đơn với ba cent tiền boa - và đập mạnh nó lên bàn trước khi nhắc thân mình ra khỏi buồng và đi ra ngoài.

‘Serenity này?’

Jenna nãy giờ yên lặng đến nỗi tôi hầu như quên mất

con bé. 'Điều mà bà nói về việc Virgil trở thành một phù thủy đầm lầy giỏi ấy. Về phần cháu thì sao?'

Serenity mỉm cười. 'Cháu yêu quý, trước kia ta đã nói với cháu là có lẽ cháu có tài năng tâm linh thực sự nhiều hơn cháu nghĩ đấy. Cháu có lỗi suy nghĩ già dặn.'

'Bà có thể dạy cháu không?'

Serenity nhìn tôi, và rồi quay lại Jenna. 'Dạy cháu chuyện gì?'

'Làm thế nào để trở thành nhà ngoại cảm ạ?'

'Cung à, chuyện đó không hoạt động theo cách như thế...'

'Vậy, nó hoạt động như thế nào?' Jenna nài ép. 'Bà đâu có thực sự biết rõ đâu, phải không ạ? Thực ra, bà đã không còn khả năng đó trong khoảng thời gian thực sự dài. Vì vậy có lẽ thử một điều gì đó khác biệt thì không phải là ý tôi đâu.'

Con bé đổi mặt với tôi. 'Cháu biết là chú chỉ để ý đến những sự việc, những con số và những bằng chứng mà chú có thể tiếp xúc. Nhưng chú là người đã nói rằng thỉnh thoảng khi chú tìm kiếm một vật nhiều lần, thử tìm thêm một lần nữa thì tự nhiên cái mà chú đang tìm kiếm lại tự nhiên xuất hiện trước mắt chú. Chiếc ví, sợi dây chuyền, và ngay cả chiếc áo sơ mi dính đầy máu - tất cả những thứ đó đã chờ đợi trong cả một thập kỷ, và không một ai có thể tìm ra nó.' Rồi con bé quay sang Serenity. 'Cháu biết là bà đã nói tối hôm qua rằng bà ở đúng nơi đúng lúc mỗi khi chúng ta tìm thấy những vật đó? Ô, cháu cũng đã ở đó. Nếu như những dấu hiệu này không phải dành cho bà, mà cho cháu thì sao? Nếu như lý do mà bà không thể

nghe thấy mẹ cháu là bởi vì *cháu mới là* người mà mẹ cháu muốn nói chuyện thì sao?’

‘Jenna,’ Serenity nói dịu dàng, ‘đó sẽ là người đui dắt người mù đi.’

‘Bà sợ mất gì nào?’

Serenity bật cười nhẹ vẻ chán nản. ‘Ồ, để xem nào. Lòng tự trọng của ta à? Tâm hồn thanh thản của ta à?’

‘Hay niềm tin của cháu?’ Jenna nói.

Serenity bắt gặp cái nhìn chầm chằm của tôi qua đầu con bé. Cô ấy có vẻ đang nói *Giúp tôi với*.

Tôi hiểu vì sao Jenna cần điều này: Mặt khác, nó không hoàn toàn là một vòng tròn, nó là một đường kẻ, và những đường kẻ tách ra và đưa bạn đi đến những hướng mà bạn chưa từng có ý định đi. Những kết cục mới là then chốt. Đó là tại sao, khi bạn là một cảnh sát và bạn nói với các bậc cha mẹ rằng con của họ mới vừa được tìm thấy trong một vụ tai nạn xe hơi, thì họ đều muốn biết chính xác chuyện gì đã xảy ra - có băng tuyêt trên đường không; chiếc xe có lách qua để tránh một chiếc xe tải đầu kéo hay không. Họ cần những chi tiết của một vài khoảnh khắc cuối cùng đó, bởi vì đó là tất cả những gì họ còn trong suốt quãng đời còn lại. Đó là lý do tại sao tôi nên nói với Lulu là tôi không muốn đi chơi với cô ấy thêm lần nào nữa, bởi vì cho đến khi tôi nói, thì vẫn còn một tia hy vọng mà cô ấy có thể bám chặt vào. Và đó là tại sao Alice Metcalf đã ám ảnh tôi trong cả một thập kỷ.

Tôi là gã đàn ông mà không bao giờ tắt một đĩa DVD, cho dù bộ phim có chán ngắt như thế nào đi nữa. Tôi gian lận đọc chương cuối của một quyển sách trước, phòng khi

tôi chết bất đắc kỳ tử trước khi tôi đọc xong nó. Tôi không muốn bị bỏ lại lửng lơ, mãi mãi về sau băn khoăn thắc mắc điều gì sẽ diễn ra.

Điều này thật là thú vị, bởi vì nó có nghĩa rằng tôi - Virgil Stanhope, bậc thầy về tính thực tế và nhân vật xuất chúng về chứng cứ - phải tin ít nhất một chút mớ lý thuyết vô nghĩa về siêu linh mà Serenity Jones đưa ra.

Tôi nhún vai. 'Có lẽ,' tôi nói với Serenity, 'con bé cũng có lý đấy.'

A L I C E



Một trong những lý do trẻ thơ không thể nhớ được những sự kiện khi chúng còn rất nhỏ là vì chúng không có ngôn ngữ để diễn tả. Dây thanh âm của chúng chỉ đơn giản là không được trang bị, cho đến một độ tuổi nhất định, có nghĩa là thay vào đó chúng dùng thanh quản cho những trường hợp khẩn cấp. Trong thực tế, có một tín hiệu trực tiếp đi từ hạch hạnh nhân của một em bé đến thanh quản của nó, điều này có thể làm em bé đó khóc rất nhanh trong một tình huống cực kỳ hiểm nghèo. Đó thật là một âm thanh toàn cầu mà các đề tài nghiên cứu đã chỉ ra rằng, hầu như mọi người khác - ngay cả những cậu con trai ở độ tuổi đại học là những người không hề có kinh nghiệm với em bé - sẽ cố để trợ giúp.

Khi đứa bé lớn lên, thanh quản hoàn thiện và có khả năng nói thành lời thông thạo. Tiếng khóc thay đổi khi một đứa bé lên hai hay ba tuổi, và khi nó thay đổi, thì mọi người không chỉ trở nên ít muốn giúp đỡ hơn mà thực tế còn phản ứng lại với cảm giác bức mình. Vì lý do này, trẻ

em học ‘cách dùng lời nói của chúng’ - bởi vì đó là cách duy nhất để chúng nhận được sự chú ý.

Nhưng điều gì đã xảy ra với tín hiệu ban đầu, dây thần kinh chạy từ hạch hạnh nhân đến thanh quản đó? Ô... chẳng có gì xảy ra. Thậm chí khi những dây thanh âm phát triển xung quanh nó giống như cây vòi voi, nó vẫn ở chỗ của nó, và rất ít khi được dùng tới. Cho tới khi, đó là, ai đó nhảy lên từ dưới gầm giường của bạn trong một đêm trại hè. Hoặc khi bạn queo xe ở góc một đường hẻm tối om và một con gấu trúc Mỹ nhảy xổ ra trước mũi xe bạn. Hoặc bất cứ khoảnh khắc khiếp sợ hoàn toàn và cùng cực nào. Khi điều đó xảy ra, ‘chuông báo động’ vang lên. Thực ra, âm thanh mà bạn sẽ tạo ra là một âm thanh mà cho dù có muốn, bạn có lẽ không cách nào tái tạo lại.

S E R E N I T Y



Hồi tôi còn giỏi làm mấy việc này, nếu tôi muốn liên lạc đặc biệt với ai đó đã qua đời, tôi sẽ trông cậy vào Desmond và Lucinda, những linh hồn dẫn dắt của tôi. Tôi hình dung họ như những điện thoại viên kết nối tới một đường dây văn phòng trực tiếp, bởi vì nó hiệu quả hơn rất nhiều việc mở cửa một ngôi nhà và lựa chọn cả một đám đông để tìm riêng người mà tôi mong được nói chuyện.

Điều đó được gọi là kênh mở: Bạn đưa bảng hiệu của mình ra, mở cửa làm việc, và cố gắng hết mình. Nó hơi giống một buổi họp báo, mọi người la to những câu hỏi cùng một lúc. Tiện thể, đó là địa ngục cho những ông đồng bà cốt. Nhưng tôi cho rằng điều đó còn đỡ hơn đưa ra những lời thăm dò và không có ai xuất hiện.

Tôi yêu cầu Jenna tìm cho tôi một nơi mà con bé nghĩ là đặc biệt đối với mẹ nó, và vì thế ba chúng tôi đi bộ quay lại những bãi đất khu bảo tồn voi, lặn lội đến một nơi có một cây sồi to lớn với những cành cây như một gã khổng lồ cai quản cả một vạt những cây nấm màu tím. ‘Thỉnh

thoảng cháu đến đây để chơi,' Jenna nói. 'Mẹ cháu đã từng đưa cháu đến đây.'

Cảm giác như lâng lâng, cái cách mà những cây nấm tạo nên một tấm thảm nhỏ kỳ diệu. 'Tại sao những cây nấm này lại không mọc khắp nơi?' tôi hỏi.

Serenity lắc đầu. 'Cháu không biết. Theo những ghi chép của mẹ cháu, đó là nơi con của Maura được chôn cất.'

'Có lẽ đó là cách ghi nhớ của tự nhiên,' tôi đoán.

'Giống như thừa nitrat trong đất thì đúng hơn,' Virgil càu nhau.

Tôi liếc anh ta sắc lèm. 'Không tiêu cực nghe. Các linh hồn có thể cảm thấy điều đó.'

Virgil trông như anh ta sắp điều trị tuy răng. 'Tôi có nên đi ra ngoài kia hay đâu đó không?' Anh ta chỉ ra ngoài xa.

'Không, chúng tôi cần anh. Đây là về năng lượng,' tôi nói. 'Đó là cách những linh hồn bày tỏ.'

Vì thế tất cả chúng tôi ngồi xuống, Jenna hồi hộp, Virgil miễn cưỡng, và tôi, chà, tuyệt vọng. Tôi nhắm mắt lại và bắn ra một chút câu nguyện với các thánh thần là: *Con sẽ không bao giờ đòi hỏi khả năng tự nhiên của con lần nữa, nếu các ngài để con làm một việc này cho con bé.*

Có lẽ Jenna nói đúng; có lẽ mẹ con bé đã cố nói chuyện với nó ngay từ đầu, những mãi đến bây giờ, con bé mới miễn cưỡng chấp nhận sự thật là Alice đã chết. Có lẽ cuối cùng con bé mới sẵn sàng để lắng nghe.

'Vậy,' Jenna thì thào. 'Chúng ta có nên nắm tay không?'

Tôi từng có những khách hàng hỏi làm thế nào có thể nói với những người thân yêu là họ nhớ những người đó.

Anh vừa mới nói đó thôi, tôi nói. Nó thực ra dễ dàng thế thôi. Vì thế đây là điều tôi nói Jenna làm. ‘Nói với mẹ cháu vì sao cháu muốn nói chuyện với mẹ.’

‘Điều đó chẳng phải rõ ràng rồi sao?’

‘Rõ ràng đối với ta, những có lẽ không đối với mẹ cháu.’

‘À.’ Jenna nuốt nước miếng. ‘Con không biết liệu mẹ có thể nhớ nhung một người mà mẹ khó có thể nhớ lại hay không, nhưng con cảm thấy như vậy đó. Con thường bịa ra những câu chuyện về lý do tại sao mẹ không thể quay về với con. Mẹ bị cướp biển bắt, và mẹ phải dong buồm khắp vùng biển Caribe để tìm vàng, nhưng đêm đêm mẹ nhìn lên những vì sao và nghĩ, *Ít ra Jenna cũng đang ngắm chúng*. Hay là mẹ bị hội chứng hay quên, và mẹ sống mỗi ngày cố gắng tìm hiểu mạnh mẽ về quá khứ của mẹ, giống như tất cả những mũi tên nhỏ đó sẽ hướng mẹ quay lại với con. Hoặc mẹ đang làm một nhiệm vụ bí mật cho đất nước, và mẹ không thể tiết lộ mình là ai mà không làm mất vỏ bọc của mẹ, và rồi cuối cùng mẹ cũng về nhà, những lá cờ tung bay phấp phới và những đám đông đang hoan hô và con sẽ gặp mẹ như một anh hùng. Những giáo viên tiếng Anh của con nói là con có một trí tưởng tượng đáng kinh ngạc nhất, nhưng họ không hiểu, đối với con đó không phải là giả vờ. Nó thật đến nỗi đôi khi nó đau đớn, giống như đau xót hông khi mẹ quá gắng sức chạy, hoặc cơn nhức nhối trong chân mẹ khi mẹ có những cơn sốt lúc đang lớn. Nhưng con đoán là hóa ra có lẽ mẹ *không thể* đến với con. Vì vậy con cố để gặp mẹ.’

Tôi nhìn con bé. ‘Có gì không?’

Jenna hít một hơi thật sâu. ‘Không ạ.’

Cái gì có thể làm cho Alice Metcalf, đang ở bất cứ nơi đâu, dừng lại và lắng nghe?

Đôi khi vũ trụ trao cho bạn một món quà. Bạn nhìn thấy một đứa con gái, sợ chết khiếp rằng mẹ của nó đã biến mất mãi mãi, và rốt cuộc bạn sẽ hiểu việc cần làm.

'Jenna.' Tôi nói hồn hển. 'Cháu có thể thấy mẹ không?'

Con bé quay ngoắt nhìn xung quanh. 'Ở đâu?'

Tôi chỉ. 'Ngay ở đó.'

'Cháu không thấy gì hết,' con bé nói, gần khóc.

'Cháu phải tập trung chú ý...'

Bây giờ ngay cả Virgil cũng đang chồm tới trước, nheo mắt.

'Cháu không thể...'

'Vậy thì cháu chưa đủ cố gắng,' tôi nói cát kinh. 'Mẹ cháu đang trở nên rực sáng hơn, Jenna - ánh sáng đó, nó đang nuốt dần bà ấy. Bà ấy đang rời bỏ thế giới này. Đây là cơ hội cuối cùng của cháu đó.'

Cái gì có thể làm một người mẹ chú ý?

Tiếng khóc của đứa con bà ta.

'Mẹ!' Jenna hét cho đến khi giọng nó khàn đi, cho đến khi nó gặp người tới trước cánh đồng nấm màu tím. 'Mẹ đi rồi sao?' Jenna khóc nức nở như điên. 'Mẹ đã thật sự đi rồi sao?'

Tôi nhích tới trước choàng cánh tay quanh người con bé, tự hỏi làm thế nào để giải thích rằng thực ra tôi chưa bao giờ thấy Alice chút nào, rằng tôi đã nói dối để làm Jenna trút hết tâm tư vào một thông điệp tuyệt vọng đó. Virgil đứng lên, cát kinh. 'Dù sao đi nữa, chỉ toàn vớ vẩn,' anh ta càu nhau.

'Cái gì đây?' tôi hỏi.

Tôi với tay lấy cái vật sắc nhọn đã đâm vào đùi tôi, làm tôi phải nhăn mặt. Nó bị vùi lấp dưới các cây nấm, tàng hình, cho tới khi tôi moi móc xuyên qua rễ của chúng và tìm thấy một cái răng.

A L I C E



Bấy lâu nay, tôi đã nói rằng loài voi có một khả năng kỳ lạ để đóng ngăn cái chết, mà không để nỗi đau buồn phá hủy chúng vĩnh viễn.

Nhưng có một ngoại lệ.

Ở Zambia, một con voi con mồ côi do nạn săn trộm đã bắt đầu lang thang với một đám voi đực trẻ. Giống như những cậu thiếu niên sẽ cùng đi với nhau và đỡ vai nhau để nói xin chào trong khi những cô gái thì ôm nhau, hành vi của những con voi đực này rất khác so với hành vi mà một con voi cái trẻ có thể đã trải qua. Chúng chịu đựng sự có mặt của con voi cái bởi vì chúng có thể giao phối với nó - giống như nhân vật Anybodys trong vở kịch West Side Story - nhưng chúng không thực sự muốn con voi cái ở đó. Con voi cái đẻ con khi chỉ mới mười tuổi, và bởi vì nó không có mẹ để hướng dẫn và không được thực hành làm một bà mẹ nuôi trong một bầy voi cái, nên nó đối xử với đứa con đó giống như cách nó được đối xử bởi những con đực. Khi đứa con ngủ thiếp đi bên cạnh nó, thì

nó sẽ đứng dậy và bỏ đi. Con voi con sẽ thức giấc và bắt đầu rống lên tìm mẹ, nhưng con voi mẹ mặc kệ tiếng kêu la. Ngược lại, trong một bầy voi cái, nếu một con voi con kêu ré lên, ít nhất có ba con voi cái đổ xô tới để sờ khắp người nó và xem thử nó có ổn không.

Trong tự nhiên, một con voi cái trẻ là một bà mẹ nuôi đủ lâu trước khi nó sinh đứa con của chính mình. Nó có mười lăm năm để thực hành làm một người chị gái của những con non được sinh trong bầy. Tôi đã thấy những con voi non áp sát những con voi cái trẻ để bú cho khuây khỏa, cho dù những con voi vị thành niên chưa có vú hoặc sữa. Nhưng con voi cái trẻ sẽ đưa chân của nó tới trước, giống như cách mẹ và các dì của nó đã làm, và giả vờ một cách hanh diện. Nó có thể hành động như một bà mẹ mà không có bất kỳ trách nhiệm thực sự nào cho tới khi nó sẵn sàng. Nhưng khi không có gia đình chỉ dạy một con voi cái trẻ cách nuôi dưỡng con của chính nó, mọi việc diễn ra sai lệch một cách khủng khiếp.

Khi tôi đang làm việc ở Pilanesberg, câu chuyện này được lặp lại. Ở đó, các voi đực trẻ đã được di chuyển chỗ ở bắt đầu tấn công những chiếc xe. Chúng giết một du khách. Hơn bốn mươi tê giác trắng được tìm thấy đã chết trong một khu bảo tồn trước khi chúng tôi nhận ra rằng những con voi đực gần trường thành này là những kẻ đã tấn công chúng - hành vi gây hấn cao độ mà còn lâu mới được gọi là bình thường.

Điều gì là mẫu số chung cho hành vi kỳ quặc của con voi cái trẻ không quan tâm đến đứa con của chính nó và bầy voi đực thiếu niên hiếu chiến? Tất nhiên là thiếu thốn sự

dẫn dắt của cha mẹ. Nhưng điều đó có phải là vấn đề duy nhất trong cách xử sự? Tất cả những con voi đó đã từng nhìn thấy gia đình bị giết ngay trước mắt chúng, như là một hậu quả của việc cắt giảm số lượng thú.

Nỗi đau buồn mà tôi đã học được trong tự nhiên là, nơi một bầy voi mất đi một con đầu đàn già nua, ví dụ, chắc phải trái ngược với nỗi đau buồn đến từ sự quan sát cái chết đột ngột của một thành viên gia đình - bởi vì những ảnh hưởng lâu dài rõ ràng rất khác biệt. Sau một cái chết tự nhiên, bầy voi sẽ cổ vũ cá nhân đang đau buồn để tiếp tục sống. Sau một vụ bị giết hàng loạt bởi con người, thì - theo lý thuyết - không có bầy nào còn lại để mà hỗ trợ.

Cho đến nay, cộng đồng nghiên cứu động vật đã miễn cưỡng tin rằng hành vi của loài voi có lẽ bị ảnh hưởng bởi chấn thương từ việc quan sát thấy thành viên gia đình của chúng bị giết. Tôi nghĩ điều này là nỗi hổ thẹn về chính trị nhiều hơn là phản khoa học – xét cho cùng, loài người chúng ta đã là thủ phạm của sự bạo lực này.

Ít ra, nghiên cứu nỗi đau buồn của loài voi chủ yếu là để nhớ rằng cái chết là một sự cố tự nhiên. Giết người thì không.

JENNA



‘Nó là của con voi con của Maura,’ tôi nói với Virgil, khi chúng tôi chờ đợi trong cùng một phòng mà đã gặp Tallulah hai tiếng trước. Đó là điều tôi cứ tự nói với mình. Bởi vì thật sự quá khó để nghĩ theo cách khác.

Virgil lật qua lật lại cái răng trong tay. Nó làm tôi nghĩ đến sự miêu tả về những con voi chà xát chân chúng lên khắp những mảnh ngà voi nhỏ xíu trong những ghi chép của mẹ tôi, vật mà bà ngoại đã lấy mất của tôi. ‘Nó quá nhỏ để từ một con voi,’ ông ta nói.

‘Cũng có những con vật khác quanh đó, chú biết đấy. Những con chồn Fisher. Những con gấu trúc Mỹ. Những con hươu.’

‘Ta vẫn nghĩ là chúng ta nên đem nó đến cảnh sát,’ Serenity nói.

Tôi không thể nhìn vào mắt bà ấy. Bà ấy đã giải thích trò chơi khăm nho nhỏ của mình, rằng mẹ tôi chưa bao giờ xuất hiện (dù sao thì theo những gì bà ta biết). Vì một lý do nào đó mà điều này chỉ làm tôi cảm thấy tồi tệ hơn mà thôi.

'Cuối cùng thì,' Virgil đồng ý. 'Chúng ta sẽ đem đến đó.'

Cánh cửa mở ra, và một làn gió nhẹ của máy điều hòa không khí len qua giữa chúng tôi. Tallulah đi vào, trông có vẻ cáu kỉnh. 'Chuyện này đang trở nên lố bịch rồi đó. Em không phải làm việc riêng cho mình anh, Vic. Em chỉ đang giúp anh thôi...'

Ông ta đưa cái răng ra. 'Anh thể có Chúa, Lu, nếu em làm chuyện này thì anh sẽ không bao giờ đòi hỏi thêm bất cứ điều gì nữa. Tụi anh có lẽ đã tìm thấy phần còn lại của Alice Metcalf. Quên cái áo dính máu đi. Nếu em có thể tìm thấy DNA trong *cái này*...'

'Em không cần phải làm xét nghiệm,' Tallulah nói. 'Cái răng này không thuộc về Alice Metcalf.'

'Cháu đã nói với chú rằng nó đến từ một con vật rồi mà,' tôi cằn nhằn.

'Không, nó là của con người. Cô đã làm việc tại một phòng nha khoa trong sáu năm, nhớ không? Nó là một cái răng hàm thứ hai, nhắm mắt cô cũng có thể nói với cháu điều đó. Nhưng đó là một cái răng sữa.'

'Đó là cái gì?' Virgil hỏi.

Tallulah đưa trả nó lại cho ông ta. 'Nó thuộc về một đứa con nít. Một đứa chắc khoảng dưới năm tuổi.'

Cơn đau phun trào trong miệng tôi không hề giống những gì tôi đã từng cảm nhận. Nó là một cái hang động với dung nham bên trong. Nó là những ngôi sao, mắt tôi nhìn đến đâu thì nổ tung tóe đến đó. Nó là một dây thần kinh bị chảy máu, đau âm ỉ.

Đó là những gì đã xảy ra.

Khi tôi thức giấc, mẹ tôi đã đi đâu mất, cứ như tôi đã biết việc đó sẽ xảy ra ngay từ đầu.

Đó là lý do tại sao tôi không thích nhắm mắt, bởi vì khi bạn nhắm mắt, mọi người biến mất. Và nếu mọi người biến mất, bạn không biết chắc là họ sẽ quay lại hay không.

Tôi không thể nhìn thấy mẹ tôi. Tôi không thể nhìn thấy cha tôi. Tôi bắt đầu khóc, và rồi một người khác, một người nào đó khác hẳn, đỡ tôi dậy. Đừng khóc, bà ta thì thầm. Xem này. Cô có kem nè.

Bà ấy chỉ cho tôi xem: Đó là loại kem que sô-cô-la mà tôi không thể ăn nhanh được, vì thế nó chảy ra khắp hai bàn tay tôi và biến chúng thành màu giống như màu của Gideon. Tôi thích chuyện này xảy ra, bởi vì như thế thì chúng tôi giống như nhau. Bà ấy mặc áo khoác, và mang giày cho tôi. Bà ấy nói với tôi là chúng tôi sắp có một chuyến phiêu lưu.

Ở bên ngoài, thế giới có vẻ quá rộng lớn, có cảm giác giống như khi tôi nhắm mắt lại đi ngủ và lo lắng rằng không ai sẽ tìm thấy tôi trong bóng đêm mịt mù này. Đó là khi tôi bắt đầu khóc, và mẹ tôi luôn đến. Mẹ nằm xuống với tôi trên chiếc ghế trường kỷ, cho đến khi tôi không còn nghĩ về chuyện bóng đêm đã nuốt chửng chúng tôi như thế nào, và rồi đến lúc tôi nhớ ra và bắt đầu lại nghĩ về nó thì mặt trời đã quay về.

Nhưng đêm nay mẹ tôi không đến. Tôi biết nơi chúng tôi sẽ đi. Đó là nơi thỉnh thoảng tôi chạy trên bãi cỏ, và nơi chúng tôi đến để quan sát những con voi. Nhưng tôi không được phép ở nơi này nữa. Cha tôi la mắng về chuyện đó. Một tiếng khóc trào dâng trong cổ họng tôi, và tôi nghĩ nó sắp sửa tuôn ra, nhưng bà ấy rung rung tôi trên hông và nói, Bây giờ, Jenna, cháu

và cô, chúng ta sẽ chơi một trò chơi. Cháu thích những trò chơi, đúng không?

Và đúng, tôi thích những trò chơi.

Tôi có thể tìm con voi trong rừng cây, đang chơi trốn tìm. Tôi nghĩ có lẽ đó là trò chơi mà chúng tôi sắp sửa chơi. Thật buồn cười khi nghĩ về Maura làm người đi trốn. Tôi cười rúc rích, tự hỏi nó có 'bắt' chúng tôi với cái vòi của nó hay không.

Tốt hơn rồi, bà ta nói. Cô bé ngoan của tôi đấy. Cô bé vui vẻ của tôi đấy.

Nhưng tôi không phải cô bé ngoan hay cô bé vui vẻ của bà ta. Tôi thuộc về mẹ tôi.

Nằm xuống, bà ta nói với tôi. Nằm ngừa ra và nhìn lên các vì sao. Hãy xem cháu có thể tìm thấy con voi ở những khoảng trống giữa chúng hay không.

Tôi thích những trò chơi, vì thế tôi thử làm. Nhưng tôi chỉ thấy màn đêm, giống như một cái tô úp ngược xuống, và vẫn trắng đang rơi rơi. Nếu như cái tô rớt xuống và nhốt tôi lại thì sao? Nếu như tôi bị che giấu đi, và mẹ tôi không thể tìm thấy tôi thì sao?

Tôi bắt đầu khóc.

Suyt, bà ta nói.

Bàn tay bà ta bịt miệng tôi và ấn mạnh xuống. Tôi cố tránh ra bởi vì tôi không thích trò chơi này. Trong bàn tay kia, bà ta đang cầm một hòn đá lớn.

Chỉ một lúc thì tôi ngủ thiếp đi, tôi nghĩ vậy. Tôi mơ thấy giọng nói mẹ tôi. Tất cả những gì tôi có thể thấy là những thân cây ngả vào nhau, giống như chúng đang cố nói những điều bí mật, khi Maura đột nhiên xông qua chúng.

Và rồi tôi ở một nơi nào khác, bên ngoài, bên trên, quanh quẩn đâu đó, quan sát một bức tranh về chính mình giống như khi mẹ tôi chiếu những đoạn phim về tôi lúc còn nhỏ và tôi thấy mình trên TV, dù tôi vẫn đang ở đây. Tôi được khiêng đi, cảm thấy bị xóc nẩy lên, và chúng tôi đi một quãng đường dài. Khi Maura đặt tôi xuống, nó xoa người tôi bằng chân sau của nó, và suy cho cùng tôi nghĩ nó chắc hẳn chơi trốn tìm rất giỏi, bởi vì nó thật dịu dàng. Khi nó dùng vòi vỗ nhẹ vào người tôi, y như cách mẹ đã dạy tôi để chạm vào con chim non bị rơi ra khỏi tổ mùa xuân này, giống như tôi đang giả vờ làm một làn gió.

Mọi thứ thật êm dịu: hơi thở mong manh của nó trên má tôi, những cành cây như những chiếc bút vẽ mà nó phủ lên người tôi, giống như một tấm mền giữ cho tôi ấm áp.

Một phút trước Serenity đang đứng trước mặt tôi, thì chỉ một phút sau bà ấy đã đi mất. 'Jenna?' tôi nghe bà ấy nói, và rồi bà ấy thành ảnh đen trắng, nhấp nháy như bị nhiễu.

Tôi không ở trong phòng thí nghiệm. Tôi không ở đâu hết.

Thỉnh thoảng sự kết nối rõ ràng trong suốt như pha lê, và thỉnh thoảng nó giống như nghe điện thoại di động trên núi cao, nơi mà ta chỉ có thể bắt được mỗi ba từ một, Serenity đã nói.

Tôi cố lắng nghe, nhưng tôi chỉ nhận được những mảnh lặt vặt, và rồi đường dây bị ngắt.

A L I C E



Họ không bao giờ tìm được xác con bé. Chính mắt tôi đã nhìn thấy nó, và rồi đến lúc cảnh sát đến đó thì Jenna đã biến mất. Tôi đọc được điều đó trên báo. Tôi không thể nói với họ rằng tôi đã nhìn thấy con bé, nằm dài ở đó trên nền đất trong khu đất rào. Tôi không thể liên lạc với cảnh sát, tất nhiên, bởi vì sau đó họ sẽ đến tìm tôi.

Vì thế tôi theo dõi Boone cẩn thận từ mươi ba ngàn cây số. Tôi ngừng ghi chép, vì ngày nào cũng giống hệt nhau khi tôi không có con của mình. Tôi lo lắng rằng tới lúc mà tôi đi đến được đoạn kết của cuốn sách, thì hẻm núi ở giữa con người quá khứ và con người hiện tại của tôi sẽ mênh mông đến nỗi tôi không thể nhìn thấy bờ bên kia. Tôi gấp một nhà trị liệu trong một thời gian ngắn, nói dối về hoàn cảnh đáng buồn của tôi (một tai nạn xe hơi) và dùng một cái tên giả (Hannah, một từ đối xứng, một từ mà nghĩa không đổi thậm chí khi bạn đọc nó xuôi ngược). Tôi hỏi ông ta sau sự biến mất của một đứa trẻ mà vẫn nghe thấy

nó khóc trong đêm, và thức giấc vì âm thanh tưởng tượng đó thì có bình thường hay không. Ông ấy nói, *điều đó là bình thường đối với cô*, và đó là lúc tôi ngừng việc đến gặp ông ta. Điều mà ông ta *đáng lẽ nên* nói là: *Không gì có thể bình thường như trước nữa.*

Năm 1999, vào cái ngày mà tôi lần đầu tiên được biết về căn bệnh ung thư đang tẩy sạch sự sống ra khỏi mẹ tôi, tôi đã lái xe như điên qua rừng rậm cố để vượt qua cái tin đó. Tôi bị sốc khi nhìn thấy năm xác voi đã chết với những cái vòi bị cắt mất - và một con voi con đang rất suy sụp và rất hoảng sợ.

Cái vòi của nó ủ rũ, đeo tai nó trong mờ mờ. Nó không thể hơn ba tuần tuổi. Nhưng tôi không biết làm cách nào để chăm sóc cho nó, và câu chuyện của nó đã kết thúc không có hậu.

Câu chuyện của mẹ tôi cũng không. Tôi xin nghỉ nghiên cứu hậu tiến sĩ sáu tháng để ở với mẹ cho đến khi mẹ qua đời. Khi tôi quay lại Botswana, tôi hoàn toàn cô đơn trên thế giới này, tôi lao mình vào công việc để quên đi nỗi đau buồn - chỉ để nhận ra rằng những con voi vĩ đại, nhân từ này đối xử với cái chết rất thực tế. Không hề thấy chúng suy nghĩ lẩn quẩn: băn khoăn tại sao tôi đã không gọi về nhà vào Ngày của Mẹ; chấn vấn tại sao tôi đã luôn cãi nhau với mẹ, thay vì nói với bà là tôi bắt chước tính tự lập của bà nhiều đến thế nào; tuyên bố tôi quá bận rộn với công việc hoặc bị cháy túi không thể bay về nhà cho Lễ Tạ Ơn, Giáng sinh, Năm Mới, hoặc sinh nhật của tôi. Những suy

nghĩ tự chống lại mình đó đang giết tôi, mỗi vòng quay nhẫn chìm tôi vào vùng cát lầy tội lỗi. Gần như tình cờ, tôi bắt đầu nghiên cứu nỗi đau buồn của loài voi. Tôi tự nhủ mọi kiểu lý do để thanh minh thanh nga vì sao điều này lại quan trọng với cộng đồng hàn lâm. Nhưng thật ra, tất cả những gì tôi muốn làm là học hỏi từ động vật, chúng làm điều đó trông thật dễ dàng.

Khi tôi quay lại châu Phi để chữa lành mất mát lần thứ hai của đời tôi, đó là lúc nạn săn bắn trộm đang tăng lên. Những kẻ giết chóc trở nên thông minh hơn. Ở nơi mà chúng thường bắn những con cái đầu đàn và những con voi đực với cặp ngà lớn nhất, bây giờ chúng nhắm ngẫu nhiên một con trẻ hơn, bởi chúng biết rằng điều đó sẽ làm cả đàn chụm lại với nhau để phòng thủ, điều này dĩ nhiên làm cho những tay săn trộm dễ dàng giết hàng loạt hơn. Trong một thời gian dài không ai muốn thừa nhận rằng loài voi ở Nam Phi đang bị đe dọa lần nữa, nhưng đó là sự thật. Những con voi ở khu vực biên giới Mozambique bị săn trộm nặng nề, và những con voi con mồ côi khiếp sợ chạy ngược vào Vườn quốc gia Kruger.

Tôi tìm thấy một trong những con voi con mồ côi đó trong lúc tôi đang ăn mừng ở Nam Phi. Mẹ của nó, một nạn nhân của nạn săn bắn trộm, đã bị bắn vào vai và đã gục xuống với một vết thương đang mưng mủ. Con voi con, từ chối rời khỏi mẹ nó, đang tồn tại nhờ uống nước tiểu của voi mẹ. Ngay khi tôi thấy chúng trong rừng thì tôi đã biết rằng con voi mẹ sẽ chết. Tôi cũng biết rằng điều này sẽ dẫn đến cái chết của con voi con.

Tôi không định để chuyện đó xảy ra lần nữa.

Tôi thành lập trung tâm cứu hộ của mình ở Phalaborwa, Nam Phi, làm theo mô hình trại voi mồ côi của tiến sĩ Dame Daphne Sheldrick ở Nairobi. Châm ngôn hết sức đơn giản, thật ra là: Khi một con voi con bị mất gia đình của nó, thì bạn phải cung cấp một gia đình mới. Những người gác rừng ở lại với những con voi con suốt ngày đêm, trao những bình sữa, tình cảm và yêu thương, ngủ kế bên chúng vào ban đêm. Những người gác rừng luôn phiền nhau, để không có con voi nào trở nên quá gắn bó với một người. Tôi đã học được một cách khó khăn rằng nếu một con voi con hình thành một tình cảm quyết luyến quá chặt chẽ với một con người, nó có thể chìm sâu vào trầm cảm nếu người chăm sóc thú đó nghỉ phép một vài ngày; nỗi muộn phiền của sự mất mát đó thậm chí có thể dẫn đến cái chết.

Những người chăm sóc thú không bao giờ đánh đập những con thú được giao cho họ trông nom, không ngay cả nếu chúng ngang bướng. Thường thường một lời khiển trách là đã đủ; những em bé voi này thực sự rất muốn làm vui lòng những người chăm sóc chúng. Thế nhưng loài voi ghi nhớ mọi thứ, vì vậy việc luôn trao thêm một chút tình cảm ấm áp sau đó là quan trọng, để cho những con voi không nghĩ rằng nó bị phạt không phải vì nghịch ngợm mà bởi vì không được yêu quý.

Chúng tôi cho những em bé voi uống sữa công thức đặc biệt, nhưng cũng nấu cháo bột yến mạch sau năm tháng - cũng khá giống khi bạn bước đầu cho một em bé loài người tập làm quen với thức ăn đặc. Chúng tôi bổ sung thêm dầu dừa để cung cấp phần chất béo mà chúng hẳn đã có từ sữa mẹ. Chúng tôi đo sự phát triển của chúng bằng cách nhìn

vào má của chúng, chỗ mà - giống như má của trẻ nhỏ ở loài người - phải mềm mịn. Đến hai tuổi, chúng được chuyển đến một cơ sở mới, một nơi với những con voi hơi lớn hơn. Một số những người chăm sóc thú luân chuyển qua các nhà trẻ, để những con voi mới được chuyển chỗ nhận ra họ. Chúng cũng nhận ra, những người bạn cũ của chúng, những con voi cũng đã tốt nghiệp từ nhà trẻ. Bay giờ những người chăm sóc thú không còn ngủ chung với chúng nữa, nhưng ở gần chuồng trong phạm vi có thể nghe thấy được. Mỗi ngày họ dẫn những con voi ra ngoài đi vào vườn quốc gia Kruger để được giới thiệu với các bầy voi tự nhiên. Những con voi lớn hơn trong cơ sở tranh giành nhau để xem ai nên hành xử như nữ chúa đầu đàn. Chúng bảo vệ che chở những em bé voi mới, bằng cách mỗi con voi cái nhận con voi con cho riêng nó để già vờ như một người mẹ. Những em bé voi đi ra trước tiên, theo sau là những con voi hơi lớn hơn. Cuối cùng, chúng sẽ hợp nhất với một bầy voi tự nhiên.

Trong một vài dịp, thậm chí có những con voi đã sống ngoài tự nhiên quay lại để được giúp đỡ - có lần, khi một con voi mẹ bị cạn sữa và nó có nguy cơ bị mất con; và một lần nữa khi một con voi đực chín năm tuổi bị mắc kẹt chân trong bầy dây thép. Chúng không tin tưởng con người một cách bừa bãi, bởi vì chúng đã tận mắt thấy sự tàn phá mà con người có thể gây ra. Nhưng hình như chúng cũng không đánh giá tất cả chúng ta qua một vài người đó.

Những người dân địa phương bắt đầu gọi tôi là Ms. Ali - gọi tắt của Miss Alice. Và cuối cùng là, đó lại trở thành tên của cơ sở: *Nếu tìm thấy một con voi con, hãy đem nó đến*

Msali. Nếu tôi làm tốt công việc của mình, thì những con voi mồ côi này cuối cùng sẽ bỏ đi, vui vẻ kết nối với một bầy voi tự nhiên trong vườn quốc gia Kruger, nơi chúng thuộc về. Xét cho cùng, chúng ta nuôi dưỡng con cái của mình để chúng sống mà không có ta, một ngày nào đó.

Có khi chúng rời bỏ ta quá sớm đến nỗi chẳng còn ý nghĩa gì cả.

VIRGIL



Bạn có còn nhớ khi còn là một đứa bé và bạn đã nghĩ rằng những đám mây chắc hẳn cảm thấy giống như bông, và rồi một ngày bạn biết được rằng thực ra chúng được tạo thành từ những giọt nước nhỏ hay không? Rằng nếu bạn thử duỗi tay duỗi chân trên một đám mây và chộp mắt một lát, thì bạn - bạn sẽ chỉ rít lên ầm ầm xuyên qua nó và vỡ tan ra từng mảnh trên nền đất hay không?

Trước hết, tôi đánh rơi chiếc răng.

Ngoại trừ tôi không thật sự đánh rơi. Bởi vì việc đánh rơi ám chỉ rằng tôi đã cầm nó, và bàn tay không đủ sức giữ, còn ở đây chiếc răng chỉ lún xuyên qua và rót lanh canh trên nền nhà. Tôi nhìn lên, hoàn toàn hoảng sợ, và chộp lấy vật gần nhất với tôi, tình cờ đó là Tallulah.

Bàn tay tôi đập xuyên qua cô ta, và thân hình cô ta tan ra và cuộn lên như thể được làm từ sương khói.

Điều tương tự cũng diễn ra đối với Jenna. Con bé lung linh lúc ẩn lúc hiện, khuôn mặt nó nhăn nhúm lại vì sợ hãi. Tôi cố gọi tên nó, nhưng nghe giống như tôi đang ở đáy giếng.

Không biết từ đâu, tôi nhớ lại hàng người dài lê thê ở sân bay đã không phản ứng khi tôi cắt ngang ngay đầu hàng, nhân viên soát vé đã dẫn tôi đứng sang một bên và nói, *Ông không thuộc về chỗ này.*

Tôi nhớ nửa tá phục vụ ở quán ăn đã đi ngang qua tôi và Jenna một cách đứng đong, cho đến khi cuối cùng một người mới chịu để ý. Phải chăng điều đó chỉ là những người khác không thể nhìn thấy chúng tôi?

Tôi nghĩ đến Abby, bà chủ nhà của tôi, ăn mặc giống như bà ta đã bước ra khỏi một cuộc mít ting cổ vũ đạo luật Prohibition,¹ bây giờ tôi nhận ra rằng bà ta có lẽ đã tham gia cuộc mít ting đó. Tôi nghĩ đến Ralph ở phòng vật chứng, người mà đã đủ già để hóa thạch từ hồi tôi còn làm việc. Tallulah, người phục vụ bàn, nhân viên soát vé, Abby, Ralph - tất cả những người này, họ đều giống tôi. Ở trong thế giới này, nhưng không thuộc về nó.

Và tôi nhớ lại vụ đâm xe. Những giọt nước mắt trên mặt tôi, và bài hát của Eric Clapton trên radio, và cái cách tôi đập mạnh xuống chân ga khi vòng quanh khúc cua ngọt. Tôi gồng cứng cánh tay để không là một kẻ chết nhát và đột ngột bẻ tay lái để rẽ xe qua hướng an toàn, và vào phút cuối cùng, tôi đưa tay xuống và mở khóa dây an toàn. Khoảnh khắc va chạm vẫn là một cú sốc, dù tôi đang mong đợi nó - thủy tinh từ kính chắn gió văng như mưa khắp mặt tôi, trụ bánh lái khoan thẳng vào ngực tôi, cơ thể tôi bị quăng quật. Trong một giây huy hoàng, tĩnh lặng, tôi bay.

1 Prohibition: luật cấm nấu và bán rượu (thời kỳ 1920-1933 ở Mỹ).

Trên chuyến hành trình dài từ Tennessee, tôi đã hỏi Serenity rằng cô ấy nghĩ chết thì cảm thấy như thế nào.

Cô ta nghĩ trong một giây. Anh ngủ thiếp đi như thế nào?

Ý cô muốn nói gì? Tôi nói. Nó cứ xảy ra thôi.

Đúng. Anh đang thức, và rồi anh trôi đi trong một lúc, và rồi anh tắt giống như một ngọn đèn. Về mặt cơ thể, anh thư giãn. Miệng anh trễ xuống. Nhịp tim anh chậm lại. Anh rời bỏ chiều không gian thứ ba. Có một vài mức độ nhận thức, nhưng đa phần, nó giống như anh đang ở một vùng khác. Cơ thể tạm thời ngưng hoạt động.

Giờ đây, tôi có cái để thêm vào điều đó. Khi bạn đang ngủ, bạn nghĩ rằng có cả một thế giới khác cảm giác hoàn toàn như thật trong giấc mơ.

Serenity.

Tôi gắng sức xoay người để có thể thấy cô ấy. Nhưng bỗng nhiên tôi trở nên thanh thoát và phi trọng lực đến nỗi tôi thậm chí không phải cử động, chỉ nghĩ và thế là ở nơi cần tới. Tôi chớp mắt, và có thể thấy cô ấy.

Không giống tôi, không giống Tallulah, không giống Jenna, cơ thể cô ấy không tan ra hay là lung linh. Cô ấy rắn chắc.

Serenity, tôi nghĩ, và cô ấy quay đầu lại.

'Virgil phải không?' cô ấy thì thầm.

Ý nghĩ cuối cùng của tôi trước khi hoàn toàn ra đi là bất chấp những gì Serenity đã nói - bất chấp những gì tôi đã tin - cô ấy không phải là một nhà ngoại cảm kém cỏi. Cô ấy là một nhà ngoại cảm quá xá tuyệt vời.

A L I C E



Tôi mất hai đứa con, bạn biết đấy. Một đứa tôi đã biết và yêu thương, và một đứa tôi chưa bao giờ được gặp. Trước khi chạy khỏi bệnh viện thì tôi đã biết rằng mình đã sẩy thai.

Giờ đây tôi có hơn một trăm đứa con, chúng đã chiếm dụng hết những giây phút tinh táo của đời tôi. Tôi đã trở thành một trong những con người bận rộn, cáu kỉnh, là những người trồi lên từ nỗi đớn đau giống như một cơn lốc xoáy, xoay nhanh đến nỗi chúng ta thậm chí không nhận ra mình đang tự hủy hoại nhiều đến mức nào.

Phản tệ nhất trong một ngày của tôi là khi nó kết thúc. Nếu có thể, thì tôi sẽ là một người trông nom thú, ngủ trong nhà trẻ với những con voi con. Nhưng ai đó cần phải là gương mặt công chúng của Msali.

Mọi người ở đây biết tôi đã từng nghiên cứu ở Tuli Block. Và rằng tôi đã sống, trong một khoảng thời gian ngắn, ở Mỹ. Nhưng hầu hết mọi người không liên kết nhà học giả

mà tôi từng là với nhà hoạt động xã hội là tôi bây giờ. Tôi đã không là Alice Metcalf trong một thời gian dài.

Đối với tôi, cô ấy cũng đã chết.

Tôi đang hét lên thất thanh khi thức giấc.

Tôi không thích ngủ, và nếu như phải ngủ, thì tôi muốn giấc ngủ sâu và không mộng mị. Vì lý do này tôi thường làm việc hùng hục như trâu, và gục xuống trong hai hay ba tiếng đồng hồ mỗi đêm. Tôi nghĩ về Jenna từng giây, từng phút, từng ngày, nhưng từ lâu tôi không còn nghĩ về Thomas hay Gideon. Thomas, theo tôi biết, vẫn đang sống trong một cơ sở từ thiện. Và một cuộc tìm kiếm trên Google trong lúc đang say rượu vào một đêm giữa mùa mưa đã tiết lộ ra rằng Gideon đã tham gia quân đội, và chết ở Iraq khi một quả bom tự chế nổ ở một quảng trường công cộng chật ních người. Tôi in bài báo nói về buổi truy tặng Huân chương Danh dự mà anh ấy được tặng thưởng. Anh ấy được chôn cất ở Arlington. Tôi nghĩ nếu có khi nào quay về Mỹ, tôi có thể sẽ đi thăm anh ấy để tỏ lòng kính trọng.

Tôi nằm trong giường và nhìn chăm chăm lên trần nhà, để mình quay về với thế giới này một cách chậm chạp. Thực tại thật lạnh lẽo; tôi phải nhúng mỗi lần một ngón chân cái vào và tập cho quen dần với cú sốc trước khi can thiệp vào nhiều hơn.

Cái nhìn trân trối của tôi rơi vào một vật còn lại trong quá khứ khi tôi ở Nam Phi. Đó là một cây gậy tay thô ráp dài khoảng bảy mươi sáu cen-ti-mét, có lẽ rộng khoảng hơn hai mươi cen-ti-mét. Được làm từ một đoạn cây non;

vỏ cây được lột ra theo hình xoắn ốc và những đường sọc ngẫu nhiên. Nó khá đẹp, giống như một vật tổ của dân bản địa, nhưng nếu bạn nhìn chằm chằm vào nó đủ lâu thì bạn sẽ thấy thốt rằng có một thông điệp để được giải mã.

Khu Bảo tồn Voi ở Tennessee, nơi đã trở thành mái nhà cho những con thú của chúng tôi, có một trang web để tôi theo dõi sự tiến triển của họ, và cũng nâng cao nhận thức về công việc họ đang làm với những con voi đã trải qua tình trạng bị giam cầm. Cách đây khoảng năm năm, họ đã tổ chức một cuộc bán đấu giá Giáng sinh để quyên góp tiền. Một con voi mới chết gần đây lúc đó đã thích giết thời gian bằng cách lột vỏ cây theo những mẫu họa tiết tinh vi, khó tin nhất; những món 'tác phẩm nghệ thuật' của nó được bán như là những khoản quyên góp.

Tôi biết ngay lập tức con voi này là Maura. Tôi đã xem nó làm đúng việc này rất nhiều lần, ghìm chặt những khúc gỗ mà chúng tôi đưa cho nó chơi vào những chấn song của ngăn chuồng, kéo mạnh cặp ngà của nó để lột vỏ cây bạch dương, cây thông vỏ cứng.

Chẳng có gì lạ lùng khi Trại Voi Mô côi Msali ở Nam Phi muốn hỗ trợ sự nghiệp của khu bảo tồn. Họ không bao giờ biết được tôi là người phụ nữ phía sau tờ ngân phiếu được gởi đến theo đường bưu điện; hoặc là, khi tôi nhận vật đi kèm với tấm ảnh một con voi mà tôi biết rõ - HÃY YÊN NGHỈ *Maura* được viết phía trên cùng - tôi đã khóc cả tiếng đồng hồ.

Trong suốt năm năm qua, vật hình trụ bằng gỗ đó đã được treo trên tường đối diện giường ngủ của tôi. Nhưng

bây giờ khi tôi nhìn, nó rơi khỏi bức tường, đập xuống sàn nhà, và vỡ thành hai nửa đều nhau.

Đúng lúc đó, điện thoại tôi đổ chuông.

‘Tôi đang muốn tìm Alice Metcalf,’ một người đàn ông nói.

Hai bàn tay tôi biến thành đá. ‘Ai đang gọi đấy?’

‘Thám tử Mills từ Sở Cảnh sát Boone.’

Vậy là đã tới lúc. Vậy là giờ đây mọi thứ đã đuổi kịp tôi. ‘Alice Metcalf đây,’ tôi thì thầm.

‘Chà, thưa bà, với tất cả sự tôn trọng, bà là một người khó tìm quá.’

Tôi nhắm mắt, chờ đợi bị lê án.

‘Bà Metcalf,’ người thám tử nói, ‘chúng tôi đã tìm thấy thi thể của con gái bà.’

SERENITY



Một phút trước tôi còn đang đứng trong một căn buồng của phòng thí nghiệm tư nhân với ba người khác, và chỉ một phút sau, tôi đứng một mình cũng nơi đó, đang bò lom khom tìm chiếc răng bị rơi.

'Tôi có thể giúp được gì không?'

Tôi nhét chiếc răng vào túi mình và quay sang thấy một người đàn ông có râu quai nón mặc chiếc áo choàng màu trắng. Tôi ngập ngừng lại gần ông ta, vỗ thật mạnh lên vai ông. 'Anh thật sự ở đây.'

Ông ta giật mình thối lui, xoa tay lên xương đòn, nhìn tôi giống như tôi bị điên. Có lẽ tôi điên thật. 'Vâng, nhưng tại sao cô ở đây? Ai cho cô vào?'

Tôi không định nói cho ông ta biết mối nghi ngờ của mình: rằng 'người' đã để tôi vào trong là một linh hồn còn bị ràng buộc với trần gian, một bóng ma. 'Tôi đang muốn tìm một nhân viên tên là Tallulah,' tôi nói.

Nét mặt ông ta dịu đi. 'Cô đã là bạn của cô ấy à?'

Đã. Tôi lắc đầu. 'Một người quen thôi.'

'Tallulah đã qua đời ba tháng trước. Tôi không biết đó có phải là chứng bệnh tim mà không được chẩn đoán hay không? Cô ấy đang dự dang dở khóa huấn luyện cho cuộc đua bán ma-ra-tông đầu tiên của cô ấy.' Ông ta đút hai bàn tay vào túi áo choàng của phòng thí nghiệm. 'Tôi thật sự rất tiếc phải báo tin cho cô.'

Tôi đi lượng choạng ra khỏi phòng thí nghiệm, đi ngang qua người thư ký ở bàn lễ tân và một người bảo vệ, và một cô gái đang ngồi gọi điện thoại trên bức tường bê-tông bên ngoài. Tôi không thể nói ai còn sống và ai đã chết, vì thế tôi nhìn xuống nền đất, tránh nhìn vào mắt.

Trong xe hơi tôi bật điều hòa hết cỡ và nhắm mắt lại. Virgil đã từng ngồi ngay đây. Jenna đã từng ngồi ở ghế sau. Tôi đã từng nói chuyện với họ, chạm vào họ, nghe họ nói rõ như chuông,

Rõ như chuông. Tôi lấy điện thoại di động của mình ra và bắt đầu cuộn màn hình cho đến khi tới được danh sách những cuộc gọi gần đây. Số máy của Jenna phải ở đó, từ lúc con bé gọi cho tôi ở Tennessee, sợ hãi và cô đơn. Nhưng lại một lần nữa, những linh hồn luôn luôn điều khiển được năng lượng. Chuông cửa reo khi không có ai ở đó; máy in bị hỏng; những ánh đèn chập chờn dù không hề có bão.

Tôi bấm phím Gọi lại, và nghe thấy một đoạn băng ghi âm. Số máy bạn gọi đã ngoài vùng phủ sóng.

Chuyện này không thể là điều mà tôi nghĩ được. Tôi nhận ra rằng, không thể như thế, bởi vì có khói người đã thấy tôi với Virgil và Jenna ở nơi công cộng.

Tôi khởi động xe và rú ga ra khỏi bãi đậu xe, quay lại

quán ăn mà cô gái phục vụ thô lỗ đã phục vụ bàn chúng tôi sáng nay.

'Này,' tôi nói, cắt ngang khi cô ta đang phục vụ một bàn đầy những đứa trẻ mặc đồng phục đội bóng. 'Cô có nhớ tôi không?'

'Tôi không bao giờ quên món tiền boa ba xu,' cô ta càu nhau.

'Có bao nhiêu người đã ngồi ở bàn của tôi?'

Tôi đi theo cô ấy đến quầy thu ngân. 'Đây có phải là một câu hỏi mèo không? Bà ngồi với mình bà thôi. Ngay cả mặc dù bà đã gọi đồ ăn đủ cho nửa số trẻ em ở châu Phi.'

Tôi định mở miệng để nói rõ rằng Jenna và Virgil đã tự gọi bữa ăn của họ, nhưng điều đó không đúng. Họ đã nói với tôi là họ muốn ăn gì, và từng người một đi vào nhà vệ sinh.

'Tôi đã ngồi với một người đàn ông khoảng trên dưới ba mươi - tóc anh ta cắt đầu đinh ngắn, và anh ta mặc một áo sơ mi dạ ngay cả trong cái nóng như thế này... và một đứa con gái tuổi teen có mái tóc đỏ thắt đuôi sam rối bù...'

'Nghe này, quý bà,' cô phục vụ nói, đưa tay qua bên dưới ngăn kéo để đưa tôi một tấm danh thiếp. 'Có vài nơi bà có thể đi đến để được giúp đỡ. Nhưng nơi đây không phải là một trong số đó.'

Tôi liếc nhìn xuống: DỊCH VỤ SỨC KHỎE TÂM THẦN THÀNH PHỐ GRAFTON.

Ở Văn phòng Thị trấn Boone, tôi ngồi xuống với một lon Red Bull và một chồng sổ sách hồ sơ từ năm 2004: ngày sinh, ngày mất, hôn nhân.

Tôi đọc giấy chứng tử của Nevvie nhiều lần đến nỗi tôi nghĩ mình có thể đã thuộc lòng nó.

NGUYÊN NHÂN TRỰC TIẾP GÂY TỬ VONG: (A) Chấn thương kín.

(B) NGUYÊN NHÂN: Do voi giẫm đạp.

Cách thức chết: Tai nạn.

NƠI XÀY RA CHẤN THƯƠNG: Khu Bảo Tồn Voi New England, Boone, NH.

MIÊU TÀ CHẤN THƯƠNG XÀY RA NHƯ THẾ NÀO:
Không biết.

Giấy chứng tử của Virgil là trường hợp mà tôi tìm thấy tiếp theo. Anh ta chết vào đầu tháng Mười hai.

NGUYÊN NHÂN TRỰC TIẾP GÂY TỬ VONG: (A) Chấn thương xuyên ngực.

(B) NGUYÊN NHÂN: Tai nạn ô tô

Cách thức chết: Tụ sát.

Jenna Metcalf không có giấy chứng tử, tất nhiên, bởi vì xác con bé đã không bao giờ được tìm thấy.

Cho đến khi có chiếc răng đó.

Không có sai lầm trong biên bản của bác sĩ pháp y. Nevvie Ruehl quả thực chính là người đã chết ở khu bảo tồn tối hôm đó, và Alice Metcalf là người phụ nữ bất tỉnh mà Virgil đã mang đến bệnh viện, là người đã biến mất sau đó.

Theo chuỗi lập luận này, cuối cùng tôi biết chắc chắn vì sao Alice Metcalf sẽ không liên lạc với tôi - hoặc ngay cả với Jenny cũng vậy. Alice Metcalf, rất có khả năng, là vẫn còn sống.

Tờ chứng tử cuối cùng mà tôi tìm kiếm thuộc về Chad Allen, người giáo viên có đứa con khó ưa mà Jenna nói với tôi là nó đã đến giữ trẻ. 'Bà biết ông ta à?' người thư ký nói, nhìn qua vai tôi.

'Không nhiều lắm,' tôi lẩm bẩm.

'Thật là đáng thương. Nhiễm độc carbon monoxide. Cả gia đình bị chết. Tôi đã học lớp giải tích của ông ấy trong năm xảy ra chuyện đó.' Cô ấy liếc nhìn đống giấy tờ trên bàn. 'Bà có cần bản sao của những trường hợp này không?'

Tôi lắc đầu. Tôi chỉ cần tận mắt nhìn thấy chúng.

Tôi cảm ơn cô ấy và quay trở về xe. Tôi bắt đầu lái xe đi không mục đích, bởi vì thật sự, tôi không biết từ đây tôi sẽ đi đâu.

Tôi nghĩ về người hành khách trên máy bay đi đến Tennessee, người đàn ông vùi mặt vào tờ tạp chí của ông ta khi tôi bắt đầu nói chuyện với Virgil. Điều này, đối với ông ta, hẳn nghe giống như một mụ điên khùng đang huênh hoang.

Tôi nghĩ về lúc tất cả chúng tôi tới thăm Thomas ở Tòa Nhà Hartwick - cái cách mà những bệnh nhân có thể dễ dàng nhìn thấy Jenna và Virgil, nhưng những y tá và hộ lý chỉ nói chuyện với tôi.

Tôi nhớ đến ngày đầu tiên tôi gặp Jenna, khi khách hàng của tôi - bà Langham - chạy trốn. Bà ta đã nghe lỏm được những gì khi tôi đang nói với Jenna? Rằng nếu con bé không đi ngay lập tức, thì tôi sẽ gọi cảnh sát. Nhưng tất nhiên, bà Langham không thể nhìn thấy Jenna, rõ như ban ngày, trong phòng chờ của tôi. Bà ta chắc đã nghĩ những lời nói của tôi đều nhắm vào bà ấy.

Tôi nhận ra rằng mình đã tấp vào một khu dân cư quen thuộc. Tòa nhà văn phòng của Virgil nằm bên kia đường.

Tôi đậu xe và ra khỏi chiếc xe Con Bọ. Hôm nay trời nóng đến nỗi nhựa đường rập rình bên dưới bàn chân tôi. Trời nóng đến nỗi những cây bồ công anh trong những khe nứt của vỉa hè cũng ngã rạp xuống.

Không khí trong tòa nhà có mùi khác hẳn. Mốc meo hơn, cũ kỹ hơn. Tấm kính cửa bị vỡ, nhưng trước kia tôi đã không bao giờ để ý. Tôi đi lên tầng hai, đến văn phòng của Virgil. Nó bị khóa, tối thui. Dán trên cánh cửa là một thông báo: NHÀ CHO THUÊ, GỌI CÔNG TY BẤT ĐỘNG SẢN HYACINTH, 603-555-2390.

Đầu tôi ống ong. Cảm giác như bắt đầu một cơn đau nửa đầu, nhưng tôi nghĩ, thực ra nó là âm thanh của tất cả mọi thứ mà tôi biết, tất cả mọi thứ mà tôi đã tin, đang bị thách thức.

Tôi đã luôn nghĩ rằng có sự ngăn cách rất lớn giữa một linh hồn và một bóng ma - người trước - linh hồn đi đến thế giới tồn tại bên kia một cách êm ái; người sau - bóng ma thì lại có điều gì đó neo chặt họ lại với thế giới này. Những bóng ma mà tôi đã gặp trước kia rất cứng đầu. Đôi khi họ không nhận ra rằng mình đã chết. Họ nghe những tiếng động của những người đang sống trong nhà 'của họ', và cho rằng họ mới chính là những người bị ám. Họ có những chương trình hành động, những nỗi thất vọng và giận dữ. Họ không thể thoát ra được, và vì thế tôi tự mình giúp họ giải thoát.

Nhưng đó là khi tôi có khả năng để nhận ra họ thực sự là cái gì.

Tôi đã luôn nghĩ rằng có một sự ngăn cách rất lớn giữa một linh hồn và một bóng ma - tôi chỉ không nhận ra kể hở giữa sự sống và cái chết nhỏ như thế nào.

Mở túi xách, tôi lấy quyển sổ mà Jenna đã diễn vào khi con bé lần đầu tiên đến căn hộ của tôi. Có tên của nó, kiểu chữ viết tháu của tuổi mới lớn làm tròn như một chuỗi bong bóng. Có cả địa chỉ, 145 Greenleaf.

Khu dân cư lân cận vẫn y như ba ngày trước, khi Virgil và tôi đến để nói chuyện với Jenna, nhưng phát hiện con bé không sống ở địa chỉ này. Giờ đây tôi nhận ra rằng hoàn toàn có khả năng con bé *sống ở đây*. Nhưng chỉ là người chủ hiện thời không biết điều đó.

Cũng người mẹ mà tôi đã nói chuyện trước đó ra mở cửa. Cậu con trai nhỏ của cô ấy vẫn níu lấy chân cô như một con hàu. 'Lại cô nữa à?' cô ấy nói. 'Tôi đã nói với cô rồi, tôi không biết đứa con gái đó.'

'Tôi biết. Tôi xin lỗi lại làm phiền cô lần nữa. Nhưng gần đây tôi có một vài... tin xấu về con bé. Và tôi cố để lý giải một số thứ.' Tôi dùng hai bàn tay day day thái dương. 'Liệu cô có thể nói cho tôi biết cô đã mua căn nhà này khi nào?'

Sau lưng tôi là nhạc nền của mùa hè: trẻ con hân hoan la hét khi tuột xuống một đường trượt nước kế bên cửa, một con chó đang tru lên phía sau một cái hàng rào, tiếng rè rè của máy xén cỏ. Nghe xa xa là bài ca đàn ống của chiếc xe bán kem. Con đường này, đang ngập tràn sự sống.

Người phụ nữ nhìn giống như cô ấy sắp sửa đóng sầm cửa vào mặt tôi, nhưng một điều gì đó trong giọng nói của tôi đã chặn cô ấy và làm cô xem xét lại. 'Năm hai ngàn,' cô ấy nói. 'Chồng tôi và tôi chưa kết hôn. Người phụ nữ

sống ở đây đã C-H-Ế-T.' Cô ấy liếc xuống con trai của mình. 'Chúng tôi không thích nói những chuyện kiểu như vậy trước mặt thằng bé, nếu cô hiểu ý tôi muốn nói gì. Thằng bé có một trí tưởng tượng quá sống động, và thỉnh thoảng nó làm thằng bé không ngủ được vào ban đêm.'

Mọi người luôn sợ hãi những điều mà họ không hiểu, vì thế họ tò vò chúng theo cách mà có thể hiểu được. Một trí tưởng tượng quá sống động, một nỗi sợ hãi bóng đêm. Thậm chí có lẽ căn bệnh tâm thần.

Tôi cúi người xuống để mặt đối mặt với con trai của cô ấy. 'Cháu thấy ai nào?' tôi hỏi.

'Một người bà,' cậu bé thì thầm. 'Và một cô gái.'

'Họ sẽ không làm hại cháu đâu,' tôi nói với cậu bé. 'Và họ là thật đó, dù cho bất cứ ai có nói điều gì đi nữa. Họ chỉ muốn chia sẻ ngôi nhà của cháu, giống như khi những đứa trẻ khác ở trường muốn chơi chung đồ chơi của cháu vậy.'

Mẹ cậu bé kéo tuột cậu ra xa. 'Tôi sẽ gọi 911 đấy,' cô ấy cáu tiết.

'Nếu con trai của cô được sinh ra với mái tóc màu xanh da trời, thậm chí mặc dù chưa bao giờ có mái tóc màu xanh trong cả dòng họ của cô, và thậm chí mặc dù cô không hiểu làm thế nào mà một đứa bé có thể có tóc xanh da trời bởi vì cô chưa bao giờ tình cờ bắt gặp điều đó trong đời... liệu cô vẫn sẽ yêu thương thằng bé chứ?'

Cô ấy bắt đầu đóng cửa, nhưng tôi đặt bàn tay mình lên nó, đẩy ngược lại để giữ nó mở ra. 'Cô sẽ yêu thương chứ?'

'Tất nhiên,' cô ấy nói chắc nịch.

'Chuyện này cũng có khác gì đâu,' tôi nói với cô ấy.

Quay lại xe, tôi rút quyển sổ ra khỏi túi xách và lật

nhanh đến trang cuối cùng. Thật từ từ, giống như những đường may đang được kéo bung ra, phần ghi chép của Jenna biến mất.

Ngay khi tôi nói với trung úy cảnh sát trực ban rằng tôi đã tìm thấy phần còn lại của con người, thì tôi được dẫn vào căn phòng phía sau. Tôi trao cho ngài thám tử - một gương mặt non choẹt tên là Mills, người mà trông có vẻ anh ta phải cao ráu nhiều nhất chỉ hai lần một tuần - tất cả thông tin mà tôi có thể. 'Nếu anh nhìn vào hồ sơ của mình, thì anh sẽ tìm thấy một vụ án từ năm 2004 có dính líu đến một cái chết ở đó, lúc ấy nó là một khu bảo tồn voi. Tôi nghĩ cái này có thể là một án mạng thứ hai.'

Anh ta nhìn tôi vẻ hiểu kỹ. 'Và bà biết điều này... tại sao vậy?'

Nếu tôi nói với anh ta rằng tôi là một nhà ngoại cảm, thì tôi sẽ kết thúc trong một căn phòng kế bên Thomas ở viện tâm thần. Hoặc là điều đó, hoặc là anh sẽ còng tay tôi lại, chắc chắn tôi là một kẻ lập dị săn sàng để thú nhận đã phạm tội giết người.

Nhưng Jenna và Virgil có vẻ hoàn toàn có thật đối với tôi. Tôi đã tin tưởng mọi điều họ nói, khi họ trò chuyện với tôi.

Chúa ơi, đứa trẻ này, chẳng phải đó là việc một nhà ngoại cảm sinh ra để làm ư?

Tiếng nói trong đầu tôi nghe không rõ lầm nhưng rất quen thuộc. Giọng nói kéo dài kiểu miền Nam, cái cách câu nói trầm bổng như âm nhạc. Tôi nghe là biết Lucinda dù ở bất cứ nơi đâu.

Một tiếng đồng hồ sau, tôi được hai sĩ quan hộ tống đến khu bảo tồn thiên nhiên. *Được hộ tống* là một từ đẹp đẽ để nói về việc bị lèn chặt ở phía sau một chiếc xe cảnh sát bởi vì không ai tin tưởng bạn. Tôi đi bộ xuyên qua bãi cỏ cao, tránh xa con đường mòn nhẵn, như cách Jenna thường làm. Những viên cảnh sát cầm theo những chiếc xéng và những khung lưới để rây. Chúng tôi đi ngang qua hồ nước nơi chúng tôi đã tìm thấy sợi dây chuyền của Alice, và sau khi đi ngược lại theo một đường vòng, tôi tìm thấy địa điểm mà những cây nấm tím tuôn trào bên dưới một cây sồi.

'Ở đây,' tôi nói. 'Đây là nơi tôi tìm thấy chiếc răng.'

Cảnh sát mang theo một chuyên viên pháp y. Tôi không biết anh ta làm cái gì - phân tích đất, có lẽ, hoặc xương cốt, hoặc cả hai - nhưng anh ta bứt đầu một trong những cây nấm ra. '*Nấm Laccaria amethystina*,' anh ta tuyên bố. 'Đó là một loại nấm giàu đạm. Nó mọc trên đất có nồng độ ni-tơ cao.'

'Ôi Chúa ơi Virgil, tôi nghĩ. Anh ta đã nói đúng. 'Nó chỉ mọc ở đây,' tôi nói với chuyên viên. 'Không có ở nơi nào khác trong khu bảo tồn này.'

'Điều đó giống với một ngôi mộ nông.'

'Một con voi con cũng được chôn ở đây,' tôi nói.

Thám tử Mills nhướng mày. 'Bà chỉ là một nguồn tin, có đúng không vậy?' Chuyên viên pháp y hướng dẫn hai trong số những sĩ quan khác, những người đã chờ tôi tới đây, bắt đầu đào xới một cách có hệ thống.

Họ bắt đầu ở phía bên kia của cái cây, đối diện với nơi mà Jenna, Virgil và tôi ngồi ngày hôm qua, những đống đất được sàng qua những cái rây để chộp được bất cứ mảnh

vỡ mục nát nào mà họ đủ may mắn để đào lên. Tôi ngồi trong bóng cây, quan sát đống đất càng lúc càng cao hơn. Những viên cảnh sát xắn tay áo lên; một người còn phải nhảy xuống cái lỗ để xúc đất ra.

Thám tử Mills đến ngồi bên cạnh tôi. 'Vậy,' anh ta nói. 'Nói lại cho tôi nghe lần nữa là bà làm gì ở đây khi bà tìm thấy chiếc răng?'

'Đang đi dã ngoại,' tôi nói dối.

'Một mình thôi à?'

Không. 'Đúng.'

'Và về con voi con? Bà biết về điều đó bởi vì...'

'Tôi là một người bạn cũ của gia đình,' tôi nói. 'Đó là lý do tại sao tôi biết rằng đứa trẻ của gia đình Metcalf chưa bao giờ được tìm thấy. Tôi nghĩ con bé đó xứng đáng được chôn cất đàng hoàng, đúng không?'

'Thám tử à?' Một trong số những cảnh sát vẫy Mills tới cái hố mà anh ta đang đào. Có một vệt trắng dài trên nền đất màu sẫm. 'Nó quá nặng không thể di chuyển,' anh ta nói.

'Vậy thì đào xung quanh nó.'

Tôi đứng ở mép hố khi các cảnh sát dùng tay phủi đất ra khỏi khúc xương, giống như những đứa trẻ xây một lâu đài cát trong khi nước cứ xô vào phá hủy công trình của chúng. Cuối cùng, một hình dáng hiện ra. Hai hốc mắt. Những cái lỗ nơi cặp ngà hắn đã phát triển. Một cái xương sọ thủng lỗ chỗ như tổ ong, bị vỡ trên đỉnh. Sự cân đối, giống như một vết mực loang của Rorschach.¹ *Bạn nhìn thấy cái gì?*

1 Trắc nghiệm vết mực loang là một phương pháp trắc nghiệm nhân cách của nhà tâm thần học và phân tâm học Hermann Rorschach.

'Tôi đã nói với anh rồi,' tôi nói.

Sau đó, không ai nghi ngờ lời nói của tôi nữa. Sự đào xới di chuyển theo những góc phần tư một cách có hệ thống, ngược chiều kim đồng hồ. Ở Góc phần tư 2, họ chỉ tìm thấy một mẩu dao rỉ sét. Ở Góc phần tư 3, tôi đang lắng nghe sự gắng sức nhịp nhàng và tiếng rào rào của đất được nâng lên và ném đi thì bất thình lình tiếng ồn ào ngưng bặt.

Tôi ngược lên và thấy một cảnh sát đang cầm một nửa của một lồng ngực nhỏ bị vỡ.

'Jenna,' tôi thì thầm, nhưng tôi chỉ nghe tiếng gió rì rào đáp lại.

Trong nhiều ngày, tôi cố tìm kiếm con bé ở thế giới bên kia. Tôi mường tượng con bé buồn bực và bối rối, và tệ hơn hết, cô độc. Tôi cũng năn nỉ Desmond và Lucinda liên lạc với Jenna. Desmond nói với tôi rằng Jenna sẽ tìm tôi khi con bé sẵn sàng. Rằng con bé tiến bộ rất nhiều. Lucinda nhắc nhở tôi rằng lý do những linh hồn dẫn dắt của tôi im lặng trong bảy năm là bởi vì một phần cuộc hành trình của tôi là để lại tin vào bản thân mình.

Nếu điều đó là sự thật, tôi hỏi bà ấy, thì tại sao bây giờ tôi không thể nói chuyện với một linh hồn mà tôi muốn?

Hãy kiên nhẫn, Desmond nói. *Cô phải tìm thấy cái bị thất lạc đã*.

Tôi đã quên mất Desmond luôn đầy ắp những câu trích dẫn Thời Đại Mới kiểu đánh đố như thế. Nhưng thay vì cảm thấy khó chịu, tôi chỉ cảm ơn anh ta vì lời khuyên, và chờ đợi.

Tôi gọi cho bà Langham và đề nghị một buổi bói miễn phí để đèn bù cho sự khiếm nhã của tôi. Bà ấy e ngại, nhưng bà ấy thuộc kiểu phụ nữ đi suốt từ đầu đến cuối Cosco chỉ để ăn các mẫu thử thay vì trả tiền cho bữa ăn trưa, vì thế tôi biết bà ấy sẽ không từ chối tôi. Khi bà ấy đến, lần đầu tiên tôi thực sự cố gắng nói chuyện với chồng bà ta, Bert, thay vì bịa chuyện. Và hóa ra ông ta chỉ là một gã đếu cáng ở cõi âm cũng nhiều như hồi còn sống. Giờ thì bà ta muốn gì ở tôi cơ chứ? Ông ta kêu ca. Lúc nào cũng cầm nhẫn. Lạy Chúa lòng lành, tôi đã nghĩ bà ta sẽ để tôi yên khi cuối cùng tôi đã chết rồi chứ.

'Chồng của bà,' tôi nói với bà ấy, 'là một con lừa ích kỷ, không biết đánh giá, ông ta muốn bà ngừng săn lùng ông ta.' Tôi lặp lại, đúng nguyên văn, những gì ông ta nói.

Bà Langham im lặng một lát. Và rồi bà ta đáp lại, 'Câu đó nghe giống y như Bert.'

'H-hùm.'

'Nhưng tôi yêu ông ấy,' bà ta nói.

'Ông ta không xứng đáng,' tôi nói với bà ta.

Khi một vài ngày sau bà ấy quay trở lại, để xin lời khuyên về tài chính và những quyết định quan trọng - bà ấy mang theo một người bạn. Người bạn đó gọi cho chị của bà ấy. Trước khi tôi nhận biết được, thì tôi đã có khách hàng trở lại, nhiều đến nỗi tôi không thể nhét hết vào lịch của mình.

Nhưng tôi vẫn sắp xếp thời gian để nghỉ ăn trưa vào mỗi ngày, và tôi dành thời gian đó ở mộ Virgil. Không khó tìm chút nào, bởi vì chỉ có một nghĩa trang duy nhất ở Boone. Tôi đem đến cho anh ta những thứ mà tôi nghĩ anh ta sẽ

thích: trưng cuộn, tạp chí *Sports Illustrated*, thậm chí cả rượu Jack Daniel's. Tôi đổ những giọt cuối cùng lên ngôi mộ. Ít ra thì nó có thể sẽ diệt được cỏ dại.

Tôi nói chuyện với anh ta. Tôi kể anh ta nghe về tất cả những tờ báo đã công nhận tôi về việc giúp đỡ cảnh sát xác định vị trí phần thi thể còn lại của Jenna như thế nào. Câu chuyện về sự kết thúc của khu bảo tồn được trải rộng suốt trang đầu giống như phiên bản *Peyton Playce* của riêng Boone ra sao.¹ Tôi kể với anh ta tôi đã là một đối tượng tình nghi cho tới khi thám tử Mills đã chứng minh là tôi đã ở Hollywood, đang ghi âm một trong những chương trình biểu diễn của tôi, vào cái đêm mà Nevvie Ruehl chết.

'Anh có nói chuyện với con bé không? Tôi hỏi anh ta, vào một buổi chiều khi bầu trời như sung phồng lên với những đám mây đen. 'Anh đã tìm thấy con bé chưa? Tôi cảm thấy lo lắng về nó.'

Virgil cũng không trả lời tôi. Khi tôi hỏi Desmond và Lucinda về chuyện đó, họ nói nếu Virgil đã vượt qua được, thì anh ta có lẽ không hiểu làm cách nào để đến thăm chiều không gian thứ ba lần nữa. Điều đó cần rất nhiều năng lượng và sự tập trung. Có một con đường quanh co để học hỏi.

'Tôi nhớ anh,' tôi nói với Virgil, và tôi nói thật đấy. Tôi có những bạn đồng nghiệp, họ giả vờ mến tôi nhưng thật ra chỉ là ghen ghét; tôi có những người quen muốn giao du với tôi bởi vì tôi được mời đến những buổi tụ họp ở Hollywood; nhưng tôi chưa bao giờ thật sự có nhiều bạn

1 Peyton Playce là một tiểu thuyết của Grace Metalious.

chân thành. Tất nhiên không phải là cái người rất đa nghi nhưng vẫn chấp nhận tôi vô điều kiện.

Hầu hết mọi lần thì tôi ở nghĩa trang một mình, chỉ trừ người trông coi nghĩa trang, ông ta đi lòng vòng với một cái máy xén cỏ và một cặp tai nghe Beats. Mặc dù vậy, hôm nay, có chuyện gì đó đang diễn ra gần hàng rào. Tôi thấy một nhóm người nhỏ. Một cái đám tang, có lẽ vậy.

Tôi nhận ra rằng tôi biết một trong những người đàn ông ở chỗ phần mộ. Thám tử Mills.

Anh ta nhớ ra tôi ngay lập tức. Đó là một trong những lợi thế của việc có mái tóc màu hồng. 'Bà Jones,' anh ta nói. 'Thật vui được gặp lại bà.'

Tôi cười với anh ta. 'Tôi cũng vui được gặp anh.' Đưa mắt nhìn xung quanh, tôi nhận ra không có nhiều người ở đây như lúc đầu tôi đã nghĩ. Một người phụ nữ mặc đồ đen, thêm hai tay cảnh sát, và người chăm sóc, ông ta đang vỗ đất mới vừa phủ lên trên một cái hòm gỗ tốt nhỏ xíu.

'Bà thật tử tế đã đến đây hôm nay,' anh ta nói. 'Tôi chắc là Tiến sĩ Metcalf cảm kích sự giúp đỡ lầm.'

Nghe nhắc đến tên của mình, người phụ nữ quay lại. Khuôn mặt ốm hốc hác, tái xanh của cô ta được viền xung quanh bởi mái tóc đỏ như bờm sư tử. Cảm giác như đang nhìn Jenna một lần nữa, bằng da bằng thịt - già hơn một chút, với một vài vết sẹo tình cảm.

Cô ta đưa tay ra, người phụ nữ mà tôi đã cố gắng một cách tuyệt vọng để xác định vị trí, người mà tự nhiên rơi xuống trước mặt tôi theo đúng nghĩa đen. 'Tôi là Serenity Jones,' tôi nói. 'Tôi là người đã tìm thấy con gái của cô.'

A L I C E



Còn gái tôi không còn lại gì nhiều.

Tôi biết, với tư cách một nhà khoa học, rằng một cái xác trong một phần mộ nồng thì có nhiều khả năng bị mục rữa hơn. Rằng những động vật ăn thịt sẽ dọn sạch những phần tạp nhạp của bộ xương. Rằng phần còn lại của một đứa trẻ thì xốp, nhiều collagen hơn, và càng có nhiều khả năng mục nát trong đất có tính axit. Tuy nhiên, tôi không được chuẩn bị trước cho điều mình thấy khi quan sát mớ lộn xộn những khúc xương mảnh, giống như trò chơi nhặt que trong nhà. Một đoạn xương sống. Một cái xương sọ. Một khúc xương đùi. Sáu đốt ngón.

Phần còn lại đã biến mất.

Tôi sẽ nói thật là: hầu như tôi đã định không quay trở lại. Có một phần trong tôi đang chờ đợi một tin xấu nữa sẽ xảy ra; một cảm giác rất nhỏ rằng đây là một cái bẫy chờ tôi bước vào, rằng tôi sẽ bị còng tay khi tôi bước xuống máy bay. Nhưng đây là con tôi. Đây là sự kết thúc mà tôi hằng mong đợi, trong nhiều năm trời. Làm sao tôi có thể không đi cơ chứ?

Thám tử Mills lo liệu sắp xếp tất cả, và tôi bay từ Johannesburg. Tôi quan sát quan tài của Jenna được hạ xuống cái miệng đang gào lên của đất, và tôi nghĩ, *Đây không phải con gái của mình đâu.*

Sau buổi mai táng ngắn gọn, Thám tử Mills hỏi liệu anh ta có thể đưa tôi đi ăn một chút gì đó không. Tôi lắc đầu. ‘Tôi kiệt sức rồi,’ tôi nói. ‘Tôi sẽ nghỉ ngơi một chút.’ Nhưng thay vì quay về nhà nghỉ, tôi thuê một chiếc xe đi đến Tòa nhà Hartwick, nơi Thomas sống đã được mười năm.

‘Tôi đến đây để thăm Thomas Metcalf,’ tôi nói với cô y tá ở bàn tiếp tân.

‘Và bà là?’

‘Vợ ông ta,’ tôi nói.

Cô ta nhìn tôi, kinh ngạc.

‘Có vấn đề gì không?’ tôi hỏi.

‘Không.’ Cô ta bình thường lại. ‘Chỉ là ông ta hiếm khi có khách đến thăm. Ông ấy ở phía dưới hành lang, phòng thứ ba bên tay trái.’

Có một hình dán trên cửa của Thomas, một khuôn mặt cười. Tôi đẩy cửa mở ra và thấy một người đàn ông đang ngồi bên cửa sổ, hai bàn tay ông ta nắm quanh một cuốn sách ở trong lòng. Lúc đầu tôi chắc chắn có một sự lầm lẫn - người này không phải Thomas. Thomas không có tóc bạc; Thomas không khòm lưng, với đôi vai hẹp và lồng ngực trũng sâu. Nhưng rồi ông ta quay lại, và một nụ cười biến đổi hoàn toàn ông ta, để những đường nét của người đàn ông mà tôi nhớ lay động bên dưới bề mặt mới này.

‘Alice,’ anh nói. ‘Em đã ở đâu vậy hả?’

Thật là một câu hỏi thẳng, và cũng thật là một câu hỏi

buồn cười cẩn cứ vào tất cả những việc đã qua, đến nỗi tôi cười nhẹ. 'Ồ,' tôi nói. 'Đi đây đi đó mà.'

'Có rất nhiều chuyện để kể cho em. Anh thậm chí không biết bắt đầu từ đâu.'

Tuy nhiên, trước khi anh có thể bắt đầu, cánh cửa lại mở ra và một người hộ lý bước vào. 'Tôi nghe nói ông có một vị khách, Thomas. Ông có muốn đi xuống phòng sinh hoạt không?'

'Xin chào,' tôi nói, tự giới thiệu. 'Tôi là Alice.'

'Tôi đã nói với anh là cô ấy sẽ đến mà,' Thomas tự mãn thêm vào.

Người hộ lý lắc đầu. 'Tôi sẽ xuống địa ngục mất. Tôi đã được nghe rất nhiều về bà, thưa bà.'

'Tôi nghĩ Alice và tôi muốn nói chuyện riêng tư hơn,' Thomas nói, và tôi cảm thấy một cục nghẹn ngay dưới xương ức. Tôi đã hy vọng rằng một thập kỷ có lẽ làm mờ đi những khía cạnh gay gắt của cuộc nói chuyện mà chúng tôi cần phải có, nhưng tôi đã quá ngây thơ.

'Không vấn đề gì,' người hộ lý nói, nháy mắt với tôi khi anh ta ra khỏi phòng.

Đây là lúc Thomas sẽ hỏi tôi chuyện gì đã xảy ra đêm hôm đó ở khu bảo tồn. Là lúc chúng tôi sẽ tiếp tục từ chối khủng khiếp, náo động mà chúng tôi đã bỏ dở. 'Thomas,' tôi nói, tự đâm vào chính mình. 'Em rất, rất xin lỗi.'

'Em nên như thế,' anh đáp lại. 'Em là tác giả thứ hai trên giấy tờ. Anh biết công việc của em là quan trọng đối với em, và không đời nào anh lại kìm hãm chuyện đó, nhưng em nên hiểu hơn ai hết sự cần thiết để là người đầu tiên xuất bản trước khi ai đó lấy cắp giả thuyết của em.'

Tôi chớp mắt nhìn anh. 'Cái gì?'

Anh trao cho tôi quyển sách mà anh đang cầm. 'Vì Chúa, hãy cẩn thận nhé. Có gián điệp ở khắp mọi nơi đó.'

Quyển sách của nhà văn Dr.Seuss. *Green Eggs and Ham.*

'Đây là bài báo của anh sao?' tôi hỏi.

'Nó đã được mã hóa,' Thomas thì thầm.

Tôi đến đây với hy vọng tìm thấy một người khác còn sống sót, một người chắc có thể lấy đi cái đêm tối tệ nhất đời tôi và giúp tôi gồng gánh những ký ức. Thay vào đó, tôi lại tìm thấy Thomas bị kẹt trong quá khứ sâu đến nỗi anh không thể chấp nhận tương lai.

Có khi điều đó lại có lợi cho sức khỏe hơn.

'Em có biết hôm nay Jenna đã làm gì không?' Thomas nói.

Tôi ứa nước mắt. 'Nói cho em đi.'

'Con bé lấy tất cả rau mà nó không thích ăn ra khỏi tủ lạnh và nói là nó sẽ đem chúng cho mấy con voi. Khi anh nói với con bé là rau tốt cho nó, thì nó nói đây chỉ là một cuộc thử nghiệm và mấy con voi là nhóm đối chứng của nó.' Anh cười toe toét với tôi. 'Nếu con bé mới ba tuổi mà đã thông minh như thế, thì đến khi hai mươi ba tuổi nó sẽ như thế nào nữa?'

Có một thời điểm, trước khi mọi chuyện xấu đi, trước khi khu bảo tồn phá sản và Thomas đổ bệnh, là lúc chúng tôi hạnh phúc với nhau. Anh đã ôm đứa con mới sinh của chúng tôi vào lòng, không nói nên lời. Anh đã yêu tôi, và anh đã yêu con bé.

'Con bé sẽ tuyệt vời lắm,' Thomas nói, tự trả lời câu hỏi tu từ của mình.

'Vâng,' tôi nói, giọng tôi khàn đi. 'Con bé sẽ tuyệt vời lắm.'

Ở nhà nghỉ, tôi tháo giày và áo khoác ra, và kéo các tấm rèm cửa sít chặt lại. Tôi ngồi xuống cái ghế xoay ở bàn giấy và nhìn chằm chằm vào gương. Đây không phải là khuôn mặt của một người đang thanh thản. Thực ra, tôi không cảm thấy chút xíu nào giống như tôi đã nghĩ, khi nhận được một cuộc gọi báo tin con gái tôi đã được tìm thấy. Cuộc gọi này đáng lẽ là điều tôi cần để chấm dứt việc đứng dạng chân trên khoảng cách giữa *thực tế* và *nếu-như*. Nhưng tôi vẫn cảm thấy đã ăn sâu bén rễ. Cảm thấy bị mắc kẹt.

Khuôn mặt tối thui của cái TV chế nhạo tôi. Tôi không muốn bật nó lên. Tôi không muốn nghe những phát thanh viên thông tin cho tôi biết về một nỗi kinh hoàng mới nào đó trên thế giới, về nguồn cung cấp vô hạn những tấn thảm kịch.

Khi có một tiếng gõ cửa, tôi giật bắn cả mình. Tôi không quen biết bất cứ ai ở cái thị trấn này. Điều đó chỉ có thể là một chuyện.

Rốt cuộc, họ đã đến để tìm tôi, bởi vì họ biết tôi đã làm gì.

Tôi hít một hơi thật sâu, kiên quyết. Không sao cả, thật đấy. Tôi đã trông đợi chuyện này. Và bất kể chuyện gì xảy ra, bây giờ tôi biết được Jenna đang ở đâu. Những em bé voi ở Nam Phi đang dưới sự chăm sóc của những người biết cách để nuôi dưỡng chúng. Thật sự, tôi sẵn sàng để ra đi.

Nhưng khi tôi mở cửa, người phụ nữ với mái tóc màu hồng đang đứng trên ngưỡng cửa.

Màu kẹo bông, nó trông giống như thế đấy. Tôi từng cho Jenna ăn kẹo bông, con bé đúng là một kẻ hảo ngọt.

Trong tiếng Hà Lan dùng ở Nam Phi, kẹo bông được gọi là *spook asem*. Hơi thở của quỷ.¹

'Xin chào,' cô ta nói.

Tên của cô ta. Nó đại loại như Tranquility... hay Sincerity...

'Tôi là Serenity. Tôi đã gặp cô buổi sớm nay.'

Người phụ nữ đã tìm ra phần thi thể còn lại của Jenna. Tôi nhìn chăm chăm cô ta, băn khoăn không biết cô ta muốn điều gì đây. Một sự hậu tạ, có thể?

'Tôi biết là tôi đã nói tìm thấy con gái của cô,' cô ấy bắt đầu nói, giọng run rẩy. 'Nhưng tôi đã nói dối đấy.'

'Thám tử Mills đã nói là cô đem đến cho ông ấy một chiếc răng...'

'Tôi đã đem. Nhưng sự việc là, Jenna đã tìm thấy *tôi* trước. Hơn một tuần trước chút xíu.' Cô ấy ngập ngừng. 'Tôi là một nhà ngoại cảm.'

Có lẽ đó là áp lực của việc nhìn thấy xương cốt của con gái mình được mai táng; có lẽ đó là việc nhận thức rõ ràng Thomas may mắn bị kẹt ở một nơi mà chưa từng có chuyện gì xảy ra; có lẽ đó là hai mươi hai tiếng đồng hồ trên máy bay và tôi vẫn còn đang vật lộn với sự mệt mỏi sau chuyến bay dài. Vì tất cả những lý do này, cơn thịnh nộ dâng lên trong lòng tôi như một mạch nước phun. Tôi nắm hai cánh tay Serenity và xô mạnh cô ta. 'Sao mà cô dám?' tôi nói. 'Sao mà cô dám đùa với việc con gái tôi đã chết?'

Cô ta ngã ngửa, bị bất ngờ bởi đòn tấn công của tôi. Cái túi xách khổng lồ của cô ta đổ ra sàn nhà giữa hai chúng tôi.

1 Trong tiếng Anh, *spook asem*: hơi thở của quỷ.

Cô ta quỳ xuống, lùa mọi thứ vào lại trong túi. 'Đó là điều cuối cùng mà tôi làm,' cô ta nói. 'Tôi đến để nói cho cô biết Jenna yêu cô nhiều như thế nào. Con bé không nhận ra rằng nó đã chết, Alice. Nó nghĩ là cô đã bỏ nó lại.'

Việc mà cái người thông minh nửa vời này đang làm thật là nguy hiểm chết người. Tôi là một nhà khoa học, và những điều mà cô ta đang nói là chuyện không thể xảy ra, nhưng nó vẫn tàn phá trái tim tôi.

'Cô đến đây vì điều gì?' Tôi nói, cay đắng. 'Tiền ư?'

'Tôi có thể nhìn thấy con bé,' người phụ nữ nhẫn mạnh. 'Tôi có thể nói chuyện với nó, và chạm vào nó. Tôi đã không biết Jenna là một linh hồn; tôi nghĩ con bé là một đứa con gái mới lớn tuổi teen. Tôi quan sát nó ăn, nó cười, nó lái một chiếc xe đẹp và kiểm tra thư thoại trên điện thoại di động của nó. Đối với tôi, nhìn con bé và nghe nó nói cũng thật như tôi nhìn cô vậy, ngay lúc này.'

'Tại sao lại là cô?' Tôi nghe tiếng mình hỏi. 'Tại sao con bé lại đến tìm cô?'

'Bởi vì tôi là một trong số ít người chú ý đến nó, tôi đoán vậy. Những hồn ma đều ở xung quanh chúng ta, nói chuyện với nhau, đăng ký vào khách sạn, ăn uống ở McDonald và làm những việc mà cô và tôi thường làm - nhưng những người duy nhất nhìn thấy họ là những người có thể tạm dừng sự hoài nghi. Giống như những đứa con nít. Những người bệnh thần kinh. Và những nhà ngoại cảm.' Cô ta ngập ngừng. 'Tôi nghĩ con bé tìm đến tôi bởi vì tôi có thể nghe thấy nó. Nhưng tôi nghĩ con bé ở lại bởi vì nó biết - ngay cả nếu tôi không biết - rằng tôi có thể giúp nó tìm ra cô.'

Giờ thì tôi đang khóc. Tôi không nhìn rõ được nữa. 'Đi đi. Cứ đi đi mà.'

Cô ta đứng lên, định nói một điều gì đó, nhưng rồi chỉ cúi đầu và đi xuống hành lang.

Liếc mắt xuống sàn nhà, tôi thấy nó. Một mẩu giấy nhỏ, hay đại loại vậy đã rơi ra từ túi xách mà cô ấy vô tình bỏ lại.

Lẽ ra tôi phải đóng cửa. Lẽ ra tôi phải đi vào trong. Nhưng thay vì vậy, tôi lại cúi xuống và nhặt nó lên: con voi giấy xếp nghệ thuật nhỏ xíu này.

'Cô lấy cái này ở đâu vậy?' tôi thì thầm.

Serenity dừng chân. Cô ấy quay lại, để có thể nhìn thấy vật mà tôi đang cầm. 'Từ con gái của cô.'

Chín mươi tám phần trăm khoa học là có thể đo đếm được. Bạn có thể làm công việc nghiên cứu cho đến khi bạn kiệt sức; bạn có thể đếm những hành vi lặp lại, tự cô lập hoặc là gây hấn cho đến khi mắt bạn mờ đi, bạn có thể kiểm tra so sánh các hành vi đó như là các chỉ số của chấn thương. Nhưng bạn sẽ không bao giờ có thể giải thích điều gì đã khiến một con voi bỏ lại một cái vỏ xe yêu quý trên ngôi mộ bạn thân của nó; hoặc cái gì cuối cùng đã khiến một con voi mẹ từ bỏ con voi con đã chết. Đó là con số 2 phần trăm khoa học mà không thể đo lường hoặc giải thích được. Và tuy vậy, điều đó không có nghĩa là nó không tồn tại.

'Jenna còn nói gì khác không?'

Từ từ, Serenity bước về phía tôi. 'Rất nhiều chuyện. Cô làm việc ở Botswana như thế nào. Cô có đôi giày để mềm giống với đôi giày của con bé ra sao. Việc cô đem con bé vào khu đất rào dành cho voi, và làm cha của con bé giận dữ ra sao. Con bé chưa bao giờ ngừng tìm kiếm cô như thế nào.'

‘Tôi hiểu, ‘tôi nói, ngắm nghiền mắt. ‘Và con bé có nói với cô tôi là một kẻ giết người không?’

Đến lúc Gideon và tôi đến được nhà, thì cánh cửa trước đang mở rộng, và Jenna biến mất. Tôi không thở được; Tôi không thể suy nghĩ được.

Tôi chạy vào văn phòng của Thomas, nghĩ rằng có thể anh giữ con bé ở đó. Nhưng Thomas chỉ có một mình, đâu anh gối trên hai cánh tay, một đống những viên thuốc bị đổ ra tung tóe như hoa giấy và một chai rượu whisky còn một nửa trên bàn làm việc bên cạnh anh.

Cảm giác nhẹ nhõm của tôi khi thấy anh ngất lịm mà không có con gái tôi gần bên dưỡng như biến mất khi tôi nhận ra rằng mình vẫn không biết Jenna đang ở đâu. Chỉ như trước kia: Con bé thức giấc và thấy mất tôi. Cơn ác mộng tồi tệ nhất của nó, giờ đây đang biến đổi thành của tôi.

Gideon là người có kế hoạch; tôi thì không thể suy nghĩ một cách rõ ràng. Anh ta gọi vô tuyến cho Nevvie, là người đang thực hiện việc tuần tra ban đêm, và khi bà ta không trả lời thì chúng tôi chia nhau ra đi tìm. Anh ta hướng tới chuồng voi châu Á; tôi chạy vào khu đất rào voi châu Phi. Cái cảm giác này cứ ngỡ ngợ, giống với lần trước Jenna biến mất đến nỗi tôi đã không ngạc nhiên khi thấy Nevvie đứng bên trong hàng rào voi châu Phi. Bà có giữ đứa bé không vậy? Tôi khóc.

Trời tối đen như mực, và những đám mây trôi ngang qua mặt trăng, vì thế tôi chỉ nhận ra được chút xíu băng bạc lóng lánh và thất thường, giống như một bộ phim cũ có những cảnh không hoàn toàn khớp với nhau. Nhưng tôi để ý cái cách bà ấy chết sững khi tôi nói từ đứa bé. Cái cách miệng bà ấy cong lại

thành một nụ cười sắc như dao. Cảm giác nó như thế nào, bà ta hỏi, khi mất con gái của mình?

Tôi điên cuồng nhìn xung quanh, nhưng trời quá tối chỉ nhìn thấy được hơn một mét trước mặt tôi. Jenna! Tôi gào lên, nhưng không có tiếng trả lời.

Tôi chộp lấy Nevvie. Nói cho tôi biết bà đã làm gì với con bé. Tôi cố rung lắc cho bà ta bật ra câu trả lời. Và suốt thời gian đó, bà ta chỉ mỉm cười, và mỉm cười.

Nevvie rất kiên quyết, nhưng cuối cùng tôi cũng túm được quanh cổ họng bà ta. Nói cho tôi biết, tôi hét lên với bà ta. Bà ta thở hổn hển, quần quại. Thật nguy hiểm khi đi bộ trong khu đất rào vào ban ngày, bởi vì những cái hố mà lũ voi đào để kiếm nước, còn vào ban đêm nó hoàn toàn đúng là một bãy mìn - nhưng tôi không quan tâm. Tất cả những gì tôi muốn là những câu trả lời.

Chúng tôi loạng choạng ngả về phía trước; chúng tôi loạng choạng ngả ngược ra sau. Và rồi tôi bị vấp.

Nằm dài trên nền đất là thân hình nhỏ bé, đẫm máu của Jenna.

Âm thanh mà một trái tim tạo ra, khi nó đang tan vỡ, nó đau buốt và khủng khiếp lắm. Và nỗi thống khổ, đang ào ào trút xuống như một thác nước.

Cảm giác nó như thế nào khi mất con gái của mình?

Cơn thịnh nộ ào vể khắp người tôi, chảy suốt cơ thể tôi, nâng tôi lao lên tấn công Nevvie. Bà đã làm điều này với con bé, tôi tru tréo, ngay cả khi, một cách lặng thầm, tôi nghĩ: Không. Tôi đã làm.

Nevvie mạnh hơn tôi, đang chiến đấu để giữ mạng sống. Tôi đang chiến đấu vì cái chết của con mình. Và rồi tôi rơi xuống

một hố nước cũ. Tôi cố túm lấy Nevvie, túm lấy bất cứ thứ gì, trước khi thế giới trở nên tối đen.

Phần tiếp theo, tôi không thể nhớ được. Mặc dù Chúa biết tôi đã cố mỗi ngày trong mười năm qua.

Khi tôi tỉnh lại, trời vẫn tối tăm, và đầu tôi đang nhức bưng bưng. Máu chảy xuống mặt và phía sau gáy tôi. Tôi bò ra khỏi cái hố nước mà mình đã té chui nhủi vào, quá chóng mặt không thể đứng dậy, tôi giữ ở tư thế chống hai tay và quỳ gối.

Nevvie ngược lên nhìn tôi trừng trừng, đinh đầu của bà ta nứt vỡ ra.

Và thi thể của con tôi, nó đã biến mất.

Tôi gào khóc, lùi lại, lắc lắc đầu, cố để không còn thấy vị trí trống trơn mà Jenna đã từng nằm. Tôi lóng ngóng đứng dậy và bỏ chạy. Tôi chạy bởi vì tôi đã mất con gái của mình; hai lần rồi. Tôi chạy bởi vì tôi không thể nhớ là mình có giết Nevvie Ruehl hay không. Tôi chạy mãi cho đến khi cả thế giới thành đảo lộn, và tôi tỉnh lại trong bệnh viện.

‘Cô y tá là người nói với tôi Nevvie đã chết - và rằng Jenna đang bị mất tích,’ tôi nói với Serenity, cô ấy đang ngồi trên chiếc ghế xoay văn phòng trong khi tôi ngồi trên mép giường. ‘Tôi đã không biết phải làm gì. Tôi đã thấy thi thể con gái tôi, nhưng tôi không thể nói với bất cứ ai rằng tôi đã thấy nó, bởi vì sau đó họ sẽ biết tôi đã giết Nevvie, và họ sẽ bắt giữ tôi. Tôi đã nghĩ có thể Gideon đã tìm thấy Jenna và đã đem con bé đi, nhưng rồi anh ta chắc cũng đã thấy tôi giết Nevvie - và tôi không biết có phải anh ta đã gọi cảnh sát hay không.’

‘Nhưng cô đã không giết bà ta,’ Serenity nói với tôi. ‘Cái xác bị giãm nát.’

‘Sau đó.’

‘Bà ta có thể đã bị ngã, giống như cô, và bị va vào đầu. Và thậm chí nếu cô là người đã làm điều đó xảy ra, thì cảnh sát chắc sẽ hiểu được nguyên nhân thôi mà.’

‘Cho đến khi họ tìm hiểu ra là tôi đã ngủ với Gideon. Và nếu tôi đã nói dối về chuyện đó, thì tôi có thể đang nói dối về mọi chuyện.’ Tôi nhìn xuống vạt áo mình. ‘Tôi đã hoảng loạn. Thật là ngu ngốc khi bỏ chạy, nhưng tôi đã làm. Tất cả những gì tôi có thể thấy là mình đã ích kỷ như thế nào, và điều đó đã bắt tôi phải trả giá: đứa bé. Gideon. Thomas. Khu bảo tồn. Jenna.’

Mẹ đó à?

Lướt qua gương mặt Serenity Jones, tôi đang nhìn chăm chăm vào tấm gương phía sau chiếc bàn của nhà nghỉ. Nhưng thay vì nhìn thấy mái tóc vẫn cao màu hồng của cô ta, thì hình ảnh phản chiếu mờ ảo lại là một mái tóc nâu vàng bù xù thắt bím kiểu Pháp.

Là con đây, con bé nói.

Tôi hít vào một hơi. ‘Jenna phải không?’

Giọng nói con bé đột ngột thay đổi, giọng đắc thắng. *Con đã biết mà. Con đã biết là mẹ vẫn còn sống.*

Đó là tất cả những gì tôi cần để thừa nhận điều mà tôi đã chạy trốn mười năm trước, điều mà ngay từ đầu đã tạo điều kiện cho tôi có thể bỏ chạy. ‘Mẹ đã biết là con không còn sống,’ tôi thì thầm.

Tại sao mẹ lại bỏ đi?

Mắt tôi đẫm lệ. ‘Đêm hôm đó, trên nền đất, mẹ thấy con... Mẹ biết là con đã ra đi. Nếu không thì mẹ chẳng bao giờ bỏ đi. Trọn đời mẹ sẽ cố đi tìm con. Nhưng đã quá

muộn rồi. Mẹ đã không thể cứu con, vì thế mẹ cố gắng cứu bản thân mẹ.'

Con đã nghĩ là mẹ không yêu con.

'Mẹ yêu con.' Tôi nói hồn hển. 'Nhiều, nhiều lắm. Nhưng mẹ không làm tốt cho lắm.'

Trong tấm gương phía sau chiếc bàn của nhà nghỉ, phía sau chiếc ghế Serenity đang ngồi, hình ảnh kết tinh lại. Tôi có thể thấy một cái áo ba lỗ. Hai vòng vàng nhỏ xíu trên đôi tai con bé.

Tôi xoay cái ghế để Serenity quay mặt vào tấm gương.

Con bé có vầng trán rộng và cái cằm nhọn, giống Thomas. Nó có những đốm tàn nhang mà đã là nguyên nhân làm tôi đau khổ hồi ở trường đại học Vassar. Đôi mắt của nó có hình dáng y hệt đôi mắt tôi.

Con bé lớn lên thật xinh đẹp.

Mẹ, con bé nói. Mẹ đã yêu con một cách hoàn hảo. Mẹ đã giữ con ở đây đủ lâu để tìm thấy mẹ.

Lẽ nào điều đó lại đơn giản đến như thế? Lẽ nào tình yêu không phải là những điệu bộ hoành tráng hay là những lời nguyễn thê rỗng tuếch, không phải là những lời hứa nói ra chỉ để thất hứa, nhưng thay vào đó là một chuỗi bằng chứng về sự tha thứ? Một dòng ký ức vụn vặt, để dẫn bạn quay trở về với một người đang chờ đợi?

Không phải lỗi của mẹ đâu mà.

Đó là khi tôi đổ sụp. Tôi không nghĩ, rằng tôi đã biết mình cần nghe chúng nhiều biết bao nhiêu, cho tới khi con bé nói ra những lời đó.

Con có thể đợi mẹ, con gái của tôi nói.

Tôi bắt gặp ánh mắt chăm chú của con bé trong tấm

gương. 'Đừng con,' tôi nói. 'Con đã đợi mẹ đủ lâu rồi. Mẹ yêu con, Jenna. Mẹ đã và sẽ luôn yêu con. Chỉ bởi vì con rời bỏ một ai đó thì không có nghĩa rằng con sẽ quên họ. Thậm chí khi con không thể nhìn thấy mẹ, sâu thẳm trong thâm tâm con biết mẹ vẫn ở đó. Và thậm chí khi mẹ không thể thấy con,' tôi nói, giọng tôi òa vỡ, 'Mẹ cũng sẽ biết điều đó.'

Giây phút tôi nói ra điều này, tôi không còn thấy khuôn mặt con bé nữa - chỉ có ảnh phản chiếu của Serenity, kể bên hình ảnh của tôi. Cô ta có vẻ bị sốc, trống rỗng.

Nhưng Serenity không nhìn tôi. Cô ấy đang nhìn chăm chăm vào một điểm hội tụ trong tấm gương, nơi mà Jenna bây giờ đang đi tới, gầy nhom và cao lêu nghêu, chỉ toàn là cùi chỏ và đầu gối đến nỗi chắc con bé sẽ không bao giờ phát triển cân đối. Khi con bé trở nên càng lúc càng nhỏ hơn, tôi nhận ra rằng nó không phải đang rời xa tôi mà là đang đi tới một người nào đó.

Tôi không nhận ra người đàn ông đang đứng đợi con bé. Anh ta có mái tóc cắt rất sát và mặc một chiếc áo sơ-mi dạ màu xanh da trời. Không phải Gideon; tôi chưa bao giờ gặp người đàn ông này trước kia. Nhưng khi anh ta đưa tay lên chào, thì Jenna phấn khích vẫy tay chào lại.

Tuy nhiên, tôi nhận ra con voi đứng bên cạnh anh ta. Jenna dừng lại trước mặt Maura, con voi quấn vòi quanh người con gái của tôi, trao cho nó một cái ôm thật chặt mà tôi đã không thể làm được, trước khi tất cả mọi người quay lại và bỏ đi.

Tôi nhìn. Tôi mở to đôi mắt, cho đến khi tôi không còn có thể nhìn thấy con bé nữa.

JENNA



Tỉnh thoảng, tôi quay về thăm mẹ.

Tôi đi trong quãng thời gian lulling chừng, khi không phải ban đêm và cũng chẳng phải buổi sáng. Mẹ luôn thức dậy khi tôi đến. Mẹ kể tôi nghe về những con voi con mồ côi đã đến nhà trẻ. Mẹ nói chuyện về bài diễn văn mà mẹ đã đọc ở Cục động vật hoang dã tuần trước. Mẹ kể cho tôi về một con voi con đã chấp nhận một con chó nhỏ như là một người bạn, giống như Syrah đã làm với Gertie.

Tôi nghĩ về những điều này như là những câu chuyện trên giường trước giờ đi ngủ mà tôi đã bỏ lỡ.

Điều ưa thích của tôi là chuyện kể về một người đàn ông từ Nam Phi được gọi là Người Thì thám với Voi. Tên thật của ông ta là Lawrence Anthony, và, giống như mẹ tôi, ông ta không chấp nhận từ bỏ hy vọng đối với loài voi. Khi hai bầy voi tự nhiên riêng biệt sắp sửa bị bắn bởi sự phá hoại mà chúng là nguyên nhân, ông ta cứu sống và đem chúng đến khu bảo tồn thú săn của ông ta để được phục hồi.

Khi Lawrence Anthony chết, hai bầy voi đi xuyên qua

rừng rậm Zululand trong hơn nửa ngày và đứng bên ngoài bức tường bao bọc cơ ngơi của ông ta. Chúng đã không ở gần ngôi nhà trong hơn một năm. Những con voi ở lại trong hai ngày, yên lặng, chứng kiến trong sự chịu đựng.

Không ai có thể giải thích được làm thế nào mà những con voi biết Anthony đã chết.

Tôi biết câu trả lời.

Nếu bạn nghĩ về một người mà bạn yêu thương nhưng đã mất, thì bạn đã ở bên họ rồi.

Phần còn lại chỉ là tiểu tiết mà thôi.

CHÚ THÍCH CỦA TÁC GIẢ

Mặc dù quyển sách này là tiểu thuyết hư cấu, hoàn cảnh khó khăn của loài voi trên toàn thế giới đáng buồn thay lại là sự thật. Nạn săn trộm để buôn bán ngà voi thương mại ngày càng gia tăng, nguyên nhân do tình trạng đói nghèo lan rộng ở châu Phi và sự phát triển của thị trường ngà voi ở châu Á. Có những trường hợp đã được ghi nhận ở Kenya, Cameroon, và Zimbabwe; ở Cộng Hòa Trung Phi; ở Botswana và Tanzania; và ở Sudan. Những lô hàng bất hợp pháp được gửi qua những biên giới quản lý lỏng lẻo đến các hải cảng ở Kenya và Nigeria, và được vận chuyển đến các quốc gia châu Á như Đài Loan, Thái Lan và Trung Quốc. Mặc dù giới chức trách Trung Quốc nói rằng họ đã nghiêm cấm việc mua bán các sản phẩm ngà voi, các nhà chức trách Hồng Kông gần đây đã bắt được hai lô hàng ngà voi bất hợp pháp từ Tanzania có tổng giá trị hơn 2 triệu đô-la Mỹ. Trước khi viết bài này không lâu, bốn mươi mốt con voi đã bị giết ở Zimbabwe bằng cách đầu độc các hố nước của chúng với xyanua, thu được 120,000 đô-la Mỹ ngà voi.

Bạn có thể nói rằng một xã hội voi đang bị săn trộm khi trạng thái cân bằng của quần thể trở nên sai lệch. Đến tuổi năm mươi, ngà của một con voi sẽ nặng hơn gấp bảy lần ngà của một con voi cái, vì vậy những con đực luôn là những đối tượng được nhắm đến trước tiên. Tiếp theo những tay săn trộm mới tìm đến những con voi cái. Con voi nữ chúa đầu đàn lớn nhất, thường có cặp ngà nặng nhất - và khi những con đầu đàn bị giết, chúng không phải là những thương vong duy nhất. Bạn phải tính đến con số những con voi con bị bỏ lại. Joyce Poole và Iain Douglas-Hamilton nằm trong số những chuyên gia đã làm việc với voi trong tự nhiên và là người đã cống hiến bản thân để chấm dứt nạn săn bắn trộm và tuyên truyền nhận thức về những tác động của việc buôn bán ngà voi bất hợp pháp, bao gồm cả việc làm tan rã xã hội loài voi. Theo như những đánh giá gần đây thì 38,000 con voi đang bị tàn sát mỗi năm ở châu Phi. Với tốc độ này, loài voi ở lục địa đó sẽ biến mất trong chưa đầy hai mươi năm.

Tuy nhiên nạn săn bắn trộm không phải là nguy cơ duy nhất cho loài voi. Chúng còn bị bắt để bán cho các đoàn săn bằng cách cưỡi voi, các sở thú, và các đoàn xiếc. Trở lại những năm 90 ở Nam Phi, khi số lượng voi phát triển quá cao, thì có những cuộc cắt giảm số lượng bầy một cách có hệ thống. Nhiều gia đình voi bị bắn thuốc mê toàn bộ từ những chiếc máy bay trực thăng với thuốc mê scoline, là loại thuốc làm chúng tê liệt nhưng không bất tỉnh. Vì thế chúng hoàn toàn tinh táo khi con người hạ cánh xuống mặt đất và di chuyển một cách có phương pháp qua bầy voi, bắn từng con voi ở phía sau tai. Cuối

cùng những người đi săn nhận ra rằng những con voi con sẽ không rời xác của mẹ chúng, vì thế chúng bị cột vào những thi hài trong khi những thợ săn chuẩn bị cho chúng sẵn sàng chuyển chỗ ở. Một số bị bán ra nước ngoài tới những đoàn xiếc và sở thú.

Đôi khi những con voi đó may mắn được kết thúc cuộc sống bị giam cầm của chúng ở những nơi giống như Khu Bảo tồn Voi ở Hohenwald, Tennessee. Mặc dù Khu Bảo tồn Voi New England của Thomas Metcalf là một khu bảo tồn không có thật, Khu Bảo tồn Voi ở Tennessee, may mắn thay, là có thật. Hơn nữa, những con voi hư cấu mà tôi đã tạo ra đều dựa trên những câu chuyện đau lòng có thật về những con voi từ khu bảo tồn Tennessee. Giống như Syrah trong quyển sách này, con voi Tarra có một người bạn đồng hành trung thành thuộc giống chó. Bản sao ngoài đời thực của Wanda - Sissy - đã sống sót trong một trận lụt. Lilly là nhân vật dựa trên Shirley, con voi đã trải qua một vụ cháy tàu và một cú tấn công đã làm gãy trầm trọng chân sau của nó, vì điều này mà nó vẫn còn di chuyển vụng về. Olive và Dionne, được thấy cùng với nhau xuyên suốt quyển sách, là những biệt hiệu cho hai người bạn không lúc nào rời nhau Misty và Dulary. Hester, con voi châu Phi với thái độ khó chịu, được dựa trên Flora, con voi bị mổ cõi ở Zimbabwe vì sự cắt giảm số lượng bầy hàng loạt. Những 'quí bà' này là những trường hợp may mắn - được là cư dân của một vài khu bảo tồn trên thế giới dành để cho những con voi đã sống và làm việc trong tình trạng bị giam cầm được lui về trong thanh thản. Những câu chuyện của chúng chỉ là một ví dụ nho nhỏ của vô số những con voi khác vẫn đang

bị ngược đài bởi những đoàn xiếc hoặc bị giam giữ trong những điều kiện bất lợi ở các sở thú.

Tôi mong muốn bất cứ người yêu động vật nào hãy cân nhắc đến việc truy cập vào www.elephants.com - trang web dành cho Khu Bảo tồn Voi ở Hohenwald, Tennessee. Ngoài việc xem trên máy quay truyền hình (hãy cẩn thận, bạn sẽ mất hàng giờ đồng hồ thời gian làm việc quý giá), bạn có thể ‘nhận nuôi’ một con voi, hoặc quyên góp tiền dưới tên một người yêu động vật, hoặc cho những con voi ăn trong một ngày - không có số lượng nào là quá nhỏ hết, và tất cả đều được đánh giá rất cao. Xin vui lòng cũng ghé thăm Khu Bảo tồn Voi Toàn Cầu (www.globalelephants.org), điều này sẽ giúp đỡ cung cố toàn diện, các khu bảo tồn voi tự nhiên trên toàn thế giới.

Đối với những ai muốn tìm hiểu thêm về nạn săn bắn trộm loài voi trong tự nhiên, hoặc để góp phần vào cuộc chiến nhằm áp dụng những hạn chế quốc tế để ngăn chặn nạn săn bắn trộm, xin vui lòng ghé thăm: www.elephantvoices.org, www.tusk.org, www.savetheelephants.org.

Cuối cùng, tôi muốn liệt kê những tài liệu đã đóng vai trò quan trọng với tôi trong suốt quá trình viết quyển tiểu thuyết này. Phần lớn công trình nghiên cứu của Alice đã được vay mượn từ những hiểu biết và nghiên cứu xuất sắc có thực của các ông bà sau đây:

- Anthony, Lawrence. *The Elephant Whisperer*: Thomas Dunne Book, 2009.
- Bradshaw, G.A. *Elephants on the Edge*. Yale University Press, 2009.

- Coffey, Chip. *Growing Up Psychic*. Three River Press, 2012.
- Douglas-Hamilton, Iain, và Oria Douglas-Hamilton. *Among the Elephant*. Viking Press, 1975.
- King, Barbara J. *How Animals Grieve*. University of Chicago Press, 2013.
- Moss, Cynthia. *Elephant Memories*. William Morrow, 1988.
- Moss, Cynthia J., Harvey Croze, và Phyllis C. Lee, eds. *The Amboseli Elephants*. University of Chicago Press, 2011.
- Masson, Jeffrey Moussaieff, và Susan McCarthy. *When Elephants Weep*. Delacorte Press, 1995.
- O'Connell, Caitlin. *The Elephant's Secret Sense*. Free Press, 2007.
- Poole, Joyce. *Coming of Age with Elephants*. Hyperion, 1996.
- Sheldrick, Daphne. *Love, Life, and Elephants*. Farrar, Straus & Giroux, 2012.

Và rất nhiều những tài liệu học thuật được viết bởi những nhà nghiên cứu vẫn đang tiếp tục nghiên cứu về voi và xã hội loài voi.

Có nhiều khi trong lúc đang viết quyển sách này, tôi đã nghĩ rằng có lẽ loài voi thậm chí còn tiến hóa hơn cả loài người - khi tôi nghiên cứu về những tập quán thể hiện nỗi đau buồn, và những kỹ năng làm mẹ, và những ký ức của chúng. Nếu bạn nhớ được bất cứ điều gì từ quyển tiểu

thuyết này, thì tôi hy vọng đó là kiến thức về trí tuệ cảm xúc và trí tuệ nhận thức của những con vật đẹp đẽ này - và sự thấu hiểu rằng việc bảo vệ chúng tùy thuộc vào tất cả chúng ta.

Jodi Picoult, September 2013

LỜI CẢM ƠN

Cần cả một bầy voi để nuôi dưỡng một con voi con. Tương tự như thế, cần rất nhiều người để đưa một quyển sách đến chỗ đơm hoa kết trái. Tôi mang ơn tất cả những ‘người mẹ nuôi’ này, là những người đã giúp đỡ dẫn dắt quyển sách của tôi để được xuất bản.

Xin cảm ơn đến Milli Knudsen và Trợ lý Luật sư công tố quận Manhattan Martha Bashford vì những thông tin về những vụ án hoãn điều tra; đến Trung úy thám tử John Grassel thuộc Cảnh sát bang Rhode Island vì những hướng dẫn chuyên sâu của anh trong công việc thám tử và vì anh luôn luôn trả lời những câu hỏi điên rồ của tôi. Xin cảm ơn Ellen Wilber vì những chuyện linh tinh về thể thao và Betty Martin vì những hiểu biết về nấm (cùng với những chuyện khác nữa). Jason Hawes của *Ghost Hunters*, là một người bạn của tôi rất lâu trước khi anh ta là một ngôi sao truyền hình, đã giới thiệu tôi với Chip Coffey- một nhà ngoại cảm tài năng xuất sắc, là người đã gây cho tôi ấn tượng mạnh với khả năng nhìn thấu bên trong của ông, là người đã chia sẻ những trải nghiệm của chính ông, và là người đã làm tôi hiểu được trí óc của Serenity sẽ hoạt động như thế nào. Bất

cứ ai trong các bạn theo chủ nghĩa hoài nghi - thì chỉ một tiếng đồng hồ ngồi trước mặt Chip sẽ khiến bạn đổi ý.

Khu Bảo tồn Voi là một nơi có thật ở Hohenwald, Tennessee - một nơi trú ẩn rộng mười một ngàn mét vuông cho những con voi châu Phi và châu Á đã từng trải qua cuộc sống làm trò mua vui hoặc bị giam cầm. Tôi vô cùng biết ơn vì đã cho phép tôi vào cơ sở của các bạn để được diện kiến công việc đáng kinh ngạc mà các bạn làm để chữa lành những con thú này về mặt thể chất lẫn tinh thần. Tôi đã nói chuyện với những người vẫn đang làm việc hoặc đã từng cộng tác với khu bảo tồn: Jill Moore, Angela Spivey, Scott Blais, và nhiều người chăm sóc thú hiện nay. Xin cảm ơn đã truyền thụ những kiến thức thực tế cho quyển tiểu thuyết của tôi, nhưng, quan trọng hơn, cảm ơn vì những công việc hàng ngày mà các bạn làm.

Xin cảm ơn Anika Ebrahim, cố vấn pháp luật người Nam Phi của tôi ở thời điểm đó, là người đã không hề chớp mắt ngạc nhiên khi tôi nói với cô ấy là tôi cần một chuyên gia về voi. Cảm ơn Jeanetta Selier, nhà khoa học kỳ cựu thuộc Phòng Nghiên cứu Ứng dụng Đa dạng Sinh học tại Học viện Quốc gia về Đa dạng sinh học của Nam Phi, vì là một kho kiến thức về loài voi trong tự nhiên, vì đã đích thân giới thiệu tôi với những bầy voi trong vườn quốc gia Tuli Block ở Botswana, và vì việc hiệu đính độ chính xác của quyển sách này. Tôi thật sự cảm kích đối với Meredith Ogilvie Thompson tác giả của tác phẩm *Tusk* vì đã giới thiệu tôi với Joyce Poole, một người mà gần như là một ngôi sao nhạc rock trên thế giới về nghiên cứu và sự bảo tồn loài voi. Có thể đàm đạo trực tiếp với một người mà đã viết một vài trong số những tác phẩm văn học về cách cư xử của loài voi có ảnh hưởng nhất, thì tôi thậm chí vẫn còn sững sờ.

Tôi cần phải cảm ơn Abigail Baird, phó giáo sư tâm lý học của trường Đại học Vassar, vì đã trở thành người ôm đodom giải quyết hàng đống việc của tôi, vì đã giải thích về khả năng nhận thức, ký ức và những bài báo học thuật theo cách mà tôi có thể hiểu được, và vì mặc thật đẹp một cái áo khoác trong khí hậu 43 độ C trông không giống ai cả: Không ai khác mà tôi muốn được cùng tôi ráp từng mảnh của một bộ xương voi lại với nhau. Cũng là một phần của Lữ đoàn Botswana: con gái tôi, Samantha van Leer, 'con chồn nhỏ' - cảm ơn vì đã làm theo các yêu cầu, vì đã thu thập tài liệu cho công trình nghiên cứu với hơn một ngàn tấm ảnh, vì đã đặt tên Bruce cho lớp bọc vò lăng màu xanh da trời xù lông của cô ấy, và vì luôn luôn có chính xác cái tôi cần được cất ở nơi nào đó trong cái quần rộng thùng thình của mình. Trong tự nhiên, một con voi mẹ và con gái của nó có một mối quan hệ gần gũi trong suốt cuộc đời của chúng; tôi hy vọng mình có được may mắn đó.

Quyển sách này đánh dấu sự khởi đầu của một mái nhà mới cho tôi ở Ballantine Books/Random House. Tôi cảm thấy rất vinh hạnh được là một phần của tập thể phi thường này, là những người đã làm việc phía sau hậu trường trong một năm với sự hưng thú bùng nổ về quyển tiểu thuyết này. Xin cảm ơn Gina Centrello, Libby McGuire, Kim Hovey, Debbie Aroff, Sanyu Dillon, Rachel Kind, Denise Cronin, Scott Shannon, Mathew Schwartz, Joe McGarvey, Abbey Cory, Theresa Zoro, Paolo Pepe, và rất nhiều người lính bộ binh khác trong đội quân vô địch của họ. Sự nhiệt tình và khả năng sáng tạo của các bạn đã làm tôi kinh ngạc mỗi ngày; không phải tất cả tác giả đều có được may mắn này. Cảm ơn đội ngũ PR trong mơ: Camille McDuffie, Kathleen Zrelak, và Susan Corcoran: Những người cổ vũ. Tuyệt nhất. Từ trước tới nay.

Làm việc với một biên tập viên mới thì hơi giống một đám cưới Chính Thống thời xa xưa: bạn tin tưởng mọi người để họ chọn người bạn đời cho bạn, nhưng cho đến khi bạn gỡ tấm màng che mặt ra, thì vẫn chưa biết sẽ nhận được gì. Chà, Jennifer Hershey - bên cạnh những chuẩn mực đó - là một biên tập viên sáng chóe. Sự hiểu biết sâu sắc của cô ấy, vẻ duyên dáng của cô ấy, và trí thông minh của cô ấy tỏa sáng qua mọi bình luận và gợi ý. Tôi nghĩ trái tim của Jen cũng rướm máu qua mỗi trang của quyển tiểu thuyết này giống như tôi.

Với Laura Gross- tôi có thể nói gì đây, ngoại trừ một điều rằng, cuộc đời của tôi sẽ không như bây giờ nếu không có sự ủng hộ và lòng kiên trì của cô. Tôi ngưỡng mộ cô.

Với Jane Picoult, mẹ của tôi - là độc giả đầu tiên của tôi bốn mươi năm trước và vẫn là độc giả đầu tiên của tôi ngày nay. Nhờ có mối quan hệ và tình yêu giữa hai chúng tôi mà tôi đã có thể viết cho Jenna ngay từ lúc đầu.

Cuối cùng, với phần còn lại của gia đình tôi - Kyle, Jake, Sammy (một lần nữa), và Tim - đây là quyển sách về việc giữ cho những người mà ta yêu thương được gần bên chúng ta; các bạn là lý do để tôi biết tại sao điều đó lại quan trọng nhất trên trái đất này.

SIÊU THOÁT

JODI PICOUT

Trần Thị Nhật Trang *dịch*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tông biên tập NGUYỄN MINH NHỰT

Biên tập & sửa bản in: HUYỀN TÔN NỮ KIM TUYỀN

Bìa: NGUYỄN MINH HÀI

Trình bày: MAI KHANH

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596

Fax: (028) 38437450

E-mail: hopthubandoc@nxbtre.com.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trầu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 37734544

Fax: (024) 35123395

E-mail: chinhanhhananoi@nxbtre.com.vn

Công ty TNHH Sách điện tử Trẻ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, TP. HCM

ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn

In 2.000 cuốn, khổ 13x20cm, tại Xí nghiệp in Fahasa.

774 Trường Chinh, Phường 15, Quận Tân Bình, TP.HCM.

Số đăng ký KHXB: 4421-2017/CXBIPH/01-383/Tre.

Số QĐXB: 1398/QĐA-NXBT ký ngày 29 tháng 12 năm 2017.

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2018.



Author photograph: © Adam Bouska
<http://www.adambouska.com>

JODI PICOULT
quê ở Nesconset, New York,
hiện đang sống tại Hanover,
New Hampshire.

Bà đã xuất bản hai mươi hai tiểu thuyết, là tác giả có tiểu thuyết bán chạy số một theo bình chọn của *New York Times*: *Lone Wolf* (*Lặng lẽ*), *Between the Lines* (*Ấn ý*), *Sing You Home* (*Mái ấm*), *House Rules* (*Luật nhà*), *Handle With Care* (*Nhẹ tay*), *Change of Heart* (*Hoán cải nhân tâm*), *Nineteen Minutes* (*Mười chín phút*), và *My Sister's Keeper* (*Người cứu chị tôi*).